

BÀ GIÀ PHÁP LUẬT



nguyễn thị hương thảo dịch

CATHARINA
INGELMAN-SUNDBERG

Mục Lục

1. [Mở đầu](#)
2. [1](#)
3. [2](#)
4. [3](#)
5. [4](#)
6. [5](#)
7. [6](#)
8. [7](#)
9. [8](#)
10. [9](#)
11. [10](#)
12. [11](#)
13. [12](#)
14. [13](#)
15. [14](#)
16. [15](#)
17. [16](#)
18. [17](#)
19. [18](#)
20. [19](#)
21. [20](#)

22. [21](#)
23. [22](#)
24. [23](#)
25. [24](#)
26. [25](#)
27. [26](#)
28. [27](#)
29. [28](#)
30. [29](#)
31. [30](#)
32. [31](#)
33. [32](#)
34. [33](#)
35. [34](#)
36. [35](#)
37. [36](#)
38. [37](#)
39. [38](#)
40. [39](#)
41. [40](#)
42. [41](#)
43. [42](#)
44. [43](#)
45. [44](#)
46. [45](#)
47. [46](#)
48. [47](#)
49. [48](#)
50. [49](#)
51. [50](#)
52. [51](#)
53. [52](#)

- 54. [53](#)
- 55. [54](#)
- 56. [55](#)
- 57. [56](#)
- 58. [57](#)
- 59. [58](#)
- 60. [59](#)
- 61. [60](#)
- 62. [61](#)
- 63. [62](#)
- 64. [63](#)
- 65. [64](#)
- 66. [65](#)
- 67. [66](#)
- 68. [67](#)
- 69. [68](#)
- 70. [69](#)
- 71. [70](#)
- 72. [71](#)
- 73. [72](#)
- 74. [73](#)
- 75. [74](#)
- 76. [75](#)
- 77. [Phần kết](#)
- 78. [Lời cảm ơn](#)

ebook©vctvegroup

Dành tặng các cháu tôi

*Fredrik, Isabella, Simon, Hanna, Maria, Henrik, Catrin,
Hampus, Susanne, Christian, Catharina, Helena, Fredrika, Anna
và Sophia*

Một ngày phạm tội, khỏe lên gấp bội
Christina, bảy mươi bảy tuổi

Mở đầu

Bà lão bé nhỏ nắm chặt tay cầm chiếc khung trợ lực Zimmer, treo gậy chống vào gần chiếc giỏ để đồ và cố phớt tỉnh. Dù gì thì một người phụ nữ bảy mươi chín tuổi chuẩn bị ra tay cướp ngân hàng lần đầu cũng cần phải có thần thái một chút chứ. Bà thẳng lưng lên, kéo sụp mũ xuống trán và đẩy cửa mở ra. Được chiếc khung Zimmer trợ lực, bà bước chậm rãi và cương quyết vào ngân hàng. Còn năm phút nữa là đóng cửa và ba người khách đang xếp hàng chờ phục vụ. Chiếc khung khẽ kêu cọt kẹt. Bà đã bôi trơn nó bằng dầu ô liu, nhưng một bánh đã lung lay kể từ lúc bà va chạm với xe đẩy dọn vệ sinh ở viện dưỡng lão. Tuy nhiên đó không hẳn là vấn đề. Điều tối quan trọng là chiếc khung trợ lực này có chiếc giỏ rộng đủ chỗ để chứa rất nhiều tiền.

Martha Andersson – đến từ Södermalm, Stockholm – không không bước tới, cố tình mặc áo khoác trơn màu nhờ nhờ để tránh bị người ta để ý. Bà nhỏ con, chắc nịch chứ không béo. Bà đi đôi giày tiện dụng tối màu hoàn hảo cho việc chuồn lẹ nếu cần thiết. Đó là giả sử bà có thể tăng tốc để chạy. Đã nhiều năm rồi bà không làm điều đó, bởi vậy có lẽ bà đành hài lòng với việc rảo bước vậy. Hai bàn tay nổi gân chằng chịt của bà được giấu trong đôi găng da đã sờn và mái tóc trắng cắt ngắn được che dưới chiếc mũ nâu rộng vành. Bà đã quấn một chiếc khăn màu neon quanh cổ, bởi vậy nếu bà bị chụp ảnh, thì bức ảnh sẽ bị dư sáng và đường nét khuôn mặt bà sẽ biến mất. Chiếc khăn đó về cơ bản chỉ mang tính cản tắc vô ý

náy, bởi vì miệng và mũi bà đã được chiếc mũ che khuất. Nhưng càng già thì bà càng phải khôn ngoan mới được.

Chi nhánh ngân hàng nhỏ ở Götgatan trông giống như hầu hết các ngân hàng khác ở Thụy Điển ngày nay. Có đúng một giao dịch viên đứng đằng sau quầy dịch vụ duy nhất; những bức tường phẳng buồn tẻ; sàn nhà siêu bóng và một chiếc bàn nhỏ đặt đầy những tập quảng cáo về các gói vay ưu đãi và những lời khuyên đầu tư. *Quý vị viết quảng cáo thân mến, Martha nghĩ, tôi biết cách kiếm được bọn tiền hơn nhiều!* Martha định sẽ cười suốt quãng đường tới quầy và suốt cả quãng đường trở ra nữa.

Bà ngồi xuống băng ghế dành cho khách hàng và giả vờ xem những tờ quảng cáo về các khoản tiết kiệm nhưng nhận thấy thật khó giữ tay mình khỏi run. Bà kín đáo luồn một tay vào túi áo tìm kẹo thơm trái cây. Một trong những thứ kẹo không tốt cho sức khỏe mà các bác sĩ đã cảnh báo bà tránh xa còn các nha sĩ thì ngấm ngấm ưa thích. Bà đã cố gắng sống lành mạnh; bà đã cố gắng để không bị đồ ngọt khuất phục. Nhưng nếu bà đang cố gắng trở thành kẻ nổi loạn, thì hôm nay là ngày bà cần làm điều đó. Bà hẳn phải được hưởng một thú vui tội lỗi chứ?

Số thứ tự xếp hàng thay đổi cùng với một tiếng “tẹt” và một người đàn ông chừng tứ tuần vội bước lên quầy. Giao dịch của anh ta được xử lý nhanh chóng và rồi một thiếu nữ cũng được phục vụ nhanh chóng như vậy. Tuy thế, ở cuối hàng đợi là một ông lão và mất thời gian lâu hơn nhiều vì ông ta nói năng thì lúng búng còn xử lý giấy tờ thì luống cuống. Martha bắt đầu sốt ruột. Bà không được phép ở trong ngân hàng quá lâu. Có thể sẽ có ai đó nhận ra ngôn ngữ cơ thể của bà hoặc những chi tiết khác có thể làm bà bị lộ tẩy. Bởi thế bà cố hết sức để làm bộ giống như một quý bà đang chuẩn bị rút tiền. Mĩa mai thay, bà sắp sửa làm đúng như thế thật, dù giao dịch viên sẽ sốc vì số tiền bà rút và thực tế rằng số tiền đó không nhất thiết là tiền của bà. Nhưng ba cái chi tiết vụn vặt... Martha lần tìm mẫu báo được cắt ra để trong túi áo khoác. Bà đã lưu lại một bài báo viết về thiệt hại

của các ngân hàng từ những vụ cướp. Bài báo có tiêu đề: “Cướp đây!” và trên thực tế, chúng chính là những từ đã thúc đẩy bà.

Ông già ở quầy giao dịch đã gần xong, Martha chực đứng dậy khỏi sofa, cổ thẳng lưng hết cỡ. Từ trước đến giờ, bà vẫn luôn là kiểu người trung thực, đáng tin cậy khiến mọi người đặt trọn niềm tin – hồi trung học bà thậm chí từng là lớp trưởng. Bây giờ bà chuẩn bị trở thành tội phạm. Nhưng nhìn vào thực tế mà xem, bà đâu còn cách nào khác để sống sót qua tuổi già? Bà cần tiền để trả cho một chỗ ở tử tế chút cho bản thân – và cho bạn bè mình. Lúc này đơn giản là bà chẳng thể quay đầu được nữa. Bà và các bạn hữu lâu năm ở dàn đồng ca của mình sẽ phải có một cái dốc bên kia đời xán lạn. Nói một cách đơn giản, một chút vui thú trong mùa thu của cuộc đời. Bà sẽ đảm bảo điều đó.

Quý ông lớn tuổi ở bàn thanh toán đứng đó đã lâu, nhưng cuối cùng tiếng loa cũng vang lên và số của bà xuất hiện phía trên màn hình nơi giao dịch viên đứng. Chậm rãi, nhưng đường hoàng, bà bước lại quầy giao dịch. Bà sắp sửa hủy hoại danh tiếng gây dựng cả đời trong một khoảnh khắc. Nhưng còn có thể làm gì khác trong cái xã hội hiện đại đối xử bạc bẽo thế này với những thành viên lớn tuổi của nó chứ? Đành lòng chấp nhận nó và chịu thua, hoặc thích ứng với hoàn cảnh. Bà là kiểu người biết thích ứng với hoàn cảnh.

Bà cất những bước cuối cùng tới cửa sổ quầy giao dịch, quan sát kỹ xung quanh căn phòng rồi mới dừng lại. Đoạn, gật đầu thân thiện với cô giao dịch viên, bà chìa ra mảnh báo được cắt rời:

CƯỚP ĐÂY!

Cô giao dịch viên đọc títt báo và mỉm cười ngẩng lên.

“VẬY CHÁU CÓ THỂ GIÚP GÌ BÀ Ạ?”

“Ba triệu – nhanh lên!” Martha hét to.

Cô giao dịch viên cười tươi hơn. “Bà muốn rút tiền ạ?”

“Không, cô sẽ rút tiền cho tôi, *ngay lập tức!*”

“Cháu hiểu rồi. Nhưng tiền trợ cấp hôm nay chưa đến ạ. Phải đến giữa tháng mới có tiền trợ cấp mà bà.”

Martha đã mất phần nhiều động lực. Mọi thứ đang không diễn ra như bà hình dung. Tốt nhất là phải hành động thật nhanh. Bà nhấc chiếc gậy chống lên và chọc nó qua khoảng trống dưới cửa sổ, khua mạnh hết mức có thể.

“Nhanh lên! Ba triệu của tôi *ngay lập tức!*”

“Nhưng tiền trợ cấp chưa...”

“Làm như tôi nói! Ba triệu! Bỏ vào giỏ – *ngay lập tức!*”

Đến lúc này cô gái đã chịu đựng quá đủ. Đã đến giờ đóng cửa và cô muốn về nhà. Martha dõi theo khi cô đứng dậy gọi hai đồng nghiệp nam. Cả hai trông đều đẹp trai như nhau và cười nhã nhặn. Người gần bà nhất trông giống Gregory Peck – hay là Cary Grant nhỉ? Anh ta nói:

“Chúng cháu sẽ giải quyết tiền trợ cấp của bác, bác đừng lo. Và đồng nghiệp của cháu đây sẽ gọi taxi đưa bác về nhà.”

Martha nhìn chăm chăm qua vách kính. Bà có thể thấy cô gái đó ở phòng trong, đang nhấc điện thoại lên.

“Ồ, vậy có lẽ tôi sẽ phải cướp các vị vào lúc khác vậy,” Martha chịu thua. Bà nhanh chóng thu cây gậy chống về và nắm gọn mẫu báo trong lòng bàn tay. Tất cả bọn họ đều cười một cách ngọt ngào và giúp bà ra khỏi cửa rồi vào taxi. Họ thậm chí còn gập chiếc khung trợ lực giúp bà.

“Viện dưỡng lão Nhà Kim Cương – cước ưu đãi cho người cao tuổi,” Martha vừa nói với tài xế vừa vẫy tay chào các nhân viên ngân hàng. Bà cẩn thận đút mẫu báo vào túi áo. *Mọi việc đã diễn ra theo đúng kế hoạch.* Một bà lão nhỏ bé mang khung trợ lực có thể làm rất nhiều điều mà nhiều người khác không làm được. Bà lại thọc tay vào túi áo khoác tìm chiếc kẹo thơm trái cây nữa và khoái chí lẩm nhẩm một mình. Để kế hoạch của bà

thành công, lúc này bà chỉ cần sự giúp đỡ của bạn bè ở dàn đồng ca. Đó là những người bạn gần gũi và thân thiết nhất; những người bà đã quen biết và hát cùng suốt hơn hai mươi năm. Tất nhiên bà chẳng thể hỏi thẳng rằng họ có muốn trở thành tội phạm không. Bà sẽ phải thuyết phục bọn họ bằng nhiều phương cách tế nhị. Nhưng sau đó – và bà khá chắc chắn với điều này – họ sẽ cảm ơn bà vì đã khiến cuộc đời họ thay đổi theo chiều hướng tốt hơn.

Martha bị đánh thức bởi tiếng “vù vù” từ phía xa xa, theo sau là một tiếng “tinh” đanh sắc. Bà thức dậy, mở mắt và cố xác định xem mình đang ở đâu. Phải rồi, đương nhiên là bà đang ở trong viện dưỡng lão. Và cũng đương nhiên đó là Rake – cái tên mà mọi người dùng để gọi ông bạn Bertil Engström của bà. Ông luôn thức dậy lúc nửa đêm để ăn vặt. Ông có thói quen bỏ thức ăn vào trong lò vi sóng xong rồi quên biến. Martha ra khỏi giường và vào bếp với sự giúp đỡ của khung trợ lực. Vừa lăm bắm một mình, bà vừa mở lò vi sóng và lấy ra một chiếc đĩa phủ màng bọc thực phẩm, có mì ống và thịt viên trộn sốt cà chua. Bà mở màng nhìn những tòa nhà phía bên kia đường. Một vài ngọn đèn tỏa sáng trong đêm. Ở phía bên kia đường hẳn các ngôi nhà vẫn còn nhà bếp tử tế, bà nghĩ. Ở đây, trong viện dưỡng lão này, trước kia họ đã từng có nhà bếp tiện nghi, nhưng để tiết kiệm tiền và nhân lực, những người chủ mới đã cắt bég bộ phận cấp dưỡng. Trước khi Nhà Kim Cương tiếp quản viện dưỡng lão này, các bữa ăn từng là tâm điểm của mỗi ngày và hương vị thức ăn ngào ngạt bay khắp khu sinh hoạt chung. Còn bây giờ ấy à? Martha ngáp và dựa vào bồn rửa bát. Hầu như *mọi thứ* đều trở nên tồi tệ hơn và tồi tệ tới nỗi bà thường trốn vào những giấc mơ. Và bà vừa bị đánh thức dậy khỏi một giấc mơ tuyệt đẹp. Cảm giác cứ như thể bà đã thật sự ở trong ngân hàng đó vậy, cứ như thể tiềm thức của bà đã trỗi dậy và cố gắng nói với bà điều gì đó. Hồi còn đi học bà luôn chống lại những thứ mà bà cho là bất công. Thậm chí trong thời gian làm giáo viên, bà luôn đấu tranh chống những quy định không hợp lý và những cải cách ngớ ngẩn. Vậy mà thật lạ, ở đây trong viện dưỡng lão này, bà chỉ *nhắm mắt đưa chân*. Sao bà có thể dễ bảo và lơ phờ đến thế

chứ? Dân chúng không thích những kẻ thống trị ở đất nước mình thì họ phát động cách mạng. Ở đây họ cũng có thể làm điều đó một cách ngon nghề nếu như bà có sự hậu thuẫn của bạn bè. Nhưng cướp ngân hàng, điều đó có vẻ là hơi quá đà, phải không nhỉ? Bà khẽ cười lo lắng. Bởi vì đây mới là điều đáng sợ – *những giấc mơ của bà hầu như luôn trở thành sự thật.*

1

Ngày hôm sau, trong khi những vị khách, hay “khách hàng” – theo cách gọi bây giờ – ở Nhà Kim Cương đang uống cà phê sáng ở phòng khách, Martha suy tính sẽ làm gì. Trong ngôi nhà bà sống hồi nhỏ ở Österlen, tuốt phía Nam Thụy Điển, người ta chẳng ngồi không và chờ đợi người khác hành động. Nếu cỏ khô cần được cất vào trong nhà kho, hay ngựa cái sắp đẻ, thì đơn giản là bạn đứng dậy làm những việc cần làm. Martha nhìn đôi bàn tay mình. Bà tự hào về chúng – chúng là đôi bàn tay đáng tin cậy, cho thấy bà đã làm lụng vất vả. Tiếng thì thào dậy lên và lắng xuống khi bà nhìn quanh khu phòng khách tương đối tồi tàn. Mùi ở đây rõ ràng gợi nhớ mùi của tổ chức từ thiện Salvation Army và đồ đặc ở đây dường như được chuyển thẳng từ bãi tái chế tới. Ngôi nhà màu xám xây dựng từ thập niên 1940, với mái lợp tấm xi măng, giống như sự kết hợp của một trường học cũ và khu đợi ở phòng khám nha khoa. Chắc chắn đây không phải nơi dành cho bà trong những ngày cuối đời, với một cốc cà phê hòa tan loãng toẹt đi cùng bữa ăn đựng trong hộp nhựa đấy chứ? Không, lạy hồn, đừng có mà hòng! Martha thở sâu, đẩy cốc cà phê sang một bên và rướn người ra trước để nói với nhóm bạn.

“Các vị này. Theo tôi nào!” bà nói và ra dấu cho các bạn đi theo vào phòng bà. “Tôi có chuyện muốn nói với mọi người.”

Mọi người đều biết Martha có giấu một chai rượu dâu mâm xôi đâu đó, bởi thế ai nấy đều gật đầu và đứng lên ngay tức thì. Rake điệu đà đi

trước, theo sau là Brains, nhà phát minh, và hai bà bạn của Martha – Christina ghiền sô cô la Bỉ, và Anna-Greta, trông già tới nỗi những bà già khác đem so thì chẳng thấm tháp vào đâu. Bọn họ nhìn nhau. Thường thì phải có chuyện gì đó Martha mới mời rượu. Chuyện này đã lâu không xảy ra, nhưng hẳn là giờ đã đến lúc.

Khi cả nhóm đã vào trong phòng Martha, bà lấy chai rượu, dọn món đồ đan dở của mình trên sofa và mời các bạn ngồi. Bà liếc nhìn chiếc bàn gỗ dái ngựa với chiếc khăn trải bàn in hoa còn rõ nếp là. Bà đã muốn thay chiếc bàn cũ kỹ đó lâu rồi, nhưng nó to và chắc nịch, vẫn còn chỗ cho mọi người ngồi xung quanh, cho nên tạm thời cứ để như thế đã. Khi đặt chiếc chai xuống bàn, bà thoáng nhìn thấy những bức ảnh hồi xưa của gia đình mình trên chiếc tủ ngăn kéo. Đóng khung sau lớp kính, bố mẹ và chị gái đang cười với bà trước ngôi nhà bà sống hồi nhỏ ở Brantevik, một làng chài nhỏ ở Österlen. Nếu nhìn thấy bà lúc này... họ sẽ không bằng lòng. Họ chẳng bao giờ động đến một giọt rượu. Bà ngang bướng bày những cốc rượu ra và rót đầy tới mép.

“Nâng cốc nào!” bà nói và nâng cốc lên.

“Nâng cốc!” các bạn của bà vui vẻ hưởng ứng.

“Và giờ là bài ca ngắt ngưỡng nhé,” Martha nài nỉ, và sau đó tất cả bọn họ ư ử phiên bản không lời của bài “Helan går”. Ở đây, tại viện dưỡng lão này, cần phải hạ giọng xuống trong những lúc như thế này, để không bị phát hiện ra cùng với chai rượu giấu giếm. Martha hát khẽ đoạn điệp khúc một lần nữa và tất cả bọn họ phá lên cười. Tới lúc này vẫn không có ai phát hiện ra bọn họ, và đây cũng là một phần của cuộc vui. Martha đặt cốc xuống và liếc nhìn những người khác. Có nên nói với họ về giấc mơ của bà không? Không, đầu tiên bà phải chỉnh cho sòng của bọn họ về cùng tần số với mình cái đã, rồi thì bà mới có thể thuyết phục họ cùng tham gia kế hoạch. Họ là một nhóm bạn thân và lúc gần sáu mươi tuổi, họ đã quyết định sẽ sống cùng nhau ở tuổi xế chiều. Bởi thế, lúc này, chắc chắn họ có thể cùng nhau đưa ra quyết định. Dù gì thì họ cũng có quá nhiều điểm chung.

Khi nghỉ hưu, năm người bọn họ đã biểu diễn cùng nhau ở các bệnh viện và nhà thờ trong dàn đồng ca của họ, Hợp Thanh, và họ chuyển tới cùng một viện dưỡng lão. Trong một thời gian dài Martha đã cố thuyết phục bọn họ chung tiền mua một lâu đài cũ ở vùng quê phía Nam thay vì sống ở đây. Bà nghĩ lựa chọn đó nghe hấp dẫn hơn là vào viện dưỡng lão. Bà đã đọc trên báo rằng các lâu đài cũ rẻ vô cùng và vài cái thậm chí còn có cả hào nước bao quanh.

“Nếu như có khách không mời như các nhà chức trách hay đám con cháu đòi nhận trước tài sản thừa kế, thì các vị chỉ cần kéo cầu lên thôi,” bà nói cố để thuyết phục những người kia. Nhưng khi bọn họ nhận ra rằng sửa chữa, bảo trì lâu đài rất tốn kém và cần có người làm nữa, lựa chọn của họ là viện dưỡng lão Thung Lũng Hoa Huệ. Nhưng giờ viện dưỡng lão yêu quý của bọn họ đã bị những người chủ mới góm ghiếc đổi tên và giờ nó được gọi là Nhà Kim Cương.

“Bữa khuya nhẹ của ông ngon miệng chứ?” Martha hỏi sau khi Rake đã uống những giọt rượu cuối cùng trong cốc của mình. Ông trông buồn ngủ nhưng, tất nhiên rồi, đủ thời gian để gài một bông hồng lên ve áo và thắt một chiếc cà vạt mới được là phẳng quanh cổ. Ông lúc này đã tóc bạc da mồi nhưng vẫn còn giữ được nét duyên và cách ăn vận thanh lịch khiến cả những người phụ nữ trẻ tuổi hơn còn phải ngoái nhìn mấy bận.

“Bữa khuya nhẹ ư? Chỉ kiếm cái gì đó cho khỏi đói thôi. Thế thôi mà còn không được. Thức ăn ở đây còn tệ hơn cả thức ăn trên tàu thủy,” ông nói và đặt cốc xuống. Hồi trẻ ông làm việc trên biển, nhưng khi ngừng đi biển hẳn thì ông đã học làm vườn. Giờ ông quay ra quay vào với hoa cỏ ngoài ban công. Nỗi khó chịu lớn nhất của đời ông là tất cả mọi người gọi ông là [Rake](#). Đúng là ông rất thích làm vườn và đã có lần vấp vào chiếc cào cỏ ngã và bị thương, nhưng theo quan điểm của ông thì đó không phải lý do chính đáng để bị biệt danh ấy đeo đuổi suốt đời. Ông đã cố gắng đề xuất những biệt danh khác nhưng chẳng ai chịu lắng nghe.

[←](#) Biệt danh Rake nghĩa là “cái cào.”

“Sao ông không làm bánh kẹp pho mát ấy? Thứ đó yên lặng và không kêu ‘tinh’.” Tiếng cầu nhàu vọng lại từ Anna-Greta, bà bị cái lò vi sóng đánh thức và không ngủ lại được. Bà là người quả quyết, biết rõ mình muốn gì, cao lỏng không tới nỗi Rake thường nói rằng bà hẳn là được sinh ra trong ống thoát nước.

“Đúng thế, nhưng ta lại luôn có thể ngửi thấy mùi thức ăn và gia vị thơm ngon mà nhân viên viện dưỡng lão nấu ở tầng hai. Bởi thế nó làm tôi cảm thấy thèm được ăn nhiều hơn chứ không phải chỉ một cái bánh kẹp,” là lý do của Rake.

“Ông nói đúng, bọn họ nên nấu những bữa ăn tương tự thế cho chúng ta ăn. Thức ăn họ phát cho chúng ta trong bọc giấy bóng kính đủ no sao được,” Christina Åkerblom vừa nói vừa lặng lẽ giữa móng tay. Từng là thợ làm mũ, hồi trẻ bà mơ ước trở thành thủ thư, giờ thì là người trẻ nhất trong bọn họ – mới bảy mươi bảy tuổi. Bà muốn sống một đời yên bình và thoải mái, ăn ngon và vẽ tranh màu nước. Bà không muốn phải ăn đồ bỏ. Sau một quãng đời dài sống ở Östermalm, quận sang chảnh nhất Stockholm, bà đã quen với một tiêu chuẩn nhất định.

“Đám nhân viên không nấu như thế cho chúng ta,” Martha tán thành. “Thức ăn mà chúng ta ngửi thấy chỉ dành cho những người chủ mới của Nhà Kim Cương, có phòng làm việc và bếp riêng ở tầng trên.”

“Thế thì chúng ta phải dựng một cái thang máy có thể chở thức ăn của họ xuống cho chúng ta,” Oscar ‘Brains’ Krupp, chuyên gia tìm giải pháp của nhóm và hơn Christina một tuổi, nhận xét. Brains từng là nhà sáng chế và từng có xưởng riêng ở Sundbyberg. Ông cũng thích thức ăn ngon; điều đó được thể hiện qua dáng người mập mập dễ thương. Ông xem tập thể dục là thú tiêu khiển cho những người chẳng có gì hay hơn để làm.

“Các vị có nhớ quyển sách giới thiệu lúc chúng ta tới đây lần đầu chứ?” Martha hỏi. “Thức ăn ngon từ nhà hàng, nó nói thế đấy. Bọn họ còn chém gió về những chuyến đi dạo hằng ngày, các đoàn nghệ thuật đến biểu diễn, trị liệu chân và có người làm tóc cho chúng ta nữa. Với những người

chủ mới, chẳng còn thứ nào trong số đó cả. Đã đến lúc chúng ta cần đứng lên.”

“Khởi nghĩa ở viện dưỡng lão!” Christina nói bằng giọng cực kỳ thống thiết, vẫy tay hồ hởi tới nỗi cái giũa văng ra sàn.

“Phải, phải lắm, một cuộc binh biến nhỏ,” Martha tán đồng.

“Một cuộc binh biến ư? Chúng ta phải ở biển trước đã,” Rake khịt mũi vẻ không tin tưởng.

“Nhưng lỡ những người chủ mới có chút khó khăn tài chính thì sao? Sau thì mọi thứ sẽ tốt dần lên thôi, hãy chờ xem,” Anna-Greta vừa nói vừa chỉnh lại cặp kính đã có từ hồi hơn năm mươi tuổi. Bà cả đời làm việc trong ngân hàng và hiểu rằng doanh nhân thì phải kiếm lời.

“Tốt lên ư? Có mà thành địa ngục thì có,” Rake lăm băm. “Những đũa lảo toét đó đã tăng phí lên mấy lần rồi mà chúng ta vẫn chưa thấy bất cứ sự cải thiện nào hết.”

“Đừng tiêu cực thế chứ,” Anna-Greta nói và lại chỉnh cặp kính. Cặp kính đã cũ mòn và luôn trượt xuống mũi bà. Bà chẳng bao giờ đổi kính mà thay vào đó chỉ thay mắt kính bởi vì bà nghĩ cặp gọng của mình là vĩnh cửu.

“Bà nói tiêu cực ý là sao? Chúng ta phải yêu cầu cải thiện tình hình. Tất cả mọi thứ, nhưng bắt đầu với đồ ăn!” Martha nói. “Giờ hãy lắng nghe nhé, bọn chủ hẳn có thứ gì đó ngon lành để ăn ở bếp tầng trên. Bởi vậy khi nhân viên đã về nhà hết, tôi nghĩ chúng ta có thể...”

Sự sôi nổi lan ra quanh chiếc bàn khi Martha tiếp tục nói. Chẳng bao lâu, năm cặp mắt đã loáng lên như nước hồ trong một ngày hè rực nắng. Tất cả bọn họ đều ngước lên, nhìn nhau và giờ ngón tay cái đồng tình.

Khi các bạn đã rời khỏi phòng, Martha đặt chai rượu dâu mâm xôi vào sâu trong tủ quần áo và ngâm nga vui sướng. Giấc mơ cướp ngân hàng dường như đã cho bà nguồn năng lượng mới. Chẳng có gì là không thể, bà nghĩ.

Nhưng để có thể thực hiện sự thay đổi thành công, ta cần phải gợi ý cho họ những lựa chọn thay thế. Và đó là điều bà sẽ làm lúc này. Rồi các bạn của bà sẽ nghĩ chính họ tự đưa ra quyết định.

2

Khi tất cả đã bước ra khỏi thang máy và đứng bên ngoài văn phòng Nhà Kim Cương, Martha giơ tay lên và đẩy những người khác. Bà đã xem xét kỹ lưỡng từng chiếc trong chùm chìa khóa tủ đồ và chọn ra một chiếc chìa có đầu hình tam giác, loại mà thợ khóa không thể sao lại được. Bà tra chìa vào ổ khóa, vặn một cái và cánh cửa mở ra.

“Đúng như tôi nghĩ. Chìa khóa tổng. Tốt lắm, chúng ta vào trong, nhưng nhớ phải yên lặng nhé.”

“Xem ai đang nói kìa,” Rake lẩm bẩm, ông cho rằng Martha luôn nói quá nhiều.

“Nhưng nếu ai đó phát hiện ra chúng ta thì sao?” Christina lo lắng.

“Sẽ không phát hiện được đâu, chúng ta sẽ im re như chuột,” Anna-Greta nói lớn. Giống như tất cả những người lẳng tai khác, bà nói bằng giọng vang rền mà tự mình thì không nhận thấy được.

Những chiếc khung trợ lực kê kéo kẹt suốt khi năm người bọn họ chậm rãi và thận trọng tiến vào căn phòng. Nó có mùi văn phòng và mùi véc-ni đánh bóng đồ đạc, có những tập tài liệu được xếp đặt cẩn thận trên bàn.

“Hừm, hẳn là phải đi qua những cánh cửa đó mới đến nhà bếp,” Martha nói và chỉ sang phía đằng kia căn phòng.

Khi bọn họ bước vào căn phòng tiếp theo, Martha tiến lên trước kéo hết rèm lại.

“Giờ chúng ta bật đèn lên được rồi!”

Ánh sáng được bật lên và rồi trước mắt bọn họ hiện ra một căn phòng lớn với tủ lạnh, tủ đông và những tủ bát lớn gắn trên tường. Ở giữa là một bàn bếp di động có bánh xe, và cạnh cửa sổ có một bàn ăn sáu ghế.

“Một căn bếp đúng chuẩn,” Brains thốt lên, vuốt ve cánh cửa tủ lạnh.

“Chắc hẳn sẽ có đồ ăn ngon ở đây,” Martha tuyên bố, mở cửa tủ lạnh. Các ngăn tủ chất đầy gà và thịt bò phi lê, một cái đùi cừu và một vài loại pho mát. Những ngăn kéo phía dưới chứa xà lách, cà chua, củ cải đường và hoa quả.

Phải hơi cố một chút mới mở được cánh tủ đông. “Thịt nai sừng tấm và tôm hùm. Chúa ơi!” Martha cảm thán và giữ cánh cửa mở cho mọi người nhìn thấy. “Còn thiếu mỗi một chiếc bánh Giáng sinh nữa thôi! Trên này chắc họ tiệc tùng suốt.”

Mất một lúc lâu bọn họ cứ nhìn những thứ có ở trong đó mà không thốt ra một lời nào. Brains vò mái tóc cắt ngắn, Rake đặt tay lên ngực và thở dài, Christina há hốc mồm kinh ngạc còn Anna-Greta lăm bắm: “Chắc tốn bọn tiền đây!”

“Chẳng ai phát hiện ra nếu chúng ta lấy một ít đâu,” Martha nói.

“Nhưng chúng ta không thể ăn trộm thức ăn của họ được, đúng không?” Christina hỏi.

“Chúng ta không ăn trộm. Bà nghĩ tiền mua những đồ ăn này là từ đâu mà ra? Của thiên trả địa thôi. Đây, cầm lấy.”

Martha chìa ra một miếng gà chín còn thừa và Rake – người đêm nào cũng bị kiến bò bụng – cắn đầu tiên.

“Và chúng ta cần gạo, gia vị và bột mì nữa để làm nước xốt,” Brains lúc này đã tỉnh lại, nói. Ông không chỉ là một nhà sáng chế mà còn là một đầu bếp có nghề. Vì bà vợ cũ của ông chỉ nấu ra những thứ không ăn được, ông bắt buộc phải học nấu nướng. Rồi, theo thời gian, ông ngộ ra rằng bà ta không chỉ thiếu khả năng làm bếp mà còn nhìn nhận cuộc đời như một vấn nạn, bởi thế ông ly dị bà ta. Cho tới tận bây giờ, ông vẫn gặp ác mộng bà ta đứng bên cạnh giường vừa khua một chiếc lăn cán bột vừa cắn nhả. Nhưng bà ta đã cho ông một đứa con trai, và ông cảm kích điều đó.

“Chúng ta cũng phải có rượu vang xịn để làm nước xốt nữa.” Brains nhìn quanh và thấy một giá rượu vang trên tường. “Trời đất, nhìn những cái chai đó mà xem...”

“Chúng ta không thể lấy những thứ đó được. Chúng ta sẽ bị phát hiện mất,” Martha nói. “Nếu không ai nhận ra chúng ta đã ở đây, chúng ta có thể quay lại vài lần nữa.”

“Chà. Đồ ăn mà không có rượu thì khác gì xe không bánh,” Brains đồng ý. Ông bước tới giá rượu và lấy ra hai chai loại thượng hạng. Nhìn thấy vẻ mặt Martha, ông đặt một bàn tay lên vai bà hòng trấn an. “Chúng ta sẽ khai chai, uống hết rượu và đổ nước củ cải đường vào,” ông nói.

Martha liếc nhìn Brains đầy ngưỡng mộ. Ông luôn có giải pháp cho mọi thứ. Ông là người lạc quan bền vững và nghĩ rằng mọi vấn đề đều có thể được giải quyết. Ông làm bà nhớ tới bố mẹ. Khi bà và chị gái mặc đồ của bố mẹ mình và làm rối tung mọi thứ đến phát sợ, bố mẹ bà, tất nhiên, đã quở trách, nhưng rồi sau đó lại phá lên cười trước mọi thứ. Có một căn nhà bờ bãi và những đứa trẻ hạnh phúc còn tốt hơn có một khoảng sân hoàn hảo và những đứa trẻ bất hạnh, họ nghĩ vậy. Phương châm sống của họ là: “Mọi thứ rồi sẽ tự đâu vào đấy.” Và Martha đồng ý với điều đó. Nó luôn như thế.

Chẳng mấy chốc những chiếc thớt, chảo rán và xoong nồi đã vào vị trí và tất cả bọn họ đều tham gia nấu ăn. Martha đã đặt một con gà sống vào lò nướng. Brains làm món nước xốt ngon tuyệt vời, Rake chuẩn bị một món

salad ngon miệng còn Christina cố gắng hết sức trợ giúp. Hồi trẻ bà đã đi học một khóa nữ công gia chánh, nhưng kể từ đó toàn người khác nấu cho bà ăn, và thế là bà quên sạch những gì đã học. Nhiệm vụ duy nhất bà thực sự cảm thấy an toàn là xắt dưa chuột.

Anna-Greta đảm nhiệm việc dọn bàn và trông nồi cơm.

“Bà ấy làm tốt những gì ông bảo,” Martha thì thầm và hất hàm về phía Anna-Greta. “Nhưng bà ấy quá chậm chạp và luôn phải đếm mọi thứ.”

“Miễn là bà ấy đừng bắt đầu đếm từng hạt gạo thì vẫn không sao,” Brains nói.

Chẳng mấy chốc mùi hương ngọt ngào đã bay khắp phòng bếp. Rake đi quanh rót rượu cho mọi người và trông rất hợp vai trong chiếc áo khoác xanh nước biển và cà vạt diêm dúa quanh cổ. Ông đã chải tóc và có mùi nước hoa cao rêu hạng sang. Christina đã nhận thấy ông ăn mặc bảnh chọe và tới lượt bà âm thầm lôi ra hộp phấn và son môi. Thấy không có ai nhìn, bà thêm một chút màu sắc lên môi và thoa lớp phấn mỏng lên mũi.

Tiếng nói cười trộn lẫn với tiếng va chạm của đĩa và chảo. Thực tình mà nói, mất một khoảng thời gian khá lâu thì thức ăn mới được nấu xong, nhưng có vấn đề gì đâu khi tất cả mọi người đã được uống rượu vang hảo hạng và có một khoảng thời gian tuyệt vời? Cuối cùng, họ ngồi xuống quanh bàn, hồ hởi phấn khởi như những người trẻ tuổi.

“Thêm cốc nữa nhé?”

Rake rót thêm rượu và cảnh tượng y như những ngày xưa cũ khi ông làm phục vụ bàn trên những du thuyền ở Địa Trung Hải. Giờ ông có chậm chạp hơn một chút, nhưng phong thái thì vẫn như xưa. Xen giữa những miếng ngon ngập răng, họ chúc tụng nhau và hát to những bài hát của nhóm đồng ca của mình, và khi Brains tìm thấy một chai sâm banh lâu năm, họ lại cùng uống. Christina nâng cốc và nốc cạn.

“Bá cháy con bọ chết,” cách nói này bà học lỏm được từ các cháu mình. Bà muốn thử và muốn bắt kịp với thời đại.

Christina đặt cốc xuống và nhìn xung quanh: “Các bạn thân mến, giờ ta nhảy thôi!”

“Bà nhảy đi,” Brains nói và đặt hai tay lên bụng.

“Nhảy chứ, chắc chắn rồi,” Rake nói và đứng dậy, nhưng ông chẳng còn đứng vững nữa và Christina phải nhảy một mình.

“ ‘Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối, còn hơn buồn le lói suốt trăm năm,’ bà trích dẫn một câu và dang rộng đôi tay. Mặc dù Christina chưa từng đạt được nguyện vọng trở thành thủ thư, bà vẫn luôn duy trì hứng thú đối với văn học. Và nếu có điều gì bà không biết về văn học cổ điển Thụy Điển thì tức là điều đó không đáng phải biết.

“Bà ấy lại trích dẫn những câu yêu thích cũ rồi đấy. Miễn là bà ấy đừng trích dẫn cả *Odyssey*,” Martha lẩm bẩm.

“Hoặc nói liên tu bất tận về *Truyện thuyết Gösta Berling*...” Brains thêm vào.

“ ‘Thà nghe tiếng dây cung đứt phụt, còn hơn chẳng bao giờ dám giương cung,’ Christina phụ họa.

“Chúng ta có thể dùng nó làm khẩu hiệu đấy!” Martha đề xuất.

“Gì cơ, dây cung đứt phụt ư?” Rake ngắt lời bà. “Không, khẩu hiệu của chúng ta phải là ‘Thà làm giường sập còn hơn luôn phải ngủ một mình’.”

Christina, đỏ mặt, ngừng bước giữa chừng.

“Rake! Ông luôn phải thô thiển thế sao? Đàng hoàng đi xem nào!” Anna-Greta khó chịu nói.

“Hừm, giờ chúng ta đã giương dây cung rồi, phải không nào?” Christina nói. “Kể từ giờ trở đi, chúng ta phải lên trên này ít nhất một lần

một tuần.” Bà rút vào cốc của mình và giơ nó lên.

“Chạm cốc nào! Mừng cho lần tiếp theo!”

Bọn họ chạm cốc với nhau và cứ tiếp tục như thế cho tới khi mí mắt chùng xuống và họ bắt đầu nói líu nhíu. Martha lại dùng chất giọng miền Nam cổ, bà chỉ làm như thế những khi thực sự mệt mỏi. Đó là một dấu hiệu cảnh báo, và bà đã nhìn thấy mối nguy.

“Các bạn thân mến ơi, giờ chúng ta phải rửa bát đĩa và thu dọn căn bếp trước khi xuống dưới tầng đây,” bà nói.

“Xin mời bà cứ tự nhiên với bát đĩa đi,” Rake vừa đáp vừa rút đầy cốc của Martha.

“Không, chúng ta phải thu dọn và để mọi thứ trở lại trong tủ để không ai biết rằng chúng ta đã ở đây,” bà cương quyết và đẩy chiếc cốc ra xa.

“Nếu mệt rồi, bà có thể tựa vào tay tôi nghỉ,” Brains nói và vỗ âu yếm vào má bà.

Martha bèn dựa đầu vào cánh tay ông và ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, khi Ingmar Mattson, giám đốc của Nhà Kim Cương đi làm, ông ta đã nghe thấy những âm thanh lạ vọng ra từ những căn phòng vốn là của riêng ông ta. Những âm thanh rền rền nặng nề nghe như một bầy gấu mới thoát khỏi sở thú. Ông ta nhìn quanh phòng làm việc và không thấy gì bất ổn cả, nhưng ông ta phát hiện ra cửa nhà bếp đang mở.

“Gì thế này hả trời...” ông ta lẩm bẩm, đoạn va vào một chiếc khung trợ lực và ngã xuống sàn. Ông ta chửi thề, đứng lên và kinh ngạc nhìn cảnh tượng trước mắt. Chiếc quạt hút mùi đã được bật lên, và năm người già trong viện dưỡng lão đang ngồi quanh bàn, ngủ ngon. Trên bàn có những chiếc đĩa bẩn, những cốc rượu không, và cánh cửa tủ lạnh mở toang. Giám đốc Mattson nhìn đông lộn xộn. Những khách hàng của viện dưỡng lão này rõ ràng được tự do hơn ông ta tưởng. Ông ta phải yêu cầu y tá Barbara xử lý chuyện này.

3

Tiếng xe hú còi tắt dần trên đường phố và xa xa đâu đó một chiếc quạt đang quay vù vù. Martha chớp chớp mắt rồi mở hăn ra. Một tia nắng lọt qua cửa sổ và mắt bà dần quen với tia sáng yếu ớt. Các cửa sổ đều bẩn và cần phải được lau sạch, những tấm rèm in hoa mà bà đã tự tay treo lên để làm sáng căn phòng cũng cần được làm sạch. Hiển nhiên bây giờ chẳng ai quan tâm tới việc giữ sạch mọi thứ, còn bà thì chẳng thể tự mình xoay xở làm những việc đó nữa. Martha ngáp dài, nhưng tâm trí bà rối bời và bà chẳng thể nào nghĩ cho thực sự thông suốt. Ôi trời, ôi trời, bà mới cảm thấy chậm chạp và mệt mỏi làm sao. Kể từ bữa tiệc đó, bà cứ cảm thấy dường như có một đám mây nhỏ bằng kẹo cao su tích tụ trong đầu. Tất nhiên, rượu vang và những viên thuốc bà uống hằng ngày đã không hòa quện với nhau tốt lắm. Nhưng, họ đã vui làm sao chứ! Giá mà họ có thời gian để dọn dẹp và quay trở lại phòng của mình... Đúng vậy, giá họ không ngủ quên...

Martha ngồi trên mép giường và xỏ chân vào dép. Ôi, thật mất mặt và giám đốc Mattson đã la mắng một cách vô cùng giận dữ. Bà liếc nhìn sang chiếc bàn con cạnh giường. Trên đó có chiếc mở nút chai mà Brains đã đưa cho bà để “dành cho những bữa tiệc tương lai”, như ông đã nói. Nhưng, buồn thay, giờ sẽ không có bữa tiệc nào như thế nữa. Sau bữa tiệc đó, y tá Barbara đã nhốt bọn họ trong phòng và họ chỉ có thể rời khỏi tầng dưỡng lão khi có nhân viên theo kèm. Và trên hết, họ đã được kê những viên thuốc nhỏ màu đỏ “để bình ổn lại”. Cuộc đời mới trở nên buồn chán làm sao!

Và tiện nói đến thuốc – tại sao người già lại luôn phải uống nhiều thuốc đến vậy? Họ dường như ăn thuốc thay cơm. Có lẽ điều đó làm họ trở nên quá u mê chẳng? Trước kia họ thường chơi bài và sang thăm phòng nhau sau tám giờ tối. Nhưng từ khi Nhà Kim Cường đổi chủ, những chuyện như thế không còn xảy ra nữa. Giờ đây họ hầu như chẳng làm gì cả, và nếu có dịp nào đó chơi bài cùng nhau, họ hoặc là buồn ngủ hoặc là quên mất mình đang làm gì. Christina, người yêu thích văn học kinh điển đã chẳng còn sinh lực để lật giờ tạp chí, còn Anna-Greta, người thích nghe những bản hòa tấu kèn cor và những ca sĩ hát dân ca nổi tiếng của Thụy Điển, giờ đây chỉ nhìn chiếc đài chạy đĩa của mình và chẳng còn thu nổi hơi sức để lấy những chiếc đĩa từ trên giá xuống. Brains từ lâu lắm rồi chẳng phát minh ra được cái gì, còn Rake chẳng còn chăm sóc cây cối của ông tử tế được nữa. Hầu hết thời gian họ xem tivi và chẳng ai làm gì đặc biệt cả. Có điều gì đó không ổn, rất, rất không ổn.

Martha đứng dậy, dựa người vào chiếc khung trợ lực và vào nhà tắm. Trong khi rửa mặt, đánh răng và làm những công việc thường nhật buổi sáng, bà ngẫm nghĩ lại mọi chuyện. Chẳng phải chính bà đã là người có ý định phản kháng và làm cách mạng sao? Nhưng lúc này đây, ở đây, bà lại đang chẳng làm gì cả. Bà nhìn vào trong gương và nhận ra mình trông mệt mỏi chừng nào. Khuôn mặt tái xanh và mái tóc trắng dựng ngược lên. Thở dài thành tiếng, bà vươn tay ra, với lấy lược, nhưng giữa chừng bà vô tình làm đổ lọ thuốc màu đỏ ra sàn. Chúng vương vãi trên sàn nhà tắm và nằm đó như những chấm đỏ giận dữ quanh chân bà. Bà chẳng muốn nhặt chúng lên nữa. Martha khịt mũi và lấy chân gạt tất cả xuống lỗ thoát nước.

Bà cũng vứt bỏ những loại thuốc khác nữa, và chỉ sau một vài ngày, bà đã cảm thấy hoạt bát hơn hẳn. Bà bắt đầu lại đan len, xem những bộ phim trinh thám gay cấn, quay trở lại đọc những chồng sách về các vụ giết người rùng rợn đặt trên chiếc bàn cạnh giường. Và lòng nhiệt thành cách mạng trong bà đã trở lại.

Vừa nghe tiếng gõ cửa. Brains đã biết đó chắc hẳn là Martha. Ba tiếng gõ cách quãng lên cánh cửa ngay cạnh chỗ tay nằm và rồi yên lặng. Đó chắc chắn là bà. Ông khó nhọc đứng dậy khỏi sofa và kéo chiếc áo len xuống, trùm qua cái bụng tròn. Khá lâu rồi ông chưa tới thăm Martha và ông tự hỏi không biết bà có ổn không. Ngày nào ông cũng dự định sẽ đến thăm bà vào buổi tối, nhưng thay vào đó ông luôn ngủ gật trước tivi. Ông nhìn xung quanh tìm một chiếc hộp các-tông rỗng và nhanh chóng thu gọn đồng bản vẽ, những cái đục và ốc vít từ trên bàn cà phê vào trong chiếc hộp, đoạn vội vã đẩy nó xuống dưới gầm giường. Hai chiếc áo sơ mi màu xanh dương và vài chiếc tất thùng lỗ ông giấu đằng sau đệm sofa, và ông phất những mẩu vụn bánh mì vương vãi trên chiếc bàn cạnh giường xuống dưới sàn nhà. Sau khi làm xong, ông tắt tivi và bước ra mở cửa.

“A, bà đấy à, vào đi!”

“Brains, chúng ta phải nói chuyện,” Martha nói và quả quyết bước vào trong phòng ông.

Ông gật đầu và bật ấm nước lên. Trước khi với tới bình cà phê pha liền trong tủ bếp, ông thấy hai bảng mạch in, một chiếc búa và vài đoạn dây điện. Có hai chiếc cốc cà phê đằng sau bình cà phê. Khi nước đã sôi, ông rót đầy hai cốc và thêm một chút cà phê.

“Tôi e là không còn bánh quy, nhưng...”

“Thế này là tươm rồi,” Martha vừa nói vừa nhận lấy cốc cà phê và ngồi xuống sofa. “Ông biết không, điều này nghe có vẻ điên rồ, nhưng tôi nghĩ bọn họ đang đánh thuốc chúng ta. Chúng ta phải uống quá nhiều thuốc. Vì thế mà chúng ta mới trở nên lơ phờ như thế.”

“Vậy ư? Ý bà là...” Ông kín đáo đẩy chiếc đài Grundig trượt xuống dưới ghế bành và hy vọng bà không nhận ra.

“Hừm, chúng ta không thể cho phép điều đó tiếp diễn!”

“Đúng vậy! Đáng lẽ khi nói rằng chúng ta sẽ phản đối là chúng ta phải hành động chứ.”

Ông cầm lấy bàn tay bà vỗ nhẹ nhẹ.

“Nhưng, bạn thân mến ời, vẫn còn chưa quá muộn mà.”

Mắt Martha long lanh và khuôn mặt bà bừng sáng.

“Ông biết không, tôi đã nghĩ về điều này. Trong tù người ta được phép ra ngoài hít thở khi trời ít nhất một ngày một lần, nhưng ở đây, chúng ta hầu như chẳng bao giờ được ra ngoài.”

“Tôi không biết khí trời đối với một tù nhân thì trong lành chừng nào, nhưng đúng, tôi hiểu điều bà nói.”

“Tù nhân được ra ngoài ít nhất một tiếng mỗi ngày, họ được cho ăn thức ăn dinh dưỡng và có thể tham gia các lớp học trong xưởng hướng nghiệp. Thực ra, họ sống tốt hơn chúng ta.”

“Xưởng hướng nghiệp ư?” Điều đó thu hút sự chú ý của Brains.

“Ông thấy không? Tôi muốn sống càng lâu càng tốt – *nhưng nếu được thì tôi cũng muốn sống một cuộc đời sôi động.*” Bà nghiêng người ra phía trước và thì thầm điều gì đó vào tai ông. Brains nhướn mày lên và lắc đầu. Nhưng Martha không bỏ cuộc.

“Brains, tôi đã nghĩ chuyện này rất kỹ rồi...”

“Được chứ, tại sao không, tại sao không chứ...” ông nói. Ông ngả người dựa vào ghế bành và phá lên cười.

4

Tiếng gót giày vọng đánh sặc trong hành lang khi y tá Barbara vội vã bước. Cô ta mở cánh cửa nhà kho, đẩy chiếc xe đẩy ra và đặt thuốc lên khay. Ai trong số hai mươi khách hàng cũng có những loại thuốc cần phải uống và nhiệm vụ của cô ta là theo dõi việc đó. Giám đốc Mattson rất khắt khe về chuyện thuốc thang, và mỗi khách hàng cao tuổi đều có đơn thuốc riêng. Nhưng một số loại thuốc, giống như những viên thuốc đỏ, được phát cho tất cả mọi người ở đây. Cũng như những viên thuốc màu xanh dương nhạt mà ông ta mới giới thiệu gần đây. Chúng giúp cho những người lớn tuổi mất cảm giác thèm ăn.

“Họ sẽ ăn ít hơn và rồi chúng ta sẽ không phải mua quá nhiều thức ăn nữa,” ông ta đã nói thế.

Y tá Barbara tự hỏi chuyện đó có vi phạm chuẩn mực đạo đức không, nhưng cô ta không dám gây chuyện với vị giám đốc bởi muốn được ông ta ưu ái. Cô ta muốn làm được điều gì nên công nên cán trong đời. Mẹ cô ta đã là một bà mẹ đơn thân và phải làm giúp việc trong khu nhà giàu ở quận Djursholm. Bà chẳng bao giờ kiếm được nhiều tiền và họ đã khá nghèo túng. Có ngày, khi Barbara theo bà đi làm việc, cô ta đã nhìn thấy những bức tranh hoành tráng, những đồ bạc sáng lóa và những sàn lát gỗ có hoa văn. Cô ta đã nhìn thấy “những người tuyệt vời” mà mẹ cô ta phục vụ mặc đồ lông thú và quần rất đẹp. Những hình ảnh thoáng qua về một cuộc sống khác biệt đó khiến cô ta chẳng bao giờ có thể quên. Giám đốc Mattson

cũng là một trong những con người thành đạt đó. Ông ta hơn cô ta hai mươi tuổi, sung mãn, đầu có sỏi, và đã có rất nhiều năm kinh nghiệm trong kinh doanh. Trên hết, ông ta có rất nhiều ảnh hưởng và quyền lực, và cô ta nhận ra rằng ông ta có thể nâng đỡ mình trong suốt cuộc đời. Cô ta nghe từng lời ông ta nói và ngưỡng mộ ông ta. Ông ta có thể hơi thừa cân, và có lẽ cũng quá ham công việc nữa, nhưng ông ta giàu có, và với cặp mắt màu nâu, mái tóc sẫm màu và vẻ quyến rũ riêng, ông ta làm cô ta liên tưởng tới một người Ý. Chẳng bao lâu sau cô ta đã đem lòng yêu ông ta. Ông ta đã có gia đình, nhưng cô ta vẫn hy vọng có được nhiều hơn và họ mau chóng đan dứu với nhau. Và họ sắp đi nghỉ cùng nhau nữa.

Cô ta nhanh chóng đi dọc hành lang và phát thuốc cho những người già. Rồi cô ta lại đẩy chiếc xe vào nhà kho và quay trở lại phòng làm việc. Giờ cô ta chỉ cần thu gọn giấy tờ trên bàn, để cho Katia, người sẽ thay thế khi cô ta đi nghỉ, có một chiếc bàn sạch sẽ khi tới đây. Y tá Barbara ngồi trước máy tính với ánh mắt mơ màng. Ngày mai, cô ta nghĩ, ngày mai. Cuối cùng, cô ta và Ingmar sẽ có thể thoát khỏi mọi thứ và ở bên nhau.

Ngày hôm sau, Martha nhìn thấy giám đốc Mattson đón y tá Barbara bằng xe riêng. Aha! Bà đã ngờ ngợ có gì đó giữa bọn họ. Gã giám đốc chuẩn bị tới dự một hội thảo và đưa cô ta đi cùng. Tốt. Điều đó cực kỳ thuận lợi cho bà. Chiếc xe vừa mới khuất khỏi tầm mắt thì Martha đã tập hợp tất cả bằng hữu và nói với họ về những viên thuốc, và chúng đã được vứt đi ngay tức khắc.

Ít ngày sau, tiếng cười đã lại vang lên trong phòng khách. Brains và Rake chơi cờ tào cáo, Christina vẽ tranh màu nước, còn Anna-Greta nghe nhạc hoặc chơi bài một người.

“Bài một người rất tốt để giữ cho trí óc ta minh mẫn,” Anna- Greta vừa thở thè vừa đặt những lá bài lên bàn. Bà rất cẩn thận để không chơi gian, và chẳng bao giờ quên báo với mọi người khi bà giải được thế bài. Khuôn mặt dài, gầy gò và búi tóc sau gáy làm cho bà giống như một bà giáo già ở trường hơn là một cựu nhân viên ngân hàng. Một vài vụ đầu tư

thông minh đã làm bà trở nên giàu có, và bà rất tự hào về khả năng tính nhẩm rất nhanh của mình. Có lần, khi nhân viên viện dưỡng lão đề nghị giúp bà xử lý tài khoản ngân hàng của mình, bà đã nhìn họ với đôi mắt hình viên đạn và không ai dám đề nghị lần thứ hai nữa. Bà đã lớn lên ở Djursholm và học được giá trị của đồng tiền. Hồi đi học bà luôn đứng đầu lớp về môn toán. Martha liếc nhìn bà và tự hỏi liệu có thể đưa một con người nghiêm chỉnh và chuẩn mực như thế tham gia vào cuộc phiêu lưu của mình không. Bà và Brains đã lập một kế hoạch và giờ đang chờ đợi cơ hội phù hợp để biến nó thành hành động.

Những ngày không có y tá Barbara là sự yên lặng trước cơn bão. Nhìn ngoài, mọi thứ dường như vẫn bình thường, nhưng bên trong mỗi người bọn họ, có điều gì đó đã thay đổi. Năm người bạn hát bài “Hạnh phúc như một chú chim” và phần đầu hợp xướng *Hiện thân của Chúa* của Lars-Erik Larsson, y như trước khi Nhà Kim Cương bị đổi chủ, và lần đầu tiên sau bao lâu nay đội ngũ nhân viên vỗ tay cười tán thưởng. Cô gái mười chín tuổi Katia Erikson tới từ Farsta, người tạm thời thay thế y tá Barbara, nướng vài chiếc bánh cho màn cà phê buổi chiều, đã tìm thấy một vài dụng cụ cho Brains, và để cho mọi người tự do làm việc riêng. Các vị khách ở Nhà Kim Cương đã trở nên tự tin hơn cho tới ngày mà Katia đạp xe về nhà hẳn, và y tá Barbara quay trở lại, một hạt giống nổi loạn ngang bướng đã bắt đầu nảy mầm.

“Hừm, tôi nghĩ chúng ta phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất,” Brains thờ dãi khi nhìn qua cửa kính thấy y tá Barbara đang trên đường bước vào.

“Cô ta có lẽ đã sẵn sàng cắt giảm nhiều thứ hơn nữa cho giám đốc Mattson,” Martha nói. “Ở chiều ngược lại, nó có thể đem lại thêm động lực cho chúng ta,” bà thêm vào với một cái nháy mắt kín đáo.

“Chính xác,” Brains nói và nháy mắt đáp lại bà.

Y tá Barbara mới trở lại viện dưỡng lão được vài giờ đồng hồ thì mọi người đã lại có thể nghe thấy tiếng sập cửa và tiếng giày cao gót của cô ta

vang vọng chạy dọc hành lang. Đến chiều, cô ta yêu cầu mọi người tới phòng sinh hoạt chung. Khi mọi người đã ở đó, cô ta hắng giọng và đặt một chồng báo lên trên bàn.

“Thật tiếc là chúng tôi phải cắt giảm một số thứ,” cô ta bắt đầu. Tóc cô ta được làm khá chần chu và một chiếc vòng tay mới bằng vàng lộ ra trên cổ tay. “Trong những thời điểm khó khăn tất cả chúng ta đều phải cố gắng hết sức. Thật tiếc là chúng tôi phải cắt giảm chi phí dành cho nhân viên, bởi vậy, kể từ tuần tới, sẽ chỉ còn hai người. Với tôi nữa, vậy thôi. Điều này có nghĩa là các vị sẽ chỉ được ra ngoài đi dạo tuần một lần.”

“Tù nhân còn được tập thể dục hằng ngày, cô biết đấy. Các người không thể làm thế được,” Martha lớn tiếng phản đối. Barbara vờ như không nghe thấy.

“Và chúng tôi phải cắt giảm cả chi phí cho thức ăn nữa,” cô ta tiếp tục. “Kể từ giờ trở đi, một ngày sẽ chỉ có một bữa chính. Vào những lúc khác, các vị sẽ được phục vụ bánh kẹp thịt.”

“Không đời nào! Chúng tôi phải có thức ăn tử tế và các người cần mua thêm hoa quả và rau nữa,” Rake gầm lên.

“Không biết nhà bếp trên tầng có bị khóa không,” Martha thì thầm.

“Không phải căn bếp đó nữa chứ,” Christina nói và đánh rơi cái giữa móng tay.

Tối muộn hôm đó, khi các nhân viên đã về nhà đi nghỉ, Martha vẫn cứ lên trên bếp. Rake sẽ rất vui mừng nếu bà có thể lấy cho ông chút salad. Ông đang buồn phiền vì đã lâu không thấy con trai liên lạc, và cần được động viên. Martha thường ước ao bà cũng có một gia đình, nhưng tình yêu vĩ đại của đời bà đã bỏ bà mà đi khi con trai bà mới hai tuổi. Cậu bé của bà có hai má lúm đồng tiền và mái tóc quăn màu vàng, và trong vòng năm năm cậu bé đã là niềm vui của đời bà. Mùa hè cuối cùng ở vùng nông thôn hai mẹ con đã tới thăm những chú ngựa trong trại, hái quả việt quất ở trong rừng và đi câu ở hồ. Nhưng một sáng Chủ nhật, khi bà vẫn còn đang ngủ, cậu bé

đã lấy cần câu và lúi ra cầu tàu. Và chính ở đó, cạnh một chiếc cột cầu tàu, người ta đã tìm thấy cậu. Cuộc đời bà đã ngưng lại trong bi kịch và nếu không vì bố mẹ mình có lẽ bà đã chẳng thể nào tìm được sức mạnh để bước tiếp. Bà đã qua lại với vài người đàn ông kể từ sau cái chết của đứa con yêu, nhưng khi cố mang bầu lần nữa thì bà bị sảy thai. Cuối cùng bà đã quá già và từ bỏ ý định lập gia đình. Không con cái là nỗi sầu vô hạn của bà, dù rằng bà không thể hiện ra. Thay vào đó, bà che giấu nỗi đau của mình, và một tiếng cười có thể che đậy rất nhiều. Bà thấy người ta thật dễ mắc lừa.

Martha gạt hết các suy tưởng, nhón chân bước vào phòng làm việc của y tá Barbara và mở ngăn kéo đựng chìa khóa. Bà nhớ hương vị của thức ăn và lời chiếc chìa khóa tổng ra một cách đầy hy vọng. Nhưng khi bà bước lên tầng hai thì các kế hoạch của bà bỗng chốc tiêu tan. Thay vì lỗ khóa, có một chỗ lõm lên lạ lẫm dành cho những tấm thẻ nhựa. Nhà Kim Cương đã cải tiến căn bếp thành một pháo đài bất khả xâm phạm! Nỗi thất vọng tràn ngập và phải mất vài phút bà mới lấy lại được tỉnh táo để rời đi. Nhưng bà không bỏ cuộc; thay vào đó, bà nhấn nút thang máy để đi xuống. Có lẽ có một cái chạn hay nhà kho ở dưới hầm rượu.

Khi cửa thang máy mở ra, bà lưỡng lự một lúc, không chắc mình đang ở đâu. Ở phía cuối hành lang bà có thể nhận thấy ánh sáng yếu ớt từ một cánh cửa lạc một với một ô kính ở phía trên. Cửa này cũng bị khóa, nhưng chiếc chìa khóa tổng có tác dụng. Bà cẩn trọng đẩy cửa mở và một làn gió mùa đông lạnh lẽo ùa vào. Tuyệt quá, đây là một lối ra! Cái lạnh giúp bà thông thoáng đầu óc và đột nhiên bà nhớ tới chiếc chìa khóa cũ từ nhà của cha mẹ mình. Nó rất giống chiếc chìa khóa tổng này với chiếc đầu chìa hình tam giác. Nếu bà đổi chìa, chắc chắn sẽ không có ai nhận ra sự khác biệt. Martha đóng cánh cửa mở ra bên ngoài, bật điện lên và bước vào một hành lang khác. Trên một cánh cửa có một cái biển ghi chữ: PHÒNG TẬP THỂ THAO – CHỈ DÀNH CHO NHÂN VIÊN. Martha mở cửa và nhìn vào bên trong.

Không có cửa sổ và mất một lúc bà mới tìm được công tắc đèn. Những bóng đèn huỳnh quang bừng sáng và bà có thể nhìn thấy những sợi dây nhảy, những quả tạ nhỏ và những chiếc xe đạp để luyện tập. Có những chiếc ghế băng cạnh tường, một cái máy tập chạy, và những thứ máy kỳ cục mà bà chẳng biết tên là gì. Vậy là Nhà Kim Cương đã cắt bỏ việc tập luyện ngăn ngừa bệnh tật đối với những người sống ở đây, nhưng cùng lúc đó lại có phòng tập dành riêng cho nhân viên! Họ đã yêu cầu đi yêu cầu lại nhiều lần đòi lấy lại phòng tập của mình, nhưng những người chủ mới đã nói không. Martha muốn đá vào cánh cửa, điều khá là khó làm ở vào tuổi của bà, nhưng thay vào đó buột ra tất cả những lời chửi thề bà có thể nghĩ ra được, cong lưng như một chú mèo, và giơ nắm đấm làm động tác đe dọa.

“Các người sẽ phải trả giá cho chuyện này, hãy đợi đấy!”

Quay trở lên trên tầng, bà đặt chiếc chìa khóa cũ của nhà mình xuống dưới khe cửa và kéo mạnh hết sức để làm nó cong đi. Rồi bà treo chiếc chìa khóa cong vào tủ chìa khóa, như thế sẽ không ai nghi ngờ khi chìa khóa không khớp. Bà giấu chiếc chìa khóa tổng trong áo ngực, đi về giường, và kéo chăn lên tới tận cằm. Bước đầu tiên trong một cuộc cách mạng là có thể đi lại tự do. Và giờ đây họ đã có thể làm điều đó. Nhắm mắt lại, và với nụ cười trên môi, bà chìm vào giấc ngủ rồi mơ về một băng người già cướp ngân hàng và được tung hô như những người hùng khi họ vào tù.

5

Những bản kế hoạch cho tương lai mà Martha và Brains dựng lên ngày càng trở nên táo bạo hơn. Tầm nhìn của họ đã cho họ một nguồn năng lượng mới và họ trở nên vô cùng liều lĩnh. Trong khi đó, viện dưỡng lão vẫn tiếp tục cắt giảm chi phí. Ban quản lý đã ngừng cung cấp bánh cho bữa cà phê chiều, còn cà phê thì bị giới hạn là ba cốc một ngày. Khi những người già tới trang trí cây thông Giáng sinh, họ lại bị sốc lần nữa. Ban quản lý sẽ không cung cấp đồ trang trí nữa.

“Tôi cá là trong tù người ta còn có cây thông Giáng sinh với đồ trang trí,” Martha sôi sục.

“Và không chỉ có thế đâu. Người ta thậm chí còn tổ chức các chuyến đi cho tù nhân ra ngoài ngắm các cửa hàng trong mùa Giáng sinh,” Brains nói, và ông đứng dậy cố hết sức lao ra khỏi phòng. Sau một lúc, ông quay trở lại với một ngôi sao Bethlehem ông làm từ băng dính bạc.

“Ngôi sao này cũng đẹp như bất kỳ ngôi sao nào khác,” ông vừa nói vừa buộc chặt nó bằng mấy sợi dây cọ ống nước và rồi quấn băng nó lên trên ngọn cây. Mọi người vỗ tay hoan hô, còn Martha mỉm cười. Dù đã sang tuổi tám mươi nhưng trong tâm hồn Brains vẫn có một chú bé con.

“Rõ ràng là một ngôi sao cho cái cây đâu có tốn bao tiền, phải không?” Anna-Greta nói.

“Bọn họ chỉ là những kẻ keo kiệt luôn ghen tỵ với người khác. Tôi chẳng thấy tình hình ở đây tốt lên tẹo nào, ngược lại là chẳng khác. Hôm qua Brains và tôi đã gặp vài thành viên khác của ban quản lý mới, nhưng họ đâu thèm lắng nghe. Nếu muốn thay đổi cuộc sống của mình, chúng ta phải tự làm điều gì đó,” Martha nói và đứng dậy nhanh đến nỗi chiếc ghế của bà bị lật ra sau. “Brains và tôi đã quyết định sẽ khiến cuộc sống của chúng ta tốt hơn. Các bạn có tham gia với chúng tôi không?”

“Nào!” Brains hét to và cũng đứng dậy.

“Được, tới phòng bà và thưởng thức một cốc rượu dâu mâm xôi nhỉ?” Christina gợi ý. Bà cảm thấy cái lạnh đang đến và muốn có thứ gì đó ngon miệng.

“Lại rượu dâu mâm xôi nữa hả? Hừm, tôi nghĩ là phải thế rồi,” Rake lẩm bẩm.

Một lúc sau, năm người bọn họ đã rùng rợn bước vào phòng Martha và chen chúc trên sofa – tất cả mọi người ngoại trừ Rake, ông chọn ghế bành. Lần trước ông đã vô tình ngồi lên món đồ len đang đan dở của Martha và ông không muốn mạo hiểm trải nghiệm điều đó một lần nữa. Khi Martha đứng dậy lấy chai rượu và rót ra cốc, cuộc thảo luận bắt đầu. Giọng họ càng lúc càng lớn hơn và cuối cùng bà phải gõ gậy lên chiếc bàn cà phê.

“Nghe tôi này! Chẳng thứ gì tự nhiên mà có đâu; không, chúng ta phải nỗ lực giành lấy,” bà nói. “Và để làm được điều đó, chúng ta phải có thể trạng tốt hơn. Đây là chìa khóa vào phòng tập của nhân viên. Vào buổi tối chúng ta có thể trốn xuống dưới đó tập thể dục.” Bà đặc ý giờ chiếc chìa khóa tổng lên.

“Nhưng như thế đâu có được?” Christina, người ưa ăn kiêng hơn là tập gym, phản đối. “Họ sẽ phát hiện ra đấy.”

“Nếu chúng ta dọn dẹp sau khi tập xong, thì sẽ không ai nhận thấy chúng ta đã ở đó,” Martha nói.

“Bà chẳng cũng đã nói thế về cái nhà bếp trên tầng còn gì. Vói lại móng tay tôi sẽ bị gãy ngay,” Christina phàn nàn.

“Còn tôi cứ tưởng đến tuổi hưu rồi thì tôi sẽ được nhàn nhã hơn cơ đấy,” Rake rên rĩ.

Martha vờ như không nghe thấy mà liếc nhìn Brains mấy cái đầy ẩn ý.

“Sau một vài tuần tập luyện trong phòng tập, chúng ta sẽ khỏe mạnh để có thể làm bất cứ việc gì và chúng ta cũng sẽ cảm thấy sáng khoái nữa,” bà tỏ ra hăng hái, nói một nửa sự thật. Bởi vì vào thời điểm đó bà chẳng thể chia sẻ điều bà *thực sự* muốn nói: rằng nếu ta là tội phạm, ta phải đủ khỏe để thực hiện hành vi phạm tội. Hôm trước bà đã ngủ gà ngủ gật trước tivi, và khi mở mắt ra bà thấy họ đang chiếu một cuốn phim tư liệu về nhà tù. Điều đó ngay lập tức làm bà tỉnh hẳn. Bà giật lấy chiếc điều khiển và vội vã bấm nút thu. Với sự kinh ngạc càng lúc càng tăng cao, bà đã theo chân phóng viên vào các xưởng nghề và nhà giặt, và nhìn thấy các tù nhân giới thiệu phòng của họ. Khi các tù nhân đã tụ tập đầy đủ tại phòng ăn tối, họ có thể chọn cá, thịt hoặc thức ăn chay hoặc thậm chí còn có cả khoai tây chiên nữa. Còn có cả món rau trộn và hoa quả nữa. Martha đã vội vã đi gặp Brains. Họ cùng nhau xem đoạn thu và, cho dù đã muộn, họ vẫn nói chuyện cho tới tận nửa đêm.

Martha lên giọng đủ để nhấn mạnh ý của bà, nhưng không quá to để không thu hút sự chú ý của ba nhân viên Nhà Kim Cương.

“Chúng ta sẽ cải thiện điều kiện sống của mình, phải không? Nếu thế, chúng ta phải khỏe mạnh. Và chúng ta phải làm điều đó ngay lập tức! Thời gian là vàng bạc với tất cả chúng ta.”

Martha biết sự chuẩn bị kỹ càng có vai trò quan trọng thế nào. Trong thập niên 1950, khi gia đình bà di chuyển tới Stockholm, bà đã gia nhập Những Cô Gái Idla (một nhóm tập thể dục nhịp điệu). Trong nhiều năm bà đã luyện tập thường xuyên để cải thiện tình trạng thể chất, khả năng phối hợp, tốc độ và sức mạnh. Mặc dù chẳng bao giờ biết làm sao cho mình

trông quấy rũ nữ tính, bà vẫn cảm thấy khỏe mạnh. Nhưng rồi bà đã trở nên tùy tiện, bà đã lên cân rất nhiều, và, cho dù đã cố gắng ăn kiêng, bà luôn hơi quá cân. Giờ đây bà đã có cơ hội để thay đổi điều đó.

“Đến phòng tập! Cứ như là quản nô ấy!” Rake nói và uống ực cốc rượu dâu mâm xôi như thể đó là một chén vodka nguyên chất. Ông bắt đầu ho và nhìn Martha giận dữ. Nhưng quý bà nhỏ nhắn tròn trĩnh chỉ cười với ông, vẻ thân thiện và ngọt ngào đến nỗi ông cảm thấy xấu hổ. Không, bà không phải là một quản nô, bà chỉ muốn điều tốt nhất cho họ.

“Mọi người nghe nhé! Tôi nghĩ chúng ta nên cho Martha một cơ hội,” Brains chêm vào, bởi vì mặc dù không quan tâm lắm tới chuyện rèn luyện thể chất, ông cũng biết rằng sẽ chẳng đi được xa khỏi Nhà Kim Cương nếu không cải thiện tình trạng thể lực của mình. Martha liếc nhìn ông cổ vũ.

“Được rồi, nhưng chúng ta sẽ làm gì?” Christina và Rake đồng thanh hỏi.

“Trở thành những người già quậy nhất thế giới,” Martha trả lời. Cái từ *cách mạng* vẫn phải đợi tới lúc thích hợp đã.

6

Rake bỏ điếu thuốc trong miệng ra và tập thêm một hiệp tạ tay. Giờ thì mọi việc đã trở nên dễ dàng hơn, nhưng trong vòng hơn một tháng qua tối nào họ cũng tập, cuối tuần cũng không trừ. Christina đang đạp xe ở bên cạnh ông, xa hơn một chút là Anna-Greta và Brains đang bận rộn với những dụng cụ kỳ quặc giúp lên cơ ngực.

“Ông thế nào, Rake?”

Martha nở nụ cười ấm áp và vỗ vai ông thân mật.

“Tốt,” ông thở hỗn hển, mặt đỏ ửng. Ông đặt đôi tạ sang một bên và nhìn bà với vẻ mệt mỏi. Ở tuổi bảy mươi chín, bà vẫn điềm nhiên chuyển từ máy tập này sang máy tập khác, mà hầu như chẳng bao giờ có vẻ hụt hơi. Có lẽ tới giây phút cuối cùng của đời mình, bà sẽ tự bước ra huyết, bò vào trong quan tài và tự mình đẩy nắp lại, ông dám chắc như vậy.

“Chỉ thêm một hiệp nữa thôi, ông có làm được không?” bà tiếp tục. “Rồi chúng ta sẽ dọn dẹp và sắp xếp lại mọi thứ.”

Rake làm mặt xấu.

“Nhưng chúng ta nhất thiết không được để lại dấu vết gì ở đây, Rake ạ, ông hiểu điều đó chứ? Và xin ông, xin ông đấy, đừng hút thuốc nữa. Mùi thuốc sẽ làm chúng ta lộ tẩy đấy.”

Rake nghĩ rằng Martha gọi ông nhớ tới bà dì của mình ở Gothenburg. Bà lão đó giờ chết rồi, nhưng hồi đó bà là bà giáo và nặng tới trăm rưỡi cân. Khi học sinh của bà cư xử không đúng mực bà sẽ dọa: “Em mà không giữ trật tự, cô ngồi lên em đấy.” Bà và Martha rất giống nhau. Nhưng Martha có một mặt khác bà dì ấy: bà quan tâm tới người khác. Bà có thể lén ra cửa hàng ở góc phố nhiều hết mức có thể để mua hoa quả và rau cho tất cả mọi người. Mà bà chẳng để họ trả tiền.

“Mọi thứ màu xanh đều tốt cho bạn,” bà nói và nở nụ cười chiến thắng còn mắt thì rực sáng. Chuồn ra khỏi viện dưỡng lão khi không có ai canh chừng đã trở thành một trò chơi với Martha và khi quay về bà luôn ở trong trạng thái phấn khởi. Thi thoảng bà còn tát yêu vào má họ. Nếu là một cậu bé con bị ngã xe đạp, có lẽ ông sẽ để bà ôm vào lòng vỗ về.

“Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có cái để thể hiện sau tất cả những nỗ lực luyện tập này,” Martha tiếp tục. “Thêm một chút vitamin và carbohydrate, các bạn yêu quý, là chúng ta có thể chinh phục thế giới.”

“Bà đi mà chinh phục,” Rake lầm bầm khi tính bi quan của ông một lần nữa trỗi dậy. Có thứ gì đó mờ ám trong tất cả những chuyện này. Martha nói nghe có vẻ *có chủ đích rõ ràng*. Trực giác mách bảo ông rằng bà đang ủ mưu chuyện gì, chuyện gì đó lớn hơn so với hình dung của ông.

“Được rồi, thế là đủ cho ngày hôm nay,” bà gọi to. “Và đừng quên quét sàn và lau tất cả các máy tập. Ba mươi phút nữa gặp nhau ở phòng tôi nhé.”

Một lúc sau, khi đã tắm rửa và sáng khoái lên đôi chút, họ tập hợp lại ở phòng Martha. Bà lôi ra một giỏ bánh mì giàu dưỡng chất và một vài thứ hoa quả, còn Brains lấy ra một vài chai nước tăng lực. Bà đã trải chiếc khăn trải bàn mới, với những bông hoa màu đỏ và trắng.

“Thêm một tháng luyện tập nữa là chúng ta sẽ có đủ thể lực,” ông nói.

“Đúng vậy, và đến đầu tháng Ba tuyết sẽ tan. Khi đó chúng ta có thể giương buồm!” Martha tiếp lời.

“Cái gì cơ? Giương buồm!” Rake bắn khoắn. “Chúng ta không ra biển đấy chứ? Mà chúng ta đi đâu vậy? Vì Chúa, hãy nói cho chúng tôi biết các vị đang âm mưu gì!”

“Tôi muốn làm cho tất cả mọi người hạnh phúc hơn và sống động hơn, và đến thời điểm mà các bạn đã có thể trạng tốt, lúc đó...”

“Lúc đó thế nào...?”

“Lúc đó, và phải tới lúc đó cơ, các bạn sẽ được nghe Bí Mật Lớn này,” Martha trả lời. Điều quan trọng là tạm thời chỉ có bà và Brains biết về kế hoạch đó. Bà không muốn mọi thứ trở nên mất kiểm soát, và như mẹ bà vẫn thường nói, lắm thầy thì nhiều ma. Bên cạnh đó, bà khá thích thú với việc có một bí mật mà chỉ có bà và Brains biết với nhau. Thật tốt khi có cái cớ để cả hai người có lý do có khoảng thời gian ở cạnh nhau. Trong số những người bà từng gặp thì Brains không hẳn là kiểu đàn ông hấp dẫn nhất theo tiêu chuẩn thông thường, nhưng bà đã bắt đầu thừa nhận với bản thân mình rằng đôi khi trí tuệ thực sự đáng giá hơn nhiều so với vẻ đẹp bên ngoài.

Y tá Barbara đặt đôi tay xuống và chỉnh lại băng thấm mồ hôi. Thật lạ là phòng tập thoáng có mùi khói thuốc. Cô ta tới máy chạy và nhấn nút để bật nó lên. Thực ra, mùi đậm nhất ở đây và chỗ tủ để tạ. Cô ta bước lên máy tập và bắt đầu chạy. Phòng tập không có cửa sổ, bởi vậy mùi đó chẳng thể nào bay vào từ bên ngoài được, trừ khi hệ thống thông gió là thủ phạm.

Cô ta chẳng thực sự quan tâm chuyện phòng tập này, nhưng cô ta muốn tạo ấn tượng với giám đốc Mattson của Nhà Kim Cương. Ông ta đã nói rằng cô ta có thân hình đẹp, và cô ta muốn giữ điều đó. Nếu muốn chài con cá này, thì cô ta phải trông thật xinh đẹp và có cặp đùi rắn chắc. Mọi chuyện tới lúc này đều ổn thỏa cả, tuy rằng gần đây có nhiều cuộc gặp lén lút hơn. Hầu hết thời gian họ phải gặp nhau ở chỗ làm, vì ông ta đã có gia đình. Nhưng chẳng chóng thì chầy ông ta cũng sẽ bỏ vợ, Barbara chắc chắn về điều đó. Dù sao, ông ta đã nói với cô ta rằng cuộc hôn nhân của ông ta đã kết thúc và vợ chồng ông ta chỉ còn là trên danh nghĩa thôi. “Kể từ khi

gặp em, em yêu, tôi mới được hạnh phúc lần đầu tiên trong đời,” ông ta đã nói thế. Y tá Barbara mỉm cười. Giám đốc Mattson, hay là Ingmar, như cách cô ta gọi trong những khoảnh khắc thân mật giữa bọn họ, đã nói với cô ta rằng họ thuộc về nhau. Cô ta chỉ cần hình dung đến tương lai khi họ có thể lại được đi du lịch cùng nhau, hoặc, thậm chí hơn thế, nếu cô ta có thể sống cùng ông ta. Cô ta còn có thể trở thành một người đồng chí hướng trong công việc kinh doanh của ông ta. Tạm thời lúc này, cô ta đành hài lòng với những khoảnh khắc vụng trộm ở chỗ làm và những cuộc hội thảo mà họ đi dự cùng nhau. Nhưng nếu cô ta có thể làm Nhà Kim Cương sinh lời hơn trước, ông ta sẽ thấy cô ta xứng đáng, và mau chóng ly dị hơn. Cô ta đuổi thẳng người trên thảm và ước rằng ông ta đang nằm bên cạnh cô ta. Cô ta và Ingmar. Một cặp đôi danh chính ngôn thuận. Cô ta phải chắc chắn điều đó sẽ sớm đến.

Khi đứng dậy khỏi sàn nhà, cô ta nhìn thấy thứ gì đó. Một sợi tóc bạc ư? Lạ quá. Chẳng nhân viên nào ở đây có tóc bạc và những người dọn dẹp vệ sinh cũng vậy. Và chẳng có ai khác sử dụng phòng tập. Barbara gần tìm ra được đáp án rồi, nhưng thay vào đó cô ta quay trở lại với những giấc mơ về cuộc sống với giám đốc Mattson.

7

Ngày hôm sau những người bạn qua phòng Martha để uống suýt cà phê hằng ngày dành cho họ. Giờ họ đi loăng quăng dễ dàng hơn vì Nhà Kim Cương chỉ còn lại ba nhân viên. Tối nơi, họ thấy tivi đã được bật lên. Khi họ đã lấy cà phê và ngồi xuống sofa. Brains bật tivi to lên.

“Các vị phải xem chương trình này,” ông nói. “Nó là một bộ phim tài liệu về các nhà tù ở Thụy Điển.” Ông kéo rèm lại.

“Eo, không,” Anna-Greta phản nản. Đây thực sự không phải loại chương trình bà muốn xem.

Năm người bạn uống cà phê với một chút rượu dâu mâm xôi như mọi khi, và vừa xem qua đoạn giới thiệu một chút thì không khí trong căn phòng trở nên sôi sục giận dữ.

“Thật không thể tin được những chuyện như thế đang diễn ra,” Christina vừa la lên vừa khua cái giũa móng tay. “Nhìn xem – phạm nhân còn sướng hơn chúng ta!”

“Chưa kể, chính tiền thuế chúng ta đóng đã chi trả cho chúng,” Anna-Greta khịt mũi.

“Nào, nào, một phần tiền thuế cũng để chi trả cho việc chăm sóc người già mà,” Brains chỉ ra.

“Đào ôi, đáng bao nhiêu. Chính quyền địa phương muốn xây dựng những trung tâm thể thao hơn là những viện dưỡng lão,” Anna-Greta bác lại.

“Đáng lẽ phải tổng hết đám chính khách vào tù,” Martha nói và móc một mũi đan. Bà cảm thấy khó khi vừa đan len vừa xem tivi.

“Nhà tù ư? Nhưng đó chính là nơi chúng ta sẽ đến,” Brains nói to, và rồi Martha phải đá một cái vào cẳng chân ông. Họ đã thỏa thuận với nhau là dục tốc bất đạt. Nếu vội vã quá, có thể họ sẽ chẳng bao giờ lôi kéo được những người khác tham gia cùng họ. Nhưng suốt cả chương trình đó, liên tục có những lời nhận xét hết sức chua cay và cuối cùng Anna-Greta chẳng thể giữ yên lặng được nữa. Bà chỉnh lại búi tóc sau gáy, đặt hai bàn tay lên hai đầu gối và nhìn quanh với vẻ nghiêm nghị.

“Nhưng nếu tù nhân còn khá khấm hơn chúng ta, thì tại sao chúng ta lại ngồi đây cơ chứ?”

Câu hỏi kéo theo một khoảng yên lặng chết chóc. Martha nhìn bà một cách kinh ngạc, nhưng rồi mau chóng thích ứng với tình hình.

“Đúng thế đấy. Tại sao chúng ta không làm một chuyến ăn trộm nho nhỏ để bị tổng vào tù nhỉ?”

“Không, bà đùa đây à?” Anna-Greta trả lời và cười khúc khích một cách khác thường. Nó nghe không giống tiếng ngựa hí thường ngày bà vẫn phát ra.

“Một chuyến ăn trộm ư? Bước qua xác tôi cái đã!” Christina nói lớn, tuổi thơ được nuôi dưỡng bởi Nhà thờ Tự do đã để lại dấu ấn trong người bà. “*Người không được trộm cắp, Amen, thế thôi!*”

“Nhưng nghĩ mà xem. Tại sao không?” Martha nói, đứng dậy và tắt tivi. “Thực sự chúng ta đâu có gì để mất?”

“Bà điên mất rồi. Đầu tiên bà muốn tất cả chúng tôi tập thể lực, và giờ trở thành tội phạm. Câu chuyện nực cười này có hồi kết không vậy?” Rake

nói.

“Tôi chỉ muốn xem phản ứng của mọi người thôi mà,” Martha nói dối.

Một loạt tiếng thở phào nhẹ nhõm vang lên xung quanh, và chẳng bao lâu câu chuyện đã chuyển sang những hướng khác. Nhưng khi tất cả mọi người đã ra về. Brains ở lại thêm một lúc với Martha.

“Tôi nghĩ chuyện đó đã khiến họ cân nhắc đôi phần,” ông nói. “Giờ đây họ đã thấy một thế giới khác bên ngoài viện dưỡng lão.”

“Đúng vậy, và đây là bước đi đầu tiên. Từ tia lửa sẽ bùng lên ngọn lửa thôi,” Martha đáp lời.

“Bà biết không, chúng ta sẽ chạy khỏi đây sớm thôi.”

“Đúng vậy,” Martha nói.

Một tuần trôi qua mà không có ai đề cập đến chương trình tivi đó. Cứ như thể chủ đề đó làm họ sợ, và không có ai thực sự dám khơi nó ra một lần nữa. Nhưng trong khi Martha đọc cuốn tiểu thuyết trinh thám mới, *Vụ giết người trong viện dưỡng lão*, Brains đang bận rộn với công cuộc chuẩn bị. Ông đã làm một tay phản quang gắn với khung trợ lực của bọn họ để họ không bị xe cán ở trên phố – và ông cũng chỉnh trang, hoàn thiện lại cho phát minh nổi bật trong tuần của mình.

“Nhìn này, Martha,” ông nói và đưa cho bà một chiếc mũ đỏ có năm lỗ thủng nhỏ ở mặt trước. “Ấn vào chóp mũ mà xem.”

Martha cầm lấy chiếc mũ và ấn, và trong khoảnh khắc tiếp theo đã xuất hiện một tia sáng rực rỡ cắt ngang căn phòng.

“Tốt hơn một chiếc đèn pin đeo trán. Mũ gắn đèn LED là thứ ta cần cho một vụ trộm.”

Martha phá lên cười.

“Ông thông minh quá,” bà nói, giọng không giấu ít nhiều trù mến.

“Nhưng giờ chúng ta cần thêm đèn LED.”

“Hừm, nếu tôi có thể mua hoa quả và rau ở cửa hàng góc phố, thì chắc hẳn tôi cũng có thể tới được cửa hàng kim khí. Nhưng, quả thực là rất phiền phức khi chúng ta phải mua sắm trong bí mật,” bà nói. “Ông có nhớ cái quảng cáo của viện dưỡng lão không? Một *cuộc sống hạnh phúc nhất sau bảy mươi tuổi*, nó đã nói như thế.”

“Nếu tất cả mọi việc đi đúng theo kế hoạch, thì chúng ta có thể làm tốt hơn thế,” Brains nói và đội lại mũ lên đầu. “Và ở trong tù chắc hẳn người ta sẽ đối xử tốt với chúng ta bởi vì chúng ta quá già rồi!”

“Trở thành một tên trộm có vẻ rất hấp dẫn, phải không? Đầu tiên là phải lên kế hoạch và tiến hành phạm tội, mà bản thân điều đó cũng đã rất hấp dẫn rồi và tiếp theo sẽ là những trải nghiệm hoàn toàn mới ở trong tù.”

“Chính xác. Chúng ta không đủ khỏe để nhảy dù hoặc đi vòng quanh thế giới, nhưng với việc này, dù sao, chúng ta cũng sẽ làm được việc.” Brains nhìn ra ngoài cửa sổ với vẻ mặt mơ màng.

“Nhưng chúng ta phải tìm ra một tội lương thiện không gây tổn hại đến ai,” Martha tiếp tục.

“Phạm tội kinh tế cũng đủ nghiêm trọng để bị tổng ngục, và rồi chúng ta có thể kéo những người kia đi cùng,” Brains nói. “Lý tưởng nhất là chúng ta trộm của những người *cực* giàu.”

“Như thế sẽ làm tăng quỹ cá nhân của chúng ta,” Martha trầm ngâm. “Chúng ta sẽ không động chạm tới những người giàu tốt bụng, những người quyên tiền cho nghiên cứu và từ thiện. Chúng ta sẽ nhắm tới những kẻ không đóng thuế và tham lam vô độ. Chúng ta có thể trộm của bọn họ.”

“Bọn tư bản bóc lột, bọn tham nhũng và...?”

“Đúng, những kẻ háms tiền dạng đó. Ông đã bao giờ nghĩ làm sao những người giàu lại luôn đem mình ra so sánh với những người còn giàu hơn chưa? Và rồi họ muốn có nhiều hơn nữa. Nếu họ không biết cách chia

sẽ, thì chúng ta sẽ giúp họ một tay. Rất đơn giản, chúng ta sẽ cung cấp cho họ một dịch vụ.”

“Có thể họ sẽ không nhìn nhận theo cách đó,” Brains trả lời, “nhưng bà nói đúng, tất nhiên rồi.” Hồi trẻ ông đã từng rất túng, số phận của nhiều người bạn thời thơ ấu của ông ở Sundbyberg cũng vậy. Bố ông làm việc ở nhà máy Marabou, và Brains đã kiếm thêm được một chút tiền nhờ chạy việc vặt. Nhà máy đó, trên thực tế, có một đội ngũ quản lý tốt và họ đã xây dựng một công viên cho công nhân và gia đình của họ có thể tới nghỉ ngơi, thư giãn. Brains nghĩ rằng điều đó là rất tuyệt vời, và ông đã cảm thấy rất trân trọng những người đàn ông đội mũ quả dưa. Họ đã thấu hiểu cách chia sẻ với những người khác. Trên thực tế, ông đã thích Sundbyberg nhiều tới nỗi ông đã ở đó cho dù có những lời mời làm việc và một nơi cư trú ở Stockholm sau khi ông tốt nghiệp đại học và trở thành kỹ sư. Đầu tiên ông làm việc cho một hãng chuyên về điện, nhưng sau khi bố mẹ qua đời ông đã mở xưởng riêng dưới tầng hầm ngôi nhà nơi gia đình ông từng sống. Lần di chuyển trọng đại đầu tiên của ông là tới Nhà Kim Cương.

“Tất cả những gì chúng ta đánh cắp sẽ được chuyển vào Quỹ Cướp,” Martha tiếp tục. Bà cầm món đồ đan trong lòng mình lên, gỡ rối cục len trên sofa và bắt đầu đan phần lưng của một chiếc áo cardigan.

“Quỹ Cướp ư?” Brains băn khoăn.

“Chúng ta có thể dùng tiền gom được trong quỹ đó trích ra đầu tư vào văn hóa, việc chăm sóc người cao tuổi và tất cả những thứ khác mà chính quyền bỏ bê. Như thế là ổn, phải không ông?”

Brains đồng tình và khi đêm càng về khuya họ càng đưa ra nhiều ý tưởng. Cuối cùng khi đến giờ đi ngủ, họ đã quyết định nhắm tới nơi có thể tìm thấy những người giàu có nhất đất nước này. Họ đã mưu đồ một vụ cướp thực sự – kiểu mà trước đó họ chỉ thấy trên phim ảnh.

8

Khi Martha và bạn bè ở Nhà Kim Cương bước ra khỏi những chiếc taxi bên ngoài khách sạn Grand Hotel ở khu vực trung tâm Stockholm thì tuyết vừa bắt đầu rơi nhẹ. Đến lúc đó, Martha chợt nhận ra rằng có lẽ họ không lẫn vào đám đông được. Brains đang đội chiếc mũ màu đỏ và, nhờ ông, tất cả bọn họ đã có những cánh tay phản quang rực rỡ chòi ra từ khung trợ lực. “Tôi không muốn các bạn bị thương khi chúng ta ở trong thành phố lớn như thế này,” Brains đã nói vậy. Chiếc khung trợ lực của ông trông khá nặng nề. Ông thếp ở hai bên trông rộng hơn so với của Martha. Bà phải nhớ hỏi xem ông đã làm gì mới được.

“Người tới khách sạn Grand Hotel thường cho tiền boa,” một tài xế taxi nói.

“Anh bạn tốt của tôi,” Martha ngắt lời anh ta, “chúng tôi đâu có tới Grand Hotel; chúng tôi đang tới bến cảng để đi phà ra đảo.”

“Sao bà lại nói dối thế?” Anna-Greta thì thầm.

“Bà phải nhận thấy rằng tội phạm chân chính đều để lại dấu vết nguy tạo,” Martha thì thầm đáp trả.

“Chẳng bao lâu anh sẽ có khoản tiền boa lớn nhất không thể tưởng tượng ra đâu,” Rake đế vào và ngay lập tức bị Brains chọc vào sườn.

“Suýt! Kín mồm kín miệng tí đi.”

“Ông già đội mũ ời! Ông tắt cái đèn đó đi giùm cái.”

Brains nhanh chóng ấn vào chớp mũ và những chiếc đèn LED vụt tắt. Martha gấp cánh tay phản quang vào trong chiếc khung trợ lực và ra hiệu cho Brains làm theo. Tốt hơn cả là nên thận trọng. Các nhân chứng luôn để ý những chi tiết khác thường.

“Và giờ đây cuộc phiêu lưu vĩ đại bắt đầu,” Martha nói khi những người tài xế taxi đã nhận tiền bo của họ và lái xe đi. Bà ngược nhìn lên Grand Hotel và gật đầu với Brains. Thứ mà lúc đầu họ chỉ nói với nhau như một câu chuyện phiếm cho vui giờ đây đã trên đường trở thành hiện thực, cho dù cần phải nỗ lực rất nhiều mới đạt tới đó. Họ đã mất vài tuần để thuyết phục những người khác, và trong thâm tâm Martha đã sợ rằng một trong số bọn họ có thể rời bỏ cuộc phiêu lưu. Bà vô cùng muốn thưởng thức cuộc sống *trước khi* họ bị giam sau những song sắt. Bà đã gặp ác mộng rằng một trong những người kia làm họ lộ tẩy ngay phút chót, hoặc, thậm chí còn tệ hơn, bán đứng họ khi họ còn chưa kịp tiến hành vụ cướp đầu tiên của *Băng Hưu Trí*.

Đặt tên cho nhóm là ý tưởng của Christina và tất cả bọn họ đều nghĩ rằng *Băng Hưu Trí* phù hợp với mục tiêu của họ một cách hoàn hảo. Nó cũng nghe giống như một mật danh quan trọng và bí ẩn. *Già Gân*, cái tên mà Martha đề xuất, đã bị biểu quyết loại bỏ bởi vì những người khác nghĩ rằng nghe nó quá đổi tội phạm.

Nhờ có y tá Barbara, bước chuyển từ những người già vô dụng sang tội phạm tiềm năng đã diễn ra nhanh chóng hơn dự định. Martha đã tới cửa hàng kim khí để mua một vài bộ phận cho Brains, nhưng chữ viết của ông quá ẩu tới nỗi cả bà và người bán hàng đều không thể đọc ra nổi.

“Chúng ta sẽ phải gọi điện cho bạn của bà thôi,” người bán hàng nói, và, không chút nghĩ ngợi, Martha đã đưa cho ông ta số điện thoại của Brains. Khi bà nhận ra rằng tất cả những cuộc điện thoại cá nhân đều đi qua đường dây chính của Nhà Kim Cương thì đã quá muộn rồi.

“Có một quý bà đi khung thợ lực muốn mua vài thứ ở đây, nhưng tôi không biết đó là gì,” người bán hàng giải thích với người phụ nữ ở đầu dãy quầy kia. Martha đã cố gắng chặn cuộc nói chuyện đó lại nhưng chẳng ích gì, y tá Barbara đã hiểu ra có ai đó từ viện dưỡng lão lén ra ngoài mà không được sự cho phép của cô ta. Một tuần sau đó, Nhà Kim Cương bắt đầu thay khóa cửa viện dưỡng lão, Martha gục trên vai Brains khóc và nói rằng hết, hết thật rồi.

“Nhưng Martha yêu quý, đừng buồn. Cuộc đời tội phạm mới mẻ của chúng ta cuối cùng cũng sắp bắt đầu rồi. Chúng ta phải thoát khỏi đây trước khi họ thay khóa mới cho cánh cửa ngoài cùng.”

Nói đoạn ông ngồi xuống trước máy tính.

“Chúng ta đã tìm xem người giàu ở đâu. Hừm, chính là đây!” ông mỉm cười mở trang chủ của khách sạn Grand Hotel ở Stockholm. “Bây giờ chúng ta sẽ đặt phòng cho mình nào.”

“Grand Hotel ư?” Martha nuốt khan. Từ một ngôi nhà nông trại nhỏ xíu ở ngoại ô Brantevik, tới căn hộ hai phòng ngủ ở phía Nam Stockholm tới... khách sạn hoành tráng nhất trong những khách sạn hoành tráng ư? Bố mẹ bà đã luôn nói rằng con phải biết hài lòng với những gì mình có. Nhưng đây là trang mới trong đời bà kia mà, vậy nên lờ đi sự bồn chồn của mình, bà liều. “Phải rồi, tất nhiên. Grand Hotel, lựa chọn hiển nhiên.”

“Chúng ta có thể đặt trước bữa tiệc mừng đặc biệt với hoa, rượu vang và hoa quả để cho tất cả mọi người đều phấn khởi lên.”

“Cả dâu tây tươi nữa chứ?”

“Tất nhiên rồi,” Brains tiếp tục một cách đầy hứng khởi nhưng rồi đột nhiên dừng lại. “Nhưng nếu Christina và Anna-Greta ở khách sạn thấy sung sướng quá thì sao? Có thể họ sẽ không muốn tới nhà tù nữa...”

“Chúng ta đành phải mạo hiểm thôi,” Martha nói. “Nhưng tôi từng nghe nói là, sống lâu trong cái xa hoa sung sướng, cuộc sống sẽ trở nên

buồn chán lắm.”

Brains kéo chuột xuống dưới màn hình và sau một lúc ông đã đặt được những phòng thượng hạng cho họ và đặt năm bữa tiệc mừng. Martha cảm thấy nổi phẫn khích mê say chạy khắp người.

“Chúng ta có chính xác bốn mươi tám tiếng cho việc này,” Brains nói và tắt máy tính. “Thứ Hai thợ khóa sẽ tới, và chúng ta phải thoát khỏi đây trước lúc đó.”

Tối Chủ nhật, năm người bọn họ lên ra khỏi viện dưỡng lão mang theo gậy chống và khung trợ lực. Lúc đó là đầu tháng Ba, vẫn còn những mảng trời màu xám và tuyết bay trong không trung, nhưng điều đó chẳng làm họ bận tâm. Giờ một kỷ nguyên mới trong cuộc đời đang chờ đón họ. *Kỷ nguyên phiêu lưu*. Martha đóng cửa hầm rượu và khóa nó lại sau khi họ ra ngoài. Rồi bà măm mồm lợi dứ dứ nắm tay trước Nhà Kim Cương.

“Đồ mất dạy! Chính là các người đấy! Các người đã đi quá xa khi lấy đồ trang trí cây thông Giáng sinh của chúng ta! Các người nghe rồi chứ?”

“Bà nói gì?” Anna-Greta hỏi lại, vì bà bị lãng tai.

“Ki ka ki cóp, cho cốp nó xơi.”

“Ồ, tôi hiểu rồi, là bà nói ông ta,” Anna-Greta nói.

“Giờ phải bắt cho được taxi,” Martha vừa nói vừa quấn chặt chiếc áo khoác mùa đông và dẫn đường về phía trạm đón taxi. Nửa tiếng sau họ đã ở Grand Hotel. Khi họ đã trả tiền cho các tài xế taxi và đang tới gần cổng khách sạn, Martha dừng lại. Bà ngược nhìn lên, ngẫm ngía một cách say mê cái khách sạn kiểu truyền thống.

“Tòa nhà tuyệt đẹp,” bà thốt lên. “Thật tiếc là người ta không xây theo kiểu này nữa.”

“Đáng lẽ phải đóng cửa những trường kiến trúc mới đúng,” Rake nói. “Tôi chẳng thể hiểu tại sao họ lại phải học hành nhiều năm làm gì nếu như

chỉ thiết kế ra những nhà khối hộp. Hồi bốn tuổi tôi đã làm được vậy rồi. Mà nhà của tôi trông còn đẹp hơn là khác.”

“Thế có khi ông nên trở thành một kiến trúc sư đấy nhỉ?”

“Chào mừng tới Grand Hotel!” một người khuân vác đẹp trai ngắt lời bọn họ và cúi chào.

“Cảm ơn rất nhiều,” Martha trả lời và cố gắng làm ra vẻ ta đây là người quan trọng nhất thế gian. Nhưng dù bà có cười bao nhiêu, giọng bà vẫn lộ rõ vẻ thiếu tự tin. Chạy trốn và sắp trở thành tội phạm vào cùng một lúc tạo nên áp lực quá lớn ở tuổi của bà.

9

Những chiếc khung trợ lực lăn bánh trơn tru trên tấm thảm chạy liền mạch tới tận bàn tiếp tân. Martha sung sướng ngắm nhìn đường viền màu xanh thẫm với những vương miện vàng đẹp đẽ. Bà nghĩ về những nhân vật hoàng gia hẳn đã từng ở đây. Chỉ cần liếc nhìn mép thảm là họ đã có thể thấy những chiếc vương miện của chính họ.

Mất một lúc khá lâu để làm thủ tục nhận phòng vì nhân viên tiếp tân đã bí mật kiểm tra tài khoản ngân hàng của họ. Thật may, Anna-Greta khá giàu có và có đủ tiền trong tài khoản tiết kiệm để trả chi phí cho tất cả bọn họ, dù vậy, ai nấy đều cảm thấy hồi hộp. Những người còn lại ngoài tiền trợ cấp ra thì chẳng có nhiều nhận gì và chưa ai đến những nơi hoành tráng như thế này bao giờ. Cuối cùng, nhân viên lễ tân xác nhận việc đặt phòng của họ và họ được tươi cười chào đón.

“Chúng ta phải đi cửa thứ hai ở bên trái sau khi đi qua cầu thang,” Brains nói và đi trước dẫn đầu. “Các bà ở phòng thượng hạng Công nương Lilian, những ngôi sao lớn thường ở đó, còn tôi và Rake ở hai phòng hạng sang.”

“Trời ơi, đắt lắm đấy,” Anna-Greta, luôn là một kế toán cẩn trọng, nói.

“Nhưng, bà bạn yêu quý ơi, bà đã quên hết rồi sao? Chúng ta có định trả tiền đâu,” Martha thì thầm.

Trong niềm vui sướng hân hoan họ bước dọc hành lang dựa người lên khung trợ lực của mình. Sau bấy lâu luyện tập ở phòng gym họ đã giữ thăng bằng được tốt và không thực sự cần đến chúng nữa, nhưng họ biết rằng những dụng cụ trợ giúp đi bộ có thể sẽ trở nên rất hữu dụng. Martha mỉm cười. Ai ngờ được một bà lão dùng khung trợ lực lại có thể thực hiện hành vi phạm tội chứ? Và chiếc giỏ ở đằng trước cũng rất tốt để chứa đồ trộm được.

Họ tiếp tục chầm chậm tiến dọc hành lang cho tới khi nhìn thấy một cánh cửa ở bên trái.

“Đây rồi,” Brains nói với vẻ tự tin. Ông mở cửa và bước vào, những người khác đi sát sau ông. Hai mắt ông mở to. “Phải nói là ở đây chẳng có chút gì giống Sundbyberg cả.”

“Trời ơi, huy hoàng quá! Căn phòng rực sáng như thể làm bằng vàng vậy.” Christina nói.

“Và những chiếc ghế nhồi nệm đỏ mới đẹp làm sao. Người giàu sống như thế này đấy à?” Brains hỏi.

“Nhưng...” Rake lẩm bẩm. “Chẳng phải mùi nước hoa quá nồng hay sao?”

“Tôi chẳng dám vào nữa. Mọi người đã nhìn thấy những chiếc gương và những cái bồn rửa tuyệt đẹp chưa? Đây là phòng Công nương Lilian sao?” Anna-Greta hỏi.

“Tôi chẳng biết có đúng không,” Brains lẩm bẩm. “Có lẽ hơi quá nhiều gương cho căn...”

“Tám chiếc gương trong cùng một phòng,” Martha nói. “Và hãy nhìn những đèn chùm kiểu cách ở trên trần nhà, rồi nào là đá cẩm thạch và đèn bên kia bồn rửa.”

“Nhưng giường đâu?” Christina hỏi, cảm thấy mệt và muốn nghỉ ngơi một lúc.

“Giường ư?” Brains nhìn xung quanh ông. Ngay vào khoảnh khắc đó tất cả bọn họ đều nghe thấy một âm thanh rất đỗi quen thuộc.

“Chà, tệ quá... nhà vệ sinh ư?” Rake cười mỉa mai. “Tôi đã bắn khoăn là sao lại có tới tám bồn rửa tay.”

Trong những tiếng cười giòn họ rời phòng vệ sinh nữ và tiến tới thang máy. Brains nhét chiếc thẻ nhựa vào máy đọc và nhấn nút lên tầng tám.

“Tôi xin lỗi nhé. Chắc tôi bị quần trí mất rồi. Phòng Công nương Lilian ở tầng trên cùng cơ.”

Trong khi họ đang đi thang máy lên, Martha đắm chìm trong suy nghĩ. Nhầm lẫn giữa một phòng hạng sang và một phòng vệ sinh nữ không phải là một điềm tốt. Và nếu tất cả bọn họ đều rối trí khi say rượu, điều gì sẽ xảy ra sau một hai cốc ở quầy bar?

10

“Thế bây giờ chúng ta làm gì?” Christina băn khoăn sau khi đã đi vài vòng quanh căn phòng thượng hạng xa hoa và bị choáng ngợp bởi những lựa chọn bày ra trước mắt. Bà phấn khích nhất với những chiếc tivi ở khắp mọi nơi – bà đã bật tất cả lên. “Thật khó để biết phải xem cái tivi nào, chưa kể còn có quá nhiều thứ khác để làm ở đây nữa.”

Bà nhìn xung quanh, ngắm nghía căn phòng sang trọng. Họ nên thoải mái ở trong thư viện, chơi đàn piano, xem phim trong rạp chiếu riêng hay chỉ là ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành to tướng gần nhất? Chiếc bồn tắm lớn khảm trai tuyệt đẹp cùng với phòng xông hơi cũng rất khó cưỡng. Người quản lý đã nói với họ rằng họ có thể có đèn chiếu ánh sáng màu xanh lá và nhạc rừng ở trong đó, hoặc ánh sáng màu xanh dương, nếu họ thích. Hoặc có lẽ bà chỉ cần nằm xuống và nghỉ ngơi trên chiếc giường đôi rộng rãi, đi kèm với khung cảnh tuyệt đẹp của cung điện hoàng gia bên kia mặt nước.

“Bà có thể ngắm sao, nếu bà thích. Có một chiếc kính viễn vọng trong phòng đây,” Brains nói. “Hoặc tại sao không chĩa kính viễn vọng vào cung điện? Tôi chắc là Nhà Vua sẽ làm điều gì đó thú vị.”

“Nhưng ông ấy còn chẳng sống ở đó cơ!” Martha chỉ ra.

“Thôi quên chuyện kính viễn vọng và tivi đi, ở đây có chỗ đi vệ sinh không vậy?” Rake vừa hỏi vừa nhìn xung quanh.

“Có một cái bên phải ông, một cái ở phòng tắm và hai cái ở xa hơn một chút,” Christina thông báo cho ông.

“Thôi, một cái là đủ rồi, tôi làm sao dùng bốn cái cùng lúc được chứ?”

“Có cả bốn phòng tắm nữa đấy. Ông có thể dùng cả bốn cái,” Martha đùa.

Sau khi họ dỡ hành lý, tất cả mọi người ngồi trong ghế bành với một cốc sâm banh, để chúc mừng đoạn khởi đầu xuôi chèo mát mái trong kế hoạch.

“Lên kế hoạch là rất quan trọng,” Brains nói. “Chúng ta phải lên bản đồ toàn bộ khách sạn. Chúng ta sẽ thăm khu spa, uống rượu ở quầy bar, vào thư viện đọc sách, ăn ở các nhà hàng và trà trộn vào những người khách khác. Khi phát hiện ra nơi những người giàu có nhất lui tới, chúng ta sẽ hành động.”

“Tôi đã làm việc đó rồi. Có bốn mươi hai phòng hạng sang và rất nhiều khách sử dụng spa và bể bơi,” Anna-Greta nói. “Họ để đồng hồ và vòng tay trong những tủ để đồ ở đó.”

“Tuyệt vời! Chúng ta sẽ chôm những đồ có giá trị của họ. Thật đơn giản. Và rồi chúng ta sẽ giấu những đồ trộm được để chi dùng sau khi ra tù,” Martha nói.

“Nghe có vẻ như bà đã đọc quá nhiều tiểu thuyết trinh thám rồi,” Rake lẩm bẩm.

“Ồ, không đâu. Hầu hết tội phạm đều đợi mãn hạn tù và rồi tiêu xài số tiền khi bọn họ thoát ra ngoài. Chẳng hạn như mấy gã cướp tàu hỏa người Anh đó.”

“Thế thì chúng ta nên noi theo tấm gương của họ,” Anna-Greta quyết định. Mắt bà sáng lên phấn khích.

“Nào, nghe nhé, giờ hãy xuống spa và quan sát xung quanh nào. Cùng lúc đó chúng ta có thể tập vài bài ở bể bơi,” Martha gợi ý.

“Không, không, chúng ta đâu có đến đây để tập thể dục...” Rake nói to, nhưng đã kịp dừng lại trước khi thêm vào, “... hã đồ nghiện tập tành.”

“Nhưng nếu trộm nhiều đồ như vậy, thì chúng ta sẽ giấu ở đâu?” Christina băn khoăn.

“Chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó,” Martha nói, mặt đỏ bừng lên bởi vì bà chưa nghĩ tới điều đó.

“Giờ hãy nghe tôi nhé. Chúng ta phải tiến hành vụ trộm trước khi các nhà chức trách lần ra chúng ta. Sao không tiến hành vào ngày mai hoặc ngày kia đi?” Brains gợi ý. “Và rồi sau đó chúng ta có thể ở đây thêm một thời gian.”

“Ở ngay hiện trường phạm tội ư? Xin Chúa cứu vớt chúng con!” Martha, người chưa từng đọc một chuyện như thế trong bất kỳ truyện trinh thám nào, nói. “Người ta chỉ quay lại hiện trường phạm tội, chứ không ở luôn đấy!”

“Chính vì thế mà cảnh sát sẽ không tìm kiếm chúng ta ở đây ngay từ đầu,” Brains nói với vẻ khoa trương. “Thôi nào. Thay đồ rồi lát nữa gặp nhau ở chỗ spa nhé.”

Khi đám đàn ông đi rồi, Christina vừa đọc lướt qua những tờ rơi của khách sạn vừa chậm rãi giữa móng tay với vẻ khá thận trọng.

“Tôi nghĩ chúng ta nên chăm sóc sắc đẹp ở dưới spa đó,” bà nói và trở bằng cái giữa móng.

“Spa và chăm sóc sắc đẹp ư?” Martha nhìn bạn với vẻ mệt mỏi. Christina luôn đọc về những cách thức giúp bản thân trông trẻ trung. Khi năm mươi lăm tuổi bà đã nâng mặt, nhưng bà cấm những người khác đã động đến chuyện đó. Bà muốn mọi người nghĩ rằng bà hấp dẫn một cách tự nhiên và rằng vẻ đẹp của bà tỏa sáng từ bên trong. Bà còn không đề cập đến chuyện mình làm trắng răng. Có lẽ đó là do ảnh hưởng của việc giáo dục hồi bà còn trẻ. Bố mẹ bà đã cấm bà dùng đồ trang điểm, và suốt thời

thơ ấu của mình bà đã được răn dạy rằng đó là một tội lỗi. Con phải chấp nhận vẻ bề ngoài tự nhiên của mình vì rằng đó là món quà Chúa đã ban cho. Bởi thế khi đến tuổi thanh niên bà đã buộc phải trang điểm một cách lén lút. Bây giờ bà cũng vẫn lén lút như thế với công cuộc làm đẹp.

“Mọi người nghe nhé,” bạn của bà tiếp tục. “Có những liệu pháp spa có thể đánh tan những ứ đọng cảm xúc cũng như thể chất, làm cho cơ thể mình cảm thấy thoải mái và tâm trí tỉnh tại. Và thêm vào đó chúng ta có thể dùng mặt nạ mắt để làm giảm tất cả những dấu hiệu của mệt mỏi và tuổi tác.”

“Tôi chẳng nghĩ tôi sẽ trông trẻ hơn được chút nào đâu dù có mang mặt nạ phủ hết cả mặt đi nữa,” Martha nói.

“Có rất nhiều lợi ích khi mát xa các huyết quan trọng ở vùng mắt. Nó sẽ gửi tín hiệu báo với hệ thần kinh rằng hệ thống cơ cần phải giữ khí lực của nó,” Christina tiếp tục, hoàn toàn phấn khích bởi quảng cáo của khách sạn.

“Huyết ư? Là cái gì vậy?” Martha hỏi.

“Không, như thế này tốt hơn,” Anna-Greta, lúc này đã tìm thấy cuốn sách giới thiệu dịch vụ spa và phòng tập của khách sạn, nói. “Chúng ta có thể dùng liệu pháp châm cứu mặt sáu mươi phút. Những chiếc kim sẽ kích thích việc sản sinh collagen và làm tăng đàn hồi các mô liên kết trên cơ thể bạn.”

“Đó là điều tôi ao ước đấy,” Martha nói và đảo mắt.

“Liệu pháp đó sẽ làm da thịt bạn rắn chắc và mềm mại,” Anna-Greta tiếp tục.

“Rắn chắc và mềm mại. Đó là cách hồi trước đàn ông thường dùng để tả ngực tôi,” Christina nói bằng tông giọng khác. “Thật không may, giờ chúng chẳng được như thế nữa.”

“Nghe tôi này. Chúng ta đang đi ăn trộm, ngoài ra không có gì khác,” Martha nói bằng giọng quyền lực và thu tất cả các cuốn sách quảng cáo lại. “*Đừng bao giờ quên lý do chúng ta ở đây.*”

Các bà gật đầu, thay đồ tắm và choàng tắm áo choàng tắm màu trắng của khách sạn vào. Trên đường ra cửa Martha dừng lại.

“Khi chúng ta xuống dưới đó, hãy quan sát thật kỹ những ô tử nơi khách có thể để những đồ giá trị như đồng hồ, tiền, nhẫn và những thứ đại loại như thế.”

“Liệu chúng ta có đang thực sự thực hiện một vụ phạm tội đúng nghĩa không?” Christina đột nhiên hỏi to.

“Suyt! Không, không, chỉ là một cuộc phiêu lưu nhỏ thôi,” Martha vừa nói vừa bước vào thang máy, và vỗ vai bà một cái để trấn an. Rồi bà cảm thấy một mối lo gặm nhấm sâu trong lòng mình. Liệu Christina có làm hỏng mọi thứ không?

11

Ở bàn tiếp tân spa một cô mặt bự phấn son cười chào đón họ. Cô ta vừa chuẩn bị nói gì đó thì Brains và Rake tới nơi. Bộ đồ bơi chấm bi kiểu thập niên 1950 của họ thấp thoáng dưới áo choàng tắm.

“Quý vị muốn dùng khăn tắm không?” nhân viên lễ tân hỏi.

“Có, cô lấy giúp cho,” Martha nói và cười.

“Nó gọi tôi nhớ đến hồi tôi ở Thổ Nhĩ Kỳ,” Rake nói. “Những bồn tắm tuyệt đẹp khám trai, phụ nữ và...”

“Âm nhạc?” Anna-Greta mím môi. “Đừng thả hồn theo mây gió nữa, Rake. Những ngày đó đã xa, quá xa rồi!”

Đám đàn ông lấy khăn và vào trong tắm, còn Martha và những người khác tới phòng thay đồ nữ. Ở đó họ thấy cả một tường đầy những tủ đồ đánh số.

“Trúng số rồi, nhìn kìa!” Martha thì thầm vui sướng và vỗ vai Anna-Greta.

“Cứ như là chúng đang ở đó chờ đợi chúng ta vậy,” Anna-Greta nói khi bà bắt đầu đếm những chiếc hộp bảo vệ.

Họ bước vào một căn phòng có bể bơi nước lạnh và trên một bức tường vẽ phong cảnh vùng bờ biển Scandinavi.

“Ồ, đẹp làm sao,” Christina rạng rỡ. “Đây chính là Scandinavi đẹp kỳ lạ mà du khách trả tiền để tới thăm.”

“Có điều trên thực tế thì nó là miễn phí,” Anna-Greta chỉ ra. “Của độc mới chết tiền,” Martha nói. “Đặc biệt là ở Grand Hotel này; chỉ có các doanh nhân, quan chức cấp cao và các minh tinh màn bạc mới ở đây.”

“Và chúng ta nữa, tất nhiên rồi,” Christina thêm vào.

“Những nhà lãnh đạo thế giới ở ngay đây trong khách sạn này,” Martha tiếp tục, giọng run run.

“Bọn họ thật quá may mắn. Họ có biết dân thường sống ra sao không chứ?” Christina kinh ngạc.

“Vấn đề chính là ở đó. Họ đâu có biết,” Martha nói.

“Nhưng nếu bà là một ngôi sao điện ảnh hoặc một nữ hoàng, sao bà lại sống trong một khách sạn chứ? Bà sẽ sống ở nơi tốt nhất có thể,” Anna-Greta lập luận. “Chẳng hạn như quận Djursholm hào nhoáng – nếu bà sống ở đó, bà sẽ có một trong những địa chỉ oách nhất ở Stockholm, và điều đó mới đáng kể.”

Đến gần hơn, họ thấy Brains và Rake đã xuống bể bơi rồi. Họ đang bơi thong dong xung quanh. Mặt nước loang loáng những sắc độ xanh, có mùi tươi mát của oải hương và cánh hoa hồng vương trong không trung. Đáy bể bơi được lát những phiến đá lớn màu đen và bốn bậc thang dẫn từ dưới nước lên được đóng khung trong những cổng vòm La Mã cao vút. Ở cuối hành lang hẹp về bên phải họ liếc thấy phòng tắm hơi.

“Ở đây chúng ta có thể dùng tắm hơi trị liệu, với lá bu lô nóng quấn quanh chân và gói tắm than bùn hữu cơ toàn thân,” Anna-Greta nói.

“Than bùn kích thích hệ hô hấp và tiêu hóa, làm chúng ta tỉnh táo và hòa mình với thiên nhiên,” Christina chêm vào.

“Như tôi đã nói lúc trước, đó không phải lý do chúng ta ở đây,” Martha bực dọc nói.

Brains và Rake đang trèo lên thang ra khỏi làn nước, trông rất vui vẻ và phấn khởi.

“Được lắm. Tiếp theo là phòng tắm hơi,” Brains nói.

Họ đi tới cuối hành lang, mở những cánh cửa bước vào một căn phòng ẩm ướt và ngồi xuống. Ở trong phòng tắm hơi có một làn hơi ẩm dày đặc nên khó có thể nhìn thấy gì. Một người đàn ông còn khá trẻ, một phụ nữ và một nhóm đàn ông trung tuổi đã ngồi sẵn. Đó là một căn phòng rộng với những chiếc ghế được bố trí như một vòng trắng khuyết xung quanh thứ giống cái trụ màu đen vươn lên cao ngang tầm mắt, có những đầu vòi tỏa ra hơi nước. Không khí đọng nước vì hơi ẩm và ngập tràn mùi lá bu lô. Ở đó nóng và những giọt nước vô hình đang lơ lửng trong không khí.

“Gậy chống của tôi sẽ oằn mất,” Anna-Greta phàn nàn.

“Trời, đáng lẽ bà phải để nó ở phòng thay đồ chứ,” Rake rên rỉ.

“Thật may là bà không mang khung trợ lực vào cùng. Nó sẽ bị gỉ sét,” Martha nói.

Brains chăm chú nhìn chiếc cột vẻ đầy hứng thú.

“Hừm. Một chiếc lỗ ở đây xịt hơi nước ra. Hoàn hảo đấy,” ông lầm bầm.

Năm người bọn họ ngồi đó một lúc rồi ra ngoài và tắm vòi hoa sen. Sau khi đi qua những tủ để đồ một lần nữa, họ đi thang máy về phòng mình.

“Mọi người có để ý thấy các tủ đồ không có chìa khóa không? Chúng được mở ra và khóa vào bằng thẻ nhựa,” Martha nói khi họ đã ngồi xuống sofa.

“Trong phòng thay đồ nam cũng thế,” Rake thở dài.

“Những chiếc thẻ đó thậm chí còn không có dải từ tính. Mỗi chiếc thẻ có một mặt khẩu dùng để mở tủ, và ở đó phải có ít nhất ba trăm ngàn tủ.

Cho dù chúng ta có phá được mật khẩu một chiếc thẻ, thì chúng ta vẫn còn hai trăm chín mươi chín chiếc nữa.”

Một khoảng yên lặng phiền muộn trùm xuống căn phòng, bởi vì tất cả bọn họ đều biết rằng điều đó nghĩa là gì. Chai sâm banh sẽ phải đợi một dịp khác.

Nhưng Brains đã ngộ ngoáy. “Từ giờ tới sáng mai chắc tôi sẽ nghĩ ra được điều gì đó,” ông nói.

“Nếu như thế, tôi nghĩ chúng ta nên gặp nhau lúc mười giờ sáng ngày mai và rà soát những gì chúng ta cần phải làm,” Anna-Greta, người đã quen với những cuộc họp buổi sáng ở ngân hàng, nói.

“Trước khi chúng ta động thủ hả?” Christina hỏi vẻ đầy nghiêm trọng.

“Chính xác!” Brains và Martha đồng thanh nói.

“Những vấn đề tưởng chừng rất khó thường lại có những cách giải quyết đơn giản,” Martha nói. “Giờ chúng ta xuống dưới đó ăn thôi. Có thực mới vực được đạo.”

“Và tính vào tiền phòng luôn,” Anna-Greta nói.

Khoác những bộ cánh đẹp nhất, năm người bạn ngồi ngoài hiên. Nhà hàng nhỏ hẹp, gợi họ nhớ tới boong tàu trong phim *Titanic*, có những chiếc bàn chạy dọc những khung cửa sổ kính nhìn toàn cảnh ra bên ngoài.

“Có lẽ ngồi cạnh cửa sổ không hẳn là một ý kiến hay đâu,” Martha cất tiếng. “Lỡ có ai đó phát giác ra và lại đem chúng ta nhốt ở Nhà Kim Cương thì sao?”

“Chẳng ai nhận ra ai đang ăn ở trên này đâu,” Rake nói, nhưng ngay cùng lúc ông lo lắng liếc nhìn ra phía đường phố. Ông đã bắt đầu thích ý tưởng chạy trốn và không muốn chưa gì đã bị phát hiện.

Họ gọi món cá bơn xốt bơ với thịt hun khói cuốn đậu cô ve non cùng khoai tây nghiền. Khi thức ăn được mang ra, họ nhìn nó kinh ngạc đến nỗi

người phục vụ phải hỏi liệu xem có gì không ổn hay sao.

“Không, không, không có gì cả. Chỉ đơn giản là chúng tôi đã quên mất thức ăn thực thụ trông như thế nào thôi. Không phải đựng trong khay nhựa ấy,” Martha nói. Họ cùng ăn và một sự yên lặng đầy mãn nguyện bao trùm lên cả nhóm. Rồi vang lên những tiếng thở dài cảm kích.

“Nó tan ra trong lưỡi ta như bơ nóng vậy,” Rake vừa nói vừa dùng đĩa gõ nhẹ lên con cá. “Ở tàu *Kungsholmen* trước kia, thức ăn khoang hạng nhất cũng đã từng ngon như thế này.”

“Tuyệt vời. Cá thế này mới là cá chứ,” Christina nói và nhìn vào đĩa của bà.

“Và mọi người có thấy rằng gia vị nêm nếm rất chuẩn không? Tôi đã quên mất rằng thức ăn có thể ngon đến như thế này. Nó gần đủ để hình thành một đức tin cho ta,” Brains nói.

Họ tiếp tục ăn trong sự yên lặng hoan hỉ, như người ta vẫn làm khi thích thú với bữa ăn, và họ còn kinh ngạc hơn nữa với món tráng miệng – *bánh kẹp cam đốt rượu*.

Anna-Greta lau miệng bằng chiếc khăn vải lanh một lúc lâu rồi cuối cùng hắng giọng.

“Thật tuyệt vời, nhưng chỉ có một điều làm tôi hơi lo lắng. Chúng ta sẽ mở được những tủ đồ đó, phải không nào? Nhưng nếu như khách sạn trừ tiền vào thẻ tín dụng của tôi – hừm, tôi thực sự không muốn phải trả cho toàn bộ những thứ này...”

Một khoảng yên lặng ngượng ngùng ủa đến.

“Đừng lo, Anna-Greta,” Martha cố gắng. “Những tủ đồ đó đủ để bao trọn hóa đơn và cả cho Quỹ Cướp nữa.”

“Nhưng ăn trộm thế này có phải hành động đúng đắn?” Christina băn khoăn. “*Người không được trộm cắp*, điều đó đã được nhắc đến trong...”

“Nó hoàn toàn tùy thuộc vào việc ai là người trộm cắp. Nếu là chính phủ hoặc ngân hàng, thì dường như điều đó hoàn toàn được chấp nhận,” Martha nói. “Bởi thế bà chỉ cần vờ như bà đang quản lý quỹ hưu của chúng ta thôi. Rồi bà có thể làm chính xác như điều bà muốn.”

Tất cả bọn họ đều sốt sắng gật đầu tán đồng.

Lúc đi thang máy trở lên phòng sau bữa ăn, Brains bảo Martha cùng đi với ông tới phòng mình.

“Tôi có cái này cho bà xem,” Brains nói thêm.

Đầu tiên bà cảm thấy run rẩy vì kỳ vọng, nhưng rồi bà nhận ra rằng ông đang muốn nói chuyện gì đó nghiêm túc. Họ bước vào căn phòng kiểu Vua Gustav của ông, hợp với phong cách giản dị nhưng trang nhã hồi cuối thế kỷ mười tám mà Gustav Đệ Tam yêu thích. Mặc dầu vị vua chắc chắn sẽ không tha thứ cho sự bừa bộn như vậy. Martha chẳng thể hiểu làm thế nào mà Brains có thể tạo ra được mớ hỗn loạn này trong một thời gian ngắn như thế. Quần áo được vất bừa bãi trên những chiếc ghế, một chiếc bàn chải và một tuýp thuốc đánh răng nằm trên bàn, và một hộp sữa đã mở ngoài hành lang. Những trang được xé ra từ một tập giấy nằm rải rác khắp căn phòng, và một chiếc dép của ông thò ra bên dưới chiếc rèm dày bên cửa sổ.

“Tha lỗi vì sự bừa bộn, nhưng tôi bận quá. Bà hãy xem cái này.” Ông bước tới giường và lôi tập giấy viết dưới đệm ra.

“Bà ngồi xuống đi.” Ông ra hiệu về phía một cái ghế. “Bà đã đọc những truyện trinh thám, nhìn cái này xem...”

Martha ngồi xuống và nhìn ông lật giở những bản vẽ. Quanh ông như tỏa ra sự bình thản và ấm áp và bà luôn cảm thấy an toàn khi có ông ở bên cạnh. Họ đã quen nhau rất lâu rồi và Martha luôn quý mến ông. Nhưng lúc này họ trở nên gần gũi hơn nhiều bởi đã là đồng phạm. Bà cười khúc khích một mình. Cuộc đời thật buồn cười. Ta chẳng thể nào biết nó sẽ đi đến đâu.

“Đây rồi. Nó sẽ không đơn giản như tôi nghĩ lúc ban đầu. Nó không giống như trong những bộ phim thời xưa khi bà ăn trộm chùm chìa khóa từ nhân viên bảo vệ và rồi thích làm gì thì làm.”

“Vậy tức là ngày xưa đi trộm cũng dễ dàng hơn sao?”

“Có vẻ là như thế.” Brains trở vào trang đang mở trong cuốn sổ của mình, ông đã vẽ những chiếc khóa và bản lề các tủ chứa đồ. “Những tủ chứa đồ này có khóa điện tử, chúng được mở ra và đóng lại bằng thẻ được mã hóa. Tất nhiên, một khách sạn sang trọng sẽ không mua tủ chứa đồ từ một cửa hàng trên phố lớn. Những chiếc tủ đựng đồ này rất đắt và là loại tân kỳ phức tạp. Để lắp đặt hệ thống ở dưới spa chắc phải tốn rất nhiều tiền. Hẳn chúng sẽ có cái nhãn trên đó ghi “chống trộm”. Tôi không dám nói điều đó với những người khác. Nói thật, tôi thực sự chẳng biết giải quyết chuyện này như thế nào nữa.”

“Đừng lo, Brains. Chúng ta sẽ bố trí cắt điện.”

“Thế cũng chẳng ích gì. Những chiếc tủ đó có pin dự phòng và khi đó chúng sẽ tự động khóa lại.”

“Hừm, thế thì, tôi biết ông có thể làm gì rồi,” Martha nói to vui sướng. “Ông có thể xuống đó sáng sớm mai và làm chập điện để cho các tủ đồ đều bị khóa. Khi khách tới spa không thể bỏ đồ đạc có giá trị của họ vào những tủ đồ thông thường, nhân viên lễ tân sẽ phải chỉ cho họ một chỗ khác để trang sức và những vật dụng đắt tiền. Ông có thấy cái tủ chứa đồ bằng kim loại ở quầy lễ tân không? Nó trông giống như các ngăn chứa đồ kiểu cũ dùng loại khóa bình thường. Tôi cá là cô lễ tân sẽ bỏ đồ trang sức vào đấy.”

Brains nhìn Martha sửng sốt.

“Trời ơi, tôi đã nghiên cứu vấn đề này suốt cả buổi tối mà không tìm ra được giải pháp. Bà mới là người nên có biệt danh là ‘Brains’!” ông vừa nói vừa nhìn bà với vẻ ước ao và ngưỡng mộ.

Martha không nén nổi nụ cười trước lời tán dương của ông nhưng cố gắng lấy lại vẻ bình thường thật nhanh. Bà lắp bắp đáp lời, “Đàn ông các người toàn nghĩ về những thứ kỹ thuật. Còn phải cân nhắc cả yếu tố con người nữa chứ.”

“Vẫn còn một việc nữa chúng ta cần phải làm. Phải làm sao nghĩ cách để tránh bị chú ý và đánh lạc hướng những người khác. Và tôi nghĩ tôi có thứ ta cần!”

Brains mỉm cười, đứng dậy và quay trở lại với hai túi nhựa trắng.

“Đây là một số thảo dược. Tôi lấy kỳ nham từ chỗ Rake, tôi nghĩ nó sẽ hữu dụng. Ông ấy đưa cho chúng ta một liều nhỏ, an toàn. Nếu chúng ta đặt nó vào vòi phun trên chiếc cột trong phòng tắm hơi thì chất bột sẽ lan tỏa khắp cả khu spa. Nó sẽ làm mọi người gà gât một lúc. Chính lúc đó chúng ta có thể mở cái tủ ở quầy lễ tân – và đánh cắp tất cả những thứ có giá trị!”

“Thế túi còn lại thì đựng gì?”

“Chúng ta cũng sẽ đặt ở vòi phun. Rake có một ít cần sa thừa ra từ những thể nghiệm của ông ấy ở ban công, hoặc là hồi ông ấy ở ngoài biển? Tôi chẳng nhớ. Sao cũng được, nó làm người ta cảm thấy vui và cười khúc khích. Nghĩ đến những người không may mắn sẽ bị chúng ta trộm đồ xem. Ít nhất thì họ cũng có một ít khói cần sa trong phổi và sẽ không buồn khi thấy rằng những thứ quý giá của mình đã biến mất.”

“Ông thật tử tế, Brains, luôn luôn nghĩ đến cảm giác của những người khác,” Martha nói, sung sướng. “Kết thúc phi vụ ta sẽ có những nạn nhân vui vẻ. Những người đó sẽ cười ngật ngèo khi tuyệt vọng tìm kiếm trạng sức của mình.” Bà bắt đầu cười khúc khích, và Brains hòa cùng với sự phấn khởi đó của bà.

“Nếu bà có thể đảm nhiệm việc phát tán thứ có trong những chiếc túi ở phòng tắm hơi, thì tôi sẽ lo cái tủ bị khóa đằng sau quầy lễ tân,” Brains đề xuất.

“Thế còn những người khác thì sao, họ không làm gì à?”

“Tôi nghĩ lần đầu tiên này chúng ta nên tự làm hầu hết mọi chuyện. Như thế nếu việc bất thành chúng ta cũng không thể đổ lỗi cho ai được. Và chúng ta cũng sẽ thu hoạch được chút kinh nghiệm.”

“Chẳng mấy người ở tuổi chúng ta mới bắt đầu sự nghiệp mới đâu,” Martha nói.

“Gừng càng già càng cay chứ sao!” Brains trả lời, rồi họ lại cười phá lên và phải mất một lúc lâu Martha mới về lại phòng mình.

12

Vừa chực cởi quần áo thì Rake nghe tiếng gõ cửa. Ông lại kéo quần lên, mặc áo khoác vào và cất vài bước ngập ngừng về phía cửa.

“Là tôi, Christina đây,” một giọng nhỏ nhẹ vọng vào từ phía ngoài.

Rake vội vàng chải tóc, thắt cà vạt quanh cổ và mở cửa.

“Vào đi, vào đi!”

Bà vừa bước vào căn phòng, ông ngay lập tức nhận ra bà có vẻ lo lắng.

“Làm ít sâm banh nhé?”

Bà lắc đầu và ngồi thụp xuống sofa.

“Phòng của ông trông nam tính thật đấy,” Christina nói. Rake nhìn bà day day trán, như thể bị đau đầu.

“Tôi nghĩ nó hợp với tôi. Nó có một kiểu thuần khiết và gợi tôi nhớ hồi tôi ở biển.” Hai má ông hơi ửng lên.

“Nghĩ mà xem, con người ta có thể sống sang trọng đến mức này. Tôi nghe nói những người khách quay trở lại khách sạn luôn muốn ở đúng phòng mình đã ở trước đó. Điều đó hoàn toàn có thể hiểu được. Tôi không muốn bị tống tù. Tôi muốn ở đây.”

“Nhưng Christina, vấn đề chính là ở đó. Chúng ta phạm tội chính là để được sống ở chỗ sang trọng kiểu này,” ông nói và ngồi xuống cạnh bà.

“Ừm, tôi không muốn đi ăn trộm!” Giọng Christina run rẩy. “Chúng ta không thể. Điều đó không đúng. Lấy đồ của người khác là việc làm *sai trái*.”

“Nhưng, Christina yêu quý của tôi, bà không thể bỏ cuộc lúc này. Bà sẽ làm hỏng bát đũa sự của những người còn lại.”

“Nhưng còn các con tôi thì sao? Chúng sẽ nói gì? Emma và Anders sẽ xấu hổ vì tôi và nếu chúng quay lưng lại với tôi mãi mãi thì sao?”

“Ồ, không đâu. Chúng sẽ tự hào vì bà. Nghĩ đến Robin Hood mà xem, cướp của người giàu chia cho người nghèo. Người dân Anh yêu quý ông ấy.”

“Vậy là con cái tôi sẽ kính trọng tôi bởi vì tôi ăn trộm như Robin Hood ư? Nhưng Robin Hood và những ngân tử đựng đồ ở Grand Hotel không hoàn toàn giống nhau.”

“Ồ, chúng giống nhau đấy chứ. Chúng ta ăn cắp từ những người giàu và mọi người luôn được hưởng cái nếu ta trộm từ những người giàu ketch xù. Anders và Emma cũng sẽ như thế. Bà có nhớ Vụ Cướp Tàu Vĩ Đại ở nước Anh chứ? Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng họ thực sự thông minh và một số người còn ngưỡng mộ người đã lên kế hoạch cho việc đó.”

“Nhưng đó là một vụ cướp khủng. Chúng ta chỉ trộm vặt, so với đó thì chẳng thấm vào đâu.”

“Hừm, cũng đủ để chúng ta vào tù.”

“Đúng vậy, tôi nghĩ thà thế còn hơn bị gắn cùm điện tử. Như thế sẽ rất tồi tệ. Cứ hình dung phải đi lại với một cái cùm xấu xí như thế ở mắt cá chân!” Christina nhìn Rake mà nước mắt lưng tròng. Ông ôm lấy bà an ủi.

“Bà không hình dung được mọi người sẽ nghĩ bà dũng cảm thế nào đâu. Đó sẽ là một vụ cướp táo bạo nổi tiếng và bà sẽ là một phần của nó.

Bà sẽ trở thành một huyền thoại.”

“Tôi ư?”

“Đúng, bà. Người ta sẽ nói về bà với sự nể trọng. Tôi tự hào về bà và tôi rất mừng vì có bà cùng hội cùng thuyền.”

“Ông thực sự có ý đó chứ?” Christina cup mắt xuống và Rake thấy ông đang chiếm thế thượng phong. Biết mình giỏi thao túng phụ nữ, ông liền tiếp tục, tự tin sẽ chiến thắng.

“Bà rất đẹp, bà biết điều đó chứ?” Ông lấy hai tay ôm mặt bà và nhìn sâu vào mắt bà. “Tôi có niềm tin ở bà; tôi biết bà có thể làm được.” Rồi ông vuốt nhẹ má bà, nghiêng người về phía trước và giữ bà một lúc lâu, đoạn đứng lên và kéo bà đứng dậy khỏi sofa.

“Tôi sẽ luôn ở bên cạnh bà. Bà có thể tin ở tôi,” ông nói và hôn vào má bà. Rồi ông thân tình dẫn bà ra tới cửa.

Khi Christina trở về phòng, bà nằm thao thức một lúc lâu, hai tay đặt trên ngực. Mỉm cười, bà nghĩ về sự ngọt ngào của Rake, và cảm giác yêu thương khi ông ôm bà. Nhưng nghĩ tới chuyện ăn trộm... bố mẹ bà là những tín hữu Ngũ Tuần, luôn luôn thuyết giảng về sự quan trọng của tính chính trực. Giờ bà phải từ bỏ điều đó ư? Chủ nhật nào họ cũng bắt bà phải tới nhà thờ. Ở đó rất chán, và nếu không có âm nhạc thì thật chẳng thể chịu được. Ở quê bà, dường như đời người chủ yếu được dành để đi lễ nhà thờ và làm mọi việc sao cho đúng đắn. Khi mặt hồ Vättern rộng lớn tỏa ánh sáng bạc không gợn chút lăn tăn, bà đã tin rằng Chúa đang khoan khoái nên đã ngăn những cơn sóng. Nhưng khi có bão và những cơn sóng vỗ ầm ập vào bờ, bà sợ rằng Người đang giận dữ và có thể sẽ tới trừng phạt bà. Bố mẹ bà đã nói rằng Chúa sẽ trừng phạt bà nếu bà làm điều gì đó ngu ngốc – mà bà thì làm thế suốt. Khi những ký ức đó ùa về, Christina chẳng thể ngừng cười chính mình trong bóng tối.

Bố mẹ bà có một cửa hiệu bán vải và đã hy vọng bà sẽ tiếp quản nó. Điều đó có thể đã đến nếu bà không rơi vào lưới tình với Ollie, người hát

giọng nam cao trong dàn đồng ca nhà thờ. Ông luôn muốn họ tới lâu đài cổ Brahehus và nhìn khung cảnh qua hồ Vättern. Phế tích đó rất thú vị với những bức tường dày và cửa sổ là những con mắt trống rỗng màu đen. Nó vừa làm bà sợ mà lại vừa hấp dẫn bà – cũng như ông vậy. Sau một vài lần tới thăm, ông đã kéo bà ra đằng sau những bụi cây và bà đã đánh mất trinh tiết. Cũng như lúc này đây, bà đã không thể cưỡng lại được điều gì đó mới mẻ và phấn khích. Nhưng khi bà có thai, bố mẹ bà đã bắt bà phải lấy ông. Mọi chuyện quả thực đã vô cùng thuận lợi đối với Ollie và họ đã có rất nhiều tiền trong những năm tháng sống chung. Nhưng đó không phải một cuộc hôn nhân hạnh phúc, và sau nhiều năm làm bà nội trợ, đã đến lúc bà được giải thoát, khi lũ trẻ lớn lên, cuối cùng họ cũng ly dị. Sau đó, bà mở một cửa hàng mũ với số tiền có được sau vụ ly dị, và cuộc đời mới của bà được tưởng thưởng hơn nhiều. Bà đã nghiên cứu văn học và rồi có dàn đồng ca và các bạn của bà. Đó quả là thời gian vui vẻ. Christina nhắm mắt lại và nghĩ về Rake. Nếu ông trở thành một tên tội phạm, bà cũng sẽ như thế. Nó cũng giống như những lần đi chơi tới lâu đài cổ Brahehus vậy. Thứ gì đó cấm kỵ và hấp dẫn...

13

Băng Hữu Trí đã kết thúc cuộc họp buổi sáng, ở đó Martha và Brains đã tiết lộ kế hoạch mới của họ với những người khác. Tất cả mọi người đều ủng hộ ý tưởng đó bởi vậy bây giờ là lúc để Martha và Brains bắt tay vào việc. Brains lấy ra chiếc kìm bấm, một đoạn dây điện, một ít băng dính bạc và một tuýp keo dán khô nhanh. Ông đặt tất cả những thứ đó vào trong một chiếc túi nhựa trắng trong mờ, chiếc túi sau đó được bỏ dễ dàng vào cái túi áo choàng tắm rộng thênh thang của ông và từ bên ngoài không thể nhìn thấy được. Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Năm phút nữa ông có cuộc hẹn với Martha ở dưới khu spa.

Trong thang máy, Martha rà soát lại kế hoạch vụ trộm một lần nữa. Rất nhiều giai đoạn trong kế hoạch đã được suy tính kỹ lưỡng, chỉ có một điều duy nhất làm bà lo lắng là Brains có thể sẽ bị điện giật và chết trong lúc làm chập mạch điện. Người lễ tân ngược nhìn lên khi Martha bước vào khu vực tiếp tân.

“Cho tôi một cái khăn tắm với,” Martha yêu cầu.

“Vâng. Cháu thấy là bà đã có áo choàng tắm rồi,” cô gái nói và quay về phía những giá để khăn. Cùng lúc đó, Brains lên vào và biến vào phòng thay đồ nam cùng với chiếc túi của mình. Người lễ tân đưa một chiếc khăn tắm rộng màu trắng.

“Mềm mại quá cơ,” Martha nói và áp nó vào má. Cô gái đằng sau quầy đưa bà một chiếc thẻ nhựa cho ngăn chứa đồ.

“Khi bà đặt những đồ có giá trị vào trong ngăn chứa đồ, bà khóa lại bằng cách giữ thẻ ngang với nó. Và khi bà muốn lấy đồ trong đó ra, bà chỉ cần giữ thẻ nhựa ngang với khóa, và ngăn sẽ mở ra.”

“Thông minh làm sao.” Martha mỉm cười. Bà hy vọng cách hành xử của mình vẫn hết như thường ngày và người lễ tân không thể phát hiện ra nhịp tim đầy lo lắng của bà.

Phòng thay đồ sáng choang và một mùi hương ngọt ngào thoảng trong không khí. Một người phụ nữ tóc sẫm màu đang thay đồ ở phía đằng xa kia một chút, Martha nhìn thấy một người phụ nữ khác bước ra khỏi vòl tắm hoa sen. Ngoài ra thì chẳng có ai. Lúc này là sáng sớm, chỉ có một vài ngăn để đồ được sử dụng. Martha tránh người, mặc đồ bơi và bước ra bể. Nhưng bà mới chỉ bơi vài sải tay thì các bóng đèn bắt đầu lóe sáng. Bà ngừng lại, trèo lên các bậc thang ra khỏi bể bơi và quay trở lại phòng thay đồ. Ở đó, tất cả các bóng đèn đã tắt và phải mất một lúc trước khi sáng trở lại. Bà thử chiếc thẻ nhựa của mình. Không thể dùng thẻ mở ngăn để đồ. Bà mỉm cười một mình, mặc áo choàng tắm và bước ra khu vực lễ tân. Đèn ở đó thì vẫn sáng.

“Ngăn để đồ của tôi không mở,” Martha nói.

“Chúng tôi sẽ sửa sau,” người lễ tân trả lời.

“Nhưng tôi sẽ để những đồ giá trị ở đâu?”

“Bà có thể để chúng ở đây,” người lễ tân nói, chỉ vào tủ đồ ngay đằng sau cô, một chiếc tủ kim loại sơn màu trắng vững chãi. “Nhưng chắc hẳn đồ của bà đã bị khóa ở bên trong ngăn chứa đồ rồi?”

“Ồ, phải rồi, tôi quên mất đấy,” Martha nói.

“Hừm, thế nào rồi?” Anna-Greta hỏi sau khi Martha quay trở lại phòng một lúc. Bà và Christina còn chưa ăn sáng xong và vẫn đang ngồi mặc áo.

Christina cầm cái áo Martha đan dở lên.

“Nó ở trên sofa. Bà có thể đan nốt cho xong để chúng tôi còn dám ngồi xuống mà không sợ bị xuyên vào mông chứ?”

“Xin lỗi, tôi hay quên quá. Nó sẽ là một chiếc áo cardigan,” Martha nói và dọn dẹp cuộn len và những chiếc kim đan. Bà rót một cốc cà phê cho mình, ở đây không hạn chế gì hết, bởi thế bà có thể uống bao nhiêu cốc tùy thích.

“Khi các ngăn chứa đồ không hoạt động, người lễ tân đã đặt những đồ có giá trị vào tủ chứa đồ đằng sau cô ấy, đúng như chúng ta trù tính,” Martha nói.

“Tốt. Có bao nhiêu đồ giá trị có thể chứa trong đó?” Anna-Greta muốn biết.

“Khá nhiều đấy,” Martha nói áng chừng.

Christina có vẻ nghi ngờ, bà cầm một miếng sô cô la và đung đưa trong tay.

“Bà có vẻ thỏa mãn nhỉ, nhưng chúng ta đã có một sai lầm lớn,” bà nói. “Chúng ta tới đây để ăn trộm từ những người giàu, nhưng chính chúng ta lại ở những phòng sang chảnh nhất.”

Những lời Christina nói làm bầu không khí chùng xuống.

“Lần đầu lừa đảo đâu có dễ dàng gì,” Martha bao biện, và bà cũng cầm lấy một miếng sô cô la. Những lúc như thế này mới biết sô cô la giá trị như thế nào.

“Đáng lẽ chúng ta nên đặt một phòng khác và chờ cho tới khi một ngôi sao lớn thực sự, một người giàu có, một nghệ sĩ nổi tiếng, một vị vua hoặc tổng thống tới,” Christina không nhượng bước.

“Ở tuổi chúng ta có quá nhiều điều phải lo nghĩ – vừa trốn chạy vừa đi trộm. Chúng ta phải làm từng bước, từng bước một,” Martha nói.

“Nhưng mặt tích cực là, giá vàng lúc này đang cao. Ba chiếc vòng vàng dày sẽ đáng giá cả trăm ngàn krona ngay,” Anna-Greta nói, rất tự hào khi phô diễn màn tính nhẩm của mình.

“Chớ quên rằng chúng ta phải trộm một khoản đủ để bị tổng vào tù,” Christina nhấn mạnh. Sau khi nhận ra rằng Rake nghĩ vào tù là một ý kiến hay, Christina giờ đây đã sốt sắng hơn nhiều với ý kiến đó.

“Chúng ta sẽ xuống spa vào giờ ăn trưa, khi đó rất đông người. Lúc đó chiếc tủ đồ ở quầy lễ tân sẽ đầy ứ vàng rồi,” Martha nói.

Những người khác tán đồng. Khi họ mặc quần áo, Martha xuống gặp Brains để soát lại mọi thứ lần cuối. Ông chỉ cho bà những bản vẽ của mình.

“Đây là chỗ tôi làm chập mạch,” ông nói và đặt ngón tay lên tờ giấy. “Phải mất một lúc mới có người tìm ra chỗ chập trong mạch điện của những ngăn chứa đồ,” ông tiếp tục và chỉ vào một số đường thẳng trông là lạ. “Còn đường điện tới bể bơi và phòng tắm hơi chỉ được sửa chữa tạm thời. Chỉ cần hai giây là tôi có thể cắt điện những chỗ đó. Bằng dính quả là tiện lợi!” Trông ông vô cùng phấn khởi làm Martha nghĩ đến một cậu con trai ngồi chơi game trước màn hình máy vi tính.

“Thế nếu mọi việc không theo kế hoạch thì sao?”

“Có thể có thứ sẽ không theo kế hoạch, nhưng nếu thế, thì chúng ta chỉ cần tạo ra một kế hoạch mới. Và tôi cũng có một vài dụng cụ dự phòng nữa,” ông trả lời và thò tay vào trong chiếc túi thể thao.

Có tiếng gõ cửa và Rake bước vào. Ông có vẻ buồn ngủ và có mùi tỏi. Ông nhìn thấy hai chiếc túi nhựa nhỏ nằm trên bàn.

“Cẩn thận với những thảo dược đó nhé,” ông nói, nhưng chưa kịp nói gì thêm thì đã có thêm tiếng gõ cửa. Đó là Christina và Anna-Greta.

“Tất cả đã sẵn sàng,” Martha nói, cố gắng giữ giọng điềm tĩnh. “Giờ chúng ta chỉ cần đợi tới giờ ăn trưa.”

Tất cả đều gật đầu và trông rất nghiêm trọng.

14

Vài tiếng sau tất cả bọn họ cùng nhau đi thang máy xuống spa. Martha liên tục vỗ vào túi chiếc áo choàng tắm màu trắng cất các túi bột. Bà liếc nhìn Brains. Ông đã đặt những chiếc khăn tắm của khách sạn lên trên cùng nên những dụng cụ trong chiếc túi đã được che đi. Trông ông rất hồ hởi. Như một đứa bé đang chuẩn bị làm trò tinh quái. Và phải nói thật, Martha cũng cảm thấy y như thế.

Để nguội trang, họ đã tắm tráng và ở trong bể bơi một lúc. Họ bơi quanh quanh trong khi chờ đợi số lượng người xuống bể bơi tăng lên. Anna-Greta liên tục cổ vũ mọi người phải giữ kiên nhẫn.

“Thế nghĩa là sẽ thêm một món đồ trang sức nữa đấy,” bà kiên quyết ngay khi có ai đó gợi ý rằng họ nên hành động thôi. Cuối cùng, Brains nói ông không thể chờ đợi thêm bất cứ phút nào nữa, đoạn ông nghiêng người về phía Martha thì thầm: “Bà có những chiếc túi rồi chứ?”

Bà gật đầu.

“Khi đèn nhấp nháy, lấy túi bột ra và đổ vào vòi phun hơi nhé. Làm thật nhanh vào, để không ai nhận ra.”

“Tôi xem nhiều phim rồi mà ông!” Martha đáp lời.

Brains đi vào hành lang cạnh quầy lễ tân, hướng tới hộp cầu chì, trong khi Martha đi cùng những người khác tới phòng tắm hơi. Kỳ nham sẽ làm cho khách trong spa ngủ mê, và trước khi họ ngủ quá sâu Martha cũng sẽ

đồ cần sa vào vôi. Rồi Christina và Anna-Greta sẽ loạng choạng ra khỏi phòng tắm hơi giả vờ ngất, trong khi Martha nhanh chóng gọi nhân viên lễ tân tới giúp. Ngay khi nhân viên lễ tân rời khỏi quầy, Brains sẽ cắt điện chiếu sáng toàn bộ spa rồi ông và Rake sẽ phá khóa tủ đồ đằng sau quầy và lấy hết những đồ có giá trị. Brains đã gắn một dây đèn LED vào dép của ông để ông và Rake có thể nhìn thấy. Martha hơi lo lắng vì bà sợ làm thế họ có thể bị lộ, nhưng ông trấn an bà rằng sẽ ổn cả thôi. Ánh sáng từ dép chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp và ông chắc chắn rằng, trong tình trạng hỗn loạn chung đó, sẽ không ai nhận thấy ánh sáng đó tới từ đâu. Nhưng Martha vẫn nghĩ rằng bà đúng và rằng Brains đã không nhận thấy sự nguy hiểm của ánh sáng đó bởi vì ông là đàn ông và trí tưởng tượng không phong phú. Nhưng với tuổi tác của mình, bà đã học được rằng đôi khi cứ nhắm mắt đưa chân thì sẽ đơn giản hơn.

Khi bước vào phòng tắm hơi họ ngay lập tức bị bao phủ bởi một đám mây ẩm, cũng có nghĩa rằng họ hầu như chẳng nhìn thấy thứ gì. Christina và Anna-Greta ngồi xuống ghế trong khi Martha cố gắng nhìn quanh trong đám hơi nước. Có vẻ như ít nhất có hai mươi người trong phòng tắm hơi. Bà đếm được mấy quý ông lớn tuổi, vài quý bà và một cặp trung niên, tất cả đều ngồi trên hai chiếc ghế dài hình bán nguyệt đối diện nhau. Martha biết rằng bà phải cẩn thận với những người ngồi cạnh bà nhất. Bà có thể cảm thấy những chiếc túi nhựa chà xát vào nhau trong chiếc áo tắm và bắt đầu ước giá lúc trước mình đừng nhận làm việc này. Sẽ tốt hơn nếu Rake đảm nhiệm phần này của kế hoạch, nhưng ông đã nói rằng giờ đây ông chỉ đụng đến thực vật sống thôi. Ông không quan tâm tới những thứ lá sấy khô nữa. Bà ngồi thẳng lưng. Christina cũng có thể làm công việc này – và chỉ cho ông thấy mình đã làm như thế nào. Martha ngồi ở cuối một băng ghế, gần cửa hết mức có thể – như thế thì bà sẽ gần với không khí tươi mát bên ngoài nhất – và đặt những cành bu lô nhỏ xuống cạnh bà. Bàn tay bà lần lên viền cổ chiếc áo bơi. Với những chiếc túi nhựa đặt cạnh ngực, bà trông như đang ở thời hoàng kim xuân sắc. Bà thở dài; trong này quá tối nên cũng chẳng ai có thể ngưỡng mộ thân hình của bà được.

“Chúng ta sẽ phải ngồi đây bao lâu?” Christina thì thầm.

“Không lâu đâu,” Martha trấn an bà. “Khi nào đến lúc, tôi sẽ nói với bà.”

“Người ta chắc hẳn không muốn ở đây quá lâu đâu,” Anna-Greta đế vào, và lấy tay bịt miệng. “Có quá nhiều hơi nước.”

Hơi nước che mất vẻ mặt những người ngồi đó, và Martha trở nên lo lắng. Sẽ khó đánh giá phản ứng của họ. Bà còn chưa kịp nghiên ngẫm điều đó thì các bóng đèn đã lập lòe. Brains đã làm chập mạch điện. Đến lúc rồi! Tay Martha sờ tìm những chiếc túi bên trong áo tắm của bà. Chúng đâu rồi? Cùng lúc đó, bà nhận ra rằng bà không mang kính. Bà, người đã rao giảng về sự quan trọng của những chi tiết nhỏ.Ồ, đây rồi, chiếc túi cần sa chứa hầu hết các thứ và đó là tất cả những thứ bà thực sự muốn biết. Người đàn ông ngồi đối diện bắt đầu tỏ ra thích thú với màn kiểm tìm trong khe ngực của bà.

“Tôi tưởng lúc rời nhà đi mình có ba cái cơ chứ,” bà đùa.

Người đàn ông há hốc mồm.

“Hừm, thế chắc hai thôi nhỉ?” bà thử.

Martha có thể nghe thấy tiếng hăng giọng ngượng ngùng của ai đó và một người khác ho một cách đầy lo lắng trong hơi sương. Bọn họ đang nghĩ rằng các bà già không nên đùa những thứ như thế sao? Điều đó làm Martha bực mình; già cũng phải vui thú chút chứ?

Hơi nước trở nên còn đặc hơn và một vài vị khách lấy tay che mặt. Giờ đây nó thực sự nóng và nhớp nháp, hai người đã đứng dậy và rời đi. Martha không trì hoãn hơn nữa. Bà xác định vị trí những chiếc túi và cẩn thận lấy ra chiếc túi bột kỳ nham và mở nó ra. Giờ bà chỉ cần bước vài bước tới chiếc cột màu đen và đổ nó vào trong vòi phun. Nhưng ngón tay cái và tay trở của bà chẳng tìm thấy gì bên trong chiếc túi. Martha rút ngón tay ra. Chính bà đã tự tay cho bột vào đó. Bối rối, bà thọc ngón tay lại vào

trong túi và thấy một thứ thắm nước ở dưới đáy. Ôi, Chúa trời trên cao! Chiếc túi đã bị rò! Bà tưởng tượng trong tâm trí mình những người đã bơi trong bể bơi có thể đã hít kỳ nham và đã buồn ngủ. Nhưng rồi một thoáng sau bà nhận ra một người đàn ông mình đã suýt va chạm ở bể bơi và bà bình tĩnh trở lại. Hầu hết kỳ nham có lẽ vẫn đang ở trong túi, và đã bị ẩm. Liệu điều đó có nghĩa rằng nó đã mất tác dụng, hoặc là chính bản thân bà đã bị ảo giác bởi kỳ nham thoát ra? Martha chẳng biết. Điều tốt nhất để làm lúc này là hành động thật nhanh chóng và rồi chạy ra vòi tắm hoa sen. Nhưng nếu có quá ít kỳ nham còn lại và không ai phản ứng thì sao? Bà thò tay sâu vào rãnh ngực lần nữa và lấy ra chiếc túi đựng cần sa. Ờn Chúa nó không bị thủng. Rake đã bảo bà chỉ cần bỏ một lượng nhỏ bột cần sa vào thôi, nhưng ta phải tùy cơ ứng biến chứ, Martha quyết định dùng thật nhiều. Bà lão đảo đi tới chỗ chiếc cột, và sau khi chiếc vòi phun đã phì ra một đám mây hơi nước nóng bà ném kỳ nham và cần sa vào đó rồi lấy những cành bu lô che lại. Rồi bà ngồi ở đầu băng ghế, gần cửa nhất có thể, và chờ đợi.

15

Y tá Barbara đứng hút thuốc trong căn hộ mới được tân trang của mình ở Sollentuna. Cô ta rít vào thật sâu và thối ra làn khói cuối cùng rồi dụi mẩu thuốc vào cốc rượu và đóng cửa sổ lại. Kể từ khi giám đốc Mattson tiếp quản viện dưỡng lão, cô ta đã mơ họ có thể làm việc cùng nhau. Cô ta và ông ta. Hai người bọn họ sẽ thành công. Ông ta có tiền và có thể đầu tư; cô ta có thể điều hành công việc. Nhưng thời gian trôi qua, cô ta bắt đầu trở nên mất kiên nhẫn. Cô ta muốn nói chuyện với ông ta về tương lai. Cùng lúc đó, cô ta nhận ra rằng mình phải tiến bước một cách thận trọng để không làm ông ta sợ.

“Nhanh lên nào, em yêu,” ông ta nói và chìa tay ra. Giám đốc Mattson đang nằm ngửa và trần như nhộng. Cô ta không cần phải thông minh như Einstein mới hiểu điều ông ta muốn. Vừa bước vài bước tới giường, cô ta vừa nghĩ rằng mình phải ràng buộc ông ta sau những giây phút mặn nồng cùng nhau này. Rồi khi đã làm được điều đó, cô ta sẽ có thể đạt được mục tiêu của mình. Những lúc như thế này, khi cô ta được ông ta toàn tâm chú ý, là lúc cô ta có thể thử thuyết phục ông ta theo đường hướng suy nghĩ của mình.

“Anh yêu, ở bên nhau thật tuyệt nhỉ.”

Để đáp lời, ông ta kéo cô ta xuống về phía mình và hôn. Cô ta giăng ra xa và nhìn ông ta nghiêm khắc.

“Giá mà chúng ta có thể gặp nhau thường xuyên hơn. Những lúc không được bên nhau em nhớ anh lắm.”

“Anh cũng nhớ em mà, em yêu.” Ông ta lại cố ôm cô ta một lần nữa.

“Anh đã nghĩ về vợ anh chưa, ý em là về việc ly dị ấy?”

Ông ta ngăn cô ta nói tiếp và ôm cô ta thật chặt.

“Ngốc ạ, tình yêu của chúng ta đâu có cần được khẳng định bởi hôn nhân. Những gì chúng ta có là đủ.” Vừa lúc đó, điện thoại di động của ông ta trên chiếc bàn cạnh giường bắt đầu đổ chuông. Lần đổ chuông thứ hai ông ta lưỡng lự, và lần đổ chuông thứ ba ông ta bèn với tay ra.

“Xin chào, ồ, là em à. Phải rồi, ừ, OK. Ở đó vui chứ? Ồ, vậy à...?”

Barbara có thể nghe ra cái giọng the thé ở đầu dây đằng kia; cô ta đứng dậy bước vào bếp. Cô ta không thích nghe những cuộc đàm thoại của ông ta với vợ; nó nhắc cô ta nhớ rằng có một phụ nữ khác nữa trong cuộc đời ông ta. Một phụ nữ mà có vẻ cô ta sẽ còn phải dính líu dài dài nữa.

“Em sẽ ở đó thêm một tuần nữa à, em yêu? Ừ, anh hiểu. Trời ơi, tiếc quá. Anh đã định đưa em và các con đi ra ngoài ăn tối.”

Vợ và các con ông ta đi du lịch ở London. Giờ dường như chuyến về của họ đã bị trì hoãn. Điều này có nghĩa là cô ta và Mattson có thể ở bên nhau lâu hơn chút chẳng? Cuối cùng cuộc hội thoại đã kết thúc. Barbara quay trở lại phòng ngủ và ông ta chào đón cô ta bằng vòng tay mở rộng.

“Em yêu, gia đình anh bị kẹt ở London. Bởi thế anh nghĩ anh sẽ nghỉ làm thêm vài ngày và chúng ta có thể có thêm nhiều thời gian ở bên nhau.”

“Tuyệt vời quá! Nhưng còn những người ở viện dưỡng lão thì sao?”

“Chúng ta sẽ kiếm người tạm thời làm thay cho em.”

“Chúng ta đủ tiền để trả chứ?”

“Em ơi, Nhà Kim Cương thực sự là một cỗ máy in tiền đấy. Cái cô lần trước thay em tên là gì ấy nhỉ? Katia phải không? Gọi cho cô ấy đi!”

Ông ta lại vươn hai tay về phía cô ta, và lần này cô ta không cần thêm bất kỳ sự khuyến khích nào nữa. Sung sướng trước sự tiến triển của tình hình, cô ta luồn người xuống dưới tấm chăn và vòng hai tay ôm lấy ông ta.

Khi y tá thay thế, Katia, tới viện dưỡng lão vào ngày hôm sau, cô thấy nó yên lặng khác thường. Những người già đã ăn bữa sáng và tụ tập ở phòng khách như ngày thường, nhưng chẳng thấy bóng dáng những người trong dàn đồng ca đâu cả. Thấy đến bữa trưa họ vẫn không xuất hiện, cô bèn lên phòng họ thì thấy mọi thứ đều ngăn nắp, gọn gàng, nhưng những chiếc áo khoác thì không còn ở đó. Hẳn họ đã ra ngoài đi hát đâu đó. Cô đã nghe họ nói về những buổi biểu diễn ở Strängnäs và Eskilstuna trước đó. Y tá Barbara hẳn là đã quên nói lại với cô. Katia mỉm cười một mình. Có lẽ họ sẽ diễn vở *Hiện thân của Chúa* mà họ đã tập rất lâu rồi. Họ thích ca hát và cô không ghen tỵ với niềm vui sướng đó của họ. Cô lập tức lấy lại bình tĩnh. Họ sẽ về sớm thôi mà!

16

Trong phòng tắm hơi, nước nhỏ giọt từ trên trần nhà và tiếng hơi nước xì ra nghe rất rõ. Với những thảo dược bên trong vòi phun, một mùi hương đặc trưng bắt đầu lan tỏa. Martha cảm thấy buồn ngủ và thấy khó tập trung suy nghĩ. Bà lén lút liếc nhìn qua cánh cửa. Có tiếng cười khúc khích đầu tiên. Người đàn ông đối diện bà vươn chân ra phiến đá đằng trước ông ta, trượt chân, trượt lền nữa và bắt đầu cười. Những người cạnh ông ta cũng cười theo và không khí đột nhiên trở nên vui vẻ. Lúc này trong căn phòng có một thứ mùi hương ngọt ngào là lạ và Martha nghĩ rằng có lẽ bà đã không dùng đủ những cành bu lô. Bà quay quanh để nhặt thêm nhưng rồi ý nghĩ đó trượt xa khỏi bà. Bà cần phải làm một điều gì đó... nhưng là gì nhỉ? Đáng lẽ bà phải viết nó ra giấy, nhưng hẳn là sẽ vô cùng khả nghi nếu bà mò mẫm đọc một danh sách công việc cần phải làm trong một phòng tắm hơi!

Đột nhiên bà nghe thấy tiếng cười như ngựa hí của Anna-Greta, tiếp theo sau là một tiếng cười cuồng loạn khác. Christina đã tiếp nối một tràng cười khàn khàn không kiểm soát được và cả Martha nữa, cũng thấy mình đang cười. Rồi các bóng đèn bùng lên và tắt hẳn. Một lúc sau chúng lại bắt đầu lập lờ trở lại. Cũng chẳng có gì buồn cười cả, thế mà những người đàn ông đó đang nhăn nhó kiểu như mất trí. Martha có thể nghe thấy tiếng bà đang khúc khích và bà nhận ra bà chẳng thể ngồi trong phòng tắm hơi này lâu hơn nữa. Bà cần phải làm điều gì đó... là gì nhỉ? Bà chẳng tài nào nhớ

nổi. Nó chỉ lóe lên trong đầu bà khi người đàn ông đối diện bà đưa tay lên miệng và bắt đầu ngáp. Anna-Greta và Christina đáng ra phải giả vờ ngất và bà đáng ra phải chạy tới báo với nhân viên lễ tân. Bà chọc vào sườn các bà bạn và thì thầm.

“Đến lúc rồi. Nằm xuống ghế đi. Nhanh lên!”

“Chắc chắn là không phải ở đây rồi,” Anna-Greta choe chöhe. Rồi bà kéo trễ một bên dây áo tắm xuống và nháy mắt với người đàn ông ngồi đối diện đoạn lại cất lên một tràng cười chói tai như ngựa hí nữa.

“Nằm xuống đi, ngất, nhanh lên!” Martha ra lệnh một cách lạng lẽ nhất có thể.

“Vì ông ta hả? Ồi không, ông ta quá già rồi,” Anna-Greta nói, lúc này đã hối hận vì sự bạo dạn của mình nên đang kéo dây vai áo lên. Rồi bà cười lớn tới nỗi chẳng ai có thể ngất được khi ở cạnh âm thanh đó.

“Nằm xuống đi để tôi đi gọi người cứu,” Martha rít lên, bà đã bắt đầu cảm thấy hơi chóng mặt. Christina, vốn thường tuân theo các mệnh lệnh, bèn nằm dài trên băng ghế. Anna-Greta, cuối cùng cũng nhận ra điều gì đang xảy ra, nằm xuống bên cạnh nhưng vẫn không thể ngừng cười. Các bóng đèn lập lòe lần cuối và tắt hẳn. Martha vội vã tới khu lễ tân, các bóng đèn ở đó vẫn còn sáng.

“Có hai người mới bị ngất ở phòng tắm hơi. Tới nhanh lên!” bà hét to.

Lễ tân tái mặt và vội vã chạy theo Martha. Ngay khi cô gái mở cửa phòng tắm hơi, Martha quay trở lại khu vực lễ tân. Brains đã đứng trước chiếc tủ đồ kim loại. Ông đang mặc bộ quần áo tập gym và đang bận rộn với cái nạy khóa trong tay.

“Thật tốt khi có một chiếc tủ kim loại to lớn kiểu cổ với chiếc khóa chuẩn mực,” ông thì thầm và bảo bà giữ chiếc túi thể thao của ông mở rộng miệng. Chiếc khóa khá dễ mở, nhưng vừa lúc họ chuẩn bị bắt đầu lấy những đồ quý giá, thì những bóng đèn ở khu lễ tân vụt tắt.

Chuyện gì vậy nhỉ? Brains tự hỏi, nhưng rồi ông nhớ đến những chiếc dép của mình và cúi xuống để bật đèn LED lên. Rồi ông sững người. Rake đã bảo ông đeo giày tập gym vào và giờ đây ông đang xỏ giày tập. Trong bóng tối. Ông nhận thức rõ rằng thời gian là vô cùng quan trọng, bởi thế ông nhanh chóng lùa tay vào bên trong tủ đồ và cứ thế gạt hết tất cả mọi thứ có bên trong vào chiếc túi. Các bóng điện chập chờn sáng trở lại, và Brains vội vã đóng cửa tủ đồ.

“Gặp bà sau nhé,” ông nói với Martha, nắm lấy chiếc túi tập gym và rời đi. Brains mang chiếc túi lên phòng tập gym, đặt nó xuống và bước lên một chiếc xe đạp tập thể dục. Sau đó một chút, Rake bước vào phòng tập. Hai người bạn liếc nhìn nhau ra ám hiệu. Rake cầm quả tạ tay gần nhất lên và bắt đầu tập.

Trong khi đó, Martha đã quay trở lại phòng tắm hơi thì thấy người lễ tân đang cố đưa Christina và Anna-Greta ra hành lang. Họ đã tỉnh lại rất nhanh và lúc này đang cười khàn khạch đầy hoang dại. Tiếng cười vọng ra mọi phía, có hai ông già đang khịt mũi và thích thú vỗ vỗ vào đầu gối.

Lễ tân có vẻ bối rối khi Martha nhìn vào mắt cô.

“Có vẻ họ đã uống một chút sâm banh vào bữa sáng. Tôi không biết thế giới này đang đi về đâu nữa,” người lễ tân nói. “Những người xuống dốc nhất lại ở tuổi của bà.”

“Tâm hồn họ rất trẻ trung,” Martha lẩm bẩm khi bà bắt kịp Christina và Anna-Greta trên đường ra khỏi khu vực lễ tân.

“Nào, các chị em, đi tắm thôi,” Martha nói, nhưng phải mất một lúc bà mới đưa được những người bạn chệnh choáng của mình vào khu thay đồ.

“Tôi chưa từng được sung sướng như thế này,” Christina thở khò khè vui sướng khi họ trở lại khu vực thay đồ nữ.

“Sao chúng ta không làm thế này ở viện dưỡng lão nhỉ?” Anna-Greta băn khoăn.

“Suyt!” Martha cảnh báo, nhưng điều đó chỉ làm dấy lên một tràng cười nữa từ những người bạn của bà. Phải cần một chút nỗ lực mới dừng được hai người dậy và tới phòng nghỉ ngơi. Họ sẽ giả vờ như đang thành thoi thưởng thức nước hoa quả tươi và lật giở báo – ra vẻ vô tội. Martha đã nghĩ rằng sẽ nguy hiểm nếu ở nguyên hiện trường vụ án, nhưng Brains đảm bảo với bà rằng họ sẽ không gây chú ý chút nào. Mặc dù vậy, họ chưa nghỉ ngơi được bao lâu thì đã nghe thấy những tiếng nói lớn vọng lên từ dưới tầng. Không cưỡng được, họ bèn xuống xem. Càng tới gần, âm thanh càng lớn hơn và họ thấy cảnh hỗn loạn. Cánh cửa tủ đồ kim loại đã mở toang và một nhóm khách đứng không vững đang ở cạnh đó chỉ trỏ.

“Tủ đồ trống không rồi. Tất cả mọi thứ đã biến mất – vòng cổ, trang sức và hộ chiếu,” một người phụ nữ trung niên khúc khích, hầu như không thể ngừng cười. “Không cánh mà bay rồi!”

Người lễ tân trông cực kỳ khố sở.

“Và chiếc xuyên vàng của tôi cũng biến mất. Không một dấu vết!” cô bạn tóc xám của cô ta để vào.

“Và chiếc đồng hồ đeo tay gôm ghiếc mẹ vợ tôi cho cũng biến mất rồi,” một ông già phá lên cười. “Cuối cùng cũng đã thoát được nó! Hahaha!”

“Nhưng còn tiền của chúng ta thì sao? Tôi đã bảo ông chúng ta không nên mang theo những đồ giá trị xuống đây mà,” vợ ông ta càu nhàu.

“Đừng bực mình, em yêu, em nói đúng. Nhưng những chuyện như thế này đâu phải xảy ra hằng ngày. Hãy thưởng thức vở kịch đi!” Nói đoạn ông ta cười rũ rượi.

Giữa khung cảnh hỗn loạn đó, Martha cầm tay các bạn và dẫn họ về phía thang máy.

“Chúng ta nên đi thôi,” bà nói. Và những tiếng cười ngớ ngẩn của họ theo suốt chặng đường lên tới căn phòng sang trọng. Martha thậm chí còn

hát một bài ca uống rượu truyền thống của Thụy Điển, bằng phương ngữ bà nói hồi còn nhỏ.

Martha nghĩ rằng thật tốt đã không để Rake đảm trách phần thảo dược, bởi vì bà biết ông sẽ không vung tay dùng ngần đó thảo dược. Bà thì khác, bà đã đổ hết tất cả số bột. Bà đã phải tùy cơ ứng biến và thành công!

17

Băng Hữu Trí đã uống hết những giọt sâm banh cuối cùng trong cốc, và đã trấn tĩnh trở lại hết mức có thể. Lúc này đây khoảnh khắc mở chiếc túi thể thao chứa những đồ trộm được đã đến. Brains nhấc chiếc túi lên bằng một cử chỉ trang trọng, cầm dốc ngược nó và đổ các thứ bên trong lên trên mặt bàn. Năm nhân vật phản diện mới ra ràng ngồi như những đứa trẻ đợi phát quà, ngăm ngúa đồng đồ quý lớn dần lên. Với những cặp mắt lấp lóe sáng, họ bắt đầu lọc các món ra. Rồi một khoảng lặng yên bao trùm họ.

“Tất cả những cái này là sao?” Martha nói trong khi bà lục lợi đồng đồ. “Đồng trang điểm và lược chải tóc ư?”

“Tôi không cần son môi đâu, cảm ơn,” Rake lẩm bẩm. “Ý kiến trộm tú đồ ở bể bơi là của ai thế? Các vị tự đổ lỗi cho mình đi, chứ còn trông chờ gì nữa – vương miện châu báu ư?”

“Đàn ông ít ra còn có vẻ đã gửi điện thoại di động. Có lẽ chúng ta có thể bán lấy tiền chẳng?” Anna-Greta gợi ý và cời cời xung quanh đồng của cải trộm được. “Và nhìn đây; có một vài chiếc xuyên và đồng hồ này.”

“Nhưng chúng ta sẽ không bị tổng tù vì ăn cắp những thứ này được,” Martha thở dài.

“Mà cũng chẳng quá nhiều để chia cho mọi người nữa,” Christina tiếp lời.

“Chiếc vòng tay dày này hẳn tới mười tám cara còn chiếc đồng hồ đó hẳn phải được tới một trăm ngàn,” Anna-Greta chỉ ra.

“Còn đây là một hộp phấn bằng vàng,” Martha nói và nhặt ra một chiếc hộp chạm khắc bóng bẩy. Nó phải mở bằng lẫy, nhưng quá nhỏ nên Martha không mở ra được.

“Tôi thích cái hộp phấn đó, trừ phi có ai...?” Anna-Greta nói và nhanh chóng giật lấy nó khi chưa ai kịp phản ứng. Christina ném cho bà một cái nhìn héo hắt.

Họ lại trở nên yên lặng và mỗi người trong bọn họ đều cố gắng tìm thấy cái gì đó mình thích, nhưng dù đã lục tìm thật kỹ trong cả đồng hồ tìm được rất ít thứ có giá trị. Vụ trộm đã thành công, nhưng chiến lợi phẩm chỉ là mấy thứ lặt vặt.

“Đây là lần thử sức đầu tiên của chúng ta. Tôi không nghĩ rằng Robin Hood thành công ngay lần đầu tiên đâu,” Christina lầm bầm và đau khổ nhìn vào móng tay đã bị gãy trong khi lục tìm đồng hồ.

“Tôi nghĩ ông ta không ăn cắp lược đâu,” Rake đáp lời.

“Chúng ta đang mạo hiểm tự do của mình để lấy một đồng hồ bỏ đi. Lần tới chúng ta phải tăng độ khó cho trò chơi. Một vụ bắt cóc hoặc đại loại thế,” Anna-Greta vừa nói vừa khua khua chiếc gậy – cái mà, như bà đã tiên liệu, đã bị biến dạng trong phòng tắm hơi.

“Một vụ bắt cóc ư?!” Một hợp âm hỗn hển sợ hãi vang lên.

“Đúng vậy, ta bắt cóc con tin và đòi tiền chuộc!”

“Tôi đã đọc về các vụ bắt cóc trong rất nhiều tiểu thuyết,” Martha nói, “nhưng các nạn nhân thường chống cự dữ dội và tôi không chắc chúng ta có thể xử lý được vấn đề đó. Nếu chúng ta bị đánh khi tiến hành bắt cóc thì sao?”

“Thế chúng ta đánh lại người ta *một chút thôi* thì có được không?” Christina hỏi.

“Ý bà là ngáng chân cho người ta ngã ấy hả?” Rake cười nhăn nhở.

Không ai cười nổi và dù có sâm banh thì tâm trạng của cả nhóm cũng đã xuống thấp.

“Chúng ta có thể hỏi dưới quầy lễ tân xem có vị khách nổi tiếng nào sắp đến không.” Brains gợi ý sau một lúc yên lặng.

“Và rồi chúng ta bắt cóc họ? Những người như Clinton hay Putin ấy à? Tôi muốn thấy lắm đấy!” Rake lắc đầu tỏ vẻ không tin nổi.

“Tôi biết chúng ta có thể làm gì. Chúng ta sẽ tổ chức một tối đánh bài ở trong phòng. Căn phòng hoành tráng thế này sẽ chẳng ai nghi ngờ gì cả. Tội ăn trộm của và bạc bịp chắc sẽ được tuyên án tù đấy,” Martha đề xuất.

“Chúa ơi, chẳng mấy chốc bà sẽ mở cả nhà thổ mất. Chúng ta phải thực tế hơn một chút,” Anna-Greta quở trách.

“Cờ bạc bịp nghe cũng được đấy,” Brains đảm chiêu, “nhưng cũng chỉ án treo là cùng.”

“Đúng thế. Chúng ta phải chỉnh vụ trộm tương ứng với thời gian ngồi tù chúng ta muốn – và đừng quên rằng chúng ta muốn ở trong nhà tù sang nhất nữa đấy,” Martha giờ đã ưa chuộng những thứ cao cấp.

“Riêng cái việc phạm tội đã đủ khó lắm rồi, vậy mà còn quá nhiều thứ phải nghĩ.” Christina lấy giữa móng tay ra. Bà rõ ràng đang suy nghĩ rất lung.

“Dù sao thì thời gian cũng không đứng về phía chúng ta. Phải quyết định bước đi tiếp theo trước khi có ai đó tóm được chúng ta vì vụ trộm dưới spa,” Martha nói.

“Hoặc y tá Barbara báo chúng ta mất tích.”

Cuộc thảo luận dài đã làm tất cả bọn họ mệt mỏi, Băng Hưu Trí ủ rũ vào giường đi ngủ một lúc sau đó.

“Đừng bỏ cuộc. Tối sáng ngày mai chắc chắn chúng ta sẽ nghĩ ra điều gì đó,” Martha động viên mọi người.

Nửa đêm Martha giật mình tỉnh giấc. Tim bà đang đập thình thịch và bà phải đợi một lúc thì trống ngực mới lắng xuống. Bà gắng sức ngồi dậy và với tay ra lấy cốc nước. Rồi bà nhớ lại, nụ cười ngoác ra trên khuôn mặt nhăn nheo của bà. Chẳng trách tim bà lại đập dồn đến vậy. Như thông thường, bộ não già nua của bà đã bận rộn suốt trong khi bà ngủ, nó bình tĩnh và lặng lẽ tìm ra một giải pháp cho vấn đề khó xử của họ. Giờ bà đã biết. Họ thực sự cần phải tiến hành một vụ bắt cóc – nhưng phải theo một cách thức rất tiên tiến. Martha hầu như chẳng ngăn nổi nhiệt huyết, và gần như chẳng thể nào chợp mắt suốt đêm.

18

Khi năm người bạn già xuống bờ buổi sáng, họ thấy toàn bộ khu vực đã bị quây bằng niêm phong. Cảnh sát đang xem xét hiện trường và âm thầm nói chuyện với nhau.

“Tôi nghĩ chúng ta nên dùng bồn tắm trên phòng thôi,” Christina nói và quay đầu.

“Hừm, tôi nghĩ tôi quên đôi tông ở trên phòng rồi,” Anna-Greta tiếp lời, và theo sau bà. Vậy là hai người phụ nữ và Rake rút về thang máy, trong khi Martha và Brains đứng lại đó một lúc quan sát công việc đang diễn ra. Martha soi xem cảnh sát làm ăn thế nào và bà nhận thấy tất cả bọn họ đều đeo găng tay. Bà đã đọc về DNA và dấu vân tay. Đó là thông tin vô cùng quan trọng, và một dấu vân tay nhỏ thôi cũng có thể làm lộ ra những tên tội phạm sừng sỏ nhất. Trong tương lai bà sẽ luôn phải khắc ghi điều đó.

Sau một bữa ăn sáng kiểu Âu nữa ở phòng Công nương Lilian, Băng Hưu Trí tụ tập lại để họp. Khi tất cả bọn họ đã ngồi xuống sofa, Martha cắn miếng cuối cùng của chiếc bánh quế sô cô la thứ tư mà bà đã ăn trong ngày hôm đó. Bà định ăn một chiếc nữa nhưng lại không muốn trở thành tấm gương xấu cho những người khác nên cố kiềm chế bản thân. Trước sự kinh hãi của chính mình, chỉ trong vài ngày bà đã trở nên quen với tiêu chuẩn cao ở khách sạn – đây là còn chưa kể đến những món bánh ngọt Đan Mạch trên bàn ăn sáng, và cảm thấy lo lắng không biết làm thế nào bà và các bạn

có thể thích nghi với cuộc sống trong tù đây. Nhưng bà chẳng hé răng một lời về chuyện đó với những người kia. Nó có thể hủy hoại sự nghiệp tội phạm của họ từ trong trứng nước.

Brains là người đầu tiên cất tiếng.

“Sáng nay có ai nghe đài không?” ông hỏi. “Họ có nói về những người già mất tích hay đại loại thế không?”

“Chẳng ai nhớ tới những người già đâu! Cứ nghĩ đến những câu chuyện cổ Iceland mà người ta đẩy những người già xuống vách núi thì biết!” Christina nói, một ngày sau vụ trộm của họ, bà khá ủ dột.

“Bây giờ chúng ta đừng buồn phiền vì chiến lợi phẩm nghèo nàn ngày hôm qua nữa. Thay vào đó nên cảm thấy vui vì chúng ta đã thành công. Chúng ta đã thoát ra trót lọt! Cứ xem như là diễn tập đi,” Martha nói.

“Có lẽ họ thậm chí còn chưa lần đến chúng ta, và – ai mà biết được – có khi khách sạn lại muốn im đi như chưa từng có vụ trộm nào xảy ra ở đây cả. Họ muốn bảo vệ *hình ảnh* của họ – có phải họ gọi thế không nhỉ?” Brains nói.

“Nhưng lạ thật đấy, sao y tá Barbara chưa rung chuông báo động nhỉ,” Christina nói, gần như cảm thấy hơi tự ái trước cái thực tế là chẳng có ai nhớ đến họ cả.

“Tôi cá là cô ta đã đi với giám đốc Mattson rồi. Họ sẽ hú hí trên giường và chẳng nhận ra rằng chúng ta đã đi đâu,” đó là ý kiến của Rake.

“Nào, nào, sao ông cứ phải thế nhỉ...” Anna-Greta nói và cau mày nhìn ông.

“Thôi đi,” Martha ngắt lời bọn họ. “Chúng ta ở đây để bàn bạc nước đi tiếp theo – việc sẽ chẳng làm tổn thương bất cứ ai nhưng lại đem về rất nhiều tiền cho Quỹ Cướp. Tôi có một ý này. Một vụ bắt cóc đầu đó gần đây.”

Tất cả bọn họ đều há hốc mồm, còn Rake trông thực sự kinh hãi. Ông nhìn ra cửa sổ và ngay lập tức hỏi, “Cung điện hả? Bà quản trí hẳn rồi đấy phải không?”

“Không, không, đừng ngớ ngẩn thế! Điều đó sẽ gây quá nhiều rắc rối cho chúng ta. Không, chỉ là một vụ bắt cóc nho nhỏ lương thiện sẽ đưa chúng ta vào một nhà tù xa hoa nhất trong vòng một hoặc hai năm. Nó sẽ cho chúng ta cơ hội để xem trong nhà tù thực sự là như thế nào. Có lẽ nhà tù cũng không thật sự giống như hình ảnh họ đưa ra, giống như những quảng cáo về viện dưỡng lão của chúng ta vậy? Nếu nó không được như kỳ vọng, thì chúng ta luôn có thể quay trở lại Nhà Kim Cương.”

“Không bao giờ!” họ đồng thanh nói lớn.

“Tất nhiên chúng ta sẽ chọn một viện dưỡng lão tốt hơn chứ. Chúng ta có khả năng chi trả cho nó mà.”

“Thế thì phải làm một vụ trộm to đấy,” Anna-Greta đột nhiên nhớ tới hóa đơn mỗi tháng bà phải trả cho Nhà Kim Cương. “Nếu chúng ta muốn có được thật nhiều tiền, thì cần phải làm lớn.”

Điều này lại làm nảy sinh một cuộc tranh luận về những loại hình dưỡng già và với khoản trợ cấp hưu trí ta thực sự làm được gì. Một số người bọn họ muốn các chính trị gia trải nghiệm sống trong các viện dưỡng lão hoạt động dựa trên ngân sách eo hẹp, nhưng điều đó chẳng khác gì một hình phạt khắc nghiệt. Thêm vào đó, những người được bầu ra lại bị nhốt trong phòng của họ sau tám giờ tối và như thế họ chẳng thể tham gia các chương trình thảo luận trên truyền hình.

“Chúng ta phải tập trung!” Martha tuyên bố trong nỗ lực đưa họ trở lại trật tự. “Tôi nghĩ tôi đã có kế hoạch cho một vụ phạm tội hoàn hảo.”

Y như dự kiến, tất cả đều yên lặng và đến cả Rake cũng tập trung chú ý.

“Chỉ cách đây khoảng chừng năm mươi mét thôi là Bảo tàng Quốc gia. Ở đó họ có hơn mười nghìn bức vẽ bao gồm cả nhiều kiệt tác cổ, và mọi người biết tôi nghĩ gì không?” Bà nhìn quanh tự đắc. “Cũng dễ hiểu là họ không thể kết nối báo động cho *tất cả* các bức tranh đó. Nếu trộm một bức có giá trị ba hoặc bốn triệu, chúng ta sẽ được hưởng hai hoặc ba năm trong tù.”

Không ai vỗ tay, nhưng bà có thể thấy sự hào hứng trong mắt họ.

“Vậy bà tính xem chúng ta sẽ làm vụ này thế nào?” Brains hỏi.

“Chẳng có gì phức tạp cả. Chỉ cần đánh lạc hướng, rồi một trong số chúng ta sẽ gỡ một hoặc hai bức tranh xuống và chúng ta nhanh chóng chuồn khỏi đó. Cũng giống như chúng ta đã luyện tập ở quầy tiếp tân của spa vậy,” Martha giải thích.

“Chúng ta đâu có chạy được,” Anna-Greta nhắc nhở bọn họ.

“Chính vì thế mà chúng ta phải đánh lạc hướng bảo vệ.”

“Chúng ta có thể lột đồ và chạy trần truồng qua phòng triển lãm,” Rake gợi ý.

“Ông cần phải trẻ hơn thì mới làm thế được, ông già nham nhở ạ,” Anna-Greta khịt mũi.

“Đừng nói thế. Ở tuổi này chúng ta thậm chí còn thu hút sự chú ý *nhều hơn* ấy chứ.” Christina nhận xét. “Nhưng tôi thì tôi không hề định trần như nhộng chạy qua bảo tàng đâu nhé.”

Martha bực mình vì những đề xuất nực cười đến vậy và cố gắng đẩy cuộc thảo luận tiếp diễn: “Tôi nghĩ đến một kiểu đánh lạc hướng khác...”

“Khoan đã nhé. Chuyện này không đơn giản như mọi người nghĩ đâu. Chẳng hạn như chúng ta sẽ làm gì với những camera an ninh?” Brains hỏi.

“Chúng ta sẽ che chúng đi. Rồi chúng ta gỡ những bức tranh xuống và bước ra ngoài, tỉnh rụi và bình tĩnh. Chúng ta chỉ cần giả vờ mình không

phải quân trộm cướp,” Martha nói. Bà mở chiếc ví đeo ở thắt lưng và lấy ra một túi kẹo thơm trái cây. Đáng lẽ bà không nên ăn đồ ngọt, nhưng đây là một trong những lần bà rất cần sự kích thích từ đường. “Ai ăn không?” bà mời rồi đặt chiếc túi lên bàn. Tất cả đều lắc đầu.

“*Giả vờ mình không phải quân trộm cướp?* Thế thì bà phải giải thích rõ ý bà là gì đi,” Rake nói, lúc này đã bắt đầu trở nên mất kiên nhẫn.

“Chúng ta đặt những bức tranh trong giỏ khung trợ lực của tôi, xong rồi tôi chỉ cần phủ áo choàng của tôi lên trên.”

“Phủ áo choàng của bà lên một kiệt tác cổ cỡ bự trong khi chuông báo động đang vang lên ư?” Rake đảo mắt.

“Đừng tiêu cực thế chứ!” Martha rít lên.

“Nhưng nếu có ai đó hỏi chúng ta đang làm gì đấy, thì chúng ta biết nói năng sao?” Christina hỏi.

“Có phải ai hỏi gì mình cũng phải trả lời đâu,” Martha đáp lại.

“Làm sao chúng ta biết bức tranh nào có gắn chuông báo động?” Brains hỏi, và ngay lập tức bắt đầu suy nghĩ về các khả năng làm chập mạch hệ thống báo động.

“Tôi nghĩ các tác phẩm của Rembrandt và Van Gogh là có,” Martha giải thích, “và có lẽ Paul Gauguin nữa. Nhưng có lẽ các tác phẩm của Carl Larsson thì không và ông ấy đã bán nhiều bức giá cao ở Bukowskis.”

“À ha, những người bán đấu giá,” Anna-Greta nói vẻ hiểu biết. “VẬY là đầu tiên chúng ta sẽ ăn cắp những bức tranh đắt tiền rồi đem bán chúng ở Bukowskis. Tôi không nghĩ như thế sẽ ổn đâu. Người ta sẽ nhận ra chúng là các tác phẩm nghệ thuật bị đánh cắp.”

“Chính vì thế tôi đã nghĩ tới một thứ khác,” Martha nói. “Chúng ta sẽ không chỉ ăn cắp những bức tranh như trộm bình thường. *Chúng ta sẽ bắt cóc chúng*. Sẽ chẳng có gì bị hủy hoại, không ai bị trộm, và không ai phải

hối tiếc cả. Chủ sở hữu, trong trường hợp này là bảo tàng, chỉ cần trả một vài triệu cho chúng ta là sẽ được nhận lại tranh.”

Tiếng “Ồồồ” nho nhỏ chạy quanh bàn và đến Rake cũng phải thừa nhận rằng Martha đã suy tính kế hoạch này một cách thấu đáo.

“Một vài triệu – thế mà Martha, trời ơi, bà nói nghe dễ như ăn kẹo ấy,” Anna-Greta nói. “Bảo tàng Quốc gia lấy đâu ra nhiều tiền thế.”

“Có chứ! Trước tiên là từ tiền quyên tặng. Họ có thể lấy tiền từ Những Người Bạn Của Bảo tàng Quốc gia. Họ sẽ phải nôn tiền ra. Những bức tranh ở bảo tàng đó là quốc bảo đấy.”

“Hừm, tôi thích ý tưởng này,” Christina tiếp lời, “nhưng trên thực tế chúng ta sẽ thực hiện vụ bắt cóc như thế nào đây?”

Christina háo hức nhìn những người khác. Bà đã bắt đầu có ham thích phiêu lưu, bà đã vui quá chừng khi trộm đồ ở spa và rất nóng lòng được phạm những tội mới.

“Tôi đề xuất là chúng ta sẽ vẽ một sơ đồ để xác định những bức tranh đẹp nhất ở đâu, các chuông báo động và máy quay an ninh được bố trí ở những chỗ nào, và rồi chúng ta sẽ quyết định sẽ bố trí vụ trộm ra sao,” Martha tiếp tục. “Chúng ta cũng thực sự cần phải kiểm tra đường đào thoát nữa. Brains, ông có giấy ghi chứ?”

Rake nuốt khan vài cái như thể định phản đối, nhưng chẳng thể nghĩ ra điều gì để nói. Ông nhận ra rằng họ chẳng thể ở mãi cái khách sạn này được, và ông cũng muốn đổi từ viện dưỡng lão đó sang một nhà tù tốt. Ông vươn người ra với lấy túi kẹo và lấy cho mình vài viên kẹo hoa quả.

“Các vị, tôi nghĩ tối nay chúng ta nên xem phim và nghỉ ngơi thoải mái. Rồi ngày mai chúng ta sẽ hoàn toàn sẵn sàng.”

Lúc đầu Martha định phản đối, nhưng rồi bà nhận ra rằng điều quan trọng là tất cả mọi người đều cảm thấy thoải mái. Thư giãn một chút cũng không hại gì. Bởi thế bà lấy ra một ít hạt cùng sô cô la đen và đặt chiếu hai

phim: *Án mạng trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông* và *Kẻ cắp gặp bà già*.

“Chúng ta cần một chút cảm hứng,” bà nói, nhưng rồi trông Christina hoảng sợ tới nỗi Martha cảm thấy có trách nhiệm phải giải thích.

“Christina yêu quý,” bà động viên, “không phải những vụ giết người, mà việc lên kế hoạch mới khơi gợi cảm hứng cho chúng ta.”

Ngày hôm sau, Martha và Brains lượn lơ quanh sảnh trưng bày ở Bảo tàng Quốc gia. Tòa nhà đó gần như sát với khách sạn. Họ cố tỏ vẻ cực quan tâm tới nghệ thuật, nhưng trong khi họ xem xét các bức tranh, Brains ghi chép rất tỉ mỉ vào cuốn sổ của ông.

“Tôi có cảm giác các bảo vệ đang theo dõi chúng ta,” sau một lúc Martha vừa nói vừa liếc nhìn phía sau.

“Bà nghĩ thế à? Nếu họ có hỏi, thì cứ nói chúng ta là họa sĩ nhé.”

“Cứ làm như nói vậy là giải thích được mọi chuyện ấy.”

“Nó sẽ giải thích được rất nhiều chuyện.” Brains mỉm cười.

Martha lo lắng. Việc này xem chừng sẽ khó khăn hơn bà trù tính. Họ phát hiện thấy nơi nơi đều có camera và chuông báo động, phòng nào cũng có một bóng đèn đỏ nhấp nháy. Không chỉ có thế, các nhân viên an ninh dường như toàn đột ngột xuất hiện khi ta ít ngờ tới nhất. Phi vụ mới này đòi hỏi phải lên kế hoạch thật tỉ mỉ.

Trong khi lang thang xung quanh gian trưng bày, bà cảm thấy mình đang cố gắng lập kế hoạch cho “vụ nổi dậy hoàn hảo” – nhưng đồng thời, họ phải, sớm hay muộn, đảm bảo rằng họ bị bắt. Nếu không thì sao họ được tống vào tù chứ? Mặc dù vậy, ở Grand Hotel quá thoải mái tới nỗi chẳng ai trong số họ muốn rời đi cả. Bất kỳ lúc nào, chứ không phải riêng *lúc này*. Bà nhớ đến những câu thành ngữ *mờ mắt vì tiền, được voi đòi tiên*. Chẳng lẽ sự thay đổi của họ đến nhanh vậy sao?

Brains viết các nhận định vào sổ và họ di chuyển tới sảnh trưng bày tiếp theo. Trần nhà rất cao và Martha tự hỏi tại sao lại như vậy, vì khó mà có thể treo những bức tranh lên tận đó. Bà đã nghĩ về quá nhiều thứ và đi lại xung quanh quá nhiều tới nỗi cuối cùng bà cần phải ngồi xuống một băng ghế nghỉ ngơi. Bà chẳng những nghiêng cứu mặt trước các bức tranh, mà còn quan sát những kết nối báo động ở hai bên. Khi ngồi đó, bà càng lúc càng nản lòng. Chỗ nào cũng có báo động cả, và rồi còn những bảo vệ mang điện thoại di động và bộ đàm nữa chứ. Nếu thấy bất cứ thứ gì khả nghi, họ sẽ gọi cảnh sát ngay lập tức. Nhưng tất nhiên còn có cái mà họ gọi là “yếu tố con người” nữa. Những người bảo vệ đó tuần tra ở đây ngày này sang ngày khác. Chẳng chóng thì chày họ chắc chắn sẽ mất tập trung, và họ phải đi uống cà phê như mọi người khác chứ?

“Tôi nghĩ chúng ta có thể xử được vụ này,” Brains khẽ nói. “Chúng ta có thể giải quyết được cả đội bảo vệ nữa.”

“Ông nghĩ vậy sao?” Martha nói đầy hy vọng. “Đó là điều tuyệt vời ở ông. Ông luôn luôn rất lạc quan.”

Brains khẽ siết tay bà và tim bà xao xuyến.

“Nhưng bà mới là người truyền cảm hứng cho tôi, Martha yêu quý. Tôi hứa với bà, chúng ta sẽ cùng nhau xử lý vụ này. Tôi có một ý tưởng. Bà tới đây xem này.”

Ông đứng dậy, giúp Martha đứng dậy, và họ cùng nhau đi về phía sảnh trưng bày tạm. Có lẽ an ninh ở đó không tốt bằng ở bên trong chẳng?

19

Katia tắt nguồn điện thoại và nhìn chăm chú vào màn hình hiển thị như thể điều đó có thể giúp được cô. Cô đã quên mất số lần mình gọi mà y tá Barbara không trả lời. Cô quản lý đó đã nói một cách khá mơ hồ về độ dài kỳ nghỉ theo kế hoạch của cô ta. Katia đã không suy nghĩ quá nhiều về điều đó; lần trước làm việc cho Nhà Kim Cương cô đã có thể gọi điện và xin lời khuyên. Nhưng giờ, khi thực sự cần đến nó, cô lại chẳng làm được. Katia thở dài và nhìn khắp phòng khách. Một phụ nữ đang ngồi đó vá chần, còn hai ông già đang chơi cờ. Nhóm đồng ca vẫn chưa quay trở lại và điều đó làm cô sợ hãi. Họ là nhóm bạn sống sảng khoái nhất và họ đã khuấy động những người khác ở trong viện dưỡng lão này. Giờ nó thật yên tĩnh, thậm chí buồn chán. Katia nghĩ về Brains, ông thường đẽo gọt những thứ đồ gỗ khi ông nghĩ rằng không ai nghe thấy mình làm gì, và về Rake người hát những bài ca thủy thủ. Thậm chí cả tiếng hí nho nhỏ của Anna-Greta cũng làm mọi thứ trở nên vui vẻ. Cô chẳng thể nào tin mình lại nhớ họ đến thế. Cô nghĩ về Rake, ông trồng cây ở ban công dù không được phép, và Christina luôn giúp ông tưới nước cho chúng. Katia đã nhận thấy cách bà lén nhìn ông và đoán bà già đó mê ông rồi. Cô thì kiểu gì cũng phải luôn cẩn thận để trông thật tử tế khi gõ cửa phòng ông. Không giống như Anna-Greta, người dưỡng như mặc quần áo chỉ để giữ ấm. Nếu như có nhiều người như bà hơn, các người mẫu sẽ chẳng có gì để làm và các cửa hiệu thời trang ở châu Âu đã sạt nghiệp từ lâu.

Nhóm đồng ca đâu nhỉ? Cô vào phòng nhân viên và xem qua đồng giấy tờ xem có manh mối nào ở đó không. Có lẽ y tá Barbara đã viết một lời nhắn nào đó cho cô chẳng? Lúc trước cô ta đã giúp đỡ Katia với những lời khuyên hữu ích, nhưng giờ đây cô chẳng tìm thấy gì cả. Nếu những người già đó đi biểu diễn ở Strängnäs hoặc Eskilstuna, thì lúc này đáng lẽ họ phải quay trở lại rồi. Cô chẳng thể chần chừ lâu hơn được nữa; cô phải tự mình hành động và làm một điều mà nhờ đâu sẽ phủ màn đêm lên danh tiếng của Nhà Kim Cương.

Katia ngồi xuống trước điện thoại nhưng chẳng đủ dũng khí để gọi thẳng tới cảnh sát. Thay vì đó, cô gọi cho rất nhiều xứ đạo trong quận và hỏi xem có năm người già nghỉ hưu nào tới đó hay không. Liệu người phụ trách phúc lợi có biết nhạc hội đồng ca nào được một nhóm ca sĩ già biểu diễn không? Cô ta không biết ư?Ồ, thật là tiếc.

Hai tiếng sau, Katia đầu hàng. Không ai biết bất cứ điều gì cả. Hay chính Martha và những người kia tự bịa ra những buổi biểu diễn của họ? Giờ Katia đang thực sự trở nên lo lắng, và nhận ra đáng lẽ cô nên rung chuông báo động sớm hơn. Tay cô run rẩy khi nhắc ống nghe lên. Cô cố gắng trấn tĩnh bản thân và trong khi lắng nghe tiếng chuông đợi cô nghĩ rằng dù sao năm người thì cũng còn tốt hơn là một. Suy cho cùng thì họ còn có thể giúp đỡ nhau nếu có gì đó bất ổn, phải không?

“Cảnh sát đây. Chúng tôi giúp gì được?”

Katia hít thật sâu và cố gắng trình bày lòng vòng nhất có thể chuyện năm người già đã biến mất khỏi viện dưỡng lão.

Khi Martha và Brains quay trở lại sau chuyến thăm bảo tàng, họ nghỉ ngơi một lúc lâu. Đến tối muộn họ gọi sâm banh và tập hợp tất cả mọi người tới ăn tối. Họ đã được truyền cảm hứng và giờ ngủ một chút rồi nên tất cả đều trong trạng thái tinh thần tốt. Xem ra họ khá yêu đời nữa là khác. Trong khi họ gọi thức ăn, Brains đã nhầm lẫn chọn sang thực đơn đặc biệt cho đám cưới, với ba món gồm có cả bánh cưới nữa. Martha đã nhìn thấy danh sách gọi món kịp thời và đã thay đổi thành thực đơn hạng sang thông thường.

Rồi bà đỏ lựng mặt và nghĩ về Brains. Có lẽ Brains đã làm một cách vô thức những gì thâm tâm ông mong muốn chẳng? Bà liếc nhìn về phía ông và thấy ông đang nhìn mình.

“Tôi đã xuống dưới và đọc báo trong thư viện,” Brains nói sau khi đã rót mỗi người một cốc sâm banh. Ông đặt cái chai xuống. “Không có gì nhắc đến chúng ta, nhưng tôi thấy vài cảnh sát. Họ không mặc đồng phục nhưng chắc chắn là thế – tất cả bọn họ đều trông như thể họ tập cùng một phòng gym và cắt cùng một kiểu tóc. Họ đang thẩm vấn các nhân viên ở đây.”

Cảnh sát ư? Vụ trộm vốn chủ yếu là một trò chơi siêu thực, giờ đã dường như ngay lập tức trở nên nghiêm trọng. Một sự lo lắng ở mức độ nào đó trải khắp căn phòng, bởi vì, bất chấp tình huống hiện tại, họ vẫn có sự tôn trọng dành cho những nhà chức trách. Những thứ họ lấy được nằm khuất trong những chiếc giày và tất ở trong tủ quần áo, đó có lẽ không phải là nơi tốt nhất để giấu các thứ. Họ đã có quá nhiều thứ khác phải suy nghĩ và, tất nhiên, đang bận rộn với việc lên kế hoạch cho lần phạm tội tiếp theo.

“Hôm nay Brains và tôi đã khám phá bảo tàng và chúng tôi tìm thấy một vài điểm yếu,” Martha nói sau khi họ đã ăn tráng miệng. Brains nhìn bà khuyến khích.

“Kể với chúng tôi nhiều hơn đi!” Rake nói và đặt chiếc thìa tráng miệng xuống. Christina chùi chỗ kem sô cô la dính ở khóe miệng còn Anna-Greta rướn người về phía trước.

“Như thế này nhé. Bảo tàng sắp mở một khu triển lãm mới gọi là Tội lỗi và Dục vọng,” Martha tiếp tục. “Chúng tôi đã nhìn vào trong và thấy nó cực kỳ tội lỗi và gợi tình với một vài bức tranh khiếm nhã.”

“Tôi có thể theo dõi ở đó,” Rake tình nguyện.

“Đầu buổi sáng thường không có nhiều khách tham quan các phòng triển lãm, bởi thế hầu hết bảo vệ sẽ ở trong phòng đó,” Martha nói.

Những người khác gật đầu đồng tình.

“Tôi đề xuất rằng chúng ta giành lấy cơ hội đó. Chúng ta có thể đánh lừa tất cả bọn họ nếu chúng ta phối hợp hành động.”

Lần này nữa, những người khác cũng đồng tình và Martha có cảm giác rằng họ đã thu nhận được một vài kinh nghiệm từ lần phạm tội trước đó.

“Bà, Anna-Greta, có vai trò chủ chốt. Tôi muốn bà vào trong căn phòng có các kiệt tác Hà Lan cổ. Bà phải mang gậy chống theo, bà sẽ vào đứng trước một trong những bức họa của Rembrandt, nghiêng người ra trước và trở gậy vào bức tranh để kích hoạt chuông báo động.”

“Nhưng gậy của tôi bị oằn rồi. Bà nhớ chứ – ở trong phòng tắm hơi đó.”

“Đúng vậy, và nó cần phải như thế.”

“Nhưng thế thì chuông báo động sẽ kêu.”

“Và đó chính là điều nó cần phải làm. Nhưng nghe nhé, ở bước này tôi sẽ không đi vào chi tiết ngay đâu. Tạm thời lúc này, chúng ta chỉ xem qua các bước cơ bản.”

“Như thế thì tốt, nếu không cuộc họp sẽ chẳng bao giờ kết thúc,” Christina lẩm bẩm khi bà nhận ra mình đã quên sơn móng tay. Bà phải sơn trước khi đi ngủ vậy.

“Có rất nhiều kiểu chuông báo hiện đại ở trong bảo tàng,” Martha tiếp tục, “và họ có camera giám sát ở mỗi phòng. Nhưng tôi nhận ra có một máy tạo độ ẩm lớn ở trên sàn dưới chiếc camera quay phòng Trường phái Ấn tượng. Bà chỉ cần đứng lên trên nó và xịt sơn đen vào ống kính máy quay. Christina, bà nhỏ người và nhanh nhẹn nên có thể đảm trách việc đó.”

“Gì cơ, tôi ư?”

“Đúng vậy, hay là bà thích ngất hơn?”

“Cứ ngắt đi, thế thoải mái hơn,” Rake vừa nói vừa nắm lấy tay bà dưới bàn. “Tôi có thể xịt vào kính máy quay. Hoặc có lẽ chúng ta chỉ cần đặt một cái nắp che lên nó?”

“Tôi sẽ lo vụ đó,” Christina nói. “Ông là để cho những nhiệm vụ lớn và quan trọng hơn.”

“Tốt rồi, thế là chúng ta đã đồng ý về việc đó,” Martha bày binh bố trận. “Vậy nếu bà, Anna-Greta, kích hoạt chuông báo động ở phòng Rembrandt, thì bà, Christina, có thể xịt vào máy quay khi tôi bảo. Còn ông, Brains, cắt cáp nối chuông báo động tới những bức tranh khi tôi đứng trước mặt ông. Như thế có ổn không?”

Giờ tất cả bọn họ cùng lên tiếng, và sau một cuộc thảo luận dài họ mới dàn xếp được xem ai làm việc gì. Cuối cùng khi họ đồng ý với một kế hoạch, thì một vài vấn đề quan trọng lại chưa có lời giải.

“Chúng ta mang những bức tranh ra bằng cách nào?” Brains hỏi. “Chúng ta đâu thể chạy xuống cầu thang được.”

“Chúng ta sẽ đi thang máy. Và bởi vì nên thật gọn nhẹ, chúng ta sẽ nhắm đến những bức tranh nhỏ thôi.”

“Những bức tranh nhỏ không có chuông báo động,” Christina, người đã bắt đầu tư duy như một nhân vật phản diện thực thụ, nói. “Đủ nhỏ để chúng ta có thể bỏ trong giỏ khung trợ lực.”

“Chính xác. Chúng ta không nhắm tới tranh của Liljefors hoặc Rembrandt,” Martha nói.

“Và không phải một bức kiểu *Lễ đăng quang của Gustav Đệ Tam* của Pilo,” Anna-Greta nói, và bà hí to một tiếng. Bố bà, một luật sư nổi tiếng, đã có rất nhiều bức tranh có giá trị tại nhà ở Djursholm, và từ thuở ấu thơ bà đã biết khá nhiều về nghệ thuật. Hồi còn là sinh viên, bà đã tới những phòng tranh và những triển lãm nghệ thuật, và sau khi nghỉ hưu bà đã nâng cao tri thức và nghiên cứu lịch sử mỹ thuật ở trường đại học. Bức tranh Pilo

vẽ Vua Gustav Đệ Tam – bức tranh đó hẳn phải rộng tới năm mét và cao hai mét.

“Tôi đã xem xem họ có những loại tranh kiểu gì,” Martha tiếp tục. “Có một vài tác phẩm nhỏ của August Strindberg và Anders Zorn, nhưng chúng được nối dây báo động rất tỉ mỉ và được gắn chặt vào tường. Một vài bức tranh nhỏ hơn chỉ được bảo vệ bởi camera giám sát và cảm biến chuyển động, và một hoặc hai bức có vẻ không có cảnh báo gì hết.”

“Vậy hả? Tuyệt vời làm sao!” Christina thốt lên vui sướng và đã bắt đầu trù tính mình sẽ mua gì với số tiền đó. Bà hay để vương vãi các thỏi son môi và giữa móng tay ở khắp mọi nơi, và cần có một chiếc hộp đựng đồ chăm sóc sắc đẹp, chẳng hạn như một chiếc hộp bằng titan có màu sắc đẹp đẽ.

Bữa tối của họ chuyển thành màn ca hát cạnh chiếc đại dương cầm. Sau đó là màn chơi bài. Rake ngồi với một cốc bia và nghĩ rằng họ nên chơi bài bridge với tiền thật. Anna-Greta chỉ ra rằng ông chẳng có xu nào, và cho dù họ – sau này – sẽ ngập trong tiền, nhưng vấn đề là ở đây và vào lúc này. Bởi thế, đề xuất của ông không được ủng hộ. Điều đó làm Rake hơi gắt gỏng chút, và ông thì thầm điều gì đó vào tai Christina. Ông và Christina đã từng sống một vài mùa hè ở Phần Lan khi họ còn trẻ và cả hai đều biết một chút tiếng Phần Lan. Bởi thế khi trò đánh bài bridge bắt đầu, Rake hát một bài dân ca tiếng Phần Lan và rồi, với lời hát tự chế ra, ông nói cho Christina biết mình có quân bài gì trong tay.

“Tôi đã học năm thứ tiếng, còn ông cứ nhất quyết hát bằng tiếng Phần Lan. Ông không thể hát bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp hoặc thứ tiếng khác mà tôi biết sao?” Brains càu nhàu.

Nhưng Christina và Rake giải thích rằng những bài dân ca Phần Lan đơn giản là không thể thay thế bởi bất kỳ bài hát nào khác, và trong toàn bộ thời gian chơi bài họ tiếp tục hát, đưa những gợi ý vào trong lời bài hát và điều đó có nghĩa rằng họ thắng hầu hết các ván bài. Cho tới khi Rake nhìn thấy giải thưởng – một túi hạt hồ trăn mà Anna-Greta tìm thấy trong tủ cốc

quầy bar – thì ông mới gợi ý họ nên đi xem phim thay vì tiếp tục chơi bài. Với đề xuất đó, họ đi xuống rạp chiếu phim của khách sạn và thưởng thức bộ phim xuất sắc của Anh *Vụ cướp ngân hàng vĩ đại* - trong đó toàn bộ toán cướp đều trốn thoát cùng với những thứ họ cướp được. Martha và Brains ghi chép lại rất nhiều, còn Anna-Greta buồn ngủ và bắt đầu ngáy. Khi những tiếng ngáy của bà có âm lượng bằng với tiếng hí lúc bà cười, bà nhanh chóng được đánh thức dậy và họ nhất trí rằng nên về đi ngủ thôi.

Tới lúc đó, Brains đã ghi chép kín cuốn sổ của mình và vẽ những đường tới lui giữa rất nhiều ô vuông, và che giấu toàn bộ bằng một khung sudoku và các phần của một khung đồ chữ.

“Nếu cảnh sát vô tình nhìn thấy thứ này, họ cũng sẽ không hiểu gì hết,” ông nói, vô cùng vui sướng và hãnh diện, ông nháy mắt với Martha. “Tôi đã học được một vài mảnh ngụy tạo dấu vết.”

Martha cảm thấy ấm áp và vui vẻ tới nỗi bà cứ thế nhoẻn cười.

Một vài tiếng sau, Brains thức giấc. Tia sáng đầu tiên của buổi sáng đã xuyên qua rèm cửa, và ông cảm thấy lạnh. Brains nghe thấy giọng Rake. Đúng vậy, bạn ông đang đứng bên ngoài cánh cửa và lớn giọng gọi oang oang hết cỡ. Brains ra và mở cửa.

“Tôi lạnh sắp chết đây,” Rake phàn nàn và nhờ lấy một chiếc chăn ấm cùng một cốc rượu mạnh. Khi Brains đã rót rượu cho ông, Rake ngồi dậy. Ông đã ngủ mà vẫn để mở cửa sổ, ông nói. Và khi trời lạnh hơn ông rúc sâu hơn và sâu hơn vào trong chăn. Trong khi làm thế, ông không nhận ra rằng nhiệt độ trong phòng đã xuống âm độ. Kết quả là bộ tản nhiệt đã bị đông cứng và rồi bắt đầu bị rò rỉ. Khi ông dậy thì sàn nhà đã có nước.

“ ‘Chúng ta đang chìm, chúng ta đang chìm, hạ xuống cứu sinh xuống!’ Tôi hoảng hốt hét to và chạy tới cửa,” Rake nói và uống cạn cốc rượu.

“Vậy sao?”

“Đúng thế đấy! Tôi đã gọi lễ tân, nhưng nhân viên dưới đó không tin tôi – cũng như ông vậy. Ông phải nhìn mặt họ khi họ thấy nước cơ.”

“Rake, thôi bịa chuyện đi!” Brains đáp lời, vì đã biết quá rõ những cuộc dạ hành của Rake, thường liên quan tới việc tìm thức ăn hoặc đồ uống.

“Xin ông, cho tôi thêm cốc rượu và cho tôi mượn một vài đôi tất ấm nữa.”

“Tạm thời thế là đủ rồi. Chúng ta phải ngủ một chút.”

Rake luôn thích kể những câu chuyện bịa.

“Ông biết rằng sự thực chiến thắng điều hư cấu chứ?” Rake nói và ra trò chiếc cốc rỗng không. “Thêm một chút nữa nhé?”

Brains lắc đầu.

“Rake, tôi sẽ gặp ông vào buổi sáng. Hãy chắc chắn lúc đó ông đã sẵn sàng nhé. Chúng ta còn phải thực hiện vụ phạm tội thứ hai.”

“Tôi biết rõ chứ. Chính vì thế mà tôi không thể ngủ được. Nhưng câu chuyện về bộ tản nhiệt cũng không đến nỗi tệ, phải không? Xứng đáng với một cốc rượu mạnh chứ, ông nghĩ thế không?”

“Rake, đi ngủ đi!”

“Xin lỗi đã quấy rầy ông. Tôi tưởng ông cũng đang thức.”

“Hừm, bây giờ thì tôi thức rồi đấy.”

“Phải rồi, hừm, xin lỗi nhé. Nhưng câu chuyện đó là thật. Nó hẳn đã xảy ra với ai đó, ở đâu đó, vào một lúc nào đó.”

Sau khi ông bạn đã rời đi, Brains nhìn cánh cửa một lúc lâu. Là thành viên của một băng thật chẳng dễ dàng gì. Ngay cả khi bản thân ta đã làm mọi việc một cách chần chu, những người khác vẫn có thể làm hỏng mọi chuyện. Ông vốn đã lo lắng về Christina. Giờ ông sẽ phải để mắt tới cả Rake nữa.

20

Quả là một tòa nhà kỳ diệu! Bảo tàng Quốc gia toát ra quyền năng và sức ảnh hưởng. Martha nhìn lên đại sảnh hùng vĩ cùng cái cầu thang khổng lồ và cảm thấy mình thật nhỏ bé. Tất cả những bức tranh đồ sộ, nổi tiếng này – và ngay đây bà nhỏ bé, nhún nhường đứng trước chúng. Những bức như tranh tường với những cảnh tượng từ lịch sử Thụy Điển đứng sừng sững phía trên bà. Ý nghĩ về điều bà sắp sửa làm – tiến hành vụ trộm tranh thế kỷ – chẳng thể nào làm dịu sự bồn chồn của bà. Dù gì thì cả đời làm việc, bà đã là một giáo viên thể dục, chứ không phải một tên trộm. Họ đã thảo luận kế hoạch hết lần này đến lần khác, điều chỉnh cho trơn tru từng phần một, nhưng chỉ cần một sự cố nhỏ thôi sẽ làm chệch hướng toàn bộ. Martha cảm thấy được an ủi phần nào vì họ đã diễn tập đánh cắp những bức tranh ở phòng Công nương Lillian. Giờ tất cả những gì họ cần làm chỉ là giữ bình tĩnh và đừng quên bất cứ điều gì. Bà bước tới phòng bán vé và trả tiền vé cho họ. Bảo tàng chỉ vừa mở cửa và họ đã nhất trí chọn thời điểm sớm sủa nhất để tránh tối đa nguy cơ bị quấy rầy. Họ giả định rằng những người bảo vệ sẽ không “hết sức cảnh giác” vào thời gian này của buổi sáng.

“Chào mừng bà tới bảo tàng. Bà thấy lạnh ạ?” cô giao dịch viên hỏi khi thấy Martha đã không tháo găng tay ra.

“Chúng thấp khớp của tôi,” Martha mỉm cười trả lời và quay lại với những người khác.

Bà nhìn lên cầu thang. Những bậc thang cao như những bia mộ. Sao những bức tranh lại phải treo cao đến thế ở trên tường? Treo cao vừa tầm thôi chẳng phải là đủ sao? Chắc chắn chỉ cần cao bằng nửa chỗ đó cũng đã là quá đủ rồi. Bà đưa vé cho các bạn, và cả nhóm quẹt vé qua những chiếc máy quét nhỏ xíu và tiến về phía thang máy.

“Không biết tất cả chúng ta có thể vào cùng một chuyến không,” Brains nói.

“Có lẽ tốt nhất là chúng ta vào trong với khung trợ lực hướng ra trước,” Martha khuyên. Bà đang nóng lòng muốn có thời gian để kiểm tra bố trí các phòng ở tầng trên.

Thang máy lên rất chậm, cứ như phải mất cả ngày mới lên được đến tầng hai. Martha cảm thấy sự căng thẳng gia tăng, và bà hy vọng rằng Rake sẽ nhớ đặt bảng THANG HỒNG lên thang. Đó là một mẹo rất đơn giản, nhưng chắc chắn sẽ có tác dụng. Brains đã in tấm biển đó ra từ máy tính của ông, dán nó lên một tấm bìa các-tông, và rồi dùng hai lỗ buộc dây để có thể treo nó lên. Martha tự hào bởi họ có thể nghĩ ra nhiều chi tiết cụ thể tới vậy. Rake cũng đang canh giới ở dưới đó cạnh cửa thang máy. Ông không thích khi được giao nhiệm vụ này. Phải tới khi Martha đã giải thích rằng thành công của vụ trộm phụ thuộc vào ông, thì ông mới thôi dỗi và đồng tình.

Tới tầng hai, bốn người bọn họ bắt đầu bước về phía các khu trưng bày. Mai sẽ là ngày khai mạc triển lãm Tội lỗi và Dục vọng đầy rùng động ở phòng trưng bày tạm. Hay là nó được gọi là khu trưng bày Dục vọng và Tội lỗi nhỉ? Martha chẳng thể nhớ chính xác được. Nhưng dù gì thì nó cũng rất sỗ sàng. Martha đã giả định rằng hôm nay, hầu hết các nhân viên bảo vệ sẽ tập trung ở đây. Họ chắc chắn sẽ tranh thủ cơ hội quan sát thật gần trước khi đợt triển lãm mở cửa cho cộng đồng tới xem.

Họ bước về phía những đại sảnh. Như đã dự tính, chưa có ai ở đó, nhưng chẳng bao lâu nữa khách tham quan sẽ bắt đầu tới tầng hai, bởi vậy họ phải hành động ngay lập tức. Chống chiếc gậy cong queo, Anna-Greta

rẽ sang trái về phía những kiệt tác Hà Lan, trong khi những người khác bước tới những bức tranh Pháp thế kỷ mười chín. Tất cả đều cố gắng bước đi hàng loạt và chậm rãi, và Brains đã tra dầu cho bánh xe của những chiếc khung trợ lực với hỗn hợp dầu cải đặc biệt. Được một lúc, Christina đột nhiên dừng lại.

“Tôi quên mang thuốc rồi,” bà nói.

“Nhưng rõ ràng lúc này bà chưa cần đến thuốc.” Martha nhìn bà lo lắng.

“Thuốc chống hạ đường huyết cho tôi,” Christina nói và cảm thấy ngượng ngùng vì sự bất cẩn của mình.

“Thế thì bà không phải lo. Chuyện này sẽ không lâu đâu và chúng ta sẽ quay về khách sạn sớm thôi,” Brains an ủi bà. “Mà, bà thực ra còn phải giả ngất nữa đây.”

Martha bước sau Brains một chút, thi thoảng liếc nhìn chiếc khung trợ lực của ông. Bà nhớ đã từng bắn khoăn về cấu tạo vững chắc của nó, và đã hỏi ông sao ống tuýp ở hai bên lại rộng như thế. “Để trữ dụng cụ của tôi, tất nhiên rồi,” ông ngoác miệng cười trả lời. Chiếc kìm cắt dây vừa khít bên trong. Sau một lúc họ đến khu vực Trường phái Ấn tượng và những họa sĩ Pháp thế kỷ mười chín khác. Trong thoáng chốc Martha quên mất tại sao mình ở đây, và niềm hứng thú với nghệ thuật choán lấy bà. Bà đặc biệt thích Cezanne, Monet và Degas, và sẽ rất vui sướng nếu lấy được bức tượng vũ công ba lê bằng đồng đáng yêu của Degas làm quà cho Brains. Nhưng thật tiếc là nó lại quá nặng. Họ đi tiếp và vượt qua những cánh cửa tới khu triển lãm gợi tình, Dục vọng và Tội lỗi – hay là Dục vọng và sắc đẹp nhỉ? Ôi trời, giờ bà lại lẫn lộn rồi. Từ trong phòng triển lãm người ta có thể nghe thấy những tiếng la hét và tiếng cười, và Martha kinh ngạc nghĩ hóa ra ngắm nhìn những bức tranh khỏa thân lại khơi lên sự phấn khích đến vậy. Ít nhất thì các nhân viên bảo vệ cũng đã bị đánh lạc hướng chú ý.

Martha và Brains len lén nhìn nhau và tự tin tới gần hai bức tranh nhỏ ký tên Monet và Renoir. Họ giả vờ nghiên cứu các họa sĩ theo trường phái Ấn tượng của Pháp nhưng mắt lại kín đáo hướng về phía những sợi dây điện. Chúng không được gia cường bằng ống thép nhưng khá là dày. Martha đặt chiếc áo khoác mùa đông của bà ngang chiếc giở khung trợ lực và đứng sang phía bên phải Brains, trong khi Christina lặng lẽ đứng về phía bên trái. Brains nhanh chóng vặn vít phần đầu thanh ngang khung trợ lực của ông và nhắc ra chiếc kìm cắt dây điện.

“Christina, bà che cho tôi một chút với,” ông thì thầm.

“Gượm, tôi phải che ống kính máy quay trước đã,” bà nói, và vội vã đi cắt ngang phòng tới chiếc camera giám sát. Nhưng khi tới đó, bà thấy chiếc máy tạo độ ẩm đã bị rời đi và giờ chẳng còn gì để đứng lên. May thay bà thấy dây điện nối với chiếc camera đó. Bà nhanh chóng rút phích và quay trở lại vị trí của mình. Rồi bà đứng nhón chân cạnh Brains và làm người mình to nhất có thể.

“Giờ chúng ta chỉ cần đợi Anna-Greta kích hoạt chuông báo động ở phòng Hà Lan thôi,” Martha thì thầm. Christina và Brains đã sẵn sàng hành động, nhưng họ thấy khó mà đứng yên được. Brains đang liếm môi còn Christina đang cắn móng tay. Chờ đợi. Cuối cùng thì chuông báo động cũng vang lên, và Brains giơ chiếc kìm lên sợi dây điện. Vào đúng lúc đó, Christina ngất xỉu, chiếc túi xách của bà văng ra.

“Ôi Chúa ơi, bà ấy đâu phải ngất lúc này chứ,” Martha hoảng sợ. “Bà ấy phải che cho ông chứ.”

“Nâng chân bà ấy lên, cách đó thường có ích đấy,” Brains vừa trả lời vừa cắt sợi dây điện đầu tiên.

“Nhưng tôi phải đứng che chiếc camera giám sát còn lại,” Martha trả lời. Để an toàn bà kéo chân Christina một chút. Thêm một vài tiếng cắt nữa vang lên và rồi bức *Đối thoại: Một ấn tượng từ Paris* của Renoir đổ ập ra phía trước và suýt nữa rơi xuống sàn. Vào thời khắc cuối đó, họ đã tóm

được nó và đẩy xuống dưới chiếc áo khoác của Martha. Chuông báo động đang hú lên điên cuồng ở căn phòng kia và Martha vui vì sự thanh bình tương đối ở đây giữa những họa sĩ theo trường phái Ấn tượng. Trong căn phòng này, có một báo động ngầm mà tín hiệu được gửi thẳng tới cảnh sát, một tính năng mà Martha đã phát hiện trong quá trình khám phá bảo tàng. Màn đánh lạc hướng mà Anna-Greta tạo ra đã cho họ thêm một vài phút họ cần. Brains vội vã treo một tấm biển lên chỗ bức tranh, tấm biển cũng đã được in ra từ máy in của khách sạn, và rồi được dính keo lên một tấm bìa: ĐANG KIỂM KÊ, trên đó ghi như vậy.

Thế là bức tranh của Renoir đã được lấy ra. Tiếp theo là bức tranh đẹp của Monet *Từ cửa sông Scheldt*. Họ nhích sang bên phải và Martha thấy Brains chật vật với hai sợi dây điện mãi mới xoay sở cắt đứt được chúng. Ông nhanh chóng lôi ra tấm biển thứ ba và treo nó vào chỗ bức vẽ. Ông đang bị căng thẳng, và Martha có thể nhận thấy ông chỉ muốn bỏ quách đi cho xong. Bà cũng cảm thấy thế nhưng biết rằng họ phải chế ngự bản thân. Bà đã thấy những cánh cửa mở ra ở phía đằng xa kia của sảnh và những người bảo vệ đang đến. Bà vừa kịp xoay sở giấu bức tranh thứ hai xuống dưới chiếc áo khoác mùa đông thì một bảo vệ nhìn thấy họ. Martha vội vàng cúi xuống với Christina – giờ mới là lúc đáng lẽ bà ấy nên ngất, nhưng chỉ là giả vờ thôi – không phải ngất thật!

“Tỉnh dậy đi!” Martha la lên, nâng hai chân người bạn lên cao. Người bảo vệ vội chạy tới bên cạnh bà.

“Giúp chúng tôi với! Một gã đàn ông muốn đánh cắp túi xách của bà ấy – hắn ta chạy lối đó!” Martha nói và trở về phía phòng Hà Lan. Người bảo vệ có vẻ bối rối, nhưng khi Martha cố gắng nâng người bạn bất tỉnh dậy, anh ta bèn giúp bà. Cùng nhau họ đỡ Christina đứng dậy và dựa người vào chiếc khung trợ lực. Người bảo vệ nhặt túi xách lên và đưa cho bà. Rồi Christina dần hồi tỉnh.

“Mọi việc kết thúc chưa vậy?” bà hỏi.

“Bắt lấy hắn ta, bắt lấy tên trộm, hắn chạy lối đó,” Martha thét inh tai cổ găng át tiếng Christina xuống. “Hắn ta có râu, tóc dài màu nâu và bốc mùi kinh khủng.” Martha lại trở lần nữa. Chiếc khung trợ lực đang bị chất quá nặng và bà nghĩ nó có thể sụp xuống bất cứ lúc nào. Brains đã tính toán chiếc khung trợ lực của bà có thể chịu nặng chừng nào đối với những bức tranh – nhưng đó là chưa kể tới sức nặng sáu mươi cân của Christina. Martha lén nhìn Brains và bắt gặp mắt ông.

“Tôi sẽ chăm sóc cho bà ấy,” Brains nói với người bảo vệ. “Bà ấy là vợ tôi. Đáng lẽ tôi phải để ý nhiều hơn. Bà ấy hấn rất sốc.”

Người bảo vệ gật đầu, có chút bối rối, và chạy về phía chuông báo động lúc này vẫn đang kêu. Khi anh ta đã khuất dạng, Martha liếc nhìn lần cuối về chỗ đã từng treo bức tranh của Monet. Bà nhìn, nhắm hai mắt lại rồi lại mở mắt ra. Thay vì chữ ĐANG KIỂM KÊ thì là một tấm biển viết tay. Martha phải chỉnh lại cặp kính của bà: SẼ QUAY LẠI SỚM, bà đọc.

“Ôi Chúa ơi! Đó là tấm biển Christina treo lên khi bà ấy xuống mua đồ dưới cửa hàng,” Martha kêu lên và chuẩn bị chạy tới để gỡ nó xuống thì một nhóm du khách bước vào căn phòng.

“Chúng ta không có lựa chọn, chúng ta phải đi thôi,” Brains rít lên.

“Nhưng tấm biển đó...”

“Chẳng ai biết người nào đã đặt nó ở đó đâu. Đi thôi!”

Martha nuốt khan, hít một hơi sâu và giả vờ như không có gì. Chậm rãi và đường hoàng, bà và Brains đẩy những chiếc khung trợ lực của họ tiến về phía trước và Christina theo sát đằng sau. Martha đưa cho Christina một viên kẹo hoa quả, và khi họ tới được thang máy thì sắc diện bà đã khá tốt rồi. Martha vỗ vỗ má bà động viên, mở cửa thang máy và đẩy cả Christina cùng chiếc khung trợ lực với những bức tranh vào trong. Rồi bà nhấn nút ĐI XUỐNG. Giờ họ chỉ phải đợi Anna-Greta nữa thôi.

Ở hành lang lối vào, Rake đã nghe thấy tiếng thang máy đi xuống. Ông gỡ tấm biển THANG HỒNG ra và mở cửa thang máy.

Christina bước ra khỏi thang máy và rồi Rake bước vào thế chỗ bà. Khi đã vào trong, ông nhanh chóng đổi chiếc khung trợ lực của mình với chiếc khung của Martha. Xong xuôi, ông che hai bức tranh đánh cắp được trong chiếc giỏ của bà bằng chiếc áo choàng của mình và đặt chiếc áo choàng mùa đông của bà lên chiếc khung trợ lực mà giờ đây sẽ quay ngược trở lên thang máy lần nữa. Ông thận trọng mở cửa thang máy. Khi Christina ra ám hiệu rằng xung quanh không có ai ông vội rời thang máy cùng với những đồ trộm được.

“Tốt rồi,” ông lẩm bẩm và đặt tấm biển THANG HỒNG trở lại cửa. Rồi ông cười động viên với Christina, lấy lược ra và chải tóc ra thành ngôi gọn gẽ.

“Tốt rồi, chúng ta đi thôi,” ông nói và bước bình thản ra khỏi bảo tàng, Christina dựa vào chiếc khung trợ lực của Martha, giờ đây nó đang lập cập hơn cả ông và oằn xuống trước sức nặng của những tác phẩm nghệ thuật giá trị.

Đó là tiếng rú điên loạn! Tiếng chuông báo động thật là không thể chịu được và Anna-Greta ước rằng bà có thể chạy thẳng ra khỏi căn phòng đó. Ngay cả trong những giấc mơ hoang dại nhất bà cũng chưa từng hình dung tiếng chuông báo động có thể to tới vậy. Và bà chỉ phải nghiêng người ra đằng trước và chọc vào bức tranh *Cô hầu bếp* của Rembrandt thôi. Rồi hết thở địa ngục xống chuông. Khi tiếng hú báo động choán đầy sảnh triển lãm, bà đã quá sợ hãi tới mức suýt quên mất phải nằm xuống sàn như đã lên kế hoạch. Bà nằm sấp xuống sàn hơi bị nhanh quá và kêu lên “Oái, oái!”, và nó cũng chẳng khá lên hơn chút nào khi một nhóm bảo vệ chạy tới phía bà để khống chế tên trộm. Ngay khi họ đang chuẩn bị quăng mình đè lên người bà, họ nhận ra người đang nằm dưới đó là kiểu gì.

“Dừng lại, nhìn này, đó là một bà già!” Người bảo vệ đầu tiên kêu lên vừa kịp lúc để ngăn những người khác bổ nhào xuống bà.

“Ồ, tôi xin lỗi, tôi không biết điều gì đã xảy ra nữa. Hẳn là tôi đã vung gậy khi bị vấp,” Anna-Greta hét lên để họ có thể nghe thấy tiếng bà trên nền chuông báo động. Cùng lúc đó bà cố gắng đứng lên. Một bảo vệ đến giúp và đưa chiếc gậy chống cho bà.

“Nhưng nó bị cong veo rồi,” anh ta nói.

“Có thể chính vì thế mà tôi đã bị ngã,” Anna-Greta hét lên trả lời. “Tôi vô cùng xin lỗi.”

Đám bảo vệ trông bối rối.

“Chuông báo động!” Anna-Greta nói và lấy tay che tai. Một bảo vệ chạy đi để tắt nó, trong khi những người khác ở lại với bà. Bà phúi bụi khỏi quần áo.

“Bà có thấy một người đàn ông có râu, tóc dài màu nâu chạy qua đây không?” một người bảo vệ hỏi.

“Ồ, có đấy. Có một người đàn ông trẻ tuổi ở đây một lúc trước rồi. Anh ta có vẻ rất tử tế. Thật tiếc, tôi không biết anh ta đi đâu mất rồi. Tôi cứ thế ngã xuống thôi.”

Nụ cười của người bảo vệ biến mất.

“Trẻ tuổi và tử tế ư?”

“Ồ, đúng vậy, ước gì anh ta là con trai tôi.”

“Chúng tôi sẽ quay trở lại,” những bảo vệ khác lầm bầm.

“Có kẻ trộm à?” Anna-Greta hỏi.

“Như chúng tôi được biết thì chẳng có gì bị đánh cắp cả,” người bảo vệ nói.

“Chà, như thế thì tốt.” Anna-Greta mỉm cười và hơi dựa vào gậy chống. Nó lại chống đối và bà suýt ngã lần nữa nếu như một bảo vệ không giữ lấy bà. “Tôi thực sự cần phải mua một chiếc gậy mới rồi, các anh nghĩ thế không? Cái này khá nguy hiểm.”

“Đúng thế đấy, thưa bà, và giờ bà phải hết sức cẩn thận đấy,” người bảo vệ nói và đỡ dưới cánh tay bà. “Bà ổn chứ?”

Anna-Greta gật đầu.

“Thế được rồi, chúng tôi sẽ báo cáo lại đó là báo động nhầm, nhưng nếu bà nhìn thấy người đàn ông có râu đó lần nữa, xin hãy liên hệ với chúng tôi. Chúng tôi ngồi đằng đó,” anh ta nói và trở tới căn phòng triển lãm tạm thời.

“À, tôi thấy rồi, các anh ở đó – chà, các anh thường thức nhé,” không kìm được, Anna-Greta buột ra. Rồi bà cảm ơn bọn họ đã giúp đỡ và nặng nề đi về phía thang máy. Bà vội vã hết mức lá gan cho phép, sao cho không thu hút sự chú ý và thực sự hy vọng rằng bà không bước quá nhanh đến mức khả nghi. Bà cảm thấy nhẹ nhõm khi Martha và Brains đang đợi ở thang máy. Martha đã vào trong thang máy với chiếc khung trợ lực của Rake và chiếc áo khoác mùa đông của bà, và tới giờ mọi việc đều diễn tiến tốt.

“Nhanh lên nào!” Martha giục, và khi cả ba người đã vào trong thang máy bà nhanh chóng nhấn nút ĐI XUỐNG. Khi đã quay trở lại hành lang lối vào, họ cẩn trọng nhìn quanh, chờ một khách tham quan bước qua rồi kín đáo lén ra khỏi thang máy. Brains ngay lập tức gỡ bỏ tấm biển THANG HÔNG, nhưng rồi ông nghĩ lại và lại treo nó lên. Sau đó họ ung dung đi về phía cửa chính. Khi đã tới cửa, Martha mặc áo khoác của mình vào vừa lúc nhóm cảnh sát đầu tiên chạy vào bảo tàng. Martha, Brains và Anna-Greta lịch sự bước sang một bên và để cho họ vượt qua rồi mới đi qua cánh cửa và bước xuống những bậc thềm bên ngoài. Ra ngoài phố họ đi thẳng về phía khách sạn Grand Hotel.

Trước khi nhảy ra khỏi xe và chạy vào trong bảo tàng, đám cảnh sát tới trên chiếc xe thứ hai cũng loáng thoáng nhìn thấy một nhóm người già. Nhưng vào đến hành lang họ khựng lại: thang máy đã bị hỏng và họ đành phải dùng cái cầu thang dài.

21

Chai sâm banh đã gần cạn và những chiếc tô đựng dâu tây và kẹo dẻo đã trống trơn. Nhưng năm người bạn già vẫn nhảy trong phòng, nhiệt tình hết mức có thể, vừa nhảy vừa huơ huơ những cốc sâm banh ăn mừng. Từng người cứ hết lần này đến lần khác tiến lên chỗ những bức tranh để ngắm nhìn chúng – họ chẳng thể tin rằng họ làm được thật!

“Cứ nghĩ mà xem, chúng ta đang giữ một bức tranh Renoir nguyên bản,” Anna-Greta thở dài kính cẩn và thận trọng vỗ vỗ vào một góc tranh. “Tôi chẳng bao giờ dám mơ đến điều này.”

Phần lớn thời gian ngày hôm đó, họ đã thảo luận xem bức tranh nào là tuyệt nhất – mà chẳng đi được đến đồng thuận. Martha đặc biệt hâm mộ Monet và nhớ lại rằng còn có nhiều bức tranh nữa của ông ở bảo tàng. Trong một khoảnh khắc bà đã tự hỏi liệu họ có nên tới đó và thó luôn chúng hay không. Nhưng rồi bà nhớ lại điều đã đọc trong một vài cuốn tiểu thuyết: lặp lại hành vi phạm tội thì đúng là ngu. Nó làm tăng độ rủi ro bị tóm. Đầu tiên họ phải kiếm một chút tiền chuộc từ những bức tranh họ đã đánh cắp cái đã. Bà bình tĩnh trở lại và bước ra ban công, các tông phạm của bà đang đứng cầm ly sâm banh trên tay. Với vẻ tự mãn, họ ngắm nhìn cảnh hỗn loạn dưới phố.

“Nghĩ mà xem, chính chúng ta đã gây ra chuyện này đấy,” Christina cười và chỉ trỏ. Một khu vực rộng lớn bên ngoài Bảo tàng Quốc gia đã bị căng dây bảo vệ hiện trường, các phóng viên đang chạy lăng xăng, những

chiếc xe cảnh sát tiến lui liên tục, và một vài đội truyền hình đang quay. Rất nhiều người đứng bên ngoài lớp rào chắn, trở mắt ra nhìn.

“Lẽ nào có một vụ trộm ở Bảo tàng Quốc gia sao?” Anna-Greta nói đoạn tuôn ra một tràng hí như ngựa đến nỗi những người khác chẳng thể cưỡng nổi bèn hòa theo. Họ chạm cốc với nhau và thậm chí còn nhảy vài bước ở ban công. Khi những chiếc xe cảnh sát biến mất thì họ đã mệt mỏi với quang cảnh đó và rút vào trong nhà. Rake và Brains muốn đi bơi trước bữa tối, và, trong khi những người đàn ông làm việc đó, đám phụ nữ ngồi ở sofa và nhìn khắp Stockholm qua khung cửa sổ toàn cảnh khổng lồ. Christina tự giữ mình bận rộn với một bức vẽ màu nước Cung điện Hoàng gia, còn Anna-Greta giải trí với một ván sudoku. Martha nhìn mà thêm muốn sự bình thản của họ. Bà chẳng thể cảm thấy thoải mái chút nào bởi vì bà đột nhiên nghĩ về một điều: *Họ có thể giữ những bức tranh ở đâu trong khi chờ tiền chuộc đây?* Khi còn trẻ bà đã lên kế hoạch cho nhiều thứ liên tiếp nhau, và đã tự hào về kỹ năng lập kế hoạch của mình, luôn có khả năng giữ một vài thứ trong đầu cùng lúc. Giờ đây bà đã hoàn toàn bỏ sót mất chi tiết tối quan trọng này.

Bà đứng dậy và bước vào phòng ngủ, những bức tranh đang được dựng dựa vào chân giường. Nếu nhìn chúng đủ lâu, có lẽ bà sẽ nghĩ ra điều gì đó chẳng? Nhưng đứng đó càng lâu, bà chỉ càng lo lắng hơn. Bà là người đã lên kế hoạch vụ trộm và thúc giục những người khác cùng làm, bởi thế bà phải là người hoàn thành nhiệm vụ một cách khôn ngoan. *Nhưng họ phải để những bức tranh này ở đâu mới được chứ?* Suốt cả ngày họ đã nhìn cảnh sát hết vào lại ra khỏi bảo tàng và chẳng mấy chốc cảnh sát sẽ tới khách sạn để tìm kiếm nhân chứng. Nếu họ lục phòng thì sao? Martha không chắc họ có làm điều đó không. Xét cho cùng, những cuốn tiểu thuyết trinh thám Anh cũng chỉ là hư cấu. Và khi đứng đó bà đã nghĩ về một điều khác. Nhân viên ở dưới quầy tiếp tân đã lấy số thẻ tín dụng của họ khi họ lấy phòng khách sạn. Bởi thế khách sạn không chỉ biết những người đang sống ở phòng Công nương Lilian mà họ còn làm thủ tục kiểm tra tín dụng rồi. Nếu tài khoản chỉ nạp trợ cấp hưu trí mỗi tháng bỗng đột nhiên tăng lên

cả triệu đô, thì đương nhiên sẽ thu hút sự chú ý. Martha khẽ thở dài. Làm tội phạm quả là khó hơn nhiều so với những gì bà từng nghĩ. Bà có lẽ sẽ phải nói chuyện với những người khác.

“Có ai từng nghĩ chúng ta sẽ dùng tài khoản ngân hàng nào để giữ tiền chuộc chưa?” bà hỏi.

“Bà chưa nghĩ sao?” Anna-Greta hỏi và ngược nhìn lên từ ô số sudoku với vẻ ngạc nhiên. “Bà là người tổ chức tất cả mọi thứ – bà đã nhấn mạnh điều đó một cách rõ ràng rồi mà.”

Martha cố gắng giữ bình tĩnh.

“Người ta đã lấy số thẻ tín dụng khi chúng ta nhận phòng rồi. Thế thì tiền chuộc của bảo tàng có thể gửi vào đâu được nhỉ?”

“Cứ phải như thời hoàng kim xưa ấy, một va li đầy tiền,” Anna-Greta nói.

“Điều đầu tiên và quan trọng nhất, chúng ta phải giấu những bức tranh đó,” Christina, người có quan điểm rằng mọi việc cần được xử lý theo đúng trình tự, ngắt lời bọn họ. “Tôi thấy gầm giường ổn đấy.”

“Như thế quá mạo hiểm. Nếu như họ hút bụi ở đó thì sao?” Martha nói.

“Ở các khách sạn họ chẳng bao giờ làm thế cả.”

“Có đấy, chắc chắn họ sẽ làm thế ở đây, khách sạn Grand Hotel,” Martha trả lời và bắt đầu đi lại quanh phòng. “Không, chúng ta phải nghĩ ra một cái gì khác. Những điều đơn giản nhất luôn luôn là những điều khó nghĩ đến nhất.”

Điều đó nghe có vẻ quá trùu tượng với Anna-Greta và bà lắc đầu. Christina cắn đuôi chổi vẽ.

“ ‘Hãy nghe một lời nguyện cầu từ đôi môi mộ đạo,’ ” bà lẩm bẩm.

“Bà nói gì cơ?”

“Trích Carl Jonas Love Almqvist,” Christina trả lời.

Martha thở dài; Christina lại đang trích dẫn văn học Thụy Điển cổ điển rồi. Bà lại bước loanh quanh căn phòng lần nữa. Bà nhìn vào bếp, bước chậm rãi qua thư phòng, vào phòng ngủ, và cuối cùng lại quay về phòng khách. Chẳng có một ý tưởng tốt nào đến với bà cả. Mất một lúc lâu bà cứ đứng đó và nhìn cung điện và tòa nhà Riksdag rồi mới quay người lại.

“Các bà có từng nghĩ chúng ta khác biệt thế nào không? Chúng ta thuộc về một nhóm trộm hiểm gặp, những người không sợ bị bắt vào tù; chúng ta chỉ muốn trì hoãn điều đó lâu một chút. Bởi thế chúng ta có thể chấp nhận những mối nguy lớn hơn. Tôi đề nghị chúng ta giấu những bức tranh đó ngay trước mũi cảnh sát. Nơi họ sẽ không nghĩ phải tìm kiếm, và sẽ không bắt đầu tìm kiếm cho đến khi chúng ta có được tiền chuộc.”

“Tôi biết chỗ – chính là bảo tàng đó!” Anna-Greta nói lớn.

“Không, tôi nghiêm túc đấy,” Martha nói.

“Hừm, chúng ta đang có những bức tranh ở đây, vậy sao không thường thức nghệ thuật trong lúc chờ đợi nhỉ?” Christina nói và đặt chổi vẽ xuống. Bức tranh màu nước về cung điện hoàng gia chưa hoàn thành nhưng đã gần giống với những bức tranh mà ta có thể mua ở cửa hàng đồ cũ của Salvation Army. Thở dài một tiếng, bà đặt chổi vẽ và sơn vào lại chiếc túi to của mình.

“Thường thức nghệ thuật?” Những người khác nhìn bà, bối rối.

“Đúng vậy, tôi biết một nơi an toàn nơi không có ai ngó tới. Cho tôi một vài phút và tôi sẽ lo liệu.”

Martha và Anna-Greta dõi theo khi bà bước ra khỏi phòng với chiếc túi khoác trên vai.

“Cứ kệ bà ấy,” Martha nói. “Bà sẽ không biết được bà ấy có thể nghĩ ra điều gì đâu.”

22

Rake ngồi cùng Brains trong phòng tắm xa hoa ở phòng của họ và nghe bản nhạc trống nước ngoài trên loa. Ánh sáng màu xanh lá xao động và hơi nước bay lên từ những viên đá. Ông với tay ra lấy cái muôi nước và nhìn Brains dò hỏi.

“Thêm một chút hơi nước nữa nhé?”

Brains âm ừ và Rake coi đó là một tiếng “ừ”. Ông đổ một muôi nước lên những viên đá và rồi nghiêng người ra sau với một tiếng thở dài thỏa mãn. Ông quá hài lòng với tất cả những lời tán dương mình nhận được. Sau đêm ghé thăm Brains, cuối cùng ông cũng đã ngủ được nhưng hậu quả là thức dậy với một cơn đau đầu dai dẳng. Vào lúc đó, ông đã băn khoăn liệu rằng mình có nên tham gia vụ trộm đó hay không, nhưng sau một đợt tắm lạnh ông đã tỉnh táo trở lại. Giờ Martha đã nói rằng nhờ có ông mà vụ trộm mới thành công. Và điều đó hiển nhiên là sự thật. Chẳng nghi ngờ gì nữa ông đã nhận trách nhiệm nặng nề nhất, và nếu không có ông họ sẽ chẳng bao giờ mang được những bức tranh đó ra khỏi bảo tàng. Âm nhạc tràn sang phòng tắm hơi, và ông ngân nga hát theo.

“Chúng ta có nên cho thêm nước vào đá không?” Ông với tay ra lấy chiếc muôi.

“Không, ít thôi không có lại quá nóng đấy. Đây đâu phải cuộc thi tắm hơi quốc tế đâu,” Brains nói.

“Đừng lo. Chúng ta đâu có ở Phần Lan, chúng ta chỉ muốn sạch sẽ thôi.” Rake cười và hắt thêm một chút nước nữa, tạo thành những đám mây hơi nước. “Đột nhiên chuyện này gợi tôi nhớ đến phòng tắm hơi đó,” ông tiếp tục, và giơ hai tay ra trước mặt khi hơi nước vờn tới ông. “Và những chiếc tủ nữa.”

“Những tủ đồ đó ư? Tôi đã quên mất vụ trộm đó. Ăn trộm một bức tranh của Renoir và Monet – nó xóa nhòa mọi thứ,” Brains nói và ông nâng chai bia của mình lên. “Và chẳng cần đến súng máy và những loạt đạn nghi binh nữa. Chúc mừng ông, tay trộm già!”

Hai người đàn ông chạm chai và Rake nghĩ rằng đây là một trong những khoảnh khắc tuyệt vời nhất đời mình. Họ mới chỉ thoát ra khỏi viện dưỡng lão bốn hôm thôi mà trong thời gian ấy ông đã được trải nghiệm nhiều điều hơn cả một năm trước đó.

Một tiếng gõ mạnh ở cửa làm ông giật mình.

“Nghe này, hai người, nhanh lên. Các ông phải ra đây xem cái này,” Martha gọi to. Rake vung hai tay lên, làm bia vãi ra ngoài.

“Tôi không biết sao ông có thể chấp nhận cách bà ấy hách dịch với mọi người xung quanh như thế.”

“Đó chính là điểm rất tốt ở bà ấy, Rake ạ. Bà ấy để mắt đến tất cả chúng ta. Không có bà ấy, chúng ta sẽ chẳng thể nào có mặt ở đây.”

Rake yên lặng một lúc; ông chưa từng nghĩ về điều đó. “Nhưng tôi thích Christina hơn. Bà ấy kín tiếng hơn và không làm rùm beng mọi chuyện lên. Và bà ấy cũng đẹp nữa – thực ra, tôi muốn nói là thanh lịch.”

“Bà ấy là một phụ nữ đáng yêu, nhưng thế giới này phải có nhiều kiểu phụ nữ khác nhau chứ, ông nghĩ thế không?”

“Ồ, phải rồi, giá mà ông thấy khi tôi là thủy thủ trên những chuyến tàu tới Philippines, những người phụ nữ ở đó mới gọi là! Một cô nàng có thứ đó rất khủng...” Rake nói nhưng bị cắt ngang bởi nhiều tiếng gõ cửa nữa.

“Rake, chúng ta có thể nói chuyện về điều đó sau,” Brains nói và đứng dậy. “Chúng ta tốt hơn nên xem bà ấy muốn gì.”

Hai người đàn ông quần khăn tắm, cầm chai bia theo và mở cửa. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi Brains thấy ruột gan nhộn nhạo. Chắc cảnh sát chưa lần tìm ra được họ chứ? Rồi ông nhìn thấy vẻ cương quyết của Martha.

“Các ông đã nghĩ tới chỗ giấu những bức tranh trong khi chúng ta chờ tiền chuộc chưa đấy?” bà quát tháo.

Brains và Rake nhìn nhau bối rối.

“Không, chưa hẳn.”

“Và chúng tôi cũng vậy. Nhưng giờ Christina giấu chúng mất rồi. Tôi muốn các ông thử tìm chúng!”

“Ôi Chúa ơi, trẻ con làm sao!” Rake nói.

“Sẽ vui đây,” Brains tặc lưỡi.

Và thế là, quần mình trong những chiếc khăn tắm ướt, họ bắt đầu sục sạo phòng Công nương Lilian tìm hai bức tranh bị đánh cắp đáng giá khoảng chừng ba mươi triệu krona. Nhưng dù đã cố sức, họ chẳng thể tìm thấy bức nào cả.

23

Thanh tra Arne Lönnberg nhận được cuộc gọi từ một phụ nữ trẻ đang cuống cuống lo lắng ở viện dưỡng lão Nhà Kim Cương. Năm người đã biến mất, cho dù viện dưỡng lão được canh gác kỹ càng. Anh nhìn đồng giấy tờ. Chuyện này là thật sao? Năm người không thường biến mất cùng lúc, đặc biệt là những người liên quan chẳng còn trẻ trung gì nữa – họ ít nhất đã bảy mươi lăm tuổi. Người phụ nữ gọi điện cho anh có vẻ rất lo lắng và đã yêu cầu anh giữ bí mật. Nếu người ta biết có người đã mất tích, thì viện dưỡng lão có nguy cơ bị mất khách hàng, cô nói thế. Khách hàng ư? Anh khịt mũi. Trở thành khách hàng chắc chắn là hành động mang tính tự nguyện. Ngày nay chủ yếu là con cháu đưa bố mẹ, ông bà mình vào viện dưỡng lão. Thế thì đâu thể xem người ở viện dưỡng lão là khách hàng được, phải không? Anh lấy làm may vì độc thân, không phải chịu đựng những đứa con đầy ý tốt muốn dự phần thu xếp đời anh khi anh về già.

Anh giở tờ giấy trên bàn ra và tự hỏi mình nên làm gì. Những người già có thể ra khỏi các viện dưỡng lão khi tâm trạng thất thường, ít nhất về lý thuyết là thế, và cảnh sát chẳng có ý muốn, hay nguồn lực, hoặc quyền nào mà ra ngoài tìm kiếm họ. Tất nhiên người ta có thể đưa họ vào danh sách theo dõi trong rất nhiều loại sổ sách, điều đó là đúng, và rồi họ có thể bị nhận ra khi cố gắng rời khỏi đất nước. Nhưng ngoài ra thì không. Nếu không có người nhà hoặc họ hàng gần báo mất tích, và họ không phạm phải tội gì, thì đó không phải công việc của cảnh sát. Thanh tra Lönnberg ngả

người về phía lưng ghế. Anh chẳng thấy ghen tỵ với những người già có chút thời gian vui vẻ đó. Anh hy vọng rằng họ đã bí mật lên một chuyến phà hoặc đã tránh được những người họ hàng tham lam. Trên thực tế, có nhiều trường hợp những người già chẳng hề có được một giây phút bình yên bởi vì những đứa con của họ quá hăng hái đòi tài sản thừa kế từ họ.

Anh cầm tờ ghi chú viết tên và số điện thoại của cô gái đã gọi điện đến, phòng trường hợp cô gọi lần nữa. Nhưng rồi anh thay đổi ý định, vò tờ giấy vút vào thùng giấy loại. Nếu viện dưỡng lão gọi tới lần nữa, anh có thể sẽ ghi tên những người già đó vào sổ. Nhưng họ cũng nên được tận hưởng ít nhất là vài ngày tự do trước khi bị bắt nhốt trở lại.

Hai người đàn ông đã trở nên mất kiên nhẫn sau khi phải quần khăn tắm ướt bước xung quanh phòng để tìm những bức tranh. Phòng Công nương Lilian rộng như một căn hộ thành phố loại lớn với năm phòng, và đầy chỗ giấu đồ. Bởi thế đương nhiên họ chẳng thể tìm được các bức tranh. Cuối cùng, họ quay trở lại phòng mình, tắm vòi hoa sen và mặc quần áo vào. Vừa mới xong thì họ đã nghe giọng hờn ha hờn hở của Christina.

“Các ông không được phép bỏ cuộc, thử lần nữa đi!” Mắt bà long lanh và bà trích dẫn một bài thơ kinh điển Thụy Điển khác, nhưng tình nghịch thêm vào một vài từ về những chiếc khăn tắm – cho thấy bà đang rất phấn khởi. Chứ bình thường bà luôn đối xử kính cẩn với các tác phẩm kinh điển.

Vì không có ai tìm thấy tranh, bà bèn biến đây thành trò chơi và người nào tìm thấy chúng sẽ được thưởng một tô lớn kem sô cô la. Anna-Greta bậm môi, Brains nhướng mày còn Rake cười một mình. Martha, về phần mình, thấy vui vì các bạn đã tươi tỉnh hơn và có nhiều ý tưởng đến vậy. Bà nghĩ đó là do họ đã ra khỏi Nhà Kim Cương và Christina thì vui sướng vì có Rake đi cùng. Có khi Christina xiêu lòng vì ông rồi cũng nên?

“Để đánh cắp được những bức tranh đó chúng ta đã gặp vô vàn rắc rối rồi và tôi thực sự hy vọng rằng bà không giấu nó quá kỹ đến nỗi chúng ta chẳng thể tìm lại chúng nữa đây,” Rake nói.

“Ồ, không đâu. Nhưng ông đi nhiều nơi trên thế giới đến vậy rồi thì đáng lẽ phải đủ trí tưởng tượng để tìm ra chúng chứ,” Christina trêu chọc.

Rake ngồi thẳng dậy và nhìn xung quanh vẻ như biết mình phải làm gì. Ông rất muốn làm hài lòng Christina, bởi thế chính ông phải là người tìm ra các bức tranh chứ không ai khác. Cũng may trời thương, ông không sành sỏi gì về các tác phẩm nghệ thuật cho cam, nhưng trong những năm làm thủy thủ thỉnh thoảng ông tới thăm rất nhiều bảo tàng khi tàu cập cảng. Ông bắt đầu quan sát những bức tranh trên tường ở rất nhiều phòng, tới gần, nâng chúng lên và kiểm tra xem có gì viết phía sau không. Rồi ông đột ngột dừng lại. Phía trên chiếc đại dương cầm có treo một vài bức tranh mà ông có nhận ra. Một bức tả cảnh một người đàn ông và một người phụ nữ ngồi nói chuyện trong một quán cà phê; bức kia là cảnh một dòng sông với những chiếc thuyền buồm kiểu cổ. Nhưng trong bức tranh mà ông cho là của Renoir, người đàn ông đội chiếc mũ lạ, tóc dài và đeo kính. Còn trong bức họa của Monet cửa sông Scheldt có một chiếc thuyền buồm hiện đại cỡ nhỏ trước đó chưa từng xuất hiện. Giờ ông đã hiểu. Christina đã giấu những bức vẽ bằng cách đặc biệt của riêng mình. Một làn sóng yêu thương trào dâng trong ông. Người phụ nữ thông minh đó chỉ đơn giản là biến đổi chúng với sự trợ giúp của một chút màu nước – không quá nhiều, nhưng vừa đủ để đánh lạc hướng người quan sát. Những chữ ký cũng đã được thay đổi. Ông xem góc phải của bức tranh. Thay vì chữ ký của Renoir thì giờ ông thấy chữ Rene Ihre và Monet đã trở thành Mona Ed.

24

Một ngày sau vụ trộm tranh vĩ đại bằng khung trợ lực, năm người bọn họ ngồi ở thư viện của Grand Hotel đọc nhật báo. Xung quanh yên ắng, chỉ thì thoảng có tiếng giấy sột soạt, tiếng ậm ừ và tiếng cười khúc khích. Chẳng ai trong số họ muốn bị quấy rầy trong lúc hứng khởi đọc báo này và họ nuốt lấy từng chữ. Cuối cùng, Martha không tìm được nữa.

“Các vị đã xem cái này chưa? Nó nói rằng đó là một trong những vụ trộm tác phẩm nghệ thuật tài tình nhất từng được thực hiện!” Mắt bà long lanh. “Thông minh hơn nhiều so với vụ cướp bảo tàng lần trước. Khi đó bọn cướp có súng máy, châm lửa đốt những chiếc ô tô và thoát đi cùng những bức tranh trên một chiếc thuyền ăn trộm. Hoàn toàn sai. Không nên thu hút nhiều sự chú ý như thế.”

“Đúng vậy,” Rake vừa nói vừa liếc về phía chiếc khung trợ lực của Martha với vẻ không đồng tình. Brains đã gắn lại tay phản quang màu cam vào nó.

“Họ nghĩ rằng một người đàn ông có râu với mái tóc dài màu nâu đã tiến hành vụ trộm,” Martha tiếp tục.

Christina bật ra một tiếng cười khúc khích còn Anna-Greta suýt cười phá lên.

“Và hẳn ta – người đàn ông có râu đó – trông có vẻ tốt bụng,” Martha tiếp tục đọc.

“Đúng, tôi đã nói thế bởi vì nghe có vẻ rất thành thực. Một tội phạm thực sự sẽ chẳng bao giờ thể hiện bản thân mình như thế,” Ann-Greta nói và phát ra một tiếng hí sung sướng tới nỗi Rake buộc phải đưa hai tay lên che tai. Anna-Greta chưa từng lập gia đình, và điều đó chẳng làm ông ngạc nhiên chút nào. Có lẽ hồi trẻ bà đã từng có những người tới cầu hôn, nhưng nếu không ba chân bốn cẳng chạy cho nhanh, thì họ sẽ chết bởi tiếng cười của bà mất.

“Chà, ngạc nhiên chưa! Các vị đọc cái này rồi chứ?” Martha nói to và ngẩng lên khỏi tờ báo. “Nó ở trang bảy tờ *Express*. Người phóng viên đoán về tấm biển SẼ QUAY LẠI SỚM. Anh ta nghĩ đó là về một giáo phái tin vào sự trở lại thế giới của Chúa Jesus. Phỏng đoán thứ hai của anh ta là nó từ một tổ chức khủng bố đang lên kế hoạch cho những vụ mới. Cảnh sát đã tăng cường nhân lực cho dù những phỏng đoán đó có đúng hay không.”

“Tăng cường nhân lực vì một vài người già đang chạy trốn,” Brains nói và mỉm cười.

“Và tấm biển SẼ QUAY LẠI SỚM,” Christina cười khúc khích và rút chiếc giũa móng tay. Giờ tất cả bọn họ đều cười rũ rượi đến nỗi từ ngoài quầy lễ tân cũng nghe thấy. Martha nhận thấy điều này và suýt những người khác.

“Nào các vị, có lẽ thật không may khi tấm biển đó lại được viết tay. Đó là một đầu mối có thể phản lại chúng ta,” bà nói.

“Nhưng Martha, bà chắc hẳn đã quên mất tại sao chúng ta lại làm điều này rồi?” Brains chỉ ra.

“Tôi không quên, nhưng nhà tù có thể đợi thêm một thời gian đã.”

Có thể nghe thấy những tiếng lầm rầm tán đồng từ những người khác. Một vài người khách khác đi ngang qua họ trên đường ra ngoài hiên, nhưng họ vẫn ngồi yên trong thư viện. Martha nghiêng người về phía trước.

“Cho dù họ nghi ngờ những người khác, chúng ta cũng không được phép lơ là,” bà nói. “Chúng ta chẳng biết khi nào thì họ sẽ bắt đầu tìm kiếm chúng ta, và nếu y tá Barbara...”

“Điều quan trọng nhất là chúng ta lấy được tiền của mình,” Anna-Greta ngắt lời bà. “Sao chúng ta không gửi yêu cầu đòi tiền chuộc lên báo ngay ngày hôm nay nhỉ?”

“Đúng vậy, chúng ta có thể gửi fax, nhanh lắm,” Christina gợi ý-

“Kiểu đó xưa rồi, giờ chúng ta đã có máy tính,” Brains phản đối.

“Nhưng họ có thể lần vết được,” Christina nói. Bà đã mượn một cuốn tiểu thuyết trinh thám của Martha, cuốn *Những dấu vết yên lặng trên không gian mạng*, giờ bà chẳng còn được đọc những tác phẩm kinh điển yêu thích của mình nữa.

“Phù, thế thì chúng ta làm theo kiểu truyền thống, như hồi ở trường vậy,” Rake nói sau một hồi suy nghĩ. “Chúng ta sẽ cắt các từ và chữ cái chúng ta cần từ một tờ báo ra. Rồi chúng ta dán chúng vào một tờ giấy, bỏ thông điệp đó vào trong một phong bì và thả vào một hộp thư.”

Yên lặng một hồi, tất cả bọn họ cân nhắc ý tưởng đó.

“Nhưng giờ bưu điện làm ăn chậm chạp lắm,” Ann-Greta chỉ ra, “và có vẻ không thực sự an toàn.”

“Thế thì tôi có một ý tưởng hay hơn,” Rake nói. “Chúng ta sẽ gọi điện. Tôi giỏi giả giọng lắm.”

“Không, để tôi gọi điện cho,” Anna-Greta chen vào, nhưng tất cả bọn họ đều phản đối. Không ai muốn mạo hiểm vì nhờ đâu bà phá lên cười thì sao. Thảo luận rõ lâu, cuối cùng họ đồng ý tạo một thông điệp bằng những chữ cái cắt ra từ báo. Và bọn họ sẽ mang gắng tay để không để lại bất cứ dấu vân tay nào.

“Nhưng vẫn còn một vấn đề nữa,” Martha nói. “Chúng ta sẽ nhận tiền chuộc bằng cách nào đây?”

“Chúng ta sẽ yêu cầu họ cho tiền vào một va li trên một chuyến phà du lịch loại lớn tới Phần Lan. Rồi chúng ta sẽ đi tham quan Helsinki một chuyến,” Brains gợi ý.

“Đó là một ý tưởng tuyệt vời,” Martha, người đang mong được đi thuyền cùng với ông, nói. Những chiếc phà lớn đó giống như những khách sạn nổi với các ban nhạc khiêu vũ cùng những thứ khác nữa, và bà có thể sẽ kéo được Brains lên sàn nhảy.

“Du lịch bằng phà, hay đấy, tại sao không chứ, sẽ thật tuyệt khi lại được ra biển,” Rake nói. “Hồi tôi đến Úc những con sóng cao tới nỗi mọi người chẳng thể tưởng tượng được đâu. Thực sự chúng...”

“Chẳng phải yêu cầu họ để va li ở sân bay Arlanda sẽ thông minh hơn sao?” Anna-Greta ngắt lời ông. “Khi đó họ có thể nghĩ chúng ta là những tên tội phạm quốc tế sừng sỏ.”

“Nhưng lỡ họ nhầm chúng ta với khủng bố và bắn chúng ta thì sao?” Christina vốn là người hay lo lắng. Những người khác không nghĩ như thế, nhưng để chiều lòng tất cả mọi người họ đã chọn chuyến du lịch bằng phà. Dù sao thì nó nghe có vẻ là một lựa chọn an toàn hơn.

“Chúng ta sẽ gửi thư ngày hôm nay và cho họ một tuần để chuẩn bị tiền,” Martha đề xuất. “Nhưng trước tiên chúng ta phải mua báo và viết lá thư chỉ thị số tiền chuộc.”

“Bà nói đúng. Mọi người nghĩ chúng ta nên đòi bao nhiêu nhỉ?” Brains hỏi.

“Mười triệu,” Rake gợi ý.

“Nhưng...” Anna-Greta đột nhiên tỏ ra lo lắng “... thế thì nhiều tiền khiếp lên được. Xem nào... một nghìn tờ một nghìn krona là một triệu, thế thì mười nghìn tờ một nghìn krona sẽ là mười triệu. Và tất cả chỗ đó vào một chiếc va li ư? Không, tôi không nghĩ như thế ổn đâu. Chuyển khoản ngân hàng thích hợp hơn đấy.”

Một sự yên lặng có phần tê tái ủa đến bởi vì chưa ai cân nhắc chi tiết đó.

“Ờ một nghìn krona có thể sẽ làm người ta để ý. Có lẽ ờ năm trăm krona sẽ tốt hơn,” Brains nói.

“Hoặc tại sao không phải là những ờ hai mươi krona với chân dung xinh đẹp của Selma Lagerlöf? Chúng nhìn rất nổi bật. Và rồi còn có một phần văn hóa nữa.”

“Ông không biết đếm sao? Ông nghĩ sẽ là bao nhiêu ờ tiền chứ? Không, để tôi nghĩ xem nào. Một ờ năm trăm krona nặng khoảng nửa gam. Tất cả sẽ là khoảng bảy cân tiền,” Anna-Greta nói sau một vài phép tính nhẩm nhanh. “Nhưng những ờ tiền sẽ chiếm nhiều không gian. Để tôi xem nào, nếu chúng ta gói hai mươi ngàn ờ năm trăm krona chúng sẽ tạo ra một đồng cao bốn mét,” bà tiếp tục.

“Thế thì có lẽ tốt nhất là xe đẩy mua hàng,” Martha nói. Để tôi xem nào. Bốn mét tiền có thể vừa vào hai chiếc xe đẩy bằng vải cỡ nhỏ. Cửa hàng Urbanista có kiểu túi mua sắm có bánh xe đó. Có một nhãn hiệu gọi là Báo Hồng. Nó sẽ chứa được năm mươi lăm lít.”

“Một chiếc xe đẩy mua sắm màu hồng ư? Vừa phải chút đi,” Rake lẩm bẩm.

“Họ có loại màu đen và một loại nam tính hơn màu nâu nữa, có cả tay cầm kéo dài được,” Martha tiếp tục. “Chúng khá phẳng và cao nên bảo tàng chắc sẽ xếp gọn tiền vào đó được.”

“Cứ tiếp tục nói đi. Trong khi đó tôi sẽ đi mua báo ở cửa hàng của khách sạn,” Rake nói, ông đã mệt mỏi với những cuộc thảo luận và muốn làm điều gì đó có tính xây dựng hơn.

“Tôi cũng cần mua vài thứ ở cửa hàng đó. Tôi đã mặc nguyên một bộ trong ba ngày rồi,” Christina lẩm bẩm. Bà cắt chiếc giũa móng và cũng đứng dậy.

“Nhưng, Christina, sao phải ra cửa hàng trong khi bà có thể đặt mua trên mạng?” Anna-Greta hỏi.

“Bởi vì tôi muốn quần áo phải vừa người.”

“Nhớ lời tôi nhé, ở tuổi của chúng ta đó không phải là một lợi thế đâu,” Anna-Greta nói, nhưng lúc đó thì Christina đã đi ra cùng với Rake rồi.

Nửa giờ sau, họ trở lại phòng. Lúc này Christina đang mặc một bộ áo chui đầu màu đỏ cùng tông với màu nhũ đánh móng tay bà mới mua và một chiếc khăn mới quàng quanh cổ. Cổ tay bà có một chiếc vòng bạc mới sáng bóng.

“À há, quần áo bó, tôi thấy rồi...” Martha nói.

“Chúng ta đang ở Grand Hotel mà,” Christina giải thích. “Và nó sẽ được tính vào hóa đơn khách sạn.”

Anna-Greta trừng mắt nhìn Christina. Người đàn bà ngốc nghếch đó không chỉ đang tiêu tiền của bà, mà còn đong đưa Rake nữa! Chính bà cũng chẳng hề phản đối hành động tán tỉnh từ ông, và bà chẳng thể hiểu tại sao giữa bao nhiêu người ông lại hứng thú với Christina. Anna-Greta thông minh, được giáo dục tốt hơn nhiều và đã từng sống ở một ngôi nhà lớn ở Strandvägen vùng Djursholm, một trong những khu ngoại ô đáng mơ ước nhất Stockholm. Nhưng rõ ràng điều đó chẳng tạo nên bất cứ khác biệt nào. Khẩu vị của đàn ông thật kỳ lạ. Bà đã có thể vô cùng hạnh phúc nếu cưới một người đàn ông phù hợp, vấn đề nằm ở chỗ bà chưa từng được người đàn ông phù hợp nào tán tỉnh. Tình yêu tuyệt vời bà có thời sinh viên là với người thuộc tầng lớp lao động, và, lúc đó, bố bà đã can thiệp và ngăn cấm cuộc tình lãng mạn. Ông nói bà sẽ cưới anh chàng nào đó được giáo dục tốt hoặc ít ra là giàu có. Thế là cuối cùng bà chẳng cưới ai luôn. Trong nhiều năm bà đã tính đến chuyện đăng quảng cáo trên báo, nhưng đầu suýt làm thế một vài lần, bà vẫn không dám. Bà thờ dãi và cảm thấy thương cho bản

thân mình, nhưng rồi bà nghĩ về chuyến du lịch tới Phần Lan. Có lẽ bà sẽ gặp một người góa vợ tử tế ở trên tàu...

“Đừng ngồi lì đó mơ màng nữa, Anna-Greta, chúng ta phải ghép lá thư đòi tiền chuộc,” Martha nói.

Năm người bọn họ ngồi xung quanh bàn. Chai rượu sâm banh được mang ra, cả hạt khô và dâu tây, rồi họ bắt đầu cắt ghép thông điệp kiểu bóp chát nhất họ có thể nghĩ ra. Mặc dầu họ chỉ cần ghép một vài câu, việc đó cũng mất một thời gian dài, và tận tới khi chai sâm banh rỗng không họ mới làm xong một lời nhắn mà tất cả bọn họ đều cảm thấy hài lòng. Trong khi Anna-Greta ngâm nga theo giai điệu của một bài hát nổi tiếng từ thập niên sáu mươi, vô tình cũng là một bài hát về tiền, họ cẩn thận cắt những từ và chữ cái ra và dán chúng lên một tờ giấy A4.

Bức tranh *Cuộc đối thoại* của Renoir và *Cửa sông Schelde* của Monet đang nằm trong tay chúng tôi. Những bức tranh này sẽ được trả lại, đổi lấy khoản tiền chuộc chỉ mười triệu

krona. Số tiền phải được đặt trong hai chiếc xe mua hàng Urbanista màu đen và đặt trên tàu du lịch Silja Serenade tới Phần Lan và rời Stockholm vào ngày 27 tháng Ba, trước 16:00.

Các chỉ dẫn tiếp theo sẽ được gửi tới sau. Ngay khi chúng tôi nhận được tiền, các bức tranh sẽ được trả lại bảo tàng.

Tái bút: Nếu các vị liên hệ với cảnh sát, chúng tôi sẽ hủy các bức tranh.

Christina suýt nữa đã ký tên thật vào tờ giấy, nhưng những người khác đã kịp thời ngăn bà lại. Họ đọc kỹ lại thông điệp, vừa đọc vừa hát một bài. Anna-Greta rất vui sướng vì bà đã bắt họ viết chữ “*chỉ 10 triệu*”. Người ở bảo tàng sẽ hiểu rằng họ đang đưa ra một đề nghị tốt – các nhóm tội phạm khác chắc chắn sẽ đòi nhiều hơn. Tuy nhiên Martha thì không hoàn toàn thỏa mãn.

“Tội phạm thật liệu có viết quá tử tế như thế này không?” bà băn khoăn. “Các tên trộm nghệ thuật tự mang trả lại các bức tranh, hay chúng được tìm về từ đâu đó? Ý tôi là, chúng ta có nên thêm mắm thêm muối một tí để họ không nghĩ rằng chúng ta là những tay nghiệp dư không?”

“Nhưng nếu chúng ta tử tế, họ sẽ sẵn sàng trả tiền hơn,” Christina nói.

Tất cả bọn họ đều nghĩ có thể đúng như vậy, và cuối cùng họ thống nhất gửi thông điệp tổng tiền đó mà không bổ sung bất cứ điều gì. Vì không dám sử dụng giấy ghi chép và phong bì của khách sạn, họ chỉ đơn giản gấp tờ giấy lại làm đôi và dùng băng dính dán lại, viết địa chỉ của Bảo tàng Quốc gia và dán tem lên đó. Họ mang găng tay từ đầu đến cuối.

“Thực ra chúng ta chỉ cần đi sang đó cùng với lá thư và thế là chúng ta đã tiết kiệm được một cái tem,” Anna-Greta chỉ ra nhưng rồi bị những người khác đồng thanh chế giễu.

Sau đó một lúc, Martha cầm tờ giấy nhả tới hộp thư gần ga tàu điện ngầm ngay ở góc đường. Bà nhìn tấm chắn hộp thư một lúc lâu trước khi thả tờ giấy nhả vào đó. Rồi bà vỗ vỗ cái hộp thư vài lần và nhận ra bà đang hồi hộp cỡ nào. Giờ nó không còn là một vụ trộm nho nhỏ tầm thường nữa. Họ đã chọn con đường tội phạm, và giờ không có đường quay trở lại. Họ đã trở thành *những tên tội phạm*. Trên đường trở về khách sạn bà ngẫm nghĩ về từ đó. Tội phạm... nghe thật phấn khích! Bà muốn nhảy vài bước bất chấp tuổi tác của mình, và ngay lập tức cảm thấy trẻ hẳn ra. Cuộc đời bà đã đạt được một mục đích mới và bà vui sướng với suy nghĩ có được nhiều tiền đến thế trong hai chiếc xe mua hàng. Sẽ buồn tẻ hơn nhiều nếu họ chỉ gửi tiền vào tài khoản ngân hàng thông qua một giao dịch tài chính trừu tượng. Giờ đây họ có thể lên chuyến tàu du lịch tới Phần Lan vừa để thư giãn vừa là trải nghiệm sự phấn khích khi cố gắng lấy tiền chuộc về nhà mà không để cho ai phát hiện ra. Có bao nhiêu người ở tuổi của bà được tham gia những cuộc phiêu lưu như thế này chứ?

25

Chánh thanh tra Petterson thấy thật không thể hiểu được. Hai bức tranh quý giá đã bị đánh cắp khỏi Bảo tàng Quốc gia, và cho dù cảnh sát đã chặn đường, kiểm tra tất cả các hành khách trên các chuyến tàu và máy bay, liên lạc với nhiều hãng cho thuê xe, họ vẫn không có đầu mối nào. Cũng chẳng có nhân chứng nào ở bảo tàng. Tất nhiên không thể như vậy. Những tên trộm chẳng thể nào biến mất như làn khói được. Rõ ràng chúng đã trốn thoát trong một chiếc xe trước khi nhân viên bảo tàng nhận ra rằng các bức tranh đã bị đánh cắp. Ông từng nghe nói các nhân viên bảo tàng không phải lúc nào cũng nhận ra giá trị của những thứ nằm trong các bộ sưu tập của họ. Chánh thanh tra Petterson là một người đàn ông trung niên đang ở thời kỳ sung sức nhưng tâm tư lại khá u sầu. Vụ này dường như vô vọng. Ông chẳng có chút ý niệm sẽ giải quyết vụ đánh cắp tác phẩm nghệ thuật này như thế nào. Ông biết tất cả mọi thứ về vũ khí, đạn dược, truy đuổi bằng xe và những vụ tổng tiền, nhưng còn vụ này? Cảnh sát thậm chí còn chẳng thu nhận được gợi ý nào từ thế giới ngầm. Những người chỉ điểm họ đã liên lạc đều chưa nghe ngóng được bất cứ điều gì.

“Hắn vụ này đã được lên kế hoạch trong nhiều năm,” đồng nghiệp của ông, Rolf Strömbeck, một người đàn ông trung tuổi để râu, vừa nói vừa sắp xếp giấy tờ trên bàn. “Cứ hình dung đến chuyện đào thoát mà không để lại bất cứ dấu vết hay đầu mối nào xem. Chúng ta không có vân tay và cũng

chẳng thể thấy bất cứ ai khả nghi từ hình ảnh của máy quay giám sát. Tôi thật không thể hiểu được chuyện này.”

“Máy quay bao quát căn phòng Trường phái Ấn tượng đã bị tắt – bọn trộm đã rút phích ra.” Petterson thở dài. “Phù, đi uống một cốc cà phê đã.”

Hai người đàn ông đứng dậy và rồi cứ đứng cạnh chiếc bàn để đồ giải lao, máy pha cà phê đặt cạnh hoa quả và bánh quy. Đây là cốc cà phê thứ sáu của chánh thanh tra Petterson trong ngày. Cà phê nóng và có mùi nhựa, nhưng ít ra nó cũng cho ông thứ caffein mà ông rất cần lúc này. Chắc chắn phải có những manh mối khác; vấn đề chỉ là làm sao khám phá ra chúng. Điều đó làm ông nghĩ về những vị khách tham quan bảo tàng.

“Đến lúc tìm ra ai đã ở bảo tàng ngày hôm đó và đưa họ tới để thẩm vấn rồi. Chắc chắn phải có những người khác ngoài những người già lẩm cẩm mà bảo vệ đã nhắc tới.”

“Những người già đó có nói về một gã đàn ông tóc nâu và một bà già nghĩ rằng hắn ta cực kỳ tử tế. Bà ấy thậm chí còn ước rằng hắn ta là con trai mình nữa,” đồng nghiệp của ông thở dài.

“Nhưng một bà già khác thì tố cáo hắn là tên trộm. Bà ấy nói hắn đã cố giật túi xách của bà. Những người già về hưu đó hắn đã bị sốc bởi tiếng chuông báo động.”

Petterson trở nên yên lặng và bắt đầu trầm ngâm suy nghĩ về tuổi già. Cứ thử nghĩ nếu ta trở nên lẩm cẩm tới vậy xem. Liệu chính ta rồi cũng sẽ trở thành như thế? Kể từ giờ trở đi ông nên ăn hoa quả và rau nhiều hơn; ông từng nghe rằng ăn kiêng sẽ tốt cho trí não. Ông cầm lấy một quả táo từ chiếc tô đựng hoa quả và gặm đầu với đồng nghiệp.

“Chúng ta sẽ xem xét các biển báo chứ? Đó là tất cả những gì bọn trộm bỏ lại.”

“Cứ như thế chúng ta sẽ biết thêm được gì từ những cái đó...”

Họ quay trở lại phòng điều tra và ngồi xuống bàn. Ở đó có ba tấm biển đã được tìm thấy ở viện bảo tàng: THANG HỒNG, ĐANG KIỂM KÊ, và SẼ QUAY LẠI SỚM.

Chánh thanh tra Petterson cố nhớ lại điều đã xảy ra. Những tấm biển đó đã làm chậm bước cảnh sát, và sau một vài giờ họ mới nhận ra rằng thang máy vẫn hoạt động. Rồi có hai tấm biển khác. Viên cảnh sát làm nhiệm vụ ở hiện trường vụ án đã nghĩ rằng ở phòng tranh các họa sĩ Pháp thế kỷ mười chín mọi thứ vẫn y nguyên và đã chuyển hướng tìm kiếm những bức tranh bị đánh cắp sang các phòng triển lãm khác. Họ đã tập trung vào phòng trưng bày tạm thời, Tội Lỗi và Dục vọng, tất cả các bức tranh ở đó đều được xem xét kỹ lưỡng. Chỉ khi một nhân viên quản lý bảo tàng xác nhận rằng không có bức tranh nào bị mất khỏi phòng triển lãm mới họ mới mở rộng hiện trường điều tra tới các khu vực khác. Sau đó, họ bắt đầu nghiên cứu hai tấm biển ở phòng trưng bày Trường phái Ấn tượng với sự quan tâm mới. ĐANG KIỂM KÊ... Petterson đã cử một nhóm đồng sự xuống kho chứa để xem các bức tranh có ở đó hay không, trong khi các chuyên viên kỹ thuật của ông đối chiếu sổ cái và các tập tin máy tính. Cảnh sát đã bỏ ra rất nhiều thời gian và nỗ lực để làm điều đó, nhưng khi không tìm thấy bức tranh nào của Renoir hay Monet, họ nhận ra rằng những bức tranh đó thực sự đã bị đánh cắp. Chúng không phải chỉ là những bức tranh cổ bình thường. Khung cảnh cửa sông Schelde của Monet và tác phẩm của Renoir trước đó đã từng bị đánh cắp một lần. Thật không thể tin được chuyện đó có thể lặp lại một lần nữa!

“Những tên trộm thông minh,” Petterson nói và trở vào tấm biển ĐANG KIỂM KÊ. “Đánh lạc hướng tài tình quá!”

Đồng nghiệp Rolf Strömbeck của ông nhìn tấm biển một lúc lâu, đặt một miếng thuốc lên môi và gật đầu. “Và chúng ta đã bị mắc lừa – rất đơn giản mà lại vô cùng xảo quyệt.”

“Thế còn tấm biển SẼ QUAY LẠI SỚM thì sao? Anh biết điều đó nghĩa là gì không?”

“Tôi chưa từng nhìn thấy thứ gì như thế trong suốt những năm ở trong lực lượng cảnh sát,” đồng sự của ông trả lời. “Ai lại đi treo một tấm biển như vậy chứ, và tại sao?”

“Chắc chắn đó là một tấm biển viết tay, trong khi những tấm biển khác được in ra từ một máy in thông thường. Đó là chữ viết tay của một ai đó.”

“Nhưng liệu SẼ QUAY LẠI SỚM có phải của người nào đó đã phát hiện ra tên trộm và chạy đi rung chuông báo động không? Nếu là như thế thì chúng ta cần phải liên lạc sớm với người đó.” Ông cắn đầu bút nghĩ ngợi. “Chúng ta cần phải hỏi người đó để có thể triển khai tiếp, nhưng vấn đề là, làm sao làm được việc đó bây giờ?”

Chánh thanh tra Petterson nghĩ đến nhiều phương án khác nhau nhưng chẳng thể nghĩ ra được cái nào tốt.

“Nếu chúng ta nói rằng chúng ta tìm kiếm người đã viết một tấm bảng với dòng chữ SẼ QUAY LẠI SỚM, thì chúng ta sẽ nhận được phản hồi từ khắp Thụy Điển – và có thể đảm bảo rằng không ai trong số đó là trộm. Chẳng tên trộm chuyên nghiệp nào lại để lại dấu vết rõ ràng như vậy cả. Bọn chúng đã đeo găng tay khi làm ra những tấm biển in, nhưng tấm biển này thì có những vết vân tay rất rõ ràng in trên mực. Anh có thấy những ngón tay cái ở góc không? Thứ mực đen đó hẳn là rất dính.” Petterson đẩy tấm biển sang cho đồng sự của mình.

“Ông biết không? Tấm biển này chẳng dẫn tới đâu cả. Tôi chỉ có thể nhìn thấy một công dụng của nó.” Strömbeck đứng dậy, mở cửa và treo tấm biển SẼ QUAY LẠI SỚM vào tay nắm cửa bên ngoài. “Giờ chúng ta sẽ đi dạo và ăn trưa trong thành phố. Thế thì ít ra chúng ta cũng được yên bình một lúc.”

26

Một ngày trước khi số tiền chuộc lớn được trả, năm người bọn họ bắt taxi tới bến phà của hãng Viking Line và mua vé. Tất nhiên Anna-Greta trả tiền mặt. Băng Hữu Trí ngồi đợi để lên phà. Họ không mang những chiếc khung trợ lực theo vì họ đã để chúng ở phòng Công nương Lilian ở Grand Hotel. Brains đã bỏ túi mọi dụng cụ của ông và giờ họ đang dùng những chiếc khung trợ lực được cung cấp bởi hãng vận tải thủy. Họ lên phà Viking Line và khi đã lên đó họ đặt những chiếc khung trợ lực và một vài thứ nhỏ nhỏ ở trong các cabin của mình. Rồi họ lặng lẽ đi ra hành lang, đi cầu thang lên boong và bước ra ngoài theo đường dốc dành cho xe ô tô, rời khỏi phà và lên bến cảng. Nếu như có ai đó theo dõi họ, thì người đó sẽ bị lừa. Năm hành khách này thực ra lên một chuyến phà hoàn toàn khác.

Khi quay trở lại bến Viking, họ lấy những chiếc xe đẩy mua hàng Urbanista mà họ đã để ở đó, gọi một chiếc xe taxi tới bến của hãng Silja Line ở cảng Värta ở phía bên kia của Stockholm, và tới vừa kịp lúc con tàu *Silja Serenade* chực rời bến. Martha rất tự hào về màn nghi binh nhỏ nhỏ này. Bà gọi nó là màn nhử mồi của Băng Hữu Trí. Giờ đây cảnh sát và các nhà chức trách cứ việc thoải mái tìm kiếm họ bao nhiêu tùy thích trên chuyến phà *Mariella* của Viking, trong khi thực tế họ thoải mái ngồi ở *Silja Serenade*, con tàu hạng nhất của hãng vận tải Silja. Rake đã hỏi bà sao phải đi làm gì cho phiền hà vậy, nhưng Martha đã giải thích rằng bà đã đọc về việc đánh lạc hướng những người truy tìm trong rất nhiều tiểu thuyết trinh

thám. Nếu ta đánh lạc hướng được họ, ta sẽ có thêm thời gian. Và chẳng phải họ đã đồng ý muốn có thêm chút thời gian vui thú trước khi bị tổng ngục hay sao?

Năm người bọn họ cười đùa vui vẻ về những vụ trộm cướp trong lúc đứng xếp hàng nhận cabin trên tàu *Silja Serenade*. Những người khách đứng gần họ nhất liếc nhìn với vẻ thích thú một nhóm người hưu trí vô tư lự và không thể kìm được nụ cười. Có lẽ già đi cũng không phải là điều gì quá tệ chẳng? Khi Martha và những người khác đã lấy được những tấm thẻ nhựa, họ không đi thẳng vào cabin mà đẩy những chiếc xe mua hàng màu đen vào thang máy và nhấn nút để xuống boong xe. Khi họ đã xuống dưới đó, giữa những xe tải và xe con, không ai chú ý tới họ nữa và họ có thể đi lại tự do dọc theo con tàu về phía cầu phà. Trên đường đi họ xem xét tất cả các vách ngăn và hõm thụt, tìm một chỗ tốt để giấu các thứ. Phà ẩm ướt, đây đó có vũng nước, và có mùi dầu diesel, nhưng điều đó chẳng phiền gì tới họ. Tất cả đều đang tập trung hết sức vào mục tiêu của họ. Gần đến cầu phà họ nhìn thấy một vách ngăn được dùng để đựng ủng và áo mưa. Có thể nhìn thấy một chiếc hộp gỗ và hai chiếc túi vải len thô ở trên sàn.

“Đây rồi!” Martha nói vẻ đắc thắng, và họ cẩn thận đẩy những chiếc xe mua hàng màu đen vào giữa những bộ áo mưa. Cẩn tắc vô áy náy, họ ngoái nhìn ra sau để đảm bảo rằng không ai thấy, và rồi nhanh chóng đi tiếp.

Phải thừa nhận rằng họ sẽ không lấy được số tiền chuộc trước khi quay trở lại Stockholm, nhưng như thế này thì họ có thể kiểm tra xem những chiếc xe mua hàng có thể được để nguyên đó không hay là cảnh sát đã đặt bẫy, và họ cũng giữ được chút khoảng cách với những món đồ đã bị đánh cắp.

Ánh mặt trời buổi sáng chiếu vào phòng Công nương Lilian làm cho chiếc đại dương cầm và tấm thảm màu xám sáng lấp lánh. Người dọn vệ sinh trẻ tuổi, Petra Strand, làm phồng những chiếc đệm trên sofa và mở cửa sổ. Cô đã hút bụi những tấm thảm và cọ phòng tắm, cũng như lau bụi tất cả các đồ

đặc. Cô ngồi thẳng lưng và vuốt mái tóc màu đỏ mới gội của mình. Lúc này cô đã dọn dẹp xong căn phòng, phần vui vẻ sẽ là tiếp theo đây. Cô sẽ kiểm kê tất cả các đồ trang trí trong nhiều phòng và xem có thể cải thiện được gì không. Dù rằng cô chỉ là một người quét dọn, nhưng khi người quản lý khách sạn phát hiện ra rằng cô từng học nghệ thuật, chắc chắn họ sẽ muốn nghe quan điểm của cô về phối màu, phụ kiện và việc trang trí. Mặc dù khách ở Grand Hotel chủ yếu là người già, nhưng dấu sao cuộc cách mạng Internet đã cho thấy nhiều triệu phú trẻ tuổi hơn đã bắt đầu tới ở đây. Cô chính là người họ cần để giúp đội ngũ quản lý của khách sạn điều chỉnh để hợp với thời đại và đảm bảo những vị khách mới của họ cảm thấy thoải mái như ở nhà.

Petra liếc nhìn cung điện sáng nắng bên kia mặt nước đằng trước khách sạn, đặt chiếc máy hút bụi lên chiếc xe vệ sinh và rồi bước xung quanh khu phòng. Trong khi nghiên cứu những đồ trang trí, những tấm thảm và vải dệt, cô nghĩ xem có thể cải thiện những thứ gì. Màu sắc chủ đạo trong khu phòng là trắng, xám và đen, và cô thích những tấm thảm sợi dài chạy kín sàn với màu hơi ánh bạc. Khăn trải giường thêu hoa màu ngọc lam phù hợp với khung cảnh tráng lệ, và kể cả những căn phòng với màu sắc nhạt hơn một chút cũng sành điệu rồi. Nhưng., còn thứ gì đó thiếu: rõ ràng những đồ trang trí trong phòng suite 330m² này cần làm thêm gì đó. Có lẽ là một vài bức tranh mới chăng?

Ấn tượng đầu tiên của cô là những tác phẩm nghệ thuật hơi “tẻ nhạt” một chút và cô muốn có những màu sắc nhiều sức sống hơn trang hoàng cho những bức tường. Một bức tranh khổ lớn tả cảnh một chiếc thuyền buồm được treo phía trên chiếc giường trong một phòng ngủ, một bản khắc trên hành lang cạnh bếp, và hai bức tĩnh vật nhỏ được treo trên tường thư phòng. Cô dừng lại trước hai bức vẽ nhỏ phía trên chiếc đại dương cầm. Chúng trông rất tinh tế, nhưng ngoài ra thì chỉ có thế. Một bức vẽ cảnh những thuyền chở hàng và tàu đánh cá nhỏ ở một cửa sông, và bức kia vẽ ngoại cảnh Paris với một người đàn ông và một người đàn bà ngồi trong quán cà phê. Bức tranh cảnh sông có màu chủ đạo là màu nâu, màu xám đất

và có quá nhiều tàu thuyền so với khu vực mặt nước. Bức tranh ngoại cảnh Paris cũng chẳng khá hơn là bao. Người phụ nữ ngồi ở quán cà phê chỉ nhìn thấy phần lưng còn người đàn ông trông khá kỳ lạ với mái tóc dài, hàng ria lớn và một chiếc mũ chẳng hợp thời gì cả. Có quá nhiều thứ, mà có lẽ chỉ cần chiếc mũ của người phụ nữ trong bức tranh đó là đủ rồi. Dù sao thì motif đó cũng có vẻ quen thuộc. Cô quan sát kỹ hơn. Thực sự nó gợi cho cô nhớ tới một tác phẩm của Renoir. Người ta thường sao chép lại tranh của các đại danh họa, nhưng kết quả thường là khá tồi. Bức này là của một trong những người họa sĩ thất bại rõ ràng đó. Thế nào đi nữa thì hai bức tranh này trông cũng không ổn chút nào bên trên chiếc đại dương cầm. Cô muốn thấy một bức tranh hiện đại khổ lớn treo ở đó hơn. Tại sao lại không phải là một bức tranh của Ola Billgren, Cecilia Edefalk hoặc Picasso? Cô nhanh chóng nhắc hai bức tranh xuống, đặt chúng lên chiếc xe vệ sinh và đi thang máy xuống chái nhà.

Những căn phòng ở chái nhà đã được cải tạo và những bức tranh từ các căn phòng đã được gỡ xuống và dựng dựa vào tường trong một số căn phòng để vẽ lại. Petra quan sát tổng thể và nghiên cứu cẩn thận từng bức. Một trong số chúng gợi cô nhớ tới nguyên mẫu của Chagall, và bức lớn nhất, giống một bức tranh màu nước của Matisse, sẽ trông hoàn hảo phía trên chiếc đại dương cầm đó.

Cô cứ để nguyên hai bức tranh từ phòng Công nương Lilian trên xe đẩy, cặp hai bức tranh khác dưới nách và đi lên. Cô hăm hở treo bức đầu tiên và rồi bức kia lên phía trên đại dương cầm. Rồi cô hồi hộp bước lùi lại vài bước vào chính giữa căn phòng. Mắt cô sáng lên. Trông thế này ổn hơn rất nhiều! Người quản lý sẽ rất hài lòng!

27

Sau khi đã về cabin nghỉ ngơi một lúc, năm người thay đồ và lên phòng ăn. Martha cẩn thận đề phòng để chắc chắn họ không bị theo dõi. Dù gì đi nữa thì cũng hơi đáng sợ khi đòi hỏi tiền chuộc, nhưng đồng thời cũng rất phấn khích.

“Gọi món riêng hay tổng hợp đây?” Martha hỏi khi họ vào phòng ăn tối.

“Tổng hợp, tất nhiên rồi,” tất cả đồng thanh và đi ra xếp hàng lấy buffet. Rake và Christina đứng cạnh nhau và nói chuyện, trong khi Martha nói chuyện với Brains và Anna-Greta. Trong cabin, trước khi bọn họ đứng dậy đi ăn tối, Anna-Greta đã hỏi một câu lạ. Thật ngạc nhiên khi bà hỏi câu hỏi đó, nhất là khi họ có quá nhiều thứ khác quan trọng hơn để nghĩ.

“Điều gì khiến đàn ông hứng thú với những người đàn bà nào đó mà không phải với những người khác?” Anna-Greta hỏi lớn.

Martha đã cố làm câu hỏi đó bớt trầm trọng hơn nhưng rồi bà thấy Anna-Greta rất nghiêm túc.

“Bà phải ăn mặc đẹp, vui vẻ và hướng ngoại,” bà nói đoạn liếc nhìn quần áo của Anna-Greta. Chiếc váy của bà màu nâu xám và đen với một hoa văn xanh lá bần bần giống quần áo ngủ trang hơn là đồ thiết kế. Lợi thế duy nhất của nó là nhìn không rõ lắm.

“Ăn mặc đẹp? Tôi không hiểu điều đó lắm,” Anna-Greta nói và liếc nhìn chiếc ví đeo thắt lưng của Martha.

“Đúng vậy, bà phải mặc quần áo đẹp, trang điểm một chút, và đóng đưa một chút,” Martha cố giải thích.

“Và bà nghĩ bà đang làm thế?”

“Không phải tôi, không, nhưng nhìn chung thì là như thế,” Martha nói vu vơ và nghĩ rằng sẽ là một ý hay nếu Anna-Greta gặp gỡ ai đó vì rõ ràng Anna-Greta cảm thấy lẻ loi. Christina và Rake dường như đang tiến triển còn bà thì chủ yếu chuyện trò với Brains.

“Nhưng bà có biết cuộc sống có điều gì tuyệt vời không?” Martha cố gắng lần nữa. “Ta chẳng biết điều gì sẽ xảy ra – và chẳng bao giờ là quá muộn để hy vọng cả.”

“Có gì sáo rỗng hơn nữa không?” Anna-Greta khịt mũi và Martha ngừng nói ngay lập tức. Bà chỉ muốn động viên thôi. Điều bà thực sự muốn nói là Anna-Greta quá nghi thức và đúng đắn, ăn mặc buồn tẻ và cười như ngựa – nhưng không, bà không thể làm thế.

Họ kết thúc bữa tối với chút kem xộp trong phòng ăn. Tới lúc đó, tâm trạng Anna-Greta đã cải thiện và tới cốc rượu vang thứ hai, bà lại nói cười như thường. Martha cảm thấy nhẹ nhõm khi nhìn thấy điều đó nhưng nghĩ rằng đáng lẽ họ nên quan tâm tới bà nhiều hơn. Với những người ngoài, Anna-Greta luôn tạo ra ấn tượng rất khó chịu, nhưng, cũng như mọi người khác, bà cũng muốn có tình yêu và tình bạn.

Sau bữa ăn họ tiếp tục buổi tối trong quầy hát karaoke. Rượu vang làm tinh thần họ phấn chấn, và, từng là những người hát đồng ca lão luyện, họ cảm thấy thôi thúc phải hát. Martha bước lên bục và bắt đầu với bài “Yesterday”, trong khi Rake, như thường lệ, hát bài kinh điển “Towards the Sea” của Jussi Björling. Thậm chí Anna-Greta cũng lấy dũng khí đứng dậy hát bài “My Way” được phiên ra theo một cách rất riêng của bà và được củng cố thêm bằng những điệu bộ thậm chí còn nguyên thủy hơn. Sau đó,

mọi người đều vỗ tay động viên, nhưng khi Anna-Greta nghĩ sẽ hát tiếp bằng bài quốc ca Thụy Điển thì Martha gợi ý rằng đã đến lúc họ đi chỗ nào đó khác. Anna-Greta phản đối kịch liệt và chỉ tới khi Martha thông báo rằng có rất nhiều ông góa trong quán bar, thì bà mới đồng ý đi cùng. Họ đi thang máy lên boong phía trên.

Hai má y tá Barbara nóng rực và cô ta hoàn toàn kiệt sức sau một vài giờ ở trong cabin cùng với giám đốc Mattson. Cô ta đã tưởng rằng ông ta sẽ đưa cô ta đi nghỉ hè ở châu Âu và sẽ ở trong một khách sạn sang trọng, nhưng thay vào đó họ đi một chuyến du lịch tàu thủy bình thường, lên con tàu *Silja Serenade* tới Helsinki. Hơi thất vọng một chút, nhưng khi nghe lời giải thích của ông ta thì cô ta bình tĩnh trở lại.

“Em biết đấy, người yêu bé nhỏ của anh, trên các chuyến bay tới châu Âu chúng ta sẽ có nguy cơ cao gặp đồng nghiệp của anh. Trên tàu thủy du lịch anh biết chúng ta sẽ không bị quấy rầy và có thể hoàn toàn thuộc về nhau.”

Với những lời lẽ đó cô ta đã cho phép bản thân mình nhân nhượng. Cô ta thấy vui vì mình quan trọng tới thế đối với ông ta. Điều đó chỉ có thể có nghĩa rằng ông ta đang lên kế hoạch sẽ cưới cô ta. Sẽ sớm, rất sớm thôi, cô ta sẽ đạt được mục tiêu. Đúng, quả đúng như vậy, dường như ông ta đã hoàn toàn bị đam mê chế ngự. Sau khi lên tàu lúc 16:30, họ đã đi thẳng vào cabin. Giờ đã quá tám giờ và cô ta thậm chí còn chẳng biết là con tàu đã rời bến cảng khi nào nữa.

“Anh nghĩ sao, chúng ta sẽ uống ở quầy rượu và ăn một chút gì nhé?” cô ta hỏi khi cơn đói lên tiếng.

“Tất nhiên rồi, nhưng chúng ta phải ăn nhanh nhé, em yêu!” ông ta nói và đẩy cô ta lên đằng trước. “Báu vật bé nhỏ của anh!”

Cô ta cảm thấy những lời lẽ đó vang vọng trong đầu mình, tha thiết nài nỉ được nói ra thật to: *Ly dị và cưới em đi!* Cô ta muốn hét ra thật to, nhưng

lại kiểm chế bản thân. Cô ta phải cố tìm dịp phù hợp. Có lẽ là sau một hay hai lượt uống ở quầy bar, cô ta nghĩ.

Năm người hữu trí trốn chạy cầm theo đồ uống đứng ở quầy bar và nhìn sang sàn nhảy. Một vài đôi đang nhảy và Martha tự hỏi liệu rằng bà có dám nhảy hay không. Sau tất cả những buổi tập ở phòng gym, bà đã cảm thấy nhanh nhẹn hơn bao giờ hết. Bà nghe thấy tiếng cười của các bạn và nó cho thấy sự biến đổi đã diễn ra. Mới vài tháng trước họ còn mệt mỏi và thiếu năng lượng. Giờ đây họ đã là một băng vui vẻ và đến cả Anna-Greta cũng đang rất thoải mái. Thỉnh thoảng giọng bà xuyên qua những tiếng thì thầm xung quanh họ và nhấn chìm tất cả mọi thứ, nhưng bà nghe có vẻ rất hạnh phúc và đó mới là điều quan trọng nhất. Martha nghĩ về điều bà đã không dám gợi ý hồi đầu buổi tối.

“Anna-Greta, đừng hiểu lầm ý tôi nhé, nhưng lúc trước bà đã hỏi về những người đàn ông...”

“Đúng vậy?”

“Đừng nói to như thế, và cố gắng kìm giữ những tràng cười của bà nhé. Đàn ông muốn chúng ta nhìn họ và lắng nghe họ.”

Martha ngạc nhiên vì bà dám nói thẳng như thế, nhưng bà chỉ có ý tốt mà thôi. Rồi bà đưa Anna-Greta tới phòng vệ sinh nữ. Bà cho Anna-Greta mượn thỏi son và giúp bà bạn chải tóc cho kiểu cách hơn. Bà đã thuyết phục Anna-Greta thả búi tóc sau gáy ra, và để mái xéo Anna-Greta trông hấp dẫn hơn hẳn. Martha cũng cho bà mượn một chiếc váy và áo cánh rất hợp với bà. Nhưng rồi Anna-Greta lại trở lại với hình ảnh cũ của bà. Bà đã bắt đầu nói chuyện với một quý ông lớn tuổi, và trong cơn phấn khích, giọng bà lại trở nên chói tai như mọi khi. Rồi nó trở nên lớn hơn. Martha lắc đầu. Chẳng mấy chốc ông ta đã có dấu hiệu bỏ cuộc. Dầu vậy, màn đêm đã buông xuống và người đàn ông kia không có động thái gì là cố gắng rời đi. Thay vào đó, hai người bọn họ ngồi rất gần nhau và lại nói chuyện, và khi Anna-Greta tuôn ra một tràng hí kinh điển, ông ta thậm chí chẳng hề phản ứng. Anna-Greta cuối cùng đã gặp một người tâm đầu ý hợp rồi sao?

Thực sự bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra một khi đã thoát khỏi sự cô lập của viện dưỡng lão. Martha nghĩ họ đã thực sự đạt được bao nhiêu thứ trong những ngày tự do của mình, và ước giá nhiều người nữa trong các viện dưỡng lão cũng có những cuộc phiêu lưu như thế. Dù rằng trở thành tội phạm để vui thú lúc tuổi già thì nghe đúng là sai trái!

Tràng cười hí của Anna-Greta lại vang lên, nhưng lúc này người đàn ông đó đã đặt một bàn tay lên vai bà. Chúa chứng giám, hình như ông ta muốn mời bà nhảy – phải rồi, bây giờ ông ta đã quay người, đặt một tay dưới cánh tay bà, và bắt đầu đi về phía sàn nhảy. Martha nhận thấy Anna-Greta đã tìm thấy người đàn ông của mình. Người đàn ông đó đeo máy trợ thính. Có lẽ ông ta đã tắt nó đi.

Nhạc lại bật lên và vừa khi Martha đang băn khoăn mình có dám nhảy một điệu slow hay không thì Brains bước tới chỗ bà. Bởi vì quá mong muốn được ôm ông, bà hy vọng ông sẽ mời bà nhảy và như thế họ có một lát bên nhau. Thật không may, ý định lãng mạn của bà đã bị phá hỏng bởi vì ngay khi họ bước lên sàn nhảy, Brains đã vươn người ra trước và thì thầm vào tai bà:

“Y tá Barbara đang ở đây. Chúng ta phải làm gì bây giờ?”

28

Nhóm nhạc đồng ca đã trở thành chủ đề thảo luận chính ở viện dưỡng lão trong những ngày tiếp sau khi họ biến mất. Họ đã đi đâu nhỉ? Không ai nhìn thấy năm người bọn họ và Katia đã cố gắng liên lạc với y tá Barbara nhiều lần mà không được. Cô cũng chẳng may mắn hơn khi gọi cảnh sát. Thanh tra Lönnberg đã nói với cô một lần nữa rằng họ không thể giúp được.

“Cảnh sát không có thẩm quyền, cô thấy đấy,” anh đã nói vậy. “Nếu những người già đó muốn tự bỏ đi đâu đó, thế thì cứ để họ đi thôi. Chúng tôi chẳng thể can thiệp vào chuyện đó. Và hãy nhớ rằng họ đi cùng nhau nữa. Tôi dám chắc rằng chẳng có gì đáng lo đâu.”

“Nhưng mà *tôi lo*,” cô la lên.

“Luật là luật, cô biết đấy,” anh tiếp tục, và cuối cùng Katia đặt ống nghe xuống. Thật lãng phí thời gian khi nói chuyện với anh ta, nhưng ngoài ra cô còn có thể làm được gì chứ? Cô thậm chí chẳng dám nghĩ tới những gì y tá Barbara sẽ nói khi cô ta phát giác ra chuyện này. Katia đặt cốc cà phê xuống và bước vào phòng khách. Như thường lệ, thanh bình và tĩnh lặng ngự trị. Một chiếc tivi được bật lên trong góc, nhưng đã bị tắt tiếng, và hai người đàn ông thường chơi cờ cùng nhau đã ngủ gật. Một bà già đang đọc sách và bạn của bà ngồi đó nhìn qua ô cửa sổ. Căn phòng không chỉ yên lặng, mà còn buồn chán. Cô đang chuẩn bị đi về nhà thì cánh cửa mở ra và một trong những khách hàng gọi lớn:

“Cô có khách đấy!”

“Một vị khách ư?” Katia không có ai đặt lịch tới thăm cả.

“Có người hỏi gặp y tá Barbara và cô là người thay thế cô ấy, phải không?”

Katia gật đầu, vuốt thẳng váy áo và bước tới phòng tiếp đón. Một người đàn ông trung niên tóc húi cua và để râu. Anh ta đeo khuyên tai, mặc áo khoác da và có hình xăm ở hai cổ tay. Anh ta đứng dậy khi cô bước vào.

“Tôi là Nils Engström, tôi tới thăm bố.”

“Bố ư?”

“Đúng vậy, Bertil Engström, Rake, cô biết đấy.”

“Ô, phải rồi, Rake. Tôi có thể chuyển lời nhắn cho ông ấy được không?”

“Không, tôi muốn gặp ông ấy.”

“Phòng của ông ấy ở đằng kia, nhưng...”

“Tôi đã hứa tới thăm ông ấy mỗi khi chúng tôi cập cảng ở Stockholm, và tôi sẽ giữ lời hứa đó.”

Cô chưa kịp ngăn, anh ta đã đi tìm phòng bố mình rồi. Cô vội vã chạy theo, nhưng không ngăn được anh ta mở cửa.

“Hừm? Ông ấy *đâu?*”

“Tôi không biết, nhưng...”

“Vậy là cô không biết ông ấy ở đâu ư? Cô làm cái quái gì ở chỗ này vậy?”

Katia đỏ bừng mặt.

“Rake và những người khác trong dàn đồng ca có lẽ đã ra ngoài đi hát rồi.”

“Ồ, tôi hiểu rồi, chắc là như thế,” người đàn ông đã dịu hơn một chút và anh ta ngồi xuống một chiếc ghế. “Thật tiếc không được gặp ông. Tôi rất ít khi tới đây, chúng tôi chẳng có mấy dịp được rời tàu.”

“Thế ra anh là thủy thủ?”

“Phải, cũng giống như bố tôi. Chúng tôi sống khá gần các bến cảng ở Gothenburg. Từ trên đồi cô có thể nhìn thấy con sông và tất cả những tàu thuyền quanh các bến tàu. Bố tôi thường nói tới thời ông đi biển, và ông đưa tôi tới Bảo tàng Hải dương học.”

Katia ngồi xuống chiếc ghế cạnh anh ta. Con trai Rake trông khá là hoang dã, nhưng, dù sao, cũng khá có vẻ là một người đàn ông lịch thiệp.

“Còn mẹ anh?”

“Ái chà, họ chẳng ở với nhau lâu. Bố tôi có tính hám gái. Chuyện đó rất khó khăn với bà, bà xứng đáng với những điều tốt hơn. Bà không tái hôn. Tôi nghĩ bà đã yêu bố tôi suốt cuộc đời mình.”

“Ở đây Rake cũng có người thích đấy,” Katia nói.

“Bố tôi ăn nói khá cộc lốc, nhưng ông là người tốt. Chúng tôi thường đi câu ở hào nước. Ông đặt cần và chúng tôi ngồi đó nói chuyện về biển cả. Thế là cuối cùng tôi đi biển.”

Katia mỉm cười.

“Chúng tôi bắt được cá chó và lươn, thậm chí còn giết được cả những con cá hồi lạc loài. Nhưng rồi nước ở đó trở nên ô nhiễm và chuyện đó kết thúc. Thật đáng tiếc.”

Anh ta đứng dậy.

“Thôi, tôi phải đi đây. Chúng tôi sẽ rời cảng vào ngày mai. Gửi lời chào ông ấy giúp tôi nhé.”

Katia đứng dậy và tiễn anh ta ra cửa. Henrik, chín mươi ba tuổi, đang đứng đó, dựa người vào chiếc gậy chống.

“Ở đây thực sự yên tĩnh quá, cô thấy đấy,” ông nói. “Chẳng có ai trong dàn đồng ca ở đây kể từ Chủ nhật.”

“Ông đang nói cái quái gì vậy?” Nils quay về phía Katia. “Không phải là từ Chủ nhật chứ? Cô có kể cho tôi chuyện đó đâu!”

“Tôi đã cố nói chuyện với cảnh sát nhưng họ không thèm nghe. Tôi xin lỗi. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu một người thân gọi điện báo họ,” Katia nói.

“Thế thì tôi sẽ làm cái việc chết tiệt đó, và tôi sẽ báo ông bị mất tích.”

Cậu con trai Nils của Rake rút điện thoại di động ra và bấm 112 để gọi cảnh sát.

29

“Y tá Barbara ở trên tàu này à? Không thể như thế được! Ôi, lạy Chúa trên cao!” Martha kêu to tới nỗi gần át cả tiếng nhạc nhảy. Theo bản năng, bà nắm lấy tay Rake khi đi qua ông, và kéo ông quay trở lại quầy bar. Họ phải cảnh báo những người khác.

“Chúng ta ra khỏi đây thôi,” Rake gợi ý, nhưng rồi ông nhìn thấy y tá Barbara không đi một mình. Cô ta đi cùng với giám đốc Mattson. “Không, gượng đã, bình tĩnh nào. Hai người đó chỉ nhìn nhau thôi.”

Năm người bọn họ chờ đợi và cố gắng ăn mình hết sức có thể.

“Có lẽ cô ta không để ý thấy chúng ta,” Christina nói sau khi cặp đôi đó đã biến mất xuống các boong cabin phía dưới.

“Bọn họ đã không nhìn thấy gì cả. Họ thậm chí còn chẳng dừng lại để lấy đồ uống,” Brains nói.

“Bọn họ không tới đây để uống rượu,” Rake chỉ ra.

“Cô ta có lẽ cũng sợ bị nhìn thấy y như chúng ta vậy. Giờ chúng ta biết chắc rằng họ chim chuột với nhau,” Martha nói.

“Bọn họ sẽ chui vào chỗ như mọi khi thôi,” Rake nhận xét.

“Ông cứ phải thế mới được hả...” Anna-Greta bắt đầu nói, nhưng đã bị Martha cắt lời.

“Không thể để Barbara nhìn thấy chúng ta. Nếu cô ta làm hỏng mọi chuyện thì sao?”

“Thì chúng ta chỉ cần hỏi cô ta đang làm gì trên con tàu này với Mattson vậy,” Rake nói kèm theo một cái nháy mắt.

Họ đều tự trấn an mình bằng điều đó, nhưng chẳng còn vui vẻ nữa. Chỉ có người duy nhất dường như chẳng hề quan tâm là Anna-Greta. Từ khốe mắt, Martha có thể thấy người đàn ông lớn tuổi đó đã lại dẫn bà ra sàn nhảy. Martha mừng cho bà, nhưng cùng lúc bà hy vọng rằng toàn bộ mọi chuyện sẽ không kết thúc trong thảm họa. Hông Anna-Greta không còn khỏe cho lắm sau cú vờ ngã ở Bảo tàng Quốc gia. May cho họ, ít nhất thì bà đã không ngã thật.

“Được rồi, tối nay thế thôi nhì. Tôi thấy kiệt sức rồi. Gặp mọi người vào bữa sáng nhé,” Martha nói, bà lo lắng về ngày mai và muốn ngủ một chút. Những người khác gật đầu và đi về cabin của họ, chỉ còn Anna-Greta vẫn ở trên sàn nhảy. Nhỡ mà y tá Barbara quay trở lại thì sao? Nhưng mặt khác, bà bạn của bà dường như đang có thời gian vô cùng tuyệt vời với người đàn ông mới tới độ Martha không muốn làm hỏng mọi việc. Anna-Greta có lẽ sẽ biết cách tự lo thân mình.

Sáng sớm ngày hôm sau, Martha thấy khó gọi Anna-Greta dậy và Martha tự hỏi không biết mấy giờ thì bà mới đi ngủ.

“Cứ như tôi đang nghĩ về thời gian ấy,” Anna-Greta trả lời với đôi mắt long lanh, và Martha chẳng nghe thấy bà nói thêm gì nữa. Mãi sau đó trong cuộc gặp buổi sáng ở cabin bà mới đưa ra lời giải thích.

“Chúng tôi sẽ gặp lại nhau – tên ông ấy là Gunnar,” bà nói, mặt đỏ bừng, vừa lúc đó tiếng thuyền trưởng vang lên trên loa. Anna-Greta yên lặng và tất cả bọn họ nhìn nhau. Martha vỗ tay.

“Tốt rồi, các bạn của tôi, chúng ta đã tới Helsinki. Tới lúc xuống boong xe rồi.”

Tất cả bọn họ đều gật đầu như thể đã thỏa thuận ngầm; họ đứng dậy và rời khỏi cabin. Họ nổi vào dòng người đứng chờ thang máy xuống boong xe. Tới vách ngăn bên cạnh đường dốc, họ nghe thấy những tiếng động cơ gầm gào khi phà cập bến. Martha và Brains liếc nhìn nhau rất nhanh. Những chiếc xe đẩy mua hàng trống rỗng vẫn còn ở đó. Năm người bọn họ đứng đó một lúc cho tới khi chiếc tàu dừng hẳn và các nhân viên boong ra hiệu cho các tài xế lái xe ra. Sau đó, Martha và Brains lấy khung trợ lực và bắt đầu bước về phía lối ra trong khi những người khác kéo theo những chiếc xe mua hàng. Rồi nhóm nhỏ đó bình tĩnh bước ra khỏi tàu và xuống đường dốc cho xe ở phía ngoài. Không ai ngăn họ và không ai gọi họ lại cả. Nhưng nếu họ có bị ngăn lại, thì Martha cũng đã chuẩn bị cho tình huống đó. Bà sẽ yêu cầu được nói chuyện với người quản lý. Rồi bà sẽ phàn nàn người ta đối xử tệ với họ thế nào chỉ bởi vì họ là những người già – và chẳng có công ty nào sẵn sàng chấp nhận rủi ro bị tố cáo là “chủ nghĩa phát xít tuổi tác” – hoặc phân biệt tuổi tác, như người ta vẫn thường gọi ngày nay.

Khi đã ra tới bến cảng, sự căng thẳng trong nhóm đã được giảm bớt vì họ đều cảm thấy chắc chắn rằng sẽ không khó khăn gì trong việc lấy tiền chuộc về. Ở khu chợ Market Hall cũ kỹ họ đã mua một ít salami hun khói, vài lát thịt nguội và pho mát Thụy Sĩ và rồi họ đi chuyển tàu điện xóc tung người vào trung tâm thành phố. Tại quán cà phê cổ Fazer sang trọng, họ thường thức cà phê, ăn một chiếc bánh kẹp thịt và mua một vài chiếc bánh kem, sau đó họ kết thúc chuyến thăm thú Helsinki bằng việc mua cam thảo, kẹo mềm và rất nhiều rượu dâu mâm xôi.

“Chúng ta có nhất thiết phải đi lấy tiền chuộc bây giờ không? Để sau không được sao?” Christina hỏi, vì bà đã bắt đầu trở nên lo lắng. Họ đang đi lấy tiền chuộc trên hành trình trở về và rồi họ sẽ trở thành những tên tội phạm lớn không còn đường lui nữa.

“Như tôi vẫn thường nói đấy, ở tuổi chúng ta thì không còn ‘để sau’ được nữa. Nó đã là quá khứ rồi,” Martha ngắt lời bà. Bà cảm thấy mình

phải cương quyết. Giờ là lúc họ phải đứng lên đoàn kết cùng nhau. “Tôi vô tình thấy họ có bán xô cô la Bì ở cửa hàng trên tàu. Đi mua sắm một chút nào.”

Chẳng cần nói thêm gì, Christina đã xao lãng.

Họ quay trở lại tàu. Martha khoác tay bà bạn và họ bước tới cửa hàng. Martha mua năm hộp xô cô la Bì cho Christina, và trong khi đứng ở hàng chờ thanh toán, bà soát lại toàn bộ kế hoạch trong đầu mình. Khi chuyển phà quay trở lại Stockholm họ sẽ thấy hai chiếc xe đẩy mua hàng giống hệt nhau và giống như những chiếc xe đẩy của họ để ở vách ngăn. Họ sẽ trao đổi những chiếc xe đó với xe của họ... thứ duy nhất khác biệt giữa những chiếc xe đẩy là một lỗ nhỏ mà Brains đã khoan để lắp tay phản quang chìa ra – một cái lỗ cực nhỏ mà không ai ngoài chính họ mới có thể nhận thấy.

“Đây, cầm lấy xô cô la này và đi nghỉ một chút đi. Rồi một tiếng nữa chúng ta sẽ gặp nhau ở cabin của tôi và uống một chút trước khi ăn,” Martha nói và đưa chiếc túi xách cho Christina. Bà bạn ôm chặt món quà trước ngực và làm như Martha bảo.

Chẳng bao lâu sau đó, ở dưới boong xe, khi Martha và Brains rón rén đi dọc phà về phía vách ngăn đó, bà muốn luồn tay vào tay ông để ông đỡ, nhưng kiềm chế lại. Cuối cùng họ đã lấy được những chiếc xe đẩy mua hàng cũng như những chiếc ô để đánh dấu, và chẳng còn đủ tay nữa. Họ tiến chậm rãi và cẩn trọng tới chỗ giấu gần với đường dốc, và khi gần tới đó họ bật ô lên. Đó là vì Brains đã nói rằng chắc chắn các camera giám sát đã được bật. Khi đã tới vách ngăn, họ dừng lại và hít thở thật sâu. Martha hầu như chẳng dám nhìn. Có những bộ quần áo đi mưa, ủng và – phải rồi, ở đẳng góc xa kia có hai chiếc xe đẩy mua hàng Urbanista mới màu đen, y như những chiếc của họ. Giờ tất cả phụ thuộc vào việc liệu rằng bảo tàng có bỏ mười triệu vào đó không – một sự bổ sung “đậm đà” vào lương hưu của họ, như Martha đã từng gọi.

Martha rất muốn lấy những chiếc xe đẩy đó ngay lập tức, nhưng ngay khi bà mang chúng lên cabin, bà và các bạn bà có thể sẽ bị phát hiện. Việc

này cần phải được tiến hành thận trọng hơn rất nhiều. Những chiếc xe đẩy sẽ vẫn phải ở nguyên đó cho tới khi họ quay trở lại Stockholm vào buổi sáng ngày hôm sau và đưa chúng xuống. Nhưng, dù sao bà vẫn nên mở chúng ra để xem bà và các bạn bà có bị đánh lừa không. Có lẽ bà có thể mở hé tấm vải một chút chẳng? Đầu tiên bà chỉ chạm nhanh vào chiếc xe đẩy, rồi bà đẩy mạnh nó. Nhưng khi nghe thấy tiếng sột soạt, cảm giác như có hàng cọc tiền ở bên trong, bà đã vô cùng vui sướng và nháy nhót mấy bước. Brains mau chóng ngăn bà lại, nhưng bà nhìn thấy sự ấm áp trong mắt ông. Bà muốn ôm ông, nhưng cả điều đó nữa, cũng đành phải để lại sau. Sau khi đặt những chiếc xe đẩy mua hàng của họ ở cạnh những chiếc kia, quay lại và đi trở về thang máy, họ cụp ô và ôm nhau một cái thật chặt.

Khi đã trở lại cabin, Martha và Brains kể cho những người khác nghe điều đã xảy ra. Sau một cuộc thảo luận ngắn, bọn họ ai về cabin người nấy để nghỉ ngơi một chút, điều đó vô cùng cần thiết. Martha lấy kim đan ra và ngồi trên giường với một vài chiếc nệm mềm mại, thoải mái kê sau lưng. Bây giờ bảo tàng sẽ có hai chiếc xe đẩy với những tờ báo cũ, còn họ sẽ có mười triệu. Một vụ trao đổi không tồi chút nào. Nhưng liệu thế có được không? Bà suy nghĩ nát óc, có vẻ nó dễ dàng quá. Nhưng bà chẳng thể nghĩ được xa hơn thì đã chìm vào giấc ngủ với món đồ đan trên bụng, và bà chỉ tỉnh lại khi Brains gõ vào cửa cabin. Đã đến giờ ăn tối.

Khi tụ tập ở phòng ăn tối trông họ vẫn rất hài lòng với bản thân mình, nhưng để an toàn họ vẫn để mắt cảnh giác với y tá Barbara. Họ nhìn kỹ mọi hướng xung quanh, nhưng chẳng thấy bóng dáng cô ta đâu cả.

“Cô ả và Mattson sẽ nằm ở đó và...” Rake bắt đầu, nhưng bị Anna-Greta chặn họng.

“Không phải vậy nữa chứ,” bà bắt bẻ một cách ngạo mạn, và nghiêm khắc nhìn ông.

“Nhưng cô ả sẽ nằm ngửa trong cabin đó,” Rake chưa chịu buông. Người ông lại bốc mùi tỏi và ông cầm một vại bia lớn trong tay. Anna-Greta nhìn ông ra chiều chê trách còn Christina nhanh chóng chìa tay ra để

làm ông yên lặng. Nhưng rồi đột nhiên Anna-Greta cười mở, và những nếp nhăn trên trán bà biến mất.

“Ông biết sao không, Brains, nếu y tá Barbara đang yêu Mattson, thì cứ để kệ cô ta.”

30

Trời đã tối rồi và chánh thanh tra Petterson ngắm nhìn những ngọn đèn của thành phố tỏa sáng trong làn mưa bên ngoài. Một lần nữa ông lại đang làm ngoài giờ, bởi vì vụ trộm tranh đó ám ảnh ông và không cho ông được yên. Ông cố tìm các đầu mối từ các máy quay giám sát ở Bảo tàng Quốc gia, và cho dù chiếc máy quay ở căn phòng Trường phái Ấn tượng đã không hoạt động, thì tất nhiên vẫn còn những máy quay khác. Các băng ghi lại sẽ cho thấy tất cả những người ở bảo tàng vào cái ngày chết tiệt đó, và ông sẽ tìm ra được tên trộm – hoặc bọn trộm – giữa các vị khách tham quan. Ông đã xem xét chúng kỹ lưỡng nhưng chưa phát hiện bất cứ thứ gì khả nghi. Ở tầng 1, nơi có phòng Thiết kế Hiện đại, có thể thấy ba quý ông lớn tuổi và một gia đình với hai đứa trẻ đi loanh quanh vô định. Ở một góc của khu triển lãm, hai người phụ nữ độ tuổi ba mươi ngắm nhìn những chiếc cốc pha lê màu ở trong ngăn trưng bày và một người phụ nữ lớn tuổi xem xét những món đồ từ Gustavsberg. Chẳng ai trong số họ trông giống trộm cả. Các vị khách đó bước chậm rãi và nhìn những đồ trưng bày với niềm hứng thú.

Trên đường lên chiếc cầu thang rộng lớn, oai nghiêm tới tầng 2, có thể thấy hai cô gái đi giày cao gót và ông phóng to vào họ. Không, chẳng có bức tranh nào ở đó, nhưng trời ơi họ mặc váy ngắn thế không biết. Cách xa đó một chút, ba cặp trung niên đang trên đường tới phòng tranh Phục hưng, và bên cạnh cánh cửa tới phòng Trường phái Ấn tượng của Pháp ông nhìn

thấy một bà lão với một chiếc khung trợ lực Zimmer, một ông già và một người phụ nữ bé nhỏ mảnh khảnh. Cũng chẳng có gì đáng chú ý ở đó, có điều trông họ dường như có vẻ bị lạnh, bởi vì họ mang găng tay. Thật phiền toái khi ta về già, tuần hoàn kém có thể làm cơ thể trở nên bết bát.

Thế còn khu vực trưng bày tranh từ Hà Lan và Flanders thì sao nhỉ? Chính là nơi treo bức tranh giá trị đó của Rembrandt, nhưng căn phòng đó trống không, chỉ có một bà lão với một chiếc gậy. Ông chẳng thể thấy bất cứ nhân viên an ninh nào trong bất cứ khung hình nào, thế mới lạ. Bộ sưu tập trong bảo tàng đáng giá nhiều triệu, và có lẽ còn hơn nữa. Và ông cũng chẳng thấy bất cứ hình ảnh nào của người đàn ông trẻ tuổi để râu mà những người hưu trí kia đã nói tới. Theo lời thăm vấn với những người bảo vệ an ninh, hai quý bà lớn tuổi ở bảo tàng đã nhìn thấy người đàn ông để râu đó. Nhưng sao không có máy quay nào ghi được hình ảnh của anh ta nhỉ?

Chánh thanh tra Petterson đứng dậy và mở cửa sổ. Ông phải xem xét lại những băng hình đó một cách kỹ lưỡng, không chỉ tua nhanh cuộn băng, ông tự nhắc nhở bản thân. Ông cần phải xem lại tất cả những dữ liệu đó một lần nữa trong tĩnh lặng. Ông hít thở khí trời thật sâu, lấy một cốc cappuccino từ máy pha cà phê, rồi ngồi xuống trước máy tính và bắt đầu lại từ đầu.

Những hình ảnh chậm chờn vụt qua chẳng hề hấp dẫn chút nào, và chánh thanh tra Petterson cảm thấy thật khó tập trung. Khi chuyển sang những máy quay ở phòng Rembrandt, ông khá bối rối. Trong các khung hình, có thể nhìn thấy một bà lớn tuổi bước tới trước một bức tranh của Rembrandt. Bà bước tới quá gần và vung vẩy chiếc gậy chống cong queo. Ông có một người mẹ già và biết rằng người già có thể làm tất cả những việc ngốc ngếch, nhưng chuyện này trông có vẻ hơi kỳ quặc. Lúc này ông đã nghiên cứu đoạn hình ảnh kỹ lưỡng một lần nữa, ông phát hiện ra một điều lạ nữa. Người phụ nữ lớn tuổi đó vung vẩy chiếc gậy rồi nhìn kỹ xung quanh, đoạn thận trọng nằm xuống dưới sàn. Khi ông tua nhanh cuộn băng thì trông có vẻ như bà bị vấp ngã, nhưng giờ đây trông như thể bà đã nằm

xuống sàn có chủ đích! Không thể thế được? Chẳng bao lâu sau đó, bà dùng khuỷu tay chống người lên và lết gần lại phía bức tranh. Hẳn bà đã cố đứng lên. Nhưng rồi bà đặt chiếc gậy cạnh bà như thế làm cho nó giống như nó đã đổ xuống đó khi bà ngã. Một vài hình ảnh tiếp theo, các nhân viên an ninh chạy tới và giúp bà đứng dậy. Họ chính là những người bảo vệ đã nói rằng người phụ nữ đó nhìn thấy một thanh niên để râu đi qua.

Sao trước đó không có bất cứ người bảo vệ nào ở trong các phòng triển lãm? Chắc chắn có điều gì đáng nghi trong chuyện đó. Một điểm nữa cần xem xét là không một chiếc máy quay giám sát nào cho thấy tên trộm mang những bức tranh ra khỏi bảo tàng. Cũng như thế, không có vị khách nào có ba lô hay túi để có thể giấu những bức tranh. Tất cả những gì có thể thấy là hai chiếc khung trợ lực mà một bà lão và một người đàn ông lưng gù dựa vào. Nhưng sau đó có thể nhìn thấy người đàn ông đó bình thản bước ra khỏi bảo tàng cùng với một người phụ nữ lớn tuổi khác, còn bà lão bé nhỏ kia thì chẳng thể nào có thể dính dáng đến vụ trộm. Bà cởi áo khoác ra và đặt lên khung trợ lực của bà khi bước vào bảo tàng, và mặc lại áo khoác khi bà bước ra. Và chẳng có gì trong giỏ chiếc khung trợ lực cả – thậm chí một quyển sách hay một cặp kính. Không, vụ trộm chắc hẳn phải do người bên trong thực hiện! Có thể nhân viên bảo tàng hoặc những người bảo vệ đã ra tay. Cũng cần phải nhớ, bà già với chiếc gậy cong queo có vẻ hơi bí ẩn một chút, nhưng mặt khác, bà quá gầy và trông yếu ớt tới nỗi ông ngờ rằng bà còn chẳng thể mang được hai bức tranh. Viên chánh thanh tra dựa người ra đằng sau và lua tay vào tóc. Nguyên nhân những người bảo vệ không có mặt trong các sảnh triển lãm ắt hẳn là bởi vì bọn họ đang chuẩn bị cho vụ trộm. Ông huyết sáo và ngay lập tức cảm thấy vô cùng hài lòng với bản thân. Thật buồn cười là ông đã không nghĩ ngay ra điều đó. Giờ là lúc đưa những người bảo vệ vào để thẩm vấn.

31

Ngay sau khi chuyển phà rời Helsinki để quay trở về Stockholm đi qua đảo nhỏ Sveaborg, Martha cảm thấy gió thổi mạnh vào thân phà, nhưng bà chẳng hề lo lắng. Những chiếc phà lớn hiện đại này có hệ thống ổn định. Những người khác cũng chẳng quan tâm, họ tiếp tục ăn bữa buffet thịnh soạn, chuyện phiếm và cười đùa.

“Những nhà hàng này không tệ chút nào, nhưng các cabin thì không thể bì với phòng Công nương Lilian được,” Martha nhận xét.

“Chúng ta sẽ sớm trở lại khách sạn thôi, ơn Chúa,” Christina nói. “Tiêu chuẩn ở đó cao hơn nhiều, và ở đó chúng ta còn ở trên mặt đất vững chãi nữa.”

“Thật điên rồ làm sao, ta có thể nhanh quen với mọi thứ đến vậy. Dù gì chúng ta đã đặt những cabin hạng sang, thế mà chúng chỉ giống như những phòng thay quần áo nhỏ so với căn phòng đó,” Martha thừa nhận.

“Chà chà, chúng ta sẽ sớm bỏ lại vụ trộm tranh thế kỷ này lại phía sau, và lên kế hoạch cho những vụ mới,” Rake nói, và ông quàng một tay ôm Christian. “Sao chúng ta không ở trong khách sạn thêm một thời gian nữa nhỉ? Chúng ta có thể trả tiền mà.”

“Nhưng chúng ta có định trả tiền cho khách sạn đâu,” Anna-Greta phản đối. “Và ông quên mất rằng chúng ta nhắm đến mục tiêu được vào tù sao?”

“Không quên, quên sao được, nhưng tôi không nghĩ chúng ta được quyết định khi nào thì điều đó xảy ra; mà cảnh sát mới quyết định chuyện đó,” Brains chỉ ra.

“Chúng ta sẽ xem liệu bảo tàng có lôi cảnh sát vào cuộc không, nhưng tôi không nghĩ họ dám làm thế đâu. Nhớ lời tái bút chúng ta đã thêm vào cuối tờ giấy đòi tiền chuộc đó chứ? *Nếu các vị liên lạc với cảnh sát, chúng tôi sẽ hủy các bức tranh,*” Martha nói. “Thú thật, chúng ta sẽ không làm thế, nhưng chúng ta đã viết như vậy.”

“Gì thì gì chúng ta vẫn phải cẩn thận,” Anna-Greta nhắc nhở bọn họ. “Giờ số tiền đó là của chúng ta. Nhưng chúng ta phải nghĩ đến các kế hoạch tương lai, Martha ạ. Chúng ta sẽ để chỗ tiền đó ở đâu đây? Chẳng có hộp gửi tiền nào ở ngân hàng chứa đủ cả.”

Một sự yên lặng ngượng ngùng diễn ra tiếp theo, bởi vì chưa ai nghĩ về điều đó cả. Đó là một trong những bất lợi của việc lên kế hoạch theo từng giai đoạn. Giờ đây họ lại bỏ lỡ một điều nữa rồi. Martha thở dài. Nó không giống như căn nhà tuổi thơ của bà ở Brantevik, nơi ta cứ quẳng mọi thứ vào nhà kho dụng cụ. Đồ trộm được ở một thành phố lớn là một chuyện khác hẳn.

“Chuyện này không thành vấn đề vì chúng ta đã có những tấm thảm,” bà nói để đánh lạc hướng họ.

“Những tấm thảm ư? Không được đâu,” những người khác phản đối, và một cuộc thảo luận sôi nổi ngay lập tức diễn ra về việc cần giấu tiền ở đâu. Năm người bọn họ chẳng thể đồng tình với nhau. Thời gian trôi đi, những con sóng trở nên cao hơn và rõ ràng hơn bởi thế họ rút về cabin riêng. Băng Hưu Trí phải có thể trạng tốt cho buổi sáng ngày hôm sau khi họ lấy những chiếc xe đựng tiền. Trước khi Martha chìm vào giấc ngủ, bà soát lại trong đầu một lần nữa tất cả chi tiết để đảm bảo rằng họ đã không quên bất cứ điều gì. Bà nghĩ về lá thư thứ hai mà họ đã gửi một ngày sau bức thư nhất:

Cho mười triệu krona vào hai chiếc xe đẩy mua hàng Urbanista và đặt ở boong xe chuyển phà *Silja Serenade* ở chỗ vách ngăn dựng áo mưa gần với đường dốc xuống phà.

Đừng có chiều trò. Không cảnh sát. Làm như chúng tôi nói thì sẽ không có điều gì xảy ra với những bức tranh.

Martha nhớ bà đã cảm thấy hài lòng thế nào với đoạn lên giọng ở cuối, nhưng những người khác thì không chắc chắn cho lắm.

“Nghe có vẻ đe dọa quá,” Christina nói.

“Phù, sẽ ổn thôi. Không được ủy mị quá,” Anna-Greta nói.

“Hay là ta bỏ hai câu cuối đi và ký tên là Bandidos thôi?”

Brains hỏi. “Như thế cũng nói lên tất cả mà.”

Họ đã thảo luận rất lâu về việc lựa chọn từ ngữ mới đạt được thỏa thuận rằng họ sẽ bỏ cái Bandidos đi – dù rằng tất cả bọn họ đều thừa nhận đó là một gợi ý thú vị. Nhưng cái câu đầy đe dọa ở cuối cùng vẫn được giữ lại. Giờ đây, khi nghĩ về những từ đó một lần nữa, Martha không thích lắm. Nó nghe có vẻ vô trách nhiệm. Bà đã tới hộp thư và bỏ lá thư vào gửi, bởi thế sự cũng đã rồi.

Con tàu tiến lên và một con sóng lớn đánh vào mũi tàu. Giờ đây bà không ngủ được chẳng phải chỉ do suy nghĩ, mà còn do biển động nữa. Bà nhăm lại lá thư trong đầu lần nữa, và tự hỏi liệu bảo tàng có thể xoay đủ mười triệu krona trong một thời gian ngắn như thế không. Có khi nào họ chỉ đơn giản là bỏ tiền giả vào trong những chiếc xe đẩy mua hàng không – các bảo tàng thường chẳng kiếm đủ tiền cho những chiếc tủ đồ có khóa và trang thiết bị cho nhà vệ sinh nữa kia. Bà kéo chân lên tới cằm và quyết định sẽ thôi lo lắng. Renoir và Monet là vô giá. Mười triệu chỉ được coi là tiền lẻ mà thôi.

Suốt đêm gió thổi càng lúc càng mạnh và sớm hôm sau đã thành một cơn bão nhỏ. Khi gần quần đảo họ được bao bọc một cách tương đối tránh khỏi thời tiết và gió, nhưng giữa Åland và Stockholm con tàu rung lên một cách đáng lo ngại. Chẳng bao lâu sau họ đã ở trong một vùng bão mạnh.

Năm người bọn họ nằm trong cabin cố bám chặt giường, và hai lần trong đêm Martha suýt nữa đã nôn ra. Bà chân thành mong muốn rằng những người khác không phải cảm thấy khổ sở như vậy. Thật may, khi con tàu gần tới chỗ trú ở rìa quần đảo Stockholm, biển đã lặng hơn rất nhiều, và khi tiếng gọi đánh thức trên loa vang lên thì Martha, bất chấp tất cả, đã mặc được quần áo và đi lên quán ăn tự phục vụ. Những người khác cũng vậy, kiểm những đồ trông tồi tàn để mặc và chẳng ai trong số họ ăn uống thêm gì ngoài một cốc trà và vài lát bánh mỳ ăn sáng. Một giờ sau, khi thuyền trưởng lại tới bên cạnh loa phóng thanh và yêu cầu tất cả tài xế đi xuống xe, năm người bọn họ đã đứng cạnh thang máy. Họ nhanh chóng nhấn nút để xuống boong chứa xe.

Ban đầu, chẳng ai trong số họ nhận thấy bất cứ điều gì khác lạ; mọi thứ dường như chỉ hơi lộn xộn hơn bình thường một chút. Tuy vậy, khi họ đến gần đường dốc hơn, Martha nhìn thấy mọi thứ không như đáng lẽ phải thế. Thay vì có bốn chiếc xe đẩy mua hàng, lúc này chỉ còn duy nhất *một* chiếc! Bà nhìn xung quanh, nhưng chẳng thấy bất cứ chiếc nào khác. Bà cảm thấy như có cục nghẹn trong ngực và thấy khó thở.

“Brains, ông nhìn thấy chưa?” bà thì thào và rất bức dọc vì đã quên bật ô lên. Brains vẫn giữ được sự điềm đạm của mình, ông mở ô của mình và cả ô của Martha nữa, và thận trọng tiến lên phía trước. Ông dừng lại và quan sát kỹ xung quanh.

“Nếu chúng ta bắt đầu tìm kiếm chiếc xe mua hàng kia thì trông sẽ rất khả nghi. Một chiếc xe đẩy chứa tiền cũng đã cho chúng ta khoảng năm triệu. Tôi nghĩ chúng ta nên thỏa mãn với điều đó.”

“Ông nói đúng. Trong các cuốn tiểu thuyết trinh thám, những tên trộm luôn bị bắt khi họ cố gắng lấy những phần cuối cùng của đồ trộm cướp được. Nếu chúng ta chỉ lấy cái xe đẩy đó và rời khỏi tàu như thế chẳng có chuyện gì xảy ra, những người bảo vệ sẽ nghĩ chúng ta là những người hưu trí vô tội đúng như chúng ta đang đóng vai.”

“Vấn đề duy nhất là người ta có thể đòi số tiền bị biến mất vào ngày chúng ta bị bắt,” Brains nói.

“Hừm, đành để Anna-Greta giải quyết chuyện đó sau vậy.”

Họ cười với nhau và khi họ tới chỗ chiếc xe đẩy mua hàng, Brains nhanh chóng quan sát tìm chiếc lỗ bé xíu mà ông đã khoan để lắp tay phản quang. Ông chẳng thể tìm thấy chiếc lỗ nào. Do vậy đây hẳn phải là chiếc xe đẩy mua hàng của bảo tàng. Họ lấy nó mà không hề nhìn quanh, nâng ô lên rồi hạ ô xuống hai lần để báo hiệu cho những người khác, và rồi chậm rãi bước xuống đường dốc dành cho xe ô tô. Bất chấp những gì đã xảy ra, Martha không hề lo lắng khi đi qua cửa hải quan. Các nhân viên hải quan thường chẳng bao giờ kiểm tra bất cứ ai từ một nước láng giềng, và chắc chắn họ chẳng buồn để tâm tới năm người hữu trí nghèo nàn. Nhưng khi năm người bọn họ tới gần chốt kiểm soát, hai nhân viên hải quan đột ngột bước tới và chặn họ lại.

“Chúng tôi không mang đồ uống có cồn,” Rake nhanh chóng thông báo với họ.

“Ma túy cũng không,” Christina nói và hắt hơi. Bà lại bị cảm lạnh.

“Thế thì các vị có gì trong xe đẩy mua hàng vậy?” một nhân viên hải quan hỏi, và ra hiệu bảo Brains mở nó ra.

“Nó chứa đầy tiền. Đó là tiền chuộc chúng tôi có cho vụ trộm tranh ở Bảo tàng Quốc gia,” Martha nói và mỉm cười lịch thiệp. Bà chắc chắn rằng nếu bà nói đúng sự thật, sẽ chẳng ma nào tin bà cả.

“Không, đó là tiền tôi thắng bài rulet,” Anna-Greta xen vào. “Giờ tôi sẽ mang gửi ngân hàng.”

Martha liếc nhìn vẻ khó chịu với bà. Đừng bao giờ nói quá nhiều; điều đó chỉ làm cho các nhân viên hải quan thêm chú ý. Và đúng là như vậy.

“Cờ bạc ư? Ồ, phải rồi. Các vị không phiền mở nó ra chứ?” người nhân viên hải quan nói, và anh ta bắt đầu kéo khóa.

Rồi Christina ngất đi. Đây không phải điều họ đã lên kế hoạch, nhưng khi Christina bị say sóng bà đã nôn ra hết những viên thuốc tăng đường huyết, và giờ bà ngã xuống bởi vì huyết áp của bà xuống quá thấp. Martha vội chạy tới và nhắc chân bà lên như vẫn thường làm, trong khi những người khác cố gắng lay lay để bà tỉnh lại.

“Cho tôi xin một cái kẹo được chứ?” Martha hỏi xin người nhân viên hải quan và thấy anh ta hơi chần chừ, Anna-Greta lấy gậy chọc vào bụng anh ta.

“Anh phải giúp bà già tội nghiệp này ngay! Nếu không bà ấy có thể chết đấy!” Bà gầm lên với giọng sắc như dao cạo của mình, và các nhân viên hải quan tuân lệnh bà ngay lập tức. Trong khi những người đó đang cố gắng làm Christina tỉnh lại, một hàng dài hành khách đã hình thành đằng sau họ – và nó cứ dài thêm và dài thêm. Cuối cùng, khi Christina – tái xanh và bối rối – có thể xoay sở tự đứng lên được, thì sự kiên nhẫn của các nhân viên hải quan cũng đã cạn kiệt.

“Các vị đi đi!” họ ra lệnh cho bà và Bằng Hữu Trí đi nhanh hết mức có thể. Sau đó, các nhân viên hải quan đó chẳng vấy bất cứ hành khách nào vào kiểm tra nữa, mà quay trở về văn phòng uống cà phê để phục hồi sức khỏe. Bởi thế mà riêng ngày hôm đó, nhiều hàng hóa đã lén tuồn được vào Stockholm hơn tất cả những ngày còn lại trong tuần.

32

Y tá Barbara ngồi chống nạnh và nhìn trừng trừng Katia, miệng há hốc. Cô gái đó đang nói gì? Năm người khách đó đã đi khỏi viện dưỡng lão mà không xin phép ư? Và chuyện này đã xảy ra ngay khi cô ta vừa mới đi nghỉ một tuần ư? Không thể nào như thế được! Ingmar sẽ nói gì đây? Barbara đã bị sốc tới nỗi lưỡi dường như bị xoắn lại trong miệng và cô ta chỉ có thể cố gắng phát ra những tiếng ú ớ. Nếu như chính vào giây phút đó không có người rung chuông từ một trong số các căn phòng thì có lẽ cô ta đã túm cổ cô gái đó và lắc cho thật mạnh. Y tá Barbara chửi thề thành tiếng. Nếu như cô ta ở đó, thì chuyện này đã chẳng bao giờ có thể xảy ra. Người ta chẳng thể nào chuyển giao trách nhiệm cho một người khác sao? Nhỡ kiểu gì những người hưu trí đó vẫn cứ lén ra ngoài thì sao? Hừm, nếu thế thì cô ta sẽ đảm bảo rằng những cái xác biết hát đó đã phải quay trở lại từ rất lâu rồi. Đúng vậy, y tá Barbara đang vô cùng khó chịu. Ingmar vẫn chưa cầu hôn cô ta và nếu phát hiện ra chuyện gì đã xảy ra ở Nhà Kim Cương ông ta sẽ cực kỳ giận dữ. Khi đó cô ta có thể thôi hy vọng. Nhưng không, cô ta không được bỏ cuộc. Đi xa tới chừng này rồi, cô ta sẽ không bỏ cuộc cho tới khi ông ta đưa cô ta vào những dự án kinh doanh của mình. Cô ta không muốn tiếp tục như một y tá được trả lương thấp, *cô ta muốn trở nên giàu có và có thể chi trả cho một cuộc sông tử tế!* Cô ta hít một hơi sâu, chùng vai xuống và trấn tĩnh lại. Cô ta sẽ giải quyết chuyện này.

“Cảnh sát đang tính coi họ là mất tích, và ngay khi họ dùng thẻ tín dụng hoặc xuất, nhập cảnh, chúng ta sẽ được thông báo,” Katia cố gắng an ủi cô ta.

“Bạn yêu quý, đừng lo lắng. Những chuyện kiểu này thỉnh thoảng vẫn xảy ra ấy mà. Rồi tự nó sẽ ổn thôi,” y tá Barbara nói. Nhưng thực lòng cô ta cảm thấy buồn nôn. Cô ta *phải* tìm ra những người hát đồng ca đó ngay lập tức trước khi có ai đó mách lẻo với ban quản lý. Nhưng cô ta phải tìm bọn họ ở phương trời nào đây? Cô ta gục mặt vào hai lòng bàn tay và bắt đầu nức nở.

Khi tất cả các hành khách đã rời khỏi tàu, thủy thủ Janson và đồng nghiệp Allanson bước tới boong chứa xe mang theo một chiếc vòi để làm sạch boong xe trước khi chuyển phà lại rời bến vào buổi tối. Hai người bọn họ đã làm việc cho hãng vận tải Silja mười năm và đã quen với công việc này, nhưng điều đó cũng chẳng làm cho nó trở nên thú vị hơn chút nào. Sau hành trình dữ dội từ Phần Lan tới vào đêm hôm trước, boong xe trở nên lộn xộn hơn bình thường khá nhiều. Janson bước tới mạn phải và thở dài trước cảnh tượng những mảnh vụn và rác rưởi nằm khắp mọi nơi. Gã bắt đầu công việc nhặt những gói hàng cũ, thủy tinh và những thứ linh tinh khác. Một chiếc hộp gỗ ở mạn trái đã bị lung lay, chiếc nắp đã bị vỡ, những chiếc đinh và dụng cụ nằm rải ra trên boong trước mặt gã. Những chiếc phao cứu sinh, áo mưa và từng chồng phao đã bị vứt tung ra. Gã chĩa vòi vào những chiếc áo mưa và xịt chúng bay ra một góc đã có một đống những thứ khác. Ngay cạnh đó một chiếc hộp đồ đồ gắn nóc từ một chiếc xe nào đó nằm lẫn lóc. Thật ngạc nhiên là người lái xe đã không nhận ra chiếc hộp đã bị mất! Trong những chuyến đi như thế này giữa Phần Lan và Thụy Điển, rất nhiều hành khách đã trở nên lẫn lộn và sau những cơn bão thì việc đó càng trở nên tệ hơn. Cạnh chiếc hộp đồ gắn nóc ô tô là vài chiếc phao cứu sinh, những chiếc xe đẩy mua hàng siêu thị và mấy chai rượu. Những chiếc xe đẩy màu đen đã bị ướn sau khi bị quăng đi quật lại trên boong, nhưng hầu như không bị hư hỏng gì. Gã thử mở một chiếc ra, nhưng phát hiện nó có

một ổ khóa nhỏ. Gã thử mở một chiếc nữa, nhưng nó cũng bị khóa. Gã rút dao ra để cắt mở lớp vải, nhưng bị đồng nghiệp ngăn lại.

“Xem cái này này. Một vài thùng rượu vodka Phần Lan. Thật không thể tin được là có ai đó đã bỏ lại chúng.”

“Chủ của chúng hẳn đã say quên trời đất rồi.”

“Thế còn cái này thì sao? Những chiếc xe đẩy mua hàng Urbanista và một hộp đồ gắn nóc xe.”

“Tao nghĩ vẫn đưa vào Trung tâm Tiếp nhận Đồ thất lạc như mọi khi thôi.”

Hai người đã kết thúc việc dọn dẹp, móc toa vào xe và chất tất cả mọi thứ lên đó. Janson vặn chìa khởi động rồi ngừng lại.

“Mày biết không? Nếu như có rượu vodka Phần Lan trong những hộp gỗ đó, thì có lẽ có thứ gì đó thú vị trong hộp nóc xe và những chiếc xe đẩy mua hàng chẳng?”

“OK, thế thì chúng ta sẽ đưa chúng vào kho.”

Janson lại trèo lên xe và họ lái xe xuống đường dốc. Họ luôn sử dụng một toa moóc hở để không ai nghi ngờ bất cứ điều gì, và họ vẫy chào nhân viên hải quan khi lái xe qua. Thành công. Tới lúc này chưa có ai ngăn họ lại cả. Hôm nay họ đang vội. Họ không có nhiều thời gian, những vị khách mới sắp bắt đầu lên phà.

33

Khi năm người bạn già quay trở về Grand Hotel, nhân viên ở đó hỏi giọng thân thiện xem họ dự định ở đây bao lâu. Cô gái lễ tân nhìn qua những khoản đã được tính cho các phòng đó. Rượu sâm banh và những buổi kỷ niệm đặc biệt xen lẫn với những bữa ăn hạng sang, sô cô la và vô số đồ sầm sanh trong cửa hàng của khách sạn.

“Đến hết tuần,” Martha trả lời một cách lịch sự. “Hay là các vị đang chờ ai? Có lẽ các vị muốn dành phòng chúng tôi cho tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chẳng?”

Nhưng rồi Anna-Greta bật ra một tiếng hí thật lớn, tới nỗi cô lễ tân nhanh chóng nở xòe nụ cười tươi tắn hết cỡ và cầu chúc họ một ngày tốt lành. Khi đã quay trở lại phòng, họ ngay lập tức mở chiếc xe đẩy mua hàng ra, há hốc mồm khi nhìn những tờ giấy bạc và “ô” và “a” một lúc lâu. Họ sung sướng sục tay suốt những tờ năm trăm krona và niềm vui sướng ngự trị một khoảng thời gian dài, thật dài trước khi họ mệt mỏi với nó. Cuối cùng, họ đóng chiếc xe đẩy lại, đặt nó vào trong tủ quần áo và lấy ra một chai sâm banh. Martha nhìn những người khác và thấy niềm vui tỏa ra từ họ. Cuộc phiêu lưu đã đưa họ gần lại với nhau hơn, và họ đã có rất nhiều niềm vui. Ở viện dưỡng lão, đôi khi có những nghệ sĩ tới thăm và hát cho họ, họ uống cà phê và thỉnh thoảng có những nghi lễ tôn giáo. Nhưng họ chỉ là những người tham gia *thụ động*, bí quyết là ở chỗ *tự bản thân mình* làm điều gì đó, và bạn không nhất thiết phải trở thành một tên trộm mới

làm được. Bà cảm thấy mình trẻ ra ít nhất mười tuổi so với lúc họ rời khỏi Nhà Kim Cương. Mặc dù vậy hầu như ngày nào họ cũng quần quật. Hai vụ trộm cướp trong cùng một tuần có lẽ là nhiều hơn tất cả các nhóm cướp chuyên nghiệp khác có thể xoay sở. Rồi, sau một vài ngày nghỉ ngơi, đã có một hành trình đầy phấn khích tới Helsinki. Đến cả Anna-Greta cũng đã trở nên vui tươi.

Martha nghĩ về những điều đã xảy ra thời trước ở những vùng nông thôn Thụy Điển, khi những người già chuyển ra một nhà gỗ nhỏ gần với nông trại của gia đình nhưng vẫn tiếp tục tham gia công việc nông trại. Họ cảm thấy người khác vẫn cần đến mình. Nhưng giờ đây? Ai muốn sống khi không ai cần tới mình nữa chứ? Xã hội đã trở nên điên loạn. Bằng cách phạm tội, họ ít nhất cũng đã cho thấy người già có năng lượng thế nào. Người già cũng có thể làm nên chuyện, Martha nghĩ, và bà tin tưởng rằng họ đã đưa ra một minh chứng tốt cho điều đó. Mãn nguyện, bà bước vào bếp, lấy các cốc uống sâm banh ra đặt lên bàn ăn tối. Bà ngâm nga rót đầy các cốc.

“Phải có gì ăn mừng chứ nhỉ,” Christina đề nghị và Martha quay trở lại bếp. Trên đường quay trở lại, bà đi qua phòng khách, nhưng ngay khi đi qua chiếc đại dương cầm, bà có cảm giác có gì đó khang khác. Bà dừng lại, nhìn, lắc đầu và nhìn lại lần nữa.

Y tá Barbara châm một liều thuốc nữa và hít vào thật sâu. Những người hưu trí ngang ngược trời đánh này! Cảnh sát đã lần tìm được dấu vết của họ tới chuyến phà *Mariella* của hãng vận tải Viking Line tới Helsinki, nhưng khi chiếc phà quay trở lại Stockholm thì họ không có ở trên boong. Trong tâm trí, cô ta thấy những người đó lang thang lạc lối ở một nơi nào đó của Phần Lan, hoặc có lẽ thậm chí xa hơn về phía Đông. Vị thanh tra Lönnberg thân thiện ở Sở Cảnh sát Norrmalm đã cố gắng trấn an cô ta, bảo rằng trước sau gì thì họ cũng sẽ xuất hiện thôi, nhưng giờ đã hơn một tuần trôi qua rồi.

“Chớ quên rằng họ là năm người trưởng thành có thể chăm sóc lẫn nhau. Chuyện này chắc chắn sẽ ổn thôi, cô gái ạ. Ngay khi bọn họ xuất

hiện, tôi sẽ liên lạc với cô.”

Nhưng cô ta không muốn ngồi không ở đó chờ đợi sự việc ầm ĩ lên. Cô ta phải làm gì đó. Con trai của Rake đã bắt đầu yêu cầu điều tra, và ở Nhà Kim Cương những người sống ở đây chẳng nói chuyện gì khác ngoài chuyện đó. Cô ta đã hỏi những người hưu trí còn lại, nhưng chẳng hề có được manh mối nào về nơi những người thuộc dàn đồng ca đó đã tới.

“Chẳng ai bỏ chạy mà không có nguyên nhân cả,” một bà già lắc lư hàm răng giả của mình.

“Đồ trang trí trên cây thông Giáng sinh, đó chính là giọt nước tràn ly,” một người khác cầu nhàu. “Các người đáng lẽ đừng có mà keo kiệt như vậy. Làm thế người ta sẽ quay lưng lại với các người. Nhân tiện, khi nào chúng tôi lại có bánh sữa khi uống cà phê đây?”

“Nếu chúng tôi không có bánh ngọt Đan Mạch hoặc bánh sữa, thì có lẽ chúng tôi cũng biến mất đấy,” bà lão chín mươi tuổi Elsa chêm vào với một nụ cười láu cá. “Mà sao các vị không phục vụ bánh Lent truyền thống nhỉ? Tôi thích loại nhiều kem và bột nhân hạnh đào.”

Y tá Barbara chẳng thể hiểu chuyện gì đã xảy ra nữa. Trước đây Nhà Kim Cương luôn rất thanh bình và thoải mái. Mọi người ngồi trong những chiếc ghế bành cả ngày và xem tivi. Giờ đây tất cả họ đều căng thẳng. Barbara rất lo lắng về Martha, Rake và những người khác. Cô ta chẳng thể hiểu được họ đã xoay xở ra khỏi viện dưỡng lão bằng cách nào. Hẳn là họ đã có sự giúp đỡ từ bên ngoài, có lẽ là nhờ con cái của họ. Con cái của họ, phải rồi. Con trai của Rake đã gọi điện từ tàu của anh ta chửi cô ta xơi xơi, bởi thế không tính đến anh ta. Nhưng có lẽ các con của Christina có thể giúp cô ta chẳng? Y tá Barbara quyết định gọi cho họ. Cô ta chẳng thể tự mình xử lý chuyện này được nữa.

34

Chuyện này không thể nào là thật được! Martha dựa người vào chiếc đàn dương cầm, mở to mắt nhìn, lắc đầu và nhìn lên lần nữa. Không, chắc hẳn chỉ là bà mệt và bị lẫn sau chuyến đi đó. Chỉ cần ăn một chút, bà sẽ cảm thấy tốt hơn thôi. Một vài miếng đùi cừu nướng thật ngon và một cốc rượu vang, và tất cả mọi thứ sẽ ổn thỏa cả. Sẽ thật tuyệt vời khi ăn trên một chiếc bàn không lắc lư như chiếc bàn trên chuyến phà đó. Martha cố thuyết phục bản thân, nhưng sâu thẳm bên trong bà đã biết rằng có điều gì đó rất không ổn, rằng có ai đó, rất đơn giản... Không, bà chẳng thể tin vào điều đó. Bà lắc đầu và bước vào cùng với những người khác mà không nói một lời nào.

Sau bữa trưa, Martha ngồi yên lặng trong khi những người khác bàn luận liệu rằng họ có nên để tang sự mất mát của nửa số tiền chuộc hay không. Cuối cùng, họ nghĩ rằng họ nên hài lòng với những gì mình có, bởi vì dù gì đi nữa họ giờ đây đã có nhiều tiền hơn bất cứ giấc mơ nào họ từng có trong đời. Người duy nhất phản nản là Anna-Greta.

“Làm sao chúng ta tìm được chỗ tiền đó đây?” bà hỏi. “Suy cho cùng thì nó là của chúng ta mà.”

“Đừng nói to thể chứ,” Rake nói và đặt một ngón tay lên môi. “Mà tôi không biết về việc nó là ‘của chúng ta’ đâu đấy...”

“Nhưng nếu chúng ta không đi tìm nó, thì chúng ta đang làm gì ở đây? Chẳng phải chúng ta muốn vào tù sao?”

Rake đá vào chân bà dưới gầm bàn.

“Mọi việc không phải lúc nào cũng đúng như dự định,” Martha trả lời, và suy nghĩ về những bức tranh bị mất. Bà vẫn chưa dám hé lời nào.

“Tôi đồng ý với Anna-Greta. Đã đến lúc chúng ta tiếp tục,” Rake nói. “Ở đây ngày nào cũng vẫn là những thức ăn sang trọng đó với những thứ nước xốt và thịt nấu đông lạ lẫm. Một chiếc bánh kẹp thịt bình thường thôi chắc cũng ngon lắm rồi.”

“Đúng vậy, một thứ đồ ăn tốt, chân phương thường ngày thôi. Tôi đã nhìn thấy họ phục vụ những thứ đó trong nhà tù rồi – và nó cũng giàu dinh dưỡng nữa – thịt viên, cá và salad này,” Christina bổ sung.

Martha ăn miếng kem chanh dâu tây cuối cùng, đẩy đĩa sang một bên và cẩn thận với lấy chiếc khăn ăn vải lanh chùi miệng. Bà còn chưa kịp nói bất cứ điều gì, Anna-Greta lại cất tiếng.

“Tôi không biết chúng ta đang làm gì nữa. Chúng ta chỉ định ở đây một vài ngày, tối đa là một tuần. Giờ đã là đầu tháng Tư và hai tuần đã trôi vèo qua mà chúng ta không kịp để ý. Ý tưởng là chúng ta rời bỏ Nhà Kim Cương và có cuộc sống tốt hơn trong tù...”

“Yên lặng nào!” Rake rít lên.

“Ý tôi là có một nơi ở lâu dài tốt hơn.”

Họ lại yên lặng. Martha liếc nhìn Anna-Greta. Bà đúng, tất nhiên rồi. Mặc dù chuyện ăn trộm rất vui, nhưng họ chẳng thể sống mãi trong khách sạn được. Thêm vào đó, họ đã kiếm được số tiền có thể giúp họ sống sung sướng *sau khi* ra khỏi tù. Chỉ là cảnh sát chưa làm phận sự của họ thôi. Cứ hình dung mọi thứ có thể trở nên ngớ ngẩn tới mức nào. Cảnh sát thậm chí còn chẳng nghi ngờ họ, và cũng chẳng có ai từ viện dưỡng lão liên lạc với họ nữa. Thêm vào đó là rắc rối với những bức tranh bị biến mất. Martha hăng giọng.

“Nào, mọi người, nghe nhé, chúng ta có một chút rắc rối.”

“Martha lại sắp cho chúng ta nghe một bài diễn thuyết nữa đấy,” Rake bình phẩm.

“Chúng ta phải nói chuyện này ở một trong số các phòng của chúng ta,” Martha nói.

Khi bà nói câu đó, có thể nghe thấy giọng địa phương của bà, và Brains biết rằng đó là dấu hiệu bà đang rất mệt mỏi. Trên thang máy đang đi lên, ông cầm lấy tay bà khẽ siết. Martha muốn gục đầu vào ngực ông để được an ủi, nhưng bà cố kiềm lòng.

“Mọi người nghĩ xem có thứ gì ở đây trông khác biệt không?” bà hỏi khi họ đã ngồi trên sofa cùng cà phê và bánh. Tất cả bọn họ ngoại trừ Rake, ông ngồi trên ghế bành sau khi lại ngồi phải đồ đan len của Martha lần nữa.

“Không,” Rake nhanh chóng nói.

“Ít ra ông cũng phải nhìn một cái đã chứ,” Martha càu nhàu.

“Có lẽ đúng là trông nó khác hơn một chút đấy. Cuối cùng thì họ cũng đã dọn phòng,” ông nói, đứng dậy và đi tới chiếc đàn dương cầm.

“Chúng ta hát một bài nhé? ‘Về phía biển’?” ông hỏi, nhưng bị cắt ngang bởi một tiếng hét chói tai.

“Tranh của tôi biến mất rồi!” Christina gầm lên.

“Tôi không biết về cái đoạn *của bà* đâu đấy,” Brains nói.

“Chúa ơi,” Anna-Greta gọi lớn, và hai tay ôm lấy mặt. “Giờ chúng ta sẽ nợ họ ba mươi triệu.”

“Đúng, mọi người thấy rồi đấy,” Martha nói. “Chúng ta không chỉ phải tìm chỗ giấu tiền, mà chúng ta còn phải tìm ra những bức tranh nữa.”

“Các con tôi sẽ nói gì đây? Chúng sẽ không tự hào về tôi chút nào cả. Robin Hood chẳng bao giờ làm mất đồ cướp được cả,” Christina sụt sịt, và bà phải xì mũi.

“Mọi người có biết rằng chúng ta đã lấy đi hai trong số những bức tranh quý giá nhất Thụy Điển? Sự cầu thả của chúng ta đã dẫn đến sự mất mát của hai bảo vật quốc gia!” Anna-Greta vừa nói vừa nghiêm khắc nhìn Martha. “Điều này *thực sự* không theo dự định đấy!”

“Thế đủ rồi! Đây không phải là lỗi của Martha, tất cả chúng ta đã đồng ý về chuyện này,” Brains nói. “Có lẽ chúng ta có thể tìm lại những bức tranh đó?”

“Nhưng làm thế nào? Chúng ta chẳng thể đi hỏi về một bức tranh của Monet và một bức tranh của Renoir được,” Christina nói.

“Đơn giản thôi, tôi nghĩ chúng ta đáng được hưởng những gì chúng ta đã có tới lúc này,” Martha nói. “Thời gian đã chín muồi. Cảnh sát dường như không lần ra dấu vết chúng ta. Nếu ra đầu thú, chúng ta có thể sẽ nhận án phạt nhẹ hơn.”

“Và giúp tìm ra các bức tranh nữa,” Brains nói. “Bà thật thông minh!”

Một khoảng yên lặng bao trùm. Martha lấy rượu sâm banh để làm tâm trạng mọi người đỡ nặng nề, nhưng tất cả đều lắc đầu.

“Điểm đến tiếp theo, nhà tù. Chẳng phải thay vì rượu bà nên lấy một ít nước để chúng ta có thể thích nghi dần dần chăng?” Rake nói. “Thêm vào đó, tôi chán rượu sâm banh nhè ra rồi.”

“Chính xác. Các vị có để ý thấy rằng ở đây họ không có xúp đậu không? Cứ thử nghĩ mà xem, một món xúp đậu ngon thật đặc nấu với rất nhiều thịt lợn,” Brains nói và liếm môi.

“Mọi người nói về đồ ăn, nhưng hãy nghĩ về chiếc bồn tắm khám đó. Nó quá thấp so với hông tôi. Tôi chắc chắn ở trong tù họ sẽ không có bồn tắm kiểu đó,” Anna-Greta nói.

“Còn rạp chiếu phim ở đây thì nhỏ hơn nhiều so với rạp chiếu phim thông thường. Và thêm vào đó, chúng ta đã xem hết tất cả những phim hay

rồi. Trong tù có lẽ họ sẽ có những loại phim khác dành cho những người đàn ông đích thực,” Rake nói và nhe răng cười.

Christina nhìn ông hồ nghi.

“Ý ông là sao?”

Nhưng ông chưa kịp trả lời, Martha đã xen vào.

“OK, chúng ta có thể bỏ phiếu về chuyện đó. Bao nhiêu người bỏ phiếu vào tù nào?”

Một tràng rì rầm dài diễn ra sau đó, nhưng chẳng ai muốn giơ tay lên cả.

“Có ai có ý kiến gì khác không?”

Họ thảo luận đi thảo luận lại về chuyện đó và cuối cùng đi đến kết luận rằng họ ra đầu thú thì tốt hơn. Chẳng ai muốn cảnh sát ào vào trong phòng và còng tay họ cả. Sẽ tốt hơn nhiều cho họ nếu họ mang theo hành lý cùng những chiếc khung trợ lực và tới gõ cửa đồn cảnh sát. Mặc dù họ không thể mang chiếc xe đẩy chở hàng theo cùng được.

“Chúng ta sẽ giấu tiền ở đâu cho tới khi chúng ta được thả ra nhỉ?” Rake hỏi. Martha nhìn quanh và chờ gợi ý từ những người khác. Không ai có bất kỳ ý kiến gì.

“Brains, ông luôn luôn có những ý kiến hay...”

Ông xoa xoa cằm vài lần.

“Đúng, tôi có một ý này, nhưng nó quá điên rồ tới nỗi tôi không nghĩ mọi người sẽ chấp nhận đâu.”

“Là gì vậy?” Martha hỏi.

Brains lấy chiếc xe đẩy mua hàng và bắt đầu minh họa. Nó phần nào giải tỏa không khí bởi vì vấn đề giấu tiền ở đâu đã làm tất cả bọn họ lo lắng. Ý kiến điên rồ đó của Brains hoàn toàn khả thi. Ít nhất là về mặt lý thuyết. Tất cả mọi người ngoại trừ Anna-Greta đều giơ tay để ủng hộ ông,

nhưng bởi vì bà cũng chẳng có ý kiến nào hay hơn, Brains phải làm như ông mong muốn. Cuối cùng, họ cũng biểu quyết về việc họ có nên tới đồn cảnh sát hay không, nhưng vẫn còn những khác biệt về quan điểm và thế là họ hoãn chuyện đó lại sau. Chỉ một vài ngày nữa thôi, rồi thì họ có lẽ sẽ ra tự thú, Martha nghĩ vậy. Nhưng đầu tiên họ phải giấu chỗ tiền đó đi đã. Brains nhìn đồng hồ treo tường.

“Chúng ta còn thời gian để làm việc đó trong ngày hôm nay,” ông nói, “nhưng trước tiên lấy số tiền mọi người cần đã.”

Những người khác đồng tình với ông, và Martha, Christina, Anna-Greta và Rake tụ tập xung quanh chiếc xe đẩy mua hàng và lấy phần của mình. Christina bắn khoản một lúc liệu rằng bà có nên cho Emma và Anders một chút tiền hay không, nhưng suy cho cùng thì các con của bà cũng trưởng thành cả, và chúng có thể tự lo cho mình rồi. Khi tất cả bọn họ đã xong, Brains nhờ Martha chọn giúp ông một vài bức hình trên mạng. Ông mở trang chủ của rất nhiều câu lạc bộ nhảy dù và chọn những chiếc dù vui tươi, nhiều màu sắc nhất mà ông có thể tìm thấy. Martha nhận ra điều mà Brains đang định làm. Thế rồi bà tìm kiếm trên mạng những đoạn văn về thỏa thuận trợ cấp và phần thưởng. Khi những tờ giấy chạy ra khỏi máy in, Martha nhặt chúng lên, cắt ra những thứ bà muốn, và đặt chúng vào xe đẩy mua hàng bên trên những tờ tiền.

Lúc gần bốn giờ, họ rời khỏi khách sạn và tới điểm đến tiếp theo của họ – Bảo tàng Đường đại.

“Bà có nghĩ rằng người ta có thể nghĩ rằng đây là một trò đùa chứ không phải là một thông điệp nghiêm túc không?” Brains lúc này bắt đầu có những hồ nghi, hỏi. “Hôm nay là cá tháng Tư mà!”

“Không, tôi chủ yếu nghĩ về việc cho tới lúc này chúng ta đã làm mất hai bức tranh và nửa số tiền như thế nào. Sẽ thật tốt nếu chúng ta không làm mất nốt cả số tiền còn lại.”

“Nhưng cũng vui, phải không?”

“Ồ, phải, thực sự rất vui,” Martha nói và đỏ mặt.

Họ bước ra khỏi khách sạn, đi bộ qua Bảo tàng Quốc gia, và rồi qua cây cầu nổi sang hòn đảo nhỏ Skeppholmen. Sau khi vất vả đi qua ngọn đồi dốc, họ tới cửa chính vào Bảo tàng Đường đại. Khi họ bước vào bảo tàng, người bảo vệ muốn chặn họ lại, nhưng Martha đã nói rằng khung trợ lực của bà bị hỏng và bà phải sử dụng xe đẩy mua hàng để dựa người vào khi bước đi. Thế rồi họ được vào trong và, sau khi treo áo khoác ngoài, họ bước vào các sảnh triển lãm. Họ đi xung quanh một lúc và cuối cùng nhìn thấy một chiếc bức, trên đó có tượng một người đàn ông đang chìa tay ra.

“Brains, ông có đang nghĩ giống tôi không?”

“Có, thật hoàn hảo!” ông cười khùng khục, và khi sảnh triển lãm vắng người trong một chốc họ liền nhấc chiếc xe đẩy mua hàng lên và đặt nó lên bức đang trước cánh tay chìa ra. Trông nó kỳ quặc tới nỗi Martha phải nín mãi mới không phá ra cười, nhưng bà đã tập trung trở lại và nhấc nắp đậy chiếc xe đẩy để lộ ra những hình ảnh dù và những tờ tiền. Rồi, bên cạnh đó, bà dính một bài báo về những nhà tư bản tài chính và những khoản tiền thưởng của họ và, để kết thúc, Brains đặt một tấm biển tự làm: “*Kẻ bần tiện*, tác giả: nữ bá tước Christina Hồng Cao Quý,” nó được viết bởi những chữ màu vàng bóng bẩy. Việc sắp đặt giờ đây đã hoàn tất. Việc đặt tên họa sĩ là Christina đã là quá rõ ràng bởi vì cả Brains và Martha đều đã biết người bạn của mình đã rất buồn vì những bức tranh bị mất và họ muốn làm bà vui lên. Họ lùi lại một vài bước và nhìn tác phẩm của mình.

“Ông thực sự nghĩ nó sẽ được để nguyên không động đến chứ?” Martha băn khoăn.

“Chẳng ai dám di chuyển một tác phẩm nghệ thuật đâu. Nhất là khi nó được vẽ bởi một nữ bá tước.”

“Đúng thế, tất nhiên rồi,” Martha lẩm bẩm, mặc dù không hoàn toàn bị thuyết phục.

Họ đi lại xung quanh phòng triển lãm và ngắm nghía sự sắp đặt của mình từ những góc nhìn khác nhau, và nghĩ rằng nó thực sự trông rất chuyên nghiệp. Nghĩ như vậy, họ cảm thấy rằng mình đã làm xong công việc của ngày hôm đó. Họ lấy áo choàng và đang chuẩn bị rời đi thì có ai đó gọi với theo.

“Mấy người kia! Quay trở lại đây!” Họ quay trở lại và thấy một bảo vệ đang chạy về phía họ. Đằng sau anh ta có thể thấy chiếc xe đẩy mua hàng. “Các vị nghĩ mình đang làm gì vậy?”

Martha cảm thấy ruột gan nhộn nhạo còn Brains nuốt khan và đội mũ lưỡi trai lên đầu.

“Thứ lỗi cho một người già muốn có chút niềm vui,” ông nói. “Chúng tôi nghĩ trông nó như thế sẽ đẹp hơn.”

“Ông bà điên rồi hay sao? Ông bà không thể phá hủy một tác phẩm nghệ thuật!”

“Nhưng trông nó ổn đấy chứ, phải không?” Martha nhấn mạnh.

“Ngày Cá tháng Tư! Chúng tôi chỉ...” Brains cố cười và lần đầu tiên trong đời, Martha cảm thấy thích nghe tiếng hí của Anna-Greta.

“Trò đùa Cá tháng Tư ư? Nhưng vì Chúa, chúng thường thú vị cơ,” người bảo vệ căn nhắc, và đưa trả chiếc xe đẩy mua hàng cho họ. “Giờ hãy ra khỏi đây trước khi tôi gọi quản lý.”

Martha trở nên hờn dỗi.

“Nếu anh nghĩ rằng chỉ người trẻ tuổi mới được phép có niềm vui, thì anh nên nghĩ lại! Người già chúng tôi cũng có niềm vui và những trò chơi của riêng mình, anh hãy nhớ lấy điều đó!” Nói đoạn, bà giật chiếc xe đẩy mua hàng trở lại, kéo nắp đậy xuống và chìa tay ra. “Chúng tôi muốn lấy lại cả tấm biển nữa.”

Họ đợi anh ta đưa lại tấm biển mới rời khỏi bảo tàng và thất thểu quay trở lại khách sạn. Khi những người khác thấy họ vẫn còn chiếc xe đẩy mua

hàng, một đám mây đen dường như đang bay qua khuôn mặt họ.

“Ồ, không sao, hãy uống một chút và chúng ta chắc chắn sẽ nghĩ ra điều gì khác,” Rake nói, cố gắng an ủi họ. Ông có thể coi bản thân mình là một kẻ thất bại và ngay lập tức ý nghĩ đó làm ông trở nên táo bạo. Cứ thử nghĩ xem ông đã thường xuyên làm sai mọi việc như thế nào và đã bao nhiêu lần mọi chuyện đã gần như đổ bể, nhưng đến cuối cùng thì mọi thứ lại trở nên êm xuôi. Ông lấy cốc và kiểm thứ gì đó để đổ vào, rồi đề nghị họ ra ngoài ban công. Mặt trời vẫn còn chiếu rọi, và khi họ mặc áo khoác vào thì thật tuyệt vời được ngồi ngoài trời. Trong lúc mặt trời chậm chậm hạ xuống dưới mặt nước, họ nhắm nháp đồ uống, hoàn toàn bị xâm chiếm bởi những ý nghĩ riêng. Rake dốc ực cốc và quàng tay ôm Christina.

“Chúng ta sẽ giải quyết được chuyện này, bà yêu quý, đừng lo nhé,” ông nói.

“Tôi thấy lạnh, tôi phải vào trong và thay quần tất loại ấm hơn,” bà trả lời, nhưng rồi đột nhiên ngừng lại. “Rake, nhìn kia!” bà hét lên thích thú, và chỉ vào chiếc ống thoát nước chạy từ ban công xuống dưới. Rake nhìn theo ánh mắt bà và chỉ có thể thấy mái nhà và những chiếc ống thoát nước lớn màu đen. Phải cho tới khi bà vén váy lên để lộ hai chân, thì ông mới hiểu điều bà nghĩ trong đầu.

“Giờ mọi người nghe nhé, đừng thất vọng nữa. Chúng tôi, Christina và tôi, sẽ giải quyết chuyện này,” Rake nói. “Chúng ta có thể giấu số tiền đó trong ống thoát nước. Các quý bà, ai có quần tất cho tôi mượn được đây?”

“Tôi có vài cái loại bình thường,” Martha nói.

“Tôi có vài cái loại hiện đại, có hoa văn,” Christina nói.

“Của tôi thì không hẳn là loại hiện đại, nhưng có đỡ gót,” Anna-Greta nói.

“Được rồi,” Rake tổng kết. “Chúng ta có khoảng chín nghìn tờ năm trăm krona, nếu tôi đếm chính xác. Chúng ta sẽ nhồi chúng vào trong

những chiếc quần tất. Rồi chúng ta sẽ cần túi bóng bọc lại và một vài sợi dây.”

Họ ngay lập tức trở nên phấn khởi, và rượu sâm banh lại được mang ra. Họ gọi thêm một suất kỉ niệm đặc biệt nữa lên phòng; sau cùng sẽ là một bữa tối ba món. Họ kết thúc bằng bài hát “Hiện thân của Chúa”, cùng với tiếng đàn của Rake trên chiếc đại dương cầm. Tất cả mọi thứ sẽ trở nên tuyệt vời, Martha nghĩ. Luôn luôn là như thế.

Buổi sáng kế đó, Martha vội vã ra ngoài mua vài chiếc túi rác màu đen còn Rake tới cửa hàng tàu thủy mua vài sợi thừng bện – hoặc thừng đôi, theo cách gọi của thủy thủ. Tối phần mình, Christina mua ba chiếc quần tất trong cửa hàng của khách sạn. Anna-Greta nhanh chóng mặc vào một chiếc trông rất đẹp và nói rằng chiếc quần cũ của bà dùng được tiền thì hoàn hảo. Rồi họ khóa cửa vào phòng thật kỹ và bắt đầu nhồi tiền vào quần tất. Bởi vì Anna-Greta có cặp chân dài nhất, họ lấy quần tất của bà trước và hóa ra họ chỉ cần hai chiếc quần tất cho tất cả số tiền đó. Rake thắt nút túi nylon bằng kiểu thắt chuyên nghiệp của thủy thủ, sau đó Brains bọc chúng trong hai chiếc túi nhựa cuộn lại thành ống. Cuối cùng, Rake bện nhiều vòng thừng quanh những ống màu đen đó, với một đầu dài để treo chúng lên.

“Tốt rồi, thế là xong,” Brains nói, mắt ông ánh lên vẻ tươi sáng, trẻ thơ. “Và ông đảm bảo rằng sợi dây thừng đó đủ khỏe chứ?” ông quay qua Rake nói.

“Tôi chưa từng làm hỏng bao giờ, và lần này tôi đã tăng cường bằng hai sợi thừng, thắt nút đôi và gút thừng,” ông trả lời.

Như thế nghe có vẻ an toàn, và hôm sau khi những người đàn ông thức giấc như thường lệ vào khoảng năm giờ sáng để làm nhẹ bàng quang của mình, họ mặc quần áo và gõ cửa phòng các bà. Rồi họ bắt tay vào làm việc. Trong khi Rake giữ sợi dây thừng, họ hạ dần chiếc ống trông như cái xúc xích xuống ống thoát nước từ ban công. Bởi vì họ đã buộc chặt những tờ giấy bạc trước khi nhét chúng vào trong những chiếc quần tất, chiếc xúc xích tiền dài gần hai mét chẳng choán mấy diện tích trong ống thoát nước.

Brains đã tính toán ra rằng nước sẽ chảy chậm hơn một chút ở đó, nhưng không chậm tới nỗi *gây nghi ngờ*. Cuối cùng, họ thắt chặt những sợi thừng vào đỉnh ống thoát nước bằng những nút thắt đặc biệt của Rake. Bởi vì sợi thừng đôi cũng tối màu y như đoạn ống thoát nước, từ trên cao nhìn xuống sẽ chẳng thấy gì, và chẳng một nhà tiên tri nào có thể luận ra được rằng có gần năm triệu đồng được giấu ở đó.

Gần một tiếng đồng hồ trôi qua thì hai người đàn ông mới hoàn thành công việc và xe cộ đã dần dần trở nên đông đúc hơn trên con đường giữa khách sạn và mặt nước. Thế là trong khi mặt trời càng lúc càng lên cao hơn, năm người bọn họ ăn bữa sáng, thỏa mãn với những điều họ đã đạt được. Lần này họ không an phận với bữa sáng kiểu châu Âu lục địa bình thường mà gọi cả bàn thức ăn trong đó có thành phần yêu thích của họ – sên bánh. Nhiệm vụ của họ đã hoàn thành và thứ duy nhất gọi họ nhớ về vụ đánh cắp tác phẩm nghệ thuật là chiếc xe đẩy mua hàng Urbanista trống không.

35

Cái ngày mà họ trì hoãn bao lâu cũng đã đến: ngày họ tự thú với cảnh sát. Martha đã dự tính rằng họ nên đến một đồn cảnh sát nhỏ, ấm cúng nơi bà có thể nói chuyện với một viên cảnh sát lịch thiệp trong yên bình và tĩnh lặng. Nhưng đồn cảnh sát cũ ở Old Town – đồn cảnh sát có những chiếc đèn lồng đỏ duyên dáng treo ở cổng vào – đã đóng cửa. Họ sẽ phải tới Kronoberg, một tổ hợp to lớn ở Kungsholmen, ở đó có cả các buồng tạm giam và đủ thứ khác. Bà liếc nhìn tòa nhà gạch đỏ hùng vĩ đó và nhún vai. Nơi này làm bà cảm thấy như mình là một tên thủ ác thực sự, và điều đó làm bà cảm thấy khó chịu cho tới khi bà nhận ra rằng mình đúng là như thế. Cùng với những người bạn của mình, và kéo theo chiếc xe đẩy mua hàng, bà dừng lại ở bàn tiếp dân, chòng chọc nhìn người phụ trách và nói:

“Tôi muốn trình báo một vụ phạm tội.”

“Vâng, thế các ông bà bị cướp sao?”

“Không, đó là một vụ bắt cóc tổng tiền.”

“Bắt cóc tổng tiền?” Cô gái đằng sau quầy tái xanh mặt và nhanh chóng liên lạc với ai đó qua đường dây nội bộ. Martha chẳng thể nghe rõ cô nói gì, nhưng ngay sau đó một cảnh sát to lớn, cơ bắp xuất hiện. Anh ta có vẻ chẳng hề tốt tính như bà đã dự tính, và khi bà khẽ nhún đầu gối chào, anh ta trông rất ngạc nhiên.

“Đăng này,” anh ta nói.

“Nhưng còn các bạn tôi?” Martha phản đối.

“Các vị chắc chắn không cùng trình báo một vụ đấy chứ?”

“Đúng, cùng một vụ,” Martha nói xong mới nhận thấy nghe nó mới ngớ ngẩn làm sao.

“Bắt đầu với một người là đủ rồi,” viên cảnh sát nói rõ, và rồi chỉ đường cho bà vào phòng thẩm vấn. Anh ta ngồi xuống trước màn hình máy vi tính.

“Sao nào?”

“Vâng, tôi muốn trình báo một vụ trộm,” bà nói và hơi đỏ mặt.

“Ồ, tôi thấy rồi, không có gì khác sao?”

“Hừm, thực ra, đó là một vụ bắt cóc.”

“Xin lỗi bà, nhưng bà phải giải thích rõ ý bà là gì.”

“Anh biết vụ trộm ở Bảo tàng Quốc gia chứ? Hừm, chúng tôi chính là những người gây ra vụ đó. Tôi và các bạn tôi.”

“Vậy là bà đang nói rằng các ông các bà đã ăn trộm hai trong số các bức tranh nổi tiếng nhất trong lịch sử hội họa?” anh ta nói với giọng mỉa mai. “Và làm điều đó mà không để lại dấu vết gì?”

“Sự thật đúng là như thế; không ai phát hiện ra chúng tôi cả.”

“Chà, tôi hiểu,” viên cảnh sát nói và nhìn đồng hồ. “Nhưng bà cũng đã nói gì đó về việc bắt cóc. Ai đã bị bắt cóc vậy?”

“Không ai cả. Chúng tôi bắt cóc các bức tranh đó của Bảo tàng Quốc gia.”

“Ồ, chính là các ông bà làm rồi! Sao mọi người làm được thế nhỉ?”

“Chúng tôi gỡ chúng xuống từ bức tường và đặt vào giỏ khung trợ lực của tôi.”

“Tôi thấy rồi. Và nếu tôi hiểu đúng ý bà, thì sau đó bà đẩy xe chở chúng ra ngoài. Bà còn tội nào cần thú nhận nữa không?”

Martha nghĩ kỹ. Liệu rằng bà có nên nói với họ về những tủ chứa đồ nữa không? Bất chấp tất cả mọi thứ, họ chưa từng cào xước quá nhiều từ đó, và nó cũng khó có thể tạo nên bất cứ khác biệt gì cho bản án. Nhưng sâu thẳm trong lòng mình bà tự hào về nó. Có bao nhiêu người phạm tội trong khi đang mặc chiếc áo choàng tắm màu trắng ở Grand Hotel chứ?

“Hừm, thực ra đây không phải là lần phạm tội đầu tiên của chúng tôi,” bà nói. “Trước khi đánh cắp các bức tranh, chúng tôi đã trộm các tủ để đồ ở Grand Hotel.”

“Ồ, tôi thấy rồi, còn cả vậy nữa à? Các vị bận rộn đấy, phải không? Thế các vị đã làm điều đó thế nào?”

“Chúng tôi đã làm chập mạch điện nối tới những ngăn tủ đó rồi gây mê tất cả mọi người bằng kỳ nham và cần sa.”

“À, phải rồi, tôi hiểu,” viên cảnh sát nói. Anh ta vẫn chưa gõ gì vào máy tính của mình hết. “Và sau đó thì các ông các bà làm gì?”

“Chúng tôi chia những đồ lấy được.”

“Phải rồi, tất nhiên các vị đã làm thế, và chắc là các vị làm điều đó ở nhà nhỉ?”

“Không, thực ra chúng tôi sống ở viện dưỡng lão Nhà Kim Cương, nhưng chúng tôi đã bỏ trốn. Bây giờ chúng tôi chuyển đến sống ở Grand Hotel.”

“Chà, quả là một câu chuyện hấp dẫn đấy! Vậy là các vị đã bỏ trốn?”

“Đúng vậy, thức ăn ở viện dưỡng lão đó rất nghèo nàn và họ nhốt chúng tôi lại. Bởi thế chúng tôi vẫy taxi và bỏ đi.”

“Taxi, phải rồi, đúng lắm,” viên cảnh sát chau mày. “Khi bọn họ nhốt các vị, các vị bắt taxi...”

“Đúng, tới Grand Hotel. Đó là nơi chúng tôi lên kế hoạch đánh cắp những bức tranh. Thật tiếc là nó không diễn ra như chúng tôi dự tính,” Martha tiếp tục và cảm thấy bối rối khi thừa nhận việc đó khôì hài như thế nào. “Khi chúng tôi sắp lấy tiền chuộc tranh, biển động dữ dội và toàn bộ số tiền biến mất. Là ở trên boong xe ấy.”

“Không phải thế chứ? Trời ơi!” viên cảnh sát nói và cố gắng tỏ vẻ nghiêm túc. “Số tiền đó đã biến mất khỏi boong xe. Nó rơi xuống lúc đang nhận tiền à?”

Martha không nghe thấy, bà đã hoàn toàn chìm vào những suy nghĩ của riêng mình.

“Nhưng thực sự, anh biết không, có lẽ đó là số phạn. Ta đâu thể kiểm soát được mọi thứ. Tuy nhiên, mất số tiền chuộc là một chuyện, nhưng điều làm tôi lo lắng là không biết chuyện gì đã xảy ra với những bức tranh. Chúng đã biến mất.”

“Những bức tranh nào cơ?”

“Những bức tranh mà chúng tôi đã lấy cắp ấy. Chúng tôi treo chúng trên tường khi đi lấy tiền chuộc, và khi chúng tôi quay trở lại, chúng đã biến mất.” Martha trông khố sở. Viên cảnh sát thở dài.

“Và những bức tranh đó là gì vậy?”

“Monet và Renoir, anh không đọc báo hay sao vậy?”

“Có, tôi có đọc, tôi chỉ muốn chắc chắn rằng chúng ta đang nói về chính những bức tranh đó,” viên cảnh sát giải thích.

“Nhưng điều làm tôi lo lắng hơn cả,” Martha tiếp tục, “là dường như chẳng ai nhận thấy những bức tranh đó quý giá tới chừng nào.”

“Nhưng làm gì có ai không biết rằng tranh của Renoir và Monet là rất quý chứ.”

“Vấn đề là chúng tôi đã vẽ những chiếc thuyền buồm lên bức tranh của Monet.”

“Ồ, mọi người làm vậy ư? Vẽ những chiếc thuyền buồm?”

“Đúng thế đấy, và chúng tôi còn thêm một chiếc mũ và hàng ria lớn lên bức tranh của Renoir.”

“Ồ, phải rồi, rất hài hước. Tôi nói nghiêm túc đấy, người ta có thể làm được rất nhiều chuyện!” viên cảnh sát vừa nói vừa tắt máy tính.

“Nhưng tôi vẫn chưa xong mà,” Martha phản đối. “Giờ ai mà biết những bức tranh đó rất giá trị đây? Lúc nhận được tiền chuộc chúng tôi đã định trả chúng lại bảo tàng. Anh phải giúp chúng tôi tìm chúng. Chúng là một phần di sản văn hóa của chúng ta.”

“Vậy là những bức tranh các vị đã bắt cóc đã biến mất, y như là số tiền chuộc đó vậy. Quả là các vị đã không được ban cho nhiều may mắn, tôi phải nói là như vậy,” viên cảnh sát nhận xét. “Bà biết không? Nếu bà muốn, tôi sẽ bảo ai đó đưa bà và các bạn của bà trở về viện dưỡng lão.”

“Nhưng chúng tôi là *tội phạm* mà,” Martha nói, thấy tự ái.

“Đúng vậy, tôi biết điều đó, nhưng dù sao các vị cũng không phải vào tù đâu. Tôi sẽ gọi xe.”

Martha hiểu ra rằng anh ta không tin bà. Không một lời nào. Và thứ duy nhất chúng tỏ họ có liên quan tới vụ trộm là số tiền trong ống nước – nhưng họ muốn bầu vú vào đó sau khi ra khỏi tù. Bà lưỡng lự một lúc, rồi trở nên giận dữ, mở ví và lấy ra một tờ bạc.

“Hãy nghiên cứu tờ năm trăm krona này. Anh hẳn phải có số serial của tất cả các tờ tiền trong số tiền chuộc đó. Hãy kiểm tra chúng. Rồi anh sẽ hiểu rằng chúng tôi chính là thủ phạm.” Bà quăng tờ giấy bạc xuống bàn. “Chuyện số tiền đó bị thổi bay khỏi boong xe không phải là lỗi của chúng tôi. Đó là do biến động. Số tiền đó được đựng trong chiếc xe đẩy mua hàng

này, và chúng tôi chỉ có thể lấy được dăm ba đồng thôi. Giờ nó trống không. Anh tự mình xem đi.”

Bà đứng dậy, kéo chiếc xe đẩy mua hàng lên trước và mở nắp đẩy để người cảnh sát có thể nhìn vào bên trong. Sự phẫn nộ của bà trỗi dậy thành những con sóng. Bà đã tự nhìn nhận bản thân như một tên trộm cao tay thực hiện một phi vụ gần như hoàn hảo, ấy vậy mà người ta còn chẳng thêm tin bà nữa.

“Nếu anh không ghi nhận lời thú tội của tôi một cách nghiêm túc, tôi sẽ tố cáo anh vì sao nhãng nhiệm vụ,” bà tiếp tục bằng giọng đanh sắc. “Trên thực tế, tôi sẽ chờ ở đây cho tới khi anh kiểm tra xong số serial đó. Cho tới khi đó, các bạn của tôi và tôi từ chối rời khỏi tòa nhà này.” Bà vung nắm đấm và tới lúc này viên cảnh sát cầm ống nghe lên và gọi vài cuộc điện thoại. Khi đã liên lạc với một vài phòng ban và kiểm tra kỹ lưỡng con số đó, anh ta đặt ống nghe xuống và nhìn bà kinh ngạc.

“Bà nói đúng. Nhưng làm sao bà lại có tờ năm trăm krona đó vậy? Chúng tôi chẳng bao giờ nghĩ có thể giải được vụ trộm này. Ý tôi là, nó là một vụ phạm tội hoàn hảo.”

“Anh nghĩ vậy sao?” Martha nói và cảm thấy sung sướng. “Vụ phạm tội hoàn hảo?” Ngay lập tức bà cảm thấy vui sướng khác thường.

36

“Mẹ của các anh chị đã bị tạm giữ, và hiện đang ở đồn cảnh sát Kronoborg. Chuyện là như thế đó. Tôi đã nói chuyện với cảnh sát.”

Y tá Barbara đã đón tiếp hai người con của Christina tới thăm viện dưỡng lão, và xét từ biểu hiện của họ, thì họ đã bị sốc nặng.

“Mẹ hẳn là bị lão suy rồi,” Emma, bốn mươi tuổi, thở dài nói. Giống như mẹ mình, cô có mái tóc vàng và mảnh khảnh, nhưng thay vì cặp mắt tròn, màu xanh dương trong veo, mắt cô màu xanh lá cây nhạt và có hình ô van như những con trai.

“Hừm, vớ vẩn, hẳn là bà đã bị lôi kéo đi cùng với những người khác như mọi khi thôi,” Anders, lớn hơn bảy tuổi, nói. Anh ta có mái tóc quăn quá dài và anh lắc vai như thể nói rằng bà mẹ già của mình có thể làm như bà muốn.

“Hoặc hẳn là mẹ đã bị ngất,” Emma nói.

“Lần cuối cùng tôi gặp, mẹ của anh chị rất khỏe mạnh. Ngoài ra tôi không biết gì hơn so với những điều chúng ta có thể đọc ở đây.” Y tá Barbara đẩy hai tờ báo buổi tối sang phía họ. Vụ trộm ở Bảo tàng Quốc gia choán hết trang nhất của tờ *Aftonbladet*.

“ ‘Vụ trộm tác phẩm nghệ thuật lớn – những bức tranh đã biến mất,’ ” Anders đọc và lắc đầu. “Không thể tin nổi mẹ lại dính líu tới chuyện này.”

“Ồ, đúng rồi, nhìn này, còn có cả ảnh họ nữa đấy,” Emma nói và giơ tờ *Expressen* lên.

Y tá Barbara chăm chú nhìn những bức ảnh Martha, Christina, Anna-Greta, Rake và Brains đang cười trên một vài tấm ảnh hộ chiếu đen trắng kiểu cũ. Theo một cách kỳ lạ nào đó, Barbara cảm thấy họ đang giễu cợt cô ta. Cô ta đã đọc đi đọc lại dòng tít nhiều lần.

BỊ BUỘC TÔI GÂY RA VỤ TRỘM TRANH VĨ ĐẠI, tờ báo in cỡ lớn. Nhưng điều tệ hại nhất là tên của họ được in dưới những bức ảnh, bao gồm cả thông tin là họ đã sống ở một viện dưỡng lão. Ông Chúa là họ đã không ghi tên viện dưỡng lão đó là Nhà Kim Cương, nhưng khi mọi người biết đến điều đó, y tá Barbara nhận ra những hậu quả có thể xảy ra. Ingmar sẽ nghĩ cô ta hoàn toàn vô năng và sẽ chẳng bao giờ cưới cô ta, chứ đừng nói tới chuyện bàn giao một phần công việc sang cho cô ta. Ông ta thậm chí còn có thể sa thải cô ta. Cô ta bước vào văn phòng và lấy ra một bao thuốc lá.

“Thế mà em từng nghĩ mẹ là một người yếu đuối cơ đấy,” Emma cười khúc khích khi đọc bài báo. “Bà rõ ràng có máu liều hơn em nghĩ.”

“Phụ nữ có khả năng mà,” anh của cô nói, nhắc lại khẩu hiệu của những nhà hoạt động nữ quyền trong những cuộc vận động thời trước và lật giở những trang báo. “Và nghe điều này nhé, họ vẫn chưa tìm ra những bức tranh và số tiền đó.” Anh ngay lập tức ngẩng mặt lên và trông vui vẻ hơn.

“Mẹ có vẻ là kiểu người của hành động đấy. Cứ thử hình dung nhé, họ có cả một khoản tiền chuộc nữa. Trộm ra trộm!” Giọng Emma ngay lập tức đầy phấn khởi.

“Băng Hưu Trí.” Anders mỉm cười. “Mẹ nói rằng số tiền đó bị mất trên một chuyến phà của Phần Lan. Rằng số tiền đó đã bị trôi khỏi boong tàu. Anh chẳng tin điều đó một chút nào.”

“Đúng vậy, hẳn họ đã giấu tiền ở đâu đó. Mẹ sẽ cất giấu phần được chia của mình ở chỗ nào đó, tin em đi.”

“Không phải em bắt đầu nghĩ đến số tiền thừa kế của chúng ta trong tương lai rồi đấy chứ?”

“Thực ra là có. Bà nên chia sẻ số tiền đó. Vài triệu bị mất tích cơ mà – nếu như có thể tin vào những tờ báo đó.”

“Có vẻ mẹ sẽ chịu án tù ít nhất hai năm,” Anders tiếp tục, và anh ta chỉ vào một phân tích trên tờ *Aftonbladet*. “Em biết không, Emma, chúng ta sẽ tới thăm bà ở nhà tù và hỏi bà khoản tiền đó ở đâu. Cố gắng rút khoản thừa kế của chúng ta ra trước.”

“Nhưng anh Anders. Có chuyện gì đó mờ ám trong việc này. Tại sao họ lại ra đầu thú? Trước đó không ai nghi ngờ họ cả. Đầu tiên họ thực hiện một vụ phạm tội hoàn hảo, và rồi họ tới đồn cảnh sát và thú tội. Cứ như thể là họ *muốn* sống đằng sau song sắt vậy.”

“Các cô không đối đãi tốt với những người hữu trí ở Nhà Kim Cương này sao?” Anders hỏi khi Barbara quay trở lại. “Ai lại đi tình nguyện vào tù cơ chứ?”

“Người già có thể trở nên hơi khác thường một chút,” cô ta nói quanh co. “Chẳng thể biết trước họ làm gì. Các vị muốn uống cà phê chứ? Ở đây chúng tôi có máy pha cà phê.”

“Vâng, cho tôi với,” Emma trả lời.

“Các anh chị có đồng xu năm krona nào không?” Y tá Barbara chìa bàn tay ra.

Emma và Anders mỗi người đưa cô ta một đồng xu. Trong khi Barbara lấy cà phê, họ tiếp tục đọc những tờ báo buổi sáng. Chúng cũng nói rất nhiều về vụ trộm đó.

“Em thấy cần rút lương tâm quá, đáng lẽ chúng ta nên đến thăm mẹ thường xuyên hơn,” sau một lúc Emma vừa nói vừa đặt tờ *Dagens Nyheter* xuống.

“Đúng vậy, khi đó tất cả những chuyện này sẽ không xảy ra,” Anders thừa nhận, nhưng anh ta ngừng nói giữa chừng khi Barbara mang cà phê quay trở lại. “Các vị có cái bánh sữa nào không vậy? Chúng tôi chẳng kịp ăn trưa nữa.”

“Tôi xin lỗi...”

“Bánh nướng hay bánh quy vậy?”

“Thật không may...”

Emma nhìn đồng báo trên sofa. Bên cạnh chúng có hai tờ báo *Expressen* của ngày hôm qua. Cô ta đặt cốc của mình xuống và cầm một tờ báo lên.

“Hôm qua chúng tôi không kịp mua tờ này. Chúng tôi cầm nó được không?”

“Không, tôi e nó thuộc về viện dưỡng lão,” y tá Barbara trả lời.

Rồi Anders phá lên cười.

“Đi nào, Emma, chúng ta đi thôi.” Anh ta đứng dậy và đi về phía cửa.

“Còn về căn phòng, chúng ta nên quyết định về chuyện đó,” y tá Barbara nói.

“Tạm thời chúng tôi sẽ giữ nó. Mẹ tôi vẫn chưa bị kết tội, và miễn là họ chưa quay trở lại đây, cô sẽ không phải trả tiền cà phê.”

Y tá Barbara giật mình. Cô ta đã phải mất công liên lạc với những người con của Christina, để rồi bị đối xử như thế này sao? Đáng lẽ lúc trước cô ta nên mời họ cà phê mới phải.

“Được rồi, tạm thời cứ giữ phòng như thế, nhưng còn có một chuyện khác...” Barbara siết chặt hai tay và không biết phải trình bày chuyện này như thế nào. “Ừm, về cuộc nói chuyện của chúng ta ở đây. Tôi rất biết ơn nếu các anh chị giữ kín chuyện này. Tôi không muốn danh tiếng của Nhà Kim Cương dính dáng với tội phạm.”

“Cô không muốn lộ ra rằng mẹ tôi đã từng sống ở đây?”

Y tá Barbara gật đầu và đứng dậy.

“Cô biết điều tôi nghĩ đấy,” Anders nói. “Nếu bà và những người khác thích cuộc sống ở đây, thì chuyện này đã không xảy ra. Các vị phải xem lại cách điều hành nơi này.”

Họ bước về phía cửa và đến ngưỡng cửa thì Emma dừng lại.

“Tệ thế, nếu tôi là cô, tôi sẽ chăm sóc những người khách khác vẫn còn ở đây để họ không phải bỏ đi nốt,” cô ta nói. Rồi hai anh em bước ra.

Họ đứng một lúc ở hành lang. Anders phải đi làm ở trung tâm Hỗ trợ việc làm; Emma sẽ đi mua sắm trước khi trở về nhà. Cô ta đang mang bầu và chỉ làm việc bán thời gian.

“Mẹ không thể nào có cuộc sống dễ chịu ở đây được; hầu như từ trước đến giờ bà đều sống trong một căn hộ rộng rãi ở Östermalm. Bà thật dũng cảm khi đào thoát khỏi đây,” Emma nói.

“Đúng thế, đó là một điều đặc biệt. Khi mẹ sống với bố, bà chẳng bao giờ dám nói về cảm giác của mình. Ông quá lấn lướt. Vai trò của bà chỉ là chuẩn bị những bữa tối ngon miệng và là một bà chủ nhà tốt. Bà chẳng có được nhiều niềm vui. Thật tốt là họ ly dị, và giờ đây – *giờ bà đã bỏ trốn!*”

“Cuối cùng bà đã dám làm điều gì đó. Trong quá khứ bà đã luôn muốn chiều lòng tất cả mọi người. Bà thuộc về thế hệ phụ nữ được dạy phải tin tưởng vào Chúa, dạy nữ công gia chánh và phận sự lo lắng cho chồng con. Tại sao bố lại không thấy bà rất đáng thương?”

“Ông chỉ nghĩ về bản thân mình. Nhưng giờ đây bà đang bù lại cho tất cả những điều đó. Em biết không? Anh bắt đầu cảm thấy thích chuyện này.” Anders xỏ hai tay vào túi quần.

“Mẹ làm em liên tưởng đến một cái lò xo thép ở một cái đệm cũ. Chiếc lò xo đã bị đè nén trong một thời gian dài nhưng đột nhiên bật lên và rồi không thể ấn trở lại được nữa.” Emma cười khúc khích.

“Nhưng trở thành một tội phạm – anh chẳng bao giờ, chẳng bao giờ dám mơ về điều đó. Mặt khác, em có nhìn thấy trên tờ báo đó không? ‘Một trong những vụ trộm tranh lớn nhất Thụy Điển!’ Trời ạ, anh bắt đầu cảm thấy ngưỡng mộ mẹ. Bà đã làm điều gì đó để thay đổi cuộc đời mình, trong khi anh vẫn cứ mãi đi trên những lối mòn cũ. Anh càng làm việc nhiều hơn, thì nó chỉ càng trở nên tệ hơn.”

“Chúng ta ai chả thế,” Emma phụ họa.

“Đúng vậy, nhưng lương của anh giờ chẳng còn đủ tiêu nữa. Từ khi họ cải tạo lại hệ thống cấp thoát nước ở tòa nhà của bọn anh, giá thuê nhà đã tăng gấp ba và giờ anh chị sẽ phải chuyển nhà. Anh không hề muốn sống ở vùng ngoại ô.”

“Chà, thế thì anh cũng sẽ phải trở thành tội phạm, hoặc xin mẹ tạm ứng trước một phần tiền thừa kế đi,” Emma nói.

“Anh chẳng tin vào bất cứ món thừa kế nào, mẹ có thể sẽ sống hai mươi năm nữa.”

“Anh nói đúng. Với lại, chúng ta phải làm gì đó để *xứng đáng* được thừa kế.” Emma nhìn tòa nhà màu xám trát bên ngoài bằng sợi amiante nơi mẹ cô đã sống những năm vừa qua. Cô hít vào thật sâu. “Nếu bà bị bắt vào tù, chúng ta sẽ phải đến thăm bà thường xuyên hơn một chút. Quan tâm tới bà. Hoặc nếu không chúng ta sẽ phải cuỗm số tiền đó bằng một cách nào khác.”

“Em nói nghe hệt như một tên tội phạm chính hiệu.”

“Nào, nào, em đâu đi quá xa như vậy chứ,” Emma nói, “nhưng nó quả là rất truyền cảm hứng...”

Khi người quét dọn tạm thời, Petra, tới để lấy xe đẩy dọn vệ sinh ở chái nhà, cô đã rất ngạc nhiên. Những chiếc găng tay cao su của cô đã biến mất và những bức tranh mà cô đã lấy xuống từ phòng Công nương Lilian cũng không còn ở trong xe đẩy nữa. Chiếc bình xịt cửa sổ Ajax của cô cũng đã

biến mất, và nước tẩy sàn cũng gần cạn. Cô rất bức với bản thân. Cô đã dự định mang chiếc xe đẩy trở về nhà kho và chỉ dừng lại ở chái nhà để đặt những bức tranh từ phòng Lilian ở đó. Nhưng đúng lúc đó thì bạn trai cô gọi tới. Anh ta đã nhìn thấy cô cùng với một người lạ trong quán bar và yêu cầu giải thích. Phải mất một lúc lâu anh ta mới chịu tin rằng anh chàng đó chỉ là một đồng nghiệp của cô thôi. Cuộc nói chuyện đó đã làm cô khó chịu tới độ hoàn toàn quên mất chiếc xe đẩy vệ sinh, và chỉ tới khi xuống tầng hầm chuẩn bị về nhà thì cô mới nhớ ra rằng nó vẫn còn đang ở chái nhà. Giờ thì đã quá trễ rồi. Có người đã dùng chiếc xe đẩy đó và những bức tranh đã biến mất vào thinh không. Cô tìm kiếm chúng giữa những bức tranh khác, nhưng chẳng thể tìm ra. Trong một thoáng chốc cô đã tự vấn liệu có nên nói với người quản lý không, nhưng cô sợ rằng cô có thể đã làm điều gì đó mình không nên làm. Suy cho cùng, cô đâu muốn mạo hiểm công việc của mình. Nếu như đã không có ai khác phát hiện ra nó, thì cô không cần phải nói bất cứ điều gì cả. Các bức tranh cuối cùng rồi cũng sẽ tự lộ diện thôi.

Cô mở một chai xịt cửa sổ mới và mở hộp chứa nước tẩy trên xe, lấy một đôi găng tay ni lông rồi lên thang máy. Như mọi khi, cô có rất nhiều việc phải làm.

37

Thủy thủ Janson lái xe giữa những nhà kho ở khu vực cảng Värta. Gã dừng xe trước cổng và mở cổng bằng chiếc điều khiển từ xa. Bến cảng vắng tanh, ngoài một nhân viên bốc xếp đang ngủ trên kệ gỗ chở hàng, gã chẳng nhìn thấy ma nào khác. Gã lái xe đi và phanh lại ở sảnh 4b. Allanson bước ra khỏi chiếc xe, mở nhà kho và với bàn tay khéo léo xi nhan cho bạn mình lùi vào cùng với toa moóc chở hàng. Janson tắt động cơ và nhảy ra ngoài.

Mặc dù họ mới thuê nhà kho này chín tháng trở lại đây, nó đã gần như chật. Dọc một bên dựng những kệ đỡ hàng, một chiếc máy nén và những chiếc lốp xe, và cùng với những thứ khác nữa có thể nhìn thấy những dãy giá đựng đồ chất đầy các thứ. Có những linh kiện xe hơi, rượu lậu, những ống đồng và tất cả các thể loại linh tinh khác. Nhưng hầu hết không gian là dành cho xe đạp. Đáng lẽ họ đã bán chúng thẳng sang Estonia, nhưng có thông tin rò rỉ đến tai cảnh sát nên họ bắt buộc phải ẩn mình một thời gian.

“Xem lần này chúng ta có gì nào,” Janson vừa nói vừa liếc nhìn về phía toa moóc.

“Một thùng vodka Phần Lan cũng không tệ chút nào!”

“Còn chiếc hộp đồ gắn nóc xe thì sao?”

Họ cố mở khóa. Allanson nhặt chiếc tua vít chọc một lúc cho tới khi có tiếng tách và chiếc khóa mở ra.

“Mày có nhớ cái lần mà trong hộp đồ toàn quần áo bẩn không?”

Janson cười nhả nhổ và mở nắp ra. Bên trong là một chiếc lồng mèo, thức ăn mèo, một vài chiếc chăn và những hộp thiếc đựng thức ăn. Hai cặp ván trượt cùng với những cây gậy trượt tuyết lộ ra ở bên dưới.

“Chết tiệt!”

“Chúng ta có thể mang nó tới trung tâm Tiếp nhận đồ thất lạc,” Allanson nói.

“Thôi, lãng thứ rác rưởi đó đi!”

“Còn những cái này, những chiếc xe đẩy mua hàng?” Allanson cắt khóa và kéo cái khóa ở bên. “Quái quỷ gì thế này! Giấy báo... kẻ điên nào lại đi nhét đầy báo cũ vào xe đẩy thế này chứ?”

“Chắc phải có đồ sứ Trung Quốc hoặc thứ gì đó bên dưới.” Janson háo hức lôi giấy báo ra sàn nhưng báo thì phủ đầy sàn mà gã chẳng tìm thấy gì sất. Allanson nhướng mày và quan sát kỹ hơn chiếc xe đẩy.

“Có lẽ có ma túy giấu trong tay cầm. Tốt nhất là làm nhẹ thôi. Mày có nhìn thấy cái lỗ nhỏ ở trên đỉnh đó không? Có lẽ bọn chúng đã bỏ thứ chết tiệt gì đó vào trong. Tao không muốn dính vào bất kỳ chuyện gì đâu.”

“Tao cũng vậy. Chúng ta sẽ đem vứt nó đi. Nhưng còn cái xe đẩy kia thì sao?”

“Cũng toàn thứ vớ vẩn y như thế thôi,” Janson nói, nhưng dù sao gã cũng mở nắp ra và nhìn vào bên trong. Gã rên rỉ. “Cũng lại là báo.”

“Nó có lỗ ở tay cầm không?”

Janson lấy tay sờ.

“Ồ, có, cái này cũng có một lỗ.”

“Còn cái này?” Janson đá vào chiếc xe đẩy mua hàng thứ ba.

“Hừm, ở đây thì không có lỗ, nhưng chết tiệt, tao đã cảm thấy bên trong có gì sột soạt rồi. Thật không thể hiểu nổi, ba chiếc xe đẩy mua hàng

nhồi báo. Đem quảng chúng đi thôi.” Allanson quảng những chiếc xe đẩy mua hàng trở lại toa moóc và nhìn quanh kho.

“Mày biết không, bọn mình sẽ phải thử bán những thứ này sớm thôi.” Gã hất hàm về phía trong cùng nhà kho, những chiếc xe đạp ở đó được dựng chồng lên nhau theo bề ngang kho. Ba tuần trước, bọn họ đã đột nhập vào các cửa hàng xe đạp trong thành phố và lấy đi một vài toa moóc đầy xe.

“Chắc để tuần sau. Chuyển đi vào cuối tuần chắc sẽ ổn và tao đã yêu cầu bọn Estonia trả bằng euro,” Janson nói.

“Tốt, nhưng giờ chúng ta phải đi thôi.”

Janson ngồi sau tay lái và lái đi. Allanson đóng cánh cửa và khóa chiếc lều lại, đoạn nhảy lên xe. Gã lấy ra một điều thuốc, châm lửa và hạ kính cửa sổ xuống. Một vài giọt nước mưa nhỏ xuống mặt gã.

“Sắp mưa rồi. Đi thôi!” gã nói.

“Mày biết sao không? Những chiếc xe đẩy mua hàng đó là đồ chống nước. Chúng ta có thể giữ lại chúng,” Janson nói.

“Thứ rác rưởi đó ư? Bận tâm làm gì?”

“Một cái thôi, ít nhất là thế?” Janson kiên quyết và đã hoàn toàn quên mất chiếc lỗ ở tay cầm.

“Mày định kéo chiếc xe đẩy mua hàng đó đi loanh quanh như một bà già hả?” đồng bọn của gã cười cợt.

Janson chẳng buồn nghe mà ra khỏi xe và kéo một chiếc xe đẩy ra khỏi toa moóc. Rồi gã mở cửa lều và đặt chiếc xe đẩy lên kệ đỡ hàng gần cửa ra vào. Làm xong, gã khóa cửa lại thì mưa đã rất nặng hạt.

“Một chiếc xe đẩy mua hàng như thế sẽ rất tuyệt. Nó sẽ hữu ích nếu chúng ta muốn di chuyển thứ gì đó và giữ nó khô ráo. Chẳng sớm thì muộn chúng ta sẽ cần tới nó.”

“Được thôi, nhưng nếu mày xuất hiện cùng với một chiếc mũ gắn mạng che mặt nữa, thì tao sẽ phải tìm thêm một vài người bạn mới đây!”

Hai gã đàn ông lái xe đến chỗ thùng rác đại ở đằng xa bến cảng và ném vào đó những túi rác cùng hai chiếc xe đẩy mua hàng siêu thị. Họ đưa hộp đồ gắn nóc xe và một vài vật dụng nhỏ khác tới trung tâm Tiếp nhận đồ thất lạc. Công việc thường như cân đường hộp sữa này giúp họ được tiếng là những nhân viên đáng tin.

Mặt trời rọi nắng vào căn phòng và làm chảnh thanh tra Petterson toát mồ hôi. Ông đứng dậy mở cửa sổ, nhưng đóng nó lại ngay tức khắc khi một luồng gió thổi giấy tờ của ông xuống dưới sàn. Chửi thề một mình, ông nhặt chúng lên và thay vào đó cởi áo vét ra. Rồi ông ngồi xuống, dùng khăn tay lau mặt và nhặt lấy kẹp hồ sơ ở trên cùng đồng giấy tờ. Nó đã trở thành một cuộc điều tra rất lớn! Lúc này đã có sáu người tham gia – sáu cảnh sát được huấn luyện kỹ càng đang cố gắng tìm những bức tranh và số tiền chuộc bị mất. Ông thở dài. Đây là một vụ rất kỳ lạ: họ đã có năm lời thú tội nhưng cả những kiệt tác kia cũng như số tiền đó đều đã biến mất không tăm tích. Ông chưa từng tham gia điều tra bất cứ vụ nào giống thế này dù chỉ chút ít. Mặc dù bà già lằng xằng đó đã vung vãi một trong số những đồng tiền bị mất tích, nhưng điều đó chưa đủ để kết tội họ trước tòa. Dù sao thì những người già thường có xu hướng lẫn lộn giữa mơ và thực, và họ có thể có được đồng tiền đó từ bất cứ đâu. Nhưng, bất chấp điều đó, công tố viên đã muốn tạm giữ họ để cảnh sát có thời gian thu thập chứng cứ. Cho đến lúc này, họ vẫn chưa tiến được bao xa, nhưng họ đã gửi những dấu vân tay và mẫu DNA tới phòng thí nghiệm pháp y ở Linköping để phân tích. Nó có thể dẫn tới một số kết quả. Petterson gọi điện thoại cho đồng nghiệp.

“Chào Strömbeck. Hôm nay chúng ta phải lục soát khách sạn đó.”

“Vâng, tôi biết, tôi đã gọi điện cho họ. Ông biết không? Những người hưu trí đó chắc chắn đã ở phòng Công nương Lilian. Giống như những ngôi sao điện ảnh vậy! Chuyện này quả là điên rồ!”

“Hừm, tôi thấy thú vị đấy. Vậy thì ít nhất phần đó trong câu chuyện của họ là sự thật. Nhưng còn chuyện treo những bức tranh trị giá ba mươi triệu trong căn phòng đó, thì tôi không tin,” Petterson nói.

“Những bức tranh đó đã biến mất khi họ ở Phần Lan,” Strömbeck bổ sung. “Họ có thể đã bịa chuyện và làm sao chúng ta có thể có được chứng cứ về thứ gì đó đã biến mất chứ?”

“Vấn đề chính là ở đó và bà già đó đã khẳng định rằng họ tới Helsinki trên chuyến phà *Silja Serenade*,” Petterson nói. “Nhưng họ lại có tên trên chuyến phà *Mariella* của hãng vận tải Viking Line và một vài vật dụng của họ đã được tìm thấy trên chuyến phà đó.”

“Có lẽ họ chỉ gọi chuyến phà đó là *Silja Serenade* thôi,” Strömbeck đoán bừa. Anh đã tham gia nhiều vụ điều tra phức tạp và biết rằng cần phải giải tỏa không khí khi đã sa lầy vào những chi tiết.

“Chúa ơi, đến cả tên phà cũng không đúng nữa,” Petterson thở dài.

“Có thể sẽ tìm ra gì đó khi lục soát phòng của họ ở viện dưỡng lão,” Lönnberg, đồng nghiệp của họ được tạm thời cử tới từ Norrmalm, ung dung nói. Anh đã nói chuyện với các nhân viên ở Nhà Kim Cương, và có thể đã nhìn mọi việc theo một góc nhìn mới. “Những vụ trộm đã được lên kế hoạch kỹ lưỡng. Hẳn phải có những tờ giấy nhớ ở trong một ngăn kéo đâu đó... những mảnh giấy mà bọn họ đã để quên.”

“Anh nói đúng. Anh mang theo hai người tới Nhà Kim Cương nhé,” Petterson nói.

Viên thanh tra gật đầu, đứng dậy lấy áo khoác. Đành rằng bên ngoài trời nắng, nhưng gió khá lạnh.

“Lục soát một viện dưỡng lão,” Lönnberg thở dài khi đứng ở ngưỡng cửa. “Công việc này chẳng bao giờ ngừng làm tôi ngạc nhiên.”

“Đừng quên xem bên trong các hộp bánh nữa nhé,” Strömbeck trêu anh. “Hoặc sao không tìm dưới đệm nhỉ?”

“Chúng ta phải nhìn nhận nghiêm túc chuyện này đây,” Petterson nói giọng chua cay. “Chúng ta không thể lơ vự này đi chỉ bởi vì có năm người già thú nhận cùng một tội.”

“Nhưng liệu năm người hưu trí có thể thực hiện nổi một vụ trộm tranh mà đến tội phạm chuyên nghiệp cũng khó lòng ra tay trót lọt? Thành thực mà nói, tôi nghĩ họ đang trêu chúng ta thôi,” Lönnberg nói.

“Đúng, đó rất có thể là lời giải thích cho mọi chuyện, bởi vì bất chấp thực tế là cả những bức tranh và số tiền chuộc đều biến mất, những người già hưu trí đó vẫn cứ say sưa lái nhài rằng đó là vụ phạm tội hoàn hảo,” Petterson thở dài.

Mấy người đàn ông bật cười với nhau.

“Họ nói họ định lấy số tiền trong hai chiếc xe đẩy mua hàng bằng cách trao đổi với hai chiếc xe đẩy giống hệt mà họ đã nhét đầy giấy báo ở bên trong. Nhưng rồi, và hãy nghe kỹ nhé...” Petterson tiếp tục “... rồi họ nói rằng *toàn bộ số tiền đó hẳn đã bị cuốn trôi xuống biển.*”

“Mười triệu đâu thể bị cuốn xuống biển – các xe đẩy mua hàng cũng vậy,” Strömbeck phản đối. “Các máy quay giám sát cho thấy gì?”

“Không có gì đáng kể. Các thủy thủ làm việc ở đó, Janson và Allanson, thường dùng vòi xịt boong xe, có vẻ bụi bẩn và muối đã bắn vào các ống kính máy quay. Tôi chẳng hiểu họ lắp camera vào đó làm cái gì nữa. Đúng lúc cần dùng thì chẳng ghi lại được gì. Tôi đã xem các băng hình. Cứ như đang nhìn vào một nồi lẩu thập cẩm vậy. Trong một số cảnh có thể thấy thứ gì đó giống như những bóng đen mang ô. Cứ như thể các tài xế cầm ô đi loanh quanh trên boong xe vậy! Không thể nào! Nhưng ngoài ra Janson và Allanson chẳng nhận thấy bất cứ điều gì đặc biệt cả và họ chắc chắn không hề nhìn thấy nhóm người già hoặc những chiếc xe đẩy mua hàng đó.”

“Tôi đoán là số tiền đó ở trong hộp bánh ở viện dưỡng lão,” Strömbeck nói và cười nhảu nhở.

“Không, giờ chúng ta sẽ tới khách sạn,” Petterson nói và đứng dậy. “Nhưng đừng quên rằng chúng ta đang tìm kiếm bức tranh của Renoir đã bị thay đổi, có một chiếc mũ và hàng rìa mới được vẽ thêm vào.”

“Ông nói đúng! Bức tranh được vẽ mới!” Strömbeck nói và cũng đứng dậy. Hai người đàn ông mặc áo choàng vào và đi thang máy xuống gara. Khởi động đến lần thứ ba, chiếc Volvo mới chịu nổ máy, và sau khi bị kẹt lại một đoạn đường tắc ở trung tâm thành phố cuối cùng họ đã đến được Grand Hotel. Các thanh tra kín đáo chìa thẻ cảnh sát và yêu cầu được xem nơi bộ năm hươu trí đã từng ở.

“Các ông đang tìm những người hươu trí đáng mến đó hả? Những quý bà đã ở phòng Công nương Lilian sao?” cô lễ tân hỏi. Cô mỉm cười nhã nhặn. “Tại sao?”

“Chúng tôi không thể nói được...”

“Ồ, họ rất dễ chịu. Nhưng thật không may là họ trả phòng rồi. Hiện giờ một ngôi sao nhạc pop đang ở phòng Công nương Lilian.”

“Chúng tôi muốn xem căn phòng đó.”

“Không được. Như thế là vi phạm quy định của chúng tôi.” Petterson và Strömbeck khua khua thẻ cảnh sát. Cô lễ tân dường như cân nhắc gì đó, đoạn gọi điện và sau đó một lúc thì quản lý của Grand Hotel xuất hiện. Sau khi Petterson giải thích tình hình, cô gật đầu đưa họ lên căn phòng đó. Cô gõ cửa, nhưng không thấy có ai trả lời, cô bèn lấy chìa khóa tổng mở cửa.

“Ôi, Chúa ơi, bừa bộn quá!” người quản lý thốt lên trước khi hai viên cảnh sát bước qua. Những chai rượu và những chiếc gạt tàn đầy ắp nằm trên bàn cà phê, một chiếc áo phông bị lãng trên sofa và trên chiếc đại dương cầm là một chiếc quần lót chèn màu đỏ. Trên bàn ăn tối là bốn chai sâm banh rỗng không và trên một chiếc ghế có thể thấy vương lại thức ăn và vài tờ giấy ăn nhàu nát. “Đúng vậy, chúng tôi vẫn chưa dọn chỗ này...” cô giải thích.

Chánh thanh tra Petterson để ý đến cây đàn ghi ta dựng dựa vào sofa, nhưng còn chiếc quần chèn màu đỏ trên chiếc dương cầm là sao nhỉ? Bên trên những chiếc giường chưa được dọn dẹp là hai bức tranh được treo xộc xệch, quần áo bị vứt khắp nơi, và trên đường đi ra Strömbeck suýt nữa vấp chân vào một chiếc coóc-xê trên sàn. Phòng tắm có mùi nước hoa cạo râu, và có một đồng quần áo bẩn ở trên sàn. Một vài dấu nộ hôn vương lại ở góc trái bên dưới của tấm gương, và ở trên giá cạnh chiếc máy cạo râu, có thể thấy một chiếc lược dính đầy tóc vàng.

“Rod Stewart hả?” Strömbeck hỏi.

“Chúng tôi bảo vệ bí mật danh tính tất cả các vị khách,” người quản lý trả lời.

Họ dừng lại bên cạnh chiếc đại dương cầm và chánh thanh tra Petterson nhớ lại điều mà Martha đã nói trong cuộc thăm vấn đó. Những bức tranh của Renoir và Monet đã được treo ở đó. Lúc này thế chỗ của chúng là hai bức tranh đầy màu sắc gợi nhớ tới Matisse và Chagall.

“Những bức tranh này đã ở đây được bao lâu rồi?” Strömbeck hỏi.

“Chúng tôi mua những bức đó năm 1952, nhưng khi đó chưa có phòng này. Để xem nào, nó được xây một vài năm trước...”

“Và những bức tranh đã được treo ở đây từ hồi đó?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Cô chưa từng nhìn thấy bức tranh nào của Monet hoặc Renoir ư?”

“Chánh thanh tra, các tác phẩm nghệ thuật vĩ đại nên dành cho tất cả mọi người thưởng thức. Chính vì thế mà chúng ta có các bảo tàng. Nếu ông đến Bảo tàng Quốc gia ở ngay cạnh đây thì ông có thể thấy chúng và rất nhiều bức vẽ đẹp khác.”

Strömbeck nhìn các đồng nghiệp của mình với vẻ bất lực và thì thầm: “Chúng ta đang làm gì ở đây vậy?”

“Tìm một bức tranh của Renoir và một bức tranh của Monet và mười triệu krona. Thế thôi,” Petterson lẩm bẩm.

Họ tìm kỹ xung quanh một lúc, nhưng rồi cuối cùng đầu hàng. Trong thang máy trên đường đi xuống có một bà quét dọn lớn tuổi đi cùng với họ. Ở mặt trước chiếc xe đẩy dọn vệ sinh của bà là một chiếc chổi lông gà cùng một túi rác, và ở chiếc giá phía trên một lọ nước tẩy rửa, là bình xịt cửa sổ Ajax và một vài miếng giẻ. Trên xe đẩy cũng có một vài bức tranh nữa.

“Những thứ đó là gì vậy?” Chánh thanh tra Petterson trở tay hỏi.

“Những bức tranh được đưa tới cho Salvation Army.” “Salvation Army?”

“Đúng thế, chúng là tranh chép tồi. Đáng ra chúng tôi nên có nguyên bản ở Grand Hotel này thì hơn, không phải những đồ bỏ đi này,” người dọn vệ sinh ngạo mạn trả lời và lấy chiếc chổi lông gà chọc chọc vào những bức tranh.

“Tôi biết,” Petterson nói. “Vậy khách sạn giữ những bức nguyên bản ở đâu?”

“Ở một nhà kho. Ở đó còn một vài bức tượng nữa. Và chúng tôi đã di chuyển một vài bức tranh ở chái nhà khi người ta đang sửa chữa ở đó.”

Một lúc sau, Petterson và Strömbeck được một nhân viên phục vụ của khách sạn đưa tới nhà kho. Cả hai quan sát kỹ lưỡng tất cả các tác phẩm nghệ thuật và các bức tranh ở đó và ở chái nhà, nhưng chẳng thể tìm thấy một bức nào của Renoir hay Monet cả. Thậm chí chẳng có một bức phục dựng với hàng rìa được vẽ thêm vào. Một mỗi, họ quay trở lại đồn cảnh sát.

Cuộc tìm kiếm ở viện dưỡng lão cũng chẳng mang lại hiệu quả gì. Thanh tra Lönnberg đã có một khoảng thời gian khó khăn. Cô nàng y tá Barbara nào đó vừa quấy rầy anh suốt cả ngày và liên tục lèm bèm rằng phải suy tính thận trọng, vừa làm bực mình tất cả những người ngụ trong ngôi nhà đó. Trong thời gian đó, một nghi thức tôn giáo đã được tổ chức, và anh

thậm chí chẳng được ăn miếng nào. Thậm chí cả một cốc cà phê tử tế hay một lát bánh cũng không. Bốn trong số các phòng của những người hưu trí mất tích đó đã được dọn dẹp sạch sẽ, và bởi thế việc lục soát diễn ra dễ dàng. Ngoài những thứ quần áo lỗi mốt, những đôi giày tiện dụng, những album ảnh gia đình và các lọ thuốc ra thì không có gì nhiều nhận cả. Tuy vậy, một trong các căn phòng trông giống kiểu một nhà kho hơn thì có đầy dụng cụ, ốc vít, động cơ và đèn LED, nhưng chẳng có gì trong số đó có thể liên quan tới vụ trộm tranh cả. Lönnberg đã lục soát mọi nơi nhưng chẳng tìm thấy bất cứ thứ gì có giá trị cho cuộc điều tra. Nếu chỉ một người thú nhận về vụ trộm tranh thế kỷ, thì toàn bộ mọi chuyện có thể được coi là một vở chơi khăm và bị hủy bỏ, nhưng bởi vì có tới năm người nên họ mới phải điều tra. Viên thanh tra thở dài và, bởi vì thiếu các “chứng cứ” khác, anh đành lấy những chiếc lược chải tóc của họ. Ta có thể kiểm tra DNA, dù rằng sẽ phải nghiên cứu trả tiền cho những xét nghiệm đắt đỏ ở Linköping.

Khi ba viên cảnh sát đã tập hợp ở đồn để kiểm lại những gì tìm được, họ đều đã mệt rũ rời và chán nản. Chánh thanh tra Petterson nắm hai bàn tay để trên chiếc bàn trước mặt.

“Như mọi người đều đã biết, những bức tranh và số tiền đó đã biến mất, và năm người đã thú tội. Cho dù chúng ta chưa tìm ra bất cứ điều gì để buộc tội họ, công tố viên vẫn muốn tạm giam năm kẻ tình nghi đó. Dù sao, chúng ta cũng đang nói về những bức tranh đáng giá ba mươi triệu, mà chẳng có manh mối nào khác cả.”

Strömbeck gác hai chân lên bàn và nhìn thẳng trước mặt.

“Ông có thấy dòng tít báo đang đợi ông không: Năm người hưu trí vẫn bị tạm giam. Cảnh sát không có đầu mối nào khác.”

Tất cả đều thở dài và nói ngày hôm đó thế là quá đủ rồi, đã đến lúc phải về nhà. Họ không chỉ phải phá một vụ trộm tác phẩm nghệ thuật phức tạp mà giờ còn dây vào năm người già rách việc!

38

Chiếc Volvo chạy qua nhà ga tàu điện ngầm và dừng lại ở trại tạm giam Sollentuna. Tài xế Kalle Ström và hai quản giáo đỡ Martha ra khỏi xe và đảm bảo là bà đã có chiếc ví đai lưng, gậy chống và khung trợ lực.

“Cái thứ gì kỳ quặc thế?” Kalle hỏi và chỉ vào tay phản quang của Martha.

“Tôi không muốn người ta tông vào tôi, được chưa?” bà giải thích. “Thà mang một chiếc khung trợ lực có gắn phản quang còn hơn bị đập hông.”

Kalle tủm tủm cười một mình. Trong suốt thời gian làm việc của mình anh đã chở rất nhiều tội phạm, và hầu hết bọn họ đều rất khó chịu, nhưng anh đặc biệt thích quý bà khác thường này. Bà dường như phấn khích trước trại giam, và cứ ngâm nga bài “Hiện thân của Chúa” suốt quãng đường từ đồn cảnh sát Kronoberg tới.

Martha cảm ơn anh vì chuyển đi, dựa người vào khung trợ lực và nhìn xung quanh. Bà lắc đầu khi nhìn thấy những tòa nhà lớn màu xám ở Trung tâm Sollentuna.

“Ôi trời ơi, nhìn kìa, chúng như là những tòa nhà chọc trời đổ ra nằm ngang vậy. Xấu thấy gớm luôn. Chính những người thiết kế ra nó mới đáng phải vào tù – chứ không phải tôi!”

“Nhưng tòa nhà này thì không đến nỗi quá tệ, phải không?” Kalle phản đối và chỉ vào trại tạm giam Sollentuna. Martha nghiêng đầu về một bên và nhìn lên mặt tiền của tòa nhà. Công trình cao vút đứng nổi bật giữa những tòa nhà màu xám xung quanh, và tỏa sáng khi ánh mặt trời chiếu vào kính. Nhìn từ bên ngoài ánh phản chiếu rất thú vị – nói vậy có vẻ thật ngớ ngẩn bởi kể từ giờ bà sẽ bị nhốt ở bên trong rồi.

“Đi lối này,” một quản giáo nói và chỉ lối vào. Bây giờ là lúc bà phải nộp tất cả tư trang và sẽ bị coi là một tù nhân tạm giam. Đột nhiên độ nghiêm trọng của nó giáng vào bà, và bà nhớ đến cú sốc khi viên cảnh sát ở Kronoberg nghiêng người ra trước, nhìn vào mắt họ và nói:

“Chúng tôi không giam đàn ông và phụ nữ vào cùng nhà tù.”

Vào khoảnh khắc đó, Martha đã nghĩ bà sẽ ngắt đi. Làm sao bà lại có thể không tính đến một điều như vậy chứ? Bà xấu hổ, nhận ra rằng nếu họ bị kết tội thì bà và Christina sẽ bị tách khỏi những người tình già của họ trong hăm một năm trời. Biết vậy họ thà ở trong viện dưỡng lão còn hơn – nhưng mà, nếu thế, họ đã không được trải nghiệm bất cứ điều gì trong những chuyến phiêu lưu. Lẽ thường là vậy, mọi thứ trên đời đều phải đánh đổi. Thật tiếc là bà cũng chẳng được ở cùng Christina hay Anna-Greta nữa.

“Các vị sẽ không được ở cùng nhau,” viên cảnh sát nói.

“Tại sao không chứ?” Christina hỏi.

“Khi có nhiều người dính líu tới cùng một vụ phạm tội, chúng tôi bắt buộc phải tách họ ra.”

“Nhưng các anh không thể làm thế,” Martha phản đối. “Chúng tôi như một đại gia đình vậy, chúng tôi phải ở cùng nhau.”

“Nhưng đó chính là điều chúng tôi muốn phòng ngừa. Những bức tranh và số tiền vẫn chưa tìm thấy được, và không thể để các vị có cơ hội để cùng bịa ra một câu chuyện.”

Năm người bọn họ tuyệt vọng nhìn viên cảnh sát và chẳng thể cảm thấy bất cứ điều gì đáng kiêu hãnh trước những lời tán dương gián tiếp đó. Một sự yên lặng nặng nề đè xuống bọn họ và tất cả cùng nhìn Martha.

“Bà cứ nói mãi là cuộc sống trong nhà tù sẽ tốt đẹp hơn,” Anna-Greta phần nộ nói. “Thế này đâu có giống những gì bà đã nói.”

“Tôi xin lỗi, tôi đã không tính tới...” Martha nuốt khan và cảm giác thấy nước mắt đang trào ra. Brains hẳn đã nhìn thấy, bởi vì ông quàng tay quanh người bà.

“Bà yêu quý, chúng ta ai mà chẳng phạm sai lầm. Đừng khóc nữa. Chúng ta rồi sẽ được thả ra sớm thôi.”

Nhưng rồi Martha đã không thể kiềm chế được, bà dựa đầu vào ngực ông và bắt đầu khóc nức nở.

“Nếu mà Rake không thể tới thăm được thì sao?” Christina nói và bà bắt đầu sụt sịt. Rake choàng tay qua vai bà.

“Đừng quên rằng, hồi làm thủy thủ tôi thường xuyên phải đi biển dài ngày,” ông nói. “Nhà tù ít ra còn trên đất liền, và người ta cũng rộng lượng cho ra ngoài thường xuyên trước khi mãn hạn. Rồi bà sẽ thấy, chúng ta chắc chắn sẽ gặp lại nhau sớm thôi.” Ông vuốt tóc rử xuống mặt bà và hôn vào má bà.

Rake hắng giọng và Brains gãi cằm vài lần. Tất cả bọn họ đều trông rất khổ sở, và Martha cảm thấy đau đớn trong lòng khi bà nhận ra rằng mình chính là nguyên nhân của tất cả chuyện này. Hầu hết mọi thứ đã không kết thúc như bà mong đợi. Kể từ khi đầu thú ở đồn cảnh sát, Christina và Rake đã hối hận vì làm thế. Đột nhiên họ muốn được tiếp tục ở khách sạn đó. Điều tương tự cũng xảy ra với Anna-Greta – từ chuyến phà Phần Lan bà đã bắt đầu mơ về Gunnar. Mỗi ngày qua đi, bọn họ đều cùng nghĩ lại về ước muốn đi tù.

“Đáng lẽ bà nên tìm hiểu chuyện này kỹ lưỡng hơn một chút chứ,” Christina nói, bà đang ỉ ôi về chuyện sẽ phải rời xa Rake. Bà cũng lo lắng về những đứa con của mình, lo không biết những người bạn cũ của bà ở Stockholm sẽ đàm tiếu gì, và cả những người ở dàn đồng ca nhà thờ nữa.

“Còn bà thì sao? Bà chẳng thể làm được điều gì sao?” Martha tự vệ. “Tôi đã quá bận rộn lên kế hoạch cho những vụ trộm.”

“Bà điên lắm!” là lời nhận xét của Rake, và Martha, mới nín khóc, lại bắt đầu khóc tiếp.

“Tôi vô cùng xin lỗi,” bà sụt sịt. “Lần sau tôi sẽ không phạm bất cứ sai lầm nào nữa.”

“Lần sau ư?” viên cảnh sát trông có vẻ ngờ vực. “Đến thế sao? Các vị còn chưa vào tù mà đã lên kế hoạch cho những vụ phạm tội mới rồi.”

“Không, không, ý tôi là trong cuộc sống cơ,” Martha cố gắng đánh lạc hướng anh ta. “Kể từ giờ trở đi, tôi sẽ nghĩ kỹ rồi mới hành động.”

“Hừm, tôi chúc bà thật nhiều may mắn,” Rake nói.

Họ ôm nhau một lúc lâu trước khi được đưa tới các phòng giam của mình và hứa hẹn rằng sẽ sớm gặp lại nhau. Martha cố gắng kết lại bằng cách nói điều gì đó động viên.

“Thời gian trôi nhanh lắm. Chẳng bao lâu chúng ta sẽ được đưa tới nhà tù ngổ hoặc được đeo cùm điện tử ra ngoài. Có khi lại được thả ra lúc nào không biết ấy chứ,” bà nói, và hạ giọng xuống để không ai khác nghe thấy. “Nghe nhé. Đừng quên yêu cầu có mục sư đến thăm. Không chỉ có Chúa mới nói chuyện với ông ta đâu,” bà tiếp tục một cách kín đáo và nháy mắt. Rồi bà nhanh chóng siết tay họ ba lần và đó là ám hiệu rằng bà đã nghĩ ra một kế hoạch mới.

39

Trại tạm giam Sollentuna có mùi tươi mới, và thực sự đem lại cảm giác tốt hơn so với trại Kronoberg nơi họ bị tạm giữ. Mặc dù vậy, có khá nhiều điều mới mẻ tới cùng một lúc. Martha ngẩng cao đầu bước trong khu trại, cố tỏ vẻ bình tĩnh và tập trung, nhưng thực sự bà rất khó chịu. Trên tất cả, bà không thể hiểu tại sao cảnh sát ở Kronoberg lại thô lỗ như vậy. Dù gì thì năm người bọn họ đã tới đó để tự thú kia mà. Thay vì hàm ơn những người hữu trí này, thì những kẻ mặc đồng phục đó lại gần như tỏ ra mỉa mai. Rõ ràng họ không có sự tôn trọng dành cho những người lớn tuổi. Khi Anna-Greta khóc lóc về những bức tranh bị mất, và Christina kể với họ về việc bà vẽ thêm vào chúng như thế nào, thì viên cảnh sát đã chịu đựng quá đủ. Anh ta gọi điện cho cấp trên yêu cầu bắt giam tất cả. Rồi bọn họ bị thẩm vấn thêm một chút, và chẳng bao lâu sau bị tạm giữ vì bị tình nghi phạm tội – chính cái tội mà họ đã thú nhận!

“Đi theo tôi nào!”

Martha cảm thấy bị chọc một cái vào hông và người quản giáo đưa bà tới bộ phận tiếp nhận tù nhân. Bà bước vào một căn phòng trông khá đơn sơ có mùi gỗ mới cửa và mùi nhựa. Bà được chỉ tới cái ghế bành đặt ở một chỗ nhỏ và lạnh trước một bức tường bằng kính lớn, và được yêu cầu đợi ở đó. Một lúc sau, nhìn thấy một vài người mặc áo len xanh nước biển đậm bên trong lớp kính, bà vẫy tay một cách lịch sự. Họ ắt hẳn là cai ngục. Bà thấy mình lẩm bẩm hai chữ *cai ngục* mấy lần, bởi vì bà đã nghe rằng tù

nhân thì gọi lính gác như thế. Lúc này bà không muốn tự đánh lừa bản thân rằng cuối cùng đã bị tổng vào tù rồi thì sẽ cố gắng thích ứng hết mức có thể. Ở Kronoberg bà đã nghe nói đến chuyện bắt nạt và những thứ đáng sợ khác, bởi thế bà cần phải tỉnh táo. Một ô cửa mở ra và một người lính gác nhìn vào trong.

“Xin chào mừng,” người lính gác đó nói, và Martha nghĩ điều này nghe có vẻ là lạ. Cứ như thể những người lính gác nghĩ mình đến đây nghỉ dưỡng không bằng. Tiếp theo đó là một cuộc nói chuyện, người lính gác đó hỏi bà cảm thấy thế nào, bà đã uống thuốc gì chưa, bà có cần ăn khẩu phần đặc biệt gì không, và bà hình dung gì về việc ở tù sắp tới. Bà cũng phải giao nộp đồng hồ đeo tay, ví tiền, nhẫn, vòng tay và những vật dụng cá nhân khác, sau đó bà phải thay đồ và mặc quần áo tù nhân vào. Những người gác ngục cần phải nhìn thấy rõ ràng ai là tội phạm, ai không – và bà phải thừa nhận rằng trong trường hợp của mình thì khó mà phân biệt được. Bởi vậy bà chấp nhận rằng quần áo tù nhân là một ý kiến hay. Chỉ nhìn thì làm sao mà biết bà là tội phạm cơ chứ, nhất là khi bà dùng khung trợ lực.

Khi các thủ tục nhập trại đã xong, bà được dẫn sang buồng giam. Nó là một trong rất nhiều buồng giam xếp thành dãy, cái nọ tiếp cái kia, trong một hành lang dài sơn màu xám với những bóng đèn huỳnh quang nhấp chồn. Martha dừng lại, hít một hơi thở sâu. Cảnh tượng y như trong phim.

“Đây rồi,” lính gác nói và mở cánh cửa phòng giam số 12. Căn phòng rất giống cabin của bà trên chuyến phà Phần Lan, có điều khác biệt lớn là chẳng may bà phải ở cabin hạng hai. Căn phòng chẳng thể rộng hơn mười mét vuông, có lẽ chỉ nhỏ cỡ sáu hoặc bảy mét vuông thôi. Có một phòng tắm và nhà vệ sinh, nhưng ngoài chỗ ngủ, một chiếc bàn không di chuyển được, một chiếc giá và vài chiếc móc treo nhựa trông yếu xiu để treo quần áo ra thì chẳng còn mấy không gian nữa. Ngay khi Martha bước vào, bà bị choáng ngợp bởi cảm giác sợ hãi khi bị nhốt trong lồng. Trước kia, bà đã nghĩ mình sẽ có một kỳ nghỉ hấp dẫn, nhưng đột nhiên bà bắt đầu cảm thấy như thể mình đang bị trừng phạt.

Lính gác đóng cửa lại và bà càng lúc càng thấy khó chịu. Bà nhìn quanh và phát hiện ra nóc chiếc giá và tủ quần áo bị nghiêng. Chẳng có thứ gì lỏng lẻo trong căn phòng cả, và cũng chẳng có nắp bồn tắm hay móc treo quần áo nào. Như thế để cho người ta không thể tự gây thương tích cho bản thân hoặc tự treo cổ. Martha bắt đầu kinh hoàng. Nếu trong trại tạm giam hiện đại nhất cả nước mà trông như thế này, thì những nhà tù khác sẽ chẳng thể nào khác hơn... Bà nhìn bề mặt cong vênh của chiếc giá và tủ quần áo. Ở trên chuyến phà Phần Lan đồ đạc thẳng tưng và vuông thành sắc cạnh, nhưng con tàu thì trôi lên sụt xuống. Ở đây, tất cả mọi thứ đều bị cong móp và xô lệch, nhưng sàn nhà thì bất động. Ta phải chịu đựng quá nhiều thứ trong cuộc sống; chẳng có gì là hoàn hảo cả.

Bà tự an ủi bản thân rằng mình sẽ chỉ ở đây cho đến khi ra tòa xử, và rồi bà sẽ tiếp tục chuyển đi. Chỉ là không ở cùng chỗ với Brains thôi. Bà ngồi phịch xuống giường và cảm thấy vô cùng thương xót cho bản thân. Bà nhớ Brains và chẳng dám nghĩ Christina sẽ chấp nhận mọi chuyện thế nào. Cũng sẽ chẳng dễ dàng cho Anna-Greta, bà ấy đã kỳ vọng rất nhiều vào Gunnar của bà ấy từ chuyến phà. Martha thở nặng nhọc. Chỗ này chẳng khác hơn viện dưỡng lão chút nào và lần đầu tiên kể từ khi họ rời khỏi Nhà Kim Cương bà muốn quay trở lại đó. Tù nhân được phép đi ra ngoài, mà bà nghĩ người ta gọi là phóng thích tạm thời – họ chỉ cần lấy số tiền từ ống thoát nước rồi bỏ đi. Bà hình dung mình và những người còn lại trong nhóm đồng ca sẽ bay tới Florida hoặc nơi nào đó đẹp và ấm áp. Ở đó, họ sẽ sống trong một khách sạn sang trọng, đánh bạc ở sòng bài, và chén thức ăn ngon. Tất nhiên có thể dàn xếp được, nhưng bà phải bắt tay vào lập chiến lược ngay lập tức. Nếu bắt đầu lên kế hoạch ngay từ bây giờ, bà nghĩ, thì ngay lần đầu tiên họ cho mình ra ngoài phóng thích tạm thời, mình đã có một kế hoạch hoàn hảo sẵn sàng.

Buổi sáng hôm sau bà gọi một lính gác. Bà nói bà đã mất ngủ cả đêm vì có điều quan trọng cần thú tội. Để tâm trí được bình an, bà muốn nói chuyện với một mục sư. Nếu không thì, bà nói, có nguy cơ một phụ nữ lớn

tuổi như bà sẽ không thể sống qua thời gian cầm tù. Lính gác gọi điện tới người cố vấn tinh thần của nhà tù ngay lập tức.

40

Ngôi sao nhạc pop nổi tiếng ở phòng suite Công nương Lilian lao đảo đi tới quầy bar và lấy thêm một chai whisky nữa. Mái tóc màu vàng dài vừa phải của anh ta không được chải chuốt, và chiếc quần jean trễ xuống một bên. Anh ta ợ hơi, nhìn nhãn chai và lấy ra một chai khác. Một chai Macallan cất năm 1952. Ở dưới bar này nó có giá 1.199 krona cho một xentilit, bởi vậy chắc phải ngon. Anh ta vặn mở nút chai và uống một vài ngụm rồi quay trở lại giường đặt chai cùng hai chiếc cốc xuống. Cô nàng trên giường đã ngủ say và sau một thoáng do dự anh ta rút một điếu thuốc ra. Trên chiếc bàn cạnh giường anh ta nhìn thấy chai whisky từ tối hôm trước, vẫn còn một ít. Nó sẽ hợp với thuốc lá Marlboro của anh ta.

Anh ta đi ra ngoài ban công và hít thở khí trời mát dịu. Stockholm đang tỉnh giấc, mặt trời đang lên và màu sắc của bầu trời đang trở nên tươi sáng hơn. Trong hồ nước giữa Grand Hotel và tòa nhà Riksdag một người đàn ông đang thả lưới và ngôi sao nhạc pop kinh ngạc khi thấy ngay ở giữa một thành phố lớn mà người ta vẫn có thể đánh cá được. Đúng, anh ta thích Stockholm. Nơi đây ta ở giữa một thành phố, nhưng vẫn ở vùng đồng quê. Biểu diễn ở Thụy Điển cũng rất tuyệt. Người dân Thụy Điển cư xử rất tốt và họ vỗ tay, trong khi ở những nước như Ý và Pháp bạn có thể bị la ó. Ở Stockholm anh ta hầu như luôn được hoan hô, và bất cứ điều gì anh ta làm, khán giả cũng cổ vũ. Thế nên chẳng ngạc nhiên khi anh ta đã tổ chức ăn mừng vào tối hôm trước. Anh ta nhìn thấy những chai whisky mà mình và

ban nhạc đã ném ra khỏi thanh chắn ban công. Nhiều chai rượu rỗng đã tụ lại ở rìa mái kim loại, và hai chai đã lăn về phía ống thoát nước. Đáng lẽ ta không nên tiếp tục tiệc tùng muộn như thế, bởi vì anh ta có một đêm nhạc ở Oslo vào tối hôm đó và anh ta phải sẵn sàng cho nó. Nhưng anh ta đã phải lòng cô gái ở bar Cadier, và họ đã uống hết cốc này tới cốc khác. Thế rồi cô ta lên phòng. Anh ta nghĩ cô thật đặc biệt. Anh ta để chai whisky thăng bằng trên một tay và tay kia rút bật lửa. Còn chênh choáng nặng nên anh ta phải lắc chiếc bật lửa vài lần mới để được ngón cái vào đúng vị trí. Nó là một chiếc bật lửa đáng yêu mạ vàng có khắc tên anh ta. Anh ta giữ điều thuốc phía trên ngọn lửa, châm nó và hít thật sâu.

Anh ta đứng hút thuốc và nhìn những vệt khói xoắn vòng cho tới khi chúng loãng ra và biến mất. Rồi anh ta dụi điều thuốc, dốc nốt những giọt cuối cùng từ chai rượu và lắng nó ra khỏi thanh chắn ban công nốt. Nó kêu keng lên khi chạm vào hai chai kia. Rồi anh ta thấy một trong những chiếc chai đó vẫn còn chưa mở. Chuyện quái gì thế nhỉ? Anh ta cười phá lên. Hồi xưa anh ta đã từng mạo hiểm đi trên những mái nhà và thậm chí có lần còn tiệc tùng cả trên đó nữa. Giờ đây, anh ta đã lớn tuổi hơn nhưng vẫn thích uống như thế. Không thể nào, anh ta nghĩ. Anh ta phải lấy chai whisky đó xong rồi đẩy những chai rỗng xuống ống thoát nước. Lỗ thoát nước ngay ở cuối ban công, và nếu nằm xuống và với tay ra thì, hừm, anh ta có thể sẽ với tới nó. Anh ta đã với tới những chai rỗng và đang chuẩn bị đẩy một chai vào hố thì phát hiện một sợi thừng màu đen chạy thẳng xuống dưới ống. Nếu như ai đó đã hạ một chai sâm banh ngon xuống cho lần nghỉ tiếp theo? Hoặc, ai mà biết được, một người giàu có nào đó có thể đã giấu kim cương trả tiền mua ma túy, hoặc trả tiền mua xe hoặc những thứ tương tự như thế. Ốc tưởng tượng của anh ta bị quá tải. Giờ anh ta trở nên liều lĩnh hơn. Chẳng cần đến dây an toàn, anh ta bò ra ngoài thanh chắn ban công và bò tiến lên. Sợi dây thừng còn có mùi hắc ín, bởi thế nó chưa thể ở đây quá lâu. Anh ta tò mò kéo nó lên. Có tiếng sột soạt, và rồi nó bị kẹt. Lúc này đây anh ta đã quá tò mò nên ra sức giật sợi dây thật mạnh. Rồi có thứ gì đó lỏng ra và có thể nhìn thấy phần đầu của thứ gì đó trông giống như chiếc túi

rác màu đen. Anh ta tiếp tục kéo nhưng nó lại bị kẹt. Bực mình, anh ta kéo một lần nữa nhưng rồi sợi thừng bị đứt. Anh ta nghe thấy tiếng chiếc túi màu đen trượt sâu hơn xuống đoạn ống rồi lại bị kẹt lần nữa. Chết tiệt! Anh ta chửi thề nhưng rồi cũng đầu hàng. Anh ta đẩy luôn hai chai rỗng xuống dưới ống. Anh ta đút chai chưa mở vào bên trong áo phông và bò lùi trở lại về mạn phải của thanh chắn ban công. Khi đã với được thanh chắn, anh ta xoay xở đặt cái chai lên ban công và chăm chăm đu mình lên. Anh ta đứng dậy, phúi bụi khỏi chiếc áo phông và xem xét phần thưởng của mình. Nó không phải là chai whisky ba nghìn krona một cốc, mà là một chai Lord Calvert trăm hai krona! Cùng với một loạt tiếng chửi rửa tuôn ra, anh ta lẳng nó vào ống thoát nước và quay trở lại phòng. Cùng lúc đó anh ta nghe thấy một tiếng động từ căn phòng. Cô gái đã thức dậy. Anh ta ngay lập tức nhớ tới vẻ quyến rũ của cô, và vội vã đi vào phòng ngủ.

41

Brains bị nhốt ở tầng chót của trại giam Sollentuna cùng với những tên cướp ngân hàng, những kẻ giết người và lừa đảo. Brains đã quen với những người bạn trầm tĩnh và cư xử đúng mực ở viện dưỡng lão bởi thế ông thấy tình huống này quá mới lạ. Nhưng – ông tự thuyết phục bản thân – ta không được phán xét người khác. Tất cả mọi người đều tốt theo những cách riêng. Vấn đề là phải suy nghĩ tích cực, cho dù có một vài loại người đáng sợ có thể giết chết ông một cách dễ dàng. Xét về toàn cục thì hơi khó chịu hơn chút, và ở viện dưỡng lão thì an toàn hơn nhiều. Buồng giam của ông cũng quá nhỏ đến nỗi ông hầu như chẳng có không gian gì cả, và ông không được phép mang theo bất cứ dụng cụ nào. Ông nghĩ về Martha. Bà bạn già đó đã thực sự đưa bọn họ vào rắc rối. Bà đã mong muốn cho tất cả bọn họ có một cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng giờ đây viễn cảnh đó đã thật sự tối mịt mù. Hừm, có thể trong một nhà tù chuẩn mực có xưởng nghề thì sẽ tốt hơn. Như thế sẽ không quá buồn chán. Ông vừa đuổi người trên giường định ngủ thì có ai đó gõ cửa. Một lính gác bước vào.

“Một mục sư đang đợi ông ở phòng thăm nom.”

“Một mục sư ư?” Brains lắc đầu và đang định hỏi người đó muốn gì thì chợt nhớ điều Martha đã nói. Đừng quên yêu cầu mục sư tới thăm. Không chỉ có Chúa mới nói chuyện với ông ta.

“Ồ, phải rồi, mục sư...” Brains nói, đứng dậy và theo lính gác tới phòng thăm nom. Martha hẳn đã đứng sau tất cả chuyện này và bà hẳn có

điều gì đó rất quan trọng muốn nói. Ông mỉm cười một mình và lịch sự chào người cố vấn tinh thần đó. Viên lính gác rút lui còn Brains và vị mục sư ngồi xuống sofa. Vị mục sư rút ra thứ gì đó từ túi áo khoác.

“Tôi có mang một bài thơ. Một người phụ nữ tôi gặp muốn chuyển nó cho ông. Bà hy vọng nó sẽ giúp ông tìm ra ánh sáng.”

“Ánh sáng?”

“Đúng vậy, một tù nhân, Martha Andersson, rất sốt sắng về việc này. Ngày nào bà ấy cũng biên thơ, và đây hẳn là một trong những bài khá nhất của bà ấy. Bà ấy đặc biệt muốn ông có nó.” Vị mục sư đưa cho ông một tờ giấy màu trắng. Brains nhận ra nét chữ viết tay của Martha. Ông mở tờ giấy ra và bắt đầu đọc.

Ngài ngự trên cao,

Chĩa bàn tay ra,

Cho ta cuộc sống...

Như nước trong ống thoát nước,

Rất giàu tự do;

Cùng nhau ta hãy đi

Đi xa thật xa

Đừng quên tôi nhé.

Bối rối, ông rờ tay lên tờ giấy.

“Tôi không thực sự hiểu những thứ kiểu như thế này,” ông nói. “Chẳng phải thơ nên có vần điệu sao?” Ông đưa trả bài thơ lại cho mục sư, vị này lặng lẽ đọc nó và rồi lấy mu bàn tay gõ gõ nhẹ vào tờ giấy vài lần.

“Tôi nghĩ rằng người phụ nữ này quan tâm tới ông đấy,” sau một lúc ông ta nói. “Nhìn này, ‘Cùng nhau ta hãy đi’ và ‘Đừng quên tôi nhé’.” Ông

ta đưa trả tờ giấy cho Brains.

“Bà ấy thích tôi, Cha có thực sự nghĩ thế không? Nhưng sao bà ấy không nói thẳng ra – lại để tôi phải cố gắng luận thế này?” Ông đọc lại bài thơ lần nữa.

“Con người ta biểu lộ bản thân theo những cách khác nhau. Có lẽ đây là cách bà ấy biểu đạt cảm xúc của mình.”

Đỏ mặt, Brains gấp tờ giấy lại và nhét nó vào trong túi. Không có Martha ở bên cạnh nữa, ông cảm thấy cô đơn, và chẳng có gì vui thú nữa. Nhưng giờ đây, một bài thơ mới tuyệt làm sao! Ông lại quay sang vị mục sư.

“Bà ấy là một phụ nữ đáng yêu, hiển nhiên rồi. Chúng tôi cứ tưởng sẽ được ở bên nhau trong tù, nhưng hóa ra lại không phải. Tôi hy vọng chúng tôi sẽ được thả sớm. Bạn thân của tôi, Rake, cũng nhớ bà bạn của ông ấy lắm.”

“Nhưng bà ấy không tới thăm sao?”

“Không, Christina của ông ấy cũng chẳng thể tới thăm. Bà ấy cũng bị giam giữ.”

“Chúa ơi. Vậy là bốn người hữu trí các vị là đồng phạm?”

“Không, là năm. Cả Anna-Greta, người hát trong cùng dàn đồng ca, ở cùng một hội.”

“Năm tâm hồn tội lỗi – hừm, nặng gánh đây.” Vị mục sư kín đáo rút ra một cuốn Kinh Thánh. “Có lẽ chúng ta có thể đọc gì đó cùng nhau chẳng?”

“Như thế sẽ rất tuyệt, nhưng trước hết tôi phải hồi đáp những lời lẽ tốt đẹp đó từ Martha đã. Cha có thể gửi lời chào từ tôi đến bà ấy được chứ?”

“Chẳng hạn như thế nào cơ?”

“Tôi thực sự không biết.”

“Có lẽ là một lời trích dẫn từ Kinh Thánh chẳng?”

“Như thế nghe hay đấy, có lẽ điều gì đó về Moses lang thang trên sa mạc – hoặc có lẽ tôi sẽ thử viết một bài thơ. Như thế bà ấy sẽ hiểu là tôi đang cố gắng vì bà ấy.”

“Đó là một ý nghĩ tuyệt đẹp.” Vị mục sư lấy ra một chiếc bút và xé một tờ giấy từ cuốn nhật ký của mình ra. “Đây,” ông ta nói và đưa tờ giấy. Brains nghĩ một lúc lâu xem nên viết gì trong khi vị mục sư ngồi yên không nói một lời nào để tránh làm ông phân tâm. Chậm rãi và cẩn trọng ông viết bài thơ của mình:

Martha, tôi với bàn tay mình ra

Tới những nơi bí mật đó, bà yêu quý...

Tôi chào mừng Ánh Sáng trên mảnh đất xa lạ này.

Khi bà nghĩ tới tôi, chẳng có gì phải sợ hãi cả;

Cùng nhau chúng ta có thể đón một mùa xuân mới...

Cùng nhau, bà và tôi.

Ông chỉ mã hóa được chừng đó, vị mục sư sẽ không hiểu được bất cứ điều gì nhưng Martha thì hiểu. Ông suy ngẫm điều bà đã viết về số tiền trong ống nước. Số tiền đó sẽ cho họ một cuộc sống tốt đẹp hơn khi họ ra khỏi tù. Nhưng trong bài thơ của bà còn có một kế hoạch được ẩn giấu. “Rất giàu tự do/Cùng nhau ta hãy đi”. Bà đang lên kế hoạch làm gì đó...

“Như đã nói đấy, tôi không giỏi làm thơ,” Brains thú nhận và đưa những gì mình đã viết cho vị mục sư. “Nhưng Cha nghĩ bà ấy có thích bài thơ này không?” Vị mục sư xem qua bài thơ và mỉm cười động viên.

“Đó là những lời lẽ tuyệt đẹp. Tôi chắc chắn bà ấy sẽ cảm động.”

Sau khi vị mục sư rời đi, Brains cảm thấy vô cùng phấn chấn. Ông và Martha đã tìm ra cách để liên lạc với nhau, và sớm muộn gì ông sẽ biết người phụ nữ tuyệt vời này đang toan tính làm gì tiếp theo.

Vào ngày Martha được chuyển tới nhà tù nữ Hinseberg, mặt trời lặn muộn hơn và những chiếc lá đầu tiên đã xuất hiện trên cây. Khi bước ra khỏi cánh cửa bà nhìn thấy một chiếc xe đang đợi sẵn. Trước khi bước vào trong, bà ngược nhìn lên trại giam Sollentuna nơi bầu trời, như thường lệ, bị phản chiếu trên lớp kính ở mặt trước tòa nhà. Nắng chiếu sáng long lanh, nhưng ở bên trong thì không được sáng sủa như thế. Lúc này đây, ơn Chúa, một nhà tù thực sự đang đợi bà, mặc dầu thật tiếc là nó chỉ dành cho nữ giới. Đương nhiên, nó sẽ tốt hơn nhiều so với các buồng tạm giam, nhưng có thể sẽ khắc nghiệt. Bà đã biết cảm giác *bị hạn chế* trong buồng giam là như thế nào. Ở viện dưỡng lão họ cũng đã bị nhốt lại ở bên trong, nhưng y tá Barbara dù sao cũng không lắp những thanh chắn vào cửa sổ. Martha khó mà chống án. Bởi vì bà chính là động cơ đằng sau vụ việc này, nên không thể rút ra vào phút chót được – dầu rằng họ đã rất gần với việc không bị tống tù. Vị thẩm phán đã rất cố gắng xem xét để họ vô tội. Đồng năm trăm krona đó và chiếc xe đẩy mua hàng không được tính làm chứng cứ, dù rằng các mẫu DNA của họ trùng khớp. Trên tất cả cảnh sát đã tìm thấy những chiếc điện thoại di động, lược chải tóc và một hai chiếc vòng tay vàng được nhét trong tủ quần áo ở Grand Hotel. Nhưng cảnh sát và thẩm phán vẫn nghĩ rằng những người già này có lẽ chỉ nhầm lẫn mà thôi. Thêm vào đó, điều gì đã thực sự xảy ra ở Bảo tàng Quốc gia vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng. Chiếc gậy chống cong queo đã làm bối rối rất nhiều cảnh sát, và khi thực nghiệm hiện trường họ đã không tài nào kết nối được sự liên quan thực sự

của nó đến vụ trộm. Thẩm phán nói rằng tòa án chỉ được phép kết tội khi không còn chút nghi ngờ nào cả, và việc tuyên án một năm tù cho những người hưu trí này là không hợp lý vì họ không có bất cứ tiền án nào. Mặc dù vậy, bồi thẩm đoàn lại cho rằng năm người này đáng bị trừng phạt. Trong nhiều tuần lễ báo chí đã viết về những người hưu trí vô lương tâm đã có hành vi cư xử sai trái với di sản văn hóa của Thụy Điển và đã ra tay với những bức tranh đáng giá ba mươi triệu krona – cũng như khoản tiền chuộc kỉ lục mười triệu. Trong một bài xã luận nhiều kỳ, vụ án kinh tế vô cùng nghiêm trọng này đã được giật tít đậm và được so sánh với mức độ tàn phá của các công ty cho vay tài chính. Các thành viên của bồi thẩm đoàn đã chịu ảnh hưởng của những bài báo này, mặc dù họ đã tuyên thệ rằng mình hoàn toàn công tâm. Martha đã nhấn mạnh rằng bọn họ đã dự định trả các bức tranh lại cho bảo tàng, và mười triệu đó để làm từ thiện, nhưng chẳng ai tin bà cả. Khi án được tuyên, không ai nghĩ rằng việc đệ đơn xin giảm án sẽ có tác dụng gì. Thủ tục đó mất rất nhiều thời gian và, bên cạnh đó, gần đây họ đã trải qua quá đủ rồi. Cư xử tốt một chút là họ sẽ được ra tù trong vòng sáu tháng, vì trên thực tế hầu hết các mức án tù của Thụy Điển dường như đều được giảm một nửa, và tới lúc đó họ đã có rất nhiều cơ hội để trải nghiệm nhà tù thực sự là như thế nào rồi. Martha tò mò về chỗ ở mới của mình và nghĩ rằng việc hằng ngày sống cùng với những tên tội phạm sẽ rất phấn khích. Bà chưa từng ở một nhà tù đúng nghĩa, và luôn muốn thử gì đó mới mẻ. Đơn giản là nó chẳng thể nào tệ hơn buổi tạm giam được.

Trại tạm giam Sollentuna tù túng và buồn chán, và khoảng thời gian tập thể dục hằng ngày chẳng hề thoải mái như bà hằng mong đợi. Các lính gác đưa bà tới một sân tập khô cằn quây quanh là những bức tường cao nhất bà từng nhìn thấy trong đời. Không có những cánh đồng ngô đung đưa quyến rũ như ở Österlen, mà chỉ toàn bê tông là bê tông. Kể cả bốn phạm nhân đứng lên vai nhau và công kênh bà lên, thì bà cũng chẳng thể nhìn ra bên ngoài bức tường đó được! Trong khi đi loanh quanh trên sàn bê tông bẩn thỉu màu xám của sân tập, bà có thể nghe thấy tiếng chim hót, tiếng các đoàn tàu trong vùng và những âm thanh của đời sống thường nhật bên

ngoài – nhưng tất cả những gì bà có thể nhìn thấy là một lưới kim loại màu xám chắn trước một khoảng trời. Nơi này và phòng Công nương Lilian tương phản một trời một vực, và bà thậm chí muốn nghe thấy tiếng Rake leng keng lục đồ ăn hằng đêm và tiếng cười rền vang của Anna-Greta. Nếu không có vị mục sư thi thoảng tới thăm, mang theo những lời chào từ Brains, bà có lẽ đã không thể chịu đựng được sự cô lập. Những bài thơ đã giúp bà lấy lại được lòng can đảm của mình. Bà đã tìm được thứ làm cho mình bận rộn. *Kế hoạch mới.*

“Nhanh lên nào. Các vị có đi hay không đây?” tài xế yêu cầu. Đường như họ muốn việc chuyển nhà tù này diễn ra càng nhanh càng tốt để tránh giờ cao điểm giao thông của ngày thứ Sáu. Martha di chuyển chậm rãi với hai tay bị còng, và mất một lúc lâu mới gấp xong chiếc khung trợ lực. Các lính gác đã thử giúp bà, nhưng họ không biết cách để thu tay phản quang vào. Cuối cùng, bà đã xoay xở hướng dẫn họ làm được đúng cách rồi bà ngồi xuống thở hổn hển ở ghế sau. Mỗi bên bà có một lính gác ngồi. Chiếc xe nổ máy, những cánh cổng mở ra và xe chạy đi. Chiếc xe đi khá nhanh về phía Tây tới Örebro và trong khi chiếc xe xuyên qua đồi núi, Martha nghĩ về những người bạn trong dàn đồng ca của mình. Anna-Greta và Christina cũng sẽ được chuyển tới Hinseberg, và bà mong mỗi được gặp lại họ. Bà cũng sẽ có thể rào đón họ kế hoạch mới của mình. Ở giai đoạn này, có lẽ tốt hơn sẽ chỉ nói về *các ý tưởng* mà thôi. Bà phải bắt sóng với họ đã.

Sau một vài cây số, tài xế cho xe chạy chậm lại và Martha nhìn thấy một tòa nhà màu trắng, quây xung quanh là hàng rào và dây thép gai. Sau khi vượt qua trạm gác, chiếc xe đi vào một cái sân và dừng lại. Bà ghé mắt nhìn ra ngoài; bà nghe nói Hinseberg đã có từ thời Trung cổ và giới quý tộc đã từng sống ở đây. Bà nghĩ bị nhốt trong một tòa lâu đài cổ ở vùng nông thôn thì cũng không đến nỗi quá tệ, dù rằng một số tòa nhà lịch sử đã bị phá hủy. Nhìn quanh bà có thể loáng thoáng thấy hình dáng một cái hồ. Ở đây không có những bức tường bê tông cao và có thể nhìn xuyên qua lớp dây thép gai và hàng rào mắt cáo. Bà bước ra khỏi xe, cảm ơn người tài xế vì

chuyển đi và chào những quản ngục mới. Một phụ nữ trung tuổi gầy gò với mái tóc dài màu vàng tiếp nhận bà.

“Martha Andersson?” người phụ nữ gầy gò vừa hỏi vừa nhìn vào mớ giấy tờ.

“Là tôi đây,” Martha trả lời và chìa tay ra. Bà tự hỏi liệu rằng đã có tin đồn về việc bà chuyển tới đây chưa, bởi vì bà đã nghe nói rằng những chuyện như thế vẫn thường xảy ra. Chẳng ai trong số tám mươi tù nhân ở đây có thể tưởng tượng nổi một tội phạm bảy mươi chín tuổi sắp gia nhập với họ. Nhưng tuổi tác thì nói lên điều gì chứ? Người già chín mươi tuổi cũng có thể nhanh nhẹn hoạt bát như người bảy mươi tuổi. Mặt khác, có những người bảy mươi lăm tuổi mà cứ như đã hơn trăm vậy. Bản thân Martha thì vẫn còn khá khỏe mạnh. Bà đã duy trì việc tập luyện ở phòng tập của trại tạm giam. Bà không thực sự cần đến chiếc khung trợ lực của mình nhưng sẽ tận dụng nó khi cần làm gì phạm pháp. Martha nhận ra hầu hết bạn tù của bà đều trẻ hơn, ở độ tuổi ba mươi hoặc bốn mươi, nhưng điều đó không thành vấn đề. Ngược lại là khác, bà thích những người trẻ tuổi – họ thường dám nghĩ dám làm hơn những người cùng độ tuổi với bà.

Khi quản giáo với mái tóc vàng buộc đuôi ngựa đã xem xét kỹ lưỡng mọi giấy tờ của bà, cô ta đưa Martha tới đăng ký nhập trại. Việc này có nghĩa Martha phải cởi quần áo để người ta kiểm tra. Thật mất thể diện khi phải cởi quần áo và khóa thân trước mặt người lạ, nhất là khi ta không còn có vẻ đang trong thời hoàng kim, nhưng ở đây chuyện đó cũng chẳng có gì quan trọng. Tất nhiên các quản giáo muốn kiểm tra xem ta có mang theo người thứ gì đó bị cấm không.

“Cô có biết tại sao khi về già người ta lại nhăn nheo đến vậy không?” Martha hỏi và trở vào những phần bồng nhùng dưới cằm và bụng bà. “Chúng thì có ích gì chứ?”

Người phụ nữ buộc tóc đuôi ngựa nhìn lên nhưng không nói một lời.

“Có lẽ tôi phải nghĩ tới chuyện nâng toàn thân, không biết trông sẽ như thế nào nhỉ?” Martha tiếp tục và không thể không cười vì lời đùa của chính mình.

“Bà giơ hai tay lên.”

“Vâng, phải rồi. Tôi có thể giấu gì đó dưới nách mà. Cô biết không, tôi có thể giấu nhiều thứ hơn dưới cặp vú sệ của tôi đấy.”

Người phụ nữ tóc đuôi ngựa không mấy may phản ứng.

“Vú sệ rất hoàn hảo cho việc trộm kim cương – dù sẽ bị cửa một chút,” Martha vui vẻ nói và trở vào bầu ngực sệ cho thấy thời gian đã trôi đi lâu thật lâu.

“Cô biết đấy, vàng thì quá nặng và sẽ bị rơi ra.”

“Bà nói gì cơ?” người phụ nữ tóc đuôi ngựa hỏi.

“Thế cô sẽ làm gì với những cặp ngực được bơm vá? Các cô có máy quét đặc biệt cho chúng không?”

“Bà có thể mặc lại quần áo được rồi,” cô gái trẻ tóc đuôi ngựa nói vội. Martha chẳng hề nhìn thấy dù chỉ là thấp thoáng dấu hiệu một nụ cười. “Đi theo tôi tới bộ phận y tế nào.”

“Nhưng tôi không bị ốm.”

“Chúng tôi sẽ tiến hành kiểm tra khoang rỗng.”

Martha ngay lập tức nhận ra điều đó nghĩa là gì. Bà hít một hơi thở sâu và thở ra thành tiếng.

“Tốt thôi, những chuyển tới thăm bất ngờ mới tuyệt vời làm sao. Chuyện đó đã lâu quá rồi. Nhưng thật sự là cô đang lãng phí thời gian đấy; tôi không giấu các bức tranh trong người đâu.”

Người phụ nữ tóc đuôi ngựa phóng cái nhìn đăm đăm sát khí và Martha bật tiếng ngay lập tức. Chúa ơi, cô nàng này thực là cấm cử quá đi. Martha chọn không đúng thời gian và đúng chỗ để hài hước rồi. Dù gì đi

nữa, đây là nhà tù. Vào khoảnh khắc đó Martha đã có dự cảm về những điều đang chờ đón bà. Bị tống vào nhà tù Hinseberg có lẽ sẽ không được thoải mái như bà đã trù tính.

43

Thời hạn tạm giam đã đến lúc kết thúc, và giờ đây khoảng thời gian giam cầm lâu hơn đang chờ đón. Brains ngồi trong buồng giam và xem hết những bài thơ nhận được từ Martha. Ông có dám giữ chúng không? Ở chỗ mới họ có thể sẽ tịch thu và phân tích chúng. Bên cạnh đó, ông e rằng mình sẽ không thể nhớ hết các chi tiết mà bà đã viết. Bởi thế ông sẽ phải mang chúng theo. Trong tình huống tồi tệ nhất, ông có thể nói dối rằng chính mình đã viết ra.

Ông đọc một lượt nữa. Trong những bài đầu tiên, Martha bận tâm với số tiền giấu trong ống thoát nước, trong những bài sau đó bà đưa ra những gợi ý mang tính xây dựng như họ sẽ làm gì với mấy triệu krona đó. Ngoài việc hiến tặng cho quỹ chăm sóc người già, bảo tồn văn hóa và cho người nghèo, bà đã trở nên rất ủy mị. Bà bóng gió rằng bà cảm thấy tiếc cho các bảo tàng đã phải trải qua tình huống tài chính khó khăn như vậy, và gợi ý rằng có lẽ họ nên trả lại một chút tiền cho Bảo tàng Quốc gia – tại sao không phải là một khoản quyên góp giấu tên thông qua quỹ Những Người Bạn Của Bảo tàng Quốc gia? Bà đã viết *Sẽ giàu có nhiều hơn, khi nghệ thuật trở lại*, hay đại loại như thế. Rồi bà nói điều gì đó hoàn toàn khác biệt trong những bài thơ tiếp sau đó, mà ông luận ra có nghĩa rằng số tiền đó cứ nên để ở trong ống nước, nhưng có lẽ đó chỉ là một thủ đoạn của bà để đánh lạc hướng người ta mà thôi.

Vị mục sư, người đã xem từng bài thơ, ngày càng trở nên bối rối và Brains đã ngay lập tức giải thích rằng Martha rõ ràng không được khỏe ở trong tù. Trong hai bài thơ gần nhất, bà thực sự rất mạnh mẽ:

Trong một cuộc đời không biên giới,

Sự giàu có là cho tất cả mọi người,

Mặt trời của trái đất chào đón chúng ta

Niềm vui cho tất cả mọi người...

Vậy là Martha muốn bọn họ cho tiền những người khác – nhưng cũng phải giữ đủ tiền để trả cho chuyến đi tới mặt trời. Thế thì Quỹ Cướp vẫn phải giữ và hoạt động tốt.

Kho thành tâm tuyệt diệu của dân đồng ca

Hãy làm đây và giữ nó nổi

Sự nhân từ của Chúa

Soi rọi tất cả chúng ta...

Martha dường như có những kế hoạch vĩ đại nhưng có lẽ lạc quan thái quá. Cho dù đánh cắp được những đồ có giá trị và hai bức tranh nổi tiếng, thì họ cũng khó mà muốn trộm gì thì trộm. Thế giới tội phạm rất khắc nghiệt, thậm chí đầy hiểm nguy. Bước một vài bước vào con đường tội phạm thì cũng thú vị đấy, nhưng nếu các nhà tù đều giống như những buồng tạm giam mà ông đã thấy cho tới lúc này, thì chúng còn xa mới xứng với danh tiếng họ đã được nghe về chúng. Nếu họ dự định phạm tội lần nữa, thì mọi thứ phải diễn ra hoàn hảo để họ *không* bị bắt.

Brains thấy mình đang nghĩ về những tính cách rất hắc ám mà ông đã gặp ở trại tạm giam Sollentuna. Juro, một gã lực lưỡng người Nam Tư, đã thì

thăm điều gì đó về một vụ cướp ngân hàng. Gã nói bằng tiếng Croatia, nhưng Brains biết một vài ngôn ngữ và hiểu hết cả. Cha của Brains trước kia là một thợ mộc ở Tiệp Khắc cũ và mẹ ông thì tới từ Ý. Khi cha mẹ ông chuyển tới Thụy Điển và cuối cùng định cư ở Sundbyberg, họ đã nói tất cả các thứ ngôn ngữ người ta có thể hình dung ra được, và Brains học được khá nhiều. Ông trở nên hứng thú với các loại ngôn ngữ, và thường lắng nghe các đài phát thanh tiếng nước ngoài khi bận rộn trong xưởng. Ông nghĩ bằng cách đó ta có thể học được một ngôn ngữ mới mà không phải nỗ lực quá nhiều. Tới lúc này, phương pháp đó tỏ ra có hiệu quả. Ông thậm chí còn trở nên khá giỏi tiếng Croatia, nhờ người bạn mới trong tù.

Gã người Nam Tư đó hẳn đã nhìn thấy Brains phác thảo những ý tưởng mới, bởi vì một vài hôm sau đó, trong sân tập thể dục, gã lén tiến tới ông thì thầm:

“Ông kỹ thuật giỏi, hả?”

“Ồ, tôi có biết gì đâu. Hồi bé tôi thường chơi Lego, thế thôi.”

“Không, không, ông sáng chế. Tôi biết. Ông giỏi – khóa và chuông báo động.”

Chết tiệt thật, Brains nghĩ, ông không muốn dính dáng gì tới bất cứ kỹ năng phạm tội nào.

“Hồi còn trẻ tôi nghiên cứu về Polhem mà những chiếc khóa của ông ấy đã ba trăm tuổi rồi.” Brains cười lớn để át đi.

“Ngân hàng, ông biết đấy,” gã Nam Tư tiếp tục. “Ngu *ngắc*, rất ngu *ngắc*. Bọn họ lấy tiền từ chính phủ khi kinh doanh kém, đúng thế, nhưng khi ăn nên làm ra lại không chịu chia sẻ. Tôi sẽ xử lý bọn chúng, ông giúp...”

“Có những cách khác mà,” Brains ngắt lời gã. “Chính phủ có thể đòi một khoản *lợi tức*. Người ta có thể kiếm được rất nhiều tiền từ việc đó.” Ông cố ra vẻ một con người của thế giới; ông cập nhật tình hình bằng cách

đọc báo và hiểu rằng lợi tức làm người ta trở nên giàu có. Bởi vậy ông không hoàn toàn mù mờ khi nói tới các vấn đề tiền bạc. Gã Nam Tư cười sáng khoái và đặt tay lên vai Brains.

“Ông biết, ở đây Stockholm, ngân hàng Handelsbank ở Karlaplan, hả? Gần Valhallavägen và ra sân bay Arlanda rất nhanh. Nhưng các loại khóa ngân hàng rất khó.”

Brains nhún vai để tỏ ra rằng thật tiếc vì điều đó. “Tôi không quen với kiểu khóa đó.”

Gã mafia Nam Tư đó không phải kiểu người ông muốn dính dáng tới, và sau cuộc nói chuyện ông giữ khoảng cách với gã trong suốt những khoảng thời gian tập thể dục. Ông nhận thấy gã Nam Tư đó tìm kiếm các phạm nhân khác trong sân tập, gã còn cố moi tin từ một cựu nhân viên ngân hàng. Người đó bị tuyên phạm tội kinh tế và đã rút sạch nhiều tài khoản trong nhiều năm cho tới khi bị vợ tố cáo.

Một tuần sau gã Nam Tư rời khỏi trại tạm giam và Brains thở phào nhẹ nhõm. Juro đã quá để tâm đến ông và ông buộc phải giả vờ ngạc nhiên. Như ông đã thường nói *Người khôn nói ít, nghe nhiều; người dại nói lắm gây điều vạ thân*. Nhưng có một điều ông biết chắc chắn – Juro và băng đảng của gã bên ngoài nhà tù đang lên kế hoạch một vụ cướp lớn.

“Thi thoảng bị bắt, không nguy hiểm gì. Chỉ nghỉ ngơi một chút trong tù. Rồi lấy tiền,” gã Nam Tư đó từng giải thích như vậy.

Brains suy nghĩ và tự hỏi liệu ông có thể chấp nhận thái độ đó không, nhưng phát triển nó thêm một chút. Bỏ qua phần tội phạm trong đó, nhưng *cũng là* trở nên giàu có. Điều đó, suy cho cùng, sẽ là giải pháp toàn diện nhất, nhưng ông vẫn chưa tìm ra cách để đạt được. Ông cần Martha. Cùng nhau họ sẽ nghĩ ra được điều gì đó.

“Sao bà lại ở Hinseberg? Người như bà đáng lẽ phải ở một viện dưỡng lão nào đó chứ.”

Martha quay lại. Bà đang ở trong bếp và vừa rót cốc sữa thì một người phụ nữ tóc xù, miệng hẹp và mũi nhọn bước vào phòng. Người phụ nữ trông khoảng ba mấy tuổi, đang há miệng nhai kẹo cao su và hai tay chống nạnh đầy trịch thượng. Một sự chào đón nồng hậu làm sao, Martha nghĩ. Bà cố tỏ ra thoải mái.

“Viện dưỡng lão, không đâu. Tôi đâu có phải khủng long. Nếu mà thế, thì tôi không đứng yên ở đây đâu, tôi đã giẫm cô bẹp dí rồi.”

Hàng mi người phụ nữ rung rinh.

“Ồ, được, bà vênh váo đấy. Coi chừng nhé. Đừng quên rằng bà là ma mới. Tôi là người có thâm niên.”

Thâm niên? Martha ngẫm nghĩ. Có lẽ nó có nghĩa rằng trước kia cô ta đã từng vào đây nhiều lần.

“Cô không phải dọa tôi. Chẳng ai cấm cô đối xử tử tế với phạm nhân mới cả,” Martha nói. Bà uống một ngụm sữa lớn và đặt chiếc cốc xuống bồn rửa bát. “Nhân tiện, tôi là Martha Andersson.”

Cô nàng tiếp tục nhai kẹo.

“Sao bà phải vào đây?”

“Ăn trộm,” Martha nói.

“Gì cơ, người như bà? Có phải vì thế mà bà uống sữa – cho khỏe hơn để tiếp tục trộm cướp? Trời đất ơi!”

Hai cô nàng trẻ hơn đã ở trong bếp cười hô hố. Martha liếc nhìn người quản ngục đằng sau lớp kính của một bức tường dài, và tự hỏi liệu anh ta có thể nghe thấy tiếng họ không. Cái nhìn của cô ả nhai kẹo đánh sắc và trống rỗng. Martha nghĩ bà phải thành chỉ huy ở đây sau khi đã đánh giá được mọi việc ở Hinseberg này vận hành như thế nào. Bà đã từng nghe nói có vài kiểu người chỉ huy là người tiếp nhận các mệnh lệnh. Thậm chí cả quản ngục ở đây đã từng nói rằng có một vài luật lệ bất thành văn và tốt hơn hết là nên tuân thủ chúng.

“Ồ, cô vừa gọi tôi là bò đấy hả?” Martha nói to.

Cô ả nhai kẹo cao su gật đầu.

“Nếu cô gọi tôi là bò một lần nữa, tôi sẽ nhét gậy của tôi vào chỗ mặt trời không chiếu đến đấy! Báo trước cho mà biết.”

Không gian trở nên yên lặng, và rồi có thể nghe thấy tiếng cười khúc khích bị kìm nén của những cô gái ở xung quanh. Cô ả nhai kẹo cao su bước một bước lên vẻ đe dọa.

“Nghe đây, bà khom già kia. Cẩn thận đấy không thì lần sau tôi sẽ cho mặt bà gặp tay tôi trong nhà tắm đấy.”

“Nhà tắm à?” Martha không hiểu, và muốn làm sáng tỏ.

“Đó là nơi bọn tôi giải quyết mọi chuyện. Tường được cách âm và không có cửa sổ.”

“Ô, phải rồi, ra là thế,” Martha nói và đoán chừng xem cô ả kia đang nhắm tới điều gì. Bà thay đổi chiến thuật và thử một cách tiếp cận thân thiện hơn. “Muốn uống một chút chứ?” bà hỏi và chìa hộp sữa ra.

“Bà đùa đấy à?”

“Thế tại sao cô bị giam ở đây?”

“Cướp của, giết người.”

Martha suýt nữa sặc sữa và bà ho vài lần.

“Thế bà trộm của ai đấy?” cô ả nhai kẹo cao su hỏi.

“Ô, đó là một vụ trộm tác phẩm nghệ thuật. Nó ở Bảo tàng Quốc gia.”
Martha nhún vai như thể đó chỉ là chuyện vặt vãnh.

“Ồ, vụ trộm ở bảo tàng. Tôi đã đọc về vụ đó. Vẫn chưa tìm được mấy bức tranh đó hả?”

Martha gật đầu.

“Đúng vậy. Chúng đã biến mất.”

“Mất cái quái gì mà mất – các bà giấu những bức tranh đó ở đâu vậy? Tôi sẽ không hé răng đâu.”

“Cả chúng tôi và cảnh sát đều chưa tìm ra chúng.”

“Tôi không tin đâu. Bà thôi đi cho tôi nhờ! Ở đây chúng ta phải gắn kết với nhau, bà hiểu chưa? Nếu bà không chia sẻ, thì...” Cô ả cầm cốc của Martha đổ xuống bồn rửa.

“Vụ trộm đã thành công, nhưng rồi... nó không được hoàn hảo,” Martha nói và lại rót đầy cốc.

“Bà thích vênh váo hả? Ở đây có rất nhiều người đã từng cướp những người già, bà biết đấy. Có những đứa con gái chuyên môn cướp những người như bà. Nghe tôi khuyên này. Ngoan ngoãn một chút đi.” Cô ả nhai kẹo cao su lại đổ cốc sữa của Martha xuống bồn rửa bát lần nữa. “Ồ, còn một điều nữa. Bởi vì bà đã quá tuổi rồi, chúng tôi không muốn bà ở trong xưởng. Bà có thể làm những công việc thông thường. Chúng ta sẽ bắt đầu làm việc lúc tám giờ, bởi thế bà phải chuẩn bị bữa sáng sẵn sàng vào lúc bảy giờ.”

“Điều đó là do cai ngục – ý tôi là quản ngục – quyết định,” Martha nói.

“Là do bọn tôi và họ. Bất cứ ai vào phòng quản ngục phàn nàn thì sẽ không thuộc về nơi này. Hiểu chứ? Nếu không bà sẽ nhận được điều dành cho bà trong nhà tắm.”

“Cô là đồ tồi,” Martha lẩm bẩm.

“Bà gần như là một cái xác không có nghĩa là tôi sẽ không giáng năm đâm vào bà đâu đấy.”

Mắt cô ả nhai kẹo cao su bằng giá như Bắc Cực.

Martha hắng giọng.

“Được rồi, thế thì, sáng ngày mai lúc bảy giờ sẽ là giờ ăn sáng. Hẹn gặp cô lúc đó.”

Bà ngẩng cao đầu rời khỏi bếp và qua khốe mắt bà nhìn thấy cô ả đó đang cười điệu. Martha lập tức hiểu rõ rằng thực tế nhà tù khác hẳn với điều bà đã nhìn thấy trên tivi hoặc đã đọc trong tiểu thuyết trinh thám. Ở đây vấn đề là giữ thăng bằng trên một lưỡi dao.

45

“Thế này mới được chứ. Hầu như chẳng còn lại gì,” Allanson nói khi gã nhìn ngó quanh nhà kho. Một chiếc mỏ neo lớn và một thùng bia nằm trên sàn, và trên những chiếc giá còn lại một vài tấm lưới, phao cứu sinh và cần câu cá – ngoài ra thì nó trống không. Những chiếc xe đạp đã biến mất, cũng như những chiếc xe đạp điện cùng hai chiếc xe trượt tuyết.

“Và chúng ta được trả bằng euro đúng như chúng ta muốn. Những chiếc xe đạp trẻ con và xe líp mười tám bán chạy như tôm tươi. Máy gã Estonia đó cứ sướng rơn hết cả lên,” Janson nói.

“Đúng vậy, và xe đạp điện cũng bán rất tốt,” Allanson phụ họa. “Giờ ta có chỗ chứa đồ rồi. Làm thêm một vụ mới nhỉ? Xe đạp và xe đạp điện chẳng hạn?”

“Tao nghĩ mày nói cũng đúng. Chúng ta có thể bắt đầu vào thứ Bảy được chứ?”

“Cuối tuần tao nghỉ việc, và tao sẽ tới viện dưỡng lão thăm mẹ tao. Hôm đó là sinh nhật bà ấy. Nhưng sau đó thì...”

“Mày không định tới thăm bà lúc bốn giờ sáng đấy chứ?” Janson cười khẩy.

“Không, không.” Allanson nhìn xuống sàn nhà. Gã vẫn bị trêu chọc vì thường xuyên về thăm mẹ quá. Nhưng gã rất yêu quý bà, và bà cũng rất vui

khi gã tới thăm – cho dù ngay khi gã bước ra khỏi cửa bà thường quên khuấy việc gã đã ở đó.

“Tao sẽ ở với bà một lúc rồi sau đó sẽ lái xe tới chỗ mày. Nhưng tao cần kiếm một món quà cho bà. Tao chẳng thể cứ mang mãi xô cô la và hoa cho bà được.”

“Hoa ư? Hoa thì vẫn cứ nên tặng chứ, nhưng mang theo cả cái này nữa. Trông nó còn mới tinh và để đây cũng chỉ làm vướng chân thôi.” Hân nói và đá vào chiếc xe đẩy mua hàng màu đen nằm trên giá đỡ hàng.

“Chiếc xe đẩy mua hàng đó ư? Nhưng bà quá già để đi ra ngoài mua sắm rồi.”

“Mày không hiểu à? Cứ để bà nghĩ là bà có thể. Những thứ như thế làm cho người già thấy mình trẻ ra một ít. Và thích thì mày có thể bỏ thứ gì hay ho vào trong đó cơ mà.”

Allanson khó chịu nhìn về chiếc xe đẩy mua hàng, nhưng rồi mắt gã sáng lên.

“Bà ấy có rất nhiều chấn và phải lôi theo cùng. Nhân viên ở viện dưỡng lão của bà ấy từng phàn nàn về điều đó. Bây giờ bà ấy có thể mang chúng đi trong chiếc xe đẩy này.”

“Chuẩn đấy. Nhưng mà đừng quên lấy những tờ báo cũ trong đấy ra trước nhé.”

“Chắc chắn rồi, nhưng tao cũng cần kiếm cho bà ấy cái gì đó cùng với nó nữa,” Allanson mơ màng, vẫn chưa được hài lòng.

“Mày bảo ở viện dưỡng lão họ không còn phục vụ bánh ngọt và bánh quy nữa. Thế thì mua mấy cái bánh sữa và bánh nướng phủ kem mang tới đó. Và rồi mày cũng có thể kiếm vài thứ gì đó ngon lành cho chúng ta khi mày từ đó trở về.”

Mặt Allanson dần ra.

“Mày luôn luôn có những ý tưởng tuyệt vời.”

Janson phá lên cười, đóng cửa và khóa cửa kho lại. Họ lại bước vào trong xe và đi một vòng theo thông lệ qua cái thùng rác và trung tâm Tiếp nhận đồ thất lạc.

46

Chuông đồng hồ báo thức vang lên lúc sáu rưỡi làm Martha giật mình. Rất nhiều người già có thói quen dậy sớm, nhưng bà thì không. Trong thế giới của bà, đó là khoảng thời gian không thích hợp trong ngày, chỉ dành cho chim chóc, những tên du côn và đám trẻ tuổi không phép tắc vẫn còn chưa chịu đi ngủ. Bà miễn cưỡng thức dậy, tắm và mặc quần áo. Khi lính gác thả cho bà ra lúc bảy giờ, bà lê chân tới căn bếp ở cuối hành lang. Chẳng có đảo bếp hay những dụng cụ hay ho. Có lẽ như thế lại thành hay; không thì bà sẽ bị rối. Bà lấy sữa và thịt hun khói cùng với những lát phô mai từ tủ lạnh ra, và cũng tìm thấy yến mạch và ngũ cốc điểm tâm ở trong tủ bếp. Cốc và đĩa ở trên giá bên trên bồn rửa bát, đồ thìa dĩa thì để ở trong các ngăn kéo bên dưới. Ngáp dài, bà luộc trứng, nấu chút cháo – theo cách truyền thống, trong một cái chảo – bày biện bàn ăn và bày bánh mỳ, bơ và mứt cam. Xong xuôi, bà thả người xuống ghế cùng cốc cà phê trên tay. Nhưng bà chưa dọn bàn cho Liza, cô ả nhai kẹo cao su đó. Chỗ của ả vẫn trống không.

Các cô gái người này tiếp người kia đến, và Martha giới thiệu bản thân. Họ chào bà, ngồi xuống và bắt đầu ăn. Tất cả bọn họ đều ăn bữa sáng trong yên bình và tĩnh lặng, và khi Liza lao ầm vào, mọi người đều ngược nhìn lên. Từ xa đã có thể thấy cô ả đang bực mình và chuyện đó chẳng hề được cải thiện khi ả phát hiện ra chưa có ai bày đồ ăn lên bàn cho mình.

“Cốc của tôi đâu?”

“Chắc là trong tủ bếp,” Martha trả lời.

“Thế thì đặt nó lên bàn đi,” Liza đáp lại.

“Đĩa thì ở trên giá trên cùng còn cốc sứ thì ở giá thấp nhất. Cốc thủy tinh thì ở trên bồn rửa.”

Các cô gái ngừng ăn và cả căn phòng chìm trong yên lặng. Martha ăn cháo và chậm chậm khuấy cốc cà phê. Chẳng ai lại không nhận thấy sự căng thẳng trong căn phòng, nhưng Martha quá già để quan tâm tới chuyện đó.

“Lấy cốc và dọn bàn cho tôi!” Liza gầm gừ.

“Có thể mai tôi sẽ bày đồ ăn cho cô, nhưng còn tùy nhé. Tôi cực kỳ để bụng chuyện người ta đối xử với tôi đấy.”

Liza hất cốc của Martha và cà phê bắn tung ra bàn. Martha, người đã lường trước những hành động kiểu như thế, điềm tĩnh rút đầy cốc trở lại và tiếp tục ăn cháo. Rồi bà quay sang cô gái ngồi cạnh mình.

“Cô ta luôn bắn tính thế này vào buổi sáng à?”

Không có câu trả lời. Ai đó ho, một chiếc thìa gõ leng keng vào đĩa và các cô gái yên lặng liếc nhìn nhau. Khoảnh khắc tiếp theo đó, Martha cảm thấy ai đó kéo ghế bà ra phía sau, túm lấy chiếc áo blouse của bà và kéo bà dậy.

“Cà phê của tôi!” Liza gầm lên.

“Có cả trà nữa đấy,” Martha nói và bình tĩnh nhấc hai bàn tay đó ra khỏi cổ áo bà. Các cô gái đều há hốc mồm, và rồi tiếng cười khúc khích lan ra và chẳng mấy chốc tất cả đều phá lên cười.

Liza trừng mắt nhìn bà, nhưng Martha biết ả chẳng thể làm gì. Cô ả đã áp chế những người khác bằng cách dọa dẫm sẽ xử lý họ trong nhà tắm, nhưng với Martha thì khác. Nếu cô ả gây chuyện và đánh một bà già gần

tám mươi tuổi ở đó, thì cô ả sẽ thật thảm hại. Cô ả ý thức được điều đó, cũng như tất cả những người khác trong căn phòng vậy.

“Ăn bữa sáng của cô đi, Liza, và chốc nữa tôi sẽ rửa bát,” Martha nói.

Liza vờ như không nghe, nhưng lấy cốc ra, rót cà phê và ngồi xuống bàn. Không nói một lời, cô ả phết bơ lên một chiếc bánh kẹp phô mai, và khi đã uống xong cà phê, cô ả đứng dậy rời khỏi phòng. Martha nhìn theo khi ả đi, và tự hỏi Liza sẽ trả thù lúc nào và như thế nào đây.

Petra đang thiu thiu ngủ trên tàu điện ngầm thì thoáng thấy những dòng tít về vụ đánh cắp tác phẩm nghệ thuật vĩ đại ở Bảo tàng Quốc gia. Vụ trộm lần trước diễn ra không quá nhiều năm trước đây và cô tự hỏi liệu có phải chính những tên trộm đó ra tay lần nữa không. Cô háo hức mua một tờ báo nhưng thất vọng vì bài báo đó chỉ nói chung chung mà không đưa ra nhiều chi tiết. Cảnh sát vẫn giữ yên lặng, và lúc đầu họ thậm chí còn chẳng thông báo những bức tranh nào đã bị đánh cắp.

Vào lúc đó, Petra đã không theo dõi sát vụ này vì cô và bạn trai đang cãi nhau to, cùng lúc cô còn đang học trối chết chuẩn bị cho các kỳ thi. Cô chẳng có thời gian để theo dõi tin tức, kể cả công việc dọn dẹp ở Grand Hotel cũng phải xếp thứ yếu bởi vì cô quá bận rộn. Phải cho tới sau khi các kỳ thi kết thúc thì cô mới giải quyết được mọi chuyện với bạn trai. Họ đã nói chuyện thẳng thắn với nhau và quyết định rằng, sau những căng thẳng từ các kỳ thi của cô, cả hai đều cần có một kỳ nghỉ mà họ đáng được hưởng. Bởi vậy vào phút cuối họ quyết định có một kỳ nghỉ trọn gói ở Tây Ban Nha. Sau khi quay trở lại từ kỳ nghỉ của mình, nghỉ ngơi thoải mái và với làn da rám nắng quyến rũ, cô quay trở lại với công việc bán thời gian ở Grand Hotel.

Chính lúc đó cô biết được những bức tranh bị đánh cắp là của Monet và Renoir. Khi đang ngồi trong thư viện ở Grand Hotel, lật giở một vài tờ báo buổi tối cũ thì cô nhìn thấy chúng. Những bức tranh đó. Cô há hốc

miệng. Những bức tranh cô đã từng nhìn thấy có một chiếc mũ và một hàng ria trên bức tranh của Renoir và thêm những chiếc thuyền buồm trong cảnh sông Schelde, nhưng ngoại trừ những chi tiết đó ra thì các bức tranh đó rất giống với hai bức tranh mà cô đã gỡ xuống từ phòng Công nương Lilian. Cô đã giả sử một cách đơn giản rằng chúng đã bị sao chép một cách non tay – nhưng, *nếu không phải thế thì sao?* Quả là vô cùng phi thường nếu những tên trộm đã để lại những bức tranh trong một phòng khách sạn chỉ cách Bảo tàng Quốc gia mấy trăm mét. Từ bao nhiêu năm nay các tác phẩm nghệ thuật đó đã là quốc hồn của đất nước này. Dù sao đi nữa, cô cảm thấy nỗi lo lắng ngày càng lớn dần, bởi vì nghĩ kỹ hơn, cô nhớ ra rằng những bức tranh đó có những chiếc khung rất đẹp. Nhưng, người ta vẫn làm thế, phải không nào? Một chiếc khung tranh đẹp có thể làm những bản chép tề nhất trông cũng gần như là chuyên nghiệp.

Petra cắn móng tay và chẳng thể nào tập trung. Những bức tranh đó đã biến mất khỏi chiếc xe đẩy vệ sinh, nhưng có lẽ chúng vẫn ở trong chái nhà. Cô muốn hỏi mọi người xung quanh xem có ai nhìn thấy chúng không, nhưng lại do dự. Nếu chúng thực sự là những bức tranh đó thì cô có thể sẽ gặp rắc rối bởi vì cô đã thay đổi chúng khi không có lệnh từ cấp trên. Những bức tranh đáng giá ba mươi triệu... Cô nhìn xung quanh. Tiếng rì rầm vọng đến từ quầy bar, và ở ngoài hiên, khách đang ngồi ăn. Nếu cô sang Bảo tàng Quốc gia hỏi xem những bức tranh chép các bức tranh đó của Renoir và Monet, thì cô có thể lục lại trí nhớ để so sánh chúng với các bức tranh trong căn phòng đó. Rồi cô cười sự ngốc nghếch của mình. Tất cả những gì cô cần làm là xem trang chủ của bảo tàng trên Internet. Cô đứng dậy tới phòng máy tính ở tầng trệt.

Cô nhanh chóng mở tới trang của Bảo tàng Quốc gia và nhấp chuột vào xem các bộ sưu tập. Chẳng mất quá nhiều thời gian để tìm ra hai bức tranh đó. Chiếc máy in màu của khách sạn ở ngay bên cạnh và cô kích chuột vào nút “in”. Rồi cô đặt những bản in vào trong túi xách và quay trở lại máy tính để xóa lịch sử duyệt web của cô. Với những tờ giấy trong túi xách, cô nhanh chóng đi tới chái nhà. Đơn giản là cô phải tìm những bức

tranh đó một lần nữa. Chúng hẳn phải ở đâu đó trong khách sạn này vì cô chẳng thể tưởng tượng rằng chúng không cánh mà bay. Trừ khi có ai đó đã phát hiện ra chúng và nhận ra rằng chúng không phải là những bản chép tranh vô giá trị mà là những bức tranh đáng giá ba mươi triệu krona...

48

Khi Allanson bước vào Nhà Kim Cường cùng với chiếc xe đẩy mua hàng siêu thị, mẹ gã, Dolores nằm trên giường và đang ngủ. Gã đợi một lát ở phòng khách thì mệt mỏi, bèn bước vào để đánh thức bà dậy. Mái tóc mỏng manh màu trắng của bà xõa tung trên gối và bà dường như bối rối, nhưng khi bà nhìn rõ người đã bước vào căn phòng thì gương mặt bà bừng sáng.

“À, nhóc con bé bỏng của mẹ, thật vui được gặp con!”

“Chúc mừng sinh nhật mẹ! Chúc mừng mẹ thêm một tuổi!” Allanson ôm bà.

“Vớ vẩn. Sao lại đi chúc mừng ai đó vì người ta già hơn, theo mẹ thì phải ngược lại chứ. Mỗi khi đến sinh nhật mẹ, con nên treo cờ rủ và nói rằng con rất tiếc mới phải.”

Allanson giơ ra chiếc túi đựng bánh.

“Chúng ta có một vài thứ ở đây để dùng với cà phê, và con còn mang theo một bất ngờ cho mẹ nữa đấy. Mẹ nghĩ sao về chiếc xe đẩy mua hàng này?”

“Để bỏ bánh trong đó hả?”

“Không, len đan và mấy cái chăn của mẹ; mẹ có thể bỏ tất cả vào trong đó.”

“Ừ, để dùng làm việc đó được đấy. Con đặt nó vào góc đằng kia rồi chúng ta uống một chút cà phê nào.”

“Con lấy những tờ báo ra cái đã.”

“Chúng ta không có thời gian cho việc đó đâu. Mẹ sẽ nhờ y tá Barbara làm việc đó sau. Mẹ có cốc uống cà phê ở đây, nhưng con đi lấy cà phê giúp mẹ được không?”

Allanson làm như mẹ gã yêu cầu. Gã luôn làm như thế và có lẽ vậy là tốt nhất. Gã lấy cốc ra và, để làm mọi việc thật đơn giản, gã tới máy pha cà phê ở phòng khách để lấy cà phê. Rồi gã mở chiếc hộp các-tông và lấy ra những chiếc bánh kem cùng với bánh sữa và bích quy. Mẹ gã ngồi trên sofa và chỉ gã ngồi ở ghế bành.

“Con nhớ chuyện đi hái dâu Lingon hồi con còn trẻ chứ?”

Allanson gật đầu. Hôm nay mẹ gã dường như muốn nói chuyện về quãng thời gian họ ở trong rừng và nhìn thấy những lối gấu đi. Đó là một câu chuyện dài và phức tạp mà mẹ gã sẽ phải mất nhiều thời gian để kể nó. Gã đặt bánh lên đĩa và rót cà phê vào cốc. Mẹ gã sẽ mệt sau khi ăn bánh ngọt, và rồi bà sẽ buồn ngủ. Mặc dù rất yêu quý bà, nhưng gã vẫn cứ phải cố nghe cùng một câu chuyện đó hết lần này tới lần khác. Gã ngả người vào ghế bành. Chắc sau khoảng một tiếng đồng hồ hoặc gì đó bà sẽ ngủ thật sung sướng rồi gã có thể rời đi và đến với Janson.

Các công nhân xây dựng đã đi về nhà và chái nhà chẳng có ai. Petra bước tới bảng ghi nhớ để xem ai đã sử dụng chiếc xe đẩy dọn vệ sinh đó khi cô nghỉ sau khi dỡ những bức tranh đó xuống. Nhưng một danh sách dọn dẹp mới đã được dán lên. Thay vào đó, cô bắt đầu bước quanh chái nhà trong hy vọng mơ hồ sẽ tìm được hai bức tranh bị thất lạc. Cô tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng có kết quả gì. Cô bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng và tự oán trách bản thân đã bất cẩn khi để hai bức tranh trên chiếc xe đẩy vệ sinh đó. Kể từ giờ trở đi cô sẽ phải nhìn các bức tranh với sự tôn trọng – với sự chú tâm tối đa. Cô tiếp tục tìm kiếm trong hầm rượu và trong các nhà kho, và rồi

quay trở lại chái nhà mệt mỏi rã rời. Cô run rẩy rút bật lửa ra để châm thuốc. Cô đã làm gì thế này?

Cô lấy ra một điếu thuốc nhưng rồi chợt nhớ rằng không được phép hút thuốc bên trong khách sạn. Cô không muốn tới quầy bar. Cô đơn giản chỉ cần làm điều vẫn thường làm ở trường là hút thuốc ở trong nhà vệ sinh. Bởi thế cô vào phòng vệ sinh vừa hút thuốc vừa ngắm nghía những hình vừa trát nổi trên trần nhà cùng những chiếc bồn rửa tay đẹp đẽ. Các thứ đồ đạc ở đây đều có màu xanh nước biển và màu bạc còn những chiếc vòi nước được thiết kế một cách rất nghệ thuật như thể chúng tới từ một tòa lâu đài ở vùng đồng quê vậy. Thật tiếc rằng các công nhân xây dựng đã để mọi thứ thật bừa bộn. Họ đã vứt vào đó những hộp sơn, những chiếc chổi quét sơn, giấy xi măng và rất nhiều những thứ rác rưởi khác. Mặc dù chái nhà chưa được sử dụng, thì ít ra họ cũng phải giữ cho nhà vệ sinh gọn ghẽ chứ? Cô hút hết điếu thuốc và xả đầu lọc xuống bồn vệ sinh. Rồi cô thu dọn một vài túi rác và những đồ quét sơn vương lổn đi. Cô chẳng bao giờ để thứ gì không gọn gàng, kể cả khi không phải giờ làm việc của cô. Đằng sau những chiếc thang là một chiếc hộp được ghi nhãn “Salvation Army” chứa đồ quyên cho cửa hàng từ thiện. Rồi cô dừng lại. Ngay ở dưới đây cô thấy thấp thoáng hai bức tranh.

49

Petra dời những thứ linh tinh khác chất đống phía trên hai bức tranh sang một bên. Đôi tay run run, cô nhấc hai bức tranh ra. Chúng chính là những bức cô đã gỡ xuống từ phòng Công nương Lilian. Cô nhìn xung quanh tìm một bề mặt trống để đặt chúng. Kia rồi, chiếc bàn chân quỳ. Cô đặt tranh xuống và lấy những bản in màu ra. Đúng rồi! Những bức tranh này và các bản sao giống y hệt nhau, chỉ khác là bức tranh của Renoir có chiếc mũ và hàng rìa rất rậm rạp còn bức tranh của Monet có những chiếc thuyền buồm. Cô lật mặt sau chúng. Có một số đăng ký và cô có thể thấy rằng chúng được vẽ trên vải canvas. Khung đều được mạ vàng. Ngắm lại thì, cô chưa từng thấy những chiếc khung như thế trong bất kỳ phòng nào khác. Mặc dù vậy, cô chưa kịp tìm hiểu nhiều hơn thì đã nghe thấy tiếng bước chân và tiếng nói từ cửa vào chái nhà. Nghe có vẻ như trưởng quầy bar và cô nàng lễ tân mới.

Petra cúi xuống núp vào bóng tối để không bị nhìn thấy. Ở cuối hành lang có một nhà kho tạm thời chứa đồ đạc từ các căn phòng đang được trang hoàng lại. Có lẽ hai người bọn họ đang trên đường tới đó chăng? Cô chờ cho tới khi tiếng bước chân lặng đi, rồi nhấc bức tranh của Renoir lên. Cô kinh ngạc khi thấy có vài dấu sơn lem trên ngón tay cái. Ai đó hẳn đã vô ý làm tóe sơn ra ngoài. Chắc là công nhân xây dựng, hoặc có lẽ là ngôi sao nhạc rock ồn ã đã ở trong phòng đó... nhưng không, lúc đó thì cô đổi những bức tranh rồi và trước đó nhóm những người bạn già lập dị đã ở đó.

Cô rút khăn tay ra, nhúng ướt một góc và nhẹ nhàng chùi lên bề mặt bức tranh. Khi cô lau tới chỗ chiếc mũ của người đàn ông, chiếc khăn tay hóa thành màu đen và cứ chùi thêm một lượt thì tóc của người đàn ông lại hiện ra rõ hơn. Cô thử với cả bức tranh của Monet. Một chiếc thuyền buồm biến mất mà cô không phải chùi quá mạnh. Chắc chắn đó chính là những người già đáng mến ở phòng Công nương Lilian... Petra cười thật tươi tới nỗi gần như bật ra thành tiếng. Cảnh sát khắp Thụy Điển đã tham gia cuộc điều tra nhưng không ai lần ra dấu vết những bức tranh. Những người hưu trí ở phòng Công nương Lilian đã đánh lừa được hầu hết bọn họ. Ý nghĩ đầu tiên của cô là cô sẽ chạy ào tới quây lễ tân và nói với bọn họ, nhưng chính lúc đó cô nghe thấy tiếng khóc, tiếp theo là những tiếng rên và tiếng cười. Là anh chàng trưởng quầy bar và cô nàng đó. Cô nhanh chóng đặt những bức tranh vào lại chiếc hộp đã tìm thấy chúng. Tốt nhất là ra khỏi đó đã. Cô tự hỏi mình nên làm gì: vì tất cả mọi người đang tìm kiếm những bức tranh đó, chẳng chóng thì chầy cảnh sát sẽ treo thưởng cho chúng nhỉ? Khoản nợ sinh viên của cô đã đến hạn phải trả và cô đã mệt mỏi với công việc dọn dẹp này rồi. Một chút phần thưởng nhỏ sẽ giải quyết tất cả các vấn đề của cô. Nếu mang những bức tranh này về nhà và giữ một thời gian, cô có thể nói rằng mình làm như thế vì lòng tốt. Cô không ăn trộm chúng, mà đã tìm thấy chúng giữa đồng rác rưởi trong phòng vệ sinh. Cô đã bảo quản chúng một khoảng thời gian trong khi cố gắng tìm một nơi tốt hơn cho chúng trong khách sạn – cô có thể nói vậy, và nghe cũng có vẻ ổn. Rồi khi nhận ra những bức tranh đó có giá trị nhường nào, ngay lập tức cô gọi điện tới bảo tàng – hoặc là cảnh sát – hoặc người đã treo thưởng. Chính phủ thường tặng thưởng cho những người tìm thấy đồ cổ bằng vàng, bạc được chôn dưới đất. Trong trường hợp đó, cô có thể sẽ được thưởng vì tìm ra những tác phẩm nghệ thuật có giá trị, cô nghĩ vậy. Cô có thể nói với giới báo chí rằng cô rất vui sướng khi cứu được những tác phẩm vô giá cho hậu thế. Kịch bản đó hoàn hảo – không tì vết.

Một cánh cửa mở ra và cô nghe thấy những bước chân ở phía xa trong chái nhà. Tiếng chân tới gần hơn. Anh chàng trưởng quầy bar và cô gái của

anh ta! Cặp đôi đó còn chẳng hề cố giữ bí mật, mà cứ vừa đi vừa nói chuyện oang oang và ôm hôn nhau. Cô quay trở lại gần nhà vệ sinh, đẩy nắp bồn xuống rồi ngồi nghĩ xem có thể nói gì nếu như họ phát hiện ra cô. Rồi cô nhận ra rằng nếu nhìn thấy ai đó trong nhà vệ sinh người ta thường nhanh chóng rút lui. Cô đã nghe thấy tiếng họ bước qua rồi chờ thang máy đi lên, nhưng cô không dám di chuyển cho tới khi nghe thấy tiếng cửa thang máy đóng lại. Cô vẫn ngồi một lúc lâu hơn và thấy biết ơn vì hai người bọn họ đã tới. Trong bóng tối cô mới có thời gian để suy nghĩ. Lúc này cô đã biết chính xác mình cần làm gì với những bức tranh đó.

50

Hinseberg hóa ra cũng không phải là nơi tuyệt vời nhất để nghỉ hè! Không có quầy bar Cadier hay nhà hàng Veranda ở đây, ôi không. Cũng chẳng có có bánh ngỗng hay bánh kim tự tháp nữa. Martha trở mình mãi trên giường và thấy thật khó ngủ. Trời thì nắng và thật không may là bà chẳng thể tới được cửa sổ để mở rộng ra. Dù gì thì bà cũng đang ở tù. Bà kéo chăn xuống, làm phòng gối lên và lại nằm ra. Nhưng cái ngủ lại trốn khỏi bà, và Liza cứ ở sâu trong tâm trí bà mãi. Có lẽ bà đại dột nên mới liều thách thức cô ả. Dù sao đi nữa, giờ chuyện cũng đã rồi và ngày mai bà sẽ bày bàn ăn cho tất cả bọn họ.

Khi Liza bước vào bếp ngày hôm sau, cô ả giả vờ không nhận thấy rằng cốc cà phê và những chiếc đĩa đã được bày ra cho mình, mà chỉ ngồi xuống ăn bữa sáng. Như thường lệ cô ả trông có vẻ như đang khó ở và còn chẳng tỏ ra nhận thấy sự có mặt của Martha. Cô ả ôm hai tay quanh cốc cà phê và thỉnh thoảng lại liếc ra cửa sổ. Martha tự hỏi cô nàng này làm sao vậy, bởi vì có thể thấy cô ả không vui. Những đường nét trên khuôn mặt cô ả căng ra, làn da cô ả xám xịt và ánh nhìn thì đờ đẫn. Nếu có ai đó nói gì với cô ả, cô ả chỉ lẩm bẩm hoặc chẳng buồn trả lời. Một lúc sau đó trong phòng tập gym Martha quyết định thử nói chuyện với cô ả.

“Xin chào,” Martha nói.

“Bà đang làm gì ở đây thế?”

“Đến khủng long thì cũng phải giữ dáng mà.”

Một vài cô gái khác bước vào và tới thẳng máy tập. Liza tặng lời bọn họ, trải một tấm thảm trên sàn và khởi đầu bằng động tác gập bụng.

“Tôi nghe nói cô sẽ được phóng thích tạm thời,” Martha nói sau một lúc, khi Liza đang nghỉ giải lao.

Đáp lại bà là một tiếng càu nhàu.

“Bà hài lòng rồi chứ?”

Liza nằm duỗi người trên sàn và bắt đầu tập chống đẩy. Martha nhún vai và nhấc tạ tay.

“Cô biết không, khi nào được phóng thích tạm thời lần đầu tiên tôi sẽ chẳng có nơi nào để đến cả,” sau một lúc Martha nói, tiếp tục nỗ lực để bắt chuyện. “Tôi đã rời khỏi viện dưỡng lão đó rồi, giờ chỉ có Chúa mới biết...”

Liza, lúc này đang tới chỗ chiếc xe đạp tập luyện, dừng lại.

“Chào mừng đến với thực tại. Những người bị nhốt vào tù như chúng ta luôn bị mất nhà mất cửa. Trong xưởng chúng ta có thể kiếm đủ để mua kẹo và thuốc lá, nhưng chỉ có thể thôi. Nếu không có cha mẹ hoặc anh chàng nào đó bên ngoài trả tiền thuê giùm, thì chúng ta sẽ bị đá ra ngoài. Rồi các nhà chức trách sẽ bắn khoản tại sao chúng ta lại vướng vào tội ác.”

Martha chưa từng nghĩ về điều đó. Thế thì làm sao ta có thể quay trở lại đời sống bình thường khi đã mãn hạn tù?

“Tôi nghĩ chắc cô đã phải trải qua nhiều chuyện rồi nhỉ?” Martha tiếp tục.

“Tôi không muốn nói về chuyện đó!”

“Nhưng...”

Liza đứng dậy và rời khỏi phòng tập gym.

Trong một vài ngày tiếp theo đó, Liza vẫn cai quản lãnh địa của mình như trước, và cô ả giả vờ như không hề thấy Martha. Tối nọ Martha cảm thấy mừng khi nghe nói rằng cô ả nhai kẹo cao su đó lúc này đã được ký lệnh phóng thích tạm thời. Một vài ngày trước khi cô ả rời đi, họ vô tình gặp nhau ở phòng giặt. Martha giặt mình.

“Tôi có làm bà sợ không?” Liza nói khi nhìn thấy Martha. Cô ả đó đứng ở một góc và đợi máy giặt chạy xong. Cô ả lách qua Martha và đứng chặn cửa. “Chà, xem chúng ta có gì ở đây nào! Bà dám đi loanh quanh một mình cơ à?”

Ánh sáng trên trần khá yếu, có mùi len ẩm và bột giặt. Sàn nhà ướt át, và một chiếc giỏ đựng đồ giặt đã bị lật phía trong góc. Martha giả vờ như không quan tâm, nhưng tim bà đang đập nhanh hơn bình thường. Bà đã tới phòng giặt để xem liệu có thể dùng máy giặt ở đó mà không cần ai giúp đỡ không. Bà đã không tính tới chuyện vô tình gặp Liza.

“Cái máy giặt này ổn chứ?” Martha hỏi và hất hàm về phía chiếc máy gần bà nhất. Bà hy vọng giọng mình nghe tự nhiên.

“Tự bà xem đi. Đút đầu bà vào trong lồng giặt rồi tôi bật nó lên cho,” Liza trả lời và châm một điếu thuốc.

Martha giả vờ như chưa nghe thấy câu nói độc địa đó, bà hắng giọng và ho vì khói thuốc.

“Cô giặt máy này à?” bà hỏi và chỉ vào một chiếc máy đang ở giữa chu trình giặt.

“Phải, và tôi định ở đây thêm một chút cho tới khi nó giặt xong.”

Martha bắt đầu tiến về phía cửa, nhưng Liza không cho bà đi qua.

“Hinseberg là một cái bể cá, bà từng nghĩ về điều đó rồi chứ? Quản giáo ở đây có thể nhìn thấy bà khắp mọi nơi. Nhưng không phải ở đây. Ở đây và ở phòng tắm thì không. Ngồi xuống.” Cô ả chỉ vào một chiếc ghế dài bên cạnh những chiếc máy giặt.

“Tôi nghĩ tôi sẽ ra ngoài chờ cho đến khi cô giặt xong.”

“Không, ngồi xuống.”

Lúc đầu Martha do dự, nhưng rồi bà bước tới và ngồi xuống.

“Về những bức tranh đó. Tôi đã nghĩ về chúng,” Liza nói và nhặt sợi thuốc lá trên lưỡi ra. “Một bức của Renoir và Monet; rất nhiều tiền phải không?”

“Dành cho người tìm ra chúng, đúng vậy.”

“Thôi đi. Chúng ở đâu?”

“Không biết. Chúng tôi đã xoay xở trộm được những bức tranh quý giá nhất Thụy Điển, và rồi chúng biến mất sau khi chúng tôi lấy số tiền chuộc. Tôi tự hỏi liệu rằng có mối liên kết nào ở đó không, rằng có phải ai đó đã lần ra và vào phòng của chúng tôi khi chúng tôi đã đi khỏi.”

Liza tiến một bước lên phía trước đứng ngay cạnh bà. Gần quá, Martha nghĩ.

“OK, bà là ma mới, nhưng có vẻ không biết điều. Ở đây chúng ta gắn kết với nhau. Bà thôi vờ vịt đi. Những bức tranh đó ở đâu?”

“Chúng đã ở trong một khu phòng khi chúng tôi rời khỏi Grand Hotel và rồi biến mất khi chúng tôi quay trở lại. Tôi không biết gì hơn nữa.”

“Phòng nào?”

“Làm như tôi nói cho cô biết ngay đây,” Martha nói. “Dù sao đi nữa, những bức tranh đã không còn ở đó nữa.”

“Ồ vậy hả, thế thì có chuyện đấy.”

“Phải, tất nhiên rồi.” Martha ngừng lại. “Đúng thế, tôi tự hỏi chuyện gì đã xảy ra. Ai đã vào phòng Công nương Lilian để đánh cắp những bức tranh đó? Chắc hẳn phải là người nào đó biết rằng chúng tôi đã ngụy trang chúng.”

“Ngụy trang chúng?”

“Đúng vậy, cô phải thấy những bức tranh đó trông như thế nào mới được,” Martha nói và giờ đây bà không kìm được mà mỉm cười. “Chúng tôi đã vẽ một cái mũ và những chiếc thuyền buồm và thêm một chút khác nữa để họ không thể nhận ra được. Ấy vậy mà chúng đã biến mất.”

Liza gảy tàn thuốc, và rít một hơi thật sâu.

“Hắn có ai đó đã phát hiện ra những bức tranh đó và bán chúng.”

“Nhưng là ai? Chúng tôi chỉ đi có hai đêm.”

“Tất nhiên là nhân viên khách sạn hoặc khách khác rồi. Nếu không thì đơn giản là ai đó đã tráo đổi các bức tranh.”

“Thực sự là có hai bức tranh khác được treo ở đó khi chúng tôi quay trở lại,” Martha nghĩ lại.

“Đấy, thấy chưa, tôi nói đúng phải không?”

“Nhưng cảnh sát đã quây toàn bộ khách sạn và khám xét. Họ chẳng tìm thấy bất cứ thứ gì. Và chúng tôi đã định trả lại những bức tranh đó sau khi lấy được tiền chuộc.”

“Và các vị lấy được tiền chuộc chứ?”

“Số tiền đó đã biến mất.” Ở đây Martha thực sự có nói quá lên một chút, bởi vì bà không muốn nói rằng một phần số tiền chuộc đã được giữ lại và nằm đó chờ đợi họ trong đoạn ống nước.

“Gượm đã nào, câu chuyện đang trở nên hơi rối rắm đấy. Các vị tiến hành một vụ tảo tợn kỷ lục, nhưng lại mất cả đồ trộm được và tiền chuộc sao?”

“Đúng, đó là lần đầu tiên chúng tôi phạm tội, cô biết đấy. Tiếc những bức tranh đó quá.”

Liza nhích lên một bước và nghiêng người về phía Martha. Trong thoáng chốc bà tự hỏi liệu có phải cô ả định dúi đầu thuốc lá vào mặt bà

hay không.

“Cảnh sát đã thăm vấn các nhân viên dọn vệ sinh ở đó chưa?”

“Không biết nữa. Cảnh sát chắc hẳn đã thăm vấn mọi người.”

“Có ai đó, một trong số các nhân viên, có thể đã lấy các bức tranh. Một chút tiền có thể sẽ làm họ khai ra đấy.”

“Nhưng tôi sẽ bị nhốt ở đây cả năm.”

“Tôi sẽ được phóng thích tạm thời trong vài ngày nữa. Tôi có thể giúp được bà, nhưng tôi muốn mười phần trăm số tiền chuộc đó.”

“Số tiền đó đã biến mất, tôi nói rồi mà.”

“Nghe này, bà già yêu quý. Nó không thể biến mất hết được. Một phần biến mất thì tôi còn tin được, chứ không có lý gì mất sạch được. Còn những bức tranh thì vẫn ở đâu đó quanh đấy. Hoặc là họ bán chúng rồi, nếu như thế thì đã quá trễ, hoặc ai đó đã có chúng và đang ẩn mình. Bất cứ ai trong khách sạn đó cũng có thể đã nhận ra chúng và giờ đây đơn giản là đang chờ đợi cảnh sát treo tiền thưởng.”

“Cô nói đúng. Tại sao tôi không nghĩ ra nhỉ?”

“Làm tội phạm là cái nghiệp. Bà cần được trợ giúp. Thành thực mà nói, bà già nhưng vẫn còn gà lẫm.” Liza nhìn Martha dò xét. “Tôi sẽ đi loanh quanh và hỏi các đầu mối liên lạc của tôi. Khi tìm được những bức tranh đó, tôi sẽ lấy mười phần trăm. Khi đó cả hai chúng ta đều sẽ là những người chiến thắng.”

“Tôi chẳng biết nữa, có vài người chúng tôi cùng tham gia. Tôi không thể tự mình quyết định chuyện này,” Martha trả lời.

“Nghe này. Chuyện đó thực sự chẳng tạo ra khác biệt gì cả. Bà đã tiết lộ đủ cho tôi tự mình giải quyết vụ này rồi.” Martha thoáng thấy vẻ hắc ám trên khuôn mặt Liza trước khi cô ả tiếp tục. “Bà thực sự nghĩ tôi sẽ chia sẻ

với bà ư? Bài học thứ nhất ở Hinseberg này là bà không nên nói quá nhiều. Bài học thứ hai là đừng nên tin bất cứ ai cả.”

“Nhưng...”

Liza lấy quần áo của cô ả ra khỏi máy giặt và bước ra ngoài mà không nói thêm một lời nào.

Đêm trước khi được phóng thích tạm thời, Liza đột nhiên bị đau bụng dữ dội. Cô ả nằm trên giường cả ngày hôm sau và hôm sau nữa, thế là cô ả và người quản chế chẳng bao giờ thực sự rời khỏi trại giam được. Không ai biết nguyên nhân trừ Martha. Bà vẫn còn một ít thảo dược của Rake. Chưa có ai khám xét tay phản quang chiếc khung trợ lực của bà.

51

Chẳng dễ dàng chút nào, và phải mất khá lâu Petra mới quyết định được cô cần phải làm gì. Khi tiếng bước chân đã xa dần và chỉ còn lại mình cô trong chái nhà, cô bắt đầu hành động. Công nhân xây dựng đã để các thứ nằm ngổn ngang: vật liệu cách nhiệt, một cuộn giấy xi măng, túi rác và những thứ nhỏ nhất khác. Cô nhanh chóng bọc hai bức tranh lại bằng giấy xi măng và đặt vào trong chiếc túi rác màu nâu cùng với một vài thứ cách nhiệt, những tờ báo cũ và đồ vứt đi khác. Rồi cô đặt chiếc túi đã được nhét đầy trong phòng vệ sinh. Tới thứ Sáu rác mới được lấy đi, và từ giờ tới đó cô không cần phải lo lắng. Cô có hai mươi bốn giờ để mang những bức tranh đó ra khỏi Grand Hotel.

Khi rời khỏi khách sạn, cô chào hai người lễ tân và nói đùa vài câu với những người phục vụ cửa. Rồi cô về nhà bằng tàu điện ngầm. Ruột gan cô nóng như lửa đốt suốt chặng đường tới trường đại học, cứ lo là mọi chuyện sẽ đổ bể, nhưng rồi lại cố gắng thuyết phục bản thân rằng rồi sẽ ổn cả thôi. Cô nghĩ về bố mẹ, những người đặt nhiều hy vọng vào cô. “Con gái nhỏ chăm chỉ của mẹ,” mẹ cô vẫn thường nói. Còn bố cô luôn khoe khoang về cô. Họ mà biết chuyện này thì! Nếu mọi chuyện không như dự tính, cô sẽ phải tự lo liệu. Bố mẹ cô trước đây chưa từng phá rào vì cô, và chắc chắn bây giờ họ cũng sẽ như vậy. Mẹ cô là người tốt bụng, nhưng sức khỏe yếu, còn bố cô dường như có con chủ yếu là để ông có thứ gì đó để khoe khoang. Ông đã làm việc trong một cửa hàng radio, và nếu như ông không

được thừa kế một món tiền lớn, họ sẽ chẳng bao giờ có thể có đủ tiền để chuyển tới Stockholm. Cô là người đầu tiên trong gia đình đi học đại học. Nếu biết cô đã giấu những bức tranh đáng giá ba mươi triệu, thì ông sẽ ngất mất. Không, ông sẽ truy tìm.

Trong giờ nghỉ trưa ngày hôm sau, cô vội vã tới Cung điện, mua vé vào Bảo tàng Vũ khí Hoàng gia nhưng chẳng buồn để tâm tới các triển lãm. Thay vào đó cô đi thẳng tới quầy lưu niệm của bảo tàng xem tất cả các bức chân dung và áp phích chụp đức vua và hoàng hậu. Sau khi đã lật giở một lúc, cô chọn một bức ảnh màu chụp nhà vua mặc quân phục và một bức cả hai người. Cô mua rồi cuộn cho vào ống các-tông bảo vệ, đoạn quay trở lại khách sạn.

Buổi chiều, Petra đi đi lại lại chỗ chái nhà để chắc chắn mọi thứ vẫn còn yên vị. Dọn dẹp xong xuôi, cô chờ một tiếng rưỡi nữa cho tới khi các công nhân xây dựng đã về nhà, rồi mới đi thang máy tới chái nhà. Cô cẩn thận mở cánh cửa và đứng yên lặng vài phút cho tới khi hoàn toàn chắc chắn chỉ có mình ở đó. Tay trưởng quầy bar hai tiếng nữa mới tới làm việc, bởi vậy cô có rất nhiều thời gian. Khi hiểu ra rằng chỉ còn có mình, cô lấy những bức tranh và đặt bức của Monet trên chiếc bàn thợ mộc. Mất khá nhiều công sức để lấy được bức tranh ra khỏi khung, và cô đã phải dùng đến đục và kim thì mới làm được. Rồi cô đặt bức ảnh màu đức vua mặc quân phục lên trên bức tranh của Schelde và ghim bức ảnh đó vào mép tấm vải vẽ. Xong xuôi, cô đặt nó lại trong khung, dựa bức tranh vào tường và lùi lại một vài bước. Trông đức vua thật là điển trai, ngài đứng đó trong bộ quân phục màu xám với rất nhiều huy chương trên ngực. Chiếc mũ quân phục của ngài vừa khít và che giấu sự thật rằng tóc ngài chỉ còn thưa thớt. Cô nghĩ ngài trông phong độ hơn nhiều so với những chính trị gia béo ú mà ngày nay ta thường thấy trên tivi. Có lẽ cô không nên bỏ phiếu cho đảng Dân chủ Xã hội nữa, bởi vì cô là người bảo hoàng. Làm sao có thể chống lại một thành viên hoàng thất chứ? Nếu loại bỏ một vị vua, ta sẽ phải thay thế ông ta bằng một nguyên thủ khác – và điều đó chẳng có gì tốt hơn, phải không?

Rồi cô chuyển sang bức tranh của Renoir. Chiếc khung lớn mạ vàng thật hoàn hảo cho bức ảnh có cả đức vua và hoàng hậu. Cô nhanh chóng tháo chiếc khung nặng nề, đặt tấm ảnh màu lên trên lớp vải vẽ và ghim nó lại. Rồi cô đặt chiếc khung khốn khổ trở lại với tấm vải vẽ – điều đó cần một chút nỗ lực. Cô hất lộn tóc rũ xuống mặt và nhìn tác phẩm của mình. Lúc này trông bức ảnh thực sự hơi màu mè, nhưng mà, dù sao nó cũng cho thấy cặp đôi hoàng gia Thụy Điển. Hai người bọn họ biểu tượng cho đất nước, còn đảng Xã hội Dân chủ muốn nói gì thì mặc! Chỉ đáng tiếc là Hoàng hậu Silvia đã đi nâng mặt. Một trong những phụ nữ xinh đẹp nhất trên thế giới lại nghĩ bản thân mình không đủ xinh đẹp. Petra nghĩ đó là một thảm họa đối với phong trào nữ quyền, và một nỗi thất vọng lớn cho phụ nữ nói chung. Cô xem xét lại hai bức ảnh một lần nữa. Màu sắc rất phù hợp, khung cũng khá là tốt. Có lẽ chiếc khung mạ vàng quanh cặp đôi hoàng gia hơi lờ lợt một chút. Petra lấy một ít bụi đất từ sàn nhà và xoa lên chiếc khung cho tới khi trông nó thật là tệ. Chỉ khi nhắc lên, ta mới thấy chúng nặng như thế nào – không thì ta sẽ nghĩ đó chỉ là những chiếc khung bằng nhựa!

Petra trả các dụng cụ về chỗ cũ, đặt túi rác đó cùng với những thứ rác khác, và nhìn xem cô có đánh rơi thứ gì trên sàn nhà không. Rồi cô bọc lại những bức tranh đó trong giấy bìa xi măng, cho chúng vào hai chiếc túi nhựa màu đen và đặt trong va li của cô. Trong một thoáng chốc, cô nhìn chiếc va li trước khi khóa nó lại, rút tay cầm lên và kéo nó theo tới thang máy. Điều cô đang làm không phải là trộm cắp. Cô chỉ *mượn* những bức tranh đó một thời gian, và ngay khi cô có được tiền thưởng thì những bức tranh sẽ được trả lại cho bảo tàng.

Chẳng ai để ý tới cô khi cô rời khỏi khách sạn, và trên chuyến tàu điện ngầm cô chỉ là một trong vô số những người đi đường mang theo va li. Khi về đến nhà, cô đóng cửa phòng mình và thở phào nhẹ nhõm. Cuộc viễn chinh tranh nho nhỏ của cô đã thành công, và nếu như không có cô chăm lo cho những tác phẩm này, có thể chúng đã bị mất đi mãi mãi. Thực lòng cô cảm thấy rất tự hào về thành quả của mình. Những bức tranh giờ đây đã

được an toàn. Cô pha một cốc trà và ăn một chiếc bánh kẹp thịt trước khi xử lý chúng. Cô nhìn xung quanh và quyết định rằng tốt nhất là treo chúng bên trên sofa. Bởi thế cô treo các bức tranh lên, lùi lại vài bước, và với vẻ mặt thỏa mãn, cô ngắm nhìn đức vua và hoàng hậu mỉm cười với mình từ những chiếc khung mạ vàng. Không ai, chắc chắn là không có ai, có thể nghĩ đến chuyện tìm một bức tranh của Renoir và một bức tranh của Monet trong phòng ký túc xá sinh viên.

Khi Christina và Anna-Greta tới Hinseberg thì những đám mây nặng nề đang treo trên khu đất đồng quê và tiếng sấm ầm ì. Những cánh cổng mở ra, Martha thoáng thấy các bạn mình, bà cảm thấy thật ấm áp. Cuối cùng bà lại có thời gian ở bên những bạn già tri kỉ của mình, và điều đó mới nhẹ nhõm làm sao bởi vì những ngày vừa rồi thực sự khó chịu.

Khi Liza khỏe lên, thì cô ả lại không thể được phóng thích tạm thời trong vài tuần tới vì toàn bộ quản chế của nhà tù đã kín lịch, và rồi còn có những ngày nghỉ lễ nữa. Đúng vậy, sẽ còn phải khá lâu nữa cô ả mới có thể ra ngoài. Liza trừng trừng giận dữ nhìn Martha như thể cô ả nghi ngờ điều gì đó. Martha hiểu rõ. Người như cô ả sẽ luôn sẵn sàng trả thù.

Mất một lúc lâu thì Christina và Anna-Greta mới xong phần cởi đồ, khám xét, được đưa tới buồng giam và rồi là lần giới thiệu đầu tiên. Hiển nhiên là tình hình tiến triển thuận lợi bởi vì chỉ một vài giờ sau đó đã có thể nghe thấy một bản concerto kèn cor vang lên từ phòng giam của Anna-Greta. Theo quy tắc của nhà tù, chỉ được phép mang theo năm vật dụng cá nhân bao gồm: chậu hoa, sách, băng cát xét và đĩa CD. Anna-Greta dường như đã thuyết phục được quản giáo tội nghiệp nào đó rằng bà chẳng thể sống nổi khi thiếu những chiếc đĩa than. Các quản giáo có lẽ đơn giản là chẳng thể chịu đựng nổi tiếng hí của bà. Thật khác so với lúc Martha tới đây – bà thậm chí còn chẳng được phép mang theo đồ đan len và chiếc cardigan đan dở của mình.

Sau bữa trưa, bầu trời đã trở nên quang quẻ hơn và Martha ra công viên. Lần đầu tiên kể từ hồi ở Kronoberg, ba người bọn họ sẽ được gặp nhau và bà thấy e sợ. Hai người kia đã thấy một nhà tù thực sự là như thế nào, chắc chắn bây giờ đang giận bà lắm. Khi cánh cửa mở ra và những người bạn của bà bước ra sân, bà phải hít thật sâu vài lần rồi mới tới gặp họ. Mặt trời đang tỏa sáng, có mùi hương ngọt ngào từ những cây anh đào dại và những bụi tử đinh hương. Những cây anh đào đang nở rộ, khí trời cảm giác thật ấm áp và êm dịu.

“Tôi hy vọng các bà không giận tôi vì đã lôi các bà vào chuyện này,” Martha nói khi bà chào họ và họ đã đi vào *Phố*, cái tên người ta gọi lối mòn chạy xuyên qua khu đất. Chim đang hót và ai nấy đều nghe thấy tiếng gió thổi trên những ngọn cây trù Anna-Greta.

“Giận ư? Chúa ơi, không hề! Tôi chưa từng được vui vẻ như thế kể từ hồi còn tiệc tùng ở ngân hàng,” Anna-Greta nói. Bà lóng ngóng bật lửa và châm một điếu xì gà nhỏ. Christina và Martha kinh ngạc nhìn nhau. Người bạn của họ hít một hơi dài, ho và rồi tiếp tục: “Đúng thế, cứ nhìn xem nơi đây mới tuyệt vời làm sao. So với phòng khách buồn tẻ cũ kỹ của Nhà Kim Cương thì nó thật khác biệt.”

Christina đồng tình. “Tại sao chúng ta phải hối tiếc chứ? Đây chính là điều chúng ta mong muốn. Một nơi đẹp để để sống và ngày nào cũng được ra ngoài. Thêm vào đó, họ phục vụ chúng ta đồ ăn được làm ra từ chính bếp của họ. Thật đáng tiếc về các ông già, tất nhiên rồi, nhưng chúng ta phải an ủi bản thân mình hết mức có thể.”

“An ủi bản thân mình ư?” Martha hỏi.

“Đúng vậy, không có Brains và Rake chúng ta sẽ đành phải trông cậy vào những người quản giáo. Tôi đã nhìn thấy vài người khi tới đây. Những anh chàng trông khá ổn, đẹp trai và không có bụng bia. Những người tôi gặp rất cơ bắp. Anh chàng có tóc mai dài không tệ tẹo nào.”

“Nhưng Christina! Rake sẽ nói gì?” Martha nói, trong khi Anna-Greta dường như đang mơ về điều gì đó xa xôi.

“Các bà biết không? Gunnar đã đến thăm tôi ở trại tạm giam.”

“Gunnar, làm sao thế được chứ?” Christina hỏi.

“Ông ấy nhút nhát, tất nhiên rồi. Khi ông ấy lấy được đủ dũng khí và tìm tôi ở Grand Hotel thì tôi đã bị giam rồi. Nhưng điều đó chẳng thể ngăn cản ông ấy; ông ấy đã đi tìm và tìm thấy tôi.”

“Tuyệt vời! Có phải chính ông ấy đã khiến bà bắt đầu hút xì gà không?” Martha hỏi.

“Đúng, bà có muốn hút một điếu không? Tôi có thể nhờ quản giáo đưa thuốc cho bà.”

“Cảm ơn bà, nhưng chúng tôi có thể xoay xở tốt mà không cần có nó,” Christina và Martha đồng thanh nói, và lùi lại tránh làn khói.

“Còn Gunnar, hừm,” Anna-Greta tiếp tục với nụ cười hạnh phúc, “ông ấy không hề chê trách tôi; trái lại là khác. Ông ấy đã đọc về vụ trộm tác phẩm nghệ thuật đó và nghĩ rằng thật phi thường khi chúng ta đã lừa được cả Bảo tàng Quốc gia cũng như cảnh sát. Ông ấy bảo rằng tất cả những phụ nữ ông ấy từng gặp trước kia thật nhàm chán, và so với họ tôi là một cơn lốc xoáy tuyệt vời.”

“Lốc xoáy?” Martha nhăm nháp cách diễn đạt đó. Không chỉ là “một làn gió tươi mới” mà là một “*cơn lốc xoáy*”. Nếu là đánh giá qua giọng bà, thì ông ấy đã nói quá chuẩn.

“Ông ấy đã hứa sẽ tới thăm tôi ở đây nữa.”

“Không thể nào!” Martha nói.

“Và các bà biết không?” Anna-Greta tiếp tục, “Gunnar có một bộ sưu tập đĩa hát lớn và ông ấy đã cho tôi mượn ba hộp đĩa than. Tuyệt vời nhất là

ông thích nhạc Phúc âm Thụy Điển và có một vài đĩa hát của Lapp-Lisa. Ông ấy thích cô ta hát bài ‘Niềm tin thời thơ ấu’.”

“Trúng số rồi,” Martha nói khẽ.

“Dù gì thì ở đây thực sự rất tuyệt,” Christina nói và nhìn những bãi cỏ. “Cứ như đang ngồi trong một khu vườn rộng.”

“Đúng thế,” Martha nói. “Hồi xưa tù nhân sống trong những tòa nhà cũ kỹ bằng gỗ, nhưng...”

“Phạm nhân,” Anna-Greta chỉnh lại bà, như thể bà nghĩ rằng mọi thứ cần phải được gọi đúng tên.

“Nhưng hồi đó còn cực kỳ mong muội và phải xin phép mới được đi vệ sinh. Những tòa nhà đó đã bị phá hủy một vài năm trước, bởi thế bây giờ chúng ta có công viên này thay vào.” Martha tự hào chia sẻ kiến thức mà bà đã thu lượm được về nơi ở mới của họ.

“Có phong cách một ngôi nhà vùng thôn quê, và cũng gần lớn bằng Grand Hotel,” Christina nói lớn và dang hai tay ra như thể bà muốn ôm lấy cả thế giới.

“Grand Hotel ư? Như thế là hơi phóng đại đấy,” Anna-Greta khịt mũi. “Chỗ này còn chưa là gì nếu so sánh với một ngôi nhà ở Djursholm, mà các bà đã nhìn thấy hàng rào mắt cáo chưa? Thật thiếu thẩm mỹ, ấy thế mà nó lại cao tới bốn mét đấy. Nhưng chúng ta chẳng phải trả tiền phòng, tất nhiên rồi. Khi họ trừ tiền thẻ của tôi ở Grand Hotel, nó đã ngốn hết của tôi ba năm tiền tiết kiệm đấy. Và tôi muốn lấy lại số tiền đó, nói cho các bà biết.”

“Tất nhiên rồi!” Martha và Christina đồng thanh.

“Nhưng Grand Hotel có khu spa rất tuyệt, và chúng ta đã vui thú ở đó, phải không nào?” Christina nói. “Ở Nhà Kim Cương chúng ta chỉ ngồi đó và nhìn những khối nhà xấu xí bên kia đường.”

“Những bãi đất ở đây rất tuyệt, và còn có cả một phòng tập gym nữa,” Martha thêm vào.

“Tuyệt vời. Tôi đã bắt đầu tập thể hình – hay nó được gọi là gì đó,” Anna-Greta nói. “Gunnar thích cái đẹp, ông ấy bảo tôi thế. Mà này, ở đây có spa không?” Bà rút một hơi xì gà, ném nó xuống đất và lấy gót giày đi đi.

“Không, nhưng có tắm hơi,” Martha trả lời. “Và một ki-ốt. Và người khác được phép thăm nuôi. Nhưng chỉ những người không có tiền án thôi. Thật tiếc về Brains và Rake. Bà, Anna-Greta, là người duy nhất được gặp người đàn ông của mình.”

“Hí hí hí!” bà phá lên cười, to hơn và sung sướng hơn bình thường.

Ba bà có rất nhiều chuyện để nói, và khi nhìn thấy một chiếc ghế trống cạnh lối đi, họ ngồi xuống. Trong thanh bình, họ hít tất cả những mùi hương của buổi sớm mùa hè và nhìn ra cây cỏ. Vài cô gái đang bận rộn nhổ cỏ ở hàng rào, và xa hơn một chút, một cô khác đang cắt cỏ. Christina mỉm cười lơ đãng.

“Các bà biết không, Emma và Anders đã tới thăm tôi ở trại tạm giam. Chúng ca ngợi tôi về vụ trộm tranh, và hỏi rằng liệu tôi còn ủ mưu làm gì nữa không. Cứ như thể người ta có thể trộm cắp được gì trong tù vậy! Tôi rất mừng khi lũ trẻ tới thăm tôi. Tôi hy vọng chúng cũng sẽ tới đây, và sẽ đưa cả đứa bé mới sinh của Emma tới nữa,” Christina tiếp tục tâm sự. “Các bà biết không, giờ tôi đã có ba đứa cháu rồi đấy!”

Martha, không có con, vờ như rất quan tâm.

“Mọi việc ổn thỏa cả chứ?”

“Emma đã đổi ý và đẻ ở nhà, nhưng rồi chồng nó nghĩ rằng đó là một ý tưởng ngu ngốc.”

“Ừ, phải, thật là vớ vẩn,” Anna-Greta đồng tình.

“Rồi thay vào đó, Emma lại muốn để dưới nước, như thập niên 1970 ấy,”

“Lại một điều dở hơi khác,” Martha, người đã từng đọc bài báo về chuyện đó, nói. “Hết cái nọ lại xọ cái kia.”

“Thế cuối cùng thì thế nào?” Anna-Greta, lúc này đã trở nên tò mò, hỏi.

“Con bé sinh con trước khi chúng nó kịp đổ nước vào bồn tắm.”

Anna-Greta cười to tới nỗi nếu vẫn cầm điều xì gà trong tay thì bà sẽ đánh rơi nó mất. Martha và Christina chung vui và cười sảng khoái vừa ngay khi Liza bước qua.

“Các bà phải cẩn thận với con bé tóc xoắn đó,” Martha nói và hất hàm về phía Liza. “Nó khá là độc địa đấy. Nó hỏi tôi về vụ trộm tranh. Trên thực tế là tra khảo tôi; còn tệ hơn cả khi bị cảnh sát thẩm vấn nữa.”

“Ôi, trời ơi!” Anna-Greta thốt lên.

“Chẳng may tôi đã nói với nó rằng các bức tranh đã biến mất. Rồi nó muốn lần tìm chúng để đổi lấy một phần số tiền chuộc.”

“Thật là lão toét!” Christina nói.

“Đúng vậy, và chúng ta không được dính dáng với nhiều người thêm nữa bởi vì như thế thì chúng ta sẽ mất kiểm soát.”

“Có vẻ như chúng ta đã thế rồi,” Anna-Greta bình phẩm.

“Hừm, chuyện đó không sao đâu. Nhưng trước khi thực hiện dù chỉ một hành động trái pháp luật, chúng ta phải tìm ra những bức tranh đó và trả nó lại cho bảo tàng,” Martha nói quả quyết.

“Đúng vậy, nhưng chúng ta sẽ làm điều đó bằng cách nào?” Christina, đã bắt đầu hứng thú với chuyện phạm tội, hỏi. Giờ đây bà chẳng đọc Selma Lagerlöf và Verner von Heidenstam hay những tác phẩm kinh điển của

Thụy Điển nữa, mà bà thích sách trình thám hơn. Trong trại tạm giam bà đã nín thở lắng nghe khi có ai đó nói về những vụ cướp.

“Có lẽ Gunnar có thể giúp,” Anna-Greta gợi ý.

“Chúng ta sẽ không dính líu với bất kỳ người nào khác nữa mà,” Christina chỉ ra.

“Các bà biết không, Liza đã nói đôi điều về một món tiền thưởng.” Martha hạ giọng. “Đó không phải là một ý tồi. Nếu chúng ta ra tiền thưởng một triệu krona cho người tìm thấy những bức tranh đó, có lẽ chúng sẽ bước ra ánh sáng. Chúng ta vẫn có bốn hoặc năm triệu trong ống thoát nước mà.”

“Chúng ta định cho đi một triệu sao?” Anna-Greta mở to mắt. “Không, một trăm ngàn là đủ rồi.”

“Nhưng bảo tàng phải lấy lại những bức tranh của họ. Kể cả những kẻ phạm tội cũng có danh dự nghề nghiệp,” Martha nói.

“Miễn là chúng ta không bị tổng vào tù,” Christina the thê.

“Nói cứ như chúng ta không ở trong tù ấy,” Anna-Greta chỉ ra.

“Tôi có một ý này,” Christina tuyên bố. Ngay sau đó bà bị phân tâm bởi những chú chim sẻ tụ tập ở những bụi cây xung quanh đó nhưng rồi tập trung trở lại và tiếp tục. “Chúng ta đăng quảng cáo về phần thưởng đó sớm nhất có thể và khi có câu trả lời chúng ta sẽ yêu cầu được phóng thích tạm thời và...”

“Nhưng khi đó chúng ta sẽ có một người quản chế theo cùng,” Anna-Greta phản đối. “Có lẽ tốt hơn nên đợi cho tới khi chúng ta được ra ngoài với cùm điện tử.”

“Nhưng bà có thể ở Grand Hotel với một chiếc cùm điện tử sao?” Christina băn khoăn.

“Không, cảnh sát sẽ lần được chúng ta trên máy tính và xem chính xác chúng ta làm gì, và rồi chúng ta sẽ làm lộ số tiền trong ống nước,” Martha nói.

“Chúng ta không gỡ được cái cùm điện tử đó ra và gắn vào chân một con ngựa điều hành của đội lính gác được sao?” Anna-Greta, từng có sở thích cưỡi ngựa, gợi ý. Martha và Christina nhìn nhau và tự hỏi họ có nghe lầm hay không đây. Anna-Greta hiếm khi nói đùa. Gunnar hẳn đã tạo nên được những điều kỳ diệu.

“Chúng ta sẽ phải nghĩ về điều này thật kỹ lưỡng,” cuối cùng Martha nói, “dừng lên kế hoạch và yêu cầu được phóng thích tạm thời.”

Những người khác nghĩ điều đó có vẻ thông thái, và họ tạm thời để nó như thế. Nhưng Martha thì không thỏa mãn tẹo nào, bởi vì sâu thẳm trong lòng bà cảm thấy nỗi lo lắng về Liza đang gặm nhấm. Nếu như cô ả ma mãnh đó tìm ra những bức tranh trước thì sao?

53

Chẳng có gì là vô vọng cả và mình không được thoái chí, y tá Barbara nghĩ trong khi lật giở giấy tờ trên bàn. Tình yêu giống như chính trị vậy. Gần giống như mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Ta chẳng biết được nó sẽ đi theo hướng nào. Cô ta đã đầu tư tương lai của mình vào Ingmar, và chẳng bao lâu nữa hẳn phải có điều gì đó xảy ra. Cô ta lấy chiếc khăn tay màu trắng ra lau mồ hôi trên lông mày. Ở phòng sinh hoạt chung hai ông già ngồi gà gà gật gật, còn Dolores thì đã ngủ trên sofa. Barbara nhìn thấy bọn họ, nhưng không để tâm gì cả. Đầu óc cô ta chỉ có Ingmar. Ông ta đã có vấn đề với vợ. Bà ta đã quay trở lại cùng với các con nhưng rồi lại quay trở lại nước Anh một tuần sau đó. Lúc đầu ông ta không nói nhiều về cuộc hôn nhân của mình, nhưng cô ta để ý thấy ông ta đã trở nên lặng lẽ và suy tư. Cuối cùng khi cô ta hỏi có chuyện gì, ông ta nói rằng vợ ông ta đã phải lòng một thương gia người Anh ở London. Chẳng người đàn ông nào thích việc bị gạt ra rìa, bởi vậy cô ta thấy mình phải an ủi ông ta. Cô ta ở lại đêm đó với ông ta và giờ đây đã để được vài đôi giày và vài bộ váy trong tủ đồ của ông ta. Cảm thấy như thể con cá của mình đã cắn câu, cô ta đang chậm rãi nhưng chắc chắn kéo nó vào.

“Ingmar, anh yêu, giờ thế nào đây?” cô ta đánh bạo hỏi một vài tuần sau đó.

“Anh và vợ anh còn một số chuyện cần giải quyết, nhưng sau đó thì, em yêu, sau đó!”

Cô ta và ông ta. Cô ta nhanh chóng nhận ra ông ta đang nghiêm túc khi ông ta giới thiệu cô ta với các con của mình.

“Đây là đồng nghiệp của bố, Barbara. Bố hy vọng mọi người sẽ hợp nhau,” ông ta đã nói thế khi giới thiệu cô ta với bọn chúng. Ingmar đã bắt đầu căn nhắc nhiều hơn về tất cả mọi thứ mà ông ta phải làm. “Đáng tiếc là anh phải giải quyết quá nhiều công việc ngoài giờ, em yêu ạ, nhưng chúng ta có những buổi tối và cả đêm ở cùng nhau.”

“Em có thể giúp anh,” cô ta nói với giọng phấn khởi và lao vào làm việc để biến mình thành người không thể thay thế.

Giờ đây họ đã chia sẻ căn nhà và cuộc sống ngày thường trong tuần cùng nhau. Cuối mỗi ngày cô ta mong mỏi kết thúc công việc để về nhà kịp lúc nấu bữa tối. Cứ như thế cô ta và Ingmar cưới nhau rồi vậy. Cô ta cảm thấy mình đang tiệm cận với mục tiêu của mình. Sẽ sớm thôi, cô ta nghĩ. Sớm thôi!

Thật may là mọi thứ giữa cô ta và Ingmar có vẻ diễn ra thuận lợi, bởi vì ở nơi làm việc cô ta gặp nhiều vấn đề. Kể từ vụ trộm tranh ở Bảo tàng Quốc gia, mọi thứ cứ đảo lộn hết lên cả.

“Sao chúng ta cứ ngồi ở đây nhỉ? Tôi muốn làm gì đó,” Sven, tám mươi tư tuổi, nói.

“Còn tôi muốn du lịch bằng thuyền trên hồ Mälaren một chuyến,” bạn của ông, Selma, tám mươi ba tuổi để theo.

“Sao tất cả chúng ta không đi mua sắm nhỉ?” Gertrude, đã tám mươi sáu tuổi, vừa nói chen vào vừa nắm tay áo y tá Barbara. “Một vài bộ quần áo mới sẽ làm tôi vui lên đấy.”

Những người già đó cứ tiếp tục như thế, và khi mọi thứ đã tẻ đến đỉnh điểm, y tá Barbara điên cuồng tìm kiếm những viên thuốc màu đỏ. Cô ta đã tìm đi tìm lại nhưng chẳng thấy đâu. Mọi việc cũng chẳng khá hơn chút nào khi cô ta ra quầy thuốc.

“Thứ thuốc đó bán không có lời, bởi vậy chúng tôi đã ngừng sản xuất,” người ta nói với cô ta như thế. Những viên thuốc mới cô ta được giới thiệu thì đắt hơn nhiều. Barbara hỏi Ingmar xem họ nên làm gì.

“Chúa ơi, chúng ta chẳng thể trả tiền cho thứ thuốc đắt như thế,” ông ta trả lời. “Thay vì thế em sẽ phải mua vui cho những người già đó thôi,” ông ta phá lên cười và ôm cô ta.

Ở viện dưỡng lão, mọi thứ đã bắt đầu vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Chẳng có ai ở Nhà Kim Cương đi ngủ lúc tám giờ như đáng ra họ phải làm thế, và họ từ chối ăn thức ăn mà họ được phục vụ. Và kỳ quặc nhất trong số bọn họ là Dolores, người đã chín mươi ba tuổi. Bà đi loanh quanh với một chiếc xe đẩy mua hàng siêu thị đầy chăn và những tờ giấy báo cũ và khẳng định nó chứa đầy tiền.

“Tôi đã được cho vài triệu,” ngày nào bà cũng nói thế và chỉ vào chiếc xe đẩy mua hàng với vẻ vô cùng thỏa mãn. “Con trai tôi là một đứa vô cùng hào phóng, tôi phải nói như vậy. Tôi sẽ trở nên giàu có.”

Barbara mỉm cười đồng ý bởi vì đó là điều tốt nhất ta có thể làm với những người già – mỉm cười và đồng tình với họ. Cô ta đã học được điều đó trong một khóa học.

Dolores ngâm nga một mình, vỗ vỗ vào chiếc xe đẩy mua hàng và tươi cười rạng rỡ. “Mấy triệu của tôi,” bà nói và cười khúc khích.

“Chúc mừng bà nhé,” tất cả mọi người ở viện dưỡng lão đều nói thế. Họ tụ tập cùng nhau để tặng Dolores một chiếc bánh kem rất đẹp với bột bánh hạnh nhân màu xanh lá cây, màu yêu thích của bà. Một tuần sau, Dolores đã sơn tay cầm cánh cửa màu xanh da trời bởi vì, như bà nói, số tiền đó là một món quà từ thiên đường.

Mỗi ngày trôi qua Barbara càng lúc càng thêm căng thẳng. Điều cô ta thực sự cần là có thêm nhiều nhân viên hơn ở Nhà Kim Cương, nhưng mỗi khi cô ta đề cập tới chủ đề này Ingmar lại nói rằng ông ta cảm thấy rất tiếc nhưng họ không thể chi nhiều tiền đến vậy.

“Em thấy đấy, em yêu,” ông ta giải thích, “nếu Nhà Kim Cương mà sinh lời hơn nữa, thì chúng ta có thể mở thêm nhiều viện dưỡng lão hơn. Khi đó, em yêu ạ, anh sẽ giàu.”

Chúng ta sẽ giàu chứ, cô ta nghĩ, nhưng không nói ra. Thay vào đó, cô ta đề xuất một vài cách cắt giảm chi phí để làm ông ta vui lòng. Cô ta thậm chí còn cảm thấy hơi xấu hổ về một trong những gợi ý của mình.

“Nếu chúng ta cho những nhân viên hiện tại nghỉ việc và sau đó thuê những người nhập cư thể chân, thì chúng ta có thể trả lương thấp cho họ. Họ sẽ không dám càu nhàu, mà sẽ vui vẻ vì có việc,” cô ta đánh liều, không chắc ông ta sẽ phản ứng thế nào.

“Cực cưng của anh, em thật tuyệt vời,” ông ta đã trả lời như vậy và kể từ ngày đó trở đi ông ta đã nhìn nhận cô ta với con mắt khác. Cô ta có thể cảm thấy sự nể trọng của ông ta và giờ đây cô ta cảm thấy mình không chỉ như người đàn bà của ông ta, mà còn như cộng sự làm ăn của ông ta nữa.

Cô ta thu những giấy tờ trên bàn của mình lại, kiểm tra để chắc mình không quên bất cứ thứ gì trong khay đựng giấy tờ, và đứng dậy. Rồi cô ta khoác áo choàng vào và đi về phía cửa. Ngày hôm qua, Ingmar đã đề cập gì đó về việc có lẽ họ nên điều hành công việc cùng nhau. Cô ta mỉm cười một mình. Cô ta đã tới gần với mục tiêu của mình, gần đây mọi chuyện đã xảy ra quá nhanh so với những gì cô ta trù tính.

54

“Chắc hẳn chúng ta sẽ được phóng thích tạm thời sớm thôi, các bà có nghĩ thế không?” một ngày nọ Martha nói khi đang rửa tay sau bữa ăn trưa. Ngoài trời mưa đã tạnh, và bà cùng các bạn định đi một vòng. Đây là mùa hè nhiều mưa nhất trong suốt nhiều thập kỷ, và thỉnh thoảng Martha lại lo lắng về những đồng tiền trong ống thoát nước. Bà cầu mong Rake bọc những chiếc túi rác đó thật kín như ông đã khẳng định, và những sợi thừng quét hắc ín đó đủ khỏe để chịu được sức nặng. Chẳng ai có thể kiểm tra những chiếc túi và những sợi thừng đó, bởi vì họ vẫn chưa được phóng thích tạm thời và giờ đã hơn sáu tháng trôi qua.

“Tuần này cũng không có đợt thả nào, nhưng bà đừng lo, Martha ạ. Số tiền đó sẽ đợi sẵn khi chúng ta được thả ra,” Anna-Greta vừa nói vừa đặt một chiếc đĩa bẩn lên trên bồn rửa. Martha bóp thêm một chút nước rửa bát vào bồn rửa, và trong khi cọ sạch chiếc đĩa, bà nghĩ về việc Anna-Greta đã trở nên bình tĩnh và hòa hợp hơn thế nào. Trong khi bản thân bà lo lắng về tương lai, thì Anna-Greta bật máy hát hoặc khâu quần áo tù nhân cùng những người khác trong xưởng may.

Chẳng mất mấy thời gian, Anna-Greta đã trở nên nổi tiếng giữa những tù nhân. Nhất là khi bà miêu tả về hàng loạt các loại tài khoản ngân hàng và các hình thức chuyển tiền hiện có.

“Tôi thích ở đây, bởi vì các cô gái tôn trọng kiến thức của tôi,” Anna-Greta nói. “Họ lắng nghe tôi theo một cách hoàn toàn khác biệt so với ở

ngân hàng.”

Tôi có thể tin điều đó, Martha nghĩ nhưng không nói ra.

Christina cũng thấy hài lòng. Bà thường ở trong xưởng nơi họ tạo ra những hình in lưới trên áo phông. Hằng ngày, bà nói chuyện về những câu khẩu hiệu mới mà một hãng quảng cáo tân tiến đã nghĩ ra. Thỉnh thoảng những khẩu hiệu có vần điệu nghe quá ngô nghê, và Martha băn khoăn liệu chúng đã được in lên những chiếc áo phông hay chưa. Rồi Christina thú nhận rằng những khẩu hiệu đó *có thể* đã được sử dụng, nhưng thực sự chính bà đã nghĩ ra chúng. Những khẩu hiệu có vần điệu ngốc nghếch của bà đã trở nên khá chán, và bà không ngừng lại cho tới khi phân xưởng có một đơn hàng lớn từ một công ty của Nga. Bà chẳng thể đặt vần điệu cho những chữ cái đó.

Martha cũng cảm thấy khá thoải mái trong tù, dù thi thoảng thấy thật kỳ quặc khi có nhiều tội phạm tới thế ở quanh mình. Chẳng ai trong số những người bạn tù thực sự thừa nhận rằng họ đã phạm tội, nhưng họ rõ ràng đã làm điều gì đó thì mới bị tổng vào đây. Điều tệ hại nhất là những tên tội phạm sừng sỏ lại không chế, sai khiến những người khác. Chẳng hạn như Liza. Martha giật mình khi chiếc đĩa trượt vào trong nước.

“Tôi sẽ không bình tĩnh được cho tới khi chúng ta trả những bức tranh đó và lấy số tiền,” bà thở dài và cọ chiếc bàn chải rửa lên đĩa.

“Nhưng Martha này, số tiền trong ống thoát nước không chạy đi đâu đâu,” Christina an ủi bà.

“Nó có thể sẽ tuột đi mất.”

“Không có gì phải vội cả. Chúng ta đang làm tốt ở đây, tôi nghĩ thế,” Christina tiếp tục. “Việc in lưới rất thú vị và chúng ta cũng không phải lén lút tới phòng tập gym nữa.”

“Chính xác,” Anna-Greta đế vào. “Tôi có thể bật nhạc Phúc âm bao nhiêu tùy thích. Các bà đã nghĩ tới điều đó chưa nào? Rằng nếu tù nhân còn

được như thế này, thì những người già trong các viện dưỡng lão đáng ra cũng phải được như thế chứ?”

“Tất nhiên rồi,” Christina nói.

“Ở nước ngoài người ta dành cho người già nhiều sự kính trọng hơn. Ở một số nơi người ta phải hơn bảy mươi tuổi mới có thể trở thành tổng thống,” Martha nói.

“Ở Thụy Điển này thì năm mươi tuổi chúng ta đã bị gạt ra rìa,” Anna-Greta nói. “Chúng ta chẳng đáng giá một đồng. Trên chương trình thời sự hôm qua, một số người hữu trí đã phàn nàn rằng họ không kịp qua đường vì đèn giao thông chuyển về đỏ quá sớm. Rồi tay nhân viên công chính phụ trách chuyện đó nói rằng chắc chắn họ có thể sang đường kịp, bởi vì người ta đã ước tính khoảng thời gian cần thiết rồi.”

“Đưa tay đó tới đây, và tôi sẽ dúi cái khung trợ lực của tôi vào ngay cái ấy của hân,” Martha nói. “Không, nghĩ lại thì như thế là chưa đủ. Chúng ta cần một chiếc xe lăn loại chuẩn.”

“Tôi có ý này,” Anna-Greta đột nhiên nói. “Chúng ta có thể đảo ngược mọi thứ. Chúng ta có thể biến tất cả những viện dưỡng lão thành nhà tù, và tất cả các nhà tù trở thành viện dưỡng lão.”

“Thế thì thật là đáng tiếc cho các tù nhân,” Christina nói.

Sự im lặng ngượng ngùng trong căn phòng một lúc lâu trong khi họ suy nghĩ về điều này. Martha đặt chiếc bàn chải rửa bát của mình sang một bên và nhìn những người khác.

“Các bà nghe này! Chúng ta đã xoay chuyển được tình thế của bản thân, phải không nào? Giờ đã đến lúc chúng ta bắt đầu giúp đỡ những người khác.”

“Nhưng với mấy triệu trong ống thoát nước đó thì cũng chẳng làm gì được nhiều đâu,” Anna-Greta nói.

“Các bà biết không? Ngày hôm qua vị mục sư đã ở đây cùng với một bài thơ mới từ Brains. Đó là một bài thơ kiểu không tưởng về một vụ cướp. Ý tưởng ở đây là ta không tự phạm tội, nhưng sau đó vẫn nắm giữ được số tiền.”

“Tiền bày ra sẵn, tôi thích thế’.” Anna-Greta mỉm cười.

“Không, không phạm tội thêm nữa,” Christina phản đối. “Tôi đang mong ngóng được gặp Rake.”

“Nhưng không phải *chúng ta* là những người phạm tội, Christina ạ. Chúng ta chỉ giữ số tiền *sau đó* thôi mà,” Martha nói.

“Hừm, giống như chúng ta có một ý tưởng kinh doanh mới ấy,” Anna-Greta nhận xét. “Trộm tiền ăn trộm...”

“Phạm tội vui như đi hội,” Christina cười khúc khích.

“Chính xác, chúng ta phải nghĩ to ăn lớn, nếu không thì số tiền đó sẽ chẳng đủ để đầu tư vào chỗ ở cho người già ở đất nước chúng ta,” Martha nói. “Brains đề cập đến điều đó trong các bài thơ của ông ấy. Ông ấy đang có dự định gì đó.”

“Nhưng lính gác sẽ nói gì về điều đó?” Anna-Greta hỏi.

“Ừm, tất cả những gì ông ấy viết đều là ẩn ý thôi. Nó là về một vụ cướp ngân hàng, các cô nàng ạ. Không phải là một vụ phạm tội *hoàn hảo* nữa, mà là một vụ phạm tội *tối thượng*.”

“Miễn là trong khi làm việc đó chúng ta không mất các ông lão của mình,” Christina nói.

“Hoặc là số tiền đó,” Anna-Greta bổ sung.

Martha nhắc chiếc chạn bồn rửa bát ra và treo chiếc bàn chải rửa lên.

“Nhưng chúng ta ít ra cũng đã có được bài học từ lần trước, phải không nào?”

Những người khác đồng tình về điều đó, và khi Martha đã lau bồn rửa bát nhà bếp xong họ lấy áo khoác của mình và ra Phố. Trong khi bước dọc lối đi đó họ đã có một cuộc thảo luận sôi động về tương lai. Họ kết luận rằng một trong những bí quyết của cuộc đời hạnh phúc là có thứ gì đó để trông đợi. Và *tội lỗi tối thượng*, liệu còn điều gì tốt hơn thế nữa?

Vào bữa sáng ngày hôm sau, họ phát hiện ra chỗ của Liza trống không.

“Liza không đến sao?” Martha băn khoăn.

“Bà chưa nghe tin mới nhất sao?” một cô gái trả lời. “Cô ta được phóng thích tạm thời ngày hôm qua và chưa trở lại. Cô ta đã bỏ trốn.”

Martha ngừng lại giữa chừng. Tay bà run lên và trong vô thức bà làm đổ cháo nóng lên bàn.

55

“Cô có thấy cô gái tóc xoăn nhai kẹo cao su nào không?”

Trưởng quầy bar ở Grand Hotel chận Petra đang trên đường đẩy xe dọn vệ sinh vào thang máy. Cô đang bận rộn với phòng suite hạng nhất cuối cùng và chỉ còn phải dọn sàn nữa thôi. Cô dừng lại. Một cô gái tóc xoăn ư?

“Không.”

“Cô ta khoảng chừng ba mươi mấy tuổi, tôi nghĩ thế. Cô ta nói về việc dọn dẹp và hỏi liệu rằng cô ta có thể làm việc ở đây không. Tôi đã bảo cô ta tới gặp quản lý.”

“Sao cô ta không tới thẳng chỗ bà ấy?”

“Rất nhiều người tới hỏi ở quầy bar trước. Cô ta hỏi làm việc ở trong khách sạn thì như thế nào và hỏi tôi có biết ai dọn dẹp ở đây không.”

“Một dạng người tọc mạch đấy.”

“Cô ta muốn gặp gỡ một nhân viên vệ sinh, bởi thế tôi nghĩ rằng nếu cô...”

“Quên chuyện đó đi, tôi sắp thi rồi. Cô ta có thể nói chuyện với ai đó khác.”

“Có lẽ khá là ngu ngốc, nhưng tôi đã cho cô ta tên của cô. Cô giỏi ứng xử với mọi người mà.”

“Hừm, anh cứ bảo cô ta liên hệ với ai khác đi. Tôi xin lỗi.”

Petra bước vào thang máy và trên đường lên phòng suite hạng nhất cô tự hỏi cô nàng tóc xoắn đó có thể là ai nhỉ. Rồi cô nhún vai, đẩy chiếc xe vào trong phòng và lấy máy hút bụi ra. Sau một lúc cô đã quên hết mọi chuyện.

Liza vội vã ra khỏi tàu điện ngầm và nhìn xung quanh. Cô ả quay lưng lại với những tòa nhà màu xanh da trời nhạt của trường đại học và bắt đầu bước về phía khu ký túc xá sinh viên. Trong một vài ngày vừa rồi cô ả đã lén vào lén ra Grand Hotel và trà trộn vào đội ngũ nhân viên vệ sinh, nhưng vẫn không tìm thấy bất cứ bức tranh nào. Cô ả đang định từ bỏ thì tay trưởng quầy bar đã nhắc đến một cô dọn vệ sinh tạm thời đang theo học lịch sử hội họa. Thế rồi cô ả hỏi:

“Làm sao để tôi liên lạc được với cô ấy? Có thể tôi với cô ấy sẽ làm thay phiên nhau.”

Tay trưởng quầy bar đã nói rằng anh ta không thể cung cấp bất cứ dữ liệu cá nhân nào, nhưng cô ả đã cảm thấy cái nhìn chòng chọc của anh ta. Điều đó là bình thường. Anh ta nhìn vào phần áo ngực cắt trễ nhiều hơn là mặt cô ả. Không hề do dự, cô ả hỏi xin anh ta một liều thuốc, tiến một bước quỵến rũ lên phía trước và chống tay vào hông.

“Ở quanh đây có khách sạn nào được được mà không quá đắt không?” cô ả hỏi.

Tay trưởng quầy bar lau cốc rượu nho lần thứ hai.

“Có Af Chapman, ký túc xá cho người trẻ tuổi trên tàu, và có một vài chỗ rẻ tiền ở ngoại ô.”

“Nhưng ký túc cho người trẻ đó đã kín chỗ rồi, còn những ký túc ở ngoại ô... anh thực sự nghĩ thế sao?” cô ả nói và ngồi lên một chiếc ghế

đầu trong quầy bar. Cô ta bắt treo chân một cách khiêu khích, và kéo váy lên làm nó kẹt vào kẽ ghế.

“Đợi chút, tôi sẽ giúp cô một tay,” tay trưởng quầy bar nói. Anh ta loay hoay một lúc lâu với lớp vải trên váy cô ả mới gỡ được nó ra. “Tiện thể, có lẽ tôi có thể thu xếp một chỗ rẽ tiền cho cô ở chái nhà. Nếu được thể, thì cô phải ra khỏi đó trước khi những người thợ xây dựng bắt đầu công việc lúc bảy giờ sáng.”

“Miễn là nó không quá đắt là được.”

“Chẳng có gì miễn phí đâu nhé,” anh ta nói và nháy mắt.

Sau khi kết thúc công việc buổi tối, anh ta đã tới chỗ Liza ở chái nhà, và buổi sáng ngày hôm sau cô ả đã biết tên của tất cả những người làm vệ sinh ở khách sạn đó. Một vài ngày sau đó cô ả thậm chí còn biết được tên của người quét dọn tạm thời sống ở ký túc xá sinh viên Frescati và học ở Thư viện Quốc gia. Liza đã có linh cảm về cô gái này bởi thế cô ả cố gắng tìm hiểu nhiều nhất có thể về cô ấy. Petra Stran có thói quen ngồi ở thư viện cho tới khi nó đóng cửa, và tầm sáu giờ mới về nhà. Liza nhìn đồng hồ: mới khoảng bốn rưỡi bởi thế cô ả sẽ có rất nhiều thời gian. Một lúc sau cô ả đã tới được địa chỉ đó và thấy tên cô gái trên một cánh cửa dọc hành lang ở trên tầng hai. Liza kiểm tra xem có ai khác ở hành lang không, rồi đẩy chiếc lược thép của cô ả vào khe bên trên chiếc khóa và vặn. Cạch một tiếng và cánh cửa mở ra.

56

Liza lên vào một căn phòng chẳng rộng rãi hơn gì mấy so với buồng giam ở Hinseberg. Có một chiếc ghế và một chiếc giường chưa được thu dọn, một chiếc bàn để chồng sách. Trước một chiếc sofa về một bên của căn phòng có chiếc bàn trà nhỏ và hai ghế bành. Bên trên những chiếc ghế bành treo hai bức ảnh chụp chân dung nhà vua và cặp đôi hoàng gia, và hai bức nhỏ hơn là tranh chép các bức tranh cổ các cô gái đẹp và các thiên thần. Có một bảng ghi nhớ trên tường về phía bên phải với rất nhiều các tờ giấy nhớ và một bức áp phích cho lễ hội hóa trang của sinh viên năm nay. Cô ả nhặt lên một cuốn sách và bắt đầu lật giở. *Lịch sử hội họa*. Giống như tay trưởng quầy bar đã nói, cô gái này rõ ràng nghiên cứu về lịch sử hội họa. Liza mở cánh cửa tủ đồ. Ở đó có treo một vài chiếc quần, vài chiếc áo dài và vài bộ váy còn trên sàn nhà phía dưới có một đồng giày và boots. Ở đằng sau tủ đồ cô ả loáng thoáng thấy một vài bức tranh. Điều đó làm cô ả phấn khích và cô ả lôi chúng ra. Chúng là những bức tranh chép lại, nhưng quá hiện đại tới nỗi cô ả chẳng thể biết chắc chúng diễn tả điều gì nữa. Cô ả lắc đầu và nhét chúng trở lại. Chắc chắn không có bức nào của Claude Monet và Auguste Renoir ở đó. Cô ả đóng tủ đồ lại và bắt đầu xem xét bàn. Ngăn trên cùng chứa những lá thư, bút, dây thun, kẹp giấy và một chiếc kéo. Ở ngăn kéo tiếp theo là những bức ảnh và một tập bưu thiếp. Cô ả soát nhanh chúng. Một vài khung cảnh của Stockholm, tàu Vasa, cung điện, Grand Hotel và một loạt khung cảnh khác với motif nghệ thuật. Cô ả xem xét

chúng chậm rãi hơn. Hai chiếc thiệp cuối cùng là hình những bức tranh bị mất.

Sao cô gái này lại giữ chúng? Liza nhìn lên bức tường lần nữa và quyết định xoay những bức tranh lại để xem có gì ở mặt sau không. Cô ả bước tới bức tranh cặp đôi hoàng gia và bắt đầu cẩn thận xoay nó. Rồi cô ả nghe thấy tiếng bước chân ở hành lang. Cửa nhà vệ sinh đang mở và cô ả chỉ có đủ thời gian để lén vào trong và đóng nó lại trước khi một nhóm người trẻ tuổi om sòm bước vào trong phòng. Sau một thoáng chốc yên lặng, ai đó thử vặn tay nắm cửa.

“Petra, bọn tôi biết cậu đang ở trong đó!”

Liza nghe thấy tiếng cười và những tiếng hô và rồi tất cả bọn họ bắt đầu hát: “Chúc mừng sinh nhật, Chúc mừng sinh nhật...”

Liza đứng bất động trước gương.

“... Chúc mừng sinh nhật bạn. Chúc mừng Petra!” Lại một tiếng hô nữa và tiếng thì thầm rồi ai đó cạy cánh cửa mở ra. Liza co rúm.

“Gì thế này? Cô ở đâu ra thế?” Cô gái cầm bánh sinh nhật dẫn đầu nhóm lùi lại một bước và những người khác cũng làm thế.

“Tôi đang định gây bất ngờ cho cô ấy trong ngày sinh nhật,” Liza nói và bỏ thỏi son vào lại trong túi xách. “Tôi là chị họ của cô ấy.”

“Thế à? Thế thì thật tuyệt!”

“Tôi có ý này. Mọi người ở trong phòng đợi Petra còn tôi sẽ đi gặp cô ấy ngoài hành lang nhé,” cô ả tiếp tục và vội bước vượt qua bọn họ trước khi bất cứ ai kịp nói lời nào. Trên đường đi xuống dưới cô ả nhìn thấy một cô gái trẻ tóc đỏ khoác ba lô. Có lẽ đó là cô ấy, nhưng Liza không dám lờn vờn ở lại để tìm hiểu rõ. Bị phát hiện ra đã đủ quá tệ với cô ả rồi.

Khi đã lấy lại được hơi thở và đang trên tàu điện ngầm vào thành phố, Liza bắt đầu nghĩ về những bức tranh. Có lẽ cô ả đã quá lạc quan, nghĩ rằng mình có thể tìm ra chúng. Nếu như chúng không ở trong khách sạn, và

không có nhân viên nào giữ chúng, thì có lẽ chúng đã ra khỏi đất nước này rồi. Có lẽ chúng đã được giấu ở trong một hầm rượu, hoặc trên gác mái hoặc chỗ nào đó, nhưng cô ả không thực sự nghĩ thế. Giấu chúng ở đó chẳng phải quá mạo hiểm sao? Thật tiếc về cô nàng Petra đó. Liza đã hy vọng rằng cô ta có thể hiểu giá trị của những bức tranh và đã chăm lo cho chúng, nhưng cô ta rõ ràng chẳng có mắt xanh gì cả. Dùng những chiếc khung mạ vàng đẹp đẽ như thế cho chân dung bình thường của nhà vua và cặp đôi hoàng gia dường như khá là kỳ quặc. Những chiếc khung tranh đó cũng quá rộng. Không, cô ta chắc chắn không phải một người sành sỏi về hội họa. Liza ngồi bó gối trên ghế. Và khi ngồi đó cô ả bắt đầu nghĩ về bức tranh mà cô ả bắt đầu xoay lại. Nó nặng tới mức đáng ngạc nhiên và có một chiếc khung thật lớn. Có lẽ nó có gì đó mờ ám.

Lừa đảo. Chẳng có từ nào khác. Trong nhiều tuần, Brains đã cố gắng tìm cách gỡ cùm điện tử ở mắt cá chân và lắp lại nó mà không bị phát hiện ra. Nhưng vừa lúc giải quyết được vấn đề đó, ông phát hiện ra rằng ông sẽ không bị gắn cùm điện tử nữa. Vào đầu một buổi sáng mùa thu, cánh cửa buồng giam của ông ở nhà tù Täby mở ra.

“Đến lúc rồi. Ông sẽ được chuyển tiếp,” gác ngục nói.

Brains, lúc đó đang nằm đọc sách, vất vả gượng ngồi dậy.

“Gì cơ? Chuyển tiếp? Như thế nào?”

“Ông đã hết thời hạn ở đây, và sẽ ra nhà tù ngỏ. Và sau đó thì là về nhà với vợ thôi.”

Những ý nghĩ cứ lao vào nhau trong đầu ông. Nhà ư? Hình ảnh Martha và y tá Barbara hiện ra trong tâm trí, vì ông không còn ngôi nhà thực sự nào nữa. Vợ ông đã tái hôn với một người đàn ông khác và sống ở Gothenburg, trong khi con trai ông đã chuyển ra sống ở nước ngoài sau cuộc hôn nhân tan vỡ. Anh làm việc cho tổ chức Chữ Thập Đỏ ở Tanzania, và Brains chưa gặp anh gần ba năm nay. Brains vẫn giữ xưởng của mình ở Sundbyberg, bởi vì ông hy vọng rằng con trai mình, một ngày vui vẻ nào đó, sẽ tiếp nhận nó. Nhưng tất nhiên ông chẳng thể sống ở đó. Brains day một ngón tay dưới mũi và suy nghĩ rất lung. Nếu như ông không thể quay trở lại Nhà Kim Cương, thì điều gì sẽ xảy ra?

“Rake, ông ấy cũng được thả ra chứ?” Brains hỏi.

“Ngay sau khi họ rà soát xong hồ sơ của ông ấy.”

Brains lại day day ngón tay dưới mũi lần nữa và thử hình dung về cuộc sống mới. Nhưng điều duy nhất ông thấy trước mắt là Martha và số tiền trong ống thoát nước.

“Ở nhà tù ngổ Asptuna ông sẽ được thích nghi dần với sự tự do mới, như thế sẽ dễ thích ứng với xã hội hơn,” người lính gác tiếp tục nói.

“Tôi sắp tám mươi rồi. Nhưng muộn còn hơn không,” Brains nói.

“Chúng tôi đã báo với bộ phận vận chuyển. Ông sẽ được đón đi trong một vài ngày tới.”

Lại một lần nữa ông cảm thấy choáng váng. Brains đã cảm thấy khá thoải mái ở trong tù, và nếu như không phải vì Martha và những người khác thì ông chẳng phản đối gì việc ở đây cả. Thành thực mà nói, lớp chống ẩm đã bị mục nát và ở Täby khá là ẩm ướt, nhưng ở đây thì ít ra ông cũng được giúp đỡ chuẩn bị đồ ăn, và thật vui khi có thể làm việc trong một xưởng đan hoàng. Trên tất cả, việc gặp gỡ mọi người thuộc tất cả các lứa tuổi cũng giúp con người ta mở mang đầu óc. Ông không phải lắng nghe các buổi nói chuyện chỉ về đau xương nhức khớp và những khoảnh khắc đã qua nữa; ở đây người ta nói chuyện về những gì xảy ra *ngay lúc này*. Các phạm nhân có những kế hoạch rất hấp dẫn cho tương lai. Ông thường lắng nghe họ trong những giờ nghỉ. Chủ yếu là ông cố gắng phân tích xem người ta đã làm gì khi phạm tội thành công, và khi thất bại thì họ thế nào. Ý nghĩ về lần phạm tội tuyệt đỉnh vẫn không rời bỏ ông. Và điều đó, tất nhiên, là bao gồm cả việc *không* để bị bắt.

Rake cũng vậy, đã cảm thấy khá thoải mái, bởi vì ông ấy có thể làm những công việc linh tinh ở trong vườn. Ông ấy thích hoa và thích ngắm nhìn chúng lớn lên, và ông ấy thậm chí gieo cả hạt rau diếp, cải bắp và củ cải đỏ. Thêm vào đó, ông còn trồng cả hoa hồng và các cây lâu năm. Rake chẳng thể phủ nhận mình thấy khá khó khăn khi cúi xuống, nhưng Brains

đã làm một dụng cụ đỡ và một chiếc ghế gập có thể điều chỉnh được một số vị trí khác nhau. Thật vui sướng khi thấy Rake đã trở nên hạnh phúc dường nào, và ông ấy vừa chăm cây vừa vui vẻ hát hết bài này đến bài khác, những bài ca thủy thủ. Dù vậy, ông ấy không thích bị nhốt ở bên trong tám tiếng vào buổi tối, bởi vậy để an ủi bản thân ông ấy đã treo trên tường một tờ lịch có hình các cô gái ăn mặc hơi mát mẻ. Thay cho Christina, ông nói vậy, nhưng Brains không dễ bị đánh lừa. Rake luôn luôn thích ngắm nhìn phụ nữ.

Một vài ngày đã trôi qua và rồi tới lượt Rake được thông báo rằng ông sẽ được chuyển tiếp. Những người bạn gói ghém chút đồ đạc ít ỏi của họ và vào một buổi sáng sớm thứ Hai họ được chở tới Asptuna. Chẳng ai trong số họ có vẻ muốn bỏ trốn, và cũng chẳng có mối đe dọa an ninh nào cả, bởi vậy họ sẽ không bị đeo cùm điện tử. Hoặc, như một người lính gác nói: “Cùm chân điện tử và khung trợ lực có vẻ không ăn nhập gì với nhau.”

Một vài ngày tiếp theo đó, họ được đưa vào nhà tù ngổ mới và ngạc nhiên thấy mình được bố trí vào những căn phòng nhỏ bằng cái tủ quần áo, chẳng có vòi hoa sen hay nhà vệ sinh gì cả, chỉ vừa đủ chỗ cho ít đồ dùng cá nhân. Họ sẽ phải làm quen với nó, Brains nghĩ, mọi việc vẫn như thế mà. Người ta sẽ quen với bất cứ điều gì. Mới chỉ là ngày đầu tiên mà ông đã tự hỏi liệu bắt đầu làm việc trong xưởng được chưa, và ông định tập thể dục nữa. Ông đã trở nên hơi lười biếng khi không có Martha theo dõi, và ông muốn đạt phong độ tốt nhất khi họ gặp lại nhau.

“Tôi muốn tới phòng tập gym,” ông nói với các lính gác.

“Phải rồi, tôi sẽ đi với ông,” Rake nói, ông cũng muốn trở nên khỏe mạnh hơn. Christina đã nói gì đó về những người đàn ông mạnh khỏe. Ông lấy ra một ít thuốc lá và mỉm cười trước ý nghĩ rằng họ sẽ sớm gặp lại nhau. Nhưng ở đâu? Ông thực sự chẳng có nơi đâu để sống cả. “Brains, ông đã nghĩ về điều đó chưa?” ông tiếp tục. “Khi chúng ta được thả ra ngoài. Điều gì sẽ xảy ra sau đó? Ý tôi là, chúng ta chẳng thể ở trong Grand Hotel được.”

“Sẽ là Nhà Kim Cương cho tới khi chúng ta tìm được thứ gì khác,” Brains nói.

“Không bao giờ!”

“Nhưng con trai ông đã trả tiền cho phòng ông, hãy nhớ lấy điều đó, và đó là nơi chúng ta lấy những thứ của mình và còn cả các bà ấy nữa.”

“Các bà ấy, phải, tất nhiên rồi,” Rake nói và ngay lập tức cảm giác ấm áp lan tỏa trong lòng.

Họ thảo luận rất nhiều về những ngôi nhà và những khách sạn trong những tuần tiếp theo đó, nhưng trước khi giải quyết được vấn đề họ thấy có một chuyện khác cần phải nghĩ đến. Một buổi chiều muộn chiếc xe nhà tù chở tới hai người tù mới. Brains giật mình. Ngồi trong xe là một người ông đã từng gặp. Juro, gã người Nam Tư.

58

“Này, ông!”

Bữa tối hôm sau, Brains vừa ngồi xuống bàn thì cảm thấy một bóng đen đằng sau mình.

“Chào anh bạn!”

Juro đâm một cái vào lưng ông và ngồi xuống bên cạnh với một chiếc đĩa đầy oạp mỳ ống. Brains nhìn cặp vai và hai bắp tay lực lưỡng của gã. Chúa ơi! Chẳng hề có một gam mỡ thừa, chỉ toàn là cơ bắp. Gã Nam Tư nhìn giống kiểu người có thể bẻ thẳng cái móng ngựa chỉ bằng tay không. Không, phải là bẻ thẳng chân đế của một giàn khoan dầu!

“Anh đã ở đâu thế?” Brains hỏi, và hy vọng giọng mình nghe có vẻ bình thản.

“Ở buồng biệt giam. Đáng lẽ ở đó nhưng giấy tờ bị sai.”

“Đánh bom hả?” Brains nói, cố tỏ vẻ nguy hiểm.

“Đánh bom á? Không, chưa đâu, chết tiệt.”

“Không, tôi không có ý đó.” Mặt Brains đỏ bừng lên.

“Giờ tôi sẽ ăn mình một thời gian.” Juro kéo một ống quần lên và chỉ vào chiếc cùm điện tử của mình. “Nhìn này, có đi tất nên không bị cọ xát. Mà quan trọng hơn, ông biết cách làm đoán mạch hả?” Gã ngồm ngoàm ăn

mỳ như thể đang chất đồ vào container vậy. Nuốt trọn cả đĩa dồn vào trong một ngoạm.

“Hừm,” Brains âm ừ. “Có, loại cùm đó có thể...” Ông dừng lại ở phút cuối. Tốt hơn là để Juro tự làm việc của gã. Nếu không gã Nam Tư đó lại có thể cố gắng chiêu mộ ông lần nữa. Brains hầu như chẳng có thời gian để nghĩ cho thấu đáo thì Juro đã hạ giọng.

“Ông vẫn chưa quên ngân hàng Handelsbank đấy chứ, hả? Giờ chúng ta có thời gian, chúng ta lên kế hoạch.”

Gã Nam Tư dường như đang toan tính một vụ lớn. Brains thở nặng nhọc hơn. Ông nên tránh xa chuyện này, nhưng...

Buổi sáng tiếp theo đó, Juro ở trong xưởng đợi ông. Gã ra hiệu muốn nói chuyện với Brains. Brains kẹp chặt miếng gỗ trên bàn mộc và bắt đầu tiện. Ông đang bận làm một cái bát tô cho Rake. Brains làm ra được hình dáng cơ bản rồi, giờ đây ông chỉ phải làm một cái lỗ ở giữa nữa thôi. Rake cần thứ gì đó để đựng thuốc lá. Juro liếc nhìn về phía miếng gỗ.

“Ông làm?”

“Đúng vậy, thỉnh thoảng...”

Juro ngoái nhìn đằng sau để chắc chắn rằng không có ai nghe thấy họ.

“Ông. Sắp sẵn sàng rồi, nhưng, cái khóa...”

“Ồ, phải rồi,” Brains lăm bắm. “Tới hầm ngân hàng?”

Gã gật đầu.

Brains chẳng biết phải nói gì. Một mặt, ông muốn biết tất cả về kế hoạch phạm tội và nơi chúng dự định sẽ giữ những đồ cướp được – mặt khác, ông muốn giữ khoảng cách càng xa càng tốt với gã Nam Tư bất hảo này. Băng Hưu Trí là một chuyện, mafia là một chuyện khác hẳn. Cùng lúc đó, vụ phạm tội tối thượng liên quan tới việc ai đó ra tay thực hiện, trong

khi năm người bạn sẽ xử lý đồ cướp được. Để làm việc đó, ông phải biết bọn chúng sẽ cất đồ trộm cướp được ở chỗ nào. Ông tắt máy tiện đi.

“Vậy là sắp rồi hả?” Brains ném một cái nhìn ngại ngùng về phía Juro. Cánh tay gã xăm một ngọn đuốc đang cháy, một con dao và một thanh kiếm. Trên cùng, phần vai xăm hình cái đầu lâu đang nhìn người ta nhản nhở.

“Chỉ cần gỡ cùm ra, thế thôi,” Juro nói.

Brains thở sâu. Lại là chiếc cùm điện tử. Ông có nên nói điều gì không? Không, có lẽ là không.

“Nghe này. Cướp ngân hàng thì quá rủi ro. Chưa kể, ngày nay các ngân hàng có rất ít tiền mặt. Thay vào đó cướp xe chở tiền đi.”

Cặp mắt gã Nam Tư sáng quắc lên.

“Nhưng thế thì phải bắn giết nhiều.”

“Không, hãy tìm hiểu họ sử dụng những chiếc xe nào. Chúng phải đi bảo dưỡng hằng năm, phải không nào? Rồi anh có thể cử thợ cơ khí tới đó và sắp xếp các thứ.”

Juro nhướn mày, so vai và chờ đợi điều tiếp theo. Nhưng Brains đã khởi động máy tiện trở lại, ông cảm thấy mình phải suy nghĩ chuyện này thấu đáo hơn.

Trong giờ nghỉ, ông muốn thử nghiệm một chiếc cần câu mới, nhưng chưa kịp làm gì thì đã thấy Juro theo ông ra cầu tàu.

“Cái gì thế?” gã hỏi và chỉ vào chiếc cần câu nối dài ra được với những lưỡi câu gắn vào sợi dây. Brains đã dự cảm rằng nó có thể được sử dụng trong tương lai – có lẽ là để câu cá trong một ống thoát nước.

“Anh có nghĩ tới chuyện cá thường thoát khỏi lưỡi câu không? Giờ chúng sẽ bị tóm nhờ những lưỡi câu này,” Brains nói và chìa ra đoạn dây câu với những lưỡi ngạnh.

“Nhưng thế nào... đau, hả?”

“Không, không. Khi mang nó đi thì những lưỡi câu này sẽ được che phủ trong vỏ bảo vệ tan trong nước.”

“Ồ, phải rồi,” gã trùm mafia nói và trông có vẻ bối rối. Gã ngồi xuống.

“Ông, chiếc xe tiền đó. Thợ máy sửa, cái gì?”

“Thế thì tôi cần biết nhiều hơn về toàn bộ mọi chuyện.” Brains tránh nhìn thẳng vào mắt Juro.

“Chúng tôi chặn xe lại. Chân quạ và súng máy. Rồi cho nổ cửa xe và lái thẳng tới Djursholm cùng với những chiếc bao tải.”

Brains thấy khó phiên dịch thứ ngôn ngữ khá là hạn chế của Juro. Chân quạ? Cái quái gì vậy...? Nhưng, tất nhiên rồi, gã nói tới các bàn chông. Dù sao đi nữa, ông đã nắm được ý chính điều Juro muốn nói.

“Quên súng máy đi,” Brains nói. “Những người tài xế đó không hề được vũ trang. Thay vào đó anh nên tính chuyện xử lý những chiếc khóa. Đó là điều duy nhất anh cần làm.”

“Xe chở tiền, không phải khóa xe đạp, mà khóa to...” Juro minh họa kích cỡ bằng đôi tay như cái vỗ của mình. Brains mở hộp bộ đồ câu có chì, lưỡi câu và dây cước rồi chỉ vào chiếc khóa. Rồi ông lấy kẹo cao su đang nhai ra, đặt vào giữa chiếc lẫy và lỗ rỗng, rồi đóng nắp lại.

“Lúc này trông như khóa bập vào rồi, nhưng thực ra là chưa.” Ông cầm chắc chiếc hộp và mở nắp nó ra mà không cần dùng chìa khóa. “Những thứ đơn giản nhất hóa ra lại khó, anh thấy không?”

Juro tròn mắt.

“Khi những chiếc xe đó được mang đi bảo dưỡng, thợ cơ khí của anh sẽ ở đó. Họ sẽ khoét rỗng ở lỗ khóa thêm một chút, và cho bột kim loại và *nhựa cây* vào chỗ trống để không bị nhìn thấy. Những cánh cửa sẽ không

thực sự được đóng lại nhưng trông sẽ giống như đã được khóa. Và anh sẽ mở được chúng, tôi hứa đấy.”

“Dâu tây ư? Mọi người sẽ cười tôi thối mũi mất.”

“Không phải dâu tây, mà là *nhựa cây*, thứ dính dính lấy từ cây linh sam ấy,” Brains phá lên cười. “Nhưng tôi đã bảo tôi không phải là một chuyên gia, đừng quên điều đó. Những chiếc bao tải bưu điện sẽ được chuyển ra nước ngoài. Đánh tráo những bao tải đó với những chiếc tương tự đựng tiền giả. Chuyển chúng tới sân bay Arlanda. Loại chống nước. Sẽ không ai phát hiện ra số tiền đó là giả cho tới khi nó được chuyển tới London, và rồi cảnh sát có thể khám xét bao nhiêu tùy thích, nhưng lúc đó quá trễ rồi.”

“Ông không ngốc,” gã Nam Tư nói.

“Ngày nay, rất nhiều hãng khác nhau có những chiếc xe an ninh chuyển tiền như thế. Có rất nhiều tiền trên những chiếc xe đang đợi chúng ta đến lấy,” Brains tiếp tục. Rồi ông huyền thuyên một tràng dài về những vụ cướp xe chở tiền ở Hallunda, Gustavsberg và vài nơi khác nữa, và việc những vụ cướp đó có thể được thực hiện tốt hơn như thế nào. Ông thêm mắm dặm muối vào những câu chuyện của mình với những chi tiết nhạt nhẽo được ở nhà tù Täby, và hy vọng mình nói nghe có vẻ đủ uyên bác để Juro kể với ông về vụ cướp của gã. Rồi có lẽ gã sẽ lỡ lời buột ra nơi mình định giấu tiền.

“Nếu anh không thích kiểu mở khóa đó, thì tôi có một ý tưởng khác,” Brains tiếp tục. “Sao không dàn cảnh một chốt kiểm tra của cảnh sát? Ăn mặc giống như cảnh sát. Khi chiếc xe dừng lại và họ hạ kính cửa sổ xuống, anh ném thứ gì đó vào trong gây mê họ. Có lẽ là ê-te, hoặc thứ gì đó, tôi chẳng biết nữa. Khi những người bảo vệ đã ngủ rồi, thì các anh sẽ có rất nhiều thời gian để lấy đi số tiền đó.”

“Ông nhập bọn cùng chúng tôi,” Juro nói.

“Không, đừng lôi tôi vào đó,” Brains nói. “Tôi chẳng thể qua được một lượt ngồi tù nữa đâu. Tôi quá già rồi. Đây là lần cuối cùng tôi ở đây. Sẽ chẳng bao giờ để lính gác nhốt tôi vào, và bảo tôi giờ ăn giờ ngủ nữa. Tôi muốn được thanh bình và yên tĩnh trong vài năm còn lại của mình, về già anh sẽ hiểu tôi rõ hơn.”

“Nhưng...”

“Rồi còn tìm tôi nữa chứ,” Brains tiếp tục lảm nhảm, và đặt bàn tay gầy gò, gân guốc lên ngực. Ông muốn lừa Juro nghĩ rằng ông đã rửa tay gác kiếm. Trên thực tế, sự nghiệp tội phạm của ông vừa chỉ mới bắt đầu. “Đúng vậy, về già mọi thứ khó khăn lắm, nhưng mà này, sau khi cướp xong... anh đã nghĩ sẽ cất giữ những bao tải đó ở đâu chưa?” ông hỏi và cố gắng làm ra vẻ dừng dừng hết mức có thể.

“Ở mười một.”

“Mười một?”

“Đúng vậy, hầm rượu vang của mẹ vợ ở Skandiavägen... ở Djursholm. Chúa ơi, bà ấy có một ngôi nhà lớn, lớn như một tòa lâu đài ấy, ông biết không, với những hàng rào dài. Rồi xe tới Dubrovnik và...”

Juro im lặng khi một người lính gác tới gần, còn Brains nhanh chóng thả cần câu. Ông nhìn phao. Juro đã cởi mở hơn nhiều so với ông hy vọng. Nếu những gã Nam Tư này chất của cướp được trong hầm rượu vang đó, thì năm người bọn họ sẽ có cơ hội. Lúc này đây, ông phải tìm ra ngày mà bọn chúng dự định tiến hành vụ cướp, và phải làm sao cho không để Juro máy may nghi ngờ. Nhưng điều đó không hề đơn giản. Không chỉ đánh lừa cảnh sát. Băng Hưu Trí còn phải đánh lừa cả mafia nữa.

Vào buổi tối, Brains lấy giấy bút ra và viết một bài thơ gửi Martha. Lần này ông còn viết kín đáo hơn bình thường, và ông không chắc chắn lắm liệu rằng Martha có hiểu bài thơ của mình hay không. Mặt khác, ông cũng không dám nói quá cụ thể. Hót tay trên từ tên mafia Nam Tư này không phải việc đơn giản.

59

Lần phóng thích tạm thời đầu tiên của Martha không diễn ra như bà mong chờ. Bà đã dự định lén hóa trang, bước vào phòng Công nương Lilian và kiểm tra xem mọi thứ trong ống thoát nước có còn không. Thay vì có một vài giờ cho bản thân mình, bà phải lôi theo hai người quản chế. Một trong số họ là cai ngục buộc tóc đuôi ngựa, khuôn mặt lạnh như đá từng lục soát bà khi bà tới Hinseberg. Sinh vật không có tính hài hước này không để tù nhân của cô ta khuất khỏi tầm mắt, và theo bà sát tới nỗi Martha luôn thấy mình sắp sửa đè khung trợ lực lên người cô ta.

“Cẩn thận đấy!” Martha rít lên đầy thách thức, nhưng bà nhận ra bà phải kiềm chế. Cô lính gác tóc đuôi ngựa đó sẽ rất vui lòng ra tay với bà nếu cô ta có thể. Martha phải sống sau song sắt càng nhiều tháng, cô nàng tóc đuôi ngựa đó càng sung sướng hơn. Có những người như thế. Người ta cho rằng Martha sẽ dành thời gian phóng thích tạm thời đầu tiên của mình ở Örebro, nhưng bà đã yêu cầu riêng được tới Stockholm. Bà đã nói tới tuổi già của mình và phàn nàn rằng bà thỉnh thoảng cảm thấy chóng mặt và bị mất thăng bằng. Lúc này đây bà muốn được nhìn thấy cung điện hoàng gia lần cuối cùng trong đời.

“Và điểm nhìn đẹp nhất là từ Grand Hotel,” bà nói khi họ tới thành phố.

“Đầu tiên chúng ta sẽ phải xử lý một số giấy tờ của bà ở văn phòng Bảo hiểm Xã hội và tới Nhà Kim Cương cái đã,” người lính gác tóc đuôi

ngựa nói.

“Nhưng mà, xin cô, cung điện đẹp quááááá đi,” Martha cầu khẩn và mè nheo cho tới khi được thì thôi. Mất một chút thời gian để đi bộ tới đó, bởi vì Martha phải làm ra vẻ yếu ớt hết mức. Nhất thiết không được để lộ việc bà thực sự khỏe mạnh như thế nào. Vừa bước đi, bà vừa lo lắng về số tiền trong ống nước đó. Nếu như chiếc quần tất của Anna-Greta đã quá cũ thì sao, hoặc Rake đã quên thắt một nút quan trọng? Nỗi lo lắng gặm nhấm trong lòng và Martha muốn tới phòng Công nương Lilian ngay. Bà quay lại với cô gái tóc đuôi ngựa.

“Khi ở Grand Hotel, tôi đã đánh mất chiếc vòng vàng của mẹ tôi. Tôi muốn hỏi lễ tân xem họ có thấy nó không,” bà nói và xoay chiếc khung trợ lực của mình về phía cửa ra vào của khách sạn.

“Bây giờ ư? Chúng ta không có thời gian cho chuyện đó,” người phụ nữ tóc đuôi ngựa trả lời.

“Nhưng khách sạn có thang máy từ đường phố vào và rất thuận tiện cho tôi tới quầy lễ tân một cách nhanh chóng. Không mất nhiều thời gian đâu, tôi hứa đấy.”

Hai người quản chế của bà nhìn nhau và gật đầu.

“OK, tôi nghĩ là chúng ta làm thế cũng được.”

Martha cảm thấy nhẹ nhõm và chẳng bao lâu sau chiếc khung trợ lực của bà đã lăn bánh dọc theo tấm thảm màu xanh nước biển quen thuộc với những chiếc vương miện vàng trên đó. Thật là ngại khi quay trở lại đây với tư cách tội phạm, nhưng bà phải chấp nhận chuyện đó thôi. Ở quầy lễ tân, bà giải thích về tình hình của mình.

“Sẽ rất tuyệt vời nếu tôi có thể tìm lại chiếc vòng tay đó,” bà kết lại.

“Tên bà là gì?”

“Martha Andersson.”

Martha đỏ mặt, nhận ra mình phải khai tên thật mới có thể lên khu phòng đó.

“Martha Andersson, phải rồi, bà đã ở phòng đó tháng Ba năm nay, đúng không?”

“Vào cuối tháng Ba.”

“Martha Andersson, dữ liệu của bà đây rồi.” Cô gái nhấp chuột vào máy tính và cuộn chuột xuống một danh sách trên màn hình. “Có ba người các bà cùng ở chung phòng Công nương Lilian, đúng không?”

Martha gật đầu.

“Không, chúng tôi không có chiếc vòng tay nào, tôi e là như vậy.”

“Nhưng tôi nghĩ là tôi biết nó ở chỗ nào. Sẽ không mất thời gian đâu...”

“Tôi xin lỗi.” Cô gái đó nhún vai. “Phòng đó hiện có người ở.” Giọng cô ta đột nhiên nghe có vẻ cay nghiệt và phũ phàng. “Với lại,” cô ta nói sau một cú hít thở sâu, “chúng tôi không còn phòng nào trống cả. Không còn phòng cho bà đâu.”

Martha hờn dỗi. Cô lẽ tân đó đã nhận ra bà là ai, nhưng chẳng có lý do gì mà cô ta lại cư xử bất nhã như thế cả. Rồi bà nhớ ra. Họ đã rời khỏi khu phòng đó mà không trả tiền cho khách sạn và bị cưỡng chế lấy tiền từ tài khoản ngân hàng của Anna-Greta. Nhưng Martha sẽ không bỏ cuộc.

“Chiếc vòng tay đó là của mẹ tôi và nó rất có ý nghĩa đối với tôi. Nó là vật gia truyền của gia đình tôi.”

Người phụ nữ tóc đuôi ngựa có vẻ không thoải mái và ra hiệu rằng họ nên đi khỏi đó, nhưng Martha vẫn khăng khăng.

“Không, chúng tôi sẽ không để bất kỳ ai vào trong khu phòng đó,” người lễ tân nhắc lại, nhưng rồi ngừng lại. “Gượng đã, bà nói là Martha

Andersson phải không...” Cô gái đó biến mất ra đằng sau quầy và quay lại cùng với một lá thư.

“Nó đã nằm ở đây khá lâu rồi,” cô ta nói và đưa nó cho Martha. “Chúng tôi định chuyển nó đi, nhưng bà lại đến đây trước.”

Đó không phải là nét chữ của Brains, nhưng có ghi tên Martha Andersson ngoài phong bì. Địa chỉ được viết trên thứ nhãn mà ta có thể in ra từ máy tính. Martha xé mở phong bì trước khi tóc đuôi ngựa kịp đến chỗ bà. Trong phong bì có lời nhắn ngắn gọn:

Giấu 100.000 krona trong một chiếc xe nôi. Đặt nó gần cổng sau của Grand Hotel lúc 13:00 ngày 30 tháng Mười. Tránh xa và đừng có báo cảnh sát. Quay trở lại chính chỗ đó sau hai tiếng. Dưới chân và gối bà sẽ tìm thấy những bức tranh...

Martha không có thời gian để đọc nhiều hơn, bà đã nghe thấy tiếng những người quản chế ở đằng sau. Bà giả vờ lên cơn ho và giữa những tiếng ho bà nhanh chóng nhai nuốt tờ giấy đó. Ờo, vị của nó thật kinh khủng, nhưng trong tiểu thuyết trinh thám họ vẫn làm thế. Bà quay người lại.

“Lạ thật, một phong bì thư chẳng có gì bên trong,” bà nói. Rồi Martha lại lên cơn ho tiếp bởi vì một mẫu giấy đã bị mắc trong cổ họng bà.

Không, điều này không thể là sự thật! Y tá Barbara run lên vì phẫn nộ. Bè lũ đồng ca tội phạm đang trên đường quay trở lại! Chắc hẳn họ đã là những tù nhân gương mẫu và sau một vài tháng ở trong một nhà tù ngỏ họ sẽ lại về sống ở Nhà Kim Cương. Vấn đề là họ đã trả tiền phòng suốt thời gian họ đi vắng và, theo văn phòng Phúc lợi Xã hội, cô ta không có cơ sở nào để từ chối họ. Trên hết, Ingmar không nghĩ đó là vấn đề – ngược lại là khác, ông ta rất hài lòng.

“Chúng ta quả là may mắn,” ông ta đã từng nói. “Giờ đây chúng ta sẽ ở tâm điểm của sự chú ý. Cánh báo chí chắc chắn sẽ bám theo những người già đó để viết bài. Em có thể tưởng tượng được sự quảng bá nào tốt hơn thế không? Nhà Kim Cương sẽ nổi tiếng khắp nơi và như thế chúng ta có thể tăng phí lên. Em yêu, thời cơ đấy!”

Y tá Barbara đã cố gắng giải thích rằng năm người đó rõ ràng là những gương xấu cho những người khác, và cảnh báo về sự hỗn loạn mà họ sẽ tạo ra. Nhưng ông ta dường như không thể nắm bắt được điều cô ta muốn nói.

“Nhưng Barbara, em yêu quý, công việc của em chính là xử lý những chuyện như thế mà. Em được trả lương để làm việc đó. Chắc chắn là em chưa quên bản mô tả công việc của mình: ‘đem đến phúc lợi và sức khỏe cho những người già hưu trí’ chứ?

“Nhưng không phải là những tên tội phạm!”

“Họ đã trả giá cho tội lỗi của mình và có quyền quay lại với xã hội. Giờ đây chúng ta phải cho thấy chúng ta chăm sóc những người già đáng thương bị xã hội ruồng bỏ tốt thế nào. Chúng ta sẽ chăm sóc họ hết mức và hỗ trợ các nhu cầu của họ.”

“Nhưng bọn họ đã thực sự bỏ trốn.”

“Đúng, chính xác. Hãy quan tâm tới họ, em yêu, hãy chăm sóc họ thật dịu dàng. *Quan tâm*, em biết không, là từ ngữ mà hội đồng thành phố muốn nghe.”

“Gì cơ?” y tá Barbara há hốc miệng. “Nhưng chẳng phải chúng ta muốn cắt giảm chi phí sao?”

“Một lời ấm áp, một cái vỗ yêu vào lưng... chẳng tốn đồng nào cả. Miễn là cánh nhà báo để mắt tới chúng ta, chúng ta sẽ là hoàn hảo. Viện dưỡng lão của chúng ta phải là một kiểu mẫu của sự tuyệt hảo. Đây sẽ là một mô hình hoàn hảo để anh mở những viện dưỡng lão mới của chúng ta. Anh có hai mối sắp tới và có rất nhiều điều cần phải làm. Chúng ta cần phải duy lý. Anh nghĩ rằng em có thể chuẩn bị cho việc quản lý kinh doanh và đảm trách phần điều hành. Trong khi đó, Katia sẽ tiếp quản Nhà Kim Cương.”

“Em sẽ phải từ bỏ Nhà Kim Cương sao?” Một ngàn ý nghĩ ủa ra trong đầu Barbara, cô ta không nghe nhầm đấy chứ?

“Không, không, chỉ là tạm thời thôi. Đừng nghĩ quá nhiều về điều đó, em yêu ạ. Chẳng bao lâu nữa em sẽ ở vị trí quản lý cao nhất. Ba viện dưỡng lão đồng nghĩa với lợi nhuận nhiều hơn so với một nhà, giờ anh sắp ly dị và anh cần tiền. Rồi sau đó, em yêu quý, em chắc chắn sẽ muốn dự phần với anh trong tất cả chuyện này chứ? Anh cần thêm người để quản lý. Làm công sự. Em và anh.”

Ông ta ôm cô ta và cô ta quên hết mọi thứ khác. Cuối cùng ông ta đã nói tới ly dị và ám chỉ tương lai của họ bên nhau. Khi ông ta choàng tay ôm lấy cô ta và thì thầm những lời lẽ nóng bỏng, cô ta ấn lòng bàn tay mình vào ngực ông ta và thì thầm: “Chẳng bao lâu nữa, Ingmar, chẳng bao lâu nữa sẽ chỉ còn chúng ta.”

61

“Giờ chúng ta quay trở lại đây rồi. Thật không thể tin được,” Anna-Greta vừa nói vừa gạt mạng mũ sang một bên và nhìn xung quanh. Trong phòng khách, các ông già đang thư giãn như bình thường với một ván cờ, Dolores đang ngủ trong chiếc ghế bành và hai bà lớn tuổi hơn mà trước kia bà chưa từng gặp đang đan tất.

“Chẳng phải người ta thường bảo người già cần thanh bình và yên tĩnh sao? Chúng ta đã phải chuyển từ nhà tù này sang nhà tù khác để cuối cùng lại *quay về với cái máng lợn* sao?” Christina thở dài. “Cứ nghĩ tới chuyện chúng ta trở lại nơi này mà chán oặt cả người.”

“Này, này. Đừng quên Grand Hotel nhé. Bà không muốn bỏ lỡ nó đấy chứ? Còn đây chỉ là tạm thời thôi. Rất tạm thời thôi,” Martha nói và nháy mắt.

“Tôi không hiểu tại sao họ để cho chúng ta quay trở lại. Chúng ta tạo ảnh hưởng xấu lên những người khác,” Anna-Greta cười hí lên.

“Vì lý do nào đó, Nhà Kim Cương đã đặc biệt yêu cầu đưa chúng ta trở lại đây. Phương án hai là một chỗ ở không có Brains và Rake, mà chúng ta thì không muốn thế, có phải không? Thế làm thế nào mà hồi đó Gunnar lại tìm ra bà vậy?”

“Ông ấy lúc nào chả tìm tôi,” Anna-Greta cự lại và trông có vẻ bị xúc phạm.

“Nói gì thì nói, đây sẽ là đại bản doanh tốt cho những hoạt động của chúng ta cho tới khi chúng ta tìm ra các giải pháp của chính mình,” Martha nói và lại nháy mắt.

Tất cả bọn họ đều mỉm cười, và thực sự họ thấy vui khi thấy những căn phòng họ đã tạo dựng tổ ấm cho chính mình và biết được nơi họ sẽ có mọi thứ.

“Vậy thì đây sẽ là tổng hành dinh chúng ta dùng để lên kế hoạch. Bà đã trù tính như thế, phải không Martha?” Christina hỏi.

“Đúng thế đấy. Chúng ta có thể họp hành ở đây và vạch ra các kế hoạch. Ai mà nghi ngờ tổng hành dinh tội phạm lại ở trong một viện dưỡng lão chứ?”

Họ đặt những chiếc va li vào phòng, tút tát lại bản thân rồi tới phòng sinh hoạt chung để tán chuyện một chút với những người khác. Họ đến vừa kịp giờ uống cà phê buổi chiều, và ngạc nhiên phát hiện ra rằng cùng với cà phê người ta còn phục vụ cả bánh ngọt Đan Mạch và ba loại bánh quy nữa. Katia rõ ràng đã quay trở lại.

“Cháu hiểu là ở đây đã xảy ra nhiều chuyện mà các ông các bà không thích,” Katia nói và ngồi xuống cạnh họ. “Nhưng giờ đây Barbara đã được giao nhiệm vụ khác rồi.”

“Cả thời gian biểu nữa. Chúng tôi bị nhốt như ở lớp mẫu giáo ấy,” Anna-Greta nói.

“Điều đó sẽ được thay đổi. Mọi người chỉ cần nói với lễ tân khi nào mình muốn ra ngoài, để chúng cháu biết mọi người ở đâu.”

“Tuyệt vời!” Martha ngay lập tức buột miệng thốt ra.

“Cháu cũng hiểu rằng các bà đã có một số đề xuất nhằm cải thiện sự phục vụ ở đây.”

“Đúng vậy, nhưng có ai quan tâm đến chúng đâu,” Christina nói.

“Cháu sẽ xem xét các đề xuất đó,” Katia nói.

Martha và những người khác nhìn nhau. Điều này quá tuyệt vời. Lễ nào đột nhiên họ lại thấy thoải mái trong viện dưỡng lão này khi đang ấp ủ điều gì đó ngoài khơi xa? Nếu Martha dịch bài thơ của Brains một cách chuẩn xác, thì tình hình đang trở nên rất căng. Vụ *phạm tội tối thượng* mà họ mơ ước. Ông ấy và Rake sẽ tới đây sớm thôi, và rồi bà sẽ biết được nhiều hơn. Trước tiên là chuyện những bức tranh. Họ phải kiếm cho ra một trăm ngàn trước ngày 30 tháng Mười.

Một vài hôm sau, họ thảo luận về chuyện đó khi uống trà ở phòng Martha.

“Tôi có tiền tiết kiệm – dù rằng hầu hết số tiền đó đã được dùng trả tiền khách sạn và chuyển đi tàu biển tới Helsinki rồi, tất nhiên thế,” Anna-Greta nói. “Tạm thời chúng ta có thể sử dụng số tiền đó cho tới khi giải quyết được vấn đề.”

Martha suýt nghẹn bánh, bà ho và chăm chăm nhìn bạn mình.

“Không tính lãi ư?”

Anna-Greta gạt lời bình luận đó đi bằng một cái phẩy tay.

“Tôi sẽ chuyển số tiền đó sang tài khoản của mọi người, như thế các khoản tiền rút sẽ không gây nghi ngờ vì quá lớn,” bà tiếp tục. “Rồi chúng ta sẽ cùng nhau tới ngân hàng và rút tiền. Dễ dàng thế thôi.” Bà châm một điếu xì gà. “Thật tuyệt khi có Internet. Chỉ cần nhấp chuột là mọi thứ đã được giải quyết.”

Lúc này đây Martha đã bị nghẹn bánh thực sự, và các bạn của bà phải vỗ vào lưng bà một lúc bà mới có thể thở êm trở lại. Anna-Greta liếc nhìn Martha.

“Tôi có thể hiểu rằng bà ngạc nhiên về chuyện tiền nong đó, nhưng Gunnar đã nói rằng người ta nên sống cho hiện tại. Khi đã già như chúng ta, thì người ta phải làm bất cứ thứ gì có thể để được vui thú. Khi đó ta sẽ có một đời sống phong phú hơn.”

“Tôi hiểu, chính là như thế,” Christina nói, cũng kinh ngạc chẳng kém Martha. Nhưng khi nét mặt đã trở lại bình thường, họ không ngớt lời cảm ơn Anna-Greta vì đã giúp họ trong tình huống khó khăn. Rồi họ băn khoăn liệu rằng bà có đủ tốt bụng để đập điếu xì gà của bà đi không.

“Xin lỗi. Tôi đã không nghĩ đến điều đó. Internet thật sự rất tuyệt vời, các bà có nghĩ thế không?” Anna-Greta vừa nói vừa dụi điếu xì gà. “Gunnar đã dạy tôi rất nhiều điều. Các bà có biết rằng trên mạng các bà có thể tìm thấy cả những đĩa than không?”

“À, giờ thì tôi hiểu rồi,” Christina và Martha đồng thanh nói, bởi vì lúc này đây người bạn của họ luôn bật máy hát. Khi Gunnar tới thăm, họ ngồi trong phòng của bà và lắng nghe những bản nhạc kèn hay nhất mọi thời đại. Thi thoảng tiếng ngựa hí vang lên phá ngang tiếng những nhạc cụ bộ đồng và tiếng piano, và khi đĩa bị tắc thì họ cứ để kệ như thế, Martha tự hỏi không biết họ đang thực sự làm gì. Tệ hơn tất cả là khi chiếc kim bị tắc ở bài “Niềm tin thời thơ ấu”. Ít ra thì họ cũng nên nghe Frank Sinatra hay Evert Taube chứ?

Khi đã chốt rằng Anna-Greta sẽ chi ra một trăm ngàn tiền thưởng đó, một sự bình yên dễ chịu đã đến với tất cả bọn họ. Họ uống trà với rượu dâu mâm xôi trong phòng của Martha và sung sướng huyên thuyên về tất cả những điều gì đã xảy đến với họ cho tới lúc này, cho tới khi Anna-Greta đứng dậy và nói rằng bà có những chuyện quan trọng hơn cần phải làm.

“Chuyển khoản ngân hàng, các bà biết đấy,” bà nói bằng giọng nghiêm trang và cho thấy rõ rằng bà không muốn bị quấy rầy. Rồi suốt buổi tối hôm đó bà ngồi trước máy tính và thực hiện tất cả các đợt chuyển tiền qua mạng. Chậm rãi và cẩn trọng bà chia số tiền đó ra cho bản thân bà, Christina và Martha, và vào bữa sáng ngày hôm sau bà tự hào tuyên bố rằng giờ là lúc bắt taxi tới ngân hàng.

Có rất nhiều người ở ngân hàng và những người bạn đã phải đi đi lại lại một lúc lâu, mãi mới tới lượt Anna-Greta. Bà vẫy họ theo và bước tới quầy.

Martha thì thầm rằng nếu ba người bọn họ cùng tiến lên một lúc thì trông sẽ rất khả nghi, nhưng Anna-Greta cương quyết.

“Đó là tiền của tôi, và tôi là người quyết định.”

Giao dịch viên nhoẻn cười ấm áp khi họ lảo đảo đi tới cùng với những chiếc khung trợ lực, nhưng cô tái mặt khi nhìn thấy những tờ giấy rút tiền của họ.

“Chúng tôi không có nhiều tiền như thế ở đây.”

“Ồ, các cô có đấy. Tôi gọi điện trước rồi. Bây giờ muốn rút nhiều tiền thì phải gọi trước mà,” Anna-Greta nói.

Giao dịch viên tần ngần, xin lỗi và chạy đi để xin tư vấn từ một đồng nghiệp. Một lúc sau, cô quay lại và nhìn Anna-Greta với vẻ lấy làm tiếc.

“Thật không may, có một rắc rối nhỏ. Không còn đủ tiền trong tài khoản đó.”

“Đừng làm thế. Tôi đã chuyển khoản từ tài khoản tiết kiệm của tôi trên mạng ngày hôm qua. Chính các cô khuyến khích chúng tôi làm thế mà. Các cô không muốn chúng tôi tới ngân hàng, phải không nào? Cô đi mà tự xem trong tài khoản tiết kiệm của tôi có bao nhiêu tiền đi.”

“Chắc hẳn có chuyện không hay đã xảy ra, rất tiếc. Chẳng có gì ở đây cả.”

“Nhưng tôi nhấp chuột rồi mà,” Anna-Greta phản đối.

“Bà đã làm gì cơ?”

“CHUỘT CỦA TÔI, tôi nói rồi,” Anna-Greta gào lên.

Giao dịch viên giật mình và Martha nhận thấy rằng mình đã phải cố gắng giữ vẻ nghiêm túc.

“Việc sử dụng Internet đôi lúc có thể trở nên khó khăn,” cô gái cố gắng an ủi bà.

“Cô nghĩ rằng tôi không biết dùng chuột bởi vì tôi già hơn cô sao?”
Anna-Greta rít lên.

Từ trong văn phòng một tiếng cười vang lên và cô giao dịch viên kín đáo lấy tay che miệng.

“Chúng tôi có một vài sự cố máy tính ngày hôm qua. Những lần chuyển khoản đó có thể đã không được lưu vào hệ thống. Chúng tôi sẽ phải kiểm tra lại,” cô nói.

“Tôi có thể nói với cô rằng tôi đã từng làm việc trong một ngân hàng, và cũng là khách hàng ở đây bốn mươi năm rồi,” Anna-Greta gào to tới nỗi tấm mạng trên mũ bà rung rinh. “Các cô không thể đối xử với tôi như với một người già ất ơ nào đó!”

Martha theo dõi màn kịch đó. Hôm nay không có những tiếng hí. Anna-Greta đã cất lên chất giọng xoang xoảng của bà.

“Nếu bà thấy khó sử dụng máy tính, bà có thể thử sử dụng dịch vụ điện thoại của chúng tôi chẳng?” cô giao dịch viên cố gắng tỏ ra niềm nở.

“Dịch vụ điện thoại? Nhưng, trời ơi, cô không bán khoản vì sao tôi nói to thế à? TÔI MẮC CHÚNG KHÓ NGHE,” bà gầm lên.

Hàng đợi đằng sau họ dài dần lên, tất cả những chiếc ghế đã bị chiếm chỗ. Cánh cửa văn phòng mở ra và một người đàn ông ăn mặc bánh bao vội vã đi tới chỗ họ.

“Hãy quay trở lại vào ngày mai, khi đó chúng tôi đã giải quyết được chuyện này,” anh ta lịch sự nói và chìa ra một chiếc bút nhỏ xíu có logo của ngân hàng. Rồi anh ta cúi chào và bình tĩnh nhưng cương quyết theo họ ra khỏi cửa.

Khi ba người đã quay trở lại Nhà Kim Cương, ai nấy đều có phần xuống tinh thần. Anna-Greta giam mình trong phòng và không muốn nói chuyện với bất kỳ ai cả, Martha ngồi ở phòng sinh hoạt chung và cố gắng nghĩ ngợi, còn Christina miễn cưỡng giũa móng tay. Chẳng ai nói bất cứ

điều gì. Cà phê chẳng còn vị ngon nữa và những chiếc bánh ngọt Đan Mạch cũng vậy. Tới cuối tuần chiếc xe đẩy trẻ con đó phải chứa đầy tiền, nếu không họ sẽ không thể lấy lại những bức tranh đó nữa. Martha thả lưng xuống chiếc ghế bành và nhắm mắt lại. Điều đó thường hữu ích khi bà có vấn đề cần phải giải quyết, và lúc này đây họ thực sự đang gặp rắc rối. Bà có thể nghe thấy xa xa vọng lại tiếng Katia đang nói chuyện điện thoại và các ông lão chuyện phiếm về bóng đá. Rồi bà lại nghe thấy tiếng Katia... những rắc rối với Internet... kết nối không hoạt động... dịch vụ... Martha mỉm cười một mình. Tốt, giờ bà có thể an ủi Anna-Greta. Rồi bà ngủ gật và mơ thấy mình cướp ngân hàng ở Ystad. Nhưng đúng lúc đang chuẩn bị lên phà sang Ba Lan cùng với số tiền thì bà tỉnh giấc. Cánh cửa phòng Dolores mở ra kết một tiếng thật mạnh, và bà lão đó đã bắt đầu lướt đi bộ quen thuộc của mình quanh phòng khách kéo theo chiếc xe đẩy của bà.

“Con trai tôi là đứa tốt nhất trên đời,” bà ngâm nga với nụ cười ngoác ra trên khuôn mặt. “Nó đã đi thuyền vòng quanh thế giới và biến tôi trở thành một triệu phú.” Rồi bà trở vào chiếc xe đẩy mua hàng và phá lên cười. Một tấm chăn màu hồng và một chiếc tất vắt nửa trong nửa ngoài trên nắp xe và một chiếc khăn choàng thả sông xuống sàn. Ở chỗ nắp mở chỉ có thể loáng thoáng nhìn thấy một vài tờ giấy báo vò nhàu.

“Tuyệt đấy, bà Dolores,” tất cả mọi người trong phòng nói.

“Giờ nó lên bờ rồi. Nó muốn sống gần với mẹ mình, mọi người thấy đấy. Hôm qua nó mới về nhà từ Helsinki.” Rồi bà hát một chút, và đi thêm một vài nữa xung quanh căn phòng trước khi ngồi xuống bàn và ăn một chiếc bánh quy. Martha thích Dolores, người luôn vui vẻ và ước mong sức khỏe cho tất cả mọi người, nhưng vào khoảnh khắc đó thì Martha không thể chịu nổi bà. Martha thông mình sâu hơn vào chiếc ghế bành và lại nhắm mắt lại. Tiền thưởng? Làm thế nào họ có thể trả được đây?

62

Martha giật mình tỉnh giấc. Bà lại vừa có một giấc mơ lạ lùng khác. Bà mơ Dolores bước đi xung quanh với một chiếc xe đẩy trên boong xe. Bà cứ đi vòng tròn hết vòng này tới vòng khác và hát về món tiền triệu của bà. Rồi bà đi quá xa dọc theo đường dốc nghiêng cho xe xuống tàu và suýt rơi xuống nước, Martha tỉnh giấc và ngồi trên giường, bối rối. Trời vẫn còn tối và còn nhiều tiếng nữa mới tới bình minh. Nhưng nào bà đã làm việc. Chiếc xe đẩy và những chuyến phà tới Helsinki...

Vào bữa sáng, Martha ngồi xuống cạnh Dolores bên cốc trà. Họ nói chuyện về thời hết và thức ăn một lúc cho tới khi Martha nghĩ rằng thời điểm đã chín muồi.

“Con trai bà, cậu ấy đã đi biển cả đời, có phải bà đã nói thế không?”

“Đúng vậy, đi suốt. Thăng bé rất thông minh. Nó làm việc trên boong xe.”

“Ồ, thế thật tuyệt. Tốt hơn cả làm thuyền trưởng. Bởi vì thuyền trưởng có trách nhiệm lớn lao, và nhờ đâu tàu bị mắc cạn thì sao? Khi đó anh ta sẽ gặp rắc rối,” Martha xun xoe.

“Nó chẳng bao giờ mắc cạn cả.”

“Không, tôi không có ý như thế, Dolores yêu quý.”

“Tôi không có yêu quý gì với bà hết. Không phải vì tôi già hơn mà thích gọi tôi là yêu quý, yêu kiếc gì cũng được đâu nhé.”

Martha trở nên yên lặng. Đây không phải một khởi đầu tốt.

“Bị người ta gọi là bà già yêu quý thì còn tệ hơn nữa, bà nghĩ thế không?” bà cố dỗ dành.

Dolores không trả lời bà, mà đã trở nên cáu kỉnh. Martha cố lần nữa.

“Bà có cái xe đẩy mua hàng đẹp đấy, có tay đẩy màu xanh và các thứ khác nữa.”

“Con trai tôi cho tôi đấy. Nó chăm sóc bà mẹ già của nó, nó làm thế đấy!”

Martha dịch một chút lại gần hơn và lén liếc nhìn chiếc xe đẩy một cái. Một chiếc hiệu Urbanista. Cũng là một chiếc màu đen, những chiếc mà họ nhận được tiền chuộc từ đó cũng y như vậy. Nhưng cái này bền thiu và xây xát, và nó có tay cầm màu xanh nước biển. Tất nhiên nó có thể đã được sơn lại sau đó. Chiếc túi sáng bóng trên đỉnh, cứ như thể nó đã được phủ dầu vậy.

“Chúng ta nhờ Katia mua một chiếc bánh nhiều tầng nhé?” Martha gợi ý. “Một chiếc bánh nhiều lớp phủ kem tuyệt vời với bột bánh hạnh nhân?”

“Bánh ư? Không, tôi mệt rồi. Giờ tôi sẽ về phòng.”

“Để tôi giúp bà...” Martha nói và với ra chiếc tay cầm để sờ xem có cái lỗ cho tay phản quang ở đó không.

“Đừng có động vào xe đẩy của tôi! Đó là tiền của tôi!” Dolores hét lên giận dữ, đứng dậy và đi ào về phòng mình. Tất cả mọi người đều mỉm cười một cách bao dung và quay trở lại với những việc đang làm, còn Martha nhìn vào cánh cửa đã đóng lại, đắm chìm trong suy nghĩ.

Suốt buổi chiều hôm đó Dolores không ra ngoài, và buổi sáng hôm sau Katia nói rằng bà bị ốm. Không ai quấy rầy bà cả. Bà đã yêu cầu Katia gọi

điện cho con trai, và anh ta hứa sẽ tới. Rồi Martha yêu cầu đầu tiên là Anna-Greta và sau đó là Christina gõ cửa phòng Dolores để quan sát kỹ hơn chiếc xe đẩy mua hàng đó, nhưng Dolores từ chối mở cửa phòng cho bất cứ ai. Thậm chí Katia cũng không được vào. Để phục vụ bữa tối, một chiếc xe đẩy phục vụ đồ ăn với một đĩa thức ăn được để ở bên ngoài cửa phòng bà, và sáng ngày hôm sau tất cả đã được ăn hết. Nhưng Dolores không chịu lộ diện. Martha thở dài. Mọi chuyện đã bắt đầu trở nên vô cùng phức tạp, và bà thực sự không biết mình nên làm gì.

Đêm hôm đó, Martha chẳng thể ngủ được. Bà *phải* nhìn vào bên trong chiếc xe đẩy mua hàng đó. Nếu ngày mai con trai của Dolores tới đây, anh ta thậm chí có thể sẽ đem nó theo cùng với mình. Trước khi điều đó xảy ra, bà phải chắc chắn rằng trong chiếc xe đẩy đó thực sự có tiền của bọn họ. Martha vẫn còn giữ chiếc chìa khóa tổng. Tất nhiên rồi, đột nhập vào phòng của người khác là việc không nên, nhưng bà có thể chỉ là mở nhằm cửa phòng thôi, phải không nào?

Buồn ngủ, bà mặc bộ váy ngủ vào, và rón rén bước qua phòng sinh hoạt chung tới cửa phòng Dolores. Bà sờ tay nắm cửa và phát hiện ra cửa không bị khóa. Bà cẩn trọng đẩy cánh cửa mở ra nhưng rồi dừng lại ở ngưỡng cửa. Ôi Chúa ơi, bà chẳng thể nhìn thấy gì hết; bà đã quên mất rằng khả năng nhìn đêm của bà không còn như trước nữa. Bà lặng lẽ quay trở lại phòng mình và tìm chiếc mũ Brains đã đưa cho bà. Bà luống cuống với nó một lúc trước khi đội được nó lên rồi trở lại phòng Dolores. Khi đã vào được trong phòng, bà đóng cửa lại, hít một hơi thở sâu và nhấn vào chóp mũ. Một thứ ánh sáng yếu ớt màu xanh lam tỏa ra khắp căn phòng và những chiếc bóng như bóng ma bập bùng trên những bức tường. Martha hoảng hốt lùi lại vài bước và suýt ngã đi vì sợ hãi trước khi nhận ra rằng những bóng đèn LED chính là nguyên nhân.

Dolores đang ngủ và mỗi hơi thở của bà đều kết thúc với một tiếng ngáy to, rít lên. Martha nhìn xung quanh bà để tìm chiếc xe đẩy.Ồ, chết tiệt, nó cạnh chiếc bàn bên giường ngay sát mặt Dolores. Ở Hinseberg bọn

họ nói sao nhỉ? Cách tốt nhất để lẩn trốn ai đó là gì? Martha thấy khó mà nghĩ cho thông suốt được, và quyết định rằng tốt nhất là không nghĩ quá nhiều, mà thay vào đó cứ làm đi. Không một tiếng động, bà lại gần giường và với tay ra về phía chiếc xe đẩy. Dolores đang thở sâu nhưng đột nhiên bà trở người tới nỗi mũi suýt chạm vào tay cầm của chiếc xe đẩy. Martha hắng lại, tắt đèn mũ đi và đứng yên bất động. Dolores có thể mở mắt và hét lên bất cứ lúc nào, nhưng rồi chẳng mấy chốc bà lại bắt đầu thở sâu trở lại. Khi bà bắt đầu ngáy lần nữa, Martha cuối cùng đã dám chộp lấy tay cầm và chậm rãi kéo chiếc xe đẩy mua hàng ra khỏi căn phòng.

Khi đã quay trở lại phòng mình, Martha dừng chiếc xe đẩy lại và mở nắp ra. Hiếm khi bà cảm thấy phấn khích tới như thế. Con trai của Dolores làm việc trên những chuyến phà Phần Lan và vết ố đó nhìn như là dầu. Thử nghĩ nào... cho dù anh ta đã lấy chiếc xe đẩy mua hàng từ boong xe sau cơn bão đó, hừm, thì anh ta chắc chắn đã nhìn vào trong đó *trước khi* đưa cho mẹ mình. Nhưng, tất nhiên, ở đó đã có một vài chiếc xe đẩy mua hàng. Anh ta có thể đã nhìn vào bên trong những chiếc khác và nghĩ rằng chúng đều cùng chứa những thứ như nhau. Chiếc tay đẩy màu xanh là thứ duy nhất mà bà chẳng thể giải thích được. Thôi kệ, bà đơn giản chỉ cần nhìn vào xem thôi. Nếu không bà sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân. Khi bà thọc tay vào bên trong, có tiếng sột soạt của giấy báo và một vài chiếc chăn cũ rơi xuống sàn. Sốt ruột, Martha thọc tay vào sâu hơn. Bà cảm thấy thậm chí còn có thêm nhiều giấy báo và chăn nữa. Chúa ơi, đây là mấy triệu của Dolores sao?

Martha lôi những tờ giấy báo nhàu nát ra và sờ xuống sâu hơn nữa. Vẫn có thêm giấy báo, nhưng dường như có cả thứ gì đó nữa. Tim Martha đập nhanh hơn và lúc này bà đổ phần còn lại chứa trong xe ra sàn. Chúa nhân từ! Những đồng bạc năm trăm krona! Chúng được đổ tung ra, và chẳng mấy chốc tiền đã nằm khắp sàn. Martha đã đúng: đây *chính là* chiếc xe đẩy mua hàng thứ hai! Nhưng bà phải làm gì với số tiền đó lúc này đây? Bà nhìn quanh mình. Chiếc chăn lông vịt trên giường bà! Bà nhanh chóng lấy ruột chăn ra và rồi bắt đầu nhét đầy những tờ tiền vào trong vỏ chăn.

Hết năm tiền này tới năm tiền khác biến mất vào bên trong chiếc vỏ chăn hoa, và khi nó đã đầy bà bắt đầu nhồi vào những chiếc gối. Một hoặc hai vỏ gối có lẽ là sẽ đủ cho số tiền treo thưởng. Bà đặt những thứ còn lại vào trong chiếc xe đẩy. Không được để Dolores nhận thấy bất cứ điều gì.

Martha nhanh chóng trộn lẫn một vài tờ tiền cùng với giấy báo nhàu nát và thêm một vài tờ báo nữa từ chồng báo cũ trong tủ của bà. Rồi trên đỉnh của nó bà đặt một lớp dày những tờ năm trăm krona, đặt lên trên chúng những tấm chăn và chiếc khăn choàng. Khi chiếc xe đẩy mua hàng đã đầy trở lại, bà kiểm tra thật kỹ càng từ tất cả các góc độ và chỉ hài lòng khi nó trông y hệt như lúc trước. Rồi bà rón rén đi trở lại qua phòng sinh hoạt chung và mở hé cửa phòng Dolores vài phân để nghe xem bà có còn ngáy hay không. Và bà vẫn đang ngáy. Thế rồi Martha nhấn vào chóp mũ lần nữa để bật các đèn LED lên. Trong ánh sáng yếu ớt đó bà di chuyển vào trong căn phòng một cách lặng lẽ nhất có thể. Bà cẩn trọng đẩy chiếc xe đẩy tới chiếc bàn cạnh giường và để đó như lúc bà đã tìm thấy nó. Dolores đột nhiên ngừng ngáy và làm Martha giật mình. Mất một lúc bà đứng yên như tượng trong khi Dolores vươn một cánh tay ra và dường như muốn ngồi dậy; bà với ra đằng trước, mở mắt ra và nhìn thẳng phía trước. Martha ngửa người ra sau, cố gắng nghĩ ra một lý do giải thích việc mình đang ở đó và đang định mở miệng ra để nói xin lỗi thì Dolores lại nhắm mắt lại và xoay người nằm nghiêng. Rồi bà khịt mũi, kéo tấm chăn lên qua vai và đánh rắm một cái rõ to. Martha đứng yên không nhúc nhích, chờ đợi và hồi hộp nhìn về chiếc giường. Cho tới khi Dolores bắt đầu ngáy trở lại, thì Martha mới dám động cựa. Bà vội vã bước qua cửa. Quay trở lại phòng mình, bà ngồi thụp xuống giường, kiệt sức.

“Ồn Chúa, quả là một cuộc phiêu lưu!” bà cảm thán, nhưng vào đúng khoảnh khắc đó bà nghe thấy một tiếng động bí ẩn. Bà co rúm lại và hoảng sợ tới nỗi suýt ngã khỏi giường. Tay khoát chặt trước ngực, bà nhìn chăm chăm ra cửa. Giờ nó hoàn toàn yên ắng. Martha chờ đợi. Chẳng thể nghe thấy bất cứ âm thanh gì, và bà trở nên can đảm hơn. Bà đặt một tay lên chiếc bàn cạnh giường và chậm rãi đứng lên. Rồi bà lại nghe thấy âm thanh

đó. Nó nghe như là – đúng, tất nhiên rồi, bà đã ngồi lên những đồng tiền. Trước khi đi ngủ bà phải chắc chắn rằng bà đã quấn một chiếc chăn quanh chúng để cho chúng không sốt soạt nữa. Một tên trộm không được để lộ thân phận mình, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Vì điều đó là dấu chấm hết cho nghiệp làm tội phạm của họ.

63

“Tôi chờ đợi giây phút này lâu rồi,” Brains nói vào ngày hôm sau khi ông đứng đó ôm eo Martha. Ông muốn nói rất nhiều, nhưng chẳng thể tìm ra những lời muốn nói. Thay vào đó ông lại ôm bà lần nữa và họ đứng đó một lúc lâu mà không nói bất cứ điều gì. Cánh cửa kính vào Nhà Kim Cương lúc này trông khác hẳn so với trong trí nhớ của ông, và khác xa hình ảnh xấu xí đáng sợ mà ông đã hình dung. Tất nhiên là nó đã được xây dựng theo phong cách buồn chán của thập niên 1940, nhưng, xét cho cùng, Martha sống ở đó. Ông cảm thấy bà nghiêng đầu dựa vào ngực ông.

“Cuối cùng!” bà chỉ nói được có vậy, và rồi tiếp theo là những giọt nước mắt. “Cuối cùng,” bà nói một lần nữa, và Brains nghĩ về tất cả những từ ngữ dịu dàng mà ông đã nghe thấy trên phim ảnh và truyền hình. Ông cảm giác những điều đó nghe thật ngọt ngào. Bởi vậy ông chỉ lăm bặm trong miệng, và vụng về vuốt tóc bà.

“Xin chào, các vị không nhận ra tôi sao?” Rake gọi lớn và bước tới với họ. Như mọi khi, ông có chiếc cà vạt quấn quanh cổ và trong thời gian ở tù ông thậm chí còn để được bộ râu quai nón, một bộ râu chòm, Martha nghĩ người ta gọi nó như thế. Ông cười ngoác miệng vui sướng, vỗ vào lưng Brains và ôm ông thật chặt.

Martha cười tươi nhìn những người bạn mà lâu rồi bà không được gặp. Thật tuyệt vời khi lại được đứng cạnh họ, và những mệt mỏi sau cuộc phiêu lưu đêm trước làm bà khóc không thôi. Rake trông rất ổn dù ông sặc mùi

thuốc lá. Mặc dù vậy, Brains mới là người thu hút sự chú ý của bà; sau tất cả, ông thực sự là người đàn ông duy nhất mà bà đã làm thơ gửi cho – mặc dầu phải thừa nhận rằng những bài thơ đó chủ yếu là hàng loạt những ý tưởng tội phạm khác nhau.

“Martha yêu quý,” Rake nói và hôn lên cả hai má bà như một quý ông Pháp thực thụ và điều đó có lẽ là do ông muốn gây ấn tượng với bộ râu mới của mình.

“Ồ, ngứa ngáy quá,” bà không kìm được mà thốt lên, nhưng nhanh chóng niềm nở nói thêm: “Thật tuyệt được gặp lại ông.” Rồi ông mỉm cười và bẹo yêu má bà trước khi quay trở lại với Christina. Họ dường như chào đón nhau một lúc lâu, và chiếc cà vạt của Rake đã trở nên xộc xệch còn mắt Christina loang loáng nước. Martha đã thấy bà đứng cạnh cửa sổ suốt cả buổi sáng nhìn ra ngoài ngóng ông, và bà đã chải tóc hết lần này đến lần khác dù vừa đi làm tóc xong. Giờ thì cuối cùng ông đã ở đây.

Trong khi tất cả bọn họ ôm nhau, Anna-Greta ấn mình ở hậu trường. Tất nhiên bà vui mừng gặp lại Brains và Rake, và bà cũng đã ôm các ông, nhưng Gunnar thì chẳng thấy đâu cả. Bà vẫn chưa thoát khỏi cảm giác bối rối sau những đợt chuyển khoản qua mạng. Trông bà hoàn toàn chán nản. Martha đã nhìn thấy có điều gì đó không ổn và tới để an ủi bà.

“Đã có vấn đề gì đó với kết nối băng rộng ở Nhà Kim Cương,” bà nói.

“Thế à?”

“Đúng vậy, toàn bộ tòa nhà đã có vấn đề với máy tính. Thậm chí một hacker mười lăm tuổi cũng chẳng thể nào chuyển được bất cứ thứ gì.”

“Ồ, thật vậy sao?!” Anna-Greta đáp lại và ngay lập tức gần như trông bà trở nên vui vẻ.

“Có vẻ như vấn đề tiền bạc đã tự động được giải quyết rồi,” Martha nói với một nụ cười xảo quyệt. Bà không nói lời nào thêm nữa cho tới khi bà chắc chắn rằng Dolores chưa nhận ra bất cứ điều gì cả.

Khi họ uống cà phê buổi chiều, Martha ngồi với đồ đan len để trên gối, nhưng thay vì tham gia cuộc nói chuyện, bà liên tục liếc nhìn về phía phòng Dolores. Khi cửa phòng mở ra, bà đánh rơi cuộn len vì hoảng hốt, và cho tới khi Dolores bắt đầu đi lòng vòng quanh phòng sinh hoạt chung như bình thường cùng với chiếc xe đẩy mua hàng và nói về đứa con trai hào phóng của mình thì Martha mới cảm thấy thoải mái. Nhẹ cả người, bà quay sang những người khác và nói: “Ổn rồi. Tối phòng tôi sau bữa tối nhé.”

Sau món thịt hầm chán ngấy với đậu nấu quá kỹ và khoai tây nghiền nguội ngắt trong khay nhựa, Martha nghĩ rằng có thứ gì đó ngon miệng sẽ tốt hơn. Bà mang ra cà phê và bánh bích quy, một chiếc bánh việt quất và – tất nhiên rồi – rượu dâu mâm xôi. Brains là người đầu tiên gõ cửa phòng bà.

“Bà cần giúp gì không?” ông hỏi và đặt một hộp bánh ga tô lên bàn. “Tôi nghĩ chúng ta nên ăn mừng.” Rồi ông thu hết can đảm, nghiêng người ra trước và hôn khẽ lên môi bà. Martha cảm thấy ấm áp tới nỗi bà không thể cưỡng được mà hôn lại ông, và họ đứng đó ôm nhau một lúc lâu tới nỗi hoàn toàn quên mất chiếc bánh ga tô cần để lạnh. Nếu không có tiếng gõ cửa, thì có lẽ nó đã tan ra và chảy xuống sàn.

“Chẳng phải chiếc bánh đó nên ở trong tủ đông sao?” Rake nói khi ông bước vào và chỉ vào một vũng kem quả lê đã bao quanh chiếc hộp các-tông.

“Nhưng kem như thế này thì ăn ngon nhất đấy,” Brains cứ để như thế và nhanh chóng lấy ra vài chiếc đĩa. Khi tất cả bọn họ đã ngồi xuống, những chiếc cốc đã được rót đầy, và mỗi người bọn họ đã thưởng thức thứ kem xốp mềm, thì Martha gõ lên mặt bàn.

“Mọi người nghe nhé. Tôi hy vọng rằng lúc này mọi người không cảm thấy bị lừa bịp vì chúng ta đã quay trở lại Nhà Kim Cương lần nữa.”

“Martha, sao lại thế,” họ đều nói to. “Chúng ta sẽ không ở đây lâu đâu. Nâng cốc vì tòng phạm của chúng ta nào!”

Ai nấy đều nâng cốc của mình lên và uống, nhưng lần này chẳng cần phải lén lút khi họ hát những bài ca ngất ngưỡng truyền thống nữa. Tất cả đều hòa vào hát to hết cỡ. Rồi họ kiên nhẫn lắng nghe khi Rake hát bài “Về phía biển”, sau đó Anna-Greta giải thích về một bài hát dân ca hồi xưa.

Khi họ đã xong phần ca hát và kể cho nhau nghe những cuộc phiêu lưu và những tình huống kỳ quặc trong nhà tù, Martha lại nắm lấy quyền kiểm soát.

“Tôi đã tìm thấy chiếc xe đẩy bị mất.”

“Thật vậy sao? Tuyệt vời!” Brains kêu lên.

“Sao mà bà làm được điều đó vậy?” Rake hỏi.

“Đừng có nói rằng nó cũng đầy tiền đấy,” Anna-Greta nói.

“Không thể nào, tôi thật không thể tin được,” Christina nói bằng giọng nghệt mũi – bà đã bị cảm nặng lần nữa.

Rồi Martha tả lại chuyến thám hiểm buổi đêm tới phòng Dolores và sau đó bà tiết lộ số tiền mà bà đã nhìn thấy.

“Chắc phải đến năm triệu trong chiếc xe đẩy đó.”

Có thể nghe thấy một vài tiếng thở hỗn hển, còn Rake thì ngồi bật dậy.

“Năm triệu!”

“Suyt,” Martha suyt ông, bước tới giường bà và vỗ vào tấm ga trải giường. “Số tiền đó ở đây. Nhưng người giữ bức tranh đòi tiền thưởng. ‘Giấu 100.000 krona trong một chiếc xe nôi. Đặt nó gần cổng sau của Grand Hotel lúc 13:00 ngày 30 tháng Mười. Tránh xa và đừng có báo cảnh sát,’ tờ giấy nhả đó đã ghi như thế.”

“Tờ giấy nhả? Tôi xem được không?” Rake nói.

“Rất tiếc, nhưng tôi đã phải ăn nó. Tiêu hủy chứng cứ ấy mà.”

“Hừm, rõ ràng là bà chẳng hề quan tâm tới ý kiến chung,” Rake lầm bầm.

Martha xin lỗi và kể về những người quản chế đã đi cùng với bà và việc bà đã nhai tờ giấy nhắn tin đó vào những giây cuối cùng như thế nào.

“Đêm qua tôi đã để riêng ra một trăm ngàn trong một cái vỏ gối. Hai trăm tờ năm trăm krona, nếu tôi đếm đúng. Mọi người có đồng ý là chúng ta sẽ đặt hai trăm cô em xinh đẹp vào trong chiếc xe nôl đó không?”

“Cô em xinh đẹp?”

“Đúng, tất nhiên là tiền rồi,” Martha nói.

“Xe nôl...” Christina đã xì mũi và có thể lại nói được “n” và “m” – “Anders và Emma chắc chắn có thể giúp chúng ta chuyện đó. Tôi sẽ nói tôi có thể trông con cho chúng, và rồi chúng ta sẽ mượn xe nôl của chúng. Malin bây giờ đang sáu tháng tuổi. Như thế sẽ thật hoàn hảo.”

“Cả em bé nữa à? Sáu tháng tuổi và một vụ phạm tội,” Anna-Greta nói, cười khúc khích vui vẻ như một chú ngựa con.

“Nào, nào, không đến nỗi tệ thế đâu,” Martha cố gắng đơn giản hóa những rắc rối, nhưng kế hoạch mà bà đã vạch ra thì lại chính là như thế. Sáu tháng tuổi và một vụ phạm tội.

64

Ơn trời hôm đó không mưa và cũng chẳng có tuyết. Đó là thời tiết hoàn hảo cho những công việc âm mưu.

“Giờ chúng ta phải giữ bình tĩnh và lý trí nhé,” Martha vừa nói vừa quan sát đường phố. Giọng bà căng thẳng và chính bà cũng nhận thấy điều đó. Xe chuyển hàng vẫn chưa tới, sao lại lâu thế nhỉ?

“Đừng lo. Chúng ta sẽ giải quyết được chuyện này,” Brains nói.

“Nhưng nếu có ai đó phát hiện ra chúng ta thì sao?” Martha hỏi.

“Đáng lẽ bà phải nghĩ thế *trước khi* đặt mua bốn thùng tã dùng một lần và một chiếc xe đẩy trẻ em chứ,” Christina lẩm bẩm. Bà vẫn còn cáu kỉnh bởi vì bà không được phép thu xếp với các con mình. Anders và Emma tất nhiên có rất nhiều xe đẩy và chăn, và bà chẳng thể hiểu tại sao Martha phải phung phí tiền bạc vào những thứ mua sắm không cần thiết.

“Tình mẫu tử có thể khiến người ta suy nghĩ không thấu đáo,” Martha đã trả lời như vậy, và Christina đã bực mình suốt từ hôm đó. Martha phải cố dỗ dành bà bạn, nhưng bà phải chờ khi có cơ hội thích hợp. Bây giờ là lúc dành cho Đợt Chuyển Hàng Lớn. Hãng vận chuyển đã thông báo với họ rằng chiếc xe đã trên đường tới đây và năm người bọn họ đã xuống phố. Trong khi họ chờ đợi, Anna-Greta kể lại việc bà đã đặt mua một chiếc xe nôi có ô, chăn trẻ em và một vài thùng tã giấy thân thiện môi trường

Bambo trên mạng – và cùng lúc đã yêu cầu rằng chúng phải được chuyển thẳng tới viện dưỡng lão, và nhận hàng trả tiền mặt.

“Thật may chúng tôi có bà,” tất cả bọn họ đồng thanh nói, bà trông thật sung sướng tới nỗi mọi người đều mỉm cười.

Họ đã tổ chức buổi họp về vụ mua sắm lớn vào hai ngày trước đó. Thứ đầu tiên trong danh sách là “những thứ tã lót phù hợp”. Tất cả bọn họ đã kiên nhẫn lắng nghe Christina nói về em bé Malin và những thói quen của bé. Christina cứ huyên thuyên mãi về đứa cháu của bà và lượng nước tè mà các loại tã bỉm có thể hấp thụ – trong khi thực sự thì tất cả những gì họ cần biết là loại tã bỉm nào có thể giấu được nhiều tiền nhất. Brains và Rake ngáp, Anna-Greta gõ gõ ngón tay trên máy tính, còn Martha cố gắng đưa mọi người trở lại trật tự.

“Những chiếc bỉm có thể giấu được những tờ năm trăm krona, bạn yêu quý,” Martha nói. “Chúng phải đủ lớn để che hoàn toàn những đồng tiền, và chúng phải có đường rìa chống tràn tốt để cho không đồng tiền nào bị rơi ra ngoài. Tôi bỏ phiếu cho Bambo.”

Brains, Rake và Anna-Greta ngay lập tức giơ tay đồng ý và bởi thế sự lựa chọn đã được định đoạt.

“Lúc nào các vị cũng quyết định, các vị chẳng biết mình đang nói về cái gì đâu,” Christina lẩm bẩm. “Các vị biết gì về tã bỉm chứ?”

“Không gì cả, nhưng thực tế cuộc sống là như thế mà, em yêu,” Rake an ủi bà. “Những người không biết gì lại quyết định, còn những người biết thì không.”

Họ chuyển sang thứ cần mua tiếp theo, “mua một chiếc xe nô”, cuộc thảo luận nóng lên đáng kể.

“Sẽ thật tuyệt khi cộng tác với các con của bà, Christina ạ,” Martha nói. “Nhưng thật chẳng may là từ xe đẩy của Emma có thể lần ngược trở lại chúng ta. Chúng ta phải có một chiếc xe đẩy không thể lần dấu được và nếu

chúng ta lấy một chiếc xe đẩy đôi, chúng ta sẽ có đủ chỗ cho cả hai bức tranh nữa.”

“Đúng lắm,” Anna-Greta đế vào. Bà ngồi trước máy tính của mình và đang bận rộn google những loại xe đẩy khác nhau trên mạng. “Cái này – *Akta Gracilia* - một loại xe nôi có ô, rẻ hơn những chiếc khác. Chúng ta sẽ lấy loại này.”

“Nhưng người ta nhận xét nó tệ lắm,” Christina phản đối. “Tôi nghe nói tay cầm và đỉnh ốc có thể bị lỏng và trong tình huống xấu nhất, toàn bộ chiếc xe có thể bị gập lại như một cái bẫy cáo.”

“Không phải mẫu này đâu. Nó là loại ‘Đạt kết quả tốt nhất sau thử nghiệm’ đấy,” Anna-Greta tiếp tục. Và nó có mui che mưa với khóa kéo và một chiếc khóa xe đẩy.”

“Nhưng nếu là xe đẩy đôi, thì chẳng phải trông sẽ rất lạ nếu chúng ta chỉ có *một* em bé trong xe thôi sao?” Brains hỏi.

“Thế thì chúng ta sẽ mua một búp bê giống như thật,” Martha đề xuất. “Tôi thì chẳng thể nào rặn ra một đứa bé ở tuổi này nữa rồi, chắc chắn là như thế.”

“Vui lắm hả? Bà thật điên rồ,” Christina lẩm bẩm. “Bà đã để tôi và lũ trẻ của tôi giúp chuyện này, thế rồi bà lại đề xuất mua một con búp bê bằng nhựa. Không, với tôi thế là quá đủ rồi!” Bà ào ra khỏi phòng trong nước mắt.

Tất cả đều nhìn nhau kinh hãi và nhận ra rằng không sớm thì muộn họ sẽ phải dính dáng tới Anders và Emma, nếu không thì Christina sẽ cảm thấy mệt mỏi và có lẽ sẽ bỏ cuộc. Martha lấy ra một hộp sô cô la Bỉ đưa cho Rake, ông vội vã chạy theo Christina để an ủi bà. Mất một lúc lâu và không ai còn muốn nói bất cứ một điều gì bởi vì lúc này chỉ còn nghe thấy những tiếng nức nở của Christina. Ba thành viên còn lại của Băng Hưu Trí chờ đợi hai người kia, nhưng thời gian trôi đi và cuộc thảo luận lại bắt đầu trở lại. Họ đi vào những chi tiết cụ thể, chẳng hạn như con búp bê đó cần có

những thứ quần áo trẻ em nào, và liệu họ có nên đội lên đầu nó một chiếc mũ trẻ em hay không. Dưới chiếc mũ che mưa nó cần phải trông giống như một em bé thực sự, Brains nghĩ, và với cả em bé Malin trong đó nữa, người ta sẽ nghĩ rằng có hai em bé trong một chiếc xe nôi đôi. Mặc dù vậy, cuộc thảo luận không có được sự sôi động như lúc trước do không có Christina ở đó, bởi vậy những tiếng nói dần lắng xuống. Cuối cùng họ nghe thấy những tiếng bước chân lại gần và cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm khi Rake bước vào trở lại cùng với Christina. Sô cô la dính quanh mép nhưng bà vẫn chưa quên chuyện con búp bê.

“Vì Chúa, các vị nghĩ những tên tội phạm đó sẽ phản ứng như thế nào khi thấy một con búp bê bằng nhựa trong chiếc xe nôi?” bà nói to và giơ hai tay ra.

“Chúng sẽ nhận ra rằng chúng ta chú tâm tới từng chi tiết và muốn làm mọi thứ trông thật nhất có thể,” Brains đáp lời.

“Cháu của bà có thể lấy búp bê đó mà chơi,” Martha gợi ý, và nghe những lời đó Christina dịu xuống. Để an ủi thêm, họ để cho bà thoải mái lựa chọn những tấm nệm và chăn trẻ con và đến cuối cùng thì tất cả mọi người đều thỏa mãn. Họ đã đồng ý chọn một chiếc xe đẩy đôi loại tốt có mũ che mưa và rất rộng rãi để chứa các bức tranh, tã bỉm, những tấm đệm và chăn. Rồi họ cụng ly với nhau trước khi đi ngủ.

Dòng suy nghĩ của Martha bị cắt ngang bởi một chiếc xe tải đang chạy lên đồi. Chiếc xe tải chuyển hàng màu trắng chạy chậm lại ở đỉnh đồi, không xa Nhà Kim Cương lắm.

“Nó kia rồi!” Martha nói và trông rất hài lòng. Chiếc xe tới gần và dừng lại cạnh họ ở vỉa hè. Người tài xế hạ kính cửa sổ xuống.

“Có phải đây là Nhà Kim Cương không?”

“Đúng thế,” Martha trả lời.

“Thế thì tốt rồi.” Người thanh niên mở cửa, nhảy xuống và hỏi Maya Strand. Martha gật đầu và ký vào thiết bị điện tử mà anh ta mang theo. Nét chữ viết tay của bà không còn được gọn gàng như xưa, và bà cũng không quen với việc ký bằng biệt danh Maya Strand của mình. Cuối cùng bà cũng đã tạo ra được kiểu chữ ký không thể luận ra nổi mà những nhân vật quan trọng và các bác sĩ thường dùng.

Anna-Greta đếm các thùng các-tông và kiểm tra các giấy chuyển hàng. Người tài xế nhiệt tình mang giúp chúng tới thang máy, việc đó phải mất mấy lượt chuyển mới xong, và cuối cùng họ cũng đã lên đưa được những chiếc thùng các-tông đó về phòng mình mà không để ai nhìn thấy. Họ chỉ vừa kịp xong việc thì Martha nhìn thấy một chiếc xe chuyển hàng khác bên ngoài cửa sổ, bởi vậy bà lại vội vã xuống dưới. Người tài xế ngạc nhiên khi bà nói rằng chiếc xe nôi là dành cho các con của bà, và mất một lúc trước khi bà nhận ra rằng ở tuổi bà thì phải nói là các cháu mới đúng. Nhưng tất cả mọi thứ đều diễn ra tốt đẹp, và khi quay trở lại phòng mình bà lấy ly và một chai sâm banh ra.

“Tốt rồi, các bạn thân mến. Cụng ly nào! Vì những bức tranh và vì hội họa!” bà nói.

“Cụng ly vì Trường phái Ấn tượng!” Anna-Greta thêm vào.

Thế rồi, giữa những tiếng reo mừng chiến thắng, Anna-Greta mang ra mấy chiếc bánh kẹp thịt dài mà bà đã đặt mua trên mạng. Martha khóa cửa, sau khi ăn bánh kẹp thịt và uống sâm banh, họ nhồi những tờ năm trăm krona vào vài chiếc tủ. Anna-Greta đang trong tâm trạng cực kỳ vui vẻ bởi vì những đơn đặt hàng qua mạng đã diễn ra suôn sẻ không có vấn đề gì. Trong niềm phấn khích cao độ bà tuyên bố rằng mai bà sẽ gọi điện tới ngân hàng để giải thích về những sự cố máy tính ngày hôm trước. Nhưng những người khác can bà không nên làm thế, vì cho rằng tốt nhất là không nên để lộ ra bất cứ điều gì. Tốt nhất là chỉ cần nói ngân hàng phục hồi lại tài khoản của bà như trước khi có các đợt chuyển tiền đó – khi bà, hoặc là một con virus, đã xóa hết tất cả mọi thứ.

“Thế nếu họ hỏi về những khoản rút tiền lớn mà tôi đã muốn thực hiện thì sao?” Anna-Greta hỏi.

“Chỉ cần nói là lãi suất đã tăng lên và bà đã đổi ý.”

Nhìn chung hôm đó là một ngày tuyệt vời, và khi Gunnar xuất hiện sau bữa tối, niềm vui sướng của Anna-Greta đã trở nên vô bờ bến. Bà biến mất cùng ông vào trong phòng, bất chấp lúc đó đã tối muộn rồi, những nốt nhạc của bài “Niềm tin thơ ấu” nhanh chóng vang lên. Khi Lapp-Lisa hát “Niềm tin thơ ấu, Người là chiếc cầu bằng vàng dẫn tới thiên đàng”, hai người bọn họ cùng hát theo như bình thường, nhưng rồi chiếc kim bị kẹt lại ở “chiếc cầu vàng, chiếc cầu vàng”. Nó cứ lặp lại như vậy mãi một lúc lâu cho tới khi cuối cùng một tiếng kèn kẹt vang lên khi chiếc kim chạy ngang qua đĩa. Rồi thì yên lặng hoàn toàn và những người khác nhìn nhau đầy hy vọng. Có lẽ Gunnar đã chủ tâm lấy chân đạp vào chiếc máy hát chăng? Nhưng rồi chiếc máy hát lại được bật lên, và “Niềm tin thơ ấu” lại vang lên lần nữa, nhưng lần này là có hai chỗ kim bị kẹt ở cuối. Đến lúc này tất cả bọn họ đều chúc ngủ ngon, cảm ơn nhau vì một ngày tốt đẹp và đi về phòng mình.

Mặc dù vậy, chẳng bao lâu sau hai cánh cửa đã lại mở ra, Brains và Rake chạm mặt nhau ở phòng sinh hoạt chung.

“Khó ngủ quá,” cả hai đều nói và quay trở lại phòng mình. Chẳng bao lâu sau đó họ lại mở cửa phòng mình, nhưng ở những thời điểm khác nhau, và mỗi người bọn họ lên vào để gặp người phụ nữ mà họ đã nhớ nhung bao lâu. Chẳng ai trong số họ lên những kế hoạch phạm tội trong đầu mình, nhưng, nếu xét đến diễn biến tình hình lúc này, có lẽ họ nên tận dụng thời gian tốt hơn.

“Ôi, việc này làm tôi lo lắng quá,” Christina tự nhủ khi đẩy chiếc xe nôi mới mua phía trước. Hôm đó là ngày ba mươi tháng Mười, và lúc đó là một giờ kém năm. Gió thổi vào từ vịnh Nybro rất lạnh báo trước mùa đông đang tới. Đứa cháu được quấn bọc kỹ càng của bà, Malin, đang ngủ trong một bên chiếc xe đẩy đôi, còn bên kia là con búp bê trông y như thật với một chiếc mũ trẻ con bé tẹo. Christina và Martha thay nhau đẩy chiếc xe nôi, bởi vì nó nặng hơn nhiều so với hình dung của họ. Trước đó họ đã đặt vào trong xe nôi búp bê, chăn và những chiếc tã nhồi tiền, và thậm chí còn thêm vào một bình sữa nhỏ của em bé, một vài đôi tất trẻ con và thêm một vài chiếc áo liền quần nữa. Rồi họ bắt taxi tới quảng trường Blasieholm cùng đứa bé gái. Người lái taxi giúp họ đỡ xe đẩy và những việc khác, và khi đã đặt Malin và con búp bê vào trong chiếc xe nôi đôi, họ bắt đầu bước về hướng Grand Hotel.

Trong khi họ bước đi, Martha tự hỏi không biết kẻ giữ tranh đòi tiền chuộc đó là ai. Bà cân nhắc tất cả mọi người từ gã mafia người Nam Tư tới những nhân viên khách sạn, hoặc là doanh nhân giàu có nào đó. Nhưng đó không thực sự là vấn đề. Điều quan trọng nhất đối với họ là lấy lại chúng. Tới Hovslagargatan, họ quan sát cẩn thận xung quanh rồi để chiếc xe đẩy lại ở góc giữa Blasieholmgatan và Teatergatan như đã ước định. Christina nhắc đứa cháu ra khỏi xe nôi và đẩy khẽ em bé búp bê. Nhưng rồi bà khựng lại.

“Martha, chúng ta tính toán sai rồi. Nếu người ta nhìn thấy con búp bê y như thật này, họ sẽ nghĩ rằng chúng ta bỏ rơi con mình và đuổi theo chúng ta.”

“Đừng lo. Chúng ta sẽ kéo mui che mưa xuống nên không có ai nhìn thấy gì đâu,” Martha vừa nói vừa nhắc khung nhựa lên và kéo khóa mui che lại. “Bởi vì tôi hoàn toàn không muốn mang theo nó đi loanh quanh,” bà tiếp tục nói và chỉ vào con búp bê.

“Chúng được gọi là trẻ em,” Christina nói bằng giọng đánh sắc. “Nhưng Martha, nếu chẳng ai nhìn thấy gì trong xe nôi khi mui che mưa được kéo xuống, thì để búp bê trong đó để làm gì?”

“Hừm, ờ thì, chúng ta nghĩ...” Martha nói, và bà chẳng tài nào nhớ nổi tại sao họ lại mua nó. Tại sao cứ mỗi khi *sự đã rồi* Christina mới trở nên khôn ngoan như thế ? Khi đã quá muộn. “Ờ, chúng ta...”

“Bà nói ‘chúng ta’ là sao? Đừng lôi tôi vào quyết định đó,” Christina nói. “Tôi đã muốn chúng ta dùng chiếc xe nôi của Emma. Những tên tội phạm đó hẳn sẽ nghĩ là chúng ta điên mất rồi. Một con búp bê nhựa! Tôi mà chỉ huy vụ này, thì...”

“Tốt hơn là chúng ta di chuyển thôi,” Martha ngắt lời. “Họ đã nói rằng chúng ta phải tránh xa trong vòng hai tiếng. Rồi chúng ta có thể lấy lại những bức tranh.”

“Một bức tranh của Monet, một bức của Renoir và một búp bê nhựa trong xe nôi,” Christina chua cay.

“Nào, nào, đó là những báu vật văn hóa của Thụy Điển được mang trở lại với dân tộc,” Martha nói.

Christina nhún vai và khóa chiếc xe nôi vào một thanh ray. Đường phố vắng tanh; người ta hiếm khi đi đường này bởi họ thích đường phố dọc bên cảng hơn. Bà bọc Malin trong một tấm chăn và đội chiếc mũ nhỏ của đứa bé lên.

“Con bé đáng yêu quá,” Martha nói giọng nhẹ nhàng, cố gắng giảm bớt sự căng thẳng.

“Đúng vậy, nó là THẬT, bà thấy đấy!” Christina cúi kính.

Chẳng có quán cà phê nào gần đó, bởi thế họ tới Veranda ở Grand Hotel. Martha lưỡng lự, bởi vì bà lo người ta sẽ nhận ra họ và lần trước thật xấu hổ khi để cô lễ tân đó thô lỗ với bà như vậy. Nhưng trời lạnh và thực sự chẳng còn chỗ nào khác để lựa chọn nữa. Họ gọi một món khai vị, hầu như chẳng ăn đến và, hai tiếng sau, khi rời khỏi bàn họ chẳng đứng vững nữa. Để lấy lại sức lực, mỗi người uống một cốc, và chưa uống hết họ đã nhận ra rằng thứ đồ uống ngọt đó không phải loại rượu cồn họ đã nghĩ mà là vodka hương dâu mâm xôi, nhưng điều quan trọng là sự tự tin của họ giờ đã bay cao tới chín tầng mây. Thêm vào đó, người ta đã mang sô cô la Bì kèm cà phê của Christina, và bà đang tươi cười rạng rỡ. Thực sự bà đang chơi với Malin vui tới nỗi Martha phải kín đáo bảo bà yên lặng đi một chút.

“Tôi hy vọng chúng ta đang giao dịch với một tên tội phạm trung thực chứ không phải một kẻ chỉ lấy tiền và chẳng thêm trả lại tranh cho chúng ta,” Martha nói khi họ bước ra ngoài phố. “Trong trường hợp đó, tôi sẽ không muốn ở vị trí của hắn đâu. Hắn ta sẽ bị một trận nhừ tử.”

“Hoặc một đòn karate vào háng,” Christina cười khúc khích và suýt thì nhảy một điệu.

Martha nhìn bạn. Thật kinh ngạc khi thấy bà đã trở nên dạn dĩ như thế. Ắt hẳn là nhờ *Tạp chí Tội phạm* và những cuốn tiểu thuyết trinh thám mà bà đọc. Christina giờ Malin lên cao.

“Một ngày phạm tội, khỏe lên gấp bội,” bà hùng hồn. Rồi Martha nhận ra rằng Christina đang ở thể trạng tốt nhất. Họ sẽ làm tốt vụ này.

Trời sắp tối rồi và mưa đã bắt đầu rơi. Martha chỉ e những chiếc khung và tranh bị ướt nước, bởi vậy họ trở nên vội vã hơn. Thực sự bà bước đi quá nhanh tới nỗi bà thấy khó thở và giữa chừng thì họ phải dừng lại để bà lấy lại hơi. Rồi bà chợt nhớ tới chiếc mũ che mưa và bình tĩnh lại. Tới góc

phố, họ có thể nhìn thấy chiếc xe nôl rồi. Tim Martha đập nhanh hơn. Nhờ chiếc xe nôl vẫn đứng đó suốt hai tiếng vừa rồi mà tên tội phạm không đi qua thì sao? Hoặc nhỡ có vụ bắt bớ nào ở đâu đó? Họ cẩn trọng tiến tới chỗ chiếc xe nôl và khi đã đến thật gần Martha chìa gậy chống ra. Quả thật có thể có một quả mìn hay thứ gì đó đáng sợ trong chiếc xe nôl, bởi thế tốt nhất là nên cẩn thận. Chiếc gậy không đủ dài. Bà đã vô tình cầm nhầm chiếc gậy của Anna-Greta và nó vẫn còn bị cong queo. Thay vào đó, họ bước xung quanh chiếc xe nôl một vài vòng, sau khi hít thở thật sâu mấy lượt, họ đánh liều nâng chiếc mui che mưa lên. Rồi họ nhìn thấy: em bé búp bê đã bị tụt xuống và ai đó đã lục tung những tấm chăn lên. Chiếc đệm và những chiếc gối nhồi tiền đã biến mất, và dưới những tấm chăn có thể nhìn thấy một chỗ gồ lên, thực ra là hai chỗ, giống như lưng lạc đà. Martha lấy hai tay sờ và thở dài một tiếng bởi vì có hai bức tranh ở đó thật. Chúng được bọc kĩ và những ngón tay bà chạm vào hai chiếc khung rắn chắc. Một chiếc hình chữ nhật như trên bức tranh của Monet và chiếc kia lượn sóng, rộng và có các góc tròn như ở bức tranh của Renoir. Bà cố nhắc bức tranh của Renoir lên để xem, nhưng không được – chiếc khung mạ vàng đó quá nặng.

“Được rồi, chúng ta sẽ đi thẳng tới bảo tàng chứ?” bà hạ giọng nói, và Christina gật đầu. Họ mở khóa chiếc xe nôl và cùng nhau cất bước về phía Hovslagargatan. Đến đó họ lại dừng.

“Ở đây sáng hơn một chút. Đầu tiên chúng ta phải kiểm tra xem tranh có bị hư hại không. Bà có gắng tay chứ, Christina?”

“Đôi găng màu trắng ở trong túi ấy. Tôi phải bế Malin. Nó cần được thay tã nữa.”

“Biết mà!”

Martha lôi đôi găng tay ra, đeo vào và bắt đầu xé giấy bọc. Nó được bọc vài lượt quanh bức tranh và khó bóc hơn bà hình dung. Nhưng khi nhìn thấy chiếc khung mạ vàng tỏa sáng từ một góc, bà bừng lên vui sướng.

“Nhìn này, Christina. Ôi, tôi hạnh phúc quá. Bà biết không, giữ một thứ gì đó không phải lúc nào cũng là niềm vui sướng lớn nhất. Có thể trả lại một thứ gì đó cũng đem lại cảm giác rất tuyệt, có khi còn tuyệt vời hơn. Nhưng khi có thể trả lại thứ gì đó thực sự có giá trị mà mình đã đánh cắp – đó mới là cảm giác tuyệt vời hơn hết thảy!”

“Martha, lúc này chúng ta không có thời gian để triết lý đâu. Tôi phải thay tã cho con bé.”

Martha nhanh chóng kéo tấm chăn phủ lại lên những bức tranh và lùi lại vài bước để Christina có nhiều chỗ hơn. Việc thay tã được hoàn thành nhanh chóng và có thể thấy Christina có bản năng làm mẹ, mặc dù đây đã là đứa cháu thứ ba của bà rồi. Một thứ mùi không thể nhầm lẫn được tỏa ra quanh chiếc xe nôi.

“Thật may là Monet và Renoir không còn ngủi được nữa,” Martha bình phẩm.

Christina không trả lời mà ấn chiếc tã cũ xuống chân chiếc xe nôi. Rồi bà đặt Malin vào hết sức cẩn thận.

“Chúng ta phải nhanh lên. Kéo mui che mưa lên đi. Có người đang đến đây.”

Martha nhìn lên. Đúng thế; một nhóm người hưu trí đang tiến về phía họ. Bà nhanh chóng kéo khóa chiếc mui che mưa.

“Bọn họ chắc chắn là đang đến Bảo tàng Quốc gia.”

“Sao bà biết?”

“Chỉ có một, hai người đàn ông và rất nhiều phụ nữ lớn tuổi. Chắc hẳn họ đang đi khám phá văn hóa.”

Họ rẽ ở khúc quanh và tiến về phía bảo tàng, nhưng khi họ tới bên cảng đằng trước Grand Hotel, một cơn gió ào tới chiếc xe nôi. Cơn gió giật mạnh mui chắn mưa làm chiếc xe nôi lăn bánh về phía bên cảng. Martha nhận thấy mối hiểm nguy và nắm lấy một cái tay cầm để giữ chiếc xe nôi

lại. Nhưng nó bị tuột ra và bà thấy một chiếc tay cầm trong tay. Theo bản năng, Christina vươn người tới chiếc xe nôi và tóm lấy Malin, nhưng rồi một cơn gió nữa ủa đến. Lúc này đây chiếc xe nôi đã nhẹ bớt một phần, và cơn gió dễ dàng đẩy nó lăn bánh về phía mặt nước.

“Giữ lấy nó, giữ lấy nó,” Christina gào lên còn Martha vội vã chạy theo nó. Bà mừng rỡ cảnh chiếc xe nôi bị lật xuống vịnh, và bức tranh của Monet và Renoir chìm xuống đáy sâu trong khi bà nhìn theo tuyệt vọng. Một mối nguy trước mắt có thể cho ta sức mạnh không ngờ tới và một cách nghĩ siêu thực. Martha cố gắng chạy. Chỉ sau ba sải chân bà đã nhận ra những hạn chế của mình và kêu lên nhờ giúp đỡ. Chính thế, bà la hét và khoa chân múa tay, cho dù họ đã lên kế hoạch tiếp cận bảo tàng một cách lặng lẽ và bí mật. Một thuyền trưởng từ chiếc phà cạnh bến đã nhìn thấy điều đang diễn ra. Anh ta chạy đuổi theo chiếc xe nôi, giữ được nó, và cho nó lăn bánh trở lại vỉa hè.

“Tốt nhất là nên gỡ mui che mưa ra, để không bị gió tạt nữa,” anh ta từ từ nói.

“Không, không, điều đó là không cần thiết,” Martha trả lời, không muốn anh ta phát hiện ra thứ nằm trong chiếc xe nôi. “Cảm ơn anh rất nhiều.”

Rồi bà giữ chặt lấy chiếc xe nôi, lắp tay nắm trở lại chỗ của nó và bắt đầu bước thật nhanh về phía bảo tàng.

“Nhưng, các bà yêu quý, có phải các bà đang tới đó không? Tôi có thể giúp một tay,” người đó cương quyết.

“Không, chúng tôi tự lo được,” Martha cố gắng nói, nhưng anh thuyền trưởng đã tiến lên phía trước và bắt tay vào việc. Khi họ tới các bậc thềm, anh ta nói bằng giọng thân thiện:

“Đừng nghĩ rằng tôi sẽ không giúp các bà lên bậc thang nhé. Các bà cần một người đàn ông làm việc đó đấy.”

Rồi anh ta nhấc chiếc xe nôi lên qua hết các bậc thềm và đặt nó xuống đánh “kịch” một cái bên cạnh lối ra vào.

“Chúng ta tới nơi rồi, giờ các bà tự lo liệu nhé.” Người đàn ông mỉm cười, giơ tay lên mũ như các thuyền trưởng vẫn làm, còn Martha và Christina lúng búng hàng tràng cảm ơn nữa.

“Thật không hay khi để anh ta nhìn thấy chúng ta,” Martha nói.

“Nhưng chắc cảnh sát sẽ không tức giận với chúng ta vì đã mang trả lại những bức tranh đâu. Bình tĩnh đi, Martha. Mà dù sao, anh ta có vẻ tốt bụng. Chúng ta đã chẳng thể nào lên được những bậc thang đó nếu không có anh ta.” Christina đã kiệt sức sau tất cả những chuyện đó. Bà dựa người vào chiếc xe nôi để nghỉ ngơi một chút, nhưng ngay lập tức phát hiện ra rằng nó đã bị oằn một cách kỳ lạ. Một chiếc đinh chốt đã rơi xuống sàn.

“Nhìn xem, chiếc xe nôi này khá là đắt, vậy mà. Tôi đã hy vọng có thể đưa nó cho Emma,” bà cầu nhàu.

“Emma có lẽ sẽ cảm thấy may mắn vì không phải nhận nó,” Martha nói và cố đẩy chiếc xe nôi bị hỏng qua cửa. Những chiếc bánh đã bị xô mạnh, và bởi thế chúng lăn không được tốt lắm, việc di chuyển chiếc xe nôi đã trở nên nặng nề hơn. Thở hổn hển, bà dựa người vào tường.

“Nếu đẩy được nó vào thang máy, chúng ta sẽ rảnh nợ,” Christina vừa nói vừa nhìn quanh bà để tìm chỗ đặt Malin xuống.

“Ý hay đấy,” Martha nói. Thang máy ở về phía bên phải lối vào, và cạnh đó có một chiếc ghế dài. Christina cẩn thận đặt đứa cháu xuống ghế, và họ nỗ lực cùng nhau lái chiếc xe nôi về phía cửa thang máy. Một vài người nhìn họ với vẻ buồn cười, nhưng Christina và Martha vờ như không nhận thấy, ờn Chúa là thang máy đã ở sẵn dưới tầng trệt rồi, và khi họ bấm nút thì cửa thang máy mở ra ngay lập tức. Hai người trẻ tuổi muốn được giúp đỡ và cùng nhau họ đẩy được chiếc xe nôi vào trong thang máy. Tuy vậy, những du khách đó còn trẻ và rất khỏe, chẳng may họ đẩy nó hơi quá mạnh một chút làm chiếc xe nôi va vào thành thang máy.

“Ôi, chúng cháu xin lỗi!” họ nói.

“Cảm ơn các cháu. Không sao đâu, các cháu thật tốt bụng,” Martha thở hỗn hển. “Giờ chúng tôi có thể tự lo liệu được rồi.”

Thế nhưng điều đó thực sự không đúng lắm, vì khi bà cầm được vào hai tay nắm để đẩy chiếc xe nôi vào trong góc thang máy, một chiếc đinh vít bị lỏng và mấy đai ốc rơi ra theo nó.

“Tốt nhất là đóng cửa thang máy lại,” bà nói với Christina và nhấn nút từ bên ngoài. Tình hình càng trở nên hỗn loạn hơn, bởi vì khi hai cánh cửa thang máy đóng lại, chúng hẳn đã kẹt vào một chiếc tay cầm bởi vì có tiếng va chạm đánh sầm một cái đột ngột vang lên.

“Chuyện gì thế?” Christina hỏi và Martha nhanh chóng bấm nút MỞ lần nữa. Hai cánh cửa thang máy mở ra, và chiếc xe nôi nằm ở đó.

“Ôi trời đất ơi, rồi tung hết lên cả rồi!” Martha nói.

“Bà chớ có mua qua mạng thứ gì đó không được đánh giá tốt,” Christina nói.

Họ há hốc miệng nhìn đông lộn xộn những mui che mưa, bánh xe, những chiếc tã và chăn ở đó, trên cùng là búp bê em bé và hai chỗ gù lên chắc là những chiếc khung tranh. Chiếc xe nôi – y như những blog trên mạng đã cảnh báo – đã bị sụp xuống như một cái bẫy cáo. Martha hành động theo bản năng và nhấn nút ĐÓNG. Khi cửa thang máy đóng lại lần nữa, bà ra hiệu cho Christina rằng họ phải rời đi ngay. Trên tất cả, Malin đã bắt đầu gào lên, và với nụ cười gượng gạo họ bế đứa bé và di chuyển về phía lối ra. Họ rời khỏi bảo tàng với cung cách chậm rãi và đường hoàng nhất có thể. Cho tới khi đã ra đằng sau Grand Hotel và một chiếc taxi lái đến cạnh họ Martha mới rút điện thoại di động ra. Bà đã mượn một chiếc thẻ trả trước và ngay lập tức gọi tổng đài 118 118 để lấy số điện thoại.

“Nhờ cô nối máy cho tôi tới Bảo tàng Quốc gia với,” bà nói trong khi Christina bế Malin vào trong xe taxi. Một người trực điện thoại nhận máy

và Martha yêu cầu được nối máy với giám đốc bảo tàng.

“Xin chào, tôi có thể giúp gì?” người trực tổng đài trả lời.

Martha hít một hơi sâu và giả giọng: “Có một chiếc xe nôi với bức tranh của Monet và Renoir ở trong thang máy ở hành lang lối vào bảo tàng,” bà nói và rồi nhanh chóng tắt điện thoại. Rồi bà cũng trèo vào trong taxi và bảo người tài xế đưa họ tới sân bay Bromma. Các chuyến bay nội địa cũng như quốc tế bay đi từ đó, và Martha nghĩ rằng đó là một dấu vết giả tuyệt vời.

“Nhiệm vụ đã được hoàn thành,” bà nói.

“Hoàn thành ư? Bà chắc chứ?” Christina nói. “Chúng ta đã quên mất con búp bê trẻ con.”

“Ôi trời ơi,” Martha nói, và cho dù đó là một lỗi nghiêm trọng, bà bắt đầu phá lên cười. “Những bức tranh đáng giá ba mươi triệu – và rồi chúng ta quên mất một con búp bê đội mũ trẻ con. Đời quả là lắm bất ngờ.”

Tới sân bay Bromma, họ đi lòng vòng bên trong ga hàng không và sánh đi và chắc chắn rằng người ta để ý tới họ trước khi bắt xe buýt quay trở về thành phố. Khi đã trở về thành phố rồi, họ trả Malin lại cho Emma, sau đó họ trở về Nhà Kim Cương. Brains và Rake giúp họ cởi áo choàng, còn Anna-Greta đang quá phấn khởi tới nỗi bà chẳng buồn bật máy hát nữa. Thay vào đó, bà dọn trà và bánh quy ra bàn cho bọn họ ăn mừng.

Mỗi người bọn họ đều lấy một cốc trà và ngồi xuống sofa. Trước khi ngồi xuống, Brains đã nhớ dọn mấy thứ đồ đan len Martha bỏ ra.

“Thế nào?” Anna-Greta vừa hỏi vừa lau cặp mắt kính và giơ chúng lên phía ánh sáng. Bà đã mua gọng kính mới, hiện đại hợp với bà một cách hoàn hảo và không còn trượt xuống sống mũi bà nữa. Bà đã bán cái gọng cổ lỗ từ thập niên 1950 đó trong một đợt bán đồ lặt vặt.

Sau một vài tợp trà, Martha và Christina bắt đầu kể lại những gì đã xảy ra. Khi họ kể tới phần chiếc xe nôi bị gục xuống, Anna-Greta nhăn mặt

vui sướng và cười khoái trá một cách rất lạ làm cho những người khác nhìn nhau lo ngại. Nhưng khi Martha nói tới chuyện họ bỏ quên búp bê trẻ em, Anna-Greta lại phá lên tràng cười như ngựa hí quen thuộc làm cho tất cả mọi người thở phào nhẹ nhõm. Anna-Greta đã mệt, bởi vậy cần một lúc lâu hơn thì tiếng ngựa hí đó mới bộc lộ rõ.

“Cái thứ ‘Đạt kết quả tốt nhất sau thử nghiệm’ đó rõ ràng là không đáng tin cậy,” cuối cùng bà nói khi đã tĩnh tâm lại một chút.

“Hồi xưa chúng ta có những cửa hàng với nhân viên có kiến thức, có thể trả lời câu hỏi của khách hàng,” Martha nói. “Bây giờ mọi thứ đều được bán trên mạng và bất cứ ai, dù chẳng biết gì cũng có thể bày tỏ quan điểm của họ. ‘Đạt kết quả tốt nhất sau thử nghiệm’ ư? Có lẽ là trong hai chiếc xe nô bị hỏng, thì chiếc này bị hỏng ít hơn chẳng?”

“Xã hội luôn phát triển. Internet thì vẫn giậm chân tại chỗ,” Rake tuyên bố.

“Xã hội phát triển không có nghĩa là nó sẽ trở nên tốt hơn,” Martha nói. “Không phải luôn luôn thế.”

“Bà lại triết lý rồi đấy,” ông lẩm bẩm.

Sự yên lặng ngự trị một lúc, và tất cả bọn họ bận rộn với cốc trà của mình. Christina khuấy lách cách thêm vài tiếng nữa, rồi cuối cùng đặt chiếc cốc xuống.

“Các vị biết không? Tôi nghĩ chúng ta lại bỏ qua mất một điều rồi đấy,” bà nói.

Tất cả bọn họ đều chăm chú lắng nghe – khi Christina dùng ngữ điệu đặc biệt đó, bà thường có điều gì quan trọng cần nói.

“Bỏ qua gì cơ?” Brains hỏi.

“Sao lại phải lén lút với những bức tranh như thế? Martha, bà đã nói trong cuộc thẩm vấn của cảnh sát rằng chúng ta chỉ muốn bắt cóc những bức tranh và rồi trả chúng lại ngay khi chúng ta có được tiền chuộc mà.”

“Phải rồi, đúng là như vậy,” Martha đáp lại.

“Thế đó. Chúng ta chẳng cần phải phức tạp hóa vấn đề lên làm gì. Chúng ta có thể cặp những bức tranh đó dưới nách rồi cứ thế mà bước vào – và tránh được tất cả những rắc rối với con búp bê trẻ con đó và tất cả mọi thứ khác. Trả lại một thứ gì đó thì đâu có phải là tội lỗi gì. Việc đánh lạc hướng ở sân bay Bromma là hoàn toàn không cần thiết.” Christina khề khịt mũi và rồi thành ra hắt hơi vài cái. Bà đã ngồi ở chỗ có gió lùa, và bị cảm lạnh trở lại. “Làm chuyện đó là hoàn toàn vô ích,” bà kết luận và lôi xoa ra hỉ mũi.

Martha nhìn xuống bàn và mặt bà đã đỏ lựng. Brains chấp tay trước bụng còn Rake ư ử một mình. Chính Anna-Greta là người phá vỡ sự yên lặng.

“Nhưng mà lạy Chúa! Khi già đi, thì thoảng ta cũng phạm phải sai lầm. Đó đâu phải vấn đề gì to tát, phỏng?”

“Với những vụ phạm tội sắp tới chúng ta cần những người trẻ tuổi và khỏe mạnh, những người có thể suy nghĩ tình tảo,” Christina nói. “Chẳng hạn như Anders và Emma. Nếu không thể tự thu xếp ổn thỏa mọi chuyện, thì chúng ta cần có sự trợ giúp, mà chúng ta đâu có trẻ ra được.”

“Phù, chúng không thể theo kịp chúng ta được đâu,” Anna-Greta nói. “Và chẳng phải chúng ta đã rất vui thú sao? Đó mới là điều quan trọng nhất chứ? Không ai và không có thứ gì bị làm sao cả – tất nhiên là ngoại trừ cái xe nô-tê hại đó ra.”

Khi nhắc đến hai chữ “xe nô” bà chẳng thể kiềm chế được nữa, giờ một tiếng cười sung sướng hơn và lớn hơn bất cứ lúc nào vang lên. Vào khoảnh khắc đó, Martha muốn ôm bà một cái thật chặt, bởi vì trên đường ra tới sân bay bà đã nhận ra bản thân lại phạm sai lầm một lần nữa. Bà cần gì phải lén lút với những bức tranh đó cơ chứ. Lúc đó bà đã không dám nói bất cứ điều gì, và hy vọng rằng không có ai nhận ra điều đó. Giờ bà tự an ủi bản thân bằng cái thực tế rằng chuyến đi tới sân bay Bromma đã thành

công trên phương diện một cuộc điều nghiên. Bà đã quan sát kỹ quây làm thủ tục vé cũng như bộ phận kiểm soát an ninh. Điều đó chắc chắn sẽ hữu ích cho những lần phạm tội trong tương lai.

66

Tiếng chuông chói tai xuyên ngang căn phòng và chánh thanh tra Petterson trừng mắt nhìn điện thoại. Ông nói chuyện điện thoại suốt cả ngày rồi và không muốn nhận thêm cuộc nào nữa. Thêm vào đó, ông ghét kiểu chuông này. Nghe như quốc ca Na Uy và ông đã phát chán nó sau giải vô địch trượt tuyết thế giới vừa rồi. Petterson nhắc ông nghe.

“Gì cơ! Tìm thấy những bức tranh đó trong thang máy sao? Một chiếc khung mạ vàng loại lớn, hai bức tranh, cô nghĩ là của Renoir và Monet – không, không, đừng chạm vào bất cứ thứ gì... không, KHÔNG ĐƯỢC CHẠM BẤT CỨ THỨ GÌ, tôi cấm đấy! Chúng tôi sẽ tới ngay lập tức!”

Chánh thanh tra Petterson há hốc mồm. Chuyện này là thật ư? Ông đã đoán chắc rằng những bức tranh đó bị bán trên thị trường quốc tế rất lâu rồi. Người phụ nữ trên điện thoại có vẻ khá quả quyết. Phải nhanh lên mới được. Thanh tra Strömbeck đã hiểu rõ chuyện này quan trọng thế nào. Ông chộp lấy áo khoác và hai người phóng xe hết tốc lực tới Bảo tàng Quốc gia. Họ đỗ xe ở bên cạnh quầy bar Cadier bên ngoài Grand Hotel, và vừa đóng cửa xe, Petterson đã nhìn thấy một tờ giấy bạc trên vỉa hè. Ông cúi người xuống và nhặt lên một tờ năm trăm krona, nhưng nhìn xung quanh ông chẳng thấy bất kỳ ai quanh đó.

“Thứ quái quỷ nào lại đi rải những tờ năm trăm krona vậy?” ông lẩm bẩm và đút nó vào trong túi áo khoác.

Trong hành lang bảo tàng họ gặp một bảo vệ mặc đồng phục. Anh ta chỉ cho họ tới thang máy, vẫn cái thang máy bị hỏng khi họ tới đây lần trước. Bây giờ nó không treo biển THANG HỎNG trên cửa nữa mà chỉ đơn giản là ĐÓNG. Một nhóm người hưu trí đã đặt một chuyến tham quan có hướng dẫn viên tới triển lãm Tội lỗi và Dục vọng ở tầng hai, họ đang đứng thành vòng tròn bên ngoài cửa thang máy.

“Chúng tôi yêu cầu các vị khởi động thang máy ngay lập tức. Nếu không làm sao chúng tôi lên tầng trên được đây? Các vị muốn chúng tôi bay chắc?” một bà lớn tuổi âm ỉ ngay khi nhìn thấy người lính gác.

“Hay là các vị định bế chúng tôi lên cầu thang?” một ông trông có vẻ cảm cẫu để vào.

“Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào,” chánh thanh tra Petterson trấn an và đẩy họ tránh đường để tới chỗ thang máy. “Chúng tôi là cảnh sát. Tôi e là các vị sẽ phải chờ một chút đấy.”

“Cảnh sát ư?”

Một quý bà trung tuổi nổi bật chìa tay ra. Bà ta đeo kính, đánh son môi và mặc bộ vét thanh nhã.

“Tôi là Tham, giám tuyển bảo tàng,” bà ta nói.

“Chánh thanh tra Petterson.”

“Những bức tranh đó ở trong này.” Bà ta nhấn nút mở cửa thang máy. Một thứ mùi không lấy gì làm dễ chịu tỏa ra khắp hành lang.

“Đùa hay sao thế này? Một chiếc xe nô hòng – và cái gì thế này? Chúa ơi, một con búp bê hình trẻ con với cái mũ nhỏ màu hồng.”

“Đùa gì mà đùa, ông không thấy những bức tranh sao? Ông bảo tôi không được phép chạm vào bất cứ thứ gì bởi vậy tôi đã không xé giấy bọc, nhưng tôi nhận ra những chiếc khung,” vị giám tuyển nói và trở tay.

“Ồ, thế thì được.” Chánh thanh tra Petterson cúi xuống và với sự háo hức đến run rẩy, đưa hai tay vào trong chiếc xe nôi.

“Cẩn thận, chiếc xe nôi có thể sập vào ngón tay anh đấy,” Strömbeck cảnh báo ông.

Petterson dừng lại, nhưng chỉ một thoáng thôi. Ông đã lao vào vụ này từ quá lâu rồi và không thể kiềm chế bản thân được nữa.

“Sẽ thật tuyệt vời nếu vụ trộm tác phẩm nghệ thuật này cuối cùng cũng được giải quyết,” ông nói và nhấn tay sâu hơn vào trong chiếc xe đẩy. “Cái quái gì thế này?!” Vừa chửi thề, ông vừa lùi lại một bước, lôi ra một chiếc tã bẩn và ném nó xuống sàn.

“Tôi rất lấy làm tiếc, chánh thanh tra, nhưng những bức... bức tranh...” vị giám tuyển lắp bắp.

Với những động tác nhanh chóng và dứt khoát, Petterson lau tay và tiếp tục, cẩn trọng hơn một chút. Có điều chiếc khung mạ vàng bị kẹt, ông bèn rút dao nhíp ra.

“Bà có chắc đây là những bức tranh bị mất không?” ông gay gắt hỏi và bắt đầu thận trọng cắt mảnh giấy bọc rời ra.

“Như tôi đã nói, chúng tôi bị cấm chạm vào bất cứ thứ gì. Tôi hiểu rằng ông muốn giữ các mẫu DNA, bởi thế chúng tôi đã không dám không chọc bất cứ thứ gì cả. Chúng tôi biết rằng ông có vấn đề với những tên buôn lậu tranh quốc tế,” người giám tuyển nói.

“Phải, chính là như vậy đấy,” Petterson vừa lăm bắm vừa cẩn thận cắt để không làm hỏng bức tranh. Ông dứt một mảnh lớn giấy bọc ra và ném xuống sàn. Chính vào lúc đó ông nghe thấy một tiếng thở hỗn hển, và thấy bà giám tuyển đưa hai tay lên ôm mặt.

“Ôi Chúa ơi!”

Chánh thanh tra Petterson lôi hết phần giấy còn lại ra và lùi lại một bước. Ông nhận ra bức tranh đó và đã thấy nó rất nhiều lần. Bên trong

chiếc khung mạ vàng đẹp đẽ là một motif quen thuộc với đứa bé gái đang khóc, loại tranh mà hầu hết người Thụy Điển đều có một bức và treo trong những ngôi nhà nghỉ mùa hè. Không nói một lời, chánh thanh tra Petterson đặt bức tranh xuống dưới sàn và tiếp tục với bức tiếp theo. Lần này ông không còn quá thận trọng như trước nữa. Ông rạch nhanh vài đường vào lớp giấy và xé nó ra.

“Đáng ra tôi phải đoán trước rồi chứ!”

Bức tranh vẽ một thuyền trưởng đầu đội mũ đi mưa của thủy thủ và ngậm tẩu thuốc.

“Tệ quá,” người giám tuyến há hốc miệng.

“Vậy ra bà nghĩ cảnh sát không còn chuyện gì quan trọng hơn để làm hay sao?” Petterson nói, giọng vống lên gần như the thé. “Còn chưa nói tới cái này nữa.” Ông ta giơ đứa bé búp bê lên và đặt nó ngồi lên chiếc khung tranh – nhưng dẫn mạnh làm chiếc mũ nhỏ màu hồng rơi ra.

“Giá mà tôi biết trước được, tôi thực sự lấy làm tiếc,” người giám tuyến nói và hai má bà ta đỏ lựng. Rồi một tiếng cười hô hố vang lên. Thanh tra Strömbeck đã đứng một bên và quay phim từ nãy tới giờ. Lúc này đây ông không nén nổi nữa.

“Vì mục đích điều tra,” ông nói và cười nhản nhở. “Tôi sẽ đăng cái này lên mạng.”

“Mạng miếc cái gì! Thử nghĩ xem, nó mà xuất hiện trên mặt báo...”

“À, phải rồi. ‘Cảnh sát đã bị lừa. Băng Hưu Trí lại ghi điểm lần nữa.’ ” Strömbeck phá lên cười.

“Thôi đi!” Petterson nói và đứng đó yên lặng một lúc. “Anh còn nhớ chứ? Martha Andersson đã nói rằng bà ta muốn trả lại những bức tranh cho bảo tàng, nhưng chúng đã bị đánh cắp khỏi căn phòng đó ở Grand Hotel. Vậy chúng ta giải thích chuyện này thế nào? Giờ chúng ta có những chiếc khung nhưng không có tranh.”

“Chúng ta sẽ phải xem xem ai đã tới đây cùng chiếc xe nôl này. Dù gì chúng ta cũng có những đoạn băng từ các camera giám sát cơ mà.”

“Gì cơ? Hình ảnh từ CCTV? Không phải lại thế nữa đấy chứ?!”
Petterson rên rỉ.

“Nghe nhé, tôi biết chúng ta có thể làm gì rồi,” Strömbeck nói, lúc này bằng giọng nghiêm túc. “Chúng ta sẽ ra thông cáo báo chí nói rằng chúng ta đã tìm thấy những bức tranh đó. Rồi những tên tội phạm thực sự sẽ bị dao động. Chúng ta sẽ nhử cho chúng xuất đầu lộ diện, đơn giản thế thôi. Điều đó có thể cho chúng ta một vài đầu mối.”

“Nghe giả giả. Nếu cánh báo chí muốn xem những bức tranh thì sao?”

“Thì chúng ta sẽ nói rằng họ có thể xem, nhưng họ sẽ phải chờ các bức tranh được giám định xong đã.”

Hừm, Petterson nghĩ, còn người giám tuyển bảo tàng đã quá sốc tới nỗi chẳng thể cất lời nổi. Petterson bắt gặp ánh mắt bà.

“Chúng ta phải làm gì với những thứ này bây giờ?” ông hỏi và trở vào bức tranh bé gái đang khóc. Strömbeck cười ngoác miệng.

“Bán đồng nát?”

“Không, có thể nó có DNA có giá trị,” Petterson nói.

“Đó chính là điều tôi đã nói,” người giám tuyển bảo tàng chỉ ra. “Trong trường hợp đó, chúng tôi có thể tạm giữ những bức tranh này trong nhà kho của bảo tàng.”

“Đừng quên chiếc xe nôl nữa đấy,” Strömbeck nói. “Quả là một vụ xếp đặt! Bức *Khoảnh khắc hóa đá* được vẽ bởi... à mà, bởi ai chẳng được.”

“Đây không phải là Bảo tàng đương đại. Ở Bảo tàng Quốc gia chúng tôi chỉ có những bức tranh chuẩn mực,” giọng nói đanh sắc của người giám tuyển vang lên.

“Đúng thế, chúng tôi hiểu,” chánh thanh tra Petterson nói. “Dù sao đi nữa, chúng ta không tiến thêm được bước nào trong cuộc điều tra này. Những bức tranh vẫn bị mất và...”

“Đúng, chính xác là như vậy, những bức tranh vẫn bị mất và còn nhiều điều có thể xảy ra,” Strömbeck ghi nhận.

Liza gãi cái đầu ngứa ngáy và lắc đầu rũ tóc ra. Cô ả nhìn mình trong gương và chửi thề. Còn bận tâm đến chuyện chải tóc làm gì chứ? Cô ả đã lại trở về Hinseberg. Đương nhiên là rất buồn bực rồi. Cô ả không được tận hưởng bao ngày tự do thì lại bị cảnh sát tóm được. Chỉ bởi vì cô ả đã cố giật ví của ông già đó. OK, cô ả đã giả mạo chữ ký ở tiệm nữ trang và thoát ra được cùng với một vài món – nhưng không nhiều nhận gì cho cam. Đến lúc cô ả lấy ví của ông già đó thì bị tóm. Chúa ơi, nhục quá đi mất. Bị tóm chỉ vì vài trăm krona, trong khi cô ả đang để mắt đến mấy triệu kia – quả là thảm họa! Nếu có thêm thời gian tìm kiếm những bức tranh, cô ả có lẽ đã tìm thấy chúng. Chiếc khung tranh mạ vàng hào nhoáng nặng nề bọc xung quanh bức ảnh hoàng gia đó không phải là một cái khung cũ tầm thường, và chẳng sớm thì muộn cô ả sẽ bắt Petra phải mở miệng. Cô gái đó chắc chắn có liên quan, chứ còn ai vào đây được nữa? Liza chắc như đinh đóng cột rằng đó là một vụ do tay trong thực hiện.

Cô ả đã định quay lại khu ký túc xá ở Frescati một lần nữa, nhưng chưa gì thì bị cảnh sát tóm. Cô ả thật lóng ngóng khi để sự việc rồi tung lên như thế. Hừm, thế thì cô ả sẽ phải đợi lần phóng thích tạm thời tiếp theo hoặc đơn giản là tìm cách nào đó trốn đi. Nếu không khai thác được điều gì từ chỗ Petra thì cô ả sẽ gây áp lực với Martha. Bà khom già đó đã trở lại viện dưỡng lão bởi thế sẽ dễ tìm ra bà ta thôi. Martha chắc chắn biết nhiều về những bức tranh đó hơn những gì bà ta đã tiết lộ và mười triệu tiền

chuộc mà bảo tàng đã bỏ ra khó có thể là thứ có thể bị thất lạc được! Liza bước vào phòng sinh hoạt chung để lấy một cốc cà phê và nhìn thấy một lính gác vẫy cô ả từ phía sau lớp kính. Anh ta mở cửa và bước tới chỗ cô ả.

“Hừm, tôi có chuyện muốn hỏi đây,” anh ta nói.

“Ồ, vậy hả?”

“Cô nhớ Martha Andersson chứ?”

“Ai mà quên được bà già đó chứ?”

“Cô có bao giờ nói chuyện với bà ta về vụ trộm tranh không?”

Liza không trả lời. Người lính gác thử lại lần nữa.

“Bà ta thú nhận đã thực hiện vụ trộm tranh nhưng lại nói rằng những bức tranh đó đã bị đánh cắp. Cô có biết ai là kẻ bị tình nghi không?”

Liza vờ như không nghe thấy câu hỏi.

“Dù sao đi nữa, lúc này đây các bức tranh đã quay về với bảo tàng. Nhưng chẳng ai biết được chúng đã ở đâu và tại sao tới lúc này chúng mới được trả lại.”

“Thế thì các anh sẽ phải đi tìm câu trả lời thôi, đúng không?” Liza nói.

“Tôi chỉ chợt nghĩ rằng có thể cô biết điều gì đó liên quan.”

“Tôi quan tâm tới chuyện đó làm quái gì,” Liza nói và lượn đi.

Rồi cô ả bắt đầu chửi thề và siết chặt hai nắm đấm. Vậy là những bức tranh đó đã được trả lại! Ý tưởng nhúng tay vào và tổng tiền Martha lấy một triệu đã tiêu tan. Suốt phần còn lại của ngày hôm đó, Liza làm việc ở xưởng in lưới, nhưng ở đó mọi việc cũng trở nên tẻ nhạt với cô ả. Cô ả không chú tâm tới công việc đang làm và do lầm lẫn đã in tất cả các câu khẩu hiệu vào mặt trong của những chiếc áo phông.

Petra tắt tivi, mở tủ lạnh và rót ra một cốc rượu vang. Lúc này kỳ thi của cô đã kết thúc và cô tự hỏi mình sẽ làm gì vào cuối tuần này đây. Cô lại chia

tay bạn trai, và lần này là dứt điểm luôn. Thật lạ, cô không cảm thấy hối tiếc, mà lại thấy khá nhẹ nhõm. Cuối cùng họ đã chấm dứt được câu chuyện. Cô cũng không cảm thấy cô đơn và một vài anh chàng khác đã tỏ ý quan tâm tới cô. Cô chỉ chưa thể quyết định mình sẽ lựa chọn ai. Vừa đi tới chỗ sofa, cô vừa liếc nhìn những tấm poster hình Stockholm. Chúng được treo ở cùng chỗ mà cô treo những bức tranh đó của bảo tàng, và lúc này đây, khi hồi tưởng lại, thật khó tin là cô đã từng có những tác phẩm nghệ thuật đáng giá ba mươi triệu treo ở đó – những bức tranh mà cô suýt nữa đã hủy hoại mất. Mọi chuyện đã có thể rồi tung lên hết cả khi tối hôm đó cô làm đổ cốc nước ép việt quất lên những bức tranh đó. Lúc đó cô đang từ bếp ra sofa thì vấp ngã và nước trong cốc đã bị hắt tung lên bức tường. Rất nhiều nước đã rơi vào các bức tranh. Bộ đồng phục đẹp đẽ của Đức vua đã bị lốm đốm xanh, còn Hoàng hậu Silvia thì có một mảng che mặt màu xanh dương hơi tím hoa cà dính dính ngay chỗ mặt bà đã đi nâng. Ông Chúa, những poster đó hấp thụ hết thứ nước việt quất và không làm hư hại những tác phẩm nghệ thuật đằng sau chúng, nhưng những bức chân dung hoàng gia đã bị oằn xuống và có vẻ như muốn rơi ra khỏi khung. Không chỉ có một chuyến thăm bí hiểm của một người nào đó tự nhận là chị họ của cô, mà cô còn suýt làm hỏng những kiệt tác nghệ thuật nữa. Đã đến lúc cô phải từ bỏ những bức tranh đó trước khi có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra.

Ngay buổi tối hôm đó cô ngồi viết lời nhắn gửi tới Băng Hưu Trí. Cô giả định rằng họ vẫn còn lại tiền từ vụ trộm và rằng một trăm ngàn “tiền thưởng” là một mức yêu cầu thỏa đáng. Không quá ít, cũng không quá nhiều, mà rất là vừa vặn. Đòi hỏi nhiều hơn cô sẽ cảm thấy day dứt lương tâm. Thành thực mà nói, cô đã cân nhắc đòi nửa triệu, nhưng cô nghĩ con số đó sẽ biến cô thành một tên tội phạm thực sự. Đây coi như một sự đền bù cho công việc của cô, và rõ ràng là cô xứng đáng có được gì đó vì đã cứu được những bức tranh khỏi chái nhà chứ? Giờ đây cô có thể sống và ăn uống tới hết học kì mà không phải lo nghĩ gì về tiền nữa, và còn có đủ tiền cho vài bộ quần áo mới và những kì nghỉ nữa. Cô không đòi hỏi cuộc đời nhiều hơn thế.

Cô không thể để những kiệt tác đó bị những poster hoàng gia lúc này đã bị vết ố nước ép viết quất hủy hoại phủ lên. Giải pháp đã được tìm thấy ở hội chợ bán đồ cổ, đồ cũ tổ chức ở Kista nơi cô tới hai ngày sau đó. Ở đó cô nhìn thấy một bức tranh bé gái đang khóc và người thuyền trưởng với chiếc mũ áo mưa và tàu thuốc – và thế là xong. Khi cô đã quay trở lại nhà, tất cả những gì cô cần làm là xén mép của những bức tranh mới mua để chúng che hết những bức tranh thật và vừa vặn lồng vào khung. Cô nghĩ những tác phẩm hội họa hào nhoáng ở Bảo tàng Quốc gia mới ấn tượng làm sao, và thậm chí còn ước rằng giá mà mình có thể ở đó.

Petra ngồi trên sofa với một cốc rượu, cầm tờ báo lên và đọc lại một lần nữa bài báo về những bức tranh đó. Bài báo nói rằng những bức tranh bị mất của Renoir và Monet đã được tìm thấy trong một chiếc xe nô cùng với một con búp bê. Cô mỉm cười với ký ức đó và tự hỏi không hiểu tại sao những người hưu trí đó lại làm như vậy. Một em bé búp bê! Tất cả dường như đã được làm sáng tỏ, có điều khá ngạc nhiên khi mà rất ít chi tiết của vụ việc được viết ra. Điều quan trọng nhất là Petra đã có một trăm ngàn của mình – và toàn là tờ năm trăm krona nữa. Giờ cô có thể dùng tiền của mình tùy thích, và không ai nghi ngờ cô cả. Cô nâng cốc rượu vang, nhắm mắt lại và uống. Cuộc đời lập tức sáng sủa hơn nhiều.

Chánh thanh tra Petterson và Strömbeck ngồi trước máy tính, mỗi người một cốc cà phê. Bản thông cáo báo chí về việc những bức tranh được tìm thấy đã được chuyển tới các hãng thông tấn và mọi người nghĩ rằng vụ án đã được giải quyết. Tuy vậy, ở đây, trong đồn cảnh sát này, họ biết rõ hơn tất cả. Những bức tranh vẫn bị mất và mọi nỗ lực phân tích màn đùa bỡn với chiếc xe nô đều thất bại. Cảnh sát đã bị đánh lừa một lần nữa. Chánh thanh tra Petterson không đặt nhiều niềm tin vào ý tưởng bài báo sẽ dẫn dụ được lũ tội phạm ra ánh sáng, nhưng trong tình thế như thế này, họ phải thử tất cả những gì có thể. Không chủ định tìm kiếm một thứ gì cả, Petterson xem một đoạn băng giám sát từ cổng vào của Bảo tàng Quốc gia và thấy một người đàn ông đội mũ lưỡi trai thả một chiếc xe nô đôi xuống.

“Nhìn này. Hẳn ta quăng chiếc xe nôi xuống như quăng một bao khoai tây vậy. Bảo sao nó chả hỏng.”

“Nhưng tôi không hiểu sao hẳn làm thế. Như thế thì có hủy được các đầu mối đâu chứ,” Strömbeck nói.

Trong đoạn băng có thể thấy rõ chiếc xe nôi rung lên bần bật, hạ xuống ở một góc nghiêng và bị biến dạng. Một vài giây sau, Martha Andersson và bà bạn trẻ hơn Christina của bà ta xuất hiện cùng với hai vị khách tham quan bảo tàng khác không nhận diện được. Họ đã rất nỗ lực để đẩy chiếc xe nôi vào trong thang máy và đóng cửa lại. Rồi họ quay người và bước về phía cổng. Đánh giá dựa trên hình ảnh thì có thể thấy họ rất hài lòng với bản thân. Petterson xem chuỗi hình ảnh đó hết lượt này đến lượt khác và đột nhiên nói “được rồi”. Chúa ơi, nếu Martha Andersson và bạn của bà dính dáng tới chuyện này, thì họ sẽ phải mang những bức tranh *thật*.

“Strömbeck. Tôi nghĩ chúng ta phải tới thăm Bảo tàng Quốc gia một lần nữa. Tin hay không thì tùy, tôi nghĩ rằng bí ẩn đã được giải đáp.”

“Ý ông là...”

“Không có thời gian để nói chuyện đâu. Đi thôi!”

Một lúc sau đó, hai sĩ quan cảnh sát đã đứng cùng với giám tuyến bảo tàng Tham ở dưới nhà kho. Họ nhìn vào đứa bé gái đang khóc và người thuyền trưởng đội mũ áo mưa.

“Cứ nghĩ mà xem, hầu như ai ở Thụy Điển cũng có những bức tranh như thế này trên tường,” Petterson nói đoạn rút ra con dao bấm.

“Chúng tôi thì không,” người giám tuyến bảo tàng nói và cau mặt.

Petterson bắt đầu cẩn trọng cắt vào góc khung tranh và chẳng mấy chốc thứ gì đó lộ ra.

“Nào, nhìn đây!” ông nói dịch chuyển chiếc khung qua lại cho tới khi bức tranh em bé gái đang khóc lệch ra một góc. “Có một bức tranh ở phía dưới. Nhìn này!”

“VẬY là có... Monet!” người giám tuyển bảo tàng thì thào. “Thật không thể tin được.”

Mười phút sau, Petterson cũng đã làm lộ ra bức tranh của Renoir.

“Renoir!” Người giám tuyển bảo tàng ghen ngào.

“Thế là xong! Chúng ta đã giải quyết được vụ án!” Petterson nói về hách dịch. Ông đứng thẳng lưng dậy và gập chiếc dao nhíp lại. “Giờ bà phải đảm bảo trang bị hệ thống chuông báo động tốt cho bảo tàng, để chúng ta có thể tránh những chuyện như thế này xảy ra trong tương lai.”

“Các hệ thống báo động rất đắt tiền. Ngân sách của chúng tôi thì eo hẹp,” người giám tuyển bảo tàng phàn nàn.

“Thế thì bà phải đảm bảo rằng các bà sẽ nhận được ngân sách lớn hơn,” Petterson trả lời.

Trên đường lên bằng thang máy, không khí có vẻ ngột ngạt, nhưng, vừa khi cửa thang máy mở ra người giám tuyển đã lấy lại được can đảm.

“Về chuyện ngân quỹ của chúng tôi, thưa chánh thanh tra, nếu có thể tìm thấy số tiền chuộc, ý tôi là mười triệu đó, thì chúng tôi có thể...”

“Số tiền chuộc ư?” Petterson ngừng lại.

“Đúng vậy, số tiền chuộc mà bảo tàng đã trả cho những tội phạm đó với sự giúp đỡ của hội Những Người Bạn Của Bảo tàng.”

Petterson nắm vào khung cửa để giữ mình đứng chắc. Ôi, trời cao đất dày ời! Ông đã quên tiết số tiền chuộc đó. Cuộc điều tra vẫn chưa thể khép lại được.

“Tất nhiên rồi. Chúng tôi vẫn đang bận rộn với vấn đề đó. Tôi sẽ liên lạc lại với bà sau,” ông lăm bắm và vội vã chuồn đi. Trên đường xuống bậc thang, ông quay sang Strömbeck.

“Quả là khó chịu khi bà giám tuyển đó đề cập đến khoản tiền chuộc vào lúc này. Thật sự người ta không bao giờ biết hài lòng.”

“Bà ấy nói đúng mà, Petterson. Số tiền đó vẫn bị mất.”

“Cái gì thế này?” Brains đặt tờ báo xuống, nhưng rồi lại nhặt lên. Trên đường tới uống trà buổi chiều ở chỗ Martha, ông đã tình cờ nhìn thấy tờ báo tin tức buổi tối và mang theo. Lúc này đây ông ước giá mà mình đừng nhìn thấy nó. Cau mày, ông đọc lướt qua bài báo.

“ ‘Một vụ cướp xe chở tiền lớn. Không để lại dấu vết’, ” ông đọc to. “Martha yêu quý, tôi cứ tưởng chúng ta đã được một chút bình yên và tĩnh tại, thế mà...”

“Có chuyện gì thế?”

“Những gã người Nam Tư đó...”

“Là chuyện gì thế? Nói với tôi một cách bình tĩnh và rõ ràng nào.” Cửa sổ đang mở và bà bước tới để đóng nó lại. Rồi bà lấy bộ đồ đan len ra. Dựa theo vẻ mặt Brains, thì có vẻ ông có nhiều điều để nói. Chiếc áo len cardigan vẫn còn lâu mới xong, bà luôn thấy khó khi gấn những tay áo và lưng áo lại với nhau, nhưng đây là cơ hội hoàn hảo để dẹp việc đan len sang một bên và lắng nghe tin tức của Brains.

Brains hăng giọng.

“Bà biết vụ cướp ngân hàng mà tay Juro đó đã lên kế hoạch chứ? Hồi ở Asptuna bọn tôi có nói chuyện về nó. Thay vì việc dùng súng máy xả súng, tôi đã gợi ý cướp xe tải chở tiền vì bọn chúng có thể gây choáng những người ở trong xe. Và bà nhìn này!” Brains chỉ vào bài báo. “Chúng

đã ra tay đúng như tôi bảo. Chúng đã chiếm được hai mươi triệu. Hai mươi triệu! Hẳn đó chính là Juro!”

“Chà, vậy hả? Juro ư?” Martha đặt đồ đan len sang một bên, đứng dậy và bắt đầu pha cà phê. Khi nước sôi, bà rót vào bình pha cà phê, lấy ra một vài chiếc cốc và đổ các thanh sô cô la vào một chiếc bát nhỏ. Bà mời Brains. Rồi bà lại ngồi xuống sofa và nếu như Brains không giật lấy đôi kim đan của bà vào giây cuối cùng, thì chắc chắn bà đã ngồi lên chúng. Bà vòng sợi len qua ngón tay mình và bắt đầu đan tiếp. “Nhưng Brains này, điều gì làm ông lo lắng thế? Ông không thể bị buộc tội bởi vì những ý tưởng hay ho của ông, phải không nào?”

“Không, chuyện không phải thế. Juro đã nói rằng hẳn sẽ giấu những chiếc túi bưu kiện ở Djursholm và rồi ẩn mình một thời gian cho tới khi tình hình lắng xuống. Nhưng những chiếc túi sẽ không ở đó mãi. Nếu chúng ta định tấn công, chúng ta phải làm điều đó *ngay bây giờ*.”

“Hừm, vậy là lại đến lúc rồi hả?” Martha mơ màng và nhai cả thanh sô cô la một lúc.

“Vì vụ *phạm tội tối thượng*, đúng vậy, và để làm điều đó chúng ta cần đến số tiền ở dưới đệm. Chúng ta phải đầu tư.”

Khi Martha phàn nàn rằng chiếc giường trong phòng bà quá cứng, Brains đã có ý tưởng rằng bà có thể giấu tiền của Dolores ở trong đó. Ông đã tháo một tấm ván gỗ, giữa những chiếc lò xo và đế giường ông đã đặt những cái vỏ chăn lông vịt, những chiếc tã và vỏ gối nhồi đầy tiền. Rồi ông đóng đinh tấm ván trở lại vị trí cũ và, thật lạ lùng, chiếc giường đã trở nên thoải mái hơn. Nhưng giờ đây họ cần một ít tiền. Brains chấp hai tay trước bụng.

“Để lấy được số tiền của những gã Nam Tư đó, chúng ta cần một chiếc xe tải để chở tiền cướp được.”

“Sao không dùng taxi? Sẽ không ai nghi ngờ một chiếc taxi bình thường đâu.”

“Còn tốt hơn thế nữa. Tôi bỏ phiếu cho một chiếc xe buýt. Loại đủ chỗ cho tám hoặc chín người và có thể đứng lên được – cái đó sẽ tốt cho Anna-Greta vì bà ấy khó cúi người. Họ cũng có cả ván dốc cho xe lăn lên nữa. Chúng ta có thể đi thẳng vào trong cùng với những chiếc khung trợ lực và chất gì lên đó tùy thích.”

“Tôi bắt đầu hình dung ra rồi đấy. Ông nói là hai mươi triệu hả? Như thế sẽ là rất nhiều bao tải bưu điện đấy.”

“Ta có thể mua xe xe buýt từ các trang bán hàng trên mạng. Chẳng hạn như một chiếc Toyota hay Ford Transit. Những chiếc xe đó rất rộng rãi.”

“Vậy là chúng ta phải đầu tư thì mới có thể thực hiện được những vụ phạm tội mới sao? Tôi không chắc về điều đó đâu; chúng ta đâu phải doanh nhân. Với những bức tranh mọi việc đơn giản hơn nhiều,” Martha nói.

“Có lẽ vậy, nhưng việc này có cảm giác trọng đại hơn,” Brains nói.

“Tất nhiên là với kiểu trộm cắp này chúng ta sẽ tránh được trách nhiệm về mặt văn hóa,” Martha đặt cốc sang một bên và lại cầm bộ đồ đan len lên. “Ông biết không? Đã đến lúc phải lôi những người khác vào cuộc rồi.”

Mặt Brains sáng bừng lên.

“Đó là điều rất tuyệt ở bà. Bà luôn luôn thấu hiểu.”

Sau bữa tối, Băng Hưu Trí tụ tập cùng nhau cho một buổi họp được triệu tập vội ở phòng Martha. Khi tất cả bọn họ đã có phần rượu dâu mâm xôi của mình, Martha bắt đầu nói:

“Đó là về một vụ cướp. Câu hỏi đầu tiên là liệu rằng chúng ta có muốn mạo hiểm chỗ ở của chúng ta tại Nhà Kim Cương không. Nếu làm vụ này, có lẽ chúng ta sẽ phải ở nước ngoài một vài năm.”

“Như thế nghe có vẻ không được thoải mái lắm,” Anna-Greta nói và ngay lập tức nghĩ về Gunnar.

“Tất nhiên là trừ khi chúng ta có thể lấy được danh tính giả. Thời nay người ta có thể mua tên mới và số công dân mới, mọi người biết điều đó chứ?” Christina nói, bà đã đọc cuốn tiểu thuyết trinh thám có tên *Không phải anh – Danh tính bị ánh sáng cấp*.

“Làm được vậy thật hả? Thế thì cho tôi theo với,” Anna-Greta nói, và Rake gật đầu đồng tình.

“Ngân hàng và những người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường,” Martha tiếp tục.

“Ngân hàng ư, điều đó có cần thiết không?” Rake phản đối. “Tôi không muốn đưa tiền cho những kẻ lấy tiền của những người khác.”

“Nhưng mọi người đều hài lòng thì nó mới đúng là một vụ phạm tội hoàn hảo chứ, phải không?” Martha nói.

“Vụ phạm tội tối thượng,” Anna-Greta đính chính. “Vậy là chúng ta sẽ thực hiện kiểu cướp mà ngân hàng không bị tổn hại. Tôi hiểu thế có đúng không nhỉ?”

“Cũng không hẳn. Chúng ta không phải là những người đi cướp. Chuyện đó đã được thực hiện rồi. Chúng ta chỉ đơn giản là lấy số tiền đó thôi,” Brains làm rõ.

“Ông luôn làm nó nghe rất dễ dàng,” Anna-Greta nói với một tiếng thở dài.

“Tất nhiên là sẽ có những rủi ro. Không vào hang cọp sao bắt được cọp, phải không nào?” Rake bổ sung, và ông chỉnh lại chiếc cà vạt mới trên cổ. Lần này ông có một chiếc băng lụa.

Tiếp theo đó là một cuộc thảo luận dài vài tiếng đồng hồ về tương lai, và sau hai chai rượu, khi tất cả mọi người đã phát biểu ý kiến của mình, ai nấy má đều ửng hồng.

“Cứ nghĩ tới việc cuối cùng chúng ta lại sắp đi ăn trộm lần nữa,” Christina nói. “Thật là vui sướng. Thế mà tôi đã rất sợ rằng phần còn lại

của cuộc đời mình sẽ trở nên buồn chán. Giờ người ta nên thấy tôi ở Jönköping. Tiện thể, mọi người có nghĩ là trong tương lai người ta sẽ viết một quyển sách về chúng ta không?”

“Chắc chắn rồi,” Rake đoán chắc với bà. “Người ta thích đọc về những sự kiện có thật.”

Tất cả bọn họ đều cười và dù đêm đã rất muộn, họ vẫn phải hát vài bài. Họ đang hoàn toàn tận hưởng thì đột nhiên cửa bị giật mở ra.

Y tá Barbara đứng ở đó.

“Các vị nghĩ mình đang làm gì vậy? Các vị sẽ đánh thức cả viện dưỡng lão dậy đấy. Các vị đáng ra phải tắt đèn từ lâu rồi chứ.”

Năm người bọn họ nhìn nhau. Y tá Barbara?

“Nhưng Katia đâu rồi?” Martha lắp bắp.

“Cô ấy bị điều chuyển rồi. Nhà Kim Cương giờ đây hoàn toàn thuộc phận sự của tôi.”

Kể từ lúc Katia bị đuổi việc, mọi thứ chẳng còn như cũ nữa. Cô gái đã viết một lá thư cảm ơn họ vì vài tuần vừa rồi, và nói rằng cô lấy làm tiếc vì buộc phải rời xa họ. Băng Hữu Trí cũng luyến tiếc, bởi vì không ai, chắc chắn là không có ai, muốn trở về như trước kia cả.

Trong thời gian Katia phụ trách viện dưỡng lão này, những người già sống ở đây đã tìm lại được sự yêu đời. Giờ đây họ sôi sục chống đối, và y tá Barbara chẳng làm được gì họ cả. Khi cô ta nói rằng đã đến giờ đi ngủ, họ không nghe lời, còn khi cô ta cố đóng cửa, họ đứng chặn đường và gọi thêm nhiều nhân viên nữa. Nếu thức ăn không ngon, họ lớn tiếng phàn nàn và không ăn, và càng ngày càng nhiều người hưu trí đòi chìa khóa tới phòng tập gym. Rất nhiều người hỏi han về thuốc thang của họ, và chỉ khi hoàn toàn tin tưởng thì họ mới chịu uống. Khi y tá Barbara lãnh đạm thử cắt giảm suất cà phê xuống còn hai cốc một ngày, họ hất đổ bình cà phê. Bởi thế trong khi Băng Hữu Trí hoàn toàn bận rộn với việc lên kế hoạch cho những vụ phạm tội mới, thì tất cả mọi thứ ở Nhà Kim Cương cứ loạn hết cả lên. Martha nhìn thấy những điều đang diễn ra và đả tất cả mọi người những viên kẹo thơm vị hoa quả của bà.

Y tá Barbara nhìn những cư dân lớn tuổi qua vách kính và vô thức lắng nghe những tiếng cười nói ở ngoài kia. Anna-Greta bật đĩa hát, Dolores thì đang hát, còn hai ông già thì đang ngáy. Giờ đây mọi thứ đã dịu hơn một chút, nhưng lúc trước huyền não tới nỗi cô ta suýt nữa đã mất kiểm soát

bản thân. Trong những viện dưỡng lão mới, cô ta sẽ yêu cầu người ta làm văn phòng với một cách cửa để đóng lại và một cửa sổ hướng ra ngoài sân, chứ không phải hướng về phía phòng sinh hoạt chung như ở đây. Ngay khi họ mua những viện dưỡng lão mới, cô ta và Ingmar có thể điều hành cùng nhau và mọi việc sẽ trở nên tốt hơn. Rồi ông ta sẽ cho cô ta nhiều tự do hơn để cô ta có thể tổ chức lại, và làm cho mọi thứ trở nên tốt hơn. Họ cần thêm nhân viên, đó là điều không thể tránh khỏi, nhưng Ingmar cứ trì hoãn. Ngược lại, ông ta muốn cắt giảm nhiều hơn. Cô ta suy nghĩ về điều này. Những người nhập cư, xét cho cùng, giỏi chăm sóc những người họ hàng của họ. Nếu cô ta có thể đưa họ tới làm việc ở đây mà không phải trả công thì sao? Điều đó sẽ làm giảm chi phí của họ nhiều hơn nữa. Ingmar sẽ yêu cô ta vì gợi ý đó; ông ta muốn những khoản lợi nhuận kếch xù và gặt hái kết quả nhanh chóng. Bất chấp điều đó, tạm thời cô ta phải cố dỗ ngon dỗ ngọt những người già này đã. Cô ta đứng dậy và bước vào phòng sinh hoạt chung.

“Thời tiết hôm nay quả là đẹp, phải không?” cô ta bắt chuyện.

“Đúng vậy, chúng tôi muốn ra ngoài tắm ánh mặt trời. Và được ăn ngon hơn. Không phải nghe cả tá những lời hứa hươu hứa vượn. Cô không lừa chúng tôi được đâu,” Henrik, chín mươi ba tuổi, vừa nói vừa giơ ngón tay. Y tá Barbara quay trở lại văn phòng. Ở đó yên tĩnh hơn.

“Mọi người biết không? Cô ta sẽ không thể chịu đựng được việc này lâu hơn nữa đâu,” Martha nói một tuần sau đó khi bà nghe thấy tiếng gót giày của Barbara vọng lại trong hành lang. “Đến cả Dolores cũng rít lên với cô ta.”

“Cứ kệ người phụ nữ ghê gớm đó. Chỉ cần mọi việc ở đây cứ loạn lên, thì cô ta sẽ chẳng quan tâm đến việc chúng ta sắp làm nữa,” Brains vừa nói vừa đặt cọ vẽ xuống. Giống như những người khác, ông đã bắt đầu vẽ và giờ đây đã thực sự hứng thú với nó. Những bức vẽ dở dang được dựng dựa vào tường, và ông đã vẩy sơn ra khắp cả sàn nhà. Ông dựa người ra sau và ngắm nghía bức tranh trước mặt. Lớp vãi vẽ được phủ một lớp sơn dày và

rất hiện đại. “Ồ, vẽ tranh thật là vui,” ông tiếp tục. “Thật tiếc là tôi không bắt đầu sớm hơn.”

“Mùi dầu sơn khắp mọi nơi. Ông không dùng loại sơn khác được sao?” Martha hỏi.

“Cho những mục đích của chúng ta thì phải dùng loại đó,” Christina nói. “Ta có thể làm rất nhiều điều với dầu. Tôi đã bảo với Barbara rằng chúng ta đã đặt tên cho nhóm họa sĩ của chúng ta là nhóm ‘Tài năng già’. Cô ta không trả lời, chỉ trừng mắt nhìn tôi.”

“Còn một điều nữa, mọi người có biết là cô ta đã quay lại chế độ ba cốc cà phê một ngày không?” Anna-Greta xen vào.

“Cô ta làm thế thật sao? Cô ta đang cố lấy cảm tình của chúng ta đấy. Dù sao đi nữa, chúng ta sẽ sớm có thể lờ cô ta đi. Đến lúc chúng ta đi rồi,” Rake nói.

“Cùng với chiếc xe buýt,” Martha nói. “Thử nghĩ về những thứ chúng ta có thể bỏ vào trong đó – những bức tranh, những bao tải bưu kiện và cả toàn bộ những cây ATM, nếu chúng ta muốn.”

“Và những chiếc khung trợ lực nữa!”

Martha và Brains nhìn nhau mỉm cười. Với mỗi cuộc phiêu lưu mới họ lên kế hoạch, họ đều cảm thấy tốt hơn. Điều kích thích họ hơn cả là những thách thức mới. Kể từ hôm nay trở đi, họ có thể đưa kế hoạch của mình và thực hiện bất cứ lúc nào.

“Đây chắc chắn không phải là điều chúng ta nghĩ khi nộp đơn xin vào trường Cảnh sát!” thanh tra Lönnberg cắn ngập răng vào chiếc bánh kẹp thịt và nhìn qua kính chắn gió. Trời đang mưa, mấy tuần rồi hôm nào cũng mưa. Một vệt cà chua nhờn nhờn đã rơi xuống quần anh và anh hất nó xuống sàn xe. “Chúng ta đã ngồi bên ngoài cái viện dưỡng lão chết tiệt này mấy ngày rồi mà chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

“Nhưng có chuyện xảy ra mà – họ đã mua một con mèo,” Strömbeck nói. Anh nhét một mẩu thuốc lá vào trong miệng. “Nếu như tôi không nhầm, chính anh là người gợi ý rằng chúng ta nên theo dõi họ. Những người già hưu trí trong một viện dưỡng lão...”

“Không phải tôi. Đó là lệnh từ trên. Một trong những ý tưởng lỗi lạc của Petterson. Mà này, người anh sặc mùi thuốc lá đấy. Anh không thử hút loại khác được sao?” Lönnberg mở rộng miệng và một vài mẩu dưa chuột muối rơi xuống ghế. Anh cũng phẩy chúng đi, và liếc nhìn Strömbeck. Người này dường như chẳng cần ăn bất cứ thứ gì bao giờ, anh sống bằng nicotine. Thuốc lá và kẹo cao su nicotine. Mặt khác, hồi trước còn tệ hơn nữa, bởi vì hồi đó anh hút xì gà. Hồi đó anh thực sự bốc mùi. Nhưng thanh tra Lönnberg thích Strömbeck, anh là người đáng tin. Anh có một vợ hai con và khi ở nhà anh dường như giúp đỡ tất cả mọi chuyện. Anh thuộc về thế hệ đàn ông mới, những người thay tã cho con và vào bếp nấu nướng. Về phần Lönnberg, anh là người lớn lên theo kiểu xưa, khi đàn ông là

người quyết định. Đàn bà ở nhà, sinh con đẻ cái và giữ nhà. Tại sao người ta lại thay đổi điều đó? Cứ mỗi khi anh bảo với các cô bạn gái của mình rằng họ sẽ trở thành những bà nội trợ, thì các mối quan hệ của anh đều bắt đầu có chuyện. Từ trước đây khá lâu anh đã từ bỏ ý định lập gia đình, và anh bằng lòng với cuộc sống, với khu vườn và những cuốn sách. Trên tất cả, anh sống vì công việc và vào lúc này anh bực mình với những người già này. Anh chẳng tiến thêm được tới đâu với họ cả, và, một cách khá thành thực, không biết mình phải kiểm soát tình hình như thế nào. Nhưng bởi vì bọn họ có thể dẫn mỗi tới chỗ số tiền bị mất, anh không thể bỏ cuộc. Anh chưa bao giờ tin vào câu chuyện rằng những tờ tiền đã bị cuốn đi trên chuyến phà Phần Lan. Những người già đó rất xảo trá, và anh có thể linh cảm được là họ đã giấu số tiền chuộc ở đâu đó.

Đó là lần tồi tệ nhất trong những lần anh gọi Martha vào thăm vấn. Petterson không có được tiến triển nào với bà cả. Mặc một bộ vét vừa vặn cùng với khăn choàng và giày đồng bộ, Martha bước vào phòng thăm vấn. Bà cười vẻ khích lệ suốt khoảng thời gian đó và đảm bảo với anh rằng bà chưa từng nhìn thấy số tiền đó, nhưng bà sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp anh. Nếu bà nghe thấy hoặc nhìn thấy thứ gì khả nghi dù là nhỏ nhất, bà sẽ ngay lập tức thông báo cho anh. Anh chắc rằng bà đã cười sau lưng mình. Cuối cùng, vị sếp đã quyết định rằng sẽ đặt chế độ theo dõi hai tư giờ đối với tất cả bọn họ. Petterson cho rằng những người hữu trí này “giữ gôn” cho một tổ chức tội phạm, và rằng chẳng sớm thì muộn cảnh sát sẽ lật tẩy những liên kết bí mật của bọn họ. Tội phạm thường sử dụng những người bị xã hội ruồng bỏ hoặc những kẻ say xỉn, nhưng sử dụng những người già hữu trí như trường hợp này có lẽ là một xu hướng mới.

Thanh tra Lönnberg nhìn chiếc bánh kẹp thịt trên tay, làm một phép tính nhanh, và dứt tất cả phần còn lại vào miệng. Một trận mưa salad và sốt mayonnaise rơi xuống quần anh. Anh chửi thề, rút khăn tay phẩy chúng xuống dưới sàn. Rồi anh quay sang Strömbeck.

“Bằng Hữu Trí thì liên quan gì tới thế giới ngầm chứ?”

“Tôi chịu không biết họ cấu kết với ai. Nhưng họ tự hào về vụ trộm tranh đó.”

“Chết tiệt, tôi chán chuyện này rồi đấy. Theo dõi mấy người đi bằng khung trợ lực...” Lönnberg cố gắng cạy một miếng salad bị mắc vào kẽ răng.

“Chính vì thế sếp mới gọi vụ này là Điệp Vụ Tuyệt Mật. Ông ấy nói không được để cho ai biết điều chúng ta đang làm.”

“Tội phạm thực sự thì bỏ công hơn, nói thẳng ra là thế,” Lönnberg nói.

“Đúng thế, đó mới là công việc thực sự của cảnh sát. Còn chuyện này ư? Trong vài ngày vừa rồi chúng ta đã theo họ tới chỗ trị liệu chân năm lần.”

“Còn tới thư viện đọc sách nữa chứ.”

“Đừng quên thể thao dưới nước và các nghi thức tôn giáo nữa chứ.”

“Nếu như họ có những cuộc gặp kín với kẻ nào đó thì sao? Chúng ta thực sự vẫn phải theo dõi họ khắp nơi,” Lönnberg nói.

“Nhưng anh nghĩ gì khi gọi hỗ trợ tới Trung tâm mát xa chân Eros Rosen thế? Lần sau chúng ta sẽ bị buộc tội dắt mối mại dâm đấy!”

“Nhưng...” Anh trở nên yên lặng. Martha Andersson và hai bà bạn đã ra khỏi viện dưỡng lão, theo sát là hai ông già trong nhóm. Họ đứng đó trên vỉa hè như thể đang chờ đợi thứ gì đó. Anh ta huých đồng nghiệp.

“Nghe này, Strömbeck. Có chuyện gì đó mờ ám đang diễn ra. Tôi có linh cảm về chuyện này.”

“Lần trước, bọn họ uống trà ở NK, rồi họ mang một vài bông hồng tới một ngôi mộ ở Nghĩa trang Forest, và sau đó là khoảng thời gian mát xa chân thường lệ của họ. Anh nghĩ hoạt động khả nghi gì họ có thể liên quan tới bây giờ?”

Một chiếc xe buýt tới gần, chậm lại và dừng ngay bên ngoài Nhà Kim Cương. Một người đàn ông tóc sáng màu khoảng chừng năm mươi nhảy xuống từ ghế lái, mở cửa và hạ ván nghiêng xuống. Ba bà bước vào mang theo khung trợ lực, theo sau là hai ông.

“Năm người già vào trong một chiếc xe buýt. Nào, Lönnberg, chúng ta đã tóm được họ. Họ chắc chắn sẽ đi cướp ngân hàng đấy,” Strömbeck nói.

Lönnberg vờ như không nghe thấy sự mỉa mai đó, mà đặt tay lên vô lăng. Khi tài xế đã thu ván nghiêng lên trở lại, đóng cửa sau và quay trở lại ghế lái, Strömbeck rút ống nhòm ra.

“Giờ họ xuất phát rồi. Chúng ta sẽ bám theo họ.”

“Tuân lệnh, anh là sếp mà.”

“Nhưng lái cẩn thận nhé để họ không nhìn thấy chúng ta.” “Chết tiệt, chắc chắn rồi. Tôi sẽ không dùng đèn chớp xanh đâu.”

Chiếc xe buýt màu xanh lá cây phóng về phía trước trong khi những chiếc gạt nước kính chắn gió hoạt động hết tốc độ. Năm người bọn họ đã yêu mến đặt tên cho chiếc xe tải này là Mối Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây, và tất cả đều rất hài lòng với nó. Martha là người duy nhất không ở trong tâm trạng tốt nhất. Bà đã lùi xe vào chỗ đậu xe dành cho người khuyết tật bên ngoài Nhà Kim Cương và đã dẫn tới một vụ ồn ào. Sau rất nhiều lời nói tránh né, ngoại giao, Christina đã gợi ý rằng họ nên nhờ Anders lái thay thế, và những người khác đã lăm bằm, thì thầm rất nhiều tới nỗi cuối cùng Martha đành phải để anh ta cầm lái. Martha biết rằng như vậy có lẽ là tốt nhất. Rake và Brains đã – nói về mặt thể trạng – quá đât từ lâu rồi, và khi cần nâng các vật nặng thì có Anders đi cùng sẽ tốt, nhưng, dù rằng anh ta là con trai của Christina, Martha không chắc rằng họ có thể tin tưởng được anh chàng này hay không. Anh ta dường như còn quá trẻ – bốn mươi chín tuổi. Liệu anh ta có thể đương đầu với chuyện này? Hoặc nếu họ lấy được hai mươi triệu và rồi anh ta lái xe biến đi cùng tất cả chỗ đó thì sao? Thế thì họ không chỉ bị mất *một nửa* chiến lợi phẩm, mà sẽ là mất *tất cả*. Martha đã

cố an ủi bản thân mình với ý nghĩ rằng một nhân viên công chính được tin cậy như Anders sẽ không làm việc trộm cắp. Rồi bà nghĩ về xuất thân của chính bọn họ và lại trở nên lo lắng. Dù sao đi nữa, lúc này đã quá muộn để thay đổi bất cứ điều gì, bởi vì Christina đã tiết lộ bí mật và Anders đã hiểu rằng năm người bọn họ đang lên kế hoạch cho những vụ phạm tội mới.

“Mọi người mất hết sáng suốt rồi hay sao vậy?” anh ta đã hỏi như thế.

“Đó chính là điều bọn mẹ có,” Christina giải thích, và rồi bà kể với anh ta về vụ *phạm tội tối thượng* và về Quỹ Cướp.

“Quỹ Cướp, Anders, con yêu quý, là rất quan trọng,” bà đã nói thế. “Bọn mẹ, những người đã xây dựng đất nước này muốn sống thoải mái lúc về già. Bọn mẹ không phải là tội phạm thực sự, con thấy đấy. Bọn mẹ chỉ giúp làm những việc mà nhà nước không đảm trách được. Bọn mẹ chỉ mượn một chút từ những người giàu, và chia cho những người nghèo. Đúng thế, con biết đấy, những người mà chính phủ không muốn chi tiền, những bà góa, những người già và những người ốm đau lâu hơn khoảng thời gian mà các chính trị gia cho là hợp lý.”

Và rồi Anders ôm Christina và nói rằng anh ta tự hào về bà, sau khi chỉ ra rằng công việc công chức của mình buồn tẻ và vô nghĩa thế nào, nhưng việc giúp đỡ những người già làm anh ta cảm thấy mình có thể làm điều gì đó tốt đẹp. Thực ra, chính vì vậy Anders đã vô tình trở thành trợ thủ cho Băng Hưu Trí. Martha chấp nhận điều này, và nghĩ rằng sẽ thông minh hơn khi giữ mối liên hệ với thế hệ trẻ để không làm nhóm bị trì trệ đi. Mặc dù vậy, anh ta sẽ không bao giờ có thể trở thành một thành viên đúng nghĩa được; anh ta sẽ được trả tiền cho công việc của mình. Họ cũng đã quyết định rằng họ sẽ tự mình quản lý Quỹ Cướp.

“Tôi sẽ quản lý tài khoản ngân hàng đó,” Anna-Greta nói với giọng sang sảng vỡ cốc vỡ chén của bà, và thế là chẳng còn gì để nói thêm nữa.

Anders đã không thể cưỡng nổi việc tiết lộ bí mật đó với em gái mình. Tới lượt mình, Emma tròn mắt và nói rằng mẹ của họ dường như đang càng

ngày càng trở nên trẻ hơn và liều lĩnh hơn. Martha đã nghe rõ từng lời khi hai anh em bọn họ đứng hút thuốc ở ngoài phố bên ngoài Nhà Kim Cương.

“Từ giờ trở đi, anh sẽ chăm sóc mẹ tốt hơn,” Anders nói.

“Em cũng vậy,” Emma đồng tình.

Khi Martha đã nghe được điều đó, bà đồng ý để Anders tham gia. Vào buổi họp tối cùng ngày hôm đó, họ nhận ra rằng cần thiết phải có anh ta.

“Những ngôi nhà lớn đứng riêng biệt ở Djursholm rất là kỳ quặc. Hầm rượu thì gần như luôn ở tầng hầm xuống một vài bậc thang. Bởi thế sẽ rất tuyệt nếu chúng ta có một vài trợ giúp,” Brains nói.

“Và những bao tải đựng bưu kiện đó chắc là sẽ nặng đấy,” Rake nói thêm.

“Thêm vào đó, điều quan trọng là chúng ta lấy *toàn bộ* đồ cướp được. Chúng ta chẳng thể cứ để mất một nửa đồ lấy được mãi. Nó lấy đi của chúng ta quá nhiều,” Anna-Greta nói.

“Mất một nửa đồ trộm được mà là bị lấy đi quá nhiều ư?” Martha nhắc lại, hơi bối rối một chút. “Sao có thể bị lấy đi được nếu nó không thực sự là của ta chứ?”

“Đừng bắt đầu nữa, đây không phải lúc triết lý đâu,” Rake thở dài.

“Tôi nghĩ sẽ tốt khi có Anders cùng với chúng ta,” Christina xen vào. “Ta sẽ có một đầu mối ở Thụy Điển có thể trông nom các thứ khi chúng ta sống ở nước ngoài. Tôi chắc chắn là sẽ có rất nhiều việc cần thu xếp ở nhà.”

Martha đồng tình, bởi vì ngay khi năm người lấy được số tiền của mình, họ sẽ bay tới Tây Ấn. Họ đã đưa ra quyết định đó một vài ngày trước. Anna-Greta đã đặt vé máy bay và phòng khách sạn qua mạng, cũng như thu xếp tất cả các giấy tờ cần thiết. Còn làm sao bà lo liệu được chuyện đó trong khi tên họ đã có trong hồ sơ của cảnh sát thì ngoài tầm hiểu biết

của Martha. Rồi bà nhận ra rằng có lẽ hệ thống đã gạch tên bọn họ ra ngoài vì tuổi già rồi. Thế ra già cũng có lợi đấy.

Một chiếc xe ở phía trước bóp còi, và Martha cũng muốn làm thế, nhưng rồi bà nhớ rằng bà đang ở ghế hành khách và không lái. Anders mới là người đang lái chiếc xe lắc lư đi về phía trung tâm Djursholm chứ không phải bà. Sau khi đã chuyển về số thấp, và lái vượt qua thư viện, anh ta tiếp tục đi thẳng về phía trước và rồi rẽ trái bên cạnh một bờ hồ. Martha nhìn ra ngoài. Họ đã lái xe vượt qua một vài ngôi nhà lớn, sang trọng và tách biệt, cái sau đường như lại rộng lớn hơn và oai vệ hơn cái trước. Rồi họ lái xe vượt qua một ngôi nhà và lên một con dốc.

“Nó đây rồi,” Anders nói. Anh ta rẽ phải và đỗ xe ở ven đường. Trong xe đã trở nên yên tĩnh, và họ bị bủa vây bởi sự nghiêm trang của thời khắc. Họ nghiên cứu ngôi nhà một cách khá cẩn trọng.

“Skandiavägen, địa chỉ đúng rồi. Tôi chẳng nhìn thấy ánh đèn nào từ cửa sổ,” Brains nói. “Bà mẹ vợ hẳn đã đi đâu đó, đúng như Juro đã nói.”

“Nó trông có vẻ hoang vắng,” Christina thì thầm bằng giọng run run. “Nhưng ông có thực sự nghĩ rằng bọn chúng đã giấu những bao tải bưu điện ở đây?”

“Chúng ta sẽ quan sát trước trước khi tấn công,” Martha nói.

“Nếu bị ai đó vô tình bắt gặp, chúng ta sẽ đơn giản nói rằng chúng ta tưởng đây là viện dưỡng lão Vương Miện. Có phải đó là điều mà bà đã nói không, Martha?” Rake hỏi.

“Phải, đúng vậy. Ngôi nhà lớn như một trụ sở cơ quan vậy. Cái tên Vương Miện nghe được lắm. Ông có mang theo đồ mở khóa đấy chứ, Brains?”

“Có, và còn có thêm chìa khóa dự phòng cho hầm rượu nữa. Người ta thường có những loại khóa kiểu cách nhất mà ta có thể hình dung, nhưng họ thường quên mất hầm rượu.”

“Còn chuông báo động?” Christina hỏi.

“Bà biết đấy. Đó là chuyên ngành của tôi,” Brains trả lời.

“Thế thì được rồi, vào trong thôi,” Christina nói và choàng chiếc khăn màu đen lên. Nếu mặc đồ màu đen thì sẽ khó bị phát hiện hơn, đó là điều đầu tiên bà đã học được ở Hinseberg. Giờ đây trông bà như thể sắp tới dự một tang lễ hoàng gia. Thứ duy nhất còn thiếu là một tấm băng tang.

“Đợi đã, Brains, Rake và tôi sẽ kiểm tra căn nhà từ vườn trước đã,” Martha nói. “Rồi – khi xung quanh không có ai – chúng ta sẽ xuống hầm rượu.”

“Đúng, kế hoạch là như thế.”

“Vậy thì OK chứ?” Brains, người nghĩ rằng không cần thiết cứ phải ngồi trên xe lâu như vậy, nói. “Mọi người sẵn sàng rồi chứ?”

Vừa lúc Martha mở cửa, một chiếc xe nhỏ lái lên dốc. Chiếc Volvo màu xanh thẫm dường như trượt về phía trước và chậm lại ngay khi nó vượt qua chiếc xe buýt.

“Thôi xong,” Martha nói.

71

“Chà, đáng ghi vào sách giáo khoa đấy. Những người hữu trí chết tiệt đó vào chiếc xe buýt cùng với khung trợ lực của họ, nhưng lúc này đây đang rời đi mà không mang theo chúng. Bọn họ thậm chí còn chẳng mang gậy chống nữa. Chẳng phải tôi đã nói với anh rằng họ rất ám muội sao?” Thanh tra Lönnberg trở vào những người già trong ánh nhập nhoạng tranh tối tranh sáng.

“Đừng phẫn khích thế chứ, Lönnberg. Anh chẳng biết được trước điều gì với những người hữu trí này đâu,” Strömbeck nói. “Đỗ về bên trái lối đi đó và sập cửa xe thật mạnh vào. Nó sẽ có vẻ bình thường hơn. Rồi bước lên dốc trong khi tôi lần theo bọn họ.”

“OK, nhưng cẩn thận nhé. Trời tối rồi.”

“Thế còn tốt hơn, bọn họ sẽ không thấy tôi.”

“Nhưng cẩn thận những chỗ nguy hiểm nhé. Thời gian này trong năm dễ bị trượt chân vì những quả táo mùa đông lắm đấy.”

“Ngã xong thì mới biết mình vấp ở đâu chứ, phải không nào?” Strömbeck lẩm bẩm. Anh quấn chiếc khăn choàng thêm một vòng nữa quanh cổ, dựng cổ áo lên và, cúi thấp xuống, lén về phía ngôi nhà. Lúc đầu anh không nhìn thấy gì cả, nhưng khi mắt đã quen với bóng tối, anh có thể thấy ba bóng đen. Nếu như có ai đó ở đây chịu rủi ro bị ngã, thì đó chính là ba người này, anh nghĩ. Có lẽ từng người bọn họ sẽ bị ngã rạn xương đùi.

Anh tới gần hơn. Những người già này không lén lút gì hết. Họ bước cứ như thể đang đi thăm ai đó – mặc dầu rõ ràng trong nhà không có ai và không có bóng điện nào được bật lên. Strömbeck chiếm được vị trí tốt đằng sau một cây linh sam và ghé mắt nhìn giữa những cành cây. Ba người đó bước chậm rãi xung quanh ngôi nhà và thi thoảng nhìn lên các cửa sổ trước khi tới gần cửa chính và rung chuông. Không có ai trả lời, họ đi về phía cửa vào hầm rượu.

Một người đàn ông trong bọn sờ soạng chiếc khóa, nhưng rồi Strömbeck chẳng nhìn thấy điều gì xảy ra. Anh thu hết can đảm và lén qua cổng. Khi đã vào bên trong rồi, anh nhìn thấy một nhà kính. Đó có thể là một vị trí thuận lợi.

Martha nhìn lên khu biệt thự sang trọng to lớn đứng sừng sững phía trên bà như một lâu đài trong chuyện cổ tích. Nếu như những tên tội phạm đang ngồi bên trong tắt đèn đi và chờ đợi để phục kích họ thì sao? Chẳng phải có gì đó mờ ám với chiếc Volvo màu xanh đậm sao? Có lẽ nó là của người nào đó sống ở đây – nhưng nếu vậy sao họ không lái xe vào trong sân? Nếu họ là cảnh sát thì sao? Hoặc là gã mafia người Nam Tư đó? Có phải họ đang đi thẳng vào một cái bẫy rồi sẽ bị bắt tận tay day tận trán? Martha run người lên trong bóng tối. Chuyện này đã bắt đầu vượt quá tầm kiểm soát.

“Phù!” Brains đặt tay lên vai bà. “Tôi mở được khóa rồi, giờ tôi chỉ cần vô hiệu hóa chuông báo động nữa thôi. Bà đi gọi Anders mang xe đẩy tới được chứ?”

“Còn những chiếc khung trợ lực?”

“Mang cả chúng tôi nữa.”

Martha cài cúc áo choàng. Ôi, trời ơi, bà đang cảm thấy thế nào đây? Giờ họ đã hành sự thật rồi. Họ vẫn có thể nói rằng họ đã tới nhầm nhà, nhưng ngay khi lấy những bao tải bưu điện ra họ sẽ gặp rắc rối. Ai đó mà nhìn thấy là xong! Họ vẫn còn một vài phút để hủy bỏ toàn bộ chiến dịch – nhưng, không, trên tất cả, họ đã mơ về vụ phạm tội tối thượng này lâu quá

rồi. Bà hít thở một hơi thật sâu và vội vã đi về chiếc xe buýt. Đến đó bà lấy ra chiếc khung trợ lực của mình và ra hiệu cho những người khác đi cùng. Anders là người đầu tiên ra ngoài, và tới cửa hầm rượu anh ta mở chiếc xe đẩy đựng đồ của mình.

“Những chiếc túi đâu?”

“Chúng ở dưới đó,” Brains thì thầm và chỉ xuống những bậc cầu thang hầm rượu. “Chúng trông như những chiếc túi mười cân thông thường. Mang chúng lên, từng túi từng túi một. Rồi chúng ta có thể mang từng chiếc túi trong khung trợ lực.”

“Lỡ chúng bị sụp xuống như chiếc xe nôi đó thì sao?” Martha hỏi.

“Hừm, bà có mua chúng trên mạng đâu.”

Anders vội vã bước xuống những bậc cầu thang.

“Tôi hy vọng cậu ấy tháo vát như Christina quảng cáo,” Martha thì thầm.

“Ồ đúng, cậu ấy khỏe mạnh mà,” Brains nhận xét.

“Hai cái đó không giống nhau,” Martha nói.

Một lúc sau, có thể nghe thấy tiếng ráng sức của Anders từ dưới hầm rượu vọng lên, và anh ta đã xoay sở nhấc được bốn chiếc túi trước khi vừa leo lên những bậc thang vừa thở hổn hển.

“Cháu sẽ mang ba bao trên chiếc xe đẩy và bác có thể giúp với bao thứ tư,” anh ta nói, và đặt một bao lên chiếc khung trợ lực của Martha. Vừa khi anh ta làm thế, Martha nhìn thấy có ai đó trong nhà kính.

“Có ai đó ở đây!”

Anders dừng lại ngay lập tức.

“Chúng ta sẽ chậm rãi rút lui về xe như thể chưa nhìn thấy bất cứ thứ gì cả,” anh ta nói.

Vào lúc đó, cái bóng trong nhà kính di chuyển rồi chạy ào ra. Cái bóng đó chạy về phía họ với cánh tay vươn ra như thể đang cầm một khẩu súng. Anders tăng tốc, còn Martha và Brains núp vào sau một cái cây. Người đó chạy lại gần hơn, nhưng khi qua bãi cỏ thì ngã nhào xuống.

“Hắn hẳn đã giẫm phải phân,” Brains nói.

“Hoặc một quả táo,” Martha nói.

Băng Hưu Trí nhanh chóng rút lui về chiếc xe buýt, trong khi Anders chạy trước cùng với chiếc xe đẩy. Nhưng trời tối và có rất nhiều táo, và khi chiếc xe đẩy vấp phải thứ gì đó, những chiếc túi bưu điện rơi ra ngoài.

Thế là bao nhiêu triệu của chúng ta đi tong rồi, Martha nghĩ trong khi cố gắng đưa chiếc túi của bà về xe, vừa làm vừa thở hổn hển. Mười cân đó cứ nảy lên nảy xuống trong giỏ của chiếc khung trợ lực một cách đầy lo lắng, và bà sợ sẽ mất nó. Nếu như chiếc túi rơi xuống đất, bà sẽ chẳng có sức nào nhặt nó lên. Rồi Brains tới trợ giúp bà, và cuối cùng họ đã tới được chỗ chiếc xe buýt. Chiếc Mối Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây đứng đó với cửa sau mở và ván nghiêng cho xe lăn đã được hạ xuống, bởi vậy chỉ còn việc đẩy thẳng vào. Nhưng Anders vẫn chưa tới, Martha nghĩ rằng anh ta đã lấy số tiền đó và bỏ trốn. Hoặc là anh ta đang đánh nhau với người đàn ông trượt chân đó rồi. Thực sự có rất nhiều ý nghĩ lóe lên trong đầu bà trước khi Anders cuối cùng cũng chạy tới. Bà đứng sững người tại chỗ.

“Những chiếc túi đâu rồi?” bà hỏi và nhìn chiếc xe đẩy trống không.

“Cháu sẽ giải thích sau. Chúng ta phải chạy thôi. Bác vào trong đi!”

Anh ta lừa mọi người vào trong xe, thu ván nghiêng lên, đóng cửa sau lại và lách vội vào ghế lái.

“Những chiếc túi đó đâu?” Martha hỏi lại lần nữa, nhưng không nhận được câu trả lời. Anders vặn chìa khóa khởi động và tăng tốc khi đánh lái lên đường và phóng đi. Cho đến khi đi được một đoạn xa anh ta mới quay lại.

“Các bác mang được bao nhiêu túi?”

“Một, chỉ thế thôi,” Brains nói. “Còn của cậu đâu?”

“Mua cả một chiếc xe buýt chỉ để chở những túi khoai tây,” anh ta nói. “Kiểu vận chuyển đất đỏ đấy.”

“Ý cậu là gì?”

“Đó không phải một hầm rượu, mà là *hầm khoai tây*,” anh ta nói. “Cháu bị cảm lạnh, nhưng các bác thì phải nhận ra chứ. Ý cháu là cái mùi đó. Chúng là *những bao khoai tây*.”

“Hắn chúng ta đã đến sai địa chỉ,” Brains cố gắng giải thích.

“Thế thì người đàn ông ở bãi cỏ, hắn ta là ai?” Martha hỏi.

Anders bắt đầu phá lên cười to hết cỡ tới nỗi khó mà giữ vững được tay lái. Chẳng ai nghe được anh ta nói điều gì. Cho tới lần thứ ba thì anh ta mới nói nên câu.

“Người đó nói rằng ông ta là cảnh sát. Vụ Cướp Khoai Tây Vĩ Đại...”

Giờ tất cả bọn họ đều rú lên cười và bắt đầu nói cùng một lúc thế nên Martha phải yêu cầu bọn họ lập lại trật tự.

“Có lẽ những bao tải khoai tây đó chỉ là để đánh lạc hướng thôi chẳng?”

“Bà lạc hướng thì có,” Rake lẩm bẩm.

“Không, vụ cướp mà Juro lên kế hoạch có thể đã thất bại,” Christina nói bằng giọng quyền lực làm tất cả mọi người phải lắng nghe. “Mọi người biết những ống thuốc màu ở các ngân hàng ngày nay chứ? Những gã Nam Tư đó có thể đã cướp được xe tải chở tiền, nhưng rồi bị phun đầy thuốc nhuộm đỏ lên những tờ tiền.”

“Thuốc nhuộm màu xanh dương chứ,” Anna-Greta đính chính lại bà.

“Thế là chúng phải vứt bỏ hết mọi thứ. Đó chính là lý do không có chiếc túi đựng bưu kiện nào trong hầm đó cả. Đó có thể là lời giải thích.”

“Còn những củ khoai tây thì sao?” Brains hỏi.

“Chỉ là một vài tải để đó dành cho mùa đông.”

“Nhưng Juro sẽ không bỏ cuộc dễ dàng thế đâu,” Brains nghĩ.

“Có lẽ là không, nhưng ngày nay chẳng có quá nhiều xe chở tiền cho chúng ra tay đâu,” Christina tiếp tục. “Đáng lẽ tôi phải nghĩ đến điều này từ trước rồi chứ. Kiểu cướp đó xưa rồi. Bây giờ có nhiều kiểu thông minh hơn. Mà này, có một chiếc xe đằng sau chúng ta. Một chiếc Mercedes.”

“Có khi Christina nói đúng đấy,” Brains thêm vào. “Trong tù bọn họ đã nói rất nhiều về những chiếc xe chuyển tiền, nhưng những người đó ở trong tù nhiều năm rồi. Có lẽ họ đã không cập nhật được những thứ mới nhất.”

“Tôi nghĩ rằng chiếc Mercedes đó thực sự đang bám theo chúng ta,” Martha ngắt lời bọn họ.

Họ yên lặng một lúc, và rồi tất cả đều quay lại. Thật khó để nhìn trong bóng tối, nhưng chẳng thể nhầm được những bóng đèn trước và khi vượt qua một chiếc đèn đường họ thấy rằng chiếc xe đó màu xám.

“Hừm, nói cho cùng thì chúng ta đang ở Djursholm. Xe Mercedes ở đây cũng phổ biến như xe đạp ở Copenhagen ấy. Có lẽ nếu chúng ta *không* thấy một chiếc xe Mercedes nào thì mới là lạ,” Anna-Greta chỉ rõ.

Họ hài lòng với câu trả lời đó và trên đường vào thành phố chủ đề câu chuyện chuyển sang chuyển đi của họ. Lúc này đây họ chẳng có chút tiền nào mà đi.

“Thật tiếc, tôi đã mong được ra nước ngoài,” Christina nói, rồi bà sụt sịt. Bà dường như luôn dễ bị cảm lạnh, mà bộ quần áo màu đen lại khá mỏng.

“Thật tiếc, chúng ta sẽ phải hủy vé và phòng khách sạn,” Anna-Greta nói. “Nhưng việc đó không vấn đề gì với sự trợ giúp của Internet.”

“Bà chấp nhận được thế cũng là điều tốt, Anna-Greta ạ. Chúng ta không nên coi đây là một thất bại, mà thay vào đó là một buổi tổng duyệt,” Martha nói. “Chúng ta đã trải nghiệm rất nhiều điều mới.”

Tất cả bọn họ đều đồng tình với bà, và khi về tới viện dưỡng lão họ rất mệt mỏi nhưng không còn quá thất vọng nữa. Martha bước ra khỏi xe cuối cùng, và khi nghe thấy tiếng động cơ yếu ớt xa xa, bà quay đầu ra nhìn. Trong một thoáng chốc bà nghĩ mình đã loáng thoáng nhìn thấy chiếc Mercedes màu xám đỏ, nhưng khi nhìn lại lần nữa bà lại chẳng thấy nó đâu. Chắc bà tưởng tượng ra thôi.

Buổi sáng hôm sau, họ đang ngồi uống cà phê mà hồn phách ở đâu ở đâu thì Brains đột nhiên lật giở tờ báo nhiều hơn một chút so với bình thường.

“Ở đây có cái này, mọi người đã đọc chưa?” ông nói và mở các trang của tờ báo phẳng ra để tất cả mọi người có thể nhìn thấy: **MỘT VỤ BẮT GIỮ LỚN SAU MỘT VỤ CƯỚP BẮT THÀNH. NHỮNG ĐỒNG TIỀN KHÔNG THỂ SỬ DỤNG ĐƯỢC.**

“Tôi đã bảo mọi người rồi mà!” Christina nói to và vỗ tay sung sướng.

“Có lẽ tốt nhất là chúng ta vào phòng tôi,” Martha ra dấu và đứng dậy. Những người khác theo sau bà. Khi đã ngồi trên sofa, Brains đọc to tờ báo. Bài báo về một chiếc xe chuyển tiền đã bị cướp và việc phát hiện ra một đồng bao tải bưu kiện ở một trung tâm xử lý chất thải. Những tờ giấy bạc đã bị xịt phẩm màu xanh dương và không thể sử dụng được. Tất cả bọn họ nhìn Christina.

“Hừm, có vẻ bà đã đúng,” Brains nói. “Và đó có thể là Juro. Thật lạ là hẳn có thể mắc lỗi sơ đẳng đến thế.”

“Ngay cả những tên tội phạm thực sự cũng có thể bị lừa nhip trước sự phát triển hiện đại của xã hội. Cứ như cái người đàn ông trên phố nghĩ

mình có thể làm bất cứ điều gì và biết tất cả mọi thứ ấy,” Martha nói.

“Kiểu người đó chẳng bao giờ học được bất cứ thứ gì mới mẻ cả,” Brains tán đồng.

“Thời nay những người bảo vệ xe chở tiền có va li an ninh đặc biệt. Người ta đã nói như thế trên radio sáng nay,” Christina tiếp tục. “Chiếc va li đó có chứa những ống đựng phẩm màu. Chỉ cần khê lắc ống đó là phẩm màu sẽ được xịt ra. Và còn có thiết bị định vị GPS nữa. Không thể mang những chiếc va li đó ra khỏi khu vực chúng đã được lập trình. Bởi nếu làm thế, thiết bị GPS sẽ ghi lại, và gửi một tín hiệu báo động.”

Tất cả đều quay lại và há hốc mồm nhìn Christina. Sau thời gian ngắn ở tù bà đã trở nên thực sự hứng thú với việc phạm tội. Bà là kiểu người thực sự chuyên tâm. Nếu bà hứng thú với việc làm vườn, bà sẽ chỉ nói về cây cối, và nếu hứng thú của bà chuyển sang hội họa, thì tất cả chỉ xoay quanh các bức tranh mà thôi. Lúc này đây dường như bà đã lựa chọn việc phạm tội. Những vụ phạm tội phức tạp.

“Thiết bị GPS và những ống phẩm màu. Thế thì ta sẽ phải đánh lừa được hệ thống. Có lẽ ta có thể sử dụng cái lạnh. Nếu ta làm đông cứng toàn bộ mọi thứ,” Brains vừa nghĩ vừa nói to ra.

“Chỉ ở Nam Âu là người ta vẫn còn sử dụng những va li an ninh kiểu cũ,” Christina nói. “Chúng ta có thể xuống đó.”

“Những nhà tù ở nước ngoài không tử tế như nhà tù của Thụy Điển đâu. Không, tôi có ý này hay hơn. Thay vì trộm tiền đã bị trộm, chúng ta tự mình đi cướp,” Martha nói.

Một sự yên lặng chết chóc diễn ra sau đó, và không ai dám nhìn vào mắt ai nữa. Martha đã nói thành lời điều mà tất cả bọn họ – trong âm thầm – đã nghĩ tới: liệu họ có nên đi tới bến và trở thành những kẻ cướp *thực thụ*?

“Ý bà là...?” Christina đung đưa trên ghế.

“Một vụ cướp lớn thực sự là rất nghiêm trọng đấy,” Anna-Greta nói. “Chúng ta sẽ tiến một bước từ những người bắt cóc tranh tốt bụng và những người dự định lấy tiền đã bị đánh cướp, để trở thành những tên cướp sừng sỏ. Điều này có phù hợp với triết lý của Băng Hưu Trí hay không đây?”

“Thế chúng ta sẽ làm cách nào để có tiền cho Quỹ Cướp đây? Miễn là chúng ta không làm hại ai, và cho đi số tiền vì một mục đích tốt, tôi chẳng thấy có khác biệt gì lớn cả.”

“ ‘Thà nghe tiếng dây cung đứt phụt, còn hơn chẳng bao giờ dám giương cung,’ ” đó là tiếng ngâm nga của Christina, người cho dù đã chuyển sang đọc truyện trinh thám, vẫn còn nhớ các tác phẩm kinh điển Thụy Điển.

“Nhưng làm thế nào chúng ta có thể tiến hành một vụ cướp lớn đây?” Rake hỏi. “Năm người già ào vào một ngân hàng với những khẩu súng giấy còn chẳng được. Chuyện này nghe khó đấy, chắc chắn là như thế.”

“Nghề nghiệp nào cũng đã trở nên phức tạp hơn. Và cũng buồn chán hơn nữa,” Anna-Greta bổ sung. “Hồi tôi làm việc ở ngân hàng thì chẳng có máy tính gì hết. Tôi thường đếm tiền nhanh như một ảo thuật gia, và không ai có thể tính nhầm trong đầu nhanh được bằng tôi. Bây giờ những kỹ năng đó chẳng dùng được vào việc gì cả. Tất cả đều diễn ra trên máy tính. Và chỉ cần nhấp chuột thôi.”

“Thôi nào, Anna-Greta, bà chỉ cần nói máy tính thôi không được sao?” Rake ngắt lời.

“Hừm, thế nào cũng được,” Martha tiếp tục. “Chúng ta không thể trông chờ người khác phạm tội cho chúng ta được. Chúng ta phải tự nghĩ ra điều gì đó.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì?” Brains hỏi.

“Tôi không biết nữa. Nhưng khi ta ít mong đợi nhất, thì sự trợ giúp lại ở gần nhất,” Martha nói.

Và tin hay không thì tùy, nhưng sự việc là như thế.

72

Năm người bọn họ bị cắt lời ngay khi đang bàn bạc thời điểm chính xác cho vụ cướp lớn đó. Không hề đánh tiếng trước, y tá Barbara bước vào phòng Martha và bảo mọi người nên ngay lập tức tới phòng sinh hoạt chung. Khi họ hỏi lý do tại sao, cô ta đã ra khỏi cửa được nửa đường rồi.

“Cô nàng quái quỷ.” Rake làm mặt xấu. “Ít ra thì cô ta phải nói xem có chuyện gì chứ.”

Họ mới chồm vào phòng sinh hoạt chung thì đã thấy có hoa trên bàn, đoạn Barbara vỗ tay, leo lên đứng trên một chiếc ghế và nói:

“Bây giờ chúng ta sẽ ăn mừng, các bạn của tôi.” Cô ta hơi mất thăng bằng trên đôi giày cao gót.

“Các bạn của tôi ấy hả? Như thế là đi hơi quá xa đấy,” Rake lầm bầm.

“Nhờ có Dolores quyên góp, ngày mai chúng ta sẽ có một bữa tiệc lớn ở đây. Đây là kỷ niệm năm thứ năm của Nhà Kim Cương và ngay vào dịp này chúng ta cũng có những tin tức mới nữa.” Gương mặt y tá Barbara ngoác ra thành một nụ cười rộng. “Sau những cuộc đàm phán dài, giám đốc Mattson đã mua hai viện dưỡng lão rồi đây sẽ trở thành một phần của tổ chức mới. Đúng vậy, giám đốc Mattson sẽ mô tả cho mọi người trong cuộc gặp mặt muộn hơn ngày hôm nay, nhưng tôi có thể nói với mọi người rằng những viện dưỡng lão mới sẽ được kết hợp cùng với Nhà Kim Cương. Tất cả mọi thứ sẽ được tổ chức lại trong một công ty mới và giám đốc Mattson

cùng với tôi sẽ ở trong ban điều hành. Đây thực sự là điều mà chúng ta phải ăn mừng...”

“Có lẽ là đối với các người thôi,” Martha nói.

“Y tá Barbara đã nói rằng chúng ta sẽ có một buổi tiệc lớn,” Dolores đế vào, và tất cả mọi người quay về phía bà. Bà cúi người xuống chiếc xe đẩy mua hàng và vừa thọc tay xuống giữa những tấm chắn vừa ngậm nga một mình. Rồi bà lôi ra vài tờ năm trăm krona và giơ lên cho tất cả mọi người nhìn thấy. “Chỗ này là dành cho bữa tiệc, và còn thêm nữa ở đây nếu cần.”

“Ôi, không,” Christina và Anna-Greta đồng thanh rên rỉ. Brains tái mặt, Rake nắc cụt, còn Martha cảm thấy bụng mình bị bóp nghẹn. Nếu cảnh sát phát hiện thấy những đồng tiền năm trăm krona đó đang lưu hành ở viện dưỡng lão này, thì họ sẽ lục tìm nơi này một lần nữa. Sẽ chẳng mất mấy phút để họ phát hiện ra rằng số serial trên những tờ tiền đó trùng với serial của các tờ tiền trên chuyến phà đã bị “cuốn đi” và chẳng bao lâu sau chỗ giấu tiền ở dưới giường của Martha sẽ bị lộ tẩy.

“Ôi trời ơi, mọi chuyện căng rồi đây,” Martha nói.

“Đúng thế đấy. Chúng ta phải hành động NGAY,” Brains thì thầm.

“Tôi sẽ lập tức đặt vé và khách sạn,” Anna-Greta nói.

Martha đứng dậy, và trong khi những tiếng thì thầm lớn dần lên trong phòng sinh hoạt chung, bà bước tới cửa sổ để nghĩ ngợi. Họ phải rời đi càng sớm càng tốt, nhưng họ vẫn chưa hoàn thành việc chuẩn bị cho vụ tiếp theo. Một vụ cướp phải được chuẩn bị từ những chi tiết nhỏ nhất. Bà nhìn ra bên ngoài. Một chiếc xe chạy chậm lại và dừng hơi xa một chút dưới con dốc. Một chiếc Volvo màu xanh đậm. Bà nhìn lên nhìn xuống đường phố, nhưng chiếc Mercedes màu xám mà bà đã nhìn thấy lúc trước đã biến mất.

Buổi tiệc ở viện dưỡng lão bắt đầu lúc bốn giờ chiều. Y tá Barbara nghĩ rằng như thế là tốt nhất bởi vì, như thường lệ, cô ta nghĩ rằng tất cả mọi

người nên về giường vào lúc tám giờ.

“Cô ta chẳng bao giờ thả lỏng được à?” Martha nói. “Trẻ con còn được phép thức muộn khi có tiệc cơ mà.”

“Một vài người phải có những luật lệ nghiêm khắc thì mới cảm thấy tốt được,” Brains nói.

“Nhưng ở trong buổi tiệc của chính cô ta...” Martha thở dài.

Khi họ đã ăn diện cho buổi tiệc và Brains đã tới đón bà, Martha lại liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Ở đó có chiếc Mercedes màu xám.

“Brains, ông nhìn thấy nó chưa?”

“Gượm đã, tôi quên mất kính,” ông nói, nhưng khi ông trở lại chiếc xe đã lái đi rồi. Thay vào đó, chiếc Volvo màu xanh dương đậm ngày hôm trước đã đỗ ở dưới dốc.

“Đầu tiên là chiếc Mercedes màu xám ở đây, và bây giờ là chiếc Volvo màu xanh đậm. Tại sao?” Martha hỏi.

“Ai chả có một chiếc Volvo như thế.”

“Nhưng chiếc Volvo đó có móc kéo và kính chiếu hậu đúp.”

“Nhưng cảnh sát thì mấy khi theo dõi một viện dưỡng lão chứ, phải không nào? Chắc hẳn đó là một người nào đó khác,” Brains nói. “Nếu mà...”

Cánh cửa mở ra, và Rake bước vào.

“Hai người đang làm gì vậy? Mọi người đang đợi đấy.”

“Chúng tôi tới đây,” Brains nói nhưng ngay khi Rake đã rời khỏi phòng ông lại quay sang với Martha. “Bà biết không, tôi bắt đầu cảm thấy sợ. Nếu như đó là Juro, cái gã đã thất bại trong vụ cướp xe chở tiền, thì hẳn ta phải nhanh chóng kiếm tiền bằng cách khác. Tôi nghĩ hẳn muốn dò hỏi tôi về tất cả những điều tôi biết về các loại khóa và hệ thống báo động.

Những gã đó là những kẻ rất côn đồ. Nhờ gã lần ra được rằng tôi đang sống ở đây, và gã chính là kẻ ngồi trong chiếc xe màu xám đó thì sao?”

Martha luồn tay vào tay ông.

“Nhưng chiếc Mercedes ấy không còn ở đó nữa. Ông cứ thoải mái đi. Giờ chúng ta phải nhanh lên bởi vì Anna-Greta đã hứa rằng chúng ta sẽ hát.”

Bà cầm tay ông dẫn vào phòng sinh hoạt chung, họ nhập cùng những người khác trong dàn đồng ca dựa vào một bức tường ngăn. Martha rút ra chiếc âm thoa của bà, đánh một nốt và rồi tất cả bọn họ bắt đầu hát những bài hát cổ Thụy Điển được yêu thích, trước khi để Rake kết thúc với bài “Về phía biển”. Tuy nhiên, khi Anna-Greta ra hiệu rằng bà muốn hát bài hát “Niềm tin thơ ấu” theo phong cách acapella, thì những người khác nói rằng đã đến lúc ngồi xuống ghế rồi.

Rồi một tiếng kèn vang lên và đèn được tắt đi.

“Mọi người ngồi đi nào,” y tá Barbara thúc giục, và ngay sau đó hai người bồi bàn bước vào cùng với sò và pa tê cá hồi trên một đĩa đá khô. Tất cả được đặt trong một chiếc đĩa sứ nông được trang điểm với những lá salad và rau thì là. Khi đèn trần đột ngột chuyển sang màu xanh nước biển, trông nó rất huyền diệu.

“Chúa ơi, khá là đặc biệt đấy,” Martha nói. “Dolores dường như đã rất hào phóng.”

“Với tiền của chúng ta,” Martha thêm vào.

“Bà có thấy thứ tuyết carbon dioxide đó chứ? Không phải là thứ mà bà muốn chạm ngón tay vào đâu. Nó thực sự lạnh và có thể làm đông cứng hầu như mọi thứ,” Brains nói.

Sau một lúc đèn được bật trở lại, và Barbara, mặc bộ áo dài dạ hội với cổ áo khoét sâu, bắt đầu phát những dải màu và những chiếc mũ tiệc tùng. Rõ ràng cô ta cũng chẳng tới nỗi quá keo kiệt, Martha nghĩ. Có lẽ cô ta đã

học được một bài học. Rồi rượu sâm banh được mang ra, và khi tất cả mọi người đã có cốc rượu của mình, giám đốc Mattson đứng dậy và đề nghị nâng cốc.

“Vì tương lai!” ông ta nói, và nhìn xuống khe ngực của Barbara.

Món chính gồm có gà tây rán với khoai tây nghiền nướng và đậu tây non, và tất cả mọi người dụi mắt, tự hỏi đây có phải là sự thực không.

“Đây gần như là một giải Nobel trong lĩnh vực tiệc tùng,” Christina nói.

“Chỉ còn thiếu tiền giải thưởng nữa thôi,” Anna-Greta hí lên.

Những tiếng rì rào to dần lên và những cư dân lớn tuổi bắt đầu thường thức, cho dù nhiều người trong số họ tự hỏi liệu rằng có phải đang mơ hay không đây. Khi Dolores đứng dậy và với hai bàn tay siết chặt cảm ơn con trai bà vì số tiền, tất cả mọi người biết rằng họ đang ở viện dưỡng lão như mọi khi. Sau lời phát biểu ngắn của bà, đèn lại được tắt đi một lần nữa, một bức tường khói tỏa ra và hai người bồi bàn lại xuất hiện. Cùng với âm nhạc và ánh đèn sàn disco rộn ràng, họ mang kem chanh mâm xôi và sốt sô cô la ra trong những chiếc đĩa nhỏ trang trí với tía tô đất. Ngoại trừ việc những bóng đèn disco đó đã gây ra hai cơn động kinh, thì tất cả mọi thứ đều diễn ra tốt đẹp. Lúc gần tới tám giờ, y tá Barbara vỗ tay.

“Các bạn yêu quý của tôi. Muộn rồi. Sắp đến lúc chúng ta về phòng rồi.”

“Chúng tôi sẽ không về đâu,” những người già đồng thanh nói, và cô ta chưa kịp nói thêm bất cứ điều gì, giám đốc Mattson đã đứng dậy.

“Buổi tối hôm nay rất đặc biệt,” ông ta bắt đầu. “Đầu tiên và trên hết, chúng tôi muốn cảm ơn Dolores vì đã thết đãi chúng ta bữa tiệc này, nhưng tôi cũng có một thông báo.”

“Có lẽ là cắt giảm thêm nhân viên,” Martha lẩm bẩm.

“Y tá Barbara đã nói với mọi người lúc sớm rằng chúng ta đã hợp nhất với hai viện dưỡng lão khác, nhưng đó không phải là điều duy nhất chúng ta tổ chức ăn mừng. Y tá Barbara và tôi đã đính hôn.”

“Ồ, hóa ra là như thế, giờ tôi hiểu rồi. Như thế này thì các người sẽ không phải trả tiền cho buổi tiệc của chính mình, những kẻ keo kiệt ạ,” Martha lẩm bẩm một mình.

Cánh cửa mở ra và hai người bồi bàn bước vào với một thứ máy lạ phun ra bong bóng. Trong khi những bong bóng trong suốt, lấp lánh nhảy múa xung quanh đèn sàn nhảy disco, Martha và Brains lén nhìn chiếc xe đẩy mua hàng của Dolores. Buổi tiệc này hẳn tốn khá nhiều, và chỉ là vấn đề thời gian trước khi Dolores với sâu hơn vào trong chiếc xe mua hàng và phát hiện ra rằng phần còn lại chỉ là giấy báo. Martha nghiêng người gần lại Brains.

“Chúng ta nên hành động ngay ngày mai, hoặc muộn nhất là vào cuối tuần.”

“Tôi biết. Điều đó là có thể, cho dù chúng ta không có thời gian để chuẩn bị một cách thỏa đáng. Mà dù sao chúng ta cũng có Anders...”

Họ lánh về phòng bà và trong khi đêm buông xuống họ ngồi đó với giấy bút và vạch ra những kế hoạch.

“Tôi không nghĩ rằng có bất cứ ai từng chứng kiến một vụ cướp như thế này trước kia,” cuối cùng Brains nói bằng giọng run run tự hào.

“Tôi cũng thế,” Martha nói, và bà mỉm cười.

Y tá Barbara lơ đãng bước thẳng vào phòng Martha mà không gõ cửa.

“Đừng bao giờ làm thế nữa,” Martha rít lên và đứng dậy.

“Chúa ơi, các vị đang làm cái quái gì thế?” Barbara giật mình nhìn xung quanh. Những ngày này toàn bộ viện dưỡng lão cứ loạn cả lên, nhưng phòng của những người trong dàn đồng ca này thì là bừa bộn hơn cả. Trong căn phòng này, toàn bộ cả dàn đồng ca đang ngồi vẽ. Trên chiếc tủ buffet và chiếc bàn cà phê là những lọ sơn dầu, những bức tranh, những chiếc khung tranh và một cuộn màng bọc; sàn nhà phủ đầy những ống sơn rỗng không được đập nắp. Một cái giá vẽ đồ ngang sofa, và Brains đang đứng cạnh nó hòa màu vẽ trong một cái xô. Christina đang bận rộn phết từng lớp sơn lên một bức tranh cỡ khủng, còn Anna-Greta đang chau chuốt cho một bức tranh khổ nhỏ hình chữ nhật. Dường như bà đang cố gắng miêu tả một vài đồng xu bạc trong ánh sáng, màu xám, nhưng nó trông giống những chiếc bánh quy hơn. Trong khi vẽ, bà ngâm nga một bài hát xưa nổi tiếng một mình.

Y tá Barbara hít một hơi sâu, và rồi la lên: “Mọi người định làm gì thế này?”

“Trở thành những họa sĩ,” Martha trả lời và lau mặt, vốn lúc này đã bị sơn bắn phủ lên, bằng mu bàn tay.

“Có lẽ mọi người nên đổi sang vẽ tranh màu nước chẳng?” y tá Barbara cố nói theo chiều hướng tích cực. Giám đốc Mattson đã khuyên cô ta không nên cấm cái này cấm cái kia, mà nên phỉnh phờ họ và dùng những lời lẽ ngon ngọt.

“Màu nước ư? Tôi đã dùng nó từ hồi xưa hồi xưa rồi,” Christina nói vẻ lãnh đạm. “Cô biết đấy, màu nước có những hạn chế của nó. Bây giờ chúng tôi đang thử nghiệm với sơn dầu.”

Đúng, Barbara có thể thấy điều đó. Những bức tranh trừu tượng cỡ lớn đang dựng dựa vào những bức tường và những chiếc ghế, và nếu không có màng dính thì sàn nhà đã bị phá hỏng từ lâu rồi. Cô ta nhìn kĩ hơn. Các bức tranh rất vui tươi và màu sắc sống động, nhưng cô ta chẳng tài nào nhìn ra bọn họ vẽ cái gì.

“Phải rồi, đúng vậy, hội họa...” là tất cả những gì cô ta có thể nói.

“Chúng tôi đang rất vui thú, cô biết không,” Martha nói to. “Chúng tôi hy vọng sẽ có một cuộc triển lãm. Có lẽ chúng tôi có thể triển lãm ở cả Nhà Kim Cương này nữa? Chúng tôi đã thành lập một câu lạc bộ hội họa *Người già có thể – Họa sĩ cũng vậy*.”

“Ồ, vậy hả? Tôi chắc nó sẽ thành công. Tạm thời lúc này chúng ta phải dọn phòng thôi. Thực sự như thế này không nhìn được.”

Gần như ngay lập tức, cô ta thấy hối tiếc về câu nói “Thực sự như thế này không nhìn được,” nhưng mặt khác, đó chính là điều cô ta nghĩ. Với một tiếng thở dài thật sâu, cô ta chuồn về văn phòng của mình và đóng cửa lại. Sau buổi tiệc cô ta đã nghĩ rằng sẽ kéo mọi người về phía mình dễ dàng hơn, nhưng điều ngược lại đã xảy ra. Những người già đó không chỉ thích gì làm nấy, mà họ còn tiệc tùng nhiều hơn – và giờ đây nhóm đồng ca còn muốn triển lãm tranh của họ ở Nhà Kim Cương nữa. Cô ta đặt tay lên mày. Cô ta phải tự động viên bản thân với suy nghĩ rằng cuối cùng cô ta đã khiến Ingmar làm như cô ta muốn. Họ sẽ cưới nhau, và cho dù ông ta đã hoãn đám cưới lại, họ sẽ sớm cùng nhau trông nom ba viện dưỡng lão. Ông ta

nghĩ rằng mình kiểm soát tất cả, nhưng không phải vậy. Kế hoạch của cô ta tham vọng hơn thế nhiều. Đám cưới chỉ là điểm dừng đầu tiên trên con đường đến với những giấc mơ của cô ta.

Martha đặt chiếc chổi sơn xuống lòng mình và liếc nhìn về phía cánh cửa đóng kín.

“Y tá Barbara không dám ở lại đây. Thật tiếc cho cô ta vì không thể tận hưởng được cuộc sống. Và nếu như cô ta may mắn có ý niệm gì về điều chúng ta đang làm, cô ta sẽ bị đau tim mất.”

“Đúng vậy, điểm dừng tiếp theo là Las Vegas,” Rake nói.

“Không, là Tây Ấn chứ,” Anna-Greta nói chen vào. “Họ không có bất kì thỏa thuận dẫn độ nào. Ở Mỹ thì ta có thể bị gửi thẳng về nước. Sẽ phải là Barbados, mà chỉ mất mười tiếng đến đó thôi, và tôi đã tìm thấy khách sạn sang trọng nhất có thể tưởng tượng ra ở đó.”

“Thế là ổn cả rồi, nhưng trước tiên chúng ta sẽ tới Täby, phải không nào?” Martha nói. Và rồi tất cả bọn họ trở nên im lặng, bởi vì họ biết điều gì đang chờ đợi. Trước khi phạm tội, họ còn phải kiểm tra một thứ nữa. Máy rút tiền ATM ở Stockholm hoạt động như thế nào.

Mỗi Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây lại lắc lư trên những con đường, và với chiếc radio mở to hết cỡ họ lái xe tới rất nhiều cây ATM ở vùng ngoại ô phía Bắc và phía Tây Stockholm. Chiếc xe buýt dừng lại ở Sundbyberg, Råsunda, Rinkeby và Djursholm và ở mỗi điểm dừng họ leo ra cùng với những chiếc khung trợ lực của mình, rút một ít tiền, và rồi lại tiếp tục lên đường. Đôi khi là Rake và Brains rời xe, đôi khi là Christina và Anna-Greta, nhưng tất cả bọn họ đều làm phần việc của mình với sự tập trung kĩ lưỡng. Thực sự là họ quá tập trung vào nhiệm vụ của mình mà đã không để ý thấy chiếc Volvo màu xanh nước biển đậm đang bám theo. Thậm chí cả Martha, người luôn luôn chú ý tới các chi tiết nhỏ, cũng chẳng nhận thấy gì. Không, trong mắt họ chỉ có những cây ATM và những tuyến đường đào thoát thay thế.

Khi đã hoàn thành chuyến do thám cuối cùng của mình tới Täby, họ đổ xăng ở trạm xăng Q8 và quay trở về Nhà Kim Cương. Sau một giấc ngủ trưa dài, họ gói ghém hành lý cho chuyến đi, trao đổi tất cả mọi chi tiết với Anders, và nâng cốc chúc thành công cho dự án của họ với rượu dâu mâm xôi. Lần này sẽ thực sự ra trò. Đây sẽ là *vụ phạm tội cấp cao* đầu tiên của họ, mặc dầu theo một phong cách thân thiện, nhưng vẫn là như vậy.

Martha ngủ say như chết đêm hôm đó và mơ về một vụ cướp thành công và cảnh bà chia tiền cho tất cả mọi người. Thậm chí bà còn mơ được một giấc ngủ về một vụ lừa đảo thành công, và lúc bảy giờ sáng bà tỉnh dậy tươi tỉnh và minh mẫn. Những giấc mơ kích động luôn làm bà cảm thấy thoải mái.

Ngày đẹp để đi cướp, Martha nghĩ vào hôm sau, khi họ tới trung tâm Täby. Trời không mưa nhưng bầu trời xám xịt và u ám như thường lệ ở Thụy Điển những ngày đầu tháng Mười hai. Họ đã gặp may với thời tiết. Nhiệt độ chưa giảm sâu xuống dưới mức đóng băng, và chẳng ai trong bọn họ phải lo lắng về những con đường và những vỉa hè phủ băng trơn trượt. Mặc dù vậy cũng khó để mà bước đi một cách bình thản và duyên dáng khi bạn định ăn cắp mười lăm triệu.

“Nhìn kia, nó rẽ vào đó.” Martha bật đèn tín hiệu lên để rẽ trái, về số thấp và bám theo chiếc xe chuyển tiền Loomis ở một khoảng cách. Vì lần này họ cần hai tài xế, nên Martha cũng có cơ hội để lái xe. Anders đảm trách một chiếc xe đi thuê có rơ-móc, còn bà thì ngồi sau tay lái của chiếc Mỗi Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây. Một chiếc xe buýt bám theo một chiếc xe tải chở tiền, không phải ngày nào cũng có việc đó, bà nghĩ.

“Cây ATM ở trung tâm Täby sẽ là cây đầu tiên. Đúng như chúng ta đã nghĩ,” Brains nói, khi chiếc xe chở tiền đó chậm lại và dừng hẳn về bên phải một bãi đỗ xe.

“Tôi hy vọng mọi thứ ở đây sẽ y như ngày hôm qua, để cho Anders có thể đánh xe vào cùng với toa móc. Mọi thứ phải diễn ra hoàn hảo,” Martha nói.

“Bà đừng lo. Thêm hay bớt một chiếc xe moóc hay xe buýt thì cũng chẳng ai quan tâm đâu. Mọi người ở đây đều bận rộn với công việc của họ rồi.”

“Nhưng còn những chiếc tủ đông?”

“Chúng ta đang tới một bữa tiệc hoặc một trạm tái chế. Nếu như có ai đó dừng xe chúng ta, chúng ta sẽ nói điều phù hợp nhất. Mặc dù tốt nhất là không phải nói bất cứ điều gì cả.”

Martha chậm rãi bám theo chiếc xe chở tiền. Người đi làm vội vã lao đi trên đường chỉ nhìn thẳng phía trước mặt họ chứ không nhìn đi đâu khác. Thật là một cuộc sống khốn khổ, thật áp lực, bà nghĩ, nhưng ở đây cũng có hàng nối hàng những cửa hiệu trên những tòa nhà thấp tầng. Điều đó có thể làm cho người ta trở nên hoa mắt chóng mặt. Không có những cửa hàng nhỏ với cánh cửa có chuông kêu đing đoong hoặc những người bán hàng quen mặt khách, ở đây thì không có chuyện đó. Lứa trẻ ngày nay sẽ nghĩ là bà bịa chuyện nếu bà kể với chúng rằng hồi xưa những người bán hàng biết chúng ta, và biết mọi thứ về cha mẹ chúng ta.

“Martha, bà *vẫn* để mắt vào chiếc xe Loomis đó đấy chứ?” Rake khẽ huých bà một cái.

“Tất nhiên rồi,” bà nói và đỏ ửng mặt. Ông đã đúng. Bà cần phải tập trung hơn nữa. Giờ nó đang trên đường tới cây ATM và người tài xế có vẻ chẳng hề quan tâm tới những người xung quanh. Dầu sao đi nữa, hầu hết mọi người đã mua sắm xong và đang vội vã trở về nhà trong giá lạnh. Dù sao thì hôm đó cũng là thứ Sáu. Sẽ là một buổi tối thứ Sáu mà mọi người nóng lòng muốn trở về nhà cùng gia đình và ăn mừng tuần làm việc đã kết thúc. Mọi người cứ vui thú nhé, Martha nghĩ, còn chúng tôi đi lĩnh giải sổ xố đây! Họ đang làm một việc có quy mô lớn, lớn hơn nhiều so với bất cứ thứ gì họ đã từng cố gắng làm trước đó. Bà đang ngâm nga một mình và cảm thấy đầy tự tin thì đột nhiên phát hiện thấy chiếc xe trong kính chiếu hậu. Một chiếc Volvo màu xanh nước biển đậm. Ngay vào khoảnh khắc đó, bà nhận ra đó không phải là một sự trùng hợp. Bà nhanh chóng nhìn đằng

sau mình, nhờ Brains cầm tay lái, và rồi bà dùng tay phải gỡ một hộp đinh mạ kẽm ra khỏi đai ví đeo thắt lưng của mình. Nếu họ là cảnh sát, thì bà sẽ không dễ dàng bỏ cuộc. Bà đã chuẩn bị rồi.

Thanh tra Lönnberg giảm tốc độ. Anh nhìn Strömbeck một cái nhìn mệt mỏi và lắc đầu.

“Bọn họ đang chơi trò quái quỷ gì vậy? Hôm nay dường như họ cũng vẫn bận rộn với những cây ATM.” Anh hất hàm về phía chiếc xe buýt. “Rõ ràng là mười chiếc ATM ngày hôm qua còn là chưa đủ. Bây giờ họ lại vào Täby. Chẳng phải hôm qua họ đã đến đó rồi sao? Tôi thật không thể hiểu được chuyện này!”

“Và họ rút tiền khắp mọi nơi. Mỗi lần lại lão đảo với những chiếc khung trợ lực dầu rằng bọn họ chẳng cần đến chúng. Tôi bản khoản không biết bọn họ định làm trò gì nữa. Chúng ta có nên bắt bọn họ dừng xe lại không?” Strömbeck hỏi, và nhét một mẫu thuốc lá vào miệng.

“Đúng đấy, anh biết không. Đã đến lúc chúng ta phải làm điều đó rồi. Có cảm giác cứ như thể là bọn họ đang trêu tức chúng ta vậy. Tôi cho rằng chúng ta nên lờ những chỉ thị của Petterson đi. Dừng xe bọn họ lại nào!” Lönnberg nói và ngay lập tức cảm thấy rạng rỡ hơn. Từ lâu anh đã cảm thấy mệt mỏi vì phải bám theo năm người hưu trí này và thực sự bực mình với bọn họ.

“Tôi có ý này,” Strömbeck nói. “Chúng ta sẽ thiết lập một chốt kiểm soát ở cổng vào của bãi đỗ xe, như thế bọn họ sẽ không thể tới gần cây ATM đó.”

“Mà nếu anh nghĩ rằng họ sẽ trộm cắp gì đó, thì sao chúng ta không đợi cho tới khi bọn họ phạm tội đã?” Lönnberg hỏi.

“Anh cứ hay quan tâm tiểu tiết. Được thôi, nếu anh muốn. Tôi cảm thấy đói lắm rồi. Tôi phải mua một chiếc xúc xích cái đã. Có một quầy hàng ở đằng kia, tôi mua luôn cho anh một cái nhé?”

Lönnberg lưỡng lự, nhưng anh cũng đối rồi. Anh nhìn xung quanh thật kỹ càng, và nhận định rằng tình hình đang nằm trong tầm kiểm soát.

“Được thôi, nhưng chú ý quan sát đấy nhé. Chúng ta không thể để mất dấu bọn họ. Nếu bọn họ chuẩn bị gây án, thì chúng ta phải có mặt ở đó, hiểu chứ?”

“Chỉ mất một phút thôi mà,” Strömbeck nói.

Thanh tra Lönnberg chậm lại và dừng hẳn, và Strömbeck nhanh chóng bước ra khỏi xe.

Martha nhìn gương chiếu hậu lần nữa. Chẳng thấy chiếc Volvo màu xanh nước biển đâu cả. Có lẽ nó chỉ là một trong chiếc xe Volvo của người ta ở Djursholm thôi; có thể bà đã lầm. Dù sao đi nữa, bà phải rất chú ý quan sát. Không được phép để thứ gì không ổn xảy ra lúc này. Rồi bà lại nhìn thấy chiếc Volvo đó lần nữa. Gương chiếu hậu kép. Đích thị đó là cảnh sát! Nhanh chóng và không hề chạy chậm lại, bà vặn kính cửa sổ hông xuống và thả chiếc hộp các-tông đựng những chiếc đinh mạ kẽm xuống đường đằng trước chiếc xe màu xanh đậm. Đó hoàn toàn là một biện pháp đề phòng, nhưng bà nghĩ tốt nhất là phải giữ an toàn. Lưu tâm đến những chi tiết nhỏ thì luôn được tưởng thưởng về cuối, và họ đã chuẩn bị bản thân mình tốt nhất có thể.

Ngày hôm trước họ đã bấm giờ chiếc xe an ninh chuyển tiền phân phối xung quanh các vùng ngoại ô, và ghi chép thời gian những người bảo vệ bước vào và bước ra với những chiếc va li an ninh. Trên tất cả, họ sẽ không phạm phải cùng một lỗi mà những kẻ côn đồ họ đọc trên báo gần đây đã phạm phải. Những tên tội phạm đó đã thuê một chiếc cần câu và giật cả cái cây ATM ra. Tuy vậy, tiền không được giữ ở đó, mà là bên cạnh đó.

Martha không để chiếc xe Loomis chở tiền khuất khỏi tầm mắt, và cảm thấy ngứa ran trong bụng y như lúc họ cướp quầy spa ở Grand Hotel. Một vài thứ đồ cá nhân có giá trị đem so với thứ này thì có đáng gì? Một vụ cướp lớn như thế này có thể dẫn tới án tù *bốn năm* và *chẳng ai trong số họ*

muốn bị nhốt trong song sắt một lần nữa. Phòng Công nương Lilian đó đã làm hư họ mất rồi.

“Mọi người có nghĩ người ta sẽ nghi ngờ chiếc xe buýt này không?” Christina hỏi lần thứ ba từ ghế sau.

“Hừm, tôi chưa từng đọc thấy vụ cướp nào tương tự,” Martha nói.

“Đó là điều rất tài tình,” Rake xen vào. “Cảnh sát không có bất cứ vụ phạm tội cũ nào để so sánh, và rồi họ sẽ không nghi ngờ điều gì cả. Tin tôi đi; vụ này sẽ thuận buồm xuôi gió thôi.”

“Đây là cây ATM đầu tiên mà chiếc xe Loomis đó sẽ nạp tiền vào,” Anna-Greta thông báo với bọn họ. “Họ còn lại chín chiếc va li an ninh đầy tiền trên xe. Mỗi chiếc bao gồm bốn hộp, mỗi hộp chứa năm trăm ngàn krona. Như thế tổng cộng sẽ gần mười chín triệu. Chúng ta có thể sống dư dả trong một thời gian dài nhờ vào số tiền đó.”

“Nào, nào, trước tiên chúng ta sẽ phải trả lại cho bà số tiền trả cho đợt ở Grand Hotel đã...” Martha bắt đầu.

“Đúng vậy, đó là điều khó chịu nhất,” Anna-Greta xen vào. “Tôi đã cố đóng băng tài khoản đó, nhưng họ đã xử lý các khoản thanh toán mất rồi.”

“Hừm, sau này với những khoản phí tổn không nhìn thấy trước có lẽ chúng ta sẽ phải tính cả đi đường, khách sạn và những khoản phí khác. Phần còn lại sẽ được nộp vào Quỹ Cướp, tôi hứa đấy,” Martha nói.

“Suyt, nhìn kia,” Brains cắt lời bà. “Chiếc xe chở tiền đã vào vị trí.” Ông nhắc chiếc điện thoại dự phòng của Anders với thẻ điện thoại trả trước và bấm số tắt. Khi nghe thấy tín hiệu ở đầu kia, ông tắt điện thoại đi. Ông chỉ cần làm thế là đủ. Anders biết điều gì phải làm. Những người bảo vệ chậm lại ở đằng trước họ, dừng lại bên cạnh cây ATM và bước ra ngoài. Martha dừng lại, vẫn cách xa một chút, nhưng không tắt máy. Những người bảo vệ mở cửa sau, lấy ra một va li an ninh, đóng cửa lại và bước vào ngân hàng. Họ thậm chí còn chẳng nhìn xung quanh.

“Được rồi, chúng ta ra thôi,” Rake nói. Ông mở cửa xe và bước ra.

“Tôi đi với ông,” Brains nói, và ông cũng ra khỏi xe. Martha thấy bọn họ rón rén đi tới chiếc xe chở tiền, liếc nhìn xung quanh và bắt tay vào việc. Brains xử lý hệ thống chuông báo động còn Rake với cửa hậu. Nếu tất cả mọi thứ diễn ra đúng như kế hoạch, Rake sẽ phải nhét được nhựa cây với mặt kim loại vào trong khóa. Khi những người bảo vệ đóng cửa lần kế tiếp, chúng sẽ đóng lại – nhưng không đúng cách. Rồi năm người bọn họ có thể tấn công. Tóm lại, tất cả mọi việc phụ thuộc vào việc Rake có thành công hay không. Nói gì thì nói, họ cũng mới chỉ thử chiêu đó trên chiếc buýt của chính họ mà thôi.

“Anders đâu rồi?” Brains thì thầm khi quay trở lại chiếc xe buýt. “Tôi gọi cho cậu ấy rồi cơ mà. Đáng lẽ lúc này cậu ấy phải ở đây.”

“Cậu ấy sẽ không làm chúng ta thất vọng chứ? Christina đã hứa rằng nếu giúp chúng ta thì cậu ấy sẽ được tạm ứng một phần trong khoản thừa kế,” Martha trả lời.

“Bà đừng lo! Tôi tin tưởng Anders,” Brains nói. “Cậu ấy có lẽ sẽ muốn gia nhập cùng chúng ta lần nữa...”

“Nào, nghe nhé, chúng ta sẽ trả tiền cho cậu ấy như đã thống nhất. Ý tôi là, cậu ấy không thể là một thành viên của Băng Hưu Trí được,” Martha phản đối.

Khi hai người bảo vệ đã trao đổi những chiếc va li đằng sau cây ATM, họ lấy chiếc va li cũ ra, mở cửa sau xe ra và đặt nó vào bên trong. Rồi họ khóa cửa lại, và tới ngồi ở đằng trước. Cửa sau chưa được khóa hẳn, nhưng họ không nhận thấy bởi vì Brains đã xịt vào kính máy quay và ngắt mạch chuông báo động. Martha nhanh chóng chuyển chiếc xe buýt về số một, tăng tốc và rồi chuyển thẳng lên số bốn làm chết máy và chiếc Mối Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây dừng lại ngang đầu chiếc xe Loomis. Trong khi bà già vờ khởi động động cơ lần nữa, Christina, được Rake đỡ, chập chững bước tới bên ghế lái của chiếc xe chở tiền và gõ vào cửa sổ hông. Bà mang một

bộ tóc giả sẫm màu, trang điểm đậm và cười nhe những chiếc răng nanh bằng nhựa mua từ một cửa hàng bán đồ chơi Buttericks. Về phần mình, Rake đeo ria và tóc giả mỏng, trông trẻ trung hơn nhiều so với bình thường. Khi người lái xe hạ kính cửa sổ hông xuống, ông bí mật vòng quanh chiếc xe ra cửa bên kia.

“Động cơ bị chết máy. Các anh có thể giúp chúng tôi được chứ?” Christina hỏi và trở về phía chiếc xe buýt. Trong khi đó, Anna-Greta bước tới với một bó hoa ướm đầm ê-te.

“Cái này dành cho các anh,” bà mỉm cười hiền từ và đẩy chúng qua cửa sổ và ngay sát mặt những người bảo vệ. Rồi bà chen chiếc gậy chống của mình dưới tay vịn cửa và giữ nó bằng chiếc khung trợ lực. Những người bảo vệ cố lùi xa cửa sổ ra nhưng Rake đã xịt keo vào ổ khóa rồi. Tiếp theo đó, Christina đổ toàn bộ chai ê-te vào trong ghế lái và vừa kịp thò tay qua khe hở ở cửa và nâng kính cửa sổ hông lên thì những người đàn ông quay lại. Rồi bà đóng sập cửa thật mạnh và đẩy chiếc khung trợ lực của mình trở lại vị trí.

“Giờ các vị không có cơ hội thoát ra rồi,” bà lăm băm một cách đầy tự hào và gần như thất vọng khi thấy những người bảo vệ đã ngất đi. Rồi Anna-Greta nhanh chóng thu chiếc gậy cùng chiếc khung trợ lực của mình về và cùng với Christina quay trở về chiếc xe buýt. Brains và Rake di chuyển tới cửa sau của chiếc xe tải Loomis, và, khi Anders lái tới cùng với chiếc xe moóc của anh ta, họ đã xoay sở mở được nó ra rồi.

“Những thứ đơn giản nhất lại gây nên khó khăn” Brains nói và gạt nhựa cây với mặt kim loại ra.

Chiếc xe moóc được chất hai chiếc tủ đông chứa đầy băng khô và một hộp những dải giấy màu. Bóng bay đã được buộc vào hai bên thành xe moóc, và ở một có một tấm băng rôn lớn ghi: Chúc mừng! Anders nhảy lên chiếc xe và mở những tủ đông ra, và trong khi những làn sương trắng carbon dioxide chảy xuống từ những chiếc tủ đông đó, Brains và Rake đã

lấy hai chiếc va li an ninh đầu tiên. Họ cẩn thận đặt chúng lên chiếc khung trợ lực của Rake.

“Đặt nhẹ thôi nhé, như thế chúng ta sẽ không kích hoạt cơ cấu bên trong,” Brains nhắc nhở bọn họ, nhưng Rake đã bước đi rất nhẹ nhàng và an toàn về phía chiếc xe moóc trên đôi chân thủy thủ của ông. Sau đó Anders – đã mang đôi găng tay dày – hạ chiếc đầu tiên và rồi chiếc kia vào trong tủ đông và phủ một chút đá lên trên. Khi họ đã xếp được tám va li vào trong các tủ đông và quay lại để lấy cái cuối cùng, Martha đột nhiên nói lớn.

“Nhanh nào. Chúng ta phải đi thôi.” Bà trở vào một nhóm người mặc áo vét mang những chiếc ca táp đang bước về phía họ. Những người đó đang nói chuyện âm ỉ và bước tới rất nhanh.

“Vẫn kịp lấy cái cuối cùng đây,” Brains nói, và Rake vội vã tiến lên. Lần này họ cũng đã thành công đưa chiếc va li vào trong băng khô và vừa kịp đóng cửa sau của chiếc xe tải Loomis lại trước khi những chiếc áo vét tới chiếc xe moóc.

“Các vị không được đỗ xe ở đây,” một người trong bọn họ nói, và đá vào bánh xe.

“Cẩn thận đấy!” Martha ré lên, giọng the thé, nhưng Anders đã nhanh tay hơn. Anh ta đóng nắp của những chiếc tủ đông lại và ngoác miệng cười.

“Tiệc chia tay đời độc thân! Đây sẽ là một bất ngờ đáng yêu với cô ấy, cô dâu ấy mà,” anh ta nói và nháy mắt với bọn họ. “Cưới lần đầu,” anh ta nói thêm. Rồi anh ta đưa mỗi người bọn họ một quả bóng bay trước khi quay trở vào xe. Anh ta chăm chăm vào số một và lái xe đi. Martha há hốc mồm trước chuyện đó và nghĩ rằng có lẽ anh ta cũng chẳng đến nỗi bất tài. Cùng với Brains và Rake, bà vội vã quay trở vào chiếc xe buýt, và khi các ông đã đóng cửa lại thì họ lái đi.

“Giờ chúng ta đã bước trên con đường của mình rồi,” Anna-Greta nói vẻ thỏa mãn. “Người ở ngân hàng đáng lẽ phải thấy cảnh này.”

Martha ra khỏi bãi đỗ xe và theo sau Anders ra khỏi khu vực đó rồi về phía E4 và sân bay Arlanda.

“Thật tuyệt vời, thành công rồi!” Rake nói lớn.

“Ông nên nhớ rằng chúng ta vẫn chưa lên máy bay đâu đấy,” Martha nói và tăng tốc.

Cho mãi tới khi họ tới gần Sollentuna thì bà mới nhận thấy chiếc xe đằng sau họ. Đó là một chiếc Mercedes màu xám.

“Việc quái gì anh phải đi mua xúc xích cơ chứ? Giờ chúng ta lại mất dấu họ rồi,” Lönnberg rít lên trong khi nhìn ra bãi đỗ xe. Trời đã gần tối và anh chẳng thể nhìn thấy chiếc xe buýt đó. Một chiếc xe to lớn như vậy lẽ ra phải dễ dàng nhìn thấy, nhưng nó màu xanh lá cây, tất nhiên rồi, một thứ màu khó phân biệt vào khoảng thời gian này trong năm.

“Nào, nào, anh đã ăn một chiếc bánh kẹp thịt và làm đổ hết tương cà chua ra ghế lái rồi. Mà trên hết, đáng lẽ anh phải mở to mắt ra chứ. Đừng bao giờ chạy chèn lên thứ gì đó nằm ở trên đường. Nhất là một chiếc hộp bìa các-tông nhỏ.”

“Nhưng chết tiệt! Làm sao tôi biết được có ai đó vứt một hộp các-tông đựng đinh ra đường chứ?” Lönnberg càu nhàu.

“Cả trăm cái đinh tráng kẽm đầu nhọn có thể xuyên thủng bất cứ loại lốp nào,” Strömbeck nói rõ. “May mà chúng ta có lốp dự phòng.”

“Thế đủ rồi. Không nói vụ đó nữa. Giờ chúng ta phải tìm những người già đã.”

“Tất cả những gì chúng ta cần làm lúc này là chờ họ làm điều gì đó khinh suất. Rồi tôi sẽ nộp đơn xin huấn luyện lại. Một sự nghiệp mới,” Strömbeck nói.

“Tôi cũng vậy,” Lönnberg vừa nói vừa khởi động xe và vào số một. “Tôi không nghĩ chúng ta cần phải lo lắng. Lần này bọn họ cũng sẽ lại phải

đến chỗ trị liệu chân thôi ấy mà.”

“Gượm đã, ta sẽ không thường thấy những thứ đó ở bên trong các quầy ATM đâu.”

Lönnberg vờ như không nghe thấy, tăng tốc, và hoàn toàn quên nhìn vào gương chiếu hậu. Nếu làm thế, anh đã nhìn thấy chiếc kích và tất cả những thứ dụng cụ nằm ở trên đường.

Martha thở sâu vài lần và nhấn chân ga mạnh hơn.

“Chúng ta phải làm gì đây? Chiếc Mercedes đó đang bám theo chúng ta.”

“Ôi, Chúa ơi, chiếc Mercedes đó ư? Xe nào cũng được nhưng đừng là chiếc xe đó!” Brains, người ngay lập tức nhận ra vấn đề, nói. Chiếc Mercedes màu xám ở bên ngoài Nhà Kim Cương... đó chính là điều mà ông đã lo lắng. Juro và đồng đảng của gã – bọn chúng đã lần theo ông. Đầu tiên, có lẽ bọn chúng chỉ định nhờ ông tư vấn về kỹ thuật, nhưng rồi có lẽ bọn chúng đã hiểu ra điều gì sắp xảy ra trong tương lai gần. Bấm giờ những chuyến xe tiến tới các cây ATM, lảng vảng bên ngoài Täby, lái thử chiếc xe moóc ngày hôm trước. Juro và đồng bọn của gã biết chính xác đó là về chuyện gì. Mười lăm tới hai mươi triệu...

“Những gã Nam Tư,” ông lẩm bẩm. “Còn Anders nữa, kẻ nào đang bám theo cậu ấy tới kho thóc đây?”

“Ôi, Chúa ơi, tôi nghĩ bọn chúng sẽ phá hỏng lịch trình của chúng ta,” Martha nói.

“Gọi điện cho Anders và nói rằng chúng ta sẽ tới muộn. Trong khi đó, chúng ta sẽ cố cắt đuôi bọn chúng,” Christina gợi ý.

“Chúng ta sẽ bị rung lắc nhiều đấy,” Martha nói. “Không, khoan đã, tôi biết...” bà nói và đột ngột quay đầu xe.

Rake chửi thề và suýt thì văng ra khỏi ghế.

“Chuyện quái quỷ gì thế? Sao bà lái như vậy...”

“Trời ơi, bà làm gì thế?” Anna-Greta la lên.

“Điểm dừng tiếp theo là nhà thờ Danderyd, tôi có ý này,” Martha nói.

Họ chẳng thể nào phản đối, bởi vì bà đã khom người xuống tay lái, phóng hết tốc độ. “Chúng ta sẽ đi đoạn đường xóc đấy!”

“Phải, đó chính là điều tôi e sợ đấy,” Rake gầm lên.

Khi tòa nhà thờ cổ thời Trung cổ lọt vào tầm mắt ở một bên đường, Martha về số thấp và rẽ lối rẽ tiếp theo từ đường lớn vào. Động cơ gầm gào và Brains hy vọng rằng chiếc xe buýt sẽ đủ sức chịu đựng được. Chẳng thể biết có nên tin vào những thứ mua qua mạng hay không. Ông liếc nhìn gương chiếu hậu, nhưng chiếc Mercedes vẫn đang bám theo họ. Ông cũng nhìn thấy một chiếc xe quen thuộc. Một chiếc Volvo màu xanh nước biển đậm.

“Không, không phải thêm cái đó nữa chứ. Giờ có hai chiếc xe đang đuổi theo chúng ta!” ông rên rỉ. Martha nhìn gương chiếu hậu.

“Mafia và cảnh sát. Chuyện này thật là...!” Bà ngoặt gấp hướng về phía nhà thờ.

“Nhưng Martha ơi, bà sai đường mất rồi. Dừng lại! Chúng ta phải trên đường tới Arlanda chứ!” Christina kêu ré lên, bối rối.

“Chẳng phải bà nói chúng ta phải cắt đuôi những kẻ bám đuôi sao?”

“Với một chiếc xe buýt ư? Đừng nói rằng bà sẽ hạ cả ván dốc xuống nữa đấy nhé,” Rake kêu rên.

“Nhưng sao chúng ta lại tới nhà thờ?” Anna-Greta vừa thờ hồn hển vừa cố gắng bám chặt hết mức lấy tay nắm cửa.

“Chúng ta sẽ vào trong và cầu nguyện,” Martha trả lời và chạy chậm lại.

“Lại còn thế nữa ư?” Rake thở dài.

Martha nhấn phanh và chiếc xe dừng lại.

“Tôi sẽ thả mọi người xuống đây và đậu chiếc xe buýt xa hơn một chút. Hãy lấy những chiếc khung trợ lực và bước chậm rãi vào trong nhà thờ. Khi tới trước bàn thờ, hãy làm dấu thánh giá.”

“Bà không phải bảo,” Rake nói.

“Hừm, xong rồi hãy cầm lấy một quyển thánh ca. Bước chậm rãi và đường hoàng như thể mọi người đang đi cầu nguyện. Đừng quên rằng chúng ta già cả và lẩn cẩn. Nếu chúng ta làm mọi việc một cách bình thản thì trông sẽ có vẻ vô tội và chẳng ai nghĩ rằng chúng ta có gì khả nghi cả.”

“Nhưng mafia và cảnh sát. Chúng ta không thể nào...” Rake bắt đầu.

“Thôi đi ra đi. Nhanh lên!”

“Hai chiếc xe đang đuổi theo chúng ta thế mà bà lại bắt chúng tôi vào nhà thờ,” Brains thở dài.

“Tôi sẽ giải thích sau. Giờ mọi người vào nhà thờ đi. Chuyện này rồi sẽ ổn thôi, và ngay khi xong việc chúng ta có thể tiếp tục tới sân bay. Nhưng đừng quên những chiếc khung trợ lực đấy nhé.” Martha lừa những người bạn của mình ra ngoài chiếc xe buýt và đóng cửa lại. Rồi bà đỗ xe gần nhà thờ nhất có thể.

“Ôi trời đất ơi, giờ thì tôi bỏ cuộc rồi,” thanh tra Lönnberg nói khi nhìn thấy chiếc xe buýt rẽ về phía nhà thờ Danderyd. “Mãi mới tìm lại được họ, và giờ họ đang trên đường tới nhà thờ. Không đời nào tôi lại ngồi đợi tới khi họ lẽ xong đâu.”

“Nhưng bọn họ làm gì ở đó chứ? Giảng đạo và những kiểu khác thường chỉ có vào ngày Chủ nhật thôi mà,” Strömbeck nhớ lại.

“Bọn họ đi xưng tội đấy.”

“Trừ khi họ định ăn cắp các đồ dùng bằng bạc của nhà thờ, tất nhiên rồi.”

“Này, đã quá sáu giờ rồi đấy. Ca trực của chúng ta đã kết thúc. Tôi nghĩ chúng ta nên về thôi,” Lönnberg nói. “Tôi đã phát ngấy theo đuôi chiếc xe buýt đó rồi.” Anh khẽ nhún ga và khao khát nhìn về phía thành phố.

“Anh không được nói như thế. Chúng ta phải tiếp tục bám theo bọn họ. Ai mà biết bọn họ đang âm mưu điều gì từ lúc chúng ta mất dấu họ ở Täby. Còn về tất cả những cây ATM mà họ đã ghé qua ngày hôm qua nữa chứ?” Strömbeck nói.

“Có lẽ chữ ATM xuất hiện trong ô đổ chữ của họ. Hà, thôi nào, thoải mái đi. Về thôi.”

“Không, lúc nào được cho về mới được về. Nếu không Petterson sẽ giận điên lên đấy,” Strömbeck kiên quyết.

“Ông ấy cần quái gì phải biết chúng ta đã lẩn về chứ,” Lönnberg nghĩ. “OK, nếu anh muốn. Sẽ chẳng mất đến một phút để kiểm tra họ đâu.” Anh vào số, rẽ về phía nhà thờ và đánh xe vào bãi đỗ xe bên ngoài nhà thờ.

“Nếu bọn họ đã trộm thứ gì đó, thì tiền hân phải để trong chiếc xe buýt đó, phải không?” Strömbeck nói.

“Khoan hẵng nào, nhìn kìa. Họ đang vào trong nhà thờ cùng với những chiếc khung trợ lực của họ rồi mà.”

“Cứ kệ bọn họ. Chúng ta sẽ lục soát chiếc xe buýt. Anh sẽ không biết được đâu. Có thể chúng ta sẽ bắt quả tang được họ,” Lönnberg nói. Anh đã đổi ý, và vậy là họ sẽ làm như thế. Hai người cảnh sát tiến về bên ghế tài xế và gõ cửa hông.

“Cảnh sát đây!”

Martha hạ kính cửa sổ xuống.

“Chà chà, chào các anh, xin chào,” bà nói và mỉm cười. “Ôi trời ơi, các anh mặc đồng phục đẹp quá.”

Lönnerberg kinh hãi nhận thấy mình đang đổ mặt. Anh nghiêng người về phía bà.

“Chúng tôi muốn kiểm tra xe. Mời bà mở cửa sau ra,” anh nói.

“Nhưng Chúa ơi, các anh đang tìm hàng lậu hay sao? Thú vị đây. Tôi sẽ mở ngay đây. Các anh có muốn tôi hạ ván nghiêng xuống không?”

“Không, cảm ơn bà, chúng tôi tự lo được,” Strömbeck lí nhí.

“Nếu tìm được thứ gì hay ho, các anh đưa cho tôi nhé? Tiền hưu, các anh biết đấy. Chẳng lấy gì làm dư dả.”

Strömbeck vừa định trả lời thì liên lạc vô tuyến của cảnh sát phát tín hiệu báo động. Anh dừng lại và nhìn về phía chiếc Volvo.

“Lönnerberg, trên điện đài có gì đấy!”

“Quý tha ma bắt, báo động. Anh chạy ra xem nào, còn tôi sẽ tiếp tục ở đây,” Lönnerberg nói. “Lần này tôi sẽ không bỏ cuộc đâu. Tôi sẽ tóm được bọn họ.”

Một cách dứt khoát, anh bước vòng quanh chiếc xe buýt và giật tung cửa sau ra. Một chiếc gậy chống, một đôi tất dài và một vài chiếc bím rơi ra. Anh trèo lên và bắt đầu nhìn quanh nhưng bị gián đoạn bởi Strömbeck, người lúc này đang chạy trở lại.

“Lönnerberg! Có một vụ cướp lớn...”

“Tôi đã nói gì nào? Giờ tôi sẽ tóm được họ. Tôi cá với anh...”

“Nhưng anh không thấy sao? Chẳng có gì trong chiếc xe buýt này cả. Họ không thể ăn trộm những đồng tiền vô hình chứ, đúng không?”

Đúng lúc đó họ nghe thấy âm thanh quen thuộc của một động cơ chạy dầu của một chiếc Mercedes. Hai người cảnh sát ngược nhìn lên. Chiếc xe đi từ từ như thể người tài xế đang tìm kiếm thứ gì đó.

“Hừm, nào, nhìn kìa! Một chiếc Mercedes màu xám. Nếu đó là những gã người Nam Tư thì sao?”

“Có lẽ cảnh báo là chính là về điều đó.”

“Bọn chúng thật khôn ngoan khi rút lui vào một nhà thờ. Tôi sẽ kiểm tra biển số xe.” Strömbeck chạy ngược trở lại chiếc xe Volvo và bật máy tính lên. Sau vài giây anh huýt sáo một cái và nhảy ra khỏi xe.

“Anh nói đúng. Đó chính là Juro, chết tiệt thật. Quên những người hưu trí đó đi, thay vào đó hãy kiểm tra chiếc Mercedes nào,” anh nói.

“Ô, tuyệt, những tên tội phạm thực sự. Phải như thế chứ!” Lönnberg đóng sập cửa sau lại, lúng búng xin lỗi Martha và chạy theo Strömbeck. Họ nhảy vào trong chiếc Volvo, lái tới chiếc Mercedes và phanh dừng lại cạnh nó. Strömbeck bước ra và gõ vào cửa sổ. Người tài xế hạ cửa sổ xuống.

“Đưa chúng tôi xem bằng lái xe của anh, được chứ?” Strömbeck hỏi.

“Tất nhiên.” Người tài xế vờ như tìm nó, nhưng lại vào sổ một. Với một tiếng gầm, chiếc xe vọt đi.

“Quý tha ma bắt!” Strömbeck gào lên và lao mình trở lại chiếc Volvo.

“Chúng ta sẽ bám theo chúng,” Lönnberg hét lên và nhấn chân ga sát xuống tận sàn. “Chúng ta sẽ tóm được chúng.” Cuối ngày cũng được hành động một chút, anh nghĩ. Giờ thì cuối cùng họ cũng đã có việc gì đó đáng để làm.

Martha thấy chiếc Volvo màu xanh đậm bắt đầu đuổi theo chiếc Mercedes.

“Thấy chưa nào. Hiệu nghiệm quá đi ấy chứ,” bà nói với một nụ cười sung sướng khi nhìn hai chiếc xe biến mất với tốc độ cao về phía đường cao tốc. “Suýt nữa thì toi. Khi Lönnberg bước vào trong xe, tôi nghĩ chúng ta thế là xong rồi. Cho dù Anders đã mang số tiền đó đi, thì anh ta vẫn có thể tìm thấy một vài dấu vết phạm tội của chúng ta.”

“Chuyện đó xảy ra quá nhanh. Chúng tôi còn chưa kịp đi qua cửa nhà thờ,” Christina nói và dịch người ngồi thoải mái trên ghế sau.

“Đúng vậy, tất cả những gì chúng tôi phải làm là quay đầu lại và đi về xe,” Anna-Greta nói. “Nhưng bà sai chúng tôi chạy lòng vòng như gia súc ấy.”

“Đúng thế, bà có thể giải thích chuyện này được không, tôi chẳng biết chuyện gì đang xảy ra cả,” Rake nói.

“Ông không thấy sao? Chúng chính là những chiếc xe đã ở bên ngoài Nhà Kim Cương. Cứ mỗi lần chiếc Volvo màu xanh nước biển xuất hiện, chiếc Mercedes màu xám lại biến mất. Gã mafia người Nam Tư đã nhận ra cảnh sát và chính vì thế mà chúng lượn đi. Nếu chúng ta lái vào bãi đỗ xe ở đây, tôi nghĩ rằng bọn họ sẽ nhìn thấy nhau và để chúng ta được yên. Và đúng là như vậy. Giờ chúng ta có thể tiếp tục trong yên bình.”

Brains ngưỡng mộ nhìn Martha. Sao bà có thể xoay xở được vụ đó?

“Cứ nghĩ mà xem, chúng ta loại bỏ được cả chiếc màu xám và chiếc màu xanh nước biển,” Christina nói.

“Chính Chúa ở trên cao đã giúp chúng ta,” Anna-Greta nói, tròn mắt và nhìn lên trần xe buýt.

“Không, là Martha chứ,” Brains nói.

“Nào, nào, tất nhiên là tôi biết điều đó chứ, tôi chỉ đùa thôi mà,” Anna-Greta nói và rồi bắt đầu hát bài hát cổ nhạc đồng quê yêu thích, hát hết lần này đến lần khác suốt chặng đường tới Sollentuna. Martha lái xe với tốc độ hơn trăm cây số trên giờ và cho tới khi họ rời khỏi đường cao tốc và rẽ vào một con đường nhỏ không trải nhựa thì bà mới chạy chậm lại. Anders hẳn đang đợi bọn họ với tất cả số tiền đó – tất nhiên là nếu anh ta không bỏ trốn cùng với tất cả đồ đánh cắp được. Martha đã nhìn thấy anh ta tổ chức mọi việc liên quan tới vụ cướp tốt thế nào, và đã bắt đầu thay đổi quan điểm về anh ta. *Đáng lẽ* bà không cần phải lo lắng, nhưng...

Bà nhìn đồng hồ của mình. Nếu mọi việc diễn ra đúng như kế hoạch, thì họ sẽ có đủ thời gian để lấy số tiền và kịp lên chuyến bay cuối cùng của đêm đó. Để an toàn, Anna-Greta đã đặt vé của một hãng hàng không uy tín. Họ không muốn mạo hiểm với những chuyến bay giá rẻ, và điều quan trọng đối với họ là biết chắc mình sẽ tới đúng nơi cần đến mà không bị ném ra khỏi máy bay bởi vì hết chỗ. Trong khi Martha lái xe, bà nghĩ về tất cả những gì Anders phải làm. Liệu anh ta có thực sự làm tất cả những điều đó? Giờ những ý nghĩ đó đã quay trở lại: liệu họ có thể thực sự tin tưởng anh ta? Trong chưa đầy nửa tiếng nữa, bà sẽ biết được điều đó.

Anders nhìn những chiếc va li an ninh lần cuối cùng và giờ rìu lên. Rồi anh ta dừng lại. Nhiệt độ đã thực sự đủ lạnh hay chưa? Ngay khi tới kho thóc, anh ta đã cắm điện cho những chiếc tủ đông. Tốt nhất là lúc này cần kiểm tra lại xem nhiệt độ đã xuống bao nhiêu rồi, như thế anh ta sẽ không làm hỏng tất cả mọi thứ. Những chiếc va li phải đóng băng hoàn toàn và những ống thuốc nhuộm phải ở âm hai mươi độ hoặc lạnh hơn. Băng khô là một thứ rất tốt, nhưng nó cần thời gian để làm đông lạnh các thứ, và để an toàn,

anh ta đã quyết định chờ lâu thêm một chút. Anh ta liếc nhìn ra cửa. Thật là Christina và những người khác lại lâu đến thế. Băng Hưu Trí đáng lẽ phải tới đây từ rất lâu rồi. Miễn là họ đừng bị cảnh sát giao thông tóm dọc đường, hoặc bị thùng lốp hoặc dính dáng đến một thứ gì đó khác là được, anh ta nghĩ. Điều đó có thể làm hỏng mọi thứ. Mọi chuyện đã diễn ra quá nhanh nên họ chẳng có phương án B nào cả. Bởi vậy đơn giản là kế hoạch họ đưa ra *phải* thành công. Thêm nữa, anh ta không dám gọi điện cho họ. Có thể cảnh sát đang đợi ở đầu đường kia để lần ra cuộc gọi. Tốt nhất là ẩn mình cho kĩ.

Anh ta đi đi lại lại trong nhà kho một lúc lâu cho tới khi chẳng thể chịu đựng được lâu hơn nữa. Anh ta phải lấy những tờ tiền ra ngoài. Anh ta lấy rìu, nhổ bọt vào lòng hai bàn tay và nắm lấy chuôi rìu. Giờ này chắc hẳn tất cả đã đông cứng, còn thiết bị GPS hẳn đã hỏng rồi... miễn là những ống thuốc nhuộm đó không chứa thuốc nhuộm dầu hạt lanh, bởi vì thứ đó không đông, nhưng chắc chắn các ngân hàng sẽ sử dụng những loại thuốc nhuộm nhân tạo cũ, rẻ tiền, anh ta chắc chắn về điều đó. Anh ta cẩn trọng tiến lại gần chiếc va li an ninh đầu tiên, nhắm chiếc rìu, và với một cú vung tay mạnh mẽ, bổ xuống chiếc ống. Anh ta chờ đợi. Lắng nghe. Chẳng có gì xảy ra cả. Không có dấu vết thuốc nhuộm rỉ ra ngoài. Rồi anh ta mới dám mở chiếc va li và cảm thấy một con sóng hân hoan khi nhìn thấy những tờ tiền. Được cổ vũ bởi điều đó, anh ta lấy chiếc va li tiếp theo ra, nhưng dừng lại khi nghe thấy tiếng xe tiến lại gần bên ngoài nhà kho. Anh ta vuốt tay lên tóc, thẳng lưng lên và bước một vài bước ngập ngừng về phía cửa, rồi dừng lại lắng nghe, vẫn cảnh giác, anh ta chờ cho tới khi nghe thấy ba tiếng gõ cửa, tiếp theo là dừng lại một chút rồi hai tiếng gõ nhanh. Ôi, ờn Chúa, giờ họ đã ở đây. Anh ta trượt chiếc khóa sang một bên và đẩy cửa mở ra.

“Mọi thứ trong tầm kiểm soát chứ?” Brains hỏi và bước vào trong.

Anders gật đầu. “Còn chiếc máy hút bụi?”

“Các bà đang chuẩn bị nó. Thế còn những bức tranh đâu?”

“Ở trong xe. Bác chờ một chút.” Anders mở cửa xe và nhấc một bức tranh lớn ra. “Giờ cháu hy vọng tính toán của các bác là đúng. Bốn lớp tờ tiền năm trăm krona trên một tấm vải vẽ khổ sáu mươi lăm nhân chín mươi lăm. Như thế không quá nhiều.”

“Đúng vậy, nhưng hai tấm tranh của Christina rộng hơn. Cháu biết đấy, bà phải làm điều gì đó to lớn hơn với bất cứ điều gì đã từng làm trước đó.” Brains nhe răng cười.

“Vâng, và chúng ta có tất cả các bức tranh khác cũng như những bức tranh mà các bác sẽ mang như hành lý xách tay. Cháu hy vọng rằng màng dính sẽ có tác dụng.”

“Ở Nhà Kim Cương thì ổn. Nếu như các bức tranh có bị méo mó một chút thì cũng chẳng sao, phải không? Nghệ thuật đương đại mà.”

“Thôi nào, chúng ta có việc cần phải làm,” Martha cắt cuộc nói chuyện của bọn họ và lấy máy hút bụi ra. Và giọng bà rất đanh sắc làm cho mọi người biết rằng lúc này họ đang rất vội. Trong khi các bà hút tiền ra khỏi những chiếc va li an ninh, thì những người đàn ông cẩn thận bóc lớp màng dính đầu tiên ra khỏi các bức tranh. Một vài vết nứt xuất hiện trên mặt sơn dầu và một vài mảng sơn trợt ra – nhất là trên những bức tranh sơn dầu của Christina nơi sơn dày tới gần như cả tuýp sơn đã được phết vào đó – nhưng về tổng thể thì tất cả mọi việc trôi chảy hơn họ đã hình dung. Brains và Rake đặt lớp sơn lên ghế dài, và quay lại với bức tranh. Lúc này đây lớp vải vẽ đã lộ ra, chỉ còn một vài lớp màng mà họ đã quấn thêm vào ngày hôm trước.

“Christina và Anna-Greta, giờ tới lượt các bà đấy,” Brains gọi to.

Các bà tiến lên với một túi đầy những tờ năm trăm krona và dàn thành những lớp dày đều nhau trên mặt bức tranh. Martha cố định chúng chắc lại với một lưới nhựa mỏng trước khi thêm vào một lớp nữa, và bằng cách đó họ trải đều một vài lớp tờ tiền trên khắp bức tranh trước khi bọc lại bằng màng dính và gắn keo các góc. Cho tới lúc đó Rake và Brains đặt lớp sơn

trở lại chỗ cũ, và gắn nó vào vị trí bằng keo dán khô nhanh để cho các bức tranh trông lại giống như một bức tranh bình thường. Christina đã gợi ý sử dụng ghim kẹp, nhưng đến phút cuối họ nhận ra rằng những chiếc ghim sẽ hiện lên trên máy chiếu X-quang. Trong khi họ làm việc, mắt Anna-Greta long lanh vì vui sướng. Bà thích được tiền vây quanh, và bà chưa từng nhìn thấy nhiều tiền đến thế trong suốt thời gian làm việc ở ngân hàng.

Họ cần mẫn làm việc, lặng lẽ và bình thản, nhưng đó là thứ công việc tỉ mỉ cần làm mọi thứ thật đúng và chẳng mấy chốc họ đã thấm mệt. Martha đã mang theo cà phê và bánh kẹp thịt, và sau một quãng nghỉ ngắn khi họ bàn luận về các thủ tục hải quan, máy dò kim loại và nhiều kiểu thiết bị quét X-quang, họ tiếp tục với công việc. Vừa ngay trước tám rưỡi tối thì họ đã sẵn sàng, và tất cả bọn họ đều có vẻ rất hài lòng với bản thân – ngoại trừ Christina, bà nghĩ rằng các bức tranh của bà đã bị làm hỏng.

“Nó không thể dày tới như thế được. Các vị đã làm hỏng biểu đạt của nó rồi.”

“Biểu đạt ư?” Rake hỏi.

“Đúng vậy, thông điệp mà tôi muốn truyền tải cùng với bức tranh ấy.”

“Hừm, bà đừng lo. Khi đến nơi chúng ta sẽ lấy tiền ra và tất cả mọi thứ trông lại sẽ ổn thôi.”

“Nhưng tôi muốn tranh của mình trông thật ổn.”

Tất cả bọn họ đều cảm thấy bối rối cho tới khi Martha cất lời.

“Christina yêu quý, các đại danh họa còn chẳng bao giờ thỏa mãn với các tác phẩm của mình,” bà nói. “Chúng tôi hiểu bà mà.”

Nghe câu nói đó, Christina bình tĩnh trở lại thật.

Khi họ đã mang những bức tranh vào trong chiếc Mối Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây, Anna-Greta đột nhiên dừng lại.

“Ôi, Chúa ơi! Chẳng còn đủ chỗ để chứa tất cả tiền nữa,” bà nói về thất vọng. “Ít nhất còn tới một triệu bị bỏ lại.”

“Hừm, Anders cũng phải có một chút gì đó chứ,” Christina nhanh chóng đáp lời. “Nó sẽ thu xếp các thứ cho chúng ta. Còn Emma nữa, con bé...”

“Bà gọi một triệu là ‘một chút gì đó’ sao? Một triệu là giấy lộn đầy chắt?” giọng Anna-Greta vang như sấm.

“Nhưng chúng ta đã hứa trả tiền cho các chuyến đi của Gunnar nữa mà, phải không nào? Khoản đó cũng sẽ tốn đấy,” Brains nói.

“Ồ phải, đúng rồi. Đúng, chúng ta đã quyết định như thế.” Anna-Greta im lặng một chốc, nhưng rồi lại bùng nổ: “Ôi, Chúa ơi, chúng ta quên mất một thứ rồi!” bà nói to và giơ hai tay lên ôm mặt. “Số tiền trong ống thoát nước!”

“Quên ư? Không đâu,” Martha trấn an mọi người. “Tôi sẽ nói với mọi người sau, nhưng giờ chúng ta phải tới sân bay thôi. Mọi người vào trong xe nào.”

Họ đều nhận ra rằng thời gian không còn nhiều và họ trèo vào trong xe. Mất một lúc lâu hơn bình thường bởi vì những bức tranh chắn lối, và họ phải lách người qua. Khi Anders chuẩn bị đóng cửa sau, anh ta ngáp ngừng, trở vào những tác phẩm nghệ thuật, và cười.

“Băng Hươu Trí lại ra tay rồi!”

“Người già có thể làm được mà,” Anna-Greta khịt mũi, tiếp theo sau là những tiếng thì thầm sung sướng từ những người khác. Martha hạ kính cửa sổ xuống.

“Xin lỗi vì đã để cháu ở lại với những công việc buồn chán phải làm,” bà nói và khởi động chiếc xe buýt. “Nhưng, như chúng tôi đã nói đấy, cháu sẽ được trả công. Dù sao cũng cảm ơn cháu, và gửi lời chào tốt đẹp nhất của các bác tới Emma nhé.”

“Cháu sẽ làm điều đó, và cháu sẽ xóa các dấu vết cho các bác và mang chiếc máy hút bụi cùng những tủ đông tới trạm tái chế,” Anders nói.

“Hừm, chàng trai tội nghiệp,” Christina nói. “Nhớ tới thăm bọn ta để bọn ta có thể trả tiền cho con cũng như Emma nhé. Con sẽ làm gì với chiếc Mỗi Đe Dọa Màu Xanh Lá Cây?”

“Như chúng ta đã thỏa thuận. Chúng ta sẽ để nó ở điểm trả khách bên ngoài sân bay Arlanda,” Martha nói, và lại kéo kính trở lên. “Rồi sẽ không ai chú ý tới nó nữa cho tới chừng một tuần sau, và tới lúc đó thì chúng ta đã đi xa rồi.”

“Trừ khi cháu lấy nó trước lúc đó,” Anders lẩm bẩm.

“Đúng lắm, thế thì chúng ta đi thôi,” Brains nói.

“Không, gượng chút,” Christina nói, và bà lại ra khỏi xe. Bà choàng tay quanh Anders. “Bảo trọng nhé, con trai của mẹ, và đưa cho Emma một chút tiền nữa. Đừng quên gửi lời chào tới con bé và Malin bé nhỏ cho mẹ.” Bà đẩy một nắm tiền vào tay anh ta. “Đây là một chút nhỏ cho trước, và nhớ rằng con và Emma sẽ còn giàu có hơn nếu các con chờ đến lúc hưởng toàn bộ tài sản thừa kế. Nếu con không sử dụng số tiền một triệu đó một cách đúng đắn, thì còn sẽ không được thừa hưởng bất cứ thứ gì đâu. Không gì cả!”

“Vâng, thưa mẹ, vâng. Con biết.” Anders mỉm cười và ôm bà.

Khi năm người tới Arlanda, tất cả bọn họ đều cảm thấy rất căng thẳng. Tới lúc này, tất cả mọi thứ đã xuôi chèo mát mái và giờ đây họ không muốn bị vấp ngã trước vạch đích. Họ cố gắng giữ bình tĩnh và bước vào chậm rãi, đường hoàng tới một cụm máy lấy vé. Họ không có vấn đề gì với việc in vé ra, bởi vì tất cả đều đã luyện tập bấm nút trên những cỗ máy không nhân cách, dễ sợ đó, và bây giờ họ thậm chí còn thành công trong việc bắt những chiếc máy đó nhả ra nhân hành lý cho họ nữa! Những chiếc va li của họ không bị quá cân và bởi vì chúng đều được dán những chiếc nhãn ghi “Người già có thể làm được”, nên chúng được tươi cười chào đón ở quầy

làm thủ tục, và với đó, cũng đi qua một cách suôn sẻ. Rồi tới lượt những bức tranh.

“Mọi người có nghĩ họ sẽ cho chúng ta lên máy bay cùng với thứ này không?” Christina hỏi, và chỉ vào bức tranh trừu tượng của Anna-Greta, trông giống như một người phụ nữ nhìn từ phía sau, với mái tóc cuộn kiểu hoa hồng và rối bời. Trong bức tranh đó, người bạn của bọn họ đã trát rất nhiều sơn để che đi rất nhiều tiền. Đó không phải là một tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao. Nói toạc móng heo ra thì nó thật kinh khủng. Anna-Greta nhìn thấy vẻ mặt do dự của các bạn bà.

“Vấn đề không phải là bức tranh trông thế nào, mà liệu rằng nó có đúng kích cỡ của hành lý xách tay không.”

Thành thực mà nói, những bức tranh khác cũng chẳng mấy khá hơn, nhưng chúng sắc sảo hơn, được đóng gói tốt hơn và không thừa ra một phân nào so với kích cỡ quy định.

“Hừm, nó sẽ là hành lý đặc biệt,” cô gái ngồi sau quầy kiểm tra nói, và cô sắp xếp lại nó. Khi nhìn thấy tác phẩm hình chữ nhật của Martha, cô trở nên lưỡng lự.

“Tôi không chắc về cái đó,” cô ấy nói.

“Nó rất mong manh và nó vô cùng quan trọng với tôi,” Martha nói với giọng run run khi bà vỗ vỗ vào lớp giấy bên ngoài chiếc khung. Bà đã phết lên lớp vải vẽ một vài lớp sơn và rồi rạch lên đó bằng một chiếc dao trộn sơn dầu như một bức tranh chính cống của Fontana vậy. Bà cho rằng nó sẽ làm cho việc lấy tiền ra dễ dàng hơn.

“Tôi thấy là các vị sẽ tới Barbados,” cô gái sau quầy nói.

“Vâng, tới Bridgetown. Đó là nơi có cuộc triển lãm của chúng tôi.”

“Ồ, tuyệt quá. Và tôi thấy các vị bay vé hạng nhất. Tôi sẽ yêu cầu các tiếp viên hàng không lưu ý tới các bức tranh đó. Việc vẽ tranh rất tốt đối với người già. Không có các nghệ sĩ, xã hội sẽ mất đi linh hồn.”

“Chúng tôi đánh mất linh hồn rồi đây này,” Martha lầm bầm.

Một lúc sau đó, khi họ đang đi qua khu vực kiểm tra an ninh, chuyện không dễ dàng như Martha đã hy vọng. Những nhân viên an ninh ở đó ngay lập tức phát hiện ra một chiếc dao trộn sơn dầu mà bà đã giấu trong đai ví và bởi thế bà bị chặn lại một cách đột ngột. Rồi họ bắt đầu sờ vào lớp giấy xung quanh bức tranh, và có vẻ lưỡng lự.

“Cái này là gì vậy?” một nhân viên an ninh hỏi với giọng hách dịch.

Phòng còn hơn chống, Martha nhanh chóng nhận ra điều đó, và bà xé bỏ một góc giấy và chỉ vào chiếc nhãn trên góc khung tranh.

“Anh thấy rồi chứ? Nó có tên là *Bảo hoa hồng*. Đó là bức tranh đẹp nhất tôi từng vẽ.” Đó không phải là một lời nói dối, bởi vì bà chưa từng vẽ tranh trước đó. Phải thừa nhận là chẳng thể thấy bóng dáng của những bông hồng đâu cả, nhưng Martha nghĩ rằng đó là một cái tên hay. Những “bức tranh vụng về” giấu biết bao nhiêu là tờ tiền.

“Tôi không chắc chúng tôi có thể cho nó đi qua,” nhân viên an ninh đó nói.

“Hãy nói với tôi rằng anh thích nó đi. Điều đó sẽ làm tôi vô cùng sung sướng,” Martha cầu khẩn anh ta, và một tay vỗ vỗ vào bức tranh. “Đi mà!”

Rồi bà được vẫy cho đi qua, và ngay sau đó, Brains, Rake và Anna-Greta cũng được đi qua. Nhưng tới lượt Christina, đèn chuyển màu đỏ.

“Ồi!” bà há hốc miệng, và trông có vẻ bất hạnh.

“Chúng tôi sẽ phải đưa nó qua máy quét X-quang một lần nữa,” nhân viên an ninh nói.

“Ôi, Chúa ơi,” Christina nói, còn những người khác nhìn chăm chú. Rake đứng đó bồn chồn chuyển đổi chân trụ, Anna-Greta thì hoàn toàn yên lặng, Brains nhướng mày lên, còn Martha cảm thấy hai đầu gối mình run lên bần bật. Xét theo tình huống, thì người bạn của bọn họ khá là bình tĩnh. Bà nhanh chóng xé rách lớp giấy gói, lộ ra những chiếc ghim tròn màu đỏ

từ bức vẽ, và cười thật tươi với nhân viên an ninh. “Có lẽ tôi hơi quá cẩn thận, nhưng bức tranh này khá là đặc biệt. Nó có tên là *Đồng thau*, anh thấy đấy. Chẳng may tôi lại quên mất những chiếc đinh ghim.”

Các nhân viên an ninh nhìn đồng đinh ghim màu đỏ và chẳng còn biết nghĩ gì nữa. Một người với tay ra nhặt lên một thứ khác ở trên bàn.

“Thế còn cái này thì sao?”

“À, đó là cái giữa móng tay của tôi. Nó ở đó đấy hả? Chắc hẳn tôi đã đánh rơi nó.”

Rồi, với một cử chỉ bỏ cuộc, các nhân viên an ninh vẫy cho bà đi qua. Băng Hữu Trí thở phào nhẹ nhõm.

“Sao bà lại làm thế, Christina?” Martha hỏi một lát sau đó khi họ đang trên đường ra cửa lên máy bay.

“Tôi chỉ thử các cơ cấu ở đó thôi mà. Chúng ta còn làm thêm một số phi vụ nữa, phải không nào?”

Khi chiếc Airbus khổng lồ đã cất mình khỏi đường băng và đèn đã được bật lại trong khoang, Martha gọi một chai sâm banh. Rồi bà lôi ra hai tờ giấy.

“Tôi sẽ làm điều mà chúng ta đã thỏa thuận, như thế chúng ta có thể gửi những lá thư này khi đến nơi.”

“Phải rồi, hãy uống mừng vì điều đó,” Brains tán thành và giơ cốc của ông lên.

“Gượng một lúc đã. Để tôi viết trước đã chứ.”

Nét chữ của Martha hơi run rẩy, nhưng những người khác đã bắt đầu nhấm nháp rượu sâm banh của họ và cổ vũ bà bằng những tiếng hoan hô sung sướng, bà viết được lá thư sau đây:

Vào lúc đó bà bị Rake chen ngang, ông nghĩ rằng bà nên thêm cả “nghị viện” vào nữa, bởi vì họ sống trong một nền dân chủ. Anna-Greta lên giọng và nói rằng họ phải thêm điều gì đó về việc làm sao để số tiền đó tránh được mọi sự quan liêu. Martha làm như họ nói, và rồi tiếp tục:

Hiệp hội “Bạn Của Người Già”, trong hội nghị thường niên hợp pháp của mình, đã quyết định tặng số tiền hằng năm cho những người khó khăn. Số tiền này chỉ được hiến tặng cho những mục đích liệt kê dưới đây.

Tất cả các viện dưỡng lão cần phải được sửa chữa lại và được cung cấp trang thiết bị ít nhất ngang bằng tiêu chuẩn của các nhà tù. Thêm vào đó, họ cần được truy cập máy tính, làm tóc và trị liệu chân. Những chuyến đi chơi ra bên ngoài một cách thoải mái và được quan tâm chăm sóc một cách tử tế là đòi hỏi bắt buộc.

Các viện dưỡng lão phải có một căn bếp đạt chuẩn với đội ngũ nhân viên giỏi, thức ăn được chuẩn bị ngay tại chỗ với những nguyên liệu tươi sống. Một cốc whisky trước bữa tối và rượu vang nho hoặc sâm banh cùng với bữa tối sẽ được phục vụ cho những ai có nhu cầu.

Người ở trong các viện dưỡng lão phải có quyền tự do đến và đi như họ mong muốn, và được tự mình quyết định lúc nào thì thức dậy và lúc nào đi ngủ.

Một phòng tập với các thiết bị sẽ mở cửa cho mọi người, và viện dưỡng lão phải mời một huấn luyện viên.

Tất cả mọi người phải được uống bao nhiêu cốc cà phê tùy thích, và bánh ngọt cùng bánh quy sẽ được phục vụ cho những người có nhu cầu.

Không ai được phép nắm giữ một vị trí quyền lực trong chính phủ trước khi hoàn thành một đợt thực tập ở viện dưỡng lão trong ít nhất sáu tháng.

Ủy ban của hiệp hội đã thành lập một quỹ cho những mục đích chính đáng [ý bà là Quỹ Cướp, nhưng tất nhiên là bà không nói ra] và sẽ quyết định khi nào và ai sẽ được nhận tiền quyên góp. Quyết định của ủy ban sẽ không thể bị phản đối. Mọi sự đóng góp đều không bị tính thuế.

Martha sao chép lại bức thư để một bản sao có thể được gửi thẳng tới giới báo chí – như thế thì lá thư sẽ không thể bị lãng quên.

“Và đừng quên số tiền cho những người bạn của chúng ta ở Nhà Kim Cương nữa,” Christina nói.

“Tôi không quên đâu, nhưng trước tiên chúng ta phải ký bản tuyên bố đã,” Martha nói và bà chìa tờ giấy ra. Tất cả đều ký vào đó bằng tên thật, và điều đó tất nhiên là chẳng vấn đề gì cả, bởi vì bọn họ đều có những chữ ký bất hợp pháp làm cho các bác sĩ phải ghen tỵ. Xong xuôi, Martha cho lá thư vào trong một chiếc phong bì và liếm mép phong bì.

“Rồi tới những người bạn của chúng ta ở Nhà Kim Cương,” Christina nhắc bọn họ lần nữa.

“Đúng vậy, nhưng trừ y tá Barbara ra,” họ đồng thanh nói.

“Tự nhiên tôi nghĩ về những việc khác. Một quỹ chung với số tiền nào đó đủ cho những chuyến đi chơi, các bữa tiệc và những bữa tối hoành tráng ở Grand Hotel thì sao nhỉ?”

“Họ cũng phải thử bữa tiệc ăn mừng đặc biệt nữa,” Christina nói.

Tất cả bọn họ đều đồng ý với điều đó, và Anna-Greta đề nghị nạp tiền vào quỹ mỗi tháng một lần. Thấy họ gật đầu, bà có vẻ hết sức thoải mái và nâng cốc của mình lên.

“Thế thì chúng ta nâng cốc nào, các chiến hữu! Hừm, vẫn còn số tiền trong ống nước,” bà nói và và hí lên sung sướng.

“Có lẽ không hẳn như vậy. Chẳng phải chúng ta nên trả lại khoản quyên góp từ quỹ Những Người Bạn Của Bảo tàng Quốc gia sao?” Christina hỏi.

Những người khác nghĩ về điều này một lúc, trước khi Christina nói.

“Tất nhiên rồi. Chúng ta sẽ tăng lượng đó lên một chút để họ có thể trả tiền cho những triển lãm tốt hơn là triển lãm Tội lỗi và Dục vọng đó.”

“Tôi tưởng nó khá là hay đấy chứ,” Rake nói.

“Chúng ta sẽ cho họ hai triệu một năm và rồi chúng ta vẫn có tiền để chơi ở sòng bài ở Las Vegas,” Martha nói.

“Tuyệt lắm,” họ đồng thanh nói cho tới khi họ nhận ra rằng mình đang trên đường tới Barbados.

Tất cả bọn họ đều mân mê những cốc sâm banh của mình. “Phù, thôi bỏ đi. Chúng ta sẽ bay tới Las Vegas từ Tây Ấn vậy,” Anna-Greta nói. “Chuyện đó chắc chắn có thể thu xếp được mà.”

“Tuyệt vời, thế là chuyện đó đã được giải quyết,” Martha nói. “Giờ tất cả những gì còn lại là lá thư gửi tới cảnh sát nữa thôi.” Bà rút ra tờ giấy thứ hai và viết xuống đoạn chữ mà tất cả bọn họ ngay lập tức đồng ý:

Gửi tới cảnh sát Stockholm...

Quý vị cảnh sát thân mến, Chúng tôi đã có dịp chứng kiến công việc vất vả của quý vị ở cự li gần, và bởi thế muốn hỗ trợ quý vị. Hãy tới khách sạn Grand Hotel ở Stockholm và tìm đường ống thoát nước bên ngoài quây bar Cadier. Tháo đoạn ống ra quý vị sẽ tìm thấy một chiếc quần tất đựng đầy tiền. Chúng tôi quyên số tiền đó vào Quỹ Hưu trí của cảnh sát. Các vị đã đúng. Toàn bộ số tiền đó không phải bị gió thổi đi mất. Chúc may mắn với công việc của quý vị trong tương lai.

Trân trọng,

Băng Hưu Trí

Tái bút: Các vị có thể giữ chiếc quần tất.

Khi bức thư đó cũng đã xong, và Martha đã liếm mép phong bì, Brains rút ra thêm một chút sâm banh nữa.

“Cốc này dành cho chúng ta – những người đang cố gắng làm nhiều người vui vẻ nhất có thể!” ông nói.

Tất cả bọn họ đều gật đầu và nâng cốc của mình lên. Họ có thể bắt đầu cuộc sống mới của mình ở nước ngoài với một lương tâm thanh thản. Cuộc phiêu lưu đang chờ đợi họ! Trong trường hợp không mấy khả năng xảy ra là họ lại muốn trở về nhà, thì họ đã có danh tính mới sẵn sàng. Anna-Greta đã mua được mấy cái tên tốt trên mạng.

Phần kết

Thanh tra Strömbeck ngồi trước máy tính kiểm tra những hình ảnh từ các máy quay giám sát của Stockholm. Anh đang tìm hình ảnh một chiếc Mercedes màu xám chắc hẳn đã phải đi qua các máy quay này tuần trước. Mặc dù đã phản ứng rất nhanh và lái chiếc xe Volvo màu xanh nước biển cực nhanh tới nỗi kim tốc độ chỉ mức tối đa, họ vẫn mất dấu những gã Nam Tư đó. Strömbeck chửi thề và với ra lấy thanh sô cô la trên bàn mình. Anh an ủi mình bằng thứ kẹo ngọt – chứ còn làm gì khác được nữa? Anh không chỉ thất bại trong việc tóm những tên mafia Nam Tư, mà còn mất dấu cả những người hữu trí đó nữa.

Anh nhìn lá thư ở trên bàn mình. Anh đã ngạc nhiên khi nhận được một lá thư từ Tây Ấn theo đường bưu điện, nhưng anh không bao giờ hình dung người ta lại có thể trêu chọc cảnh sát đến mức đó. Những người già đó đã gợi ý anh nên tìm kiếm số tiền trong một chiếc quần tất ở bên ngoài Grand Hotel. Trong một ống thoát nước! Anh chửi thề một lần nữa, vò nhàu lá thư và ném nó vào thùng giấy lộn.

Lời cảm ơn

Trong khi viết cuốn *Bà già phá luật* tôi đã có một nhóm người giúp đỡ và hỗ trợ rất đáng yêu.

Họ gồm có Inger Sjöholm-Larsson, người đã đọc và đưa ra những lời cổ vũ từ lúc cuốn sách còn trong trứng nước cho tới lúc hoàn thành, và Lena Sanfridson, người đã cùng tôi loại bỏ những ý tưởng ban đầu mấy năm trước đây, và sau đó là nguồn cảm hứng cũng như người thẩm định trong suốt hành trình. Tôi cũng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Ingrid Lindgren vì đã đọc các chương trong cuốn sách với tốc độ siêu tốc khi chúng được viết ra, đưa ra những lời động viên và những nhận xét có lý, cũng như vậy đối với Isabella Ingelman-Sundberg, người đã hỗ trợ tôi từ lúc mới bắt đầu.

Tôi cũng xin cảm ơn Susanne Thorson vì đã dành thời gian và những nhận xét quý báu, Kerstin Fagerblad vì đã luôn đọc và khuyến khích tôi cho dù những bản thảo tôi gửi còn chưa được trau chuốt, và Fredrik Ingelman-Sundberg vì đã cho tôi thêm dũng khí, đọc và trợ giúp tôi.

Tôi cũng biết ơn sự trợ giúp và những nhận xét từ Magnus Nyberg, Micke Agaton, Gunnar Ingelman, Britt-Marie Laurell, Åke Laurell, Ingegerd Jons, Helene Sundman, Anna-Stina Bohlin, Bengt Björkstén, Karin Spauring Björkstén, Agneta Lundström, Anna Rask, Mika Larsson, Erva Karlgren và Eva Rylander. Tôi rất vui vì các bạn đã dành thời gian để cho tôi những nhận xét thông thái! Sự giúp đỡ mà tôi có được từ các bạn rất có ý nghĩa đối với cuốn sách này.

Tôi muốn nói lời cảm ơn đặc biệt tới Barbara von Schönberg, sức mạnh vô giá và là nguồn vui cho tôi trong quá trình viết cuốn sách này.

Rất nhiều người đã giúp tôi với những thông tin giá trị, và tôi muốn cảm ơn giám thị của trại tạm giam Sollentuna, Hanna Järl Källberg, Lina Montanari, và khách sạn Grand Hotel, những người đã hướng dẫn tôi trong quá trình nghiên cứu cho cuốn sách này. Một lời cảm ơn nồng ấm!

Ở nhà xuất bản Forum tôi đã rất thích thú khi được cộng tác cùng với Adam Dahlin, Viveca Peterson, Lisselott Wennborg Ramberg, Anna Käll, Sara Lindgren và Annelie Eldh.